

Vũ Trung Hiền



Duyên Anh và tôi những chuyện bên ly rượu



midway press 2012

Duyên Anh và tôi - những chuyện bên ly rượu

collected and designed by midway press 2012

Vũ Trung Hiền

Duyên Anh và tôi những chuyện bên ly rượu



midway press 2012

Định mạng đưa tôi đến với Duyên Anh và trở thành người em kết nghĩa được anh tin cậy và yêu mến nhất. Trong những năm tháng cuối đời Duyên Anh, tôi được may mắn gần gũi anh một thời gian, được chuyện trò, học hỏi, vui đùa với anh như với một người bạn thiết. Chẳng biết có phải vì linh cảm lần gặp gỡ tháng 8, 1995 sẽ là lần cuối cùng hai anh em sống gần nhau không, Duyên Anh bảo tôi thu băng lại những điều anh tâm sự, và dặn tôi “mai đây, anh có chết, em đừng buồn, vì lời anh nói vẫn còn ở bên em”. Những cuốn băng ấy là kỷ vật vô giá anh để lại cho tôi. Mỗi lần nghe lại, tôi còn thấy như thoáng đâu đây hình ảnh của một Duyên Anh tràn đầy sức sống, mái tóc bông bênh, da mặt hồng hào, nụ cười rạng rỡ, với tiếng cười ngạo nghễ, pha lẫn những câu chữ thể dòn dã bên ly rượu, trong phòng khách, ngoài vườn sau...

Duyên Anh đã có lần nói với tôi:

- Thiên hạ chẳng mấy ai hiểu được anh. Có lẽ, phải đến lúc anh chết rồi, người ta mới hiểu và thương anh.

Duyên Anh qua đời đã ba năm rồi. Tôi nghĩ, đã đến lúc ghi lại những kỷ niệm với Duyên Anh, những điều

chính tai tôi đã nghe anh nói, mắt tôi đã thấy anh làm, cả những cái hay lẫn những điều dở; để cho những người yêu mến Duyên Anh, cũng như những ai chưa từng gặp anh, có được một bức tranh trung thực về con người đặc biệt này.

Có lẽ, đến quá nửa câu chuyện trao đổi giữa hai chúng tôi, đều được ghi lại trong những lần uống rượu với nhau. Những khi ấy, Duyên Anh bốc đồng, nói vung vít, rút hết ruột gan ra với tôi, phô bày trọn vẹn con người thật của anh. Rất có thể, vì quá yêu, hoặc quá ghét, một số nhân vật nào đó, anh đã có những nhận xét rất chủ quan, có khi khắt khe, có khi lại rất dễ dãi, đối với những người này. Duyên Anh gọi những người anh không ưa bằng ông, hoặc bằng thằng. Và cũng dùng chữ thằng đối với những người bạn, anh thực sự yêu mến. Độc giả sẽ nhận ra ngay, Duyên Anh là người yêu ghét rất phân minh. Anh chẳng bao giờ cần che đậy khía cạnh tình cảm ấy của mình.

Những điều Duyên Anh nói với tôi, và tôi đã trực tiếp nghe từ nơi anh, rất có thể, sẽ không hoàn toàn đúng, hoặc thiếu chính xác, về một số phương diện nào đó. Thậm chí, có khi còn sai lầm nữa. Nhưng điều tôi có thể đoan chắc với người đọc, đó chính là những gì anh đã nói; tôi đã nghe, và ghi chép lại.

Một vài thân hữu, xem qua bản thảo, đã đề nghị tôi bỏ bớt những chỗ Duyên Anh chửi thề trong đó. Tôi cảm ơn các vị này, nhưng để giữ sự trung thực, tôi quyết

định để nguyên những chỗ ấy (Duyên Anh nói chuyện, mà không chửi thề, câu chuyện sẽ mất hay đi rất nhiều, những bạn thân của Duyên Anh đều đồng ý với tôi như vậy). Tôi cũng để nguyên cả những chỗ, tôi biết anh nói không đúng.

Mục đích của tôi, không nhằm mô tả Duyên Anh như một thần tượng đã từng được hàng triệu độc giả, trong số đó có tôi, ngưỡng mộ. Tôi chỉ muốn vẽ lại Duyên Anh, như một con người. Một con người rất người, với một số thói hư tật xấu, sôi động thất tình, cũng như những ý nghĩ thật đẹp của anh. Tôi biết rất rõ, bức tranh ấy không thể nào vẽ lại được hoàn toàn con người Duyên Anh. Nhưng có một điều chắc chắn: những điều tôi sẽ viết ra đây là những gì chân thành nhất tôi có thể nhớ và nghĩ được về Duyên Anh Vũ Mộng Long, như một người anh kết nghĩa đã thương yêu tôi như đứa em ruột; và như một người bạn thân thiết đã chia sẻ với tôi không biết bao nhiêu là kỷ niệm.

Ít nhất, xin hãy cứ coi như đây như đóa hoa tâm tưởng tuyệt vời nhất tôi dâng lên hương hồn Duyên Anh Vũ Mộng Long.

Ước mong quý vị độc giả thân mến, những anh em, bè bạn của Duyên Anh hãy cùng tôi nhóm một lò trầm tưởng niệm. Hãy cùng tôi chia sẻ kỷ niệm, kỷ niệm tha thiết của tôi. Để tưởng nhớ Duyên Anh Vũ Mộng Long. Mỗi mỗi.

Vũ Trung Hiền

Chương 1

Mệnh phụ có cái mốt đi vào bệnh viện Cộng Hòa “ủ lạo” chiến sĩ bị thương nằm trong đó. Một bữa kia, bà thủ tướng đi thăm thương bệnh binh; chuyến đi thăm này đã được Duyên Anh tường thuật và ca tụng trên báo. Bài báo kết thúc bằng câu hát nhái theo bài hát trẻ con Frères Jacques, thường được các cô mẫu giáo dạy các em hát thành Giờ Chơi Đến Rồi.

Bà thiếu tướng ..., bà thiếu tướng...

Giàu tình thương, giàu tình thương

Công đức kia, ai hơn bà, công đức kia ai hơn bà

Công bà to, Ôn bà to!

Sau hôm báo ra chừng một tuần, Duyên Anh cười khà khà, bảo tôi:

- Anh nghe tụi nó nói, vợ chồng K. khoái lắm, tưởng anh khen thật. Chúng nó đâu có biết là anh xỏ lá!

Tôi nói:

- Anh muốn chơi chữ công đức, như ngày xưa cụ

Nguyễn Khuyến dùng để ca tụng một bà Me Tây ở Hà Nội, nhân dịp bà này được vua ban bốn chữ Tiết Hạnh Khả Phong, và bà tổ chức khao vọng tung bừng phải không?

Duyên Anh gật gù, vừa nói vừa cười:

- Phải rồi, mẹ chúng nó, ngàn năm công đức của bà to. Nó to như vậy đó!

Mùa hè 1970, Duyên Anh thụ huấn quân sự mấy tuần ở Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, sau đó, được trở về Sài Gòn tiếp tục viết báo. Trong thời gian ở Quang Trung, Duyên Anh làm bài thơ *Em 16*, theo trường phái Hồ Xuân Hương, để vừa nói tới khẩu súng cá nhân ngày đêm gần gũi bên mình, vừa mô tả rất gợi cảm những hành động âu yếm với người yêu. Rất tiếc, tôi đọc qua một lần, không còn nhớ được câu nào trong bài thơ ấy. Thời gian này, anh cũng kết thân với nhạc sĩ Thục Vũ, tác giả những ca khúc *Tình Mùa Chinh Chiến*, *Đàn Thu Tay Ngọc*,...người đã phổ nhạc một số bài thơ của Lê Khánh, tác giả thi tập *Em Là Gái Trời Bất Xấu*. Thực ra, người nữ thi sĩ này không xấu như chị đã khiêm tốn nói về mình đâu. Tôi đã được gặp Lê Khánh hai lần: lần đầu, trên Đà Lạt, trước 75, khi cùng đi với Vũ Đức Nghiêm; lần thứ nhì, khoảng 77, 78, khi chị ghé nhà tôi với cháu Vũ Khánh Thục. Một trong những bài thơ Lê Khánh, Thục Vũ phổ nhạc, khá thành công trên thị trường âm nhạc lúc ấy, vì dễ hát, và được nữ ca sĩ Thanh Tuyền hát

nhiều lần trên đài phát thanh. Bản nhạc này mở đầu và kết thúc bằng mấy câu thơ năm chữ giản dị

*Hôm nay trời vào thu
Đà Lạt lắm sương mù
Cây khô buồn trút lá
Gió ven hồ bay xa
Mây thu lơ lửng trôi
Nhè nhẹ gió lung trôi.
Xin anh đừng giận đối
Viết thư về thăm em
Viết thư về thăm em
...
Mai đây tàn chinh chiến
Áo em màu mô-sa
Đón anh về hoan ca*

Bấy giờ, Thục Vũ đang làm Trưởng Khối Chiến Tranh Chính Trị tại TTHL Quang Trung.

Sau Tết 1971, đến phiên tôi thụ huấn giai đoạn một, khóa 1/1971 SQTĐ Thủ Đức, đại đội 1, tiểu đoàn Đinh Tiên Hoàng, cũng tại Quang Trung. Duyên Anh viết mấy chữ giới thiệu tôi với Thục Vũ, đại khái “Người cầm giấy này, Vũ Trung Hiền, là em Vũ Đức Nghiêm, và cũng là em của *mọi* nữa. Thục Vũ có thể giúp gì cho Hiền thì giúp nhé. Cám ơn bạn. Thân. Duyên Anh.”

Một buổi chiều, tôi mang giấy này đi tìm Thiếu

Tá Vũ Văn Sâm, tên thật của Thục Vũ. Nhà anh ở rất gần cổng trại. Thục Vũ tiếp tôi khá niềm nở, và có cảm tình ngay, khi tôi hát cho anh nghe mấy bài nhạc anh làm, tôi đã thuộc từ trước. Thục Vũ bảo, khi nào rảnh, ghé chơi với anh. Nhưng tôi chỉ ghé thăm anh có một lần, buổi sáng, tuần lễ không ai được về phép. Căn nhà anh ở, khu dành cho sĩ quan, bày biện giản dị. Phòng khách kê bốn ghế bành, chiếc bàn gỗ tròn đặt ở giữa. Đặc biệt, ở chỗ dựa mỗi ghế, phủ tấm vải vuông trắng, viền đăng ten, trên các tấm vải này, thêu những hàng chữ mẫu, tên các sáng tác ưng ý của anh. Thục Vũ pha cà phê sữa nóng, đãi tôi. Tôi mượn anh chiếc guitar, hát cho anh ca khúc Đàn Thu Tay Ngọc, anh phổ thơ Đinh Hùng

*Trong vất lời ca phảng phất nhung
Lòng như mưa lạnh, nhớ lưng chừng
Lung chừng nổi nhớ thu đi lạc
Bước nhỏ trắng soi gót rụng hồng
Ôi phím đàn hoa rộn ngón tay
Làn môi mê đại tóc buông dài
Em cười thoảng gió lên cung bậc
Tiếng thở dài vương thương nhớ ai
Tay ngọc tà thu ngón tuyết sa
Gió mưa tình ý lệ chan hòa
Bốn giây tuyệt vọng đau hàng phím
Hoa dịu làn môi ghen khúc ca
Anh nắm bàn tay nhip xuống em*

*Bàn tay dạ nhạc lướt tơ mềm
Tơ mê lùa gió lên cung ngọc
Cánh nhạc hồn anh nhập bóng em
Xin em đưa nhạc lên trời xanh
Ý đẹp tay thơm kết mộng lành
Anh gục đầu lên trang sách ước
Chờ nghe máu chuyển một dư thanh*

Tôi xin phép Thục Vũ cho tôi để nhờ chiếc xe Honda 50 ở nhà anh, trong lần trả phép tuần kế tiếp. Anh bằng lòng. Nhờ đó, trong ba tháng tập tành ở Quang Trung, thay vì phải đi bộ vài ba cây số mới đón được xe đồ về Sài Gòn, tôi chỉ mất năm mười phút, là đã ngồi lên xe của mình, tiết kiệm được vài ba tiếng đồng hồ quý báu của 24 giờ phép.

Sau 1975, Thục Vũ đi tù cải tạo. Vì sức yếu, anh qua đời tại trại tù Sơn La, miền Bắc, tháng 11, 1976.

Bản nhạc sau cùng, Thục Vũ để lại cho đời, *Anh Ở Đây*, lời 2 Vũ Đức Nghiêm viết, mô tả cuộc sống ngục tù buồn chán, khốn nạn, ở các trại Tân Hiệp, Suối Máu, và Sơn La. Bài này đã được nhóm Hưng Ca phổ biến rộng rãi ở hải ngoại.

*Anh ở đây, bạn bè anh cũng ở đây,
áo rách xác xơ vai gầy, cùng chung kiếp sống lưu đầy
Anh ở đây, ngày ngày cơm chia vài chén
Chiều chiều ra trông đàn én kiếm môi thấp thoáng
bay nhanh*

*Toa liền toa, tàu đi trong bóng hoàng hôn, tiếp nối
những dư âm buồn....*

thành thơ day dứt tâm hồn...

Anh đẩy xe, bạn bè anh cũng đẩy xe

dưới nắng gắt gay trưa hè, lòng đau viễn xứ ê chề

Mưa chiều đông nhạt nhòa, mưa rơi lạnh giá

*ngậm ngùi trông nhau lặng lẽ, chân buồn đếm bước
lê thê...*

Tháng 4, 1972, tại trường Trung Học Tổng Hợp Thoại Ngọc Hầu, Long Xuyên, Nguyễn Thiện Cơ và tôi tổ chức một buổi cho Duyên Anh nói chuyện với các độc giả trẻ tuổi của anh. Hội trường chật ních người tham dự. Hiệu Trưởng và các giáo sư Thoại Ngọc Hầu ngồi hàng ghế đầu; học sinh đứng cả lên dãy bàn cuối hội trường, một số em đến sau phải đứng ngoài cửa, hoặc trèo lên cửa sổ mất cáo bên hành lang, nhìn vào.

Hôm ấy, Duyên Anh khuyên những độc giả trẻ tuổi của anh, nếu yêu thích văn chương và muốn bước vào con đường viết lách, hãy có cam đảm đi ngược chiều: phải tạo cho mình một lối viết, một cách suy nghĩ riêng biệt, đừng rập khuôn theo một ai, ngay cả bất cứ cách hành văn của nhà văn mình ái mộ, cũng không nên.

Duyên Anh nêu ra những cuốn Luận Đề về Nguyễn Công Trứ, Luận Đề về Trần Tế Xương, v.v., do các

giáo sư Việt Văn viết, và học sinh phải học thuộc, để khi đi thi, gặp đề tài tương tự, sẽ dựa vào những gì đã học trong mấy cuốn luận đề ấy mà viết lại. Anh đọc thuộc lòng bài thơ tả cảnh mùa hè của Nguyễn Khuyến, “cái nóng nung người, nóng nóng ghê”, trích dẫn phần bình luận trong cuốn Luận Đề về Nguyễn Khuyến, rằng Nguyễn Khuyến có tư tưởng cách mạng, mong có cuộc nổi dậy đuổi giặc Pháp, để toàn dân được sống trong cảnh thanh bình.

Duyên Anh cho đây chỉ là một lời bòn nhảm, đem ý riêng của kẻ hậu sinh gán ghép vào tư tưởng bậc tiền bối. Duyên Anh cũng không đồng ý với những người ca tụng Trần Tế Xương. Theo anh, nhà thơ trào phúng đất Nam Định, với thành tích cao lâu thường ăn quít, thổ dĩ lại chơi lường, chỉ là một “kẻ sĩ bệ rạc trong thời buổi đất nước bị đô hộ”, không có gì đáng ca ngợi cả.

Buổi nói chuyện cũng là dịp ra mắt tác phẩm *Phượng Vĩ* của Duyên Anh. Mấy chồng sách anh mang theo, chỉ trong chốc lát, những độc giả trẻ tuổi ấy mua hết sạch.

Những ngày cuối tháng tư, 1975, tôi hay đến thăm Duyên Anh ở tòa soạn đường Bùi Thị Xuân. Có lần, anh chở tôi trên chiếc xe Ford Pinto đời 74 gắn máy lạnh, màu xanh cánh chả, đi một vòng Sài Gòn xem thiên hạ chọn rộn bán đồ, chuẩn bị cho việc ra đi. Anh cho tôi biết tình hình lúc ấy rất bi đát, nhưng

vẫn trông chờ một cuộc chiến đấu bảo vệ Sài Gòn, mà anh ước ao được tham dự, để có thể viết một tác phẩm lớn về cuộc chiến đấu đó. Anh bàn với tôi, nếu tình hình nguy ngập, không còn hy vọng gì nữa, và bắt buộc dĩ phải ra đi, chúng tôi nên để lại gia đình, mới dễ tìm cách thoát thân được.

Anh vẽ ra những cảnh sống rất nghệ sĩ ở Paris, nơi anh dự tính sống với tôi và vài người tuổi trẻ cùng chí hướng khác.

Dự tính ấy bất thành. Chúng tôi đều bị rặn vợ con, không dứt áo ra đi một mình được.

30 tháng 4, 1975, miền Nam thua trận. Duyên Anh đến thăm tôi một sáng giữa tháng 5. Anh nói:

- Có lẽ, anh sẽ vào chiến khu. Người ta vừa liên lạc với anh.

Tôi ngạc nhiên:

- Thế còn chị và các cháu?

- Anh có hỏi. Tổ chức sẽ đưa chị và mấy đứa nhỏ ra ngoại quốc. Đàn ông ở lại, dễ làm việc hơn.

Tôi tò mò, hỏi thêm. Duyên Anh không giấu gì tôi, kể lại đầu đuôi việc chính phủ của thủ tướng Đinh Xuân Cầu mời anh tham gia với chức vụ bộ trưởng thông tin tuyên truyền. Ông Đinh Xuân Cầu là anh ruột giáo sư ĐXT dạy Anh văn ở Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, cuối thập niên 1960, đầu 1970. Duyên Anh cả tin, nghe họ nói mọi thứ đã chuẩn bị xong, chỉ chờ ngày đưa gia đình anh đi xong, là anh sẽ vào bung với

tổ chức ngay. Anh có vẻ phấn khởi, vì sẽ có dịp thi thố sở trường của mình.

Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau, Duyên Anh tâm sự với tôi: “Ông Đinh Xuân Cầu và tổ chức của ông chỉ là những người mắc chứng hoang tưởng, không có thực lực gì hết.”

Hơn mười năm sau, khi viết *Hồn Say Phấn Lạ*, có lẽ Duyên Anh đã xây dựng nhân vật Phan Thúc, một phần nào dựa trên kinh nghiệm cá nhân của anh đối với nhân vật Đinh Xuân Cầu có thực ở ngoài đời. Duyên Anh cho tôi biết, anh cũng liên lạc với nhóm chống cộng của bác sĩ Nguyễn Đan Quế. BS Quế, lúc ấy vẫn còn làm việc ở bệnh viện Chợ Rẫy. Dĩ nhiên, những điều anh thổ lộ với tôi, trong hơn hai mươi năm qua, tôi chưa hề kể lại với một người nào khác.

Những ngày sau 30 tháng 4, 1975, Duyên Anh ở nhà thường xuyên. Thỉnh thoảng, tôi ghé 225B Công Lý thăm anh. Có bữa, tôi đến nhằm lúc anh đang ngồi rửa chén bát ở dưới mái hiên bên phải, cạnh chỗ trước đây, anh hay đậu chiếc xe Pinto. Bên cạnh anh, một người phụ nữ trẻ, rất trẻ, đang rửa phụ với anh. Duyên Anh giới thiệu:

- Chú Hiền, em của cậu. Còn đây là T., cháu gái anh.

Người phụ nữ chào tôi bằng “chú”, giọng nói miền Bắc rất. Tôi hỏi:

- Cháu từ Hà Nội vào, phải không?

- Vâng, cháu mới vào thăm cậu cháu đây.

Tôi nhìn Duyên Anh vừa nói chuyện với tôi, vừa chậm rãi dùng búi xà phòng rửa thật kỹ từng chiếc bát ăn cơm. Anh nói:

- Làm việc gì cũng thế, mình cứ thích làm cho kỹ, cho sạch và đẹp mới được.

Cô cháu gái Duyên Anh có nước da trắng, nụ cười và hàm răng rất giống anh. Cô ta làm cán bộ ngân hàng nhà nước, vừa vào Nam công tác, tiện thể đến thăm cậu ruột mình.

Mấy hôm sau, Duyên Anh đến nhà tôi chơi. Anh bảo:

- Cái con cháu hôm nọ, thật ra, là con gái anh đấy. Anh dặn nó gọi anh bằng “cậu”. Chị ấy với mấy đứa nhỏ không biết đâu.

Tôi nói:

- Gọi bằng “cậu” thì cũng đâu có khác gì? Ở nhà em, mọi người đều gọi bố em bằng “cậu”. Hôm nọ, lúc anh giới thiệu, chính em cũng hơi ngỡ ngợ. Bởi vì T. giống anh quá.

Duyên Anh nói:

- Tội nghiệp con bé! Hai mươi hai năm rồi mới gặp lại bố. Hồi anh rời miền Bắc, nó chưa được một tuổi. Anh đang cố gắng bù đắp lại cho nó, nhưng không dám làm gì lộ liễu, sợ chị ấy biết.

Tôi hỏi:

- Như vậy, mẹ của T. là thế nào?

- Thì là vợ trước của anh. Em biết, anh là con cả trong nhà. Ông cụ anh muốn có cháu nội sớm, nên

dàn xếp với gia đình bên kia để làm đám cưới. Hồi ấy, mình mới có mười mấy tuổi, có biết gì đâu.

- Lúc anh bỏ đi rồi, chắc mẹ con vất vả lắm nhỉ?

- Dĩ nhiên rồi. Mẹ con cháu phải về sống với ông bà ngoại một thời gian, rồi sau đó, bà ấy lấy chồng khác. Cháu kể lại với anh, nghe thương lắm! Có lần cháu sốt, lúc ấy nó chỉ chừng ba bốn tuổi, mẹ đang ôm dỗ cháu ngủ thì phải để nó nằm một mình, để quay sang “chiều” ông bố ghê đến con đòi hỏi.

(Khi tôi viết những dòng này, con gái Duyên Anh, VTMT, đã là một thiếu phụ bốn mươi sáu tuổi. MT hiện đang sống với chồng con ở Hà Nội.)

Bất chợt, Duyên Anh quay sang chuyện khác:

- Thôi, không nói chuyện cũ nữa. Đem guitar ra đây, anh hát cho nghe mấy bài này, vui lắm.

Rồi vừa đệm đàn, anh vừa hát nho nhỏ cho tôi nghe bài *Như Có Bác Hồ*

*Trong Ngày Vui Đại Thắng, mà anh đã sửa lời thành
Như có ông già trong nhà thương Chợ Quán
Vừa bước ra bị con nít đánh lên đầu...*

Bài *Thành Phố Mang Tên Người*, Duyên Anh hát
*Từ thành phố này Người đã ăn khoai, ăn xong hết
khoai ăn đến củ mì, ăn hết mì rồi, đến tối Người về húp
cháo trừ com...;*

và ...

*Bác đã đến từng nhà, bắt các cụ già, cầm tay chúng
con, Bác dắt vào nhà lao Chí Hòa...*

Hai bản nhạc này, tôi đem xuống Trường Phổ Thông Cấp 3 Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, hát cho mấy đồng nghiệp trẻ tuổi nghe trong những đêm mưa chúng tôi tạm trú tại cư xá giáo viên của trường, một lớp học trống, với hai mặt bàn kê sát làm giường ngủ; chiếc bếp dầu hôi kê gần cửa sổ là chỗ nấu ăn của bốn năm nhà giáo thiếu nhiệt tình với chế độ mới.

Dĩ nhiên, với tâm trạng và suy nghĩ boi ngược chiều như thế, tôi không thể tồn tại lâu dài trong môi trường giáo dục xã hội chủ nghĩa được. Chưa xong một niên khóa, tôi nhận giấy của Tỉnh Ủy Đồng Nai tuyên dương “toàn thể gia đình làm tay sai cho Ngụy, bản thân không tán thành chế độ mới, sa thải vĩnh viễn khỏi ngành giáo dục, đề nghị địa phương quản lý dương sự”.

*

Duyên Anh và tôi, kẻ trước người sau, đều đi tù. Ngẫu nhiên, chúng tôi cùng được thả đầu tháng 9, 1981. Lại gặp nhau, thân thiết như xưa. Hôm đầu tiên đến thăm Duyên Anh sau ngày ra tù, tôi thấy anh đang tiếp Tạ Tỵ, Doãn Quốc Sỹ, và ông Nguyễn Hùng Trương, giám đốc nhà sách Khai Trí. Sau khi giới thiệu tôi với các vị này, Duyên Anh đọc cho tất cả nghe mấy bài thơ anh vừa làm. Tạ Tỵ cao giọng ngâm bài thơ *Tiếng Hát Trong Tù* của anh. Sau đó, tôi hát cho tất cả nghe *Mưa Long Giao* và *Mai Em, Anh Về*, thơ Hà Thuợng Nhân, Vũ Đức Nghiêm phổ nhạc, vừa

lén gửi về cho tôi.

Những tuần lễ kế tiếp, chúng tôi gặp nhau thường xuyên. Có hôm, tôi chở Duyên Anh bằng xe đạp đi Xóm Mới, Gò Vấp thăm gia đình một vài người bạn tù Xuyên Mộc của anh, những người đã giúp đỡ anh trong thời gian ở đó. Duyên Anh biểu tiền vợ con bạn tù của anh, và mời họ đến nhà anh ở 225B Công Lý, để nhận những vật dụng có thể dùng được, vì chị Duyên Anh với mấy cháu sắp sửa đi Pháp. Có bữa, Duyên Anh nhờ tôi đưa anh đến một biệt thự trên đường Phan Thanh Giản. Anh dặn tôi đứng hai tiếng sau, trở lại đón anh.

Trên đường về, chúng tôi ghé lại một quán cà phê vỉa hè gần góc Công Lý-Yên Đổ. Quán vắng, chỉ có hai chúng tôi ngồi riêng biệt sát bờ tường. Duyên Anh mở lời, như đoán biết thắc mắc của tôi:

- Mỗi tuần, anh phải đến đó hai lần để "làm việc".

Tôi ngạc nhiên:

- Làm việc? Anh làm việc với cơ quan nào?

Duyên Anh bật cười:

- Làm việc chó gì đâu. Anh dùng chữ của chúng nó. Đây là một cách để chúng kiểm soát anh thôi.

Tôi hỏi:

- Vậy thì mỗi lần vào đó, anh làm những gì?

- Cũng nhẹ nhàng thôi. Kiểu mạn đàm thân mật, có cà phê, thuốc lá, hoặc trà nóng. Những thằng công an văn hoá này, đa số từ miền Bắc vào, đều thuộc loại

có trình độ đại học, tương đối lịch sự. Chúng nó đọc các tác phẩm trước 75 của anh kỹ lắm, nhất là cuốn *Mây Mùa Thu*. Đại khái, chúng muốn biết anh làm những gì, đi lại những đâu, giao du với ai... Nhưng cái điều chính chúng nhắm là muốn thuyết phục anh hợp tác với chúng nó.

- Hợp tác như thế nào?

- Chúng nó muốn anh viết lại. Viết toàn truyện cho tuổi thơ thôi. Chúng nó bảo ở ngoài Bắc lẫn trong Nam không có thằng nào viết về tuổi thơ cụ phách như anh đâu. Chúng nó bảo, việc bắt giam những nhà văn miền Nam hồi 1976 là một sai lầm lớn.

Tôi nói:

- Họ bức anh như vậy, chắc là có dụng ý gì rồi. Đòi nào có chuyện anh hợp tác với họ, phải không?

Duyên Anh gật gù:

- Hợp tác thế nào được với chúng nó? Ở cái đất này thêm ngày nào, mình chết dần chết mòn ngày ấy thôi. Anh chỉ đang chờ cơ hội để dzọt đây.

Tôi hỏi:

- Nhưng anh sẽ không nói gì để cho họ nghi ngờ anh có ý định ấy chứ?

Duyên Anh cười trấn an tôi:

- Dĩ nhiên rồi. Anh nói chuyện đó riêng với em thôi. Trước mặt chúng nó, anh bảo, chỉ ước ao được về lại quê nhà Thái Bình, sống với ông bố anh, chứ chẳng còn tham vọng gì nữa cả.

Những tuần lễ kế tiếp, Duyên Anh chạy xe đạp mini, rủ tôi đi uống cà phê ở mấy biệt thự biến thành quán giải khát dọc đường Trương Minh Giảng. Chúng tôi nhậu thịt chó với nhau mấy lần, khu Ngã Ba Ông Tạ, Ngã Tư Bảy Hiền. Có sáng, Duyên Anh đến nhà lúc tôi đang kèm trẻ, rủ tôi đi ăn điểm tâm. Tôi cho học trò về sớm, sang bên kia đường, ăn phở gà Nam Xuyên với anh. Thời gian ở tù về, Duyên Anh nằm nhà nhiều hơn ra đường. Trong lúc rỗi rảnh, anh làm nhiều thơ bảy chữ và tám chữ, mỗi lần tôi ghé chơi, anh đều lấy ra khoe, và đọc cho tôi nghe.

Có dạo, tôi vui bạn bè, đi buôn than củi chơi. Một tối mưa, tôi theo chuyến xe than từ Long Khánh về, ghé nhà Duyên Anh, nhờ anh cho để nhờ khoảng bảy tám bao than ở dưới mái hiên bên phải, hôm sau tôi sẽ đến lấy, đem giao cho người mua. Duyên Anh kéo tôi vào phòng khách, đọc cho tôi bài thơ *Sài Gòn Ra Đường* anh mới làm, và đưa luôn tờ giấy cho tôi:

- Em giữ đi. Anh tặng em đấy.

Bài thơ khiến tôi xúc động, và trong một sáng ảm đạm của Sài Gòn xơ xác, tháng 10, 1981, trong lúc đứng núp mưa trên đường Trương Minh Giảng, chờ chuyến xe than đi Long Khánh, những nốt nhạc đầu tiên của *Sài Gòn Ra Đường* cũng thánh thót rơi, vang vọng trong lòng tôi:

Sài Gòn ra đường không áo dài

Em sợ đang mùa gió chướng bay

*Gió bay cuốn hút mùi hương cũ
Chỉ để riêng mình ta ngất ngây
Sài Gòn ra đường không phấn son
Em sợ rừng sâu gỗ giập hờn
Chinh phu gió cát nghìn phương lạnh
Chinh phụ nào ham chuyện lược gương
Sài Gòn ra đường không thích cười
Em sợ đèo cao lệ đá rơi
Nên mãi mùa Đông về tạm trú
Đã về sương tuyết phủ niềm vui
Sài Gòn ra đường không giống ai
Tóc mây lớp lớp khói u hoài
Mắt chim khuyên đã điều hâu hết
Cúi xuống nhìn lên vẫn ngậm ngùi*

Suốt trên đường đi, tôi cứ lẩm nhẩm mãi những câu nhạc của bài hát này, cho đến lúc thuộc lòng. Mất cả buổi với cây guitar, tôi mày mò ghi lại bản nhạc trên khung nốt, đem tới nhà Duyên Anh, hát cho anh nghe. Trí nhớ Duyên Anh quả thật phi thường! Anh nghe tôi hát có vài lần thôi. Vậy mà hai năm sau, sang Paris, anh ghi lại thật chính xác bài *Sài Gòn Ra Đường*, nhờ Bạch Yến hát, thu vào băng *Ru Đời Phù Áo*.

Tháng 6, 1982, sau nhiều lần thất bại trong toan tính đi bằng đường thủy, tôi vượt biên đường bộ đến biên giới Thái Miên, và một năm sau, có mặt ở Hoa Kỳ. Thời gian đầu, bận rộn học hành, làm việc, và cố

gắng thích nghi với cuộc sống mới, tôi không còn thì giờ tìm hiểu, nên chẳng biết chuyện gì đã xảy đến cho Duyên Anh. Những gì tôi thỉnh thoảng nghe nói về anh, thì cũng chỉ là tin đồn. Có người bảo Duyên Anh vẫn còn ở Việt Nam, kẻ thì nói có gặp anh ở trại tị nạn. Có người còn nói Duyên Anh vượt biên, và đã mất tích rồi.

Mãi hai năm sau, một người quen từ Pháp qua cho tôi biết Duyên Anh trở thành thuyền nhân tị nạn ở Mã Lai, và đang sống tại Paris. Tôi viết thư nhờ anh tôi, Vũ Đức Anh, hỏi thăm địa chỉ Duyên Anh để tôi liên lạc, nhưng anh tôi không thuộc giới văn nghệ, nên không biết ai mà hỏi cho được.

Mấy tháng sau, một hôm ghé thăm phố Bolsa, tình cờ đọc tạp chí *Đời* do Nguyễn Sa chủ trương, tôi mừng vô kể khi thấy chương mở đầu hỏi ký *Cõi Không Tưởng* của Duyên Anh. Tôi viết thư ngay về tòa soạn, nhờ chuyển cho tác giả. Ba tuần sau, tôi nhận thư Duyên Anh.

Paris ngày 25 tháng 8 năm 1986

Em Hiền,

Vừa nhận thư em, anh vui mừng quá, viết ngay cho em khỏi mong. Tháng 6, 1982, ghé thăm em, gặp cô Cúc bảo em đi sang Miên rồi, chưa có tin, anh lo và nhớ thương em thật nhiều. Tuần sau trở lại hỏi thăm, biết em đã tới biên giới, anh mừng chảy nước mắt, nhưng vẫn lo chẳng biết chỗ em tạm trú có yên

ổn không. Về phần anh, sau một thời gian trốn tránh, sống lầy lắt, anh vượt biển qua Mã Lai, ở đó bảy tháng, và trở thành dân tị nạn tại Pháp từ tháng 10, 83.

Cuộc sống anh tương đối tạm yên, hơi chật vật một chút, nhưng cũng chẳng sao. Mình vẫn còn sướng hơn hàng vạn đồng bào và bè bạn đang nằm trong tù ngục bên nhà.

Gia đình anh vẫn thường. Các cháu của chú lớn hết rồi. Sơn Đốm đã 21. Cháu Ki sắp lập gia đình. Hôn phu của cháu dân xứ Tô Cách Lan, biết nói tiếng Việt, và rất yêu mến quê hương Việt Nam.

Rất mong nhận thư em. Khi nào rảnh, nhớ viết cho anh.

Thương yêu,

Anh

Duyên Anh

Dĩ nhiên, tôi viết thư sang cho anh ngay. Vài tuần sau, tôi nhận thư thứ nhì của Duyên Anh.

Paris 11 tháng 9, 1986

Em Hiền,

Anh vừa về đến nhà, khoái quá, không thể không viết ngay để báo cho em biết tin vui: *Un Russe à Sài Gòn* đã ra đời, sau chín tháng chờ đợi. Tuần trước, Ghislain Ripault, thằng agent littéraire của anh, đưa anh đến thăm nhà xuất bản Belfond, một trong ba nhà xuất bản lớn nhất Âu Châu, để xem mặt thằng

con mới sinh. Trước khi ra về, họ trao cho anh tấm jaquette bọc *Un Russe à Sài Gòn* và bảo anh trong suốt năm 86 này, chỉ cuốn sách của anh là có jaquette thôi. Như vậy, anh của em cũng hách đấy chứ! Hôm nay, trong căn phòng trải thảm đỏ, anh ngồi ký tặng sách cho khoảng ba trăm người trong giới văn học Pháp và Âu Châu. Ký mỗi tay luôn.

Nhưng mà khoái lắm, em ạ! Không ngờ thằng bé thất học thuở nào của làng Tường An lại có ngày ngồi ở chỗ ngồi của các nhà văn tài danh hiện đại, ký sách tặng thiên hạ. Như vậy, anh đã là quốc tế rồi đấy. Em có mừng không?

Hẹn gặp em, sẽ nói chuyện nhiều.

Anh của em,

Duyên Anh

*

Từ đó, cứ tháng tháng, tôi lại nhận thư Duyên Anh. Có tháng nhận được hai lá. Duyên Anh cho biết anh cư ngụ ở ngoại ô Paris, trong một chung cư dành cho giới thợ thuyền và những người có lợi tức thấp. Khu vực Ivry sur Seine, nơi anh ở, là vùng đất của Georges Marchais, Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Pháp.

Đầu năm 1987, Duyên Anh gửi sang tôi mấy chục tình khúc anh vừa viết, nhờ tôi liên lạc với nữ danh ca Mai Hương để xin chị hát cho mười bài trong số đó. Phải công nhận, nhạc Duyên Anh làm, thật không giống ai cả. Và nhất là, nhiều bản không dễ hát chút

nào. Muốn trình bày thành công ca khúc Duyên Anh, người hát phải có giọng khoẻ, giỏi xướng âm, và thật vững nhịp mới được. Theo tôi, về các giọng nữ, ngoài Mai Hương, chỉ những tiếng hát Bạch Yến, Châu Hà, Quỳnh Giao, Kim Tước, và Julie, mới thích hợp và đủ khả năng phô diễn nét tài hoa trong nhạc Duyên Anh. Nhạc Duyên Anh là thứ nhạc kỳ lạ, nghe một vài lần chưa thể cảm thấy hết cái hay của nó. Phải nghe đi nghe lại, nghe cho tới khi thuộc lòng, những lời nhạc trau chuốt, đằm ứót chất thơ ấy mới thấm đượm hồn ta, như một thứ men nhẹ làm ta ngây ngất. Nhạc Duyên Anh không phải là loại nhạc để cho ca sĩ trình diễn trên sân khấu đại nhạc hội ồn ào. Càng không phải là thứ nhạc, ca sĩ vừa hát vừa uốn éo, vừa cười tình, nhìn ngang liếc dọc để câu khán giả.

Muốn nghe nhạc Duyên Anh cho tới, lý tưởng nhất là nghe một mình, hoặc cùng lắm là với một hai người bạn tâm đầu ý hợp, để hồn chùng xuống, yên lặng mà nghe. Không bàn tán, không cả nhận xét nữa. Chỗ nào tuyệt vời nhất, chỉ một cái gật đầu, một cái chớp mắt, là bạn mình đủ hiểu. Bạn ơi, nếu có một phút nào đó nhớ đến Duyên Anh, bạn hãy rót một ly rượu vang đỏ, mở băng nhạc, vừa nhấp từng ngụm nhỏ, vừa nghe anh tâm sự:

Ta xin gấn đời, đời chẳng dung ta

Ta xin gấn người, người đuổi xua ta

Ta đi tìm em, hoàng hôn bóng gầy, mịt mù chân mây,

hiu hắt đường gầy..

Ta xin vì đời, chìm nổi phong ba

Ta xin vì người, mòn mỏi phơi pha

*Ta xin vì em, quạnh hiu thánh giá, mời gọi thương
yêu khắp cõi người ta.*

Tâm sự ấy càng náo nùng hơn, khi Duyên Anh
giàn trải nỗi cô đơn khôn cùng của mình:

Rồi tôi đi đâu, đâm đời đầy cá sấu?

Rồi tôi về đâu, ác thú vẫn theo sau?

*Nọc rắn xâm lăng từng mạch máu, quỷ sứ đâm thêm
nhau đường dao,*

tôi nghe mình đã hư hao...

Trở lại việc Duyên Anh nhờ tôi mời Mai Hương
hát, anh nói trước là không được dư giả, nên chỉ có
thể trả thù lao tượng trưng, theo tôi, rất tượng trưng,
cho Mai Hương thôi.

Mai Hương quả là một người đầy ắp tâm hồn nghệ
sĩ. Không coi thù lao là chuyện quan trọng, chị bằng
lòng hát mười bản chọn lọc của Duyên Anh. Theo dự
tính, Mai Hương sẽ thu giọng hát của mình, với phần
nhạc đệm keyboard riêng rẽ. Gửi sang Paris, Duyên
Anh sẽ nhờ Bernard Gerard tách phần keyboard ra,
cho piano, violon và cello vào.

Tôi có dịp tham dự mấy buổi tập dượt với Mai
Hương và Đặng Ngọc Quốc. Mười bài hát của Duyên

Anh, tôi đã đệm guitar và hát trước ở nhà, nên trong lúc nghe Mai Hương hát thử, đôi khi, tôi có góp ý với chị về cao độ của vài nốt nhạc. Một danh ca như Mai Hương, nghe một thử tay mơ về âm nhạc nhận xét, góp ý, có khó chịu không? Làm việc với Mai Hương, tôi khâm phục đức khiêm tốn của chị. Nghe tôi trình bày, chị vui vẻ xem lại bản nhạc và hát cho đúng với cao độ của mấy nốt nhạc đó.

Sau một vài buổi hát thử, chúng tôi đến thu băng tại studio Lê Đức Cường. Thời gian này, Lê Đức Cường còn làm việc ở nhà; trung tâm Người Đẹp Bình Dương của anh chưa ra đời. Theo tôi nhớ, phải thu liên tiếp hai buổi tối, mới xong mười tình khúc Duyên Anh. Tôi nhờ Cường in từ Master ra ba copy, một cho Mai Hương, một cho tôi. Copy thứ ba gửi chung với Master Mai Hương đem sang Pháp cho Duyên Anh. Nhận Master, Duyên Anh giữ mãi cho đến ngày sang Mỹ lần cuối, vì không đủ tiền thuê hòa âm và ban nhạc chơi phụ họa theo tiếng hát Mai Hương.

Suốt mấy tuần lễ tháng 3, 1987, Duyên Anh chuẩn bị tổ chức một đêm nhạc để Mai Hương trình bày những sáng tác của anh. Vào tuần lễ chót, việc chuẩn bị gặp trở ngại, vì cũng trong dịp này, Hội Y Sĩ Việt Nam tại Pháp phối hợp với Hội Y Sĩ Thế Giới tổ chức đêm hát tại rạp Maubert lấy tiền giúp con tàu Rose Schiaffino cứu người vượt biển. Ngoài ra, cả hai trung tâm băng nhạc Thúy Nga và Phương Hoàng, trong

mấy tuần lễ đó, liên tiếp mời Khánh Ly, Thanh Huyền, Giao Linh, Duy Quang, Linda Trang Đài... sang hát đại nhạc hội.

Một số thân hữu ở Paris khuyên Duyên Anh nên dời ngày tổ chức đêm nhạc lại một vài tuần, vì sợ làm cùng ngày với các đại nhạc hội kể trên, khán giả sẽ phân tán. Riêng Duyên Anh, anh rất sợ Mai Hương sẽ buồn nếu thấy khán giả thưa thớt. Anh viết cho tôi: “Mình không thể để một danh ca buồn được”. Duyên Anh nhờ tôi hỏi Mai Hương có thể sang Paris hát ngày 9 tháng 5, 1987 được không. Trong trường hợp không được, anh dự tính mời Mai Hương hát nhạc của anh ở San Francisco, nhân dịp anh qua Mỹ. Duyên Anh đã rất ngây thơ và chủ quan khi tin tưởng vài người “bạn” anh ở vùng San José, San Francisco thực lòng giúp đỡ trong việc đưa nhạc Duyên Anh ra mắt thính giả Bắc Cali. Rốt cuộc, đã không có một buổi nào để Mai Hương hát nhạc Duyên Anh ở Paris. Tháng 5 năm ấy, Mai Hương có đi lưu diễn Âu Châu, cùng với một phái đoàn nghệ sĩ do Lê Văn của VOA làm trưởng đoàn. Nhưng chị không lưu lại thủ đô Pháp quốc lâu, kịp cho Duyên Anh kịp tổ chức đêm hát nhạc của anh. Mai Hương chỉ có đủ thì giờ trao lại cho Duyên Anh cuốn master ghi mười bản nhạc chị đã thu vài tháng trước. Cuốn master ấy, Duyên Anh giữ mãi, cho đến ngày sang Los Angeles lần cuối cùng, đưa cho tôi cất. Ước mơ của Duyên Anh, là thực hiện được một

băng nhạc Mai Hương hát mười tình khúc của anh. Kèm theo cuốn băng, là tập nhạc in mười bản ấy thật đẹp, với bài viết trang trọng của Duyên Anh về Mai Hương. Đã hơn một lần, Duyên Anh tâm sự với tôi: “Nghe Mai Hương phải đi hát phòng trà, anh thương Mai Hương quá! Giọng ca ấy không thể đứng trên bục hát, trong lúc thực khách ăn uống ồn ào bên dưới được.” Tháng 2, 1987, Duyên Anh đã viết *Mai Hương, Thiên Đường Tìm Lại*, đăng trên tạp chí Ngày Nay của Lê Hồng Long, để ca tụng giọng hát Mai Hương:

“...Giọng hát của Mai Hương đôn hậu, thuần khiết. Không hề có làm dáng trong cách truyền đạt ca khúc của nàng. Chất lãng mạn ở giọng hát Mai Hương bàng lãng lãng mạn dân tộc. Ngay cả lối tỏ tình qua lời ca cũng là tình tự dân tộc. Đừng mất công tìm kiếm sự rã rượi ở Mai Hương. Quê hương Việt Nam đau khổ thì có, nhưng rã rượi thì không... Giọng hát Mai Hương là giọng hát nguyên chất dân tộc. Bởi vì, nghe nàng hát là thấy vùng đồi cũ hiện ra. Nghe nàng hát là nhớ từng miếng nắng, từng hàng cây, từng viên gạch, từng khúc sông, từng ngọn suối... Như thế, Mai Hương, con chim họa mi ngậm hồi tưởng, đậu trên ngọn cao lưu vong, mỗi ngày mỗi hát “*Giấc Mơ Hồi Hương*”. Có lần, giọng hát truyền cảm tội đồ của nàng đã làm tôi xao xuyến khôn cùng. Cơ hồ tôi trở về quê hương tuổi nhỏ và cổ tích của tôi vào một đêm xuân. Tôi đứng ngoài vườn giữa đêm trăng. Ngẩn ngơ...”

Nữ danh ca Châu Hà cũng là người diễn tả ca khúc Duyên Anh thật tuyệt vời! Duyên Anh cho tôi nghe cassette thu mấy bản nhạc của anh, Châu Hà hát. Tôi hỏi anh đã từng gặp Châu Hà bao giờ chưa. Duyên Anh nói: “Sự đồng cảm của nghệ sĩ, nó lạ lắm, em ạ. Anh chưa gặp Châu Hà lần nào cả.”

Những bản nhạc Châu Hà hát trong băng, *Yêu Em, Hôn Em Kỷ Niệm, Tình Sử*, có lẽ, chưa từng ai hát. Và theo tôi, cho dù sau này, ca sĩ nào hát, khó có giọng ca nào diễn tả mấy ca khúc đó tha thiết, và đắm ướt cảm xúc, như tiếng hát Châu Hà. Duyên Anh đã cho tôi nghe tiếng hát tuyệt vời của Châu Hà trình bày bản nhạc *Yêu Em*, một ca khúc mà lời hát từng câu, từng chữ bàng bạc chất thơ; ý nhạc lạ lùng, độc đáo, không giống bất cứ bản nhạc nào

Yêu em thuở còn hư vô

Yêu em thuở còn thô sơ

Yêu em thuở trăng mới ló, thuở sao mới rõ, thuở chưa đất vỡ, thuở trời thiếu nhớ, thuở người bỏ ngõ, tháng ngày vu vơ

Yêu em địa đàng xôn xang

Yêu em rộn ràng nhân gian

Yêu em vàng ngon trái cấm, bụi tai lưới rắn, ngọt thom chất đắng, lòng bùng nắng ấm, hồn ngời ánh sáng, thấp đẹp ái ân

Yêu em nồng nàn núi sông

Yêu em đường vui khôn cùng

*Yêu em mây dệt thương mong, biển đợi gió trăng,
xao xuyên thời gian, cỏ lá hân hoan, bờ hoang bãi vắng,
náo nức mùa sang*

Yêu em gọi về chiêm bao

Yêu em gọi về trăng sao

*Yêu em gọi về quá khứ, thời xưa đất võ, trời xưa bão
nhớ, người buồn héo úa, tình buồn trót lỡ, tháng ngày
hư hao*

Yêu em dù hồn lao đao

Yêu em dù hồn xanh xao

*Yêu em dù tim móng cẩu, dù môi ứa máu, dù đêm
bão tố, dù ngày sóng gió, dù đầy khốn khó, nỗi người
bơ vơ*

Yêu em chập chùng thiên tai

Yêu em sâu dài chân mây

*Yêu em quạnh hiu cuốn xoáy, dạt trôi cuối bãi, mộng
phơi nắng cháy, ngậm ngùi đếm mãi từng cành tóc gãy,
xuống tình đắng cay*

Yêu em lạnh ngời nghĩa trang

Yêu em mộ bia điêu tàn

*Yêu em trên vòng hoa tang, lời nào dối gian, tê buốt
niềm oan, buồn nối nhau đan, buồn hơn dĩ vãng, tiếng
nấc lia tan*

Yêu em nhạc đầu non reo

Yêu em ngọn dòng cô liêu

*Yêu em lạc theo lối khói, bình minh khuất lối, hoàng
hôn chói vói, cuộc trần mắc lưới, cuộc tình bối rối, xế*

đời em ơi.

Trong thời gian sống ở Paris, Duyên Anh gặp nhạc sĩ Lương Ngọc Châu, và đã cùng Lương Ngọc Châu sáng tác *Hồn Muôn Năm Cũ*, nhạc Lương Ngọc Châu, lời Duyên Anh. Nhạc sĩ Lương Ngọc Châu sáng tác cùng thời với Văn Cao và Phạm Duy. Ông viết rất nhiều ca khúc, cuối thập niên 40, trong đó có bài *Lô Giang* rất hùng tráng, mô tả chiến thắng của quân đội Việt Minh trong trận đánh với quân Pháp trên dòng sông này.

Tôi hỏi Duyên Anh về ngôn ngữ lạ lẫm của *Hồn Muôn Năm Cũ*. Duyên Anh bảo, anh hy vọng ca khúc này sẽ trở thành một bài hát chiêu hồn, ở các buổi lễ tưởng niệm, trong một nước Việt Nam mới, thời hậu Cộng Sản. Cho đến nay, Châu Hà vẫn là giọng hát duy nhất trình bày tuyệt diệu *Hồn Muôn Năm Cũ*.

*Hồn muôn năm cũ, tâm hồn biển dâu
Người muôn năm cũ, vẫn thương đời sau
Đi về một lối có nhau, cùng chia sầu đau
Hồn muôn năm cũ, đã buồn chiều nay
Người muôn năm cũ, ngắt ngư cuộc say
Thôi rồi trần thế ngắt ngày, ngày tháng hao gầy
Ôi, non nước xưa đó, nghe xót xa tim già
Ôi, non nước xưa đó, bao hồi kinh qua
Ôi, non nước xưa đó, ai đã thêu gấm hoa
Ai phơi xác cho khải hoàn ca*

*Nghe gương tốt đã vỡ, nghe máu xương mệnh mông
Nghe vang tiếng ca huy hoàng, trời Đông bùng gió
Bằng nước mắt sông dài, bằng cay đắng muôn đời
Và sông núi còn lại đây
Người xưa vẫn sống trong lòng người nay
Hồn xưa lay bóng phát phơ cờ bay
Hương trầm tỏa khói ngất ngây, nhạc ấp u hoài*

Trong *Ngược Giòng Chữ Nghĩa*, Duyên Anh đã viết những lời như sau, ca tụng tiếng hát Châu Hà:

“... Nàng là nghệ sĩ đúng nghĩa, sống như hát, ta pi hồn mình lên mặt cuộc đời, chung thủy và đôn hậu. Điều làm người ta yêu quý Châu Hà là nàng biết giữ giá trị tài năng của mình... Chưa hề nghe Châu Hà hát một ca khúc thấp kém cả âm điệu lẫn lời ca... Ở một hoàng hôn luân lạc, sỏi đá học đòi khen chê ngọc ngà, cỏ rác nhớn nhợ lệnh đệnh trên dòng thơ, Châu Hà cứ nhún vai, cứ mỉm cười, cứ làm thỉnh... Khi Châu Hà hát nhạc tình, suối đắng bỗng ngọt ngào, rừng khô mọc đầy chồi ao ước, sông núi đổi màu sắc, hoa bướm dạt dào, cỏ cây thấm thĩ, trời đất gần nhau...”

Ngoài ra, Duyên Anh còn soạn riêng mười ca khúc, ghi rõ ràng “*Những bài dành cho danh ca Kim Tước*”. Chẳng biết có lần nào, Duyên Anh gặp Kim Tước, để nhờ giọng ca vàng này hát mấy bản đó chưa?

Cũng trong thư viết cho tôi, tháng 3, 1987, Duyên

Anh dự tính làm chuyến Mỹ du trong mấy tháng tới.
Anh viết:

“ Anh đi Mỹ chỉ với mục đích đẩy cuốn *An American Prisoner in Vietnam* vào một nhà xuất bản lớn ở New York. Khi em gặp đại diện cựu chiến binh Mỹ, đừng quên giới thiệu anh là tác giả *A Russian in Saigon* (đã và đang bị Cộng Sản Việt Nam đưa lên télé, radio, báo chí... mỗ xê, toi bời, khiến dân chúng hả hê lắm), và cho họ biết *An American Prisoner in Vietnam* là cuốn sách phục hồi danh dự cho lính Mỹ. Thực ra, anh chỉ viết về một người Mỹ đích thực, dũng cảm và biết chịu đựng, a real American”.

Trong thư kế tiếp, Duyên Anh nhờ tôi liên lạc với Hồ Văn Xuân Nhi để việc giấy tờ đi Mỹ của anh được dễ dàng hơn. Việc xin nhập cảnh từ Pháp đến Hoa Kỳ gặp khó khăn. Tòa Đại Sứ Mỹ ở Paris đòi hỏi người muốn vào Mỹ phải có thân nhân bảo lãnh chuyện đi lại, ăn ở...v.v., vì sợ dân tị nạn Việt Nam ở Pháp đến Mỹ, sẽ ở lại luôn.

Theo tôi hiểu, Hồ Văn Xuân Nhi sẽ nói với dân biểu Robert Dornan gửi một thư mời Duyên Anh, với tư cách một nhà văn Việt Nam tị nạn tại Pháp, sang thăm Hoa Kỳ. Trong thư này, dân biểu Dornan hứa sẽ đài thọ vé máy bay khứ hồi, ăn ở, và di chuyển trong suốt thời gian Duyên Anh ở Mỹ. Một bản sao của thư này sẽ được gửi cho Tòa Đại Sứ Mỹ ở Paris. Dĩ nhiên, đây chỉ là hình thức thôi. Duyên Anh và bạn bè anh

sẽ lo liệu những chi phí kể trên.

Tháng 6, 1987, Duyên Anh gửi bản thảo *Một Từ Binh Mỹ Ở Việt Nam* sang cho Phạm Kim Vinh xem, và nhờ anh Vinh góp ý về một số chi tiết viết về quân đội Mỹ, chẳng hạn chế độ quân dịch, tình nguyện như thế nào, nên cho nhân vật chính mang cấp bậc gì...

Duyên Anh nhờ tôi, sau khi xem bản thảo tiểu thuyết này, xúc tiến việc tìm người dịch sang Anh Ngữ. Anh nói, cần dịch xong trước tháng 9, để khi anh sang đến nơi, có sẵn để thương lượng với nhà xuất bản Mỹ.

Tôi viết cho Duyên Anh, nói qua tình hình xuất bản ở Mỹ, rằng hàng năm, có tới cả chục ngàn bản thảo gửi đến cho các nhà xuất bản Mỹ, và tác giả các bản thảo này không hề nhận được một dòng chữ cảm ơn chiếu lệ của mấy ông chủ nhà xuất bản nào hết. Hầu hết, bị quăng vào sọt rác. Tôi cho anh biết, muốn cho sách mình được lọt vào một nhà xuất bản Mỹ, cần phải tìm được một người đại diện văn chương thích tác phẩm của mình đã. Người đại diện này phải có uy tín đối với nhà xuất bản, mới giới thiệu thành công tác phẩm của mình được. Tôi muốn Duyên Anh hiểu, nhờ người dịch qua tiếng Anh mà không đưa tiền trước cho họ, chẳng ai chịu làm hộ mình đâu, dù cho mình có hứa khi nào nhà xuất bản nhận in tác phẩm của mình, mình sẽ trả 50 phần trăm cho họ, họ cũng không dám phiêu lưu với mình.

Duyên Anh bảo tôi, như vậy, anh sẽ nhờ một người bạn ở miền Đông Hoa Kỳ dịch *Một Tù Binh Mỹ Ở Việt Nam* sang Anh Ngữ. Ông bạn này, theo anh, rất giỏi tiếng Anh, đã hứa sẽ dịch cho anh. Cho tới ngày Duyên Anh sang Mỹ, nửa năm sau đó, vẫn chẳng thấy ông bạn quý của anh nhúc nhích gì hết. Tôi hỏi Duyên Anh chuyện này, anh bảo “có lẽ nó bận”. Mấy tháng sau, tôi hỏi, lần thứ nhì, chừng nào ông bạn anh dịch xong, Duyên Anh có vẻ bực bội, bảo tôi: “Quên nó đi. Em đừng nhắc tới thằng ấy nữa!”

*

Lúc Duyên Anh ở nhà tôi, một hôm có ông khách đến chơi. Ông này vốn là sĩ quan bên nhà, theo Nguyễn Khánh rời Việt Nam từ 1965. Qua Mỹ, ông ta đậu Ph.D, và đang là giáo sư môn khoa học chính trị ở một đại học tại tiểu bang Colorado. Chuyện trò một hồi, ông khách phấn khởi lắm. Ông bảo Duyên Anh, ông sẽ dịch *Một Tù Binh Mỹ Ở Việt Nam*, “có lẽ chừng ba bốn tháng là xong ngay.”

Ba tháng sau, ông giáo sư tiến sĩ chính trị đại học Mỹ gửi trả lại bản thảo, cho biết không ông đủ khả năng phô diễn văn chương Duyên Anh trong tác phẩm này bằng Anh Ngữ. Ít nhất, theo tôi, ông giáo sư cũng đáng khen ở chỗ ông dám thành thật xác nhận khả năng giới hạn của mình.

Cũng trong thư tháng 6, Duyên Anh viết:

“... Trong khi viết cho em, anh vừa nhận từ Belfond

cái contrat mới cho *The Fanta Hill*. Có lẽ, tháng giêng 1988 sẽ xuất bản. Năm nay hơi bận, vì thằng Ghislain Ripault sửa bản dịch chậm quá. *The Fanta Hill* hay lắm, nên Belfond ký luôn giao kèo gọi là Contrat de cession des droits d'adaptation audiovisuelle. Anh đẩy đủ tư cách nhà văn quốc tế rồi hả?..."

Quả nhiên, mấy năm sau, tiểu thuyết *Đôi Fanta*, viết về một trại tập trung các trẻ em bụi đời ở Phước Long, được một hãng phim Pháp, phối hợp với hãng phim Algérie, đạo diễn Youcef Sahraoui, thực hiện dưới tên *Poussières de Vie*. Phim dài 87 phút, nói tiếng Pháp và Việt, phụ đề Anh ngữ, quay tại Mã Lai, hầu hết tài tử là người Pháp, Mã Lai và Algérie.

Phim đã được chiếu ở Paris và nhiều thành phố bên Pháp. Ở Hoa Kỳ, *Poussières de Vie* ra mắt khán giả trong một đại hội phim ảnh tại thành phố New York, khoảng tháng 6, 1997. Duyên Anh, trước khi trở về Paris lần cuối, có cho tôi xem video cuốn phim này. Thật sự, Duyên Anh không được hài lòng cho lắm về việc các nhà làm phim phóng tác tiểu thuyết *Đôi Fanta* của anh. Duyên Anh nói với tôi:

- Đ.m, mấy anh đạo diễn này, chúng nó hiệp tâm tác phẩm của anh kỹ quá. Chúng nó thêm vào những chi tiết không hề có trong nguyên bản. Ví dụ, cảnh nhân vật của anh giết thằng tù bắt nạt nó, cảnh bọn trẻ con trốn trại, đóng bè xuôi về thành phố, cảnh thằng cai tù tốt bụng tặng giấy viết nhật ký cho thằng

bé... Tuy nhiên, xem phim này, nhiều bà đầm cảm động khóc suốt suốt. Ít ra, *Đổi Fanta* và cuốn phim cũng thành công ở chỗ cho người ta thấy được sự tàn ác của cái gọi là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với đám trẻ bụi đời.

Duyên Anh viết tiếp, trong lá thư tháng 6, 1987:

Sẽ photocopie cho em 14 bài thơ Độc Ngữ (Duyên Anh mới), đọc xong em sẽ ghen ngào rồi bốc lửa. Anh của em lúc nào cũng tỏ ra xứng đáng với gia đình, bằng hữu, quê hương.

Hôm nay, gửi em đọc chơi bài thơ 100 câu 1 vắn của anh.

Về nhạc Vũ Đức Nghiêm, em lựa cho anh vài bài viết về Chúa thật hay. Đó cũng là một khía cạnh của tù nhân: Đức Tin. Mỗi bài anh sẽ giải thích, em ạ.

Anh hỏi thăm Hồ Văn Xuân Nhi. Chúc em mạnh giỏi.

Anh của em,

Duyên Anh

TB: Hãy quan tâm về translator cho *A Just American*. Anh em mình sẽ trúng mối nhờ cuốn này đây. Và ta sẽ có nhiều phương tiện làm việc cho quê hương.

Bài thơ 100 câu, Bài *Lưu Đây*, Duyên Anh làm tặng Kiều Vĩnh Phúc, bạn anh, là tâm sự lưu vong nào nề của Duyên Anh. Anh mở đầu bằng một lời than thở

Ta đến đây đành ở lại đây

Cuối đời thấm thía kiếp lưu đây

*Nghen ngào sách vở từng trang mực
Chữ nghĩa vèo bay như lá bay*

Thơ Độc Ngữ là loại thơ viết bằng máu hừng hực cảm xúc bốc lên từ trái tim của một con người chưa bao giờ chịu cam đành ngậm miệng trước những nhớ nhãng, áp bức, bất công trên cõi đời này. Duyên Anh là thế đó. Bằng thứ ngôn ngữ riêng của anh, có đoạn thật tha thiết, tình cảm; đoạn khác thật độc địa, tàn nhẫn, Duyên Anh đã viết bài thơ *Nhân Danh Những Điều Tôi Biết*, mô tả cảnh sống khốn nạn của người vợ một chiến sĩ miền Nam tử trận, tiền tử tuất không đủ nuôi bốn con dại, đã phải làm nghề bán thân xác mình. Trong khi ấy, một vài cấp chỉ huy quân đội ở trung ương, không phải xông pha trận mạc, lại sống xa hoa “sáu bảy vi la, ba bốn vợ”, với tiền tham nhũng, bằng cách

*“... mở lò bánh mì đồ sộ
Tiền điện tính vào kinh phí Bộ Quốc Phòng
tính vào
máu lính tiền đồn bảo vệ biên cương
tính vào
xương chiến sĩ xông pha trận mạc
tính vào
quả phụ đêm dài nước mắt
tính vào
cô nhi ngày muộn thềm com...”*

Cũng trong *Nhân Danh Những Điều Tôi Biết*, Duyên Anh kể lại trường hợp một người lính đi phép, bìn rịn vợ con, trở lại đơn vị trễ mất mấy ngày, bị khép tội đào ngũ, đưa đi lao công đào binh, và chết ở mặt trận. Anh phẫn uất, tự hỏi ai sẽ xử tội những ông tướng rời đơn vị trước 30 tháng 4, 1975, bỏ thuộc cấp ở lại?

Nhớ lại những ngày tháng tư 1975, Duyên Anh đã ngâm ngùi. Rồi phẫn nộ

*“... Chúng nó trốn
khi kẻ thù
còn xa lắm
còn Khánh Dương
nhảy dù
đánh thật hăng
còn Thị Nghè
lính văn nghệ
diệt xe tăng
Trước giờ ban lệnh
đầu hàng
tướng hèn đã
đào ngũ...”*

Duyên Anh nhắc lại chuyện một ông tướng đứng ở xứ đạo Tân Sa Châu tuyên bố:

*“Không đi. Đứa nào đi
sang Mỹ làm cu li
còn vợ nó thì xoay nghề đi.*

Vài hôm sau, nó âm thầm sang Mỹ...”

Bài thơ vừa kể, đăng trên tờ *Quan Điểm* của Phạm Kim Vinh năm 1987, đã khiến một số tướng lĩnh Việt Nam Cộng Hòa thâm thù Duyên Anh. Họ thù hận đến độ, tháng 12, 1999, gần ba năm sau ngày anh qua đời, khi biết một nhà báo ở miền Đông Hoa Kỳ sắp phổ biến một bài viết ghi lại kỷ niệm với Duyên Anh, mấy ông cựu tướng trong vùng đã áp lực, bằng nhiều cách, để nhà báo phải bỏ ý định cho đăng tải bài viết này!

Tôi muốn xác nhận ở đây, Duyên Anh có thể đã chỉ trích, và coi thường một số cấp chỉ huy trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa, nhất là những người đã, vì nhiều lý do khác nhau, rời khỏi đất nước trước ngày cộng sản chiếm trọn miền Nam.

Nhưng Duyên Anh chưa bao giờ dám viết lên, hay nói ra một điều gì bất kính đối với những vị tướng miền Nam đã ở lại chiến đấu tới giờ phút cuối cùng, và sau đó, đã tự kết liễu đời mình để giữ tròn khí tiết, hay những vị tướng đã trải qua hàng mười mấy năm ê chề trong tù ngục.

Duyên Anh không bao giờ dám nhục mạ tập thể quân đội miền Nam. Xin đừng ai hiểu lầm, hoặc gán cho Duyên Anh cái tội đó. Bởi vì gán ghép như vậy, là việc làm thiếu công bằng, nếu không muốn nói là gian trá.

Chiều 30 tháng 4, 1975, chứng kiến cảnh thua trận

đầu đón của miền Nam, Duyên Anh đã kể lại

*“...Em ơi, chiều ba mươi tháng tư
Tâm hồn tôi chút mảnh khăn xô
Tôi đứng giữa hoàng hôn nào đó
như ngày xưa ngày xưa bé nhỏ
Đếm xác người chết đối ngón ngang
Ôi xác ngày xưa
Hôm nay
súng ngắn súng dài mũ sắt quân trang
Nằm rên rỉ dưới giếp râu cộng sản...”*

Duyên Anh mô tả cảnh sống cơ cực, nhục nhã của dân chúng miền Nam sau ngày cộng sản miền Bắc chiếm đóng

*“...Tôi đã thấy con người và con chó
cùng mưu sinh trên đồng rác Sài Gòn
chó và người đòi đoạ nguồn con
Bỏ xã hội chủ nghĩa chỉ giấu khẩu hiệu
Tôi đã thấy đồng bào ta xếp hàng bán máu
máu đỏ tươi đổi gạo trắng chợ đen
Bán máu nhanh, phải hối lộ chút tiền
phải giữ chỗ từ đêm hôm trước...
...Tôi đã thấy sản phụ mất sữa nuôi con
ra phường, xuống quận, lên thành
ba lần bị cỏi trần nhay vú
khi hội đủ chỉ tiêu dã thú
mới được mua sữa rẻ quốc doanh...”*

Cuối cùng, Duyên Anh xác nhận đường hướng sáng tác mới của anh.

*Em hiểu không, tôi đọc hành đơn kiểm
Chẳng báo nào chứa nổi thơ tôi
Nhưng vẫn làm thơ dán khắp tường đời
Dẫu kẻ thù vằm băm nát ngực
Dẫu lưới thép bủa lên tôi oan khiên ngộ nhận
Vẫn làm thơ can đảm Trần Dần
Vẫn phóng ra những chiêu thức tuyệt luân
Vẫn nhảy múa trên đầu Cộng Sản
Tôi vẫn làm thơ cho đêm đen bùng sáng
Tôi vẫn làm thơ đánh thức mặt trời
Tôi vẫn làm thơ ca ngợi Con Người
Dẫu rắn độc chụp đầu trăm kiểu mũ
Dẫu bạo lực gài mình bức tử
Vẫn làm thơ, còn hơi thở vẫn làm thơ
Tôi làm thơ không giống trống phát cờ
Không thủ bút triện son và không dự thi ăn giải
Tôi làm thơ vì Công Bằng Lẽ Phải
Thơ nâng niu nổi khổ mủ sưng.*

Thời gian ấy là lúc Duyên Anh bị kẻ thù xông hăm tứ phía. Một vài người trong giới văn nghệ, vì đố kỵ tài năng, rơi vào bẫy Cộng Sản, viết bài trên báo, vu cáo Duyên Anh làm ăng ten trong tù, làm tay sai cho cộng sản, bác xác anh em..

Cộng Sản Việt Nam thâm hiểm biết rất rõ, không một nhà văn Việt Nam nào, trong nước cũng như hải ngoại, trước và sau 1975, chống cộng mãnh liệt và có hiệu quả như Duyên Anh. Cho nên, trước khi, vì một số vận động và trao đổi quốc tế, phải trả tự do cho anh, họ đã bày trò dựng nên những tin bần thiêu, rĩ tai, mớm lời cho một số người ghen ghét Duyên Anh, trong tù cũng như ở bên ngoài. Mục đích của cộng sản là triệt hạ uy tín chống cộng của Duyên Anh, để khi thả anh ra, chữ nghĩa của anh không còn hiệu lực nữa. Cộng Sản Hà Nội quỷ quyết ở chỗ họ dùng bọn nằm vùng miệng lưỡi xảo trá, rĩ tai bôi lọ Duyên Anh. Họ mượn tay chính những người ở trong hàng ngũ quốc gia tấn công Duyên Anh. Và điều đáng buồn là một số người trong chúng ta đã mắc mưu cộng sản. Kẻ thù chính của chúng ta là cộng sản Hà Nội, chúng ta không đánh; lại nhè anh em trong nhà mà đánh đập đánh vùi.

Một số người, tài năng không bằng Duyên Anh, mừng rỡ chụp lấy cơ hội bằng vàng, viết những bài báo vu cáo anh. Bất đắc dĩ, Duyên Anh phải phản công. Vì mất tâm sức và thì giờ phản công những bài báo vu khống đó, sức công phá của Duyên Anh vào thành trì Cộng Sản Hà Nội bị suy giảm ít nhiều.

Trong Bài *Lưu Đây*, Duyên Anh dàn trải nỗi đau đớn của người biệt kích văn nghệ cô đơn bằng hai câu:

... *Đường người, chó sói nhe răng nhon*

Nghe buốt đau thương cả đế giày...

Cuối tháng 6, 1987, Duyên Anh gửi cho tôi bản thảo *Trại Tập Trung*, nhờ tôi đọc lại, sửa những lỗi chính tả do người đánh máy bản thảo đánh lầm. Anh cũng cho tôi địa chỉ nhà xuất bản Xuân Thu, nhờ tôi giao bản thảo cho Phạm Công Danh.

Trong thư, ngoài những việc nhờ tôi làm cho anh, Duyên Anh tâm sự:

“... Cuộc sống của anh rất đổi chắt vật. Luôn luôn anh bị gây bức mình... Cảm hứng sáng tác cũng mất mát nhiều. Đã nhiều lần, anh định dứt khoát sống cho riêng anh cuối đời, nhưng tình nghĩa làm anh không thể, không nỡ. Anh sẽ khó mà lên ngọn đỉnh... Đôi khi, anh muốn tự tử, hoặc xin về Việt Nam vào tù. Đó là tâm sự, và tâm trạng buồn bã của anh. Rốt cuộc, vẫn phải sống, vẫn phải ngoi lên...”

Cuộc sống gia đình của Duyên Anh, tôi đã biết từ những lần đến thăm anh ở Sài Gòn, dĩ nhiên, đã có những ngày tháng hạnh phúc; nhưng cuộc sống hôn nhân êm đềm này không được dài lắm. Tôi cũng phải nói ngay, tình trạng này, một phần, do anh gây ra. Duyên Anh không phải là một người chồng tốt, nếu dựa trên những tiêu chuẩn bất cứ người vợ nào cũng mong muốn nơi chồng mình: cơm nhà quà vợ, không bê tha rượu chè, bài bạc, trai gái...

Duyên Anh đã, ít nhiều, vương vào mấy thứ này, gây buồn phiền cho vợ con anh.

Những lúc gầy buồn khổ cho gia đình, đôi khi Duyên Anh cũng biết ăn năn, dùng văn thơ, và cả âm nhạc nữa, để xin lỗi vợ con. Điển hình là ca khúc *Về Với Em*, anh nhờ Mai Hương hát để bày tỏ lòng yêu thương và ân hận của mình đối với chị Duyên Anh, sau một lần bỏ nhà đi hoang:

*... Bước phiêu du trải máu, bước phiêu du quận đau
Yêu em gọi dĩ vãng ngọc châu
Về với em, về với em kỷ niệm êm
Về với em, về với em quên buồn phiền
Theo cuộc chơi, hạt tim rơi, hoàng hôn úa sân đời,
rồi sẽ ai với ta chiều cô?
Mãi vì em, Ngọc Phương, anh về. Nhớ lòng tê, nhớ
hồn mê,
nhớ hao gầy giọt lệ em nổi khuya.
Hãy vì anh đóa hôn nồng nàn. Môi kề gần trong
mật nắng,
nghe trời đất xôn xang chuyện trần gian...*

Tôi biết, chị Duyên Anh rất thương yêu anh, và có lẽ, cũng là người oán ghét anh nhất đời. Tôi đã chứng kiến sự tận tụy, lo lắng của chị đối với anh thời gian anh vừa bị bắt, sự chu đáo của chị những lần chuẩn bị đi thăm anh ở các trại tù, và cũng được nghe chị kể nỗi đau khổ, cả tinh thần lẫn thể xác, chị đã chịu đựng, trong đời sống hôn nhân với anh. Nhưng đó là cái giá một số bà vợ lấy chồng nghệ sĩ phải trả. Nhất

là, một nghệ sĩ có quá nhiều tài năng như Duyên Anh. Người ta đã chẳng từng nói lắm tài lắm tật hay sao?

Đầu tháng bảy, tôi nhận tiếp một thư nữa của Duyên Anh

Em Hiền,

Không nhớ thư trước anh đã báo tin mừng Belfond vừa ký thêm với anh một contrat về *La Colline de Fanta* chưa? Trí nhớ của anh suy sụp lắm rồi... Đàn bà họ không nhớ những điều tốt đẹp mình làm cho họ, mà chỉ nhớ đến những sai lầm của mình thôi.

Anh đang nghĩ xem đã đến lúc mình buông trôi, sống một mình cho yên lặng để dễ làm việc chưa. Anh sợ hãi đàn bà quá rồi. Tháng 9 này không kịp ra *La Colline de Fanta*. Phải đợi tháng 1-1988.

Belfond nghĩ thấy Fanta dễ làm phim hay, nó ký thêm "Hợp đồng nhượng bộ quyền phóng tác thính thị". Anh lại lo cuốn thứ 3. Anh hy vọng, vài năm nữa thôi, anh sẽ thực sự nổi tiếng thế giới.

Em nghĩ xem, sau khi Robert Dornan viết thư mời anh, anh có nên tặng ông ta cuốn *Un Russe à Saigon*? Anh đã gửi *Nhà Tù*, hồi ký, cuốn 1 gồm 3 phần viết về Sở công an, đề lao Gia Định, khám Chí Hòa, 600 trang, cho Xuân Thu, gần chỗ em ở. Nó trả anh khoản tiền nhỏ về sách cũ rồi, và sách mới cũng ứng trước 2.000 đôn). Nếu em rảnh, ghé sửa bản cuối cùng trước khi chạy máy giùm anh nhé! Cuốn 2 gồm 2 phần, viết về Sa Ác và Rừng Lá, mang tên Trại Tập

Trung, 600 trang. Em có loan tin *The Fanta Hill*, nhớ nói anh ký giao kèo ngày 23-6-1987. Anh có contrat 5 cuốn, mỗi cuốn lại một contrat riêng. Độ rày anh ốm đau hoài, ăn ít. Rượu đã giới hạn tối đa. Đổi sang hút pipe, mà vẫn hút Gauloises khi ngồi viết. Đôi khi, anh rối tinh như hẹ, cái gì cũng muốn viết, và cái gì cũng chán viết. Anh mong xa nhà sáu tháng. Và chỉ có dịp qua Mỹ là anh thanh thoi. Ít ra cũng... Bây giờ anh mới thấy chân lý: ở tù là hạnh phúc.

Vài hàng thăm em.

Anh,

Duyên Anh

Đầu tháng 8, tôi nhận thêm một thư nữa

Em Hiền,

Anh đã nhận thư của Robert Dornan, Hồ Văn Xuân Nhi. Họ cũng gửi cho Tòa Đại Sứ Mỹ ở Paris. Thư nồng nhiệt lắm. Tuy nhiên, anh vẫn chưa thích thú lắm sang Mỹ dịp này. Bị xếp hàng xin visa, anh càng nản. Vậy Mỹ du, có thể là không. Anh trả lời em những điểm em nêu trong thư:

· David McAree không dịch *Fanta Hill*. Mới chỉ có bản dịch *La Colline de Fanta* thôi, và sẽ xuất bản Janvier 1988. David dịch được 5 chương *A Russian in Saigon*. Nó không thích *A Just American*. Theo nó, truyện sẽ thành công, nhưng nó sợ cộng sản kết tội anh nói láo! Vả nữa, nó phải đánh vật với tự điển vài

năm. Nó lại bận đi cứu đói thế giới.

· Em đừng vì *A Just American* mà nghỉ việc. Đừng, anh xin em.

· Đồng ý. Điều hâu sẽ đổi thành kên kên.

· Em tóm tắt lại *A Just American* cho anh, thật trung thực.

· Em bỏ *Télévision* là đúng.

· Rất cảm động về sự tự nguyện của em, vì anh, cho anh. Nay mai Thúy Nga sẽ qua California. Anh gửi hân cầm bản thảo:

- *Nhà Tù*: 200 trang viết tay của anh, đã đưa Xuân Thu xuất bản. Bản thảo này, em giữ lấy. Cần thì photocopy cho PKV xem trước.

- *Trại Tập Trung*: 150 trang viết tay của anh. Em photocopy cho em một bản, có vài trang anh quạt bọn NQL và tụi báo L. Còn bản anh gửi, khi Xuân Thu đến lấy, thì em đưa cho nó.

- *Hồn Say Phấn Lạ*: 300 trang viết tay của anh. Em photocopy cho em một bản. Bản anh gửi, em giữ cho anh. Khi nào anh bảo đưa cho ai hãy đưa.

Thúy Nga sẽ gặp em nói chuyện thực hiện bằng nhạc Vũ Đức Nghiêm. Em chép sẵn:

1. *Mưa Long Giao*

2. *Xin Làm Cỗ Biếu Vương Chân Em Đi*

3. *Giả Sử Mai Ta Về*

4. *Khóc Đi Em Giọt Lệ Tủi Mừng*

5. *Khúc Thần Ca Năm Xưa*

6. *Nước Mắt Chảy Xuôi*
7. *Gọi Người Yêu Dấu*
8. *Em Có Hay Chăng*
9. *Người Xa, Người Xa Mãi*
10. *Trong Ngục Tù Bao La*

Mỗi bài đều có lời giới thiệu giải thích của anh. Anh VĐA của em có bà vợ không nghề sĩ tí nào. Đến thì ngồi dưới xe chờ. Lên thì chưa ngồi đã dục chống về. Thành ra, anh chưa nói chuyện lâu với anh của em được. Bà này có vẻ như là rất “thương hại” anh nghèo nàn và qua Tây tị nạn kinh tế. Em biết vậy thôi nhé!

Thân nhiều,
Duyên Anh
4-8-87

16 tháng 8, 1987, tôi viết thiệp sang, mừng sinh nhật thứ 52 của anh, kèm theo mấy tờ giấy ghi những lỗi chính tả trong bản thảo Trại Tập Trung, và mấy chỗ tôi đề nghị anh sửa. Gần cuối tháng, tôi nhận bức thư đề ngày 24 tháng 8 của anh

Em Hiền,
Sáng nay, Sơn lấy thư lên đưa cho anh.

Nếu anh đi Mỹ, có lẽ, anh sẽ không trở lại Paris nữa. Tụi nhóc lớn cả rồi. Anh cần sống cho anh vài năm để hoàn tất vài tác phẩm lớn.

Em tóm tắt kỹ lưỡng *Một Tù Binh Mỹ ở Việt Nam*

thì đỡ bị hiểu lầm là anh pro-Américain như Ghislain Ripault đọc xong bản tóm tắt quá sơ lược của anh V. Anh rất hy vọng cuốn này. Ít ra, nó cũng giải quyết cơn áo cho anh, để yên tâm viết bộ truyện vinh tôn tổ quốc, dân tộc: *Người Việt Nam*. Nếu tháng 9 anh không đi Mỹ, chắc chắn, anh phải rời Paris lên vùng Bretagne ẩn thân. Ở đó, anh có nhà ở, có việc làm tại trang trại. Đây là nhà của một trong những thành viên Amnesty International đã bảo trợ anh...

Anh vẫn giữ ý định in chung tập nhạc của hai anh em mình. Nhạc thì anh có sẵn. Nhưng ai chịu in có 10 bài thôi? Họ in 36 bài. Nếu Xuân Thu chịu in 58 bài của anh, em tuyển chọn 10 bài của em đi, anh nhờ Võ Đức Tuyết kẻ và in chung. Âm nhạc đối với anh là trò chơi mới, và cũng là hệ lụy mới. Rồi có dịp, anh sẽ kể "hệ lụy". Nó dính vào đàn bà, và tiền của đàn bà. Không bao nhiêu, 6 ngàn đôn thôi, mà cũng mang tiếng. Tưởng vợ được bà bá tước yêu nghệ thuật, ai dè đồ bỏ!

10 giờ đêm qua, 23 tháng 8, Vĩnh Phúc (BBC) gọi cho anh. Anh ta bảo BBC tiếc em lắm. Em viết hay, đọc hay, kể như thí sinh trúng tuyển thượng ngoại hạng. Anh Phúc nói, nếu em làm cho BBC, em sẽ làm suốt đời. BBC mới là tương lai rực rỡ của em, là nơi em thường xuyên về Việt Nam, là nơi em có thể đưa vợ con em qua dễ dàng. Judy Stowe không đẹp lắm, nhưng trí thức, sang trọng, duyên dáng, lịch sự. ĐV

bình dị, hiền hòa. Chưa có con, và sẽ không có con. Vợ chồng già cả rồi, sắp về hưu.

Cuốn băng *Ru Tình Ngất Ngây* sẽ nhờ Võ Đức Tuyết viết hòa âm và chơi nhạc. Trục trục kỹ thuật là nhạc đệm cũ... lệch nhịp hết. Ngày mai, anh đến studio hỏi xem có thể cắt giọng Mai Hương ra, chơi nhạc trước, rồi thu lời sau? Chứ đánh nhạc để xóa nhạc cũ, e gặp trở ngại.

Thư hoài cho anh nhé! Và đừng đề cập chuyện buồn của anh.

TB: Anh phone cho Vĩnh Phúc lúc 10 giờ tối 24, sau khi viết thư cho em xong. Vĩnh Phúc và Đỗ Văn chấm bài của em. Anh ta bảo, giá em làm cho BBC, sau contrat 4 năm 2 tháng, em sẽ trở thành chính ngạch. Anh Phúc rất tiếc, rất tiếc...

*

Đầu tháng 9, 1987, Thiên Hương, con gái duy nhất của Duyên Anh, lập gia đình. Chú rể David McAree, dân Tô Cách Lan, rất giỏi tiếng Việt, là thành viên Amnesty International, chạy tới chạy lui, lo thủ tục giấy tờ bảo lãnh của cơ quan này cho Duyên Anh, nên quen biết Thiên Hương. Trong ba người con của Duyên Anh, Thiên Hương thừa hưởng nhiều tài năng của bố nhất. Cô bé thông thạo Anh văn, Pháp văn, chơi piano hay; và viết văn tiếng Việt cũng giỏi nữa.

Trong thư 9 tháng 9, 1987, Duyên Anh viết:

Anh vừa nhận thư mới của em. Đám cưới Thiên

Hương, David đã xong. Kết quả tốt đẹp, về tổ chức. Anh Vũ Đức Anh đến dự, cùng chị Anh và cháu gái, từ nhà thờ tới chỗ làm hôn lễ theo phong tục cổ truyền Việt Nam. Tân khách quốc tế: Tô Cách Lan, Anh, Pháp, Ý, Mỹ, Nam Tư, Việt Nam...

Kể như anh đã nhẹ nhàng.

Trả lời thư em:

· Khi anh sang, anh em mình sẽ có nhiều đêm tâm sự.

· Vụ nhà xuất bản và nhà sách, chờ anh sang sẽ thảo luận.

· Cảm ơn em đã lo vụ Mai Hương giúp anh. Đi Mỹ về, có tiền, anh sẽ thuê Bernard Gérard (17,000 F), không có, thì nhờ Võ Đức Tuyết chơi đàn điện hết, trừ piano (violon, violoncelle...), mất 5,000 F thôi. Và đợi mùa thu 1988, mời Mai Hương qua hát, ra mắt băng nhạc. Và chỉ cần bán ở Paris là hòa sở hội: tiền ca sĩ + nhạc sĩ + studio...

· Những trang ở *Nhà Tù* do anh sửa bỏ, không phải Xuân Thu. Đoạn V.P., anh bỏ, vì đ. cần nó ca tụng. Đúng, anh đã gửi qua những trang bỏ với chỗ chữ TT. Nó đề nghị hay. Tác phẩm không nên “trả thù” nhiều.

· Em đúng. Nên đỏ chữ vàng, vậy sửa lại.

· Thành đó là bác sĩ N.N.T, chủ tịch đảng Dân chủ, Trưởng ty y tế P.Y.

· Anh không thua thằng nào cả, nếu thua là chỉ vì

mình là dân tộc nhỏ bé, và trót sống với bọn hèn mạt (không dùng chữ hèn mọn nữa).

- Anh sẽ viết tóm tắt lại *A Just American*.

- Hy vọng anh em mình sẽ gặp nhau trong tháng 9.

Vậy không viết nhiều nữa.

Thương yêu

Anh

TB: Em đưa *Hồn Say Phấn Lạ* cho Xuân Thu dùm anh. Nhớ photocopy lại 1 bản để dành thủ bút của anh.

Duyên Anh

Cuối tháng 9, tôi lại nhận thêm một thư nữa của anh Em Hiền,

Trước hết, về những chữ anh sai ở *Trại Tập Trung* và *Hồn Say Phấn Lạ*, hoàn toàn em đúng. Anh có thói xấu, viết xong không bao giờ chịu đọc lại. Vậy em sửa giùm:

Phạm Văn Phú thay vì Nguyễn Văn Phú

kho đạn Long Bình thay vì Long Thành

Đỗ Hữu Cảnh thay vì (vài chỗ) Nguyễn Hữu Cảnh
đã ở đề lao 17 tháng thay vì 18 tháng

co quắp thay vì co coắp

guom giáo thay vì guom dáo

hủ hóa thay vì hủ quá

Trần Hữu Thanh thay vì Nguyễn Hữu Thanh

Souvana Phouma thay vì Soupha Phuma. Chỗ này thận trọng, nếu là chủ tịch nhà nước Lào thì Souvana Nouvong (?) trang bao nhiêu? Sách nào? (Duyên

Anh nhớ gần đúng. Thực ra, tên ông chủ tịch nhà nước Lào thời ấy là Souphanouvong.)

vô tuốt thay vì vô tút

Trần Ngọc Châu thay vì Nguyễn Ngọc Châu

Đặng Võ vì ngại động chạm Đặng Vũ. Nữ chúa tên thật là Đặng Vũ thị Thanh Lan (xì ke ở Trại Long Thành) mà anh đã viết ở *Sỏi Đá Ngâm Ngùi*.

...

Còn gì em thấy sai nữa thì cứ tự ý sửa. Ở *Trại Tập Trung*, phần thứ 1, anh có sửa và bỏ đi nhiều lắm. Em thấy những chỗ anh đóng khung mẫu là anh sửa bỏ hết (mới gửi sang) và phần thứ 2 anh thêm (từ dứt chương 13) 3 chương mới về suy tư của anh về tuổi trẻ. Anh đã giao hẹn với Xuân Thu, cấm nó tự ý sửa. Anh thấy bỏ vội phần chữ cu TT và đồng bọn, *Trại Tập Trung* giá trị hơn. Minh hơn chúng nó, chả cần thêm chữ nữa. Ô kê. Thế nào cũng gặp em trong tháng mười.

Anh

Vũ Mộng Long

Duyên Anh đề nghị tôi dựng lại Nhà Xuất Bản Tuổi Ngọc, do tôi và Hồ Văn Xuân Nhi trông coi. Duyên Anh nghĩ Hồ Văn Xuân Nhi là người có lòng, nhiệt tình, và đồng anh em. Duyên Anh dự tính viết mỗi tháng một cuốn truyện thiếu nhi, loại Dzũng Đakao; thoát đầu có thể cứ hai tháng phát hành một cuốn,

dần dần sẽ mỗi tháng một cuốn. Duyên Anh bảo, cứ mỗi trang viết tay của anh là 4 trang in, như vậy viết đều đặn 30 trang sẽ được một cuốn truyện thiếu nhi loại này. Duyên Anh nói, sẽ gửi một cuốn truyện thiếu nhi của nhà xuất bản Poléo cho tôi làm mẫu. Tôi sẽ phải tìm họa sĩ giỏi, nhờ họa sĩ vẽ khoảng năm sáu bức tranh cho mỗi cuốn truyện. Chúng tôi sẽ in ở Mỹ 1.000 cuốn, và ở Pháp 500 cuốn. Trong dự tính của Duyên Anh, việc tiêu thụ sẽ rất dễ dàng: Xuân Thu 200 cuốn, Ngày Nay 100 cuốn, nhóm bạn bè của Hồ Văn Xuân Nhi bán qua bưu điện 200 cuốn, các tiệm sách khắp tiểu bang 500 cuốn... Rồi thì Làng Văn Canada và các nơi khác nữa.

Duyên Anh gợi ý tôi về Bolsa mở một hiệu sách. Nam Á sẽ cung cấp sách cho tôi bán, điều kiện rất dễ dàng, bán sách trước rồi cuối năm trả tiền cũng được.

Theo Duyên Anh nghĩ,

“...Nếu em có tiệm sách, bán sách do mình xuất bản, làm từ A đến Z; được 500 cuốn là đủ sở hụi và tác quyền. Nghề xuất bản mau giàu lắm. Chúng ta cần nhiều tiền để làm việc lớn. Đi làm công chức không thể phục quốc kiểu Do Thái được.

Anh nghĩ một mình em cũng đủ dựng bảng hiệu Tuổi Ngọc. Nhóm bạn Hồ Văn Xuân Nhi sẽ giúp em việc phát hành, cổ động.

Nhà Xuất Bản TUỔI NGỌC

Giám Đốc: Vũ Trung Hiền

Chuyên Xuất Bản Truyện Tuổi Thơ

Tác giả cột trụ: DUYÊN ANH

Sau 5 cuốn mới, sẽ xen kẽ 1 cuốn cũ của anh. Rồi em sẽ khám phá những tài năng mới mà khuyến khích, nâng đỡ. Một việc làm có ý nghĩa cho cuộc đời mà ra nhiều tiền, tại sao không thực hiện nhỉ? Chả lẽ anh đi viết truyện tuổi thơ cho bọn lái sách? Em và Anh là lý tưởng. Cho anh biết ngay. Cuốn thứ nhất sẽ tuyệt diệu và anh sẽ...

Không làm việc ngay cho thiếu niên và thanh niên thì nguy lắm.

Có anh viết, em không lo tác quyền, anh sẽ viết cả 100 cuốn, đến già.

Anh,

Duyên Anh

Duyên Anh vẽ ra một tương lai rực rỡ như thể dân biểu Robert Dornan vừa gửi sang Pháp, giấy tờ nhập cảnh Mỹ của Duyên Anh được Tòa Đại Sứ chấp thuận ngay. Anh sang Texas trước, ở với gia đình anh Đặng Xuân Côn một thời gian, trước khi qua Cali.

*

Cuối 1987, Duyên Anh đến Los Angeles lần đầu tiên. Ra đón anh ở phi trường có khá đông bạn hữu. Cả Phạm Duy cũng ra đón Duyên Anh. Trong lúc ngồi chờ máy bay đáp xuống, tôi gợi ý với Phạm Duy đứng ra hòa giải trận đánh đấm tàn khốc trên báo giữa Duyên Anh và Tạ Ty. Tôi nhớ tháng 10, 1981, khi

đến thăm Duyên Anh ở 225B Công Lý, tôi gặp ông Khai Trí, Tạ Tỵ và Doãn Quốc Sỹ đang trò chuyện thân mật với Duyên Anh. Không hiểu sau đó, sang Mỹ rồi, nghe ai mớm lời, Tạ Tỵ viết bài trên tạp chí VĂN của Mai Thảo, tố cáo Duyên Anh “đầu hàng cộng sản, bán xác anh em.” Duyên Anh phản công dữ dội. Ngoài một số bài trên các báo, Duyên Anh còn nhắc tới Tạ Tỵ khá kỹ ở trong hồi ký *Nhà Tù và Trại Tập Trung* về “thành tích vẽ ảnh Hồ Chí Minh, ăn vụng thịt, ăn tranh phần cơm cháy của heo...”

Theo Duyên Anh kể cho tôi nghe, sau lần tôi gặp Tạ Tỵ và Doãn Quốc Sỹ, Tạ Tỵ trở lại một lần nữa, dắt theo Lê Ngô Châu, chủ nhiệm tạp chí Bách Khoa. Vì Duyên Anh biết Lê Ngô Châu chơi thân với Huy Khánh, bí danh Hai Khuynh, một cán bộ Việt Cộng; nên khi Tạ Tỵ yêu cầu Duyên Anh đọc thơ tù cho Lê Ngô Châu nghe, Duyên Anh từ chối, và tiếp đãi nhạt nhẽo. Cũng theo Duyên Anh, có thể Tạ Tỵ mất mặt với Lê Ngô Châu, nên để bụng thù hận Duyên Anh từ đó...

Phạm Duy nghe tôi đề nghị, tỏ vẻ lạnh nhạt:

- Hơi đầu mà làm chuyện đó. Hai người ấy, họ lớn cả rồi...

Duyên Anh từ hành lang phía trong đi ra, bạn bè bao lấy. Anh hớt tóc cao, và không chải đầu gì cả. Duyên Anh cười lớn khi có người nhận xét về tóc tai của anh:

- Để tóc kiểu này là kiểu chiến đấu. Bây giờ là lúc phải cho lửa vào thơ văn của mình mới được.

Phạm Duy hỏi:

- Tôi nghe chúng nó bảo lúc này cậu cũng làm nhạc nữa phải không?

Duyên Anh cười ha hả:

- Có chứ. Đứa nào thắc mắc, ông bảo chúng nó là tôi còn sắp sửa VỀ nữa, cho chúng nó sợ.

Tôi xách hộ Duyên Anh chiếc xác tay, định ninh anh sẽ về nhà tôi, như anh đã hứa trong điện thoại mấy hôm trước. Mẹ tôi biết anh sang, đã làm cơm sẵn chờ tôi đưa anh về cùng ăn.

Ra khỏi khu lấy hành lý, Duyên Anh bảo tôi, anh sẽ về khu Bolsa, có một đám bạn đang chờ anh dưới đó, và rủ tôi đi cùng. Tôi từ chối, không muốn la cà trong lúc mẹ đợi cơm ở nhà.

Tôi hơi giận Duyên Anh, nên mấy hôm sau, khi anh gọi, rủ tôi đi với anh đến ăn cơm tối ở nhà Mai Hương, tôi lấy cớ đang phải học thi, không đi được. Tôi cũng không hỏi anh đang ở đâu.

Nhưng tôi không giận Duyên Anh lâu được. Vài tuần sau, Duyên Anh gọi tôi xuống Orange County chơi với anh. Tôi hỏi anh đang ở đâu. Duyên Anh nói, anh đang ở nhà CTB. Tôi hỏi địa chỉ, và tìm đến thăm anh. Tới nơi, tôi thấy anh đang nói chuyện với TMC, cự đại tá cảnh sát. Biết Duyên Anh sắp đi chơi với tôi, TMC ngồi lại thêm mấy phút nữa, rồi cáo từ.

Duyên Anh rủ tôi đi gặp Hồ Văn Xuân Nhi, Nguyễn Ý Thuần, Nguyễn Đức An, Trần Nghi Hoàng tại một quán Bò 7 Món khu Bolsa. Duyên Anh uống khá nhiều, càng uống nói càng hay. Anh kể chuyện viết văn, làm báo, và tỏ ý muốn cho sống lại tờ *Con Ong*. Trong gần ba tiếng đồng hồ, Duyên Anh chia sẻ với những người viết trẻ này kinh nghiệm văn chương của mình.

Trên đường tôi đưa Duyên Anh về, anh cho tôi biết, sang Mỹ chuyến này dễ dàng nhờ thư mời của dân biểu Robert Dornan. Lúc ấy, Hồ Văn Xuân Nhi đang làm phụ tá cho dân biểu Dornan, nên Nhi đã sắp đặt tất cả chuyện giấy tờ, để việc nhập cảnh Mỹ của Duyên Anh được nhanh chóng.

*

Ngày 2 tháng giêng, 1988, Duyên Anh ra mắt *Nhà Tù* tại Embassy Room, khách sạn Disneyland, thành phố Anaheim, phía Bắc Westminster. Đây là lần đầu tiên, và có lẽ cũng là lần duy nhất, nhà xuất bản Xuân Thu tổ chức ra mắt sách cho tác giả ở một địa điểm sang trọng như thế. Duyên Anh rủ tôi xuống tham dự. Anh nói, sẽ có Mai Hương hát nhạc của anh; và Kiều Chinh sẽ lên phát biểu về cuốn hồi ký độc đáo này.

Phòng họp bê thế, trái thảm, trang hoàng rực rỡ. Khách tham dự khoảng gần hai trăm người, nhưng đặc biệt, không có mấy nhà văn. Chẳng biết vì thiệp mời không gửi, hay có gửi, mà vì những lý do nào

đó, các vị ấy không đến. Hồ Văn Xuân Nhi giới thiệu chương trình. Anh nói về tác phẩm của Duyên Anh với một sự trang trọng đặc biệt. Hồ Văn Xuân Nhi cho biết, chỉ trong vòng bốn năm, từ ngày tị nạn tại Pháp, Duyên Anh đã hoàn thành hai mươi tác phẩm. Tiếp theo, Phạm Công Danh trình bày đường hướng xuất bản mới của anh, và nói sơ qua về mấy tác phẩm sắp xuất bản. Duyên Anh được giới thiệu liền sau đó. Anh nói, *Nhà Tù* là phần đầu trong bộ hồi ký hai tập, ghi lại những đau thương, hệ lụy anh đã trải qua trong hơn năm năm ở tù cộng sản. Theo Duyên Anh, *Nhà Tù* tượng trưng cho cái tĩnh của đời sống tù ngục, khác với cái động của trại tập trung lao cải.

Sau khi một bé gái bước lên, tặng hoa cho tác giả, nhạc sĩ Lê Văn Khoa ngồi vào piano, đệm cho Mai Hương hát hai bản nhạc tiêu biểu của Duyên Anh. Tôi chờ, nhưng không thấy Kiều Chinh lên nói. Cũng không thấy có mặt chị trong buổi ra mắt này. Trong lúc Duyên Anh ngồi ký sách cho độc giả và thân hữu, khách tham dự thưởng thức vài món ăn nhẹ và giải khát ở một góc khác của phòng họp.

Như mọi lần, Duyên Anh dành một bản đặc biệt, để tặng tôi.

Chương 2

Ở Orange County một thời gian, Duyên Anh về Pasadena, sống với gia đình tôi hơn một tháng. Thời gian này, tôi chưa có nhà riêng, vẫn còn ở chung với cha mẹ tôi tại nhà anh chị cả tôi, mục sư Vũ Đức Chang. Lúc đó khoảng tháng 2, 1988. Duyên Anh đang cầm cùi viết cho xong hồi ký văn nghệ *Nhìn Lại Những Bến Bờ*.

Lúc ấy, tôi vừa bắt đầu làm cho Los Angeles County, đang còn trong tình trạng tạm tuyển, không thể xin nghỉ để có nhiều thì giờ ở nhà với anh.

Sáng nào cũng vậy, tôi thức dậy, ra phòng khách, Duyên Anh đã ngồi ở bàn, bút BIC trên tay, cầm cùi viết; ấm trà nóng và gói thuốc Marlboro đặt trước mặt.

Đều đặn, đúng giờ, chăm chỉ như một viên công chức là Duyên Anh, ít nhất cũng là Duyên Anh của một tháng rỗng rã, cầm cùi viết cho xong *Nhìn Lại Những Bến Bờ*, phần đầu của bộ hồi ký *Nhìn Lại Mình*, ghi lại cuộc đời làm thơ, viết báo, viết văn của anh.

Duyên Anh thường bảo anh vừa rong chơi vừa viết. Thực ra, đó chỉ là một cách nói thôi. Nhu cầu văn chương, đối với Duyên Anh, quả là một thôi thúc mãnh liệt. Đến nỗi, một khi đã đặt bút viết, anh viết say sưa, mê mết. Bao nhiêu suy tư, mơ ước, tâm huyết từng ấp ủ trong lòng. Bao nhiêu kinh nghiệm, cả lúc thành công lẫn khi thất bại, vấp vấp, lầm lỗi, Duyên Anh đều muốn dàn trải trong tác phẩm này, với hy vọng giúp ích phần nào cho những người trẻ đang muốn bước vào con đường anh đã đi qua. Vì thế, Duyên Anh, trong suốt một tháng ở Pasadena, đã chỉ ngồi yên trong nhà, dệt những sợi tơ tâm tưởng của mình trên từng trang giấy, chứ chẳng rong chơi chút nào cả. Những ngày cuối tuần, tôi rủ anh đi chơi núi, anh không chịu đi; muốn đưa anh ra ngắm biển, anh bảo cũng chẳng khoái gì; đề nghị đi Disneyland, Universal Studio, Huntington Library cho biết, anh đều lắc đầu:

- Chán lắm, chẳng có gì đâu.

Đối với Duyên Anh, ít nhất là trong khoảng thời gian này, chẳng có ai, và chẳng có gì, hấp dẫn anh cho bằng xấp giấy trắng, cây viết BIC mực đen, chiếc gạt tàn đầy ắp tàn thuốc, và bình nước trà trước mặt. Một lần, tôi hỏi tại sao anh không chịu để tôi đưa đi chơi chỗ này chỗ nọ, Duyên Anh bảo:

- Viết văn rồi, mình đâm ra nghiện, em ạ. Không viết, không chịu được. Khi nào em cảm thấy nếu em

không cầm bút viết xuống một điều gì đó, em sẽ mất ăn mất ngủ; khi nào em cảm thấy mình cần viết hơn cần ngủ với vợ, chơi với con, thù tạc với bạn bè, hoặc rong chơi phù phiếm như những con người bình thường chung quanh, lúc ấy, em đã trở thành một thằng nhà văn rồi đó.

Nhiều người tỏ vẻ ngạc nhiên sao Duyên Anh viết được nhiều như thế. Chính Duyên Anh cũng hay tự hào mình là kẻ nghĩ nhanh viết vội. Nhưng riêng tôi, tôi có thể quả quyết số lượng hai mươi tác phẩm Duyên Anh hoàn thành trong vòng bốn năm, từ 1984 đến 1988, chỉ là kết quả của sự làm việc bền bỉ và hết sức cần mẫn của anh: 11 giờ đêm, tôi đi ngủ, ở ngoài phòng khách, Duyên Anh vẫn cầm cúi viết. 6 giờ sáng thức dậy, tôi đã thấy anh ngồi ở bàn viết tự lúc nào rồi.

Tốc độ viết của Duyên Anh trung bình từ năm đến bảy tám trang viết tay mỗi ngày. Khổ giấy 8x11, anh viết được tới gần 60 dòng, chữ lại bé và sát vào nhau, nên cứ mỗi trang như vậy tương đương với ba trang in. Hôm nào tinh thần thơ thối và viết hết mình, Duyên Anh có thể viết được tới ba, bốn chục trang sách in.

Thói quen Duyên Anh không thể bỏ được: hút thuốc lá trong khi viết. Ở Paris, anh hút Gauloises. Theo Duyên Anh mô tả, Gauloises không phải là thuốc lá thơm, có vị nặng, gần giống mùi vị Bastos xanh của Việt Nam trong thập niên 60, 70. Sang Mỹ, anh dùng Marlboro Lights đầu lọc, hoặc ba số 5.

Duyên Anh hút khá nhiều, trung bình 2 gói một ngày. Điều thuốc lá được đốt lên, nhưng có khi chỉ được hút có vài hơi thôi. Lúc Duyên Anh say sưa viết, anh thường viết luôn một mạch cho tới khi điều thuốc tàn. Khi nào cần dừng lại suy nghĩ, anh mới thông thả đốt điều khác, lim dim đôi mắt, môi dưới hơi trề ra, đưa khói thuốc cho chui lại vào mũi. Đó cũng là lúc anh thường rót trà, uống từng hớp nhỏ.

Duyên Anh không khó tính như một số người khi uống trà. Lại càng không ưa những cái gọi là “nghệ thuật uống trà”, hay “trà đạo”... Anh có vẻ ưa hương vị trà Thiết Quan Âm, nhưng khi hết trà tàu, pha một vài gói Lipton cho anh cầm cự cả buổi, Duyên Anh cũng cứ vui vẻ như thường.

Thứ bảy, chủ nhật, nghỉ làm, tôi pha cà phê phin, hai anh em uống, nói chuyện cà kê cả buổi. Duyên Anh rất ghét cà phê bột instant, loại khuấy vội uống nhanh. Anh bảo, thà nhịn cà phê, chứ đã uống là phải uống thứ cà phê xay, pha thật đậm, lọc từ từ qua phin, nước sôi thật già; tách cà phê cũng phải tráng cho nóng mới được.

Duyên Anh có một thói quen rất hồn nhiên và dễ thương: mỗi lần viết xong một đoạn vừa ý, anh hay gọi tôi ra, đọc lớn tiếng cho tôi nghe. Những lúc ấy, khuôn mặt anh thật rạng rỡ, và câu văn cuối cùng bao giờ cũng nối tiếp bằng chuỗi cười thật sảng khoái, hết sức dòn dã của anh.

Nhưng đôi khi, có bữa đi làm về, tôi nghe anh than thở:

- Mẹ nó, hôm nay không hiểu sao, ngồi mãi mà viết được có hai trang. Như thế này thì không đáng ăn cơm rồi!

“Bản thảo của Duyên Anh sạch và đẹp nhất thế giới”, Duyên Anh đã thường tự hào như thế. Là người đầu tiên được vinh dự đọc *Nhìn Lại Những Bến Bờ* khi còn là bản thảo, tôi có thể xác nhận niềm tự hào ấy của anh. Hơn một trăm trang viết tay gọn gàng, nắn nót, hầu như không một gạch bôi xóa. Khi cần sửa một chỗ nào, Duyên Anh dùng LIQUID PAPER tô thật sạch, viết đè lên, hoặc có khi dùng kéo cắt dán lại cả đoạn.

Nhìn Lại Những Bến Bờ đưa người đọc cùng đi, cùng sống với Duyên Anh qua những chặng đời gian nan, khốn khó của tác giả, thuở mới tập tễnh nuôi mộng làm nhà báo, với những đoạn văn, những bài thơ hồn nhiên thời mới lớn. Độc giả sẽ theo anh từ Thái Bình lên Hà Nội, vào Sài Gòn, cùng cười với anh trong những ngày tạm trú ở Nhà Hát Tây, tháp tùng anh ngược Ban Mê Thuột, chia xẻ nỗi ngậm ngùi với Duyên Anh sau những tháng “đi làm cách mạng”, xuống miền Tây, rồi qua miền Đông; cùng anh bùi ngùi nỗi lưu lạc trên đường bán thuốc dạo với con người bí mật Lý Vô Danh. Duyên Anh, qua phần cuối của *Nhìn Lại Những Bến Bờ*, đã khiến người đọc xúc

động trước tấm chân tình của những tấm lòng vàng trong manh áo rách, khi người đập xích lô và cô gái giang hồ bày tỏ lòng thương xót, cứu mang Duyên Anh trong lúc anh đói khát, ngặt nghèo.

Điều quan trọng Duyên Anh muốn trao gửi đến những người bạn nhỏ thân mến của anh là: để có thể theo đuổi giấc mộng văn chương, người ta cần phải có tấm lòng yêu văn chương thật tha thiết. Lời khuyên thứ nhì, nếu có thể coi đó như lời khuyên, là người mới tập viết chỉ nên viết về những đề tài gì gần gũi nhất với mình, chứ đừng bắt chước rập theo khuôn mẫu của bất cứ ai, kể cả những tác giả mình yêu mến nhất. Điều thứ ba Duyên Anh muốn nhắc nhở những người viết mới: hãy cố viết sao cho thật giản dị, trong sáng. Giản dị và trong sáng cỡ như lối hành văn trong *"Quốc Văn Giáo Khoa Thư"*, *"Luân Lý Giáo Khoa Thư"*, là kể như đã "đạt".

*

Một chiều thứ sáu, Duyên Anh cao hứng đề nghị:
- Anh em mình làm món giả cầy ăn chơi đi.

Tôi ra chợ xách về một gói giò heo, vài chiếc bánh đa vùng, gói bún tươi, thêm ít riềng, và lọ mắm tôm. Không cần mua mẻ, vì ở nhà đã có sẵn. Trong lúc tôi cạo rửa sạch sẽ những chiếc giò heo, ngoài cửa bếp, Duyên Anh nhóm bếp than, quạt cho lửa đỏ hồng, đặt vỉ sắt lên.

Những chiếc giò heo cạo rửa xong, tôi đưa cho

Duyên Anh nướng kỹ từng miếng cho chín đều. Xong, anh bảo tôi rửa lại, rồi chặt nhỏ trong khi anh xắt vụn mấy củ riềng, trộn với mắm tôm, mẻ, chút bột ngọt. Tôi đổ chỗ giò heo vừa chặt vào nồi, Duyên Anh dốc hết chỗ gia vị vào, rồi dùng tay trộn đều, vừa trộn vừa nói:

- Phải trộn đều như thế này, nó mới thấm vào trong.

Tôi toan bắc nồi lên bếp, Duyên Anh ngăn lại:

- Khoan đã, mình để chừng một tiếng nữa, cho dậy mùi, rồi xào, mới ngon được.

Một lát sau, lửa thật già, anh bắc nồi lên bếp, dùng đũa đảo đều, cho những miếng giò heo săn lại, tới khi những vụn riềng cháy xém cạnh, mới bảo tôi đổ nước sôi vào, đun lên chừng hai mươi phút, rồi vặn nhỏ lửa, đậy nắp nồi lại, cứ mười phút lại mở ra canh chừng cho tới khi nước vừa cạn thì đảo đều thêm một lần nữa, và đậy vung, tắt lửa.

Mười lăm phút sau, đặt nguyên cả nồi lên bàn, chúng tôi mở nắp. Món giả cây bốt khói nghi ngút, kéo theo mùi thơm ngào ngạt tỏa khắp gian phòng. Bên chai Martel, chúng tôi cho giả cây thơm phức phối hợp với bánh đa vùng dòn tan và những ngọn bún mềm mại, mát rượi. Duyên Anh ăn ít, dành cho tôi quyền ưu tiên phá môi. Uống ở nhà cũng như ở bất cứ chỗ nào, tôi đều chỉ uống một ly là đủ. Uống cho vui câu chuyện, chứ nhất định không để cho say. Về phần Duyên Anh, anh cạn ly này xong là tiếp tục

rót ly khác, vừa uống vừa kể đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, chuyện trong nước, ngoài nước, chuyện trước 75, chuyện vừa xảy ra, nhớ chuyện gì anh nói chuyện ấy. Bất chợt tôi hỏi chuyện gì, anh mở ngăn kéo ký ức, thao thao bất tuyệt cho đến khi tôi hết thắc mắc mới thôi.

Biết anh vừa sang London chơi, tôi hỏi:

- Anh có tới thăm BBC không?

Duyên Anh gật:

- Có. Bạn anh, Kiều Vĩnh Phúc, có cho anh tới thăm.

- Cơ sở của họ có lớn không? Tối tân không?

Duyên Anh phá lên cười:

- Chẳng ra cái con c. gì hết. Ở bên nhà, nghe nói BBC, mình cứ tưởng là ghê gớm lắm. Cơ sở khác của họ ra sao, anh không biết. Nhưng cái chỗ mà anh đến, nó cũng chỉ rộng bằng cái phòng khách nhà mình thôi, mà còn chung với mấy chương trình khác nữa.

- Thế còn số nhân viên Ban Việt Ngữ. Được chừng bao nhiêu người?

- Cũng chẳng biết chính xác. Nhưng chắc không đến mười mạng đâu.

- Mỗi người có bàn làm việc riêng không?

Duyên Anh cười ngất:

- Anh đã nói rồi mà. Trông nó y như cái tòa soạn Nhật Báo Trắng Đen ở Sài Gòn hồi xưa thôi. Có khi còn bé hơn nữa. Ở bên nhà, mình nghe “Đây là đài BBC, phát thanh từ Luân Đôn”, úi dào, nghe sướng

quá đi mất thôi, có ngờ đâu, trước mặt mình, nó chẳng ra cái gì cả. Người ngợm chán lắm cơ! (Sau này, khi có dịp nói chuyện với nhà văn Vĩnh Phúc, người đã đưa Duyên Anh tới thăm BBC, tôi được biết chỗ anh đến chỉ là phòng phát thanh chương trình Việt Ngữ. Vì Thế Giới Vụ của BBC có tới bốn mươi ngôn ngữ khác nhau, mỗi chương trình chỉ phát thanh tư nhân mà thôi.

- Đường lối của đài dường như thân cộng phải không?

- Không phải. Tụi nó đứng trung lập.

- Còn Ban Việt Ngữ thì sao?

- Nói riêng em biết, chỉ có mấy ngoe thôi mà cũng chia ra ba phe: bọn thân cộng, phe chống cộng, và nhóm trung lập.

- ĐV thuộc phe nào?

- Trung lập.

- Thế còn anh Vĩnh Phúc?

- Dĩ nhiên là chống Cộng rồi. Nhưng cũng chỉ thỉnh thoảng mới đánh du kích, phang cho Việt Cộng một cú thôi.

- Sang London, anh ở đâu?

- Ở nhà anh Vĩnh Phúc. Anh ấy vốn là giáo sư, trước đây tu nghiệp ở Tân Tây Lan. Sau 75, trở thành thuyền nhân, và được BBC tuyển thẳng từ Pulau Bidong, năm 1979. Vĩnh Phúc ở chung với vợ con, hai trai một gái dễ thương lắm, và bà mẹ vợ. Nhà anh ấy

có một phòng nhỏ để tiếp đón bạn bè từ xa tới. Năm ngoái, nếu em bằng lòng qua BBC làm, anh đã giới thiệu em với Vĩnh Phúc để em ở trọ nhà anh ấy trong thời gian đầu rồi.

- Vĩnh Phúc nhỏ tuổi hơn anh?

- Kém anh vài ba tuổi gì đó. Con người tốt bụng, hào sảng và phóng khoáng lắm. Cái mà anh khoái nhất ở thằng này là lòng chân thật của nó. Nó là một thằng quốc gia, cô đơn giữa một bọn thân cộng và những thằng uơu hèn đứng giữa. Thằng Vĩnh Phúc, anh thương nó lắm.

- Anh gặp Judy Stowe không?

- Có. Người phụ nữ này có vẻ lịch thiệp và trí thức.

- Ngoài BBC ra, anh còn đi thăm những đâu nữa?

- Ủi dào, anh đi có một hôm thôi, mấy bữa còn lại chỉ nằm nhà uống rượu. Đ.m, nước Anh chán lắm, chẳng có gì đâu!

Thấy tôi nhíu mày, Duyên Anh giải thích, giọng nói đã bắt đầu nhừa nhựa:

- Sông Thames nước rút, bắn lắm, còn thua cái rạch Thị Nghè của mình nữa... Waterloo Bridge thì như con c. ấy. Ngày xưa mình xem phim Robert Taylor đóng với Vivian Leigh, cứ tưởng Waterloo Bridge là ghê gớm lắm!

- Lại còn mấy cuốn L'Anglais Vivant nữa chứ?

- Ừ. Đạo ấy, mình cứ tưởng nước Anh là đệ nhất hoàn cầu. Anh nhớ, năm 1946, anh học đệ nhất niên,

tức là lớp đệ thất, lần đầu tiên nhìn thế giới qua cuốn L'Anglais Vivant, mình phục tụi ăng lê quá đi chứ...

Duyên Anh bỗng nhiên đổi đề tài:

- Em biết, năm 1946 anh đã học đệ thất rồi nhé. Bây giờ, tính nhẩm xem, nếu anh cứ học đều đặn thì 1947 lên đệ lục, 1948 lên đệ ngũ, 1949 thi Trung Học Phổ Thông, 1950 vào đệ tam, 1951 thi Tú Tài 1, 1952, đỗ Tú Tài 2, 1953 làm sinh viên, cũng ngon lành đấy chứ?

- Nhưng mà anh bỏ học?

- Ừ, mẹ nó! Học đâu có hết niên khoá, anh bỏ ngang về làng, rồi lêu lổng suốt ba năm ở quê nhà, có học hành gì đâu. Suốt ngày cứ theo trẻ con trong làng đi câu cá, đơm đóc, làm ống bắt lươn, cất vó..., thôi thì đủ mọi trò...

Nâng ly rượu uống một hơi hết một phần ba còn lại, Duyên Anh cười khanh khách:

- Kể cũng lạ! Nhiều khi anh cứ tự hỏi tại sao Thượng Đế giao cho mình cái sứ mạng ấy; tại sao mình lại trở thành một thằng nhà văn nhỉ. Lạ lắm cơ! Nhưng mà, nghĩ đi nghĩ lại, anh cũng phải công nhận là chẳng đứa nào chịu khó làm việc như anh...

- Dĩ nhiên. Em đã từng nói anh làm việc như một ông công chức có kỷ luật...

Duyên Anh ngắt lời tôi:

- Kỷ luật và đam mê.

- Thận trọng nữa chứ? Cứ xem những chữ, những đoạn anh bôi xóa trên bản thảo...

- Những chỗ nào viết chưa chỉnh thì phải tẩy xóa nó đi chứ. Đâu có thể múa bút như hồi viết báo được.

Ngừng một lát, anh tiếp tục, giọng nói có vẻ trầm ngâm hơn:

- Thượng Đế đã phó thác cho mình những khả năng nào thì mình phải biết dùng nó sao cho thích hợp... À này, có hàng nghìn đề tài đáng viết sau năm 1975 mà anh chưa khai thác được: chuyện cuộc chiến tàn chưa, chuyện có hòa bình rồi mà anh em trong nhà vẫn thù hận lẫn nhau, chuyện người dân liêu chết vượt biên tìm tự do... Cái nước Việt Nam mình lạ lùng lắm, em ạ. Việt Nam soi sáng cho toàn thế giới. Thế mà không có Nobel, thì mình chỉ đáng ăn cút thôi!

Rồi đột ngột, anh chuyển qua đề tài khác:

- Em biết không, ngày còn bé, anh mê Vũ Trọng Phụng lắm, coi ông ấy như thần tượng vậy. Sau này, xem lại những sách ông ấy viết, có nhiều câu cũng bất thành cú, và rải rác lỗi chính tả nữa. Nhưng dù sao, mình không thể phủ nhận ông ta là một trong những bến bờ chính của dòng sông văn học quê hương.

- Tiếc là ông ấy chết trẻ quá nhỉ?

- Cuộc đời Vũ Trọng Phụng khổ lắm. Một người có tài. Làm thư ký ở Godard, nuôi mẹ già, vợ đại con thơ; bệnh lao phổi nặng mà vẫn phải viết, viết thật nhiều. Thỉnh thoảng, Lan Khai dẫn Vũ Trọng Phụng đi ăn cơm Tây. Họ Vũ ngậm ngùi bảo Lan Khai: “Đời

tôi, nếu mỗi tuần được đi ăn cơm Tây thế này thì đâu đến nỗi...”

Tôi hỏi:

- Về sau, con của Vũ Trọng Phụng, có ai theo đuổi nghiệp viết lách như ông ta không?

Duyên Anh đáp:

- Sau ngày 30 tháng tư chừng vài tháng, anh đi chơi với Hoàng Hải Thủy. Hôm ấy là một ngày mưa. Đi chơi về, ông bố anh ra ngoài cổng đón, bảo anh: “Con trai Vũ Trọng Phụng muốn gặp mày đó. Anh ta chờ hơn một tiếng đồng hồ rồi.”

- Như vậy là nhận bà con hay sao?

Duyên Anh cười:

- Không phải. Anh chàng này muốn gặp anh, chỉ vì anh ta biết Duyên Anh là Thương Sinh.

- Anh ta có viết lách gì không?

- Anh cũng không kịp hỏi nữa. Nhưng có lẽ, cũng phải là dân yêu mến chữ nghĩa...

- Có thể, anh ta khoái Thương Sinh vì lối viết Thương Sinh gợi nhớ lối viết của bố anh ta?

- Có thể lắm. Nhưng tội nghiệp thật, phải chờ hơn một tiếng chỉ để thấy mặt Thương Sinh thôi!

Duyên Anh lại đổi câu chuyện:

- Mấy hôm nay, anh đang nghĩ đến đoạn mở đầu quyển sách anh sẽ viết về ông cụ anh.

- Ông cụ được tám mươi chưa?

- Cũng xấp xỉ thôi.

Tôi nhớ, khoảng tháng 5, tháng 6, 1975, đến nhà Duyên Anh, tôi được gặp cụ thân sinh của anh. Ông cụ năm ấy, có lẽ chừng 70, dáng người nhỏ nhắn, có vẻ khoẻ mạnh. Đặc biệt, hàm răng và nụ cười Duyên Anh giống hệt bố anh.

Duyên Anh nói tiếp:

- Tội nghiệp ông cụ anh, ngày ngày cong mình thái dao cầu, đập thuyền tán, bốc thuốc cho thiên hạ, cứ tưởng thằng con mình gửi lên Hà Nội chăm chỉ học hành và sắp trở thành bác sĩ. Ông cụ đâu có ngờ thằng quý tử ham chơi hơn là ham học. Ngay cả khi biết anh vào Nam rồi, cụ vẫn cứ trông mong thằng con sẽ thành bác sĩ...

- Thế cụ có biết anh trở thành nhà văn không?

Duyên Anh lắc đầu:

- Không, cụ chẳng biết gì hết. Nhưng dù không trở thành bác sĩ để cho bố anh hãnh diện, rốt cuộc mình cũng còn được chữ “sĩ” của một thằng văn sĩ. Có lẽ ông bố anh cũng không đến nỗi thất vọng lắm về anh đâu...

Chúng tôi chuyển sang nói về việc Duyên Anh dự tính xuất bản những tiểu thuyết mới viết xong của anh. Tôi nêu ra một vài tên tuổi, đề nghị Duyên Anh nhờ họ lo dùm công việc đó. Anh lắc đầu, châm điếu thuốc mới, trầm ngâm:

- Nếu phải nhờ, thì anh chỉ tin cậy em và một người nữa thôi.

Tôi im lặng. Duyên Anh thở khói thành vòng tròn, ngâm ngùi:

- Rốt cuộc, anh chỉ còn có một thằng bạn, cho đến giờ này, vẫn còn trung thành với anh mà thôi. Có những đứa, anh cứ tưởng là bạn. Chúng nó sang Paris, mình đưa đón, đãi đằng chúng nó. Về lại Mỹ, chúng nó gang hống chửi mình.

Duyên Anh nói tiếp:

- Thằng Côn, nó thương anh lắm! Suốt đời, nó chỉ hy sinh cho anh thôi. Tháng trước, ở nhà nó, nó cản không cho anh sang đây...

Tôi ngắt lời Duyên Anh:

- Chắc anh ấy lo ngại cho anh...

Duyên Anh gật đầu:

- Đúng vậy, nó lo cho anh. Nó bảo anh về Cali này là vùng có nhiều đứa thù ghét anh. Nhưng anh bảo nó "Tao phải đi". Đ.m, anh sợ gì chúng nó chứ.

Duyên Anh quay sang chuyện trước ngày rời Việt Nam:

- Không ngờ, ở Sài Gòn mình có những thằng em vẫn quý mến mình như xưa. Thằng Từ Kế Tường ở Tuổi Ngọc, em biết chứ? Nó làm chủ nhiệm Nhà Văn Hóa Quận 4, hồi anh đi tù về. Nghe anh về, nó đến thăm. Cháu Ki, con gái anh, ra bảo Tường "Bố cháu đi vắng rồi". Thằng Tường có vẻ buồn, phàn nàn với Đinh Tiến Luyện. Anh nói với Luyện: "Mày bảo thằng Tường đến gặp tao. Hôm ấy tao đi vắng thật.

Nó làm chủ nhiệm Nhà Văn Hóa thì kệ nó chứ. Đâu có phải vì thế mà tao không thèm tiếp nó. Nó vẫn là em tao thôi.” Mấy con nhà thằng Phạm Đình Thống, Hoàng Ngọc Tuấn, Nguyễn Thanh Trịnh đều tốt với anh cả. Thằng Thống lo tìm thuốc men cho anh lúc anh bị ốm. Thằng Muồng Mán thì ở xa, anh không gặp lại. Nói chung, mấy thằng em ấy vẫn quý anh. Thằng Nguyễn Thanh Trịnh vẫn viết đều. Có hôm, nó đi họp với bọn *Tuổi Trẻ*. Một thằng cán bộ văn hóa miền Bắc phát biểu: “Kể cũng lạ, bao nhiêu năm rồi mà chúng ta chưa có được một nhà văn nào quyền rũ tuổi trẻ cho bằng thằng Duyên Anh”. Nguyễn Thanh Trịnh bảo anh: “Em ngồi nghe chúng nó nói về anh như thế, em sướng quá!” Thằng Trịnh bảo anh: “Em vẫn nhớ, anh là người đầu tiên giới thiệu em với độc giả trẻ tuổi thời ấy. Bây giờ, một năm chúng nó chỉ đăng cho em có hai truyện, làm sao độc giả biết đến em được.”

Tôi hỏi:

- À, thế trên tờ *Tuổi Trẻ*, thằng nào vẽ anh đang chum củi nổi nước sôi, luộc đám nhĩ đồng?

- Mẹ nó. Một thằng nhóc tên là Vũ.

- Nó là bạn cháu Chương?

- Không, bạn cái con mẹ gì. Nó là con thằng C. ở đây này. Con riêng của vợ lớn nó. Thực ra, nó vẽ thì cũng chỉ vì theo lệnh của mấy thằng to đầu thôi. Hôm biết anh về rồi, nó bảo với thằng Thống: “Tôi không

dám đến gặp ông Duyên Anh đâu. Tôi xấu hổ lắm.”
Thằng Thống bảo: “Không, mày cứ gặp ông ấy chứ.
Ông ấy coi mày ra cái đ. gì. Con cháu mà.”

Duyên Anh “hừ” một tiếng:

- Đ.m nó, cuộc đời anh nghĩ lại, thật trăm luân đủ thứ. Chán lắm cơ! Nhiều lúc khổ vì..., anh phải nghĩ, có lẽ đó là cái thắng để thắng bớt mình lại, cho mình khỏi đi quá đà...

- Hoặc là để cho anh tập rèn luyện một đức tính gì anh vẫn còn chưa có, hay có mà chưa đủ,... đức nhẫn chẳng hạn...

- Nhẫn?

- Vâng, em thấy lúc này, anh có vẻ biết nhẫn nhịn hơn rồi đó. Ít nhất, có thể nói, tương đối là như vậy. Hồi xưa, trên mặt báo, ai đụng anh một chút là phải biết né.

Duyên Anh cười:

- Bây giờ thì anh có thể nói với em rằng, chúng nó có chửi anh trên báo, thì chúng nó cứ tha hồ. Thứ nhất, anh không có thì giờ đọc. Thứ nhì, có đọc thì anh cũng kệ mẹ chúng nó thôi. Ngu đâu mà mình mất thì giờ trả lời, hay đôi co với những đứa chẳng ra gì ấy? Chúng nó in lậu sách của anh, ăn cắp bao nhiêu công trình tim óc của mình mà lại còn bảo “Sách của Duyên Anh chỉ đáng vứt vào sọt rác” thì lạ quá, anh chẳng thể hiểu nổi! Nhưng thôi, chúng mày nói gì thì nói, tao không thèm nói lại. Tao khinh bỉ chúng mày,

chẳng thêm để ý đến chúng mày nữa, chúng mày đ. xứng đáng để tao phải mất công nhắc tới nữa...

- Cứ giữ thái độ ấy đi, coi như là “đạt” rồi đó. Coi như Duyên Anh đã “đắc đạo”, thoát khỏi cái vòng “thất tình” luẩn quẩn.

- Đ.m, còn lâu mới “đắc đạo”. Còn phải xét lại đã. Để từ từ, còn lâu mà...

- Bây giờ, ví dụ thôi nhé, nếu Tạ Ty muốn làm hoà....

- À, Tạ Ty hả. Được chứ. Nếu Tạ Ty gọi cho anh, bảo “Ê, Duyên Anh, ngày mai đi uống rượu với tao”, thì anh ô-kê liền thôi.

- Như vậy, kể ra anh cũng cao cả lắm đấy chứ. Anh biết làm theo lời Chúa Jesus, tha thứ cho kẻ thù...

- Ồi dào, anh tha thứ cho nhiều đứa khác nữa đấy chứ. Ngay thằng cộng sản, mình còn tha thứ được nữa mà? Có lần, sau khi đi tù về, anh gặp lại một thằng công an coi tù. Hồi ở trong trại, nó hành bọn tù chúng anh ghê lắm cơ. Anh vừa chào nó “Thưa cán bộ...”, thằng nhỏ đã rối rít “anh anh, em em” ngọt xớt. Nó bảo nó hết làm công an rồi. Anh cũng chẳng hỏi vì sao, nhưng anh đoán cu cậu phạm lỗi gì, bị sa thải rồi, vì trông nó có vẻ đói rách lắm. Nói chuyện qua quýt một hồi, anh móc túi cho nó ít tiền, cu cậu cảm động, cảm ơn cảm huệ mãi. Xét cho cùng, chỉ có chủ nghĩa cộng sản và bọn thiếu số lãnh tụ chớp bu là kẻ thù để mình chống thôi. Những thứ các ké như bọn cán bộ quản giáo, công an coi tù... chúng nó có ra cái

gì, mà mình phải coi chúng là kẻ thù?

- Mình chỉ chống chủ nghĩa thù, chẳng nên chống con người?

Duyên Anh gật gù:

- Đúng vậy. Như thế mới là nhân bản chứ. Nhưng cũng vì thế mà anh vướng vào những hệ lụy mới.

Tôi nhìn anh dò hỏi:

- Nghĩa là ...

- Thì cũng vì anh tội nghiệp những thằng công an con nít, cho chúng nó thuốc lá, lap xưởng, dạy chúng nó làm thơ tán gái, một số bạn tù cho rằng anh khiếp nhược, sợ bọn cai tù, đầu hàng cộng sản. Thậm chí, có người còn bảo anh làm việc cho cộng sản nữa. Nhưng không sao, anh bằng lòng chịu những hệ lụy đó. Để khỏi phải a dua với chúng nó.

Tôi hỏi:

- Như vậy, quan niệm của anh giống NT?

Duyên Anh có vẻ không bằng lòng về sự so sánh đó:

- Ông NT thì làm sao thù hận cộng sản được. Như mình đây này, bị chúng nó nhốt gần sáu niên, thì mới nói chuyện thù hận hay không thù hận chứ. Còn ông ấy, chúng nó không thèm bắt ông ấy, chẳng thèm nhốt ông ấy ngày nào, cũng chẳng chửi rửa ông ấy dòng nào trên sách báo của chúng, thì nói chuyện không thù hận cộng sản cũng chỉ bằng thừa thôi. Nếu anh là ông ấy, thì anh cứ làm chuyên viên computer thôi, không viết văn chống cộng nữa. Vì cộng sản nó có coi

ông ấy ra cái gì đâu mà phải viết chống chúng nó?

Ngừng lại một vài giây, Duyên Anh tiếp:

- Ông NT và mấy nhà văn cùng quan điểm với ông ta, trong thời gian gần đây, có vẻ muốn tôn vinh chủ nghĩa Mác xít. Họ lầm tưởng chủ nghĩa này sẽ đưa họ lên một đỉnh cao nào đó của nghề viết. Nhưng mà, em phải biết, ngay cả Thượng Đế cũng không tạo ra nổi một thằng nhà văn cự phách. Thế thì một cái chủ nghĩa vớ vẩn như Mác xít, làm sao mong làm được chuyện đó? Những ai nghĩ rằng Đảng xây dựng họ, Đảng đẻ ra họ, là láo toét hết. Chẳng có thứ uy quyền linh thiêng nào trên trời dưới đất có thể đẻ ra nhà văn hết. Nhà văn, trước hết, phải có chút tài Thượng Đế ban cho. Nhưng nó đâu có thể ngồi không? Nó cũng phải cố gắng làm việc hết mình, mới tạo ra tác phẩm được chứ. Thế thì làm sao chủ nghĩa tạo ra chúng nó được? Anh cho là, chỉ những anh nhà văn hết thời, những anh viết lách chẳng ra gì, mới mang ảo tưởng dựa dẫm vào chủ nghĩa, và vào Đảng, để mong vớt vát chút danh thừa mà thôi.

Tôi hỏi:

- Anh căn cứ vào tác phẩm hay phát biểu nào gần đây của NT để nhận xét như vậy? Ít ra, NT cũng chiếm giải văn chương toàn quốc thời cụ Ngô?

Duyên Anh nói ngay:

- Chẳng dựa vào phát biểu nào cả. Anh nhận thấy vậy thôi. Ông NT viết văn, và dự giải thi văn chương

rất sớm, khi miền Nam mới có rất ít người viết thôi.

Bất chợt, Duyên Anh lại chuyển qua câu chuyện khác:

- Hôm nọ, ông Đ. dẫn anh đi xem bói...

- Bác sĩ HVD ấy hả?

- Ừ. Mẹ, thằng thầy bói này ở Santa Ana. Nó bảo để cho nó photocopy lá số tử vi của anh. Nó bảo “ông là bậc chính nhân quân tử, tới năm 1992, ông sẽ được một giải thưởng”. Anh hỏi giải thưởng gì, thì nó không nói. Nhưng mà nó nói trùng phong phóc những chuyện gì đã xảy ra cho anh hồi còn ở Việt Nam. Rồi nó nhìn mặt anh, bảo anh có một nốt ruồi cần phải tẩy đi, nếu không thì công danh sẽ chậm, và gia đạo cứ xào xáo hoài...

- Thế anh có tin lão thầy bói này không?

- Không. Anh đếch thêm tẩy. Nó là cái đ. gì mà bảo anh làm theo ý nó. Mẹ thằng thầy bói ấy, anh không chửi thẳng vào mặt nó là may ấy chứ. Anh định bảo nó: “Anh tưởng nói như thế là tôi sướng à? Tôi tin c. gì anh? Anh cũng là con người như tôi chứ thầy tướng thầy bói cái đ. gì...”

- Thế sao anh bảo hần nói đúng mấy chuyện quá khứ?

- Thì có thể Thượng Đế bảo cho nó nói như vậy. Thượng Đế sinh ra mình, tóc tai, râu ria như thế này, ông ấy cho cái gì, mình nhận cái đó, cho mình cái nốt ruồi thì mình giữ lấy, chứ tẩy xóa làm cái gì? Tẩy xóa như thế tức là chống Thượng Đế. Vậy thì mày muốn ông chống Thượng Đế để ông chết à?

Duyên Anh cười khà khà rồi tiếp:

- Mà y hơn Thượng Đế không? Mà y cũng là con người như tao mà mà y xúi tao chống Thượng Đế à? Mà nếu không có Thượng Đế thì cha mẹ tao sinh ra tao. Tao nghe mà y để chống cha mẹ tao à? Tao đi vào. Nó bảo anh "Tôi cam đoan với ông, ông cứ tẩy đi, mọi việc sẽ hanh thông ngay thôi". Anh hỏi lại nó "Ông thấy lấy cái gì để cam đoan với tôi?" nó bảo "Ông muốn tôi lấy cái gì cũng được". Anh không nói gì thêm nữa.

Tôi hỏi:

- Anh có giữ một bản sao những gì hấn đoán cho anh không?

- Có chứ được không? Tao tin ở tài năng của tao thôi. Tài năng ấy, Thượng Đế cho tao. Ông ấy cho tao cái hình hài này, đ.m, tao phải giữ chứ? Mà y chỉ là cái thằng thầy bói các ké, mà y dám ngon hơn Thượng Đế à? Mà y chỉ nói ra cái điều tao biết chắc chắn là sẽ xảy ra, đấy là cái giải thưởng. Cần chó gì mà y phải nói ra điều ấy. Tao tin tao là đủ rồi." Mẹ nó, anh đ. tin, Duyên Anh mà, chướng lắm cơ!

- Thế rồi hấn nói gì nữa không?

- Nó bảo "Ông mà không nghe tôi thì gia đạo bất an, sự nghiệp công danh sẽ hỏng đấy." Anh muốn nói với nó: "Mày nhầm rồi, tao không chửi mày là may cho mày đó. Bởi vì, tao đi xem bói đ. mất tiền, đã có người trả tiền cho tao rồi. Cha mẹ sinh ra tao, tẩy xóa

cái gì cha mẹ cho mình đã là phạm tội bất hiếu rồi. Mà nếu Trời sinh ra mình, mình không bằng lòng cái của Trời cho, tẩy xoá đi, ông ấy nổi giận thì chỉ có nước chết với ông ấy thôi. Đ.m, mày dọa tao, tao không sợ đâu. Đã có ông ấy che chở tao rồi. Tao chỉ sợ ông Trời thôi. Tao mà chống ông ấy, ông ấy bảo thằng Vũ Mộng Long này hỗn quá, ông ấy đập cho một phát là đời tao khốn nạn ngay. Mẹ anh thấy bói, tôi nhờ anh tí. Anh chưa có đủ tư cách để dọa tôi đâu. Tôi còn để ra các anh thầy bói ấy chứ.”

Hít một hơi thuốc, Duyên Anh cười khà khà, rồi tiếp:

- Rốt cuộc, chỉ có những người như ông anh HVD của chúng mình mới đi tin thầy bói thôi. Đ.m, thiên hạ điên hết rồi. Trên đời này, có lẽ chỉ có hai anh em mình là chưa điên thôi. Mình không tin mình mà lại đi tin mấy thằng thầy bói! Tin cái con c.. Mất vài ba chục nghe chúng nó nói cho sướng tai vậy thôi. Mất tiền cho mày để mày nịnh ông cho ông sướng chốc lát. Có vậy thôi. Nhất là, nếu nghe nịnh mà không mất tiền thì thỉnh thoảng cũng nên nghe chơi cho biết.

- Như vậy, anh tin cái gì?

Duyên Anh thôi cười. Suy nghĩ vài giây, anh chậm rãi:

- Anh tin nơi một Đấng nào đó che chở cho anh. Và anh cũng tin nơi những việc tốt đẹp mình đã và sẽ làm. Anh tin là mình sẽ không làm những điều xấu...

Tôi ngắt lời anh:

- Chứ nhất định không tin thằng thầy, con bà nào

hết phải không?

Duyên Anh lại bật cười ha hả:

- Đúng vậy. Chúng nó có phải thánh thần do Trời sai xuống đâu? Rặt một bọn mồm mép, dùng trò bói toán làm kế sinh nhai thôi. Thế mà cứ làm như có sứ mạng cứu nhân độ thế vậy đó... Anh có bao giờ thêm tin chúng nó đâu...

Nhìn nổi giả cây mới voi đi một góc, Duyên Anh bảo:

- Mình ăn tối nay, chưa ngon đâu. Giả cây này, phải hâm lại lần thứ nhì, thứ ba, càng hâm lại càng ngon hơn lúc mới nấu xong.

Đúng như anh nói, chúng tôi chỉ dùng muối mức ra bát vừa đủ ăn thôi. Tối hôm sau, hâm lại, hương vị giả cây đậm đà hơn nhiều.

Câu chuyện không đầu, không đuôi giữa hai anh em tôi lại tiếp tục, bên ly rượu, mãi đến quá nửa đêm...

Chương 3

Một buổi tối cuối tháng hai, 1988, chúng tôi ngồi bên hai phin cà phê, dưới hàng hiên nhìn ra con đường Lake. Duyên Anh đốt thuốc liên tục, nuốt khói, rồi ngửa cổ thả những vòng tròn hình chữ “O”. Tôi hỏi anh về thời kỳ làm báo *Xây Dựng*. Duyên Anh cười vui:

- Thú vị lắm em ạ, là cái thời kỳ này! Mình có cảm tưởng công việc viết lách của mình cũng giúp ích được cho một số người đang được giúp đỡ. Anh muốn nói đến những người thấp cổ bé miệng, không có tiền hối lộ viên chức chính quyền hay thuê luật sư. Họ biết trông cậy vào ai nữa, ngoài mấy thằng nhà báo như bọn anh?

- Trong thời gian viết báo này, có vụ nào anh cho là ngoạn mục nhất?

- Vụ đồn điên cao su Xuân Lộc.

Tôi nói:

- Anh kể đầu đuôi vụ này em nghe coi.

Duyên Anh chậm rãi:

- Như thế này nhá... Thật ra, cũng chẳng có gì ghê gớm cả. Đồng bào di cư Nùng được phép canh tác trên đất của đồn điền cao su từ thời ông Diệm. Bọn Tây đồn điền muốn bán đất, nên hối lộ cho chính quyền tỉnh Long Khánh và tòa án Biên Hòa, để ra án lệnh trục xuất đồng bào di cư. Mọi thứ đã xong xuôi cả rồi. Coi như đồng bào chỉ còn có việc thu dọn đồ đạc, đi kiếm chỗ khác sinh sống thôi.

- Anh có lên tận nơi quan sát không?

- Có. Ông Lãm bảo anh lên. Có cả phóng viên mấy tờ báo khác nữa. Lúc mới xuống đến nơi, anh nghĩ ông Lãm gửi anh đi làm một chuyện thừa thãi. Vì tại nó dàn xếp với nhau cả rồi mà. Giấy tờ chúng nó ký cả rồi.

- Anh có tiếp xúc với đồng bào chứ?

- Dĩ nhiên. Hôm ấy, phe Tây đồn điền dẫn theo một thằng thừa phát lại. Thấy nó cứ xum xoe với mấy thằng Tây, anh đã bực mình rồi. Chính cái thằng thừa phát lại mất dạy này mới là cảm hứng cho mấy bài báo của anh trên *Xây Dựng*.

- Mất dạy như thế nào?

- Anh hỏi nó là tòa đã ra án lệnh chưa, và có thể cho chúng tôi xem không. Nó bảo "Anh là cái gì mà đòi xem án lệnh?" Anh bảo "Chúng tôi là nhà báo". Nó đòi anh trình thẻ nhà báo cho nó xem. Anh bảo "Ông không có quyền gì xem thẻ ký giả của tôi cả."

Ông không muốn cho xem, thì chúng tôi đi về". Thế là anh đi về. Và sáng hôm sau, *Xây Dựng* chơi một bài tám cột anh viết, ký tên Mỗ Báo. Cái tựa nghe nổ như tạc đạn "Toà Án Biên Hòa và Chính Quyền Xuân Lộc Cấu Kết với Thực Dân Tây Đồn Điền Tiêu Diệt Đồng Bào Di Cư Nùng".

Duyên Anh cười phá lên rồi tiếp:

- Đ.m, thế là ta đặt lên thành vấn đề chính trị. Ngay lập tức, cha con chúng nó hoảng mẹ nó lên! Nguyên do cũng chỉ vì thằng thừa phát lại hỗn với anh thôi. Giá mà nó khiêm tốn hơn một tí, bảo anh "Dạ đây, án lệnh đây, mời ông xem" thì đã đâu có chuyện gì. Bọn Tây đồn điền gọi điện thoại thương lượng với ông Lâm. Anh có mặt ở tòa soạn lúc chúng nó gọi...

- Họ đề nghị những gì?

- Chúng nó bảo, nếu anh bằng lòng ngưng loạt bài chửi chúng nó, chúng nó sẽ tặng cho anh hai trăm ngàn...

- Hai trăm ngàn vào thập niên 60 cũng khá lớn đấy chứ? Anh còn nhớ năm nào không? Và hồi đó, lương tháng anh được bao nhiêu?

- Dĩ nhiên. Năm 1964. Hàng tháng, ông Lâm trả anh mười lăm ngàn. Hai trăm ngàn là đủ để mua một căn nhà rồi...

- Lúc ấy, anh đã mua nhà chưa?

- Chưa, anh còn đang ở nhà thuê.

- Cám dỗ cũng mạnh đấy. Ông Lâm có bảo gì anh

không?

- Ông ấy hỏi anh nghĩ sao. Anh nghĩ, mình mà nhận lời, nó có thể lừa, và cho mình vào tròng; thân bại danh liệt là cái chắc. Ngu gì chơi trò thả mồi bắt bóng? Mình đang thắng thế mà? Em phải nhớ, lúc ấy anh mới hai mươi chín tuổi thôi. Vẫn còn ăm ắp lý tưởng về thiên chức làm báo của mình. Anh nói với ông Lâm “Ngài cứ cúp máy xuống, phải chơi tiếp mới được”. Mình đã nhập cuộc chơi, đâu có thể đánh trống bỏ dùi được. Sau đó, anh đi một lúc ba bài báo ký tên Thương Sinh, trong lúc Mỗ Báo tiếp tục chửi thằng thừa phát lại hít tồ phe (hút thuốc phiện). Rốt cuộc, tòa xé án lệnh, quyết định cho xử lại. Bọn lâu la của Tây đồn điền phá rẫy của đồng bào Nùng. Chúng dùng máy cày đào tung khoai lang, khoai mì, và mùa màng của đồng bào, chất đầy trước trụ sở xã ấp. Đ.m nó, đâu có thể để cho con người ta vỡ đất hoang, khai khẩn hằng chục năm, tới khi đất tốt, trồng trọt được thì lại đuổi người ta đi chỗ khác? Thế là tòa án Biên Hòa phải hủy bỏ án lệnh, đồng bào di cư được bồi thường số hoa mầu bị phá hoại, và được tiếp tục canh tác như cũ.

Duyên Anh cười sáng khoái:

- Đ.m, mình cũng sướng nữa! Đồng bào Nùng treo biểu ngữ trước cửa báo *Xây Dựng*, cảm ơn mình. Mấy ông chức sắc Công Giáo, Phật Giáo, và đại diện đồng bào Nùng, cả ông đại tá Wòng A Sáng nữa, mời *Xây*

Dụng dự tiệc mừng ở nhà hàng Đồng Khánh. Một ông đại diện đồng bào Nùng đọc diễn văn, ca tụng “Ba bài báo sấm sét của ông Thương Sinh giống như ba nhát búa của Trình Giảo Kim!” Họ làm anh vừa sung sướng vừa xấu hổ.

Tôi nói:

- Như vậy, có thể coi như anh là con gà nòi của *Xây Dụng*?

Duyên Anh gật gù:

- Nói như vậy cũng không phải là quá đáng. Anh vừa làm phóng viên, vừa viết feuilleton, vừa viết phóng sự hài hước. Sau này, ông Lãm còn giao cho anh viết phim trang ngoài nữa...

- Anh viết phóng sự nào vậy?

- *Kép Cũ Tuồng Mới*. Lấy bút hiệu Thương Sinh.

- Tại sao lại là Thương Sinh?

- Lúc ấy mình có để ý chó gì đâu! Cứ nghĩ nôm na, Thương là thương yêu, Sinh là chúng sinh. Thương Sinh là thương người, yêu người vầy thôi. Về sau, tra tự điển Hán Việt, mới biết Thương Sinh nghĩa là đau ốm, bệnh hoạn. Hình như bút hiệu này nó vận vào người hay sao đó. Trong thời gian làm báo, anh cứ hết bệnh nọ đến tật kia hoài.

- Anh viết những gì trong *Kép Cũ Tuồng Mới*?

- Anh chửi bọn lãnh tụ đảng phái, bọn chính trị gia hoạt đầu, bọn chủ nhiệm báo chí vô lương: Thời Ngô Đình Diệm thì hèn mạt suy tôn Ngô Tổng Thống.

Ông Diệm vừa đổ thì gang họng lên án Ngô triều, và bịa đặt đủ thứ chuyện tội bại để lăng nhục gia đình họ Ngô. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn thôi. Ông Lâm thấy mục này đụng các đảng phái kỹ quá, đề nghị anh ngưng viết, thay bằng film du jour.

- Viết phim, anh lấy bút hiệu gì?

- Mục phim này, anh đặt tên *Trong Họ Ngoài Làng*, nên dùng bút hiệu Mỗ Báo.

- Còn feuilleton?

- *Áo Vọng Tuổi Trẻ*.

- Đây là cuốn viết về thời anh theo Duy Dân lên Ban Mê Thuật làm cách mạng?

- Dựa trên một số chi tiết về thời gian ấy thôi. Tiểu thuyết mà.

- Chắc ông Lâm thấy ngay được sở trường của anh là ở phóng sự tiểu thuyết?

- Có lẽ như vậy. Vì thế, lúc anh đề nghị làm phóng sự *Chợ Người*, ông ấy bằng lòng ngay...

- *Chợ Người*?

- Ừ. Sau khi bắt buộc phải ngưng *Kép Cũ Tuồng Mới*, anh nảy ra ý định viết một phóng sự về những phụ nữ từ các vùng quê nghèo lên Sài Gòn kiếm sống, phải đi ở mướn thời ấy. Mỗi lần đi qua bùng binh chợ Bến Thành, nhìn những phụ nữ nghèo khổ, ngồi buồn chờ thiên hạ tới mặc cả, thuê mướn về làm người ở đợ, anh thấy dậy lên một niềm bất nhẫn, không viết không chịu được.

Tôi hỏi:

- Thời gian ở *Xây Dựng*, anh làm việc với những ai?

- Anh khá thân với Vũ Bình Nghi, Tường Tuấn, và Triều Khê.

- Họ làm công việc gì cho *Xây Dựng*?

- Triều Khê là họa sĩ, phụ trách trang thanh thiếu niên. Vũ Bình Nghi cũng là họa sĩ, trình bày báo, thỉnh thoảng có viết tin. Còn Tường Tuấn là Tổng Thư Ký.

- Tường Tuấn, em có gặp mấy lần ở khu nhà thờ Ba Chuông, khoảng cuối 1981. Anh ấy mở một quán cà phê trên vỉa hè. À, anh còn nhớ vụ Nguyễn Văn Trỗi không?

- Cái thằng “liệt sĩ” của Hà Nội ấy à? Bấy giờ là thời Nguyễn Khánh. Thằng đặc công nhóc con bị Việt Cộng dụ dỗ làm Kinh Kha đi giết Mc Namara.

- Thằng này có hô “Hồ Chí Minh Muôn Năm” ba lần, như chúng nó kể lại trong *Sống Như Anh* không?

Duyên Anh cười khẩy:

- Muôn năm cái con mẹ gì! Vãi đái ra quần thì có. Thằng NTL đi xem xử bắn về, kể lại cho anh em nghe: “... Khi bị dẫn ra sân bắn, trong nhà tù Chí Hòa, ông liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi một mực kêu oan và khóc như di ấy. Nó bảo nó không biết gì cả, chỉ bị mấy thằng Việt Cộng dụ dỗ, xúi đi đặt chất nổ thôi. Nó có biết Mc Namara là thằng quái nào đâu?...”

Một buổi tối khác, uống rượu với nhau, tôi hỏi

Duyên Anh:

- Anh có biết vụ Phan Quang Đông, Ngô Đình Cẩn?

Duyên Anh gật đầu:

- Lúc Nguyễn Khánh cho bắn Trưởng Ty Công An Phan Quang Đông ở sân vận động Huế, anh cũng đang ở đó, nhưng không đi xem. Buổi trưa, xử bắn Phan Quang Đông. Đến chiều thì bắn Ngô Đình Cẩn.

- Phan Quang Đông bị bắn vì tội mật vụ?

- Mật vụ cái chó gì! Tội công giáo thôi. Để xoa dịu Phật giáo, thực ra là xoa dịu nhóm Phật giáo quá khích phe TTQ.

- Còn Ngô Đình Cẩn? Ông ta có “lãnh chúa ác ôn” như thiên hạ đồn không?

- Ngô Đình Cẩn chỉ là một ông nhà quê nhí nhố, đáng tội nghiệp thôi. Tội nghiệp vì bị ĐM lừa cho sập bẫy.

- Lừa như thế nào?

- ĐM vào thăm Ngô Đình Cẩn trong khám Chí Hòa, bảo Ngô Đình Cẩn cứ nhận tội cũ đi, không sao đâu; rồi lúc ra tòa, ông ta sẽ dùng uy tín cá nhân, bảo tòa xử cho trắng án. Cậu Út Trầu ngây thơ, tin vào lời hứa nhảm. Thế là bị chúng nó lôi ra bắn. Ở sân sau khám Chí Hòa, đối diện một ngôi chùa. Cũng chỉ để xoa dịu bọn quá khích thôi.

- Ông Diệm, ông Nhu bị giết rồi. Bắn thêm Ngô Đình Cẩn ích lợi gì đâu?

- Thì vậy. Buổi tối xem bắn ông Cẩn về, anh viết

một bài tường thuật vụ xử tử cho *Xây Dựng*. Sáng hôm sau, đưa cho ông cha Lãm. Nhưng ông ấy không dám đăng.

- Anh viết những gì? Vì sao ông ấy không đăng?

- Đại khái, anh nêu ra những nghi vấn về sự hồ đồ trong việc vội vã kết án tử hình Ngô Đình Cẩn. Anh kết luận “Nhưng dù thế nào đi nữa, Ngô Đình Cẩn đã chết, đã chết thật rồi! Chúng ta còn lý do gì để tiếp tục thù hận nữa không?” Trong một ngày, hai cái chết, hai vụ xử bắn. Như thế là quá đủ rồi. Sau đó, anh bảo ông Lãm “Để tường thuật mấy vụ giết người này, Ngài sai đưa khác đi”. Em biết không, hồi mười tuổi, anh đã bị chứng kiến vụ xử tử tên Việt gian Ban ở Vọng Cung.

- Anh có nhắc tới trong *Con Thúy* phải không?

- Ừ. Xem bắn người, ghê bỏ mẹ! Nhưng mà điều đặc biệt ở Ngô Đình Cẩn là ông ta có vẻ rất bình tĩnh trước cái chết. Ông ta mặc áo dài đen, quần trắng. Mắt bị bịt chặt; hai tay bị trói vào cột. Một tiểu đội hành quyết cùng bắn. Ông ta khụy xuống. Được thêm một phát súng lục ân huệ vào đầu cho chết hẳn.

- Người ta đồn Ngô Đình Cẩn có cả trương mục ở ngoại quốc?

- Không phải đâu. Ngô Đình Cẩn chẳng có gì hết. Ông ta chỉ là một anh già trâu nhí nhố, thích quyền bính thôi.

- Còn Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục? Ông tướng

Nguyễn Chánh Thi viết trong hồi ký là ông Thục cho người ký hợp đồng khai thác gỗ với Việt Cộng. Khu rừng đang khai thác, không ai được bén mảng tới. Những xe chở gỗ này của Đức Cha, không ai được phép xét hỏi. Nhờ đó, Việt Cộng cải trang thành thợ rừng, xâm nhập vào các đô thị của mình...

- Ông Nguyễn Chánh Thi nói như vậy là quá. Anh biết ông Ngô Đình Thục. Ông ấy chỉ có cái tham vọng lớn nhất là trở thành Hồng Y thôi. Muốn như vậy, ông ta phải làm sao cho có thêm thật nhiều người tân tòng. Dĩ nhiên, ông ấy có cậy thế ông Diệm làm một số điều phiền lòng những người theo Phật giáo ở Huế.

Tôi hỏi:

- Thế còn vụ xử Đặng Sĩ, sự thực như thế nào?

- Sự thực, là vụ này do TTQ đạo diễn, áp lực Nguyễn Khánh đưa Đặng Sĩ ra xử, để dần mặt Công Giáo thôi. Thiếu Tá Đặng Sĩ, Phó Tỉnh Trưởng Nội An Thừa Thiên, bị chúng nó tố cáo dùng xe tăng xích sắt đàn áp đồng bào Phật Giáo biểu tình ở Đài Phát Thanh Huế, và cho lính ném lựu đạn vào đám đông...

- Tố cáo tầm bậy! Ít nhất là cái vụ ném lựu đạn. Mới đây, báo chí Mỹ tiết lộ một thằng CIA Mỹ tên là Scott đã đặt chất nổ trước Đài Phát Thanh Huế, hôm ấy. Và tại sao lại xử một mình Đặng Sĩ? Không nhận lệnh của Tỉnh Trưởng Thừa Thiên, làm sao Phó Tỉnh Trưởng Đặng Sĩ dám đem xe và lính đến dẹp biểu tình?

- Thì đấy mới là chuyện khôi hài. Lý do chính: Tỉnh Trưởng là người của Tư Lệnh Vùng 1. Cả hai đều là người của Phật Giáo. Chúng nó phải đưa Đặng Sĩ ra làm vật tế thần chứ?

- Hối ấy Tư Lệnh Vùng 1 là ai, anh còn nhớ không?

- Nguyễn Chánh Thi. Ông này viết hồi ký, tự đề cao mình quá xá. Ông Thi dùng cuốn hồi ký này để kể tội bọn Thiệu Kỳ buôn lậu, và chửi những thằng đã đá ông ấy khỏi Việt Nam. Ông ấy không hề dám nhận mình đã có trách nhiệm gì trong vụ Thanh Bô, Đức Lợi...

- Vụ này như thế nào?

- Hai làng Công Giáo Thanh Bô và Đức Lợi nằm gần Đà Nẵng, nơi đặt Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1 và Vùng 1 Chiến Thuật của ông Thi. Bọn lâu la của Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc, tay sai TTQ, đã đốt rụi hai làng này...

- Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc? Họ gồm những ai?

- Máy thằng trí thức miền Trung, Lê Khắc Quyến, Lê Tuyên, Tôn Thất Hanh, và mấy thằng nữa, anh không nhớ tên. Chúng nó làm tờ *Lập Trường* ngoài Huế...

- Anh có thấy tận mắt cảnh điêu tàn ở hai làng này sau vụ đốt phá không?

- Có. Anh đi theo phái đoàn Công Giáo của Tổng Giám Mục Sài Gòn ra tận nơi...

- Anh thấy những gì?

- Nhà tranh, nhà gỗ, cháy rụi hết. Nhà gạch chỉ

còn tro nền và mảy bức tường. Có chỗ, than lửa vẫn còn âm ỉ. Nhà thờ cũng cháy tiêu. Dân làng phải tản cư qua các làng lân cận lánh nạn...

- Anh có dự phiên tòa xử Đặng Sĩ không?

- Anh có mặt từ đầu đến cuối.

- Rồi về tòa soạn viết bài tường thuật?

- Không. Anh chỉ ghi chép các chi tiết. Giờ nghỉ trưa, ông Lâm ra quán ăn, chỗ anh ngồi, lấy những trang ghi chép, đem về cho người khác viết. Ở Sài Gòn thời ấy, báo nào cũng tường thuật vụ Đặng Sĩ. Nhưng chỉ *Xây Dựng* là dám đi những bài thật bốc lửa cũng chưa từng nhận một ân huệ nào của ông ta. Nhưng phải công nhận, ông ta là một người trí thức có tầm vóc, một sĩ quan can đảm (Tháng 7, 1999, gặp cựu đại tá quân pháp NVQ, tôi hỏi thăm, được biết đại tá Nguyễn Văn Đức, giám đốc Nha Quân Pháp, đã qua đời năm ông vừa đúng 49 tuổi).

- Vậy thì những bài báo nặng ký bênh vực Đặng Sĩ là do ai viết?

Duyên Anh yên lặng một vài giây trước khi trả lời:

- Loạt bài ký bút hiệu Lê Thượng Hòa, một tên tuổi hoàn toàn xa lạ với làng báo thời đó. Lúc đầu, ông Lâm giấu, không cho biết Lê Thượng Hòa là ai cả. Về sau, ông ấy cho anh và vài người thân tín biết, Lê Thượng Hòa chính là bác sĩ Trần Kim Tuyến...

- Ông Trần Kim Tuyến, giám đốc mật vụ thời cụ Diệm?

Duyên Anh gật đầu:

- Miền Nam chỉ có một Trần Kim Tuyến thôi.
- Rốt cuộc, họ xử Đặng Sĩ như thế nào?
- Ông ấy bị đày ra Phú Quốc. Tội nghiệp, gia đình ông ấy bị ly tán: con cái phải gửi cho họ hàng nuôi dùm!

Duyên Anh ngưng một lát, chép miệng:

- Rốt cuộc, chung qui cũng lại thành Mỹ thôi. Không có Mỹ yểm trợ ngầm, sức mấy các ông sư lật nổi ông Diệm. Thời Nguyễn Văn Thiệu, các ông ấy cũng chống Thiệu tung bùng đấy. Nhưng Thiệu được Mỹ tin dùng, các ông ấy có làm quái gì được Thiệu đâu? Ông sư Thích Trí Quang, ông ấy cứ việc tuyệt thực 100 ngày để ăn vạ. Tuyệt thực chán, rồi cũng phải về chùa thôi. Làm chó gì được ai đâu? Còn về cái gọi là nhân chứng lịch sử nữa. Đ.m, lịch sử viết bởi những thằng ngu! Lịch sử, nếu cứ tin vào mấy cái hồi ký vớ vẩn của những anh võ biên kiểu Đỗ Mậu, Đỗ Miéc, mà bảo đấy là lịch sử thì nên coi chừng đấy. Mấy tay này, viết hồi ký chỉ là một cách để giải tỏa những ẩn ức của họ thôi. Mấy ông tướng kiểu Nguyễn Chánh Thi, những ông từng đi lính cho Tây, anh hùng cái đ. gì mà học đòi viết hồi ký? Anh hùng quân đội hả? Theo anh, chỉ những sĩ quan trẻ từ các trường Đà Lạt, Thủ Đức, tung hoành chiến địa trong các thập niên 50, 60, 70, mới là những kẻ thực sự góp công xây dựng quân đội miền Nam. Anh hùng quân đội, nếu có thể gọi là những anh hùng, thì chỉ những thành phần này xứng đáng thôi. Mấy ông tướng già,

tùng đi lính cho Tây, coi như rút đi hết, chẳng được cái tích sự gì hết! Kể cả mấy ông lãnh tụ chính trị, những ông đàn anh văn nghệ già lồm khồm cứ thích ngồi chiếu tiên chỉ, bắt những người đi sau tung hô mình. Ngay từ hồi còn ở nhà, trong *Sa Mạc Tuổi Trẻ*, *Áo Vọng Tuổi Trẻ*, anh đã chửi bọn này nhiều rồi. Đâu có phải đến bây giờ anh mới chửi họ? Nhân danh một thằng không có tuổi trẻ, anh chống bọn họ. Chống lại những người ấy, anh có được gì đâu, chỉ tổ bị chúng ghét thôi. Giá anh cong lưng, cúi mặt xu phụ chính quyền, anh đã sướng. Việc đ. gì mình phải viết báo chửi bới chống chính quyền?...

Tôi hỏi:

- Nhưng mà anh chửi thì chửi, bộ quốc gia giáo dục vẫn cho *Hoa Thiên Lý* vào chương trình Việt văn bậc trung học? Có phải vì biết như vậy nên ông Khai Trí mua đứt bản quyền cuốn này, và anh bán luôn không?

Duyên Anh cười, gật đầu:

- Hồi ấy, cần tiền mua nhà, nên anh bán ngay. Giữ làm chó gì? Nhưng mà như thế đã thấm gì? Có thằng trong nội các còn bảo với thằng bạn anh là "Thằng Duyên Anh có tài lắm. Lẽ ra, người ta đã mời nó ra làm tổng trưởng rồi. Nhưng mà, đ.m., nó chửi quá, người ta chán! Giá mà nó chỉ là thằng Duyên Anh thôi, thì được quá rồi. Khổ nỗi, nó lại là thằng Thương Sinh nữa..." Nghe xong, anh bảo thằng bạn: "Đ. m., tao đ. cần. Tao đ. cần chúng nó cho sách tao vào bộ giáo

dục. Tao đ. cần chúng nó mời tao làm tổng trưởng. Có mời, chưa chắc tao đã bằng lòng. Tao chỉ muốn tao là tao thôi.” Và anh tiếp tục chửi chúng nó vung xích chó lên... Anh xử sự rất ư là kiêu hiệp Kim Dung, nghĩa là, người quân tử nhìn lên không thẹn với Trời, ngó xuống không thẹn với Đất, xét lòng mình không thẹn với lương tâm. Là được rồi.

- Khoái Kim Dung, nên hình như một đạo, anh có ký bút hiệu Lệnh Hồ Xung?

- Có chứ. Hồi anh viết trên tờ *Con Ong*... Nhiều lúc, anh thấy mình rơi vào những hoàn cảnh rất giống với hoàn cảnh nhân vật này đã trải qua....

- Nghĩa là...?

- Nghĩa là anh bị cả tà phái lẫn chính phái chúng nó ghét, hợp sức tấn công mình...

- Và anh trở thành... tên biệt kích cô đơn?

Duyên Anh có vẻ hài lòng về sự so sánh này. Anh cười ha hả:

- Em chơi với anh hơn hai mươi năm rồi, em biết tính tình anh ra sao. Chẳng Duyên Anh nó vẫn cứ thế thôi. Nó vẫn cứ như thế thôi, không khác xưa chút nào cả. Bây giờ, chúng nó có chửi anh, anh cũng mặc thôi. Anh nhắc chúng nó: Đ.m, chúng mày tiếp tục chửi ông nữa, mai đây ông Vẽ nữa, thì chúng mày chỉ có nước chết thôi.

Ngừng một lát, Duyên Anh nói:

- Em thử nhìn quanh xem, có thằng nhà văn nào

mặt mũi sáng sủa như anh không. Chúng mày cứ chửi ông đi. Nhưng mà đố chúng mày tìm được thằng nhà văn nào keng trai như ông đấy...

Tôi phì cười, ngắt lời anh:

- Có chứ. Hoàng Hải Thủy mà không keng trai à?

Duyên Anh nói ngay:

- Hoàng Hải Thủy làm sao đẹp giai bằng Duyên Anh được? À, nhưng mà thằng Hoàng Hải Thủy này cũng hay lắm cơ. Hồi thằng Hoàng Anh Tuấn làm đạo diễn, mời nó đóng phim, có cảnh quay nó ngồi ngoài phòng khách, mà lại mặc pyjama mới chết người chứ! Khi chiếu thử, hàng họ của nó trình làng nguyên một đồng. Thằng Hoàng Hải Thủy xấu hổ quá, từ đó hết đóng phim luôn. Nhưng mà không nói chuyện đẹp giai xấu giai nữa. Thử hỏi thằng nào ăn nói duyên dáng, thằng nào lịch sự, thằng nào đáng đáp thư sinh nho nhã như thằng Duyên Anh nào? Em cứ thử nói cho anh nghe coi?

Cất tiếng cười ngạo mạn, anh tiếp:

- Nhưng mà chúng mày đừng chọc ông thôi. Chọc ông, ông sử dụng chữ nghĩa, là bỏ mẹ ngay... Đừng, đừng chọc ông. Chữ còn bình thường, thì ông rất nhã nhặn, rất lịch sự.... Chữ viết ông lại đẹp, mới chết người chứ! Đố em tìm được một thằng nhà văn nào có bản thảo sạch và đẹp như bản thảo của anh đấy...

Tôi ngắt lời anh:

- Em biết rồi. Trên tờ bìa bọc bản thảo *Một Tù*

Bình Mỹ ở Việt Nam, anh đã chẳng viết “Bản thảo của Duyên Anh đẹp và sạch nhất thế giới” hay sao?

Duyên Anh lại cười sảng khoái:

- Đ.m, văn hay, chữ tốt; bản thảo sạch và đẹp nhất thế giới! Thế thì ông Trời ông ấy cũng ban cho mình nhiều thứ quá đi ấy chứ?

Ngừng lại, rít vài hơi Marlboro, anh nói tiếp:

- Thượng Đế tước đoạt của mình nhiều thứ, nhưng ông ấy cũng ban lại cho mình nhiều thứ quá. Cho mình trùm hết mọi cái. Càng ngày càng trùm. Mẹ, xưa đã hơn nhiều thằng rồi. Nay, vẫn tiếp tục hơn chúng nó... Mẹ, thằng Duyên Anh, mày hỗn quá, ông cho mày tù dăm sáu năm đấy. Nhưng mà, ông vẫn thương mày. Ông cho mày vào trong đó, thử sức chịu đựng của mày, và để xem mày còn tin ông không...

- Và anh tin không?

- Tin mạnh đi ấy chứ! Em biết không, hồi ở trong tù, anh cầu nguyện ghê lắm. Tự nhiên mình có đức tin thôi, chứ chẳng có ai thúc giục gì anh cả. À, mai đây, anh còn lại vào đạo nữa đấy...

- Vào đạo gì?

- Công Giáo, dĩ nhiên. Em biết, chị ấy theo Công Giáo mà. Vào đạo cho bà ấy vui.

- Anh tin ai?

- Thì tin Chúa, tin Đức Mẹ...

- À, anh có nói về mảnh đá đen khắc hình bà Maria trong cuốn *Trại Tập Trung*. Anh còn giữ mảnh

đá này không?

- Có. Anh để trong va li. Sáng mai, anh lấy cho em xem.

- Anh kể là anh có nhờ linh mục Chân Tín làm phép cho mảnh đá ấy; và cũng nhờ nó, anh đã vượt biển thành công?

- Ừ, hồi vượt biển sang Mã Lai, anh đeo mảnh đá mẫu nhiệm này trên ngực....

- Anh tin là một mảnh đá vô tri cũng có phép mẫu nhiệm?

- Bình thường, thì anh không tin đâu. Nhưng mà cái này lạ lắm, em ạ. Nếu anh không cầu nguyện, và không nhận được những điều anh cầu xin, thì chắc anh cũng không tin đâu.

- Những điều anh cầu xin?

- Đây nhé, nhận được mảnh đá một thời gian ngắn, anh được thả; rồi vượt biển thành công này. Bây giờ, cứ mỗi lần viết một cuốn sách mới, anh đều có thói quen treo mảnh đá hình Đức Mẹ trước mặt. Và nhờ đó, anh viết rất nhanh....

Tôi cười, tỏ vẻ không tin:

- Nhưng trước đây, hồi chưa đi tù, hồi chưa nhận được miếng đá đen, anh cũng đã viết rất nhanh rồi cơ mà. Em không ngờ một gã nghịch thiên như anh mà cũng tin mấy chuyện như vậy đó.

Tôi muốn nhắc anh nhớ lại mấy hàng chữ anh viết trên bài thơ gửi cho tôi một năm trước đó:

Vũ Mộng Long + Vũ Trung Hiền = Vũ Nghịch Thiên
Tôi nói:

- Anh còn nhớ anh đã từng viết “Không ai có thể giết được tài năng đích thực, dù là Thượng Đế” chứ? Và trong bài thơ *Em, Anh Đã Đến Paris*, anh cũng đã chê Thượng Đế kiêu căng, Thượng Đế nghèo nàn, không thể bố thí cho anh một tổ quốc mà?

Duyên Anh lắc đầu:

- Nghịch Thiên đâu có phải là chống lại ông Trời. Mà Thượng Đế đâu có phải là Đức Mẹ. Đức Mẹ còn là con của Thượng Đế cơ mà?

Tôi bật cười:

- Như vậy là anh chưa thuộc kinh Kính Mừng của Công Giáo rồi. Làm sao mà người ta cho anh vào đạo được? Anh không nghe người Công Giáo, họ vẫn đọc kinh “Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng tôi là kẻ có tội...” hay sao? Người Công Giáo tin bà Maria là mẹ Đức Chúa Trời, tức là mẹ của Thượng Đế...

Duyên Anh cũng cười:

- Đức Mẹ đâu có phải là mẹ của Thượng Đế....

- Thế thì anh giải thích thế nào cái câu “Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời?”

- Bố láo! Mẹ của Đức Chúa Trời sao được? Đức Mẹ chỉ là mẹ của ông Chúa Giê Xu thôi. Đức Chúa Trời, hay Thượng Đế, là một cái gì ghê gớm lắm cơ. Đức Mẹ chỉ có công đẻ ra ông Chúa Giê Xu thôi...

- Vậy, thì theo anh, Ông Trời mà nhân gian thường nói đến, và Đức Chúa Trời mà mấy người theo Đạo Chúa vẫn nhắc tới, hai ông đó là một, hay là hai? Giống nhau hay khác nhau ở chỗ nào?

- Hai ông đó khác nhau chứ...

- Thế còn Đức Chúa Trời và Đức Chúa Giê Xu?

Duyên Anh nói ngay:

- Hai ông này cũng khác nhau luôn.

- Anh có tin ông này là cha ông kia không?

- Ông nào là cha ông nào?

Tôi bật cười:

- Thì Đức Chúa Trời là cha của Đức Chúa Giê Xu...

- Không. Đức Chúa Trời là Giê Hô Va trong Cựu Ước của người Do Thái. Còn Đức Chúa Giê Xu mãi tới thời Tân Ước mới xuất hiện. Đức Chúa Giê Xu đâu có phải là con Đức Chúa Trời? Em cứ thử truy nguyên xem thủy tổ của ông Chúa Giê Xu từ đâu ra.

- Con cháu vua Đa vít...

- Thì đấy. Có vậy thôi. Chúa Giê Xu đâu có phải là Đức Chúa Trời. Đúng không nào?

Tôi phá lên cười:

- Em hỏi thử anh, cho vui vậy thôi. Chứ em thấy, anh hiểu chưa mấy sát về giáo lý Cơ Đốc. Điều anh vừa nói về Chúa Giê Xu rất giống sự tin tưởng của những người theo Do Thái Giáo...

- Không, anh không cần hiểu theo giáo lý của ai cả. Anh cứ hiểu theo giáo lý của anh thôi. Vì anh có

phải là người theo đạo Thiên Chúa đâu? Đâu có ai được quyền bắt anh phải đọc, phải tin, phải cầu kinh, theo y như cách của họ được...

Tôi vẫn muốn câu chuyện của anh em tôi không bao giờ trở thành một cuộc tranh cãi về bất cứ vấn đề gì. Cho nên, dù biết anh hiểu chưa đúng về Cơ Đốc Giáo, tôi nghĩ, không nên “dồn” Duyên Anh nhiều quá. Chứ vạy vẹo một hồi, không chừng anh đâm ra mâu thuẫn với chính anh. Bởi vì bắt đầu câu chuyện, anh khoe là sắp vào đạo Công Giáo, và tin Đức Mẹ đã phù hộ anh trong nhiều trường hợp... Nhưng dần dần,...

Cho nên, tôi khôi hài hóa đề tài tôn giáo:

- Hầu hết các tôn giáo tin vào một Thượng Đế sinh ra con người. Anh nghĩ sao?

Duyên Anh trầm ngâm một thoáng chốc, rồi cười khinh bạc:

- Nếu như phải lý luận, thì anh sẽ nói như thế này: anh bảo Thượng Đế sinh ra loài người à? Chúng tôi suy nghĩ rất là trần tục, nên chúng tôi hỏi anh tại sao chúng tôi chưa bao giờ nghe nói tới một Bà Thượng Đế, một Bà Trời? Tại sao lại chỉ Ông Trời mà không có Bà Trời? Như vậy thì chỉ hoặc là lại cái, hoặc là quái đản lắm mới có chuyện không phải đàn bà mà sinh đẻ được thôi...

Tôi phì cười vì ý nghĩ lạ lùng của anh. Duyên Anh nói tiếp:

- Mẹ, tôi tin Thượng Đế, Ông Trời, hay Ông gì gì

đó, cũng là do lòng tin của tôi thôi. Anh cũng chẳng chứng minh gì được, mà tôi cũng chẳng chứng minh gì được. Tôi tin là tin vậy thôi. Thì anh đâu có thể bắt tôi phải tin giống y hệt như anh cho được?

- Thế nếu có ai hỏi, anh là một kẻ Nghịch Thiên mà tin vào Chúa Trời sao được, anh sẽ nói thế nào?

- Em phải biết, đôi khi những kẻ Nghịch Thiên cũng có cái niềm tin của nó...

- Và có khi, những kẻ ấy lại tin mạnh hơn ai hết...

- Bởi vì khi nó nói tôi không tin, tức là nó đã tin... Nó tin ở cái sự không tin của nó... Và đó cũng là niềm tin của nó...

- Và khi nó xác nhận mình là kẻ Nghịch Thiên, nó cũng đã khẳng định sự hiện hữu của một Ông Trời, để cho nó nghịch lại chứ...

Duyên Anh gật gù:

- Ngày anh gặp Ghislain Ripault, thằng agent littéraire của anh đó, nó đang làm chủ bút tờ Contre Ciel, anh hỏi nó: Đ.m mày, mày dám chống cả Thượng Đế à?

- Thế nó nói sao?

- Nó bảo anh "Tu ne sais pas. Contre Ciel, c'est tout près Ciel" (tạm dịch "Anh không hiểu gì cả. Nghịch Thiên, nghĩa là gần sát với Trời đó"). Nó lấy thí dụ Je suis contre le mur, nghĩa là tôi đứng, tôi ngồi, tôi ở sát bên tường, chứ đâu có phải tôi chống lại bức tường. Nó bảo "Contre, c'est tout près."

Duyên Anh tiếp:

- Nói chuyện đạo này, đạo kia thì nó vô cùng lắm. Ai cũng có thể cho đạo của mình là nhất hết. Thực ra, anh cũng chẳng có tin gì mấy đâu. Anh quyết định vào đạo Công Giáo, cũng để làm tròn một lời hứa thôi.

- Anh hứa với ai?

- Một tu sĩ Công Giáo trẻ, tên là thầy Bảy.

- Anh hứa vào thời gian nào?

- Hồi em đi rồi, anh sống vất vưởng, nay chỗ này, mai chỗ nọ, chỉ chờ ngày vượt biên thôi. Tu sĩ Bảy này giúp sắp xếp chuyến đi cho anh. Còn chuyện cầu nguyện khẩn hứa, thì hồi còn ở tù, anh cũng cầu khẩn đủ thứ hết, từ Chúa Trời, Chúa Giê Xu, đến Đức Mẹ; ngay cả Ma Hô Mết, đ.m, cũng khẩn luôn... Hề cứ ông nào mình nghĩ có quyền một tí, là mình khẩn. Khẩn có một tí, mà được ra tù, ngu chi không khẩn? Lẽ ra, anh vào đạo từ hồi còn ở Paris đấy chứ...

- Vì chị ấy là Công Giáo?

- Dĩ nhiên. Lại cả hai đứa con anh nữa chứ. Con Ki, thằng Tí cũng vào Công Giáo cả rồi. Nhưng cái chính, là mình hứa, thì mình phải làm thôi. Để xem ở đây, có ông cha nào coi được, thì mình nhờ ông ấy cho mình vào. Không, thì để về Paris, rồi vào, cũng chẳng sao.

Duyên Anh cười:

- Nhưng mà, vào đạo hay không vào đạo, Công Giáo hay không Công Giáo, mình vẫn chỉ là mình thôi...

- Nghĩa là tôi vẫn chỉ tin tôi mà thôi?

- Đ.m, nghĩa là vẫn tiếp tục Nghịch Thiên. Thế thôi. Và Nghịch Thiên không có nghĩa là chống lại ông Chúa Giê Xu. Bằng chứng là chưa bao giờ có ai tìm thấy được trong tiểu thuyết đứng đắn của Duyên Anh chỗ nào anh phủ nhận Thượng Đế. Ngạo mạn ông ấy một tí, trong mấy cái phóng sự khôì hài láo lếu thì có. Chứ còn chân tình mà nói, thì anh vẫn tin Thượng Đế thôi. Chẳng thế mà, có một ông linh mục, thuộc Dòng Chúa Cứu Thế, đã từng nói với anh: “Tôi đi giảng đạo hai mươi năm, không bằng mấy trang tiểu thuyết của Duyên Anh ở trong Trần Thị Diễm Châu!”

- Và chỉ cần như thế, anh tin là mình sẽ được Thượng Đế thương?

Duyên Anh gật đầu:

- Dĩ nhiên. Và em cũng phải biết, anh nói về đạo cũng hay lắm đấy nhé. Cứ thử mở bất cứ một trang Thánh Kinh nào ra, rồi lấy giấy bút, cho một ông linh mục, hay một ông mục sư, viết bài giảng thi với anh. Chưa chắc các ông ấy đã viết bài thuyết giảng Thánh Kinh hay hơn anh đâu...

- Chắc chắn rồi. Vì anh là Thợ Viết mà?

- Không phải thế. Đó là vì cách nhìn và diễn giảng Thánh Kinh của anh nó rộng, nó xa, nó thoát khỏi cái đạo. Hơn các ông ấy ở chỗ đó. Họ bị trói buộc, bị hạn chế trong hệ thống suy nghĩ của Giáo Hội. Như thế thì làm sao mà hay cho được?

- Anh cũng áp dụng lối nhìn này trong văn học?

-Ừ. Thì em xem hồi ở Việt Nam, các ông thầy Việt Văn hay viết mấy sách luận đề về các tác giả này nọ. Họ vẫn không sao thoát khỏi quỹ đạo của hành tinh Dương Quảng Hàm.

- Hồi nói chuyện ở trường Thoại Ngọc Hầu, anh đã từng khuyên học sinh hãy suy nghĩ độc lập, đừng để bị ảnh hưởng mấy cuốn sách luận đề ấy. Anh còn nhớ anh đã nói về Trần Tế Xương như “một kẻ sĩ bệ rạc trong thời buổi mất nước” không? Từ đó đến nay đã mười sáu năm rồi đó...

- Nhớ chứ. Anh vẫn trung thành với những gì anh đã nói, đã viết. Thời gian, ngục tù có làm mình già đi đôi chút, nhưng bên trong anh, nó vẫn cứ như thế thôi. Có thằng đã nói rằng: “Lúc này, Duyên Anh đã thay đổi bút pháp, và triển khai tư tưởng”...

- Nghĩa là anh viết không “muốt” như xưa nữa, mà dùng văn chương như một thứ vũ khí. Để chiến đấu?

Duyên Anh gật đầu:

- Đúng. Chiến đấu; nhưng chiến đấu để kêu gọi thương yêu, không để cổ võ hận thù, chém giết. Thế mà chúng nó chửi anh “Thằng Duyên Anh không chống Cộng nữa, thằng Duyên Anh kêu gọi thương yêu mấy thằng Cộng sản.” Chính các anh cũng chủ trương “Lấy Đại Nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo”, thế mà các anh lại chửi tôi. Đ.m, chửi ở chỗ nào? Các anh chửi Phạm Duy “Việt Nam

không đòi xương máu... chỉ đáng vứt vào thùng rác" chỉ vì các anh đổ kị thiên tài Phạm Duy thôi. Anh không bênh gì Phạm Duy cả. Anh viết *Phạm Duy, Ai Giết Nổi Anh?* cũng chỉ vì anh tin vào lẽ phải thôi. Một thằng nhà văn, một thằng cầm bút, trước lẽ phải bị chà đạp, mà không nhìn thấy, hoặc nhìn thấy mà không dám lên tiếng, thì chỉ nên quẳng bút đi thôi.

Uống cạn ly Rémy Martin pha soda, Duyên Anh nói tiếp:

- Như em thấy đó, vụ mặt trận HCM đối gạt đồng bào hải ngoại, ngoài anh ra, có mấy thằng cầm bút nào dám lên tiếng đâu. Vậy mà cũng chỉ có tờ *Ngày Nay* dám tiếp tục đăng bài của anh. Đ.m, anh nói ra điều gì, một số thằng ghét, nhưng cũng có rất nhiều thằng khoái nghe anh đấỵ chứ? Mẹ, chúng mày chống ông, mà thằng Xuân Thu vẫn in sách của ông; độc giả vẫn thích mua sách của ông, thì ông cóc sợ chúng mày. Mà, cho dù chúng mày cấm người Việt Nam mua sách của ông, chúng mày đâu có thể cấm độc giả Tây mua sách của ông?

- Và mai mốt đây, độc giả Mỹ nữa chứ?

- Mới có thế thôi, mà chúng nó đã ghen tức, đã điên mẹ chúng nó lên rồi. Các anh tử tế, thì tôi chơi. Không tử tế thì thôi, tôi đ. cần. Mà nói thật, các anh chưa đủ tư cách để chơi với tôi đâu. Tôi đã lên tới ngọn núi rồi. Các anh thì vẫn còn mon men, chưa tới được chân núi. Tôi đã là international rồi! Văn của tôi, bọn

Tây nó in rồi. Thơ của tôi, bọn Thụy Sĩ nó in. Chừng nào thơ văn của các anh được bọn Tây, bọn Thụy Sĩ in xong, các anh hãy đến nói chuyện với tôi. Tôi chấp cả hai ngọn núi văn học Nguyên Sa Mai Thảo nữa đấy. Cả thơ với văn, tôi cũng đều hơn hai anh rồi.

Duyên Anh cười sảng khoái:

- Anh nói thế đấy. Đố thằng nào dám bắt bẻ, dám chửi anh nào?

Mân mê ly rượu trên tay, Duyên Anh trầm ngâm:

- Em phải sang Luân Đôn, làm cho BBC mới được. Tôi cười:

- Thế sao anh bảo BBC đ. ra cái gì cả?

- Đấy là anh nói cái trụ sở xập xệ, cái phương tiện ẹo ọt của nó thôi. Về phương diện khác, đó là chỗ cho em học hỏi kinh nghiệm, mở rộng tầm nhìn của mình ra khắp thế giới. Em chỉ cần làm với tụi nó bốn năm thôi; sau đó, làm việc khác... Hôm gặp Judy Stowe và Vĩnh Phúc ở bên ấy, biết em không sang làm, họ tiếc lắm. Nhất là Vĩnh Phúc, khi nó biết em là em của anh. Vĩnh Phúc bảo giá em sang đó, nó sẽ truyền hết kinh nghiệm nghề nghiệp cho em.

- Anh gặp Vĩnh Phúc mấy lần?

- Chỉ có lần ấy thôi. Nhưng mà sau đó, nói điện thoại nhiều lần. Có hôm, nó gọi cho anh, bảo "Duyên Anh ơi, tôi buồn quá! Tôi đang khóc đây." Anh nói chuyện với nó cả giờ, cu cậu mới nguôi ngoai. Thằng này tình cảm lắm. Tội nghiệp! Nó cô đơn, vì muốn

làm một cây trúc giữa một bộn cỏ rác ươn hèn, xu nịnh. Nó mời anh sang chơi, anh hứa sang, rồi không sang được. Nó gọi điện thoại, trách anh: “Tuồng ông sang, tôi xin phép nghỉ mấy ngày, nằm nhà chờ ông. Rốt cuộc, phải uống rượu một mình!”

Tôi hỏi:

- Vì sao anh không sang chơi với Vĩnh Phúc?
- Anh kẹt vụ ra băng thất bại, phải đi tị nạn ít hôm.
- Anh kể đầu đuôi em nghe, được không?

Duyên Anh chậm rãi:

- Như đã hứa kể cho em nghe trong thư viết năm ngoái, anh được một nữ độc giả khoái nhạc của mình, đề nghị anh cứ ra băng đi, bà ta sẽ yểm trợ. Anh gọi cho Vĩnh Phúc, định mượn nó ít tiền, thuê ban nhạc chơi; bán băng xong sẽ trả. Nó bảo, “không có mượn gì cả, tôi sẽ gửi tặng ông ít tiền làm băng. Khỏi lo chuyện trả lại.” Và rồi Vĩnh Phúc gửi cho anh một nghìn đơn. Bà mạnh thường quân, dĩ nhiên, giữ lời hứa, góp vốn chung với anh thực hiện cuốn băng này. Dĩ nhiên, chuyện làm băng nhạc, anh giấu, không nói gì với bà vợ anh hết. Không ngờ, ngay trong buổi ra mắt, bà ấy xuất hiện. Thế là hỏng hết! Bà mạnh thường quân trốn ra cửa sau. Anh sợ bà vợ anh gây chuyện, nên không dám về nhà nữa. Mấy trăm cuốn băng nhạc, bà ấy tịch thu hết. Đó là lý do anh không sang Luân Đôn thăm Vĩnh Phúc như đã hứa. Về sau, anh phải viết thư, xin lỗi nó.

- Và đó là hệ lụy kèm theo cuộc chơi âm nhạc của anh? Duyên Anh gật đầu, không nói gì.

Tôi tiếp tục câu chuyện về BBC:

- Làm với BBC, hay với VOA, mình cũng chỉ là cái loa, qua đó mình loan đi dùm họ những quan điểm, chủ trương, chính sách nào đó thôi. Chứ mình đâu có thể đưa ra quan điểm riêng của mình?

- Dĩ nhiên. Nhưng hãy coi đó như một môi trường để mình tu luyện, mài dũa khả năng. Chuẩn bị cho công việc trong tương lai, thông tin viên cho một tờ báo quốc tế *Washington Post*, *New York Times* chẳng hạn. Ít nhất, em cũng có được cái mác Cựu Biên Tập Viên đài BBC. Anh tin em thừa sức làm việc đó. Bọn thông tin viên ngoại quốc đến Việt Nam hồi xưa có ra cái đ. gì đâu? Quốc tế gì chúng nó? Anh có dự mấy cuộc họp báo với chúng nó. Anh khinh bỉ mấy thằng phóng viên ấy. Chúng nó chỉ toàn bôi bác những gì xảy ra trên đất nước mình. Vậy mà chính phủ mình sợ chúng nó! Anh thì đ. sợ chúng nó. Có bữa, đi Huế về Sài Gòn bằng máy bay, anh đi chung với hai thằng phóng viên Mỹ. Trên máy bay lạnh quá, thèm hút một điếu thuốc, mà anh lại hết thuốc, mới đều chứ! Anh quay sang, hỏi xin thằng phóng viên ngồi cạnh một điếu thuốc. Đ.m nó, nó thản nhiên hút, thản nhiên lắc đầu khi nghe anh xin. Đến phi trường Tân Sơn Nhất thì đã khuya, không còn tắc xi nữa. Ra bãi đậu xe, thấy anh mở cửa chiếc xe ô tô riêng của

anh, hai thằng phóng viên Mỹ chạy tới, xin đi nhờ. Đ.m. chúng nó! Anh bảo, “lúc này trên máy bay, ông thèm thuốc, xin mày một điếu, mày không cho. Bây giờ, ông đi cho mày đi nhờ, thì cũng đâu có gì là quá đáng? Chúng mày ngủ lại phi trường, chờ sáng mai hãy về...”

Một buổi tối khác, tôi hỏi:

- Anh viết *Điều Ru Nước Mắt* lần đầu tiên trên báo nào?

- Cũng trên *Xây Dựng*. Hồi ấy, anh vừa kết thúc *Áo Vọng Tuổi Trẻ*. Nhìn khắp các nhật báo thời đó, anh thấy trang trong toàn là tiểu thuyết đồng quê, ma quái, ái tình lắm cảm. Anh tự hỏi tại sao mình không viết một tiểu thuyết thật lạ, không giống bất cứ ai; cho du đảng làm nhân vật chính, biến du đảng thành thần tượng của độc giả. Bấy giờ, thiên hạ đang vinh tôn mấy thằng tướng thoán nghịch làm thần tượng. Thế thì tại sao mình không thể xây dựng những nhân vật du đảng có học, đầy ắp lương tri, thật tài hoa, nghĩa hiệp, cho chúng nó làm thần tượng chơi?

- Anh có triết lý con gọng vó ngay từ thời ấy?

Duyên Anh cười:

- À, con gọng vó bơi ngược dòng nước. Ở bến sông Ray, thời tù ngục. Cũng gần giống như vậy. Nhưng vào giai đoạn 64-65, anh thích nghĩ mình là một thằng đi xe đạp ngược chiều...

- Đi ngược chiều, chộc cho cảnh sát chặn lại phạt

vi cảnh?

- Phạt hay không, chưa cần biết. Cái chính là mình làm một việc độc đáo, không giống ai hết.

- Như vậy, có thể nói, mà không sợ lắm, anh là nhà văn đầu tiên viết tiểu thuyết du đăng?

- Chắc chắn là như vậy rồi.

- Nguyễn Thụy Long viết *Loan Mắt Nhung, Kinh Nước Đen*, có lấy hứng khởi từ *Điều Ru Nước Mắt* không?

- Không biết. Nhưng chắc chắn, tiểu thuyết du đăng của Nguyễn Thụy Long xuất hiện sau mấy truyện anh viết.

- Khi viết *Điều Ru Nước Mắt*, anh có tính trước là sẽ xây dựng cốt truyện như thế nào không?

Duyên Anh lắc đầu:

- Hoàn toàn không. Anh chỉ xem lại những đoạn vừa viết hôm trước, rồi mới nghĩ xem phải viết gì hôm nay. Nghĩ xong, là cầm cúi viết thôi.

- Anh vẫn tự hào mình là kẻ nghĩ nhanh viết vội?

- Đúng rồi. Nhưng chỉ lúc viết phóng sự trên báo thôi. Với tiểu thuyết, anh viết chậm lắm.

- Độc giả đón nhận *Điều Ru Nước Mắt* ngay từ buổi đầu chứ?

- Ừ. Thiên hạ thích lắm. Ngay ông cố đạo chủ báo cũng phải khen nữa. Điều buồn cười, ông ấy cứ tưởng trước đó, anh đã từng là du đăng! Thật ra, đích thị du đăng thứ thật phải là Nguyễn Thụy Long. Mình phải cảm ơn thằng này mới được! Chính Nguyễn Thụy

Long đã kể chuyện đời nó cho anh nghe. Anh dựa vào những chi tiết nó kể, tưởng tượng thêm, để xây dựng những nhân vật của anh...

- Hình như có lần anh gặp du đảng Đại Cathay?

- Có. Một lần thôi. Đại Cathay tưởng nhân vật Trần Đại trong tiểu thuyết là anh viết về nó. Nó hỏi anh "Sao trong đoạn ấy, đoạn ấy, anh viết về tôi, chẳng giống tôi chút nào?". Anh trả lời nó "Tôi có viết về anh đâu. Nhân vật Trần Đại, hoàn toàn do tôi tưởng tượng ra thôi."

- Thực ra, ngoài đời, Đại Cathay là người như thế nào?

- Cá nhân anh không rõ về nó. Nhưng theo anh Nguyễn Mạnh Côn kể cho anh nghe, nó là cháu của Quốc Vụ Khanh Lê Văn Hoạch. Nó học trường Tây đảng hoàng. Một hôm đi chơi, bị cảnh sát hay quân cảnh đánh đập, và bắt nhốt oan uổng. Nó hận đời, bỏ học đi làm du đảng...

- Có đưa gọi anh là nhà văn du đảng?

- À, tui văn nô Việt Cộng. Anh là nhà văn viết về du đảng thôi. Và viết truyện du đảng thành công nhất nước. Du đảng, trong tiểu thuyết anh, đâu có phải bọn côn đồ cướp giết, bắt nạt người lương thiện, bọn đá cá lặn dưng trộm cắp ngoài chợ. Nhân vật du đảng của anh là những đứa có tâm hồn, tha thiết muốn làm đẹp cuộc đời...

- Và đều giống nhau ở chỗ hận đời đen bạc?

- Không hẳn là như thế. Thực ra, anh mượn những

nhân vật của anh để nói lên sự ghê tởm của anh đối với lũ tướng lãnh thoán nghịch, bọn sư hổ mang lộng quyền, lũ cố đạo tham lam hợm hĩnh, bọn trí thức giả hình xu phụ chính quyền, bọn trọc phú làm giàu trên nỗi đau khổ của dân đen...

- Anh vừa nói bọn trí thức giả hình?

- Ừ, tiêu biểu cho bọn này là những thằng chánh án, dự thẩm, luật sư, bác sĩ, giáo sư đại học, suốt đêm thứ bảy, chúa nhật ngồi sát phạt nhau bên bàn mặt chược; sáng thứ hai ra toà, ngồi xử những người bị bắt về tội chơi tứ sắc, xập xám, bài cào...

- Mặt chược, tứ sắc, bài cào, xì dách, hay bầu cua cá cộ, khác gì nhau đâu? Hễ cứ chơi ăn tiền, có hơn thua sát phạt trong đó, thì đều là cờ bạc hết...

- Đ.m chúng nó! Thế mới đáng chửi thề chứ. Bọn trí thức chó đẻ vừa kể cho rằng chúng nó chơi mặt chược là để giải trí thôi, không phải là cờ bạc. Cho nên chúng nó có quyền ngồi trên cao, xử án người khác.

- Xã hội cho họ cái quyền đó. Họ may mắn được ngồi vào những địa vị có quyền giải thích luật pháp theo ý họ. Thế còn mấy ông linh mục, họ đã làm gì khiến anh phẫn nộ?

- Đã nói, phải nói cho công bằng. Về phía Phật Giáo, anh không vợ đũa cả nắm, mà lên án tất cả các ông sư, bà vãi. Phật Giáo có rất nhiều vị chân tu đáng kính trọng. Anh chỉ ghét bọn trọc đầu làm tay sai cho cộng sản, bọn đối lập với tổ quốc mà thôi. TTQ

là kẻ anh ghét nhất. Bên Công Giáo, anh không bao giờ dám động tới các ông cha hết lòng vì Chúa, vì con chiên. Anh chỉ không ưa mấy ông linh mục nhí nhố, dùng con chiên tạo thế chính trị cho riêng mình. Anh gọi họ là bọn quạ đen. Khi anh chửi bọn quạ đen, và bọn trọc đầu, là chửi mấy thằng khốn nạn ấy thôi, không phải chửi Công Giáo và Phật Giáo đâu.

Tôi hỏi:

- Đường như, anh là người đầu tiên dám dùng hai từ ngữ ấy để gọi mấy ông linh mục và thượng tọa?

Duyên Anh lắc đầu, cười:

- Không, em lầm rồi. Anh có phải là người đầu tiên đâu. Anh chỉ bắt chước Bà Huyện Thanh Quan (chỗ này trật – MW) thôi. Em còn nhớ bài thơ bà ấy tả cảnh chùa Trấn Quốc chứ? Trong đó, câu kết là “Khéo ngẩn ngơ thay lũ trọc đầu” mà? Còn quạ đen, là do mấy ông Duy Dân dùng đầu tiên. Hồi đi theo các ông ấy lên Ban mê thuật, anh được học tập như thế này “Việt Minh là cộng sản đỏ, quạ đen là cộng sản đen.”

(Sau này, đọc *Hon Nửa Đồi Hư* của học giả Vương Hồng Sển, tôi thấy cụ Vương có dùng chữ “quạ áo đen” để nói về một ông linh mục dạy ở Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, thập niên 60. Xin xem sách đã dẫn, trang 429.)

Duyên Anh chợt nghĩ ra một chuyện kể cho tôi. Anh hỏi:

- Em còn nhớ Tô Văn không?
- Ông Tô Văn “Cậu Chó” ấy hả?
- Ừ, hôm qua, anh đến thăm ông ấy...
- Bây giờ ông ấy đang ở đâu?
- Ở với bà vợ. Nhà gần tiệm ăn Nam Phương...
- Em nghe nói ông ấy đau nặng, phải ngồi xe lăn....
- Ừ. Không nói được... Thực ra, vẫn nói, mà mình không hiểu ông ta nói gì. Phải có bà vợ thông dịch, mình mới hiểu được. Nhưng vẫn còn tỉnh táo lắm. Anh sờ đầu Tô Văn, nói “Lúc này mọc tóc rồi hả? Hết Mông Thắm Thúy Hằng rồi hả?”, ông ta cười khoái chí...

- Như vậy là ông ấy nhận ra anh?
- Dĩ nhiên.
- Anh bảo mọc tóc là thế nào?
- Ngày xưa, đầu ông ta nhẵn thín, vì thế mới có hõn danh Mông Thắm Thúy Hằng. Bây giờ không hiểu bác sĩ chúng nó cho ông ấy chích thuốc gì mà tóc lại thấy lún phún mọc... Ông ta bảo anh: “Bây giờ mày ở đây, mày muốn cái gì cũng có. Mày muốn đi chơi, tao bảo thằng con tao đưa mày đi chơi. Chỗ nào cũng được”...

- Ông ấy nói đúng đấy. Con trai ông ấy là một tay chơi ngon lành lắm.

Duyên Anh cười:

- Ông ấy bảo “Thằng con trai tao có một nhà nhảy đầm. Mày đến đấy chơi với tao, muốn cái gì, nó cho mày chơi cái đó. Anh hỏi Tô Văn “Anh còn nhớ lần

anh dẫn tôi vào cái bar ở đường Hai Bà Trưng đây tôi uống rượu, tôi nói điều gì đó phật ý anh, rồi anh đập vỡ cái ly đang cầm trên tay không?", ông ấy gật đầu, bảo "Nhớ chứ". Anh hỏi "Anh còn nhớ, anh bảo trong làng báo Việt Nam, tao chẳng sợ ai, chỉ sợ một mình thằng Thương Sinh thôi, anh nhớ không?", ông ấy cười bảo "Nhớ chứ. Tao vẫn sợ mày mà".

- Mấy năm trước, khi chưa bị đau, ông ấy làm tờ *Thức Tỉnh*, ký bút hiệu mới, dường như là Minh Đạo. Ông ấy cổ võ cho giải pháp Hoàng Văn Hoan, Trương Như Tảng... Ông Tô Văn là một trong rất ít người hồi 81, 82, dám nêu những thắc mắc về mặt trận Hoàng Cơ Minh...

- Dĩ nhiên. Mấy chục năm trước, ông ta đã từng là một tay sừng sỏ lắm! Anh hỏi "Anh có định viết hồi ký về thời gian anh làm quân sư cho tướng Nguyễn Sơn ở Thanh Hóa, và lúc anh làm tỉnh trưởng Hà Đông không?" ông ta chỉ cười, rồi lắc đầu thôi. Anh hỏi "Anh còn nhớ anh viết "*Cậu Chó*" rồi bị thiên hạ chửi quá xá không?" ông ta gật đầu "có, có"...

- Cuốn "*Cậu Chó*" ký tên Trần Đức Lai của Tô Văn, vẫn thấy bày bán ở các tiệm sách dưới khu Bolsa.

Duyên Anh tiếp:

- Bà vợ ông ta bảo "Bọn Đại Nam in lậu cuốn ấy, bán khắp thế giới; mà mình có làm gì được chúng nó đâu!" Anh nói với Tô Văn "Anh thấy không, anh ở ngay đất Mỹ này mà chúng nó vẫn cứ ngang nhiên

ăn cắp tim óc của anh. Thế thì tôi ở xa, bị chúng nó ăn cắp cũng là chuyện tự nhiên thôi! Tôi nghiệp anh, viết "*Cậu Chó*", bị cả nước chửi, nay chúng nó không chịu trả cho anh đồng nào!"

Tôi ngạc nhiên:

- Ông ấy không dám đòi mấy nhà xuất bản ấy à?

Duyên Anh chột nổi giận:

- Đòi c. gì được chúng nó? Mấy thằng khốn nạn ấy chỉ cần nói "Tôi đ. cần biết sách của anh hay của ai. Tôi in lại sách của Sài Gòn hồi xưa thôi" là hòa cả làng! Chẳng ai làm gì chúng nó được. Mẹ, ông Tô Văn ngày trước cũng dữ dằn lắm đấy chứ. Mà có làm đ. gì được bọn chó đẻ ấy đâu? Chẳng lẽ xách súng đi cho mỗi thằng ăn cắp ấy một viên à?

Tôi hỏi:

- Tên thật của Tô Văn là Bùi Bá Nhân, phải không anh?

Duyên Anh cười dòn tan:

- Ừ. Nhưng anh hay gọi đùa ông ấy là Bùi Bất Nhân....

- Ông ấy không giận?

- Giận cái chó gì. Anh còn gọi ông ấy là Ma Vương Trần Đức Lai, hỗn danh Cậu Chó nữa. Tô Văn cũng chỉ cười hể hể thôi. Mấy lần Tô Văn ứng cử nghị viên, anh đều viết phiếu, phá ông ấy. Tô Văn tức mình lắm, hỏi anh "Sao mày cứ phá tao hoài vậy?", anh bảo "Ông đắc cử làm nghị viên rồi, tôi đâu còn có thể chửi bọn nghị viên được nữa? Vì thế, tôi phải phá, để

ông khỏi phải đắc cử, để tôi có thể tiếp tục chửi chúng nó chứ.”

- Anh có đọc mấy bài thơ tù cho Tô Văn nghe không?

Duyên Anh lắc đầu:

- Vội quá, không kịp. Với lại, thấy mình, ông ấy cảm động quá, cứ nắm tay anh hoài. Còn anh, anh cứ xoa đầu ông ấy, nói “Bây giờ hết Mông Thẩm Thúy Hằng rồi nhé.” Cho ông ấy cười. Anh hỏi Tô Văn “Anh còn nhớ hồi tụi mình thức suốt đêm làm báo, buổi sáng cả bọn đi uống cà phê với nhau, anh bảo “Lúc này, tao thua chúng mày thật rồi”, anh nhớ không?, ông ấy cười, gật đầu. Anh hỏi: “Nghe nói, hồi anh mới qua đây, không có tôi, anh một mình một chợ, tung hoành ghê lắm phải không?”, ông ấy cười hể hể, khoái lắm. Tô Văn cũng bảo anh “Tao biết hết những việc mày làm ở Paris”.

Tôi hỏi:

- Anh nghĩ thế nào về Tô Văn?

Duyên Anh suy nghĩ vài giây rồi đáp:

- Ở đời, có hai loại người mà anh thích; chính nhân quân tử và chân tiểu nhân. Chính nhân quân tử thì khỏi phải nói rồi nhé. Còn chân tiểu nhân là thế nào? Đây là những người vì quyền lợi, dám làm những gì người khác chê bai, không dám, hay không chịu làm. Và khi làm những điều này, các ông chân tiểu nhân làm công khai, không coi dư luận ra cái gì hết. Theo anh, Tô Văn là một chân tiểu nhân mà anh khoái.

Nguyễn Tú A cũng xứng đáng là một chân tiểu nhân mà anh khoái. Nó về Việt Nam làm ăn, quay video lung tung; và dám công khai, thẳng thắn nhận việc làm này. Chỉ bọn nguy quân tử là anh không ưa thôi...

Tôi hỏi:

- Anh xếp những ai vào loại này?

Duyên Anh cười:

- Úi giào, đ.đ, nhiều lắm cơ. Nhưng kể sơ sơ thì N.S. là một thứ nguy quân tử. V.P. cũng là một ông nguy quân tử khác...

- Tại sao anh không ưa N.S.? Anh đã từng cho đăng CKT, tiền thân của *Nhà Tù*, trên báo của ông ta mà?

- Thì cũng chính vì vậy anh mới biết rõ ông ta.

- Nghĩa là...?

- Ông ta không trả nhuận bút gì cả. Chỉ gửi báo tặng thôi. Vì thế, anh không cho đăng CKT trên báo ông ta nữa.

Tôi hỏi:

- Còn ông V.P., ông ấy có ân oán giang hồ gì với anh đâu mà anh có vẻ không thích ông ta?

- V.P. là một ông lý trưởng văn nghệ. Anh xếp ông ta vào loại những người làm văn chương thư lại, văn chương nhai lại, thích nằm một chỗ làm công việc xếp đặt những người văn nghệ đi sau ông ta vào chiếu trên, chiếu dưới.

Duyên Anh đột nhiên ngưng ở đây. Tôi quên, không hỏi anh xếp những ai vào hạng chính nhân

quân tử. Tuy nhiên, tôi thấy, trong một số bài viết của anh, Duyên Anh đã từng nhắc đến “người quân tử Phạm Kim Vinh”.

*

Một buổi tối khác, Duyên Anh lấy tập thơ làm ở Paris ra, đọc cho tôi nghe. Sau khi đọc xong bài *Cuồng Ngâm*, anh bắt đầu giảng cho tôi về thơ lục bát:

- Em phải nhớ, làm thơ lục bát tưởng rằng dễ, nhưng thực ra khó lắm chứ không phải chơi đâu. Lục bát, làm không khéo, nó trở thành vè. Vì thế, muốn làm thơ lục bát cho hay, mình phải khó với chính mình.

- Nghĩa là...

- Phải khó trong lúc chọn chữ. Đừng dùng những từ ngữ thiên hạ dùng đã mòn teo rồi. Phải chế ra những từ ngữ mới, mới nhưng đừng làm dáng, đừng bí hiểm kiểu mấy anh thi sĩ “khều mặt trời”, và quái thai như câu thi sĩ đòi “hiếp dân Thượng Đế, để ra mặt trời”. Chữ dùng mới, nhưng cũng phải giản dị nữa...

- Theo anh, những thi sĩ Việt Nam nào sử dụng lục bát hay nhất?

- Thứ nhất là những thi sĩ vô danh đã góp phần vào kho tàng ca dao vô giá của dân tộc mình. Tuy nhiên, họ chỉ làm được những câu ngắn thôi, chứ dài thì không hay. Người thứ hai làm thơ lục bát hay là Nguyễn Du. Nguyễn Du đưa lục bát lên mức thượng thừa, cao sang, trau chuốt. Lục bát của Nguyễn Du

cho ta thấy sự khác biệt giữa thơ và vè. Vè là thể nào? Đọc Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu đi, ta sẽ thấy nó rất gần với vè. Nghệ thuật lục bát trong *Truyện Kiều* vượt xa Lục Vân Tiên. Người thứ ba làm lục bát hay là Huy Cận. Huy Cận là kẻ đưa lục bát lên mức độ cổ điển...

- Thế còn Nguyễn Bính?

- Thơ Nguyễn Bính cũng hay, rất gần với ca dao. Nhưng lục bát ông ấy làm không dài hơi, chưa thể sánh với Nguyễn Du được. Nguyễn Du là người làm thơ lục bát kinh khủng lắm!

- Cái hay của Nguyễn Bính, theo anh là gì?

- Ông ấy làm thơ rất dễ dàng, như người dân quê nói ca dao ấy. Thơ Nguyễn Bính mang nhiều nhạc tính, ý tứ lạ lắm. Hai thứ rất cần thiết trong thi ca là chữ nghĩa và hình ảnh. Hai thứ này, Nguyễn Bính có cả. Một bài thơ hay, phải nói lên một điều gì đó. Nói xong điều đó, là đủ rồi. Đừng nên kéo cho dài thêm. Sáu câu đã là hay rồi. Ba mươi sáu câu lại càng khó hay hơn nữa. Đừng cố ép thêm vài ba câu làm gì. Làm như vậy, có khi lại hỏng bài thơ đi. Chẳng hạn như bài *Cô Hàng Xóm* của Nguyễn Bính đó...

- Bài ấy hay chứ?

- Hay lắm. Tình tứ và cảm động lắm. Nhất là hai câu Đêm qua nàng đã chết rồi, Nghẹn ngào tôi khóc, quả tôi yêu nàng. Giá mà như thế, là hay tuyệt! Ngung ở chỗ ấy là vừa rồi. Nhưng không hiểu sao, Nguyễn

Bính lại thêm vào hai câu nữa “Hồn trình còn ở trần gian, Nhập vào bướm trắng mà sang bên này”, làm hỏng cả bài thơ đi. Anh nói lại, muốn làm thơ cho hay, mình phải khó với chính mình mới được. Bởi vì thơ là gì? Thơ chính là tinh túy của văn chương, là tổng hợp của tinh hoa văn chương, âm nhạc, và triết học. Cho nên, làm thơ dễ mà khó; khó nhưng không có nghĩa là không thể làm được. Làm thơ được hay không, là ở chỗ mình có thích làm thơ không đã. Nếu thích thì có thể làm thơ hay được. Miễn là mình phải chịu khó học hỏi, tìm tòi, suy nghĩ, và tập khó với chính mình. Thích làm thơ mà không làm thơ được, là lỗi chỉ tại mình không chịu khó thôi. Bây giờ, nếu giả dụ có ai cắt tay ông Nguyễn Du, ráp vào tay mình, mà mình không thích làm thơ, thì cũng chẳng ra nổi bài thơ nào hết đâu. Còn khi mình đã say mê làm thơ, thì một ngày nào đó, sẽ làm thơ hay được như Nguyễn Du thôi. Khi đam mê thơ ca đã đến một độ nào đó, nó sẽ phát ra ngoài thôi. Thơ sinh ra thơ. Thi sĩ dạy thi sĩ. Nghĩa là cứ làm thơ đi, rồi thơ mình sẽ hay thôi. Chẳng ai có thể dạy ai cách làm thơ hết...

- Như vậy, nếu thích làm thơ, mình nên bắt đầu bằng thể lục bát phải không?

- Không. Nên bắt đầu bằng loại thơ năm chữ trước. Rồi đến loại bảy chữ, tám chữ. Cho đến khi nào trong người em đầy những hình ảnh và nhạc điệu rồi, lúc ấy, em sẽ chuyển qua lục bát...

- Nhưng lục bát có vẻ dễ gieo vần hơn mấy thứ kia?
- Đúng vậy. Lục bát, tự nó, đã có nhạc điệu rồi. Gieo trật vần một cái, là kể như hỏng hết nhạc điệu. Cũng chỉ vì nó dễ làm như thế, nên nhiều người lầm tưởng lục bát cứ gieo vần đúng, là xong một bài thơ. Và họ đâm ra dễ dãi với chính mình. Họ không biết rằng đặt những chữ nào vào trong câu, cho nó phát ra nhạc điệu cao sang, mới là chuyện khó. Và nghệ thuật, tài năng là ở chỗ đó...

- Anh vừa nói thi sĩ dạy thi sĩ, nghĩa là trăm hay không bằng tay quen?

- Phải rồi. Em cứ thử đi. Cứ làm khoảng năm bảy chục bài thơ các loại đi, rồi sau đó, trở về với lục bát. Cam đoan, lục bát của em sẽ tuyệt lắm.

Tôi nói:

- Anh thí dụ về cách dùng chữ mới đi.

- Này nhé, em có biết ở ngoài Bắc, khi thuyền bị mắc cạn, không đi tiếp được thì người ta gọi là gì không?

Tôi suy nghĩ một vài giây rồi lắc đầu. Duyên Anh nói:

- Người ta gọi là thuyền khô. Em nghe mấy câu thơ này nhé

Mùa Riêng

Giấc thu lay động hôn mê

Lá từng chiếc thả, thuyền khô, sông buồn

Cây già còn nổi cô đơn

Vòng tay ôm khít sợ cơn gió lùa

*Ngập ngừng mùa tiễn đưa mùa
Bây giờ lại vẫn bao giờ quần quanh
Trời xê đất dịch tuần hoàn
Sao ta chỉ có một lần đến đi?
Đến, ta dằng dặc nẻo nề
Đi, ta côi cút nẻo về hư vô
Ôi, cây già đứng ngẩn ngơ
Hình như ta đó, đợi mùa riêng ta.*

Tôi nhìn Duyên Anh, ngậm ngùi:

- Tâm sự gì nảo nề quá vậy? Nhất là câu “Đi, ta côi cút nẻo về hư vô”. Đường như anh muốn nói là sau khi chết, người ta sẽ về cõi hư vô, chứ không có lên Thiên Đàng hay xuống Địa Ngục gì, phải không?

Duyên Anh nghĩ ngợi một vài giây rồi chậm rãi:

- Thiên Đàng, Địa Ngục, Niết Bàn, hay chốn Âm Ty, nó đều hiện diện trong tâm tưởng người ta mà thôi. Nhưng mà đừng nói chuyện ấy nữa. Để anh đọc tiếp hai bài lục bát này, đều làm trong những lúc anh chán chường nhất.

- Chán chường?

- Ừ. Nhưng cũng chính những lúc đó, lại làm thơ được nhất. Những câu lục bát ấy giúp mình có thêm can đảm và nghị lực để vượt lên trên mọi thù hận, đổ kỵ của kẻ thù.

Bia Da

Hồn ta căng rộng bia da

*Nghìn tên tấm độc thối tha bắn vào
Có sao đâu, chẳng sao đâu
Thơ ta nghe vẫn dạt dào kêu sa*

Duyên Anh cười khà khà sáng khoái, rồi đọc tiếp
Trái Núi

*Núi cao, trái núi thật cao
Không nghe giun đế lao xao điệu hèn
Núi im, trái núi thật im
Không nghe cú rúc, rắn gâm, sói tru
Núi to, trái núi thật to
Một hôm, bắt tiếng hư vô gọi mình*

Duyên Anh nói:

- Bài này, lúc vừa làm xong, anh gửi sang Luân Đôn, tặng thằng Vĩnh Phúc.

- Chắc Vĩnh Phúc biết ngay đây là loại thơ khẩu khí?

- Dĩ nhiên rồi. Vài tuần sau, anh nhận được bài thơ Vĩnh Phúc làm tặng anh. Nó viết như thế này. Và Duyên Anh cất tiếng đọc

Nhấn Núi

*Núi ơi, núi đứng đã cao
Hãy vui gió mát trăng sao một mình
Quạ kêu, cú rúc, cũng im
Thị phi, núi hãy nhận chìm dưới chân
Đổi thay mặc đám phù vân*

Ngàn năm núi vẫn hiên ngang với đời

Tôi hỏi:

- Anh biết Vĩnh Phúc muốn nhắc anh điều gì không?
- Có chứ. Nó biết anh cao ngạo, tự nhận mình là một ngọn núi. Vĩnh Phúc có ý khuyên anh đừng chấp bọ lau nhau bên dưới, bọ tài năng không bằng anh, bọ văn nghệ phì nọc rần.

Duyên Anh cười buồn:

- Đ.m, nhiều lúc chán lắm cơ! Sống, mà cứ phải nghĩ cách đối phó với bọ rần rết hèn mọn, thì chán lắm. Chán đến nỗi chỉ muốn tự tử cho rồi! Nhưng mà khoan đã, phải in xong một tập thơ nữa rồi hãy tính.

Tôi bàn với anh về sự khác nhau giữa hai chữ hèn mọn và hèn hạ. Theo tôi, hai chữ này hoàn toàn khác nhau. Một người có thể tự xưng mình là kẻ hèn mọn, nhưng người đó rất có thể không hèn hạ chút nào. Duyên Anh không đồng ý. Theo anh, hèn mọn và hèn hạ chung một nghĩa, và đều có nghĩa xấu, tuy rằng hèn mọn không đến nỗi tệ như hèn hạ.

Tôi hỏi anh:

- Trong những bài viết của anh Phạm Kim Vinh, anh ấy dùng mấy chữ kẻ hèn mọn này để nói về mình, như vậy không được sao?

Duyên Anh chắc nịch:

- Người ta thường nói kẻ hèn này, chứ không nói kẻ hèn mọn này. Hoa hèn, chứ không phải hoa hèn mọn.

Duyên Anh rất tự ái mỗi khi nghe ai góp ý phê bình những gì anh viết. Khi được anh nhờ xem lại bản đánh máy *Trại Tập Trung* trước khi đưa cho Nhà Xuân Thu in, tôi góp ý với Duyên Anh về việc anh cứ nhắc đi nhắc lại những chuyện Tạ Ty làm ở nhà bếp, và coi đó như những điều xấu xa.

Tôi nói:

- Em nghĩ, Tạ Ty kể lại mấy chuyện đó một cách chân thành như vậy, như một cách lên án chế độ lao tù dã man của Việt Cộng. Có lẽ, anh không nên dùng những chi tiết ấy để đánh lại ông ta thì hay hơn.

Duyên Anh nghe tôi nói, chỉ yên lặng. Chắc chắn, vào thời điểm đó, anh còn hận mấy bài viết của Tạ Ty, và chưa sẵn sàng bỏ qua.

Sau một lúc im lặng, Duyên Anh nói:

- Anh dự tính cho Nhà Xuân Thu in một tập nhạc và một tuyển tập thơ của anh. Tập thơ gồm tám bài sáng tác ở Sài Gòn, trước tháng tư năm 75, một bài làm trong trại tập trung, ba bài sáng tác sau khi đi tù về. Còn lại, là những bài anh làm ở Paris từ tháng 10 năm 83, cho tới tháng 10 năm 87.

Tôi hỏi:

- Anh làm nhiều thơ nhất vào thời gian nào?

- Tháng 6, năm 87. Đó là thời gian anh gặp lại Hà Huyền Chi, sau mười hai năm xa cách. Đêm cuối cùng, ngồi uống rượu với Hà Huyền Chi, nó làm một bài thơ tặng anh. Bài thơ tên là *Duyên Anh Ở Lại*. Anh

xúc động lắm, làm luôn một bài tiễn nó. Để anh lấy cho em xem.

Duyên Anh rút trong phong bì vàng ra một bản photocopy, đưa cho tôi:

- Em giữ làm kỷ niệm.

Hai bài thơ của Hà Huyền Chi và Duyên Anh được chụp lại trên một tờ giấy. Theo tôi, một kẻ không sành thơ, cái hay của hai bài này là ở chỗ chúng đã thành hình ngay trong xúc cảm của cả hai thi sĩ; người này hiểu rõ tâm sự và hoài bão của người kia.

Duyên Anh Ở Lại

Ta trên núi hận mù sương

Vết đau vỡ đá nổi buồn xanh cây

Vỡ trong ta nổi đóa đầy

Mất quê thiếu bạn từ ngày xa quê

Ngươi trong tù ngục ê chề

Oan khiên đội đá trở về nhân gian

Thế nhân tim sắt mạ vàng

Mùi tên đổ kỵ bề bàng văn chương

Ta mang kiếm gầy lên đường

Chia ngươi ngàn nỗi đoạn trường hôm nay

Thả đời vào một con say

Đạp trên sóng cả bão đầy mà đi

Ta về hồn ở Pa-ri

Ta về ngươi cũng hồn chia nỗi mừng

Mai kia lở núi tan rừng

Vẫn trong nỗi nhớ chập chùng hôm nay.

HÀ HUYỀN CHI

Tiến Hà Huyền Chi

Mai ngươì trở gót phiêu bồng

Biết bao giờ mới dậy lòng viễn du?

Chứa hè đã ngỡ vàng thu

Chập chùng lá rụng mơ hồ sương rây

Mười năm tưởng vụng cuộc say

Tháng ngày tình ủ tháng ngày rượu ngon

Gặp ngươì tâm điểm vương tròn

Biển dâu dâu biển chỉ buồn phồn hoa

Vẫn còn ta, mãi còn ta

Cái hôm nay sẽ lại là ngàn sau

Ngươi về đâu, ta ở đâu?

Về hay ở cũng chiêm bao gọi chiều

Ngựa đi nhạc tử chân đèo

Vó hời rã rượu hắt hiu cuối rừng

Thôi ngươi trở gót phiêu bồng

Để gò vục thức dậy lòng viễn du?

Duyên Anh

(Rất tiếc, đầu tháng 5, 1988, sau ngày Duyên Anh bị nạn, Hà Huyền Chi viết một bài báo ngắn, chẳng những không bênh vực Duyên Anh mà còn thông thêm một câu, nếu tôi nhớ không lầm, “Tao với mày không phải là bạn thân”. Qua bài báo này, người đọc thấy rõ ràng, Hà Huyền Chi quyết định tách mình

thật xa khỏi Duyên Anh, có thể, để tránh bị liên lụy.

Từ khi Duyên Anh hồi phục, cho đến ngày anh qua đời, theo tôi biết, anh không còn liên lạc với Hà Huyền Chi nữa.)

Duyên Anh cũng cho tôi bản photocopy bài báo anh viết bằng tiếng Pháp, về trường hợp nhà văn Doãn Quốc Sĩ, đăng trên báo *LA CROIX*, tháng 11, 1987, trong đó anh giới thiệu Doãn Quốc Sĩ như một trong mười tên biệt kích văn nghệ, một người quốc gia chống cả cộng sản lẫn tư bản, bị Việt cộng bắt giam từ 1976 đến 1979, được thả, rồi lại bị bắt lại năm 1984, vì nhà cầm quyền tố cáo ông làm gián điệp. Duyên Anh mô tả cách giam giữ và đối xử tàn tệ của chế độ đối với nhà văn Doãn Quốc Sĩ, và kết luận bằng cách đặt câu hỏi trước lương tri những người yêu chuộng tự do “Không một tiếng kêu thống khổ nào có thể thoát ra khỏi nhà tù cộng sản được. Liệu chúng ta có để cho Doãn Quốc Sĩ chết mòn trong quên lãng chăng?”

Tôi hỏi:

- Dường như Nhà Nam Á đã có in tập *Thơ Từ* của anh rồi mà?

- Đúng rồi. Đó là hồi năm 84. Bây giờ, trong tập thơ sắp in này, chỉ in lại bài *Sài Gòn Trường Ca* đã in trong cuốn *Thơ Từ*, nhưng bài này anh sửa một số câu; còn lại toàn là thơ chưa in ở đâu thôi. Khoảng năm chục bài gì đó.

- Còn nhạc thì sao?

- Xuân Thu cũng sẽ in một tuyển tập nhạc gồm sáu mươi bài của anh. Tập nhạc mang tên *Nhan Sắc*.

Sau buổi nói chuyện với tôi, không biết vì lý do gì, Duyên Anh đưa tuyển tập thơ *Em Tôi, Sài Gòn và Paris* cho nhà Người Dân ấn hành. Còn tập nhạc sáu mươi bài của Duyên Anh, mang tên *Nhan Sắc*, tôi không biết Duyên Anh có đưa tập nhạc này cho Xuân Thu hay chưa. Bởi vì, cho tới nay, chỉ thấy có Nam Á in tuyển tập ca khúc *Hôn Em Kỷ Niệm*, gồm ba mươi sáu bản nhạc của Duyên Anh mà thôi.

Rất tiếc, tôi không có khiếu thơ ca, nên từ buổi nói chuyện với Duyên Anh, tôi vẫn chưa làm được bài thơ nào cho anh xem cả.

Chương 4

Khoảng cuối tháng 3, đầu tháng 4, 1988, Julie và Trần Đình Thực mời anh chị Duyên Anh đến ở chơi nhà hai người. Thỉnh thoảng, tôi ghé chơi thăm Duyên Anh; Julie kho thịt, nấu canh cà chua, mấy anh em cùng ăn; còn Trần Đình Thực hay làm món Tây, đãi chúng tôi với rượu vang.

Thời gian này, Julie đang sống với Trần Đình Thực ở căn nhà xinh xắn trên đường Edwards, thành phố Westminster; vườn hoa sau nhà có một hồ nhỏ nuôi cá vàng.

Trần Đình Thực là một nghệ sĩ có thực tài. Nhiều người biết anh qua nghệ thuật nhiếp ảnh, trình bày bìa sách, poster, và bìa băng nhạc. Có lẽ, ít người biết anh vốn là một kiến trúc sư, tốt nghiệp Đại Học Kiến Trúc Sài Gòn, một họa sĩ chuyên vẽ truyện bằng tranh tiếng Pháp, và từng cộng tác với các nhà xuất bản bên Âu Châu. Tôi được xem một số họa phẩm của Trần Đình Thực; và thật sự khâm phục cái tài

hoa trong nét vẽ độc đáo của anh.

Julie, mà tên tuổi gắn liền với Mùa Thu Chết của Phạm Duy, đã gặp gỡ và thân thiết với Duyên Anh từ mấy năm trước tại Paris. Trần Đình Thực biết Duyên Anh, qua Bùi Bình Bân. Cả Trần Đình Thực và Julie đều coi Duyên Anh như người anh lớn trong nhà. Họ dành cho anh chị Duyên Anh một phòng riêng.

Một buổi tối, khoảng hơn 10 giờ, tôi đã lên giường, sắp sửa ngủ; chuông điện thoại chột vang lên. Tôi nhắc máy. Đầu giây bên kia, tiếng Duyên Anh:

- Em xuống đây, đón anh ngay về Pasadena đi.

Tôi hỏi:

- Có chuyện gì vậy anh?

Duyên Anh có vẻ gay gắt:

- Cứ xuống đây ngay đi. Rồi anh sẽ kể cho nghe.

Tôi mặc vội quần áo, phóng xe xuống đến nơi, đã thấy Duyên Anh ngồi trước cửa, chiếc va li nhỏ đặt bên cạnh.

Vừa thấy tôi, anh xách va li, bước vội ra. Tôi vòng tay, mở cửa sau cho anh bỏ va li vào. Duyên Anh vừa vào ngồi phía trước, đã nói ngay:

- Mẹ nó, bực mình quá!

Tôi sang số, quay qua hỏi:

- Chị đâu rồi anh?

Vừa lúc đó, chị Duyên Anh từ trong nhà chạy ra, đưa tay vẫy, như muốn ra dấu cho xe ngừng lại. Nhưng Duyên Anh đã giục tôi:

- Phóng luôn đi!

Tôi rồ ga, cho xe vòng ngược ra đại lộ Westminster, hướng về Freeway 405. Duyên Anh nói:

- Vừa mới cãi nhau một trận kịch liệt.

Tôi hỏi:

- Đầu đuôi như thế nào?

- Bà ấy nhất định cho là anh ngủ với con Julie.

Tôi thắc mắc:

- Nhưng cái gì khiến cho chị ấy nghĩ như thế?

- Buổi chiều thu dọn phòng, bà ấy thấy có chiếc bút tắt trẻ con ở cuối chân giường. Rồi nhất định bảo đó là bút tắt của Julie.

- Sự thật bút tắt ấy của ai?

- Của con thằng Joe Marcel. Vợ nó bế con vào phòng của anh và bà ấy, thay tã cho đứa bé. Sáng nay, vợ chồng Joe Marcel đến chơi mà. Một chiếc vớ của đứa bé tụt ra hồi nào, chúng nó đâu có để ý?

Tôi thắc mắc:

- Sao anh không giải thích cho chị ấy hiểu như thế?

Duyên Anh "hừ" một tiếng:

- Bà ấy có chịu nghe anh nói đâu!

- Nếu không nghe, sao anh không nhờ vợ chồng Joe Marcel gọi lại, kể rõ đầu đuôi. Hoặc họ đem chiếc vớ kia tới. Hai chiếc vừa một đôi là coi như anh được giải oan thôi.

Duyên Anh chép miệng:

- Nghĩ được như em thì làm gì có chuyện!

Yên lặng một lúc, anh nói:

- Thăng Thục nó như em của anh. Anh đâu có thể làm những chuyện để nó coi thường anh được.

Tôi không hỏi gì thêm, lặng lẽ lái xe đưa anh về Pasadena. Hôm sau, chị Duyên Anh gọi điện thoại lên, nhưng anh còn giận chị, không nói chuyện. Chị Duyên Anh lên Rowland Heights, ở nhà một người bạn mấy ngày, trước khi trở về Pháp.

Về phần Duyên Anh, cuốn hồi ký văn nghệ *Nhìn Lại Những Bến Bờ* đã xong. Trong mấy hôm sau đó ở nhà tôi, anh quay sang làm thơ. Chiều nào tôi đi làm về, anh cũng gọi tôi vào, đọc cho tôi nghe những bài thơ anh mới làm xong trong ngày. Ý tứ và ngôn ngữ trong những bài thơ này rất lạ:

Đôi Mắt Ấy

*Nó nhìn chim họa mi đậu trên cành véo von hót,
tưởng rằng kên kên rủa xác*

*Nó nhìn chim én bay về dựng mùa Xuân, tưởng rằng
phi cơ vận tải đạn bom*

*Nó nhìn dòng sông phù sa màu mỡ, tưởng rằng đại
dương mệnh mông máu đỏ*

*Nó nhìn ruộng nương xanh ngát hiền hòa, tưởng
rằng mộ bia chi chút tha ma*

*Nó nhìn núi rừng thơ mộng, tưởng rằng xương khô
chất đống*

*Nó nhìn em bé nô đùa, tưởng rằng quỷ sứ hò hét
tung hô*

Nó nhìn cuộc đời, tưởng rằng hắt hiu tàn tạ
Nó nhìn con người, tưởng rằng chết queo mục rã
Tưởng rằng nước mắt không rơi, tưởng rằng đã hủy
diệt nụ cười

Nó nhìn em sáng khoái, nó nhìn anh, nhìn nhân loại
Nó nhìn xa không thấy
Ta tội nghiệp hận thù

Mơ Ước

Cho tôi một thế giới loài người hữu nghị bằng trái
tim của đôi trai gái si tình

Cho tôi một thế giới không thép gai chủ nghĩa rào
lấp biên thù

Không giấy thông hành xét hỏi đến đi

Cho tôi một thế giới đạn nổ thành áo com, bom nổ
thành hạnh phúc khôn cùng

Cho tôi một thế giới phản lực cơ chiến lược chở tình
thương, tiềm thủy đình nguyên tử thám hiểm đáy biển
mộng mơ

Cho tôi một thế giới không ai còn thêm nghĩ cách
giết nhau, không còn ai sống chết đón đau

Cho tôi một thế giới không còn nhà lao, trại tập
trung, kẻo tù, xà lim, cachot, song sắt, xích còng

Cho tôi một thế giới trò chơi con nít thay chiến tranh,
thù hận tiên phong giảng biểu ngữ hòa bình

Cho tôi một thế giới loài người gặp nhau nói chuyện
thật nhiều

Tình yêu

Di Chúc Của Một Lãnh Tụ

Ông ta đứng giữa trái đất hò hét “Hãy diệt nhân loại theo lệnh ta

Nhân danh chủ nghĩa tình hoa, nhân danh giáo điều kỳ bí, nhân danh ý thức hệ, nhân danh bá chủ hoàn cầu

Hãy hận thù, hận thù là lý tưởng

Hãy hủy diệt hạnh phúc, hãy thất cổ ước mơ

Hãy xây dựng trại tập trung, nhà tù, hãy rào vây biên giới”

Ngày kia lãnh tụ mệt mỏi, chủ nghĩa âm binh đã rệu, chém giết đã chán chường

Lãnh tụ ung thư óc, nằm trên giường

Phút lâm chung, nói những lời rất thực:

“Hãy ước mơ, vì ta chưa hề biết mơ ước

Hãy yêu thương, vì ta chưa hề biết thương yêu, cứ mãi hận thù

Cái vĩ đại bé tí teo

Nhân danh hạnh phúc, hãy xây dựng lại con người

Khắp nơi trên trái đất

Chủ nghĩa, cầm hòn, đao binh, lãnh tụ muôn năm

Ném vào thùng rác.”

Cứ mỗi lần đọc xong một câu thơ, một bài thơ ung ý, Duyên Anh lại cất tiếng cười sảng khoái. Chắc chắn, không bao giờ tôi quên được giọng cười hân

nhiên, dòn tan và khuôn mặt rạng rỡ của Duyên Anh khi đọc thơ và những đoạn văn vừa viết cho tôi nghe. Đôi khi, tôi chân thành góp ý với anh. Những điều tôi nói, có khi anh nghe, có khi anh nhất định bảo thủ ý kiến của mình.

Một lần, sau khi nghe Duyên Anh đọc *Bài Lưu Đây* anh viết tặng Kiều Vĩnh Phúc năm 1987, tôi góp ý với anh về hai câu

Cá sấu chưa cười rung tiệp máu

Điều hâu vẫn khóc rửa moi thây

Tôi nói:

- Em đề nghị anh thay chữ điều hâu bằng kên kên thì hay hơn. Vì em nghĩ, chỉ kên kên mới moi rửa xác chết, chứ điều hâu không có thói quen đó.

Anh nói ngay:

- Ủ, để khi nào in, anh sẽ sửa lại như em bảo.

Duyên Anh ở nhà tôi hơn một tuần, rồi Julie và Trần Đình Thục lại mời anh về đường Edwards ở chung với hai người.

Lúc ấy là tuần lễ cuối cùng của tháng 4, 1988. Tuần lễ định mệnh của Duyên Anh.

*

Chiều 30 tháng tư, 1988, Trần Đình Thục gọi điện thoại cho tôi. Giọng anh có vẻ hoảng hốt:

- Anh Hiền, anh biết tin gì chưa?

- Tin gì vậy anh Thục?

- Anh Duyên Anh bị hành hung. Đang hôn mê.

Hiện ở bệnh viện Humana.

Bàng hoàng, tôi hỏi Trần Đình Thực đường đến bệnh viện, và phóng xe xuống Westminster. Gặp Thực ở bên ngoài khu cứu cấp, anh nói:

- Để tôi đưa anh vào. Nhà thương họ chỉ cho thân nhân anh ấy vào thôi. Lý do an ninh.

Tôi và Thực vào bên trong. Tôi giờ tấm thẻ có dán ảnh, nơi làm việc cấp, nói với người y tá trực “Tôi là em của nạn nhân vừa được đưa vào đây ban nãy.”

Nhìn thấy tên tôi, cũng họ Vũ, và nhất là thấy Trần Đình Thực, người đưa Duyên Anh đến bệnh viện, bà y tá cho vào.

Duyên Anh nằm một mình trong phòng, đôi mắt nhắm nghiền. Tấm khăn trải giường đắp từ ngực trở xuống. Tôi quay sang hỏi Trần Đình Thực. Anh kể:

- Trưa hôm nay, anh Duyên Anh đi với anh Lê Quý An, tôi và em tôi đến khu Bolsa Mini Mall, định ăn trưa ở quán Ngân Đình. Chúng tôi gặp Mai Thảo, bác sĩ NM và bác sĩ NTV ở trước cửa quán. Duyên Anh dừng lại nói chuyện với họ chừng mười, mười lăm phút. Ăn trưa xong, khoảng 1 giờ, chúng tôi đang đi bộ về phía đường Bolsa, thì bốn tên từ phía sau tràn tới. Một tên vỗ vai Duyên Anh. Ngay khi anh vừa quay lại, nó đánh thật mạnh vào thái dương bên trái, rồi bồi thêm một cú móc ở dưới cằm. Duyên Anh ngã quỵ xuống. Sự việc xảy ra thật đột ngột, không ai kịp phản ứng. Anh Lê Quý An la lên ầm ĩ “Tại sao các cậu

lại đánh người ta?” Tền đánh Duyên Anh bỏ chạy về phía đường Bushard. Tôi chỉ kịp giơ máy ảnh chụp được phía sau lưng nó. Chúng tôi xốc Duyên Anh, dìu anh đến ngồi trước bậc thềm, bên ngoài phòng chụp quang tuyến của bác sĩ NM.

Tôi hỏi:

- Các anh có gọi cấp cứu ngay không?

- Có chứ. Ngay sau khi chúng tôi đặt Duyên Anh ngồi xuống, tôi để anh Lê Quý An và chú em tôi coi chừng anh ấy, còn tôi chạy vào phòng quang tuyến, xin bác sĩ NM làm ơn ra coi cho Duyên Anh. Có cả bác sĩ NTV cũng đang ngồi trong đó nữa.

- Các ông ấy ra ngay chứ?

- Không có ai ra cả. Bác sĩ M bảo tôi, ông ta không khám bệnh, chỉ chụp quang tuyến thôi.

- Như vậy, ai gọi 911?

- Lúc tôi ra ngoài, anh Lê Quý An đang xin nhân viên ở đó gọi dùm.

- Bao lâu thì xe cứu thương mới tới?

- Khoảng hai mươi phút sau.

- Suốt trong thời gian đó, không ai ngó ngang gì đến Duyên Anh?

- Không có ai cả. Tôi lấy làm lạ, vì sao hai ông bác sĩ đó không thể bước ra ngoài nhìn Duyên Anh một chút, dù trước đó một tiếng, họ đã bắt tay, và nói chuyện với anh ấy.

Tôi nói:

- Anh không biết là bất cứ trong nghề gì cũng có những người đầy ắp lương tâm chúc nghiệp, và một thiểu số hèn mạt, đánh mất nhân tính rồi hay sao?

Trần Đình Thục không trả lời tôi, chỉ buồn bã than:

- Tôi đã cố tránh, không muốn để anh ấy đi ra ngoài nhiều...!

Tôi nói:

- Chúng ta đều lo lắng cho anh ấy cả. Anh ấy có nhiều kẻ thù quá.

Tôi xót xa nhìn Duyên Anh đang nằm thiêm thiếp. Bên tai tôi, văng vẳng lời bác sĩ Hoàng Văn Đức, khi hai chúng tôi đi cạnh Duyên Anh, hôm ra đón anh ở phi trường Los Angeles: “Chú thấy không, những chiến sĩ chống cộng có tầm vóc như Duyên Anh ở hải ngoại, không còn mấy người đâu. Mình phải bảo vệ chú ấy mới được.”

Chúng tôi, những người yêu mến Duyên Anh, đã không thể làm gì hơn để bảo vệ anh cho đúng mức được. Làm sao có thể giữ anh ở mãi trong nhà? Đôi khi, nghe anh em nào khuyên anh nên thận trọng lúc ra đường, ghé chỗ nọ, chỗ kia, Duyên Anh thường cười lớn: “Tao cóc sợ gì chúng nó. Duyên Anh này đang thềm được chết đây!”

Tôi đau đớn nhìn Duyên Anh nằm bất động, chơi vơi giữa biên giới của sống và chết. Căn phòng thật yên tĩnh. Chỉ có tiếng máy lạnh rì rì, tiếng thở dồn dập của một Duyên Anh đôi môi khô nứt nẻ, ống thở

qua mũi và giấy nhợ chẳng chịt nối với các màn ảnh.

Tôi tiến lại sát giường, đặt nhẹ tay lên ngực Duyên Anh. Anh bỗng mở mắt nhìn tôi, khe khẽ gật đầu. Anh muốn nói với tôi điều gì đó, nhưng đôi môi chỉ hơi mấp máy, và cổ họng anh phát ra những âm thanh gờ gờ, tôi không hiểu được. Rồi cơn nấc liên tục tràn tới, mỗi tiếng nấc kèm theo một co giật, khiến anh oằn người lại; nét đau đớn hiện rõ trên khuôn mặt anh. Những giọt nước mắt trào ra từ khóe mắt anh.

Nước mắt tôi cũng rơi, không biết tự bao giờ...

Từ hôm đó, cứ vài ba ngày, tôi lại xuống thăm anh một lần. Vì có tên trong danh sách sáu người nhà thương đã biết, tôi vào thăm anh dễ dàng. Trong thời gian Duyên Anh nằm nhà thương, Đặng Xuân Côn và Thiên Chương, trưởng nam của Duyên Anh, hầu như ở suốt ngày trong đó với anh.

Sáng thứ bảy của tuần lễ thứ ba, sau ngày Duyên Anh vào nhà thương Humana, tôi đến thăm anh, như thường lệ. Lên thang máy, vào khu vực quen thuộc, tôi gặp cô y tá hàng ngày thường săn sóc Duyên Anh. Vừa thấy tôi, cô ta nói ngay:

- Ông ấy rời bệnh viện rồi.

Tôi ngạc nhiên, hỏi dồn:

- Hồi nào? Ai đưa ông ấy đi?

- Đêm hôm qua. Thân nhân ông ấy.

- Cô có biết họ đưa ông ấy đi về đâu không?

- Tôi không biết. Nhưng có thể đến một cơ sở phục

hỏi nào đó.

Tôi cảm ơn cô y tá và xuống cầu thang, lại máy điện thoại công cộng, gọi cho CTB:

- Thưa anh, tôi đang ở bệnh viện Humana. Anh Duyên Anh rời khỏi đây rồi. Anh có biết anh ấy ở đâu không?

- Không, anh ạ. Chiều hôm qua, lúc 6 giờ 10 phút, anh Côn gọi điện thoại cho tôi. Anh Côn bảo "Tao đưa nó ra máy bay đây. Máy lên không kịp đâu." Từ hôm qua đến giờ, tôi chờ điện thoại anh Côn, chưa thấy anh ấy gọi lại.

Tôi cảm ơn CTB, và nhờ anh gọi cho tôi, khi anh biết chỗ mới của Duyên Anh.

*

Sau khi Duyên Anh rời bệnh viện, không biết được chở đi đâu, đã có rất nhiều giả thuyết, phỏng đoán, và tin đồn liên quan đến anh.

Tin đồn thứ nhất: hung thủ tấn công Duyên Anh là một thanh niên mắc bệnh tâm trí, có hồ sơ bệnh lý đáng hoảng. Thanh niên này đã ra tự thú với cảnh sát Westminster.

Tin thứ nhì: chính phủ Pháp đưa nguyên một phi cơ sang đón Duyên Anh. Anh được trực thăng chở thẳng từ bệnh viện ra phi trường.

Tin thứ ba: anh Đặng Xuân Côn đang săn sóc Duyên Anh ở một motel nào đó. Duyên Anh vẫn còn ở quận Cam, chưa về Pháp.

Hai hôm sau, tôi gọi điện thoại sang nhà anh Côn bên Texas. Các con anh nói anh không có nhà. Gọi sang Paris cho chị Duyên Anh, chị nói anh vẫn chưa về đến nơi. Tôi gọi cho CTB một lần nữa. Anh nói không biết Duyên Anh đang ở đâu, nhưng hứa nếu biết tin gì về Duyên Anh, anh sẽ gọi cho tôi. Tôi hỏi CTB:

- Thưa anh, mấy hôm nay, anh Côn có liên lạc với anh không? Vì tôi vừa gọi sang Texas, các cháu con anh Côn bảo anh ấy vẫn còn ở Cali.

CTB đáp tỉnh bơ:

- À, vậy thì có lẽ anh Côn với cháu Chương ở lại lo việc bán sách hay băng nhạc của Duyên Anh gì đó, để gửi tiền sang Pháp. Chứ anh Côn, từ thứ sáu tuần rồi, không gặp tôi, và cũng không gọi điện thoại gì cả.

- Thưa anh, còn tin chính phủ Pháp đưa máy bay sang đón Duyên Anh về, tin này có được xác nhận chưa?

- Hôm thứ sáu, anh Côn chỉ bảo tôi "Tao đưa thằng Duyên Anh về Pháp ngay bây giờ đây. Mà lên không kịp đâu." Thế là biệt vô âm tín luôn...

- Thưa anh, như vậy tức là anh Côn cũng phải lên máy bay về Pháp cùng với Duyên Anh luôn?

- Tôi không biết nữa, anh ạ. Từ hôm đó đến nay, tôi không liên lạc được với anh Côn. Tôi chỉ nhớ là mấy tuần trước, tôi có nói chuyện với anh Côn, thì anh Côn bảo là chuyện sách vở, băng nhạc của Duyên Anh còn giấy cà, giấy muống ở bên Cali này nhiều

lắm. Nên có lẽ anh Côn còn phải ở lại đây, liên lạc với Xuân Thu và mấy chỗ phát hành băng nhạc để nhận tiền dùm Duyên Anh. Chứ anh bảo, không có tiền, ở bên Pháp lấy gì cho gia đình Duyên Anh chi dùng?

- Nhưng nếu Duyên Anh đã về Pháp từ thứ sáu tuần trước, sao đến hôm nay, chị Duyên Anh nói anh ấy vẫn chưa về đến nhà?

CTB ngập ngừng vài giây, rồi đáp rất tự nhiên:

- Có lẽ chính phủ Pháp phải giữ Duyên Anh ở một bệnh viện nào đó, để bảo vệ an ninh cho anh ấy.

- Điều tôi lấy làm lạ, là các cháu con anh Côn nói, bố chúng nó và anh Chương từ chiều thứ sáu tuần rồi vẫn còn ở Cali, và không gọi về nhà gì cả, nên chúng không biết hai người này đang ở đâu...

CTB cười:

- À, chuyện đó thì tôi cũng chịu thua thôi. Dạ...

Tôi biết chữ “Dạ” này là dấu hiệu người ở đầu giây bên kia không muốn tiếp tục câu chuyện nữa. Tôi cảm ơn CTB, và như thường lệ, xin ông ta gọi cho tôi nếu có tin tức gì về Duyên Anh.

Buổi trưa, tôi gọi Nguyễn Đức An (một người em văn nghệ của DA ở Westminster, không phải BS Nguyễn Đức An ở miền Đông Hoa Kỳ):

- Hôm qua, anh gọi cho An hai lần, lần đầu lúc 10 giờ, người ta bảo An đi chưa về. Gần 11 giờ gọi lại, chủ nhà bảo cậu ngủ rồi, ngủ mệt quá, họ không dám đánh thức...

- Em đi uống với mấy thằng bạn. Say quá, về tới nhà là ngủ luôn...

- An có tin gì lạ không?

- Có. Hồi sáng, em gọi cho HHC...

- Anh ấy đang ở San José chữa bệnh hay đã về Washington?

- Về lại Washington rồi. Anh HHC kể với em, anh ấy gọi sang Pháp, nói chuyện với con rể Duyên Anh...

- À, thằng David. Nó nói tiếng Việt giỏi lắm...

Nguyễn Đức An kể tiếp:

- David nói với HHC "Bố cháu sắp về. Ở nhà đang chuẩn bị ra phi trường đón bố cháu với anh Chương và bác Côn". Mà cũng lạ lắm; ở dưới này, báo của Du Tử Lê đăng tin Duyên Anh rời bệnh viện bằng trực thăng, và tin ba nhà mạnh thường quân ở quận Cam bằng lòng thanh toán các chi phí chữa trị ở nhà thương Humana cho Duyên Anh... Ông HHC ông ấy hay lắm, anh ạ! Chuyện ở dưới này, ông ấy biết hết. Ông ấy bảo chính phủ Pháp dàn xếp với Tổng Thống Reagan đưa Duyên Anh về Paris. Không biết ông ấy căn cứ vào nguồn tin nào.

- An có hỏi ông ấy nghe tin ấy ở đâu không?

- Có. Nhưng mà ông ấy bảo "Nếu tôi không có nguồn tin chính xác, tôi đã không dám nói với cậu là chính FBI đã phối hợp với an ninh Pháp để tiến hành cuộc điều tra vụ hành hung Duyên Anh"...

Buổi tối, L. gọi cho tôi:

- Này, chỗ anh em, anh nói riêng cái này cho Hiền biết nhé...

Tôi nôn nóng:

- Cái gì vậy?

L. chậm rãi:

- Cái vụ này, có lẽ là người quốc gia chơi người quốc gia thôi...

- Nghĩa là thế nào?

- Thôi, không nói được đâu...

- Tại sao?

- Vì nói ra, có thể nó nguy hiểm đến tính mạng của mình...

Tôi bật cười:

- Dân giang hồ tứ chiếng như anh mà cũng sợ “nguy hiểm đến tính mạng” à?

- Chứ sao? Chết vì đạn của Việt Cộng thì anh có sợ. Nhưng mà bị anh em trong nhà thanh toán thì đau lắm...

- Nghĩa là, anh nghe đồn Duyên Anh bị phe nào hành hung?

- Không rõ phe nào. Chỉ nghe anh em dưới này nói Duyên Anh làm mất lòng nhiều người lắm... Có người cũng nhắc anh khuyên Hiền là đừng đi gần với Duyên Anh nhiều quá, tai bay vạ gió chẳng biết sao mà lường trước được...

- Nhưng mà chuyện em thân thiết với Duyên Anh có liên quan gì đến những tin đồn mà anh nghe được?

Kể lại cho em thì cũng chỉ là tin đồn thôi. Đâu có phải ý kiến riêng của anh đâu mà anh phải ngại?

- Có chứ. Đi gần với Duyên Anh là thế nào cũng gặp rắc rối, không nhiều thì ít. Cũng vì thế mà XT nó cũng sợ, tìm cách lảng ra từ từ rồi. Từ ngày Duyên Anh gặp nạn, có bao giờ nó dám đến nhà thương thăm Duyên Anh đâu?

- Riêng em, thì chỉ khi nào Duyên Anh đi theo Việt Cộng, và làm việc cho Việt Cộng thì em mới bỏ anh ấy thôi. Mà điều này thì em biết chắc chắn, không bao giờ có. Bởi vì, Duyên Anh đã từng nói, và viết nữa, rằng khi nào anh ấy quyết định làm việc với Việt Cộng, anh ấy sẽ công khai cho mọi người biết chuyện đó... Nhưng mà chuyện anh định nói, có gần giống như vậy không?

- Không phải như vậy... Duyên Anh bị hành hung, chỉ vì chửi anh em nhiều quá thôi.

- Nhưng anh em đây là ai?

- Những người quốc gia, văn nghệ sĩ miền Nam, các tướng tá Việt Nam Cộng Hòa. Ông Kỳ ông ấy cũng bực Duyên Anh lắm...

- Ông ấy bực cũng phải thôi. Trên tờ *Ngày Nay* của Lê Hồng Long và *Quan Điểm* của Phạm Kim Vinh, Duyên Anh phạng ông ta hơi kỹ...

- Phạng như thế nào?

- Duyên Anh làm thơ, nhắc lại chuyện ông Kỳ mê xem đá gà ở Long Xuyên, bắt lính đóng chốt chung

quanh bảo vệ an ninh cho mình, chuyện ông ta đứng ở Tân Sa Châu, thể không đi Mỹ...

- Mấy tháng trước, ông Lai, chủ nhân của Thúy Nga đem băng video *Nước Mất Việt Nam* hay là *Giã Biệt Sài Gòn* gì đó, đến biếu ông Kỳ. Ông Kỳ thấy tên Duyên Anh trên cuốn băng, nói ngay với ông Lai “Anh về, bảo thằng Duyên Anh nó cầm cái miệng của nó lại”...

- Nhưng rồi ông ấy có nhận cuốn băng ấy không?

- Nhận hay không, anh không biết. Nhưng mà nhiều người quen của anh đều bảo Duyên Anh chửi ông Kỳ nặng quá...

- Vấn đề chính, là ông Kỳ có làm những chuyện đó hay không. Nhưng mà đâu có phải Duyên Anh chỉ toàn công kích ông Kỳ. Năm 1966, hồi ông ta làm Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương, Duyên Anh dự cuộc họp báo của ông Kỳ, rồi về viết bài khen tài hùng biện và ăn nói bay bướm của ông ta. Duyên Anh còn bênh ông Kỳ, khi ông ta bị sinh viên kết án thiếu công bằng nữa...

- Chuyện đó, anh chưa được biết. Chỉ thấy, trong thời gian gần đây, Duyên Anh chửi ông Kỳ nhiều quá thôi...

Sau khi L. cúp máy, tôi gọi điện thoại cho Trần Đình Thực. Thực nói:

- Khổ quá, tại sao họ cứ muốn dấn mình. Tôi lo cho anh Duyên Anh quá, anh Hiền ạ. Anh có tin tức

gì mới không?

- Không, anh Thực. Tôi vừa gọi Texas. Hỏi cháu Chương. Con anh Côn bảo Chương không có ở đấy. Chúng cũng không biết Chương đang ở đâu.

- Tôi nghĩ, vấn đề ưu tiên bây giờ là việc chữa trị cho anh Duyên Anh. Nếu anh ấy về Pháp sớm thì tốt hơn. Hệ thống xã hội của Pháp tốt và nhân đạo hơn bên Mỹ nhiều. Hơn nữa, về bên ấy còn có chị Duyên Anh và hai cháu săn sóc anh.

- Tôi lấy làm lạ về thái độ của anh Côn đối với tụi mình. Anh và tôi ở trong số những người thân nhất với Duyên Anh. Vậy mà có vẻ như anh ấy không tin cả anh lẫn tôi rồi.

Thực nói:

- Giữ Duyên Anh ở lại quận Cam, làm sao anh Côn có đủ phương tiện lo cho anh ấy. Còn nếu đã đưa Duyên Anh về Dallas, lẽ ra anh Côn nên gọi cho chúng mình một tiếng chứ. Mình là người đã ở sát với Duyên Anh trong những lúc nguy ngập nhất mà?

- Riêng tôi, tôi cảm thấy hơi tủi thân một chút.

- Vâng, tôi cũng cảm thấy như vậy. Có lẽ, tôi sẽ chờ chừng một vài tuần nữa mới gọi cho anh Côn. Tôi kính trọng tinh thần xả thân của anh ấy đối với Duyên Anh. Chắc anh ấy đang trải qua một hoàn cảnh khó khăn hay đau khổ nào đó mà chưa thể giải quyết được, nên chưa tiện nói với chúng mình đó thôi.

- Tôi suy nghĩ nhiều, càng nghĩ càng thấy khó

hiếu... Có cảm tưởng như anh Côn muốn đóng cửa rút cầu với anh em mình rồi...

Trần Đình Thục không nói gì thêm, sau khi dặn tôi có tin tức mới, báo cho anh biết...

Buổi tối, ông C. gọi cho tôi. Ông vốn là đồng nghiệp với anh cả tôi, khi hai người dạy ở một trường trung học tại Vĩnh Long. Do đó, tôi gọi ông là anh, còn ông gọi tôi là chú. Sau khi tôi kể cho ông C. nghe những gì tôi đã thu thập được, ông nói:

- Như vậy, chắc cũng không sao đâu. Ông dân biểu Dornan đã lo mấy việc này rồi. Chú cứ yên tâm về Duyên Anh đi.

- Anh bảo ông Dornan lo những việc gì?

- Trước hết, cách đây bốn năm hôm, ông ấy bảo đã liên lạc với Tòa Bạch Ốc, xin máy bay quân sự Mỹ đưa Duyên Anh về Pháp. Thứ nhì, ông ấy đã yêu cầu FBI tiến hành điều tra vụ này. Bởi vì Duyên Anh bị hành hung ở ngay đơn vị ông ấy đại diện. Nó có thể sẽ ảnh hưởng đến vụ tái tranh cử của ông ấy. Chuyện này, nó sensible (Ông C. vốn là giáo sư Pháp Văn) lắm. Có lẽ mình phải chờ một thời gian mới biết rõ được...

Ông C. nhờ tôi gửi lời thăm ông anh cả, và hứa biết tin gì mới, sẽ thông báo cho tôi.

Tôi gọi điện thoại, nói chuyện với anh Phạm Kim Vinh. Trước đó vài hôm, anh Vinh cho biết anh và một số thân hữu của Duyên Anh sẽ viết bài bênh vực Duyên Anh, và lên án những kẻ chủ mưu vụ hành

hung. Tôi nói:

- Anh có nghe tin là đưa hành hung Duyên Anh đã ra tự thú rồi không?

Phạm Kim Vinh hỏi:

- Em nghe tin này ở đâu?

- DT gọi cho em. Tin từ ĐTB, ở San Diego.

- Em có thể kiểm chứng tin này được không?

- Nếu nó tự thú ở khu Westminster, thì có thể hỏi được. Nhưng nếu nguồn tin này phát xuất từ San Diego thì....

- Thôi được, để anh nhờ LTĐ hỏi dưới đó xem sao.

- Anh LTĐ có bằng lòng viết không?

Anh Vinh có vẻ không thích câu hỏi của tôi. Anh nói:

- Em đừng nói chuyện bằng lòng hay không bằng lòng. Anh phải nói ngay với em điều này. Em đừng nên kỳ vọng ai cũng phải tha thiết với Duyên Anh như anh em mình đâu. Mình không cần phải năn nỉ ai cả. Năn nỉ hay nài ép người ta, chính nghĩa của mình sẽ tiêu tan ngay. Anh và em cứ viết. Mình sẽ đăng trên tờ *Quan Điểm* của anh và tờ *Ngày Nay* của anh Lê Hồng Long. Bây giờ là lúc để cho mình đo lường cái can đảm của những người cầm bút hải ngoại. Theo anh để ý trong mấy tuần nay, bọn cầm bút ở cái vùng Orange County này, đa số chỉ là một lũ hèn nhát. Chúng nó đều cúi mặt, ngậm miệng. Không đứa nào dám lên tiếng cả... Thật là tởm!

- Không phải hèn nhát đâu. Đố kỵ, có lẽ đúng hơn.

Duyên Anh bị một số người ghen ghét. Nhân dịp này, có thể là họ hả hê lắm. Làm sao viết bài bênh vực anh ấy cho được?

- Nhưng mà dưới San Diego, ít nhất cũng còn nhóm VNHN của ông ĐTB. Ông ấy bảo, sẽ dành nguyên một số báo để bênh vực Duyên Anh...

- Anh có đóng góp cho số báo ấy không?

- Có chứ. Họ cho anh là người hiểu việc làm của Duyên Anh nhiều nhất. Họ sẽ cho người đến nhà anh trưa mai. Anh còn giữ được copy bài anh viết về Duyên Anh sắp đăng trên *Quan Điểm*.

- Sao anh không gửi copy ấy cho họ?

- Không. Anh muốn họ đọc ngay tại chỗ. Đăng được hay không, cho anh biết ngay.

- Anh sợ họ không đăng nguyên văn?

- Không phải là sợ. Anh không thích bất cứ ai thêm bớt, sửa chữa những gì anh đã viết. Ông ĐTB hoạt động theo tinh thần của toàn nhóm ông ấy. Có thể, bài anh viết sẽ đụng chạm một vài cá nhân trong nhóm thân hữu của ông ấy. Sợ đụng chạm thì không viết. Ngại đụng chạm thì đừng đăng. Có vậy thôi.

- Nhưng em nghĩ, ĐTB cũng là một tay sừng sỏ, đâu biết sợ gì ai. Theo anh, vì sao ông ta cho VNHN nhập cuộc?

- Nhóm này cho việc đánh trọng thương Duyên Anh là nằm trong âm mưu đưa Nguyễn Văn Thiệu trở lại chính trường. Như em biết, Duyên Anh là một

trong những nhà văn chống Thiệu mạnh bạo nhất trước 75. Cho nên, phải bịt miệng những thành phần này, trước khi hấn chuông mặt ra.

- Điều anh vừa nói làm em nhớ lại hôm qua, DT bảo, anh ta nghe nói tên đánh Duyên Anh là người của TST...

- Không thể biết được, em ạ. Có thể bọn chủ mưu là cộng sản, hoặc là người của Thiệu, không thể kết luận ngay bây giờ được.

Tôi hỏi:

- Như vậy, ngoài anh em mình, anh Lê Hồng Long, và nhóm của ông ĐTB, không còn ai lên tiếng vụ này nữa phải không?

- Như thế cũng đủ rồi. Em tin anh đi, nếu bây giờ mà Vũ Trung Hiền cứ gọi đi hết báo này đến báo kia, nhờ chúng nó lên tiếng vụ Duyên Anh, chắc chắn chúng nó sẽ coi thường em ngay...

- Đòi nào em làm chuyện năn nỉ đó...

- Ngay cả với LTĐ và những anh khác cũng thế. Anh đều bảo với họ rằng "Nếu các anh thấy đó là việc phải, cần lên tiếng thì lên tiếng. Chứ không ai có thể ép các anh lên tiếng được."

- Em nghĩ, mình là những người gần gũi với Duyên Anh nhất, thì mình lên tiếng trước cũng là chuyện đương nhiên thôi. Mai mốt, khi các thân hữu khác của Duyên Anh biết được thêm chi tiết về vụ này, chắc hẳn họ sẽ dự phần vào việc bênh vực anh ấy.

- Anh vừa nói với anh Lê Hồng Long, rằng anh không hiểu tại sao ngay cả đối với em, là người thân cận nhất với Duyên Anh, mà người nhà anh ấy cũng không cho em biết sự thật....

- Em thì cứ cho là thế này: họ lo ngại cho sự an toàn của Duyên Anh. Có lẽ, mình chưa ở trong hoàn cảnh của gia đình nạn nhân, mình không thông cảm được những nỗi khó khăn, đau khổ mà họ đã trải qua đâu. Đến một lúc nào đó, gia đình anh ấy thấy có thể cho mình biết sự thật thì họ sẽ liên lạc với mình thôi.

- Ừ, thôi, mình cứ nghĩ tốt về họ như thế đi. Cho tâm hồn mình được thư thái.

- Lần chót anh Đặng Xuân Côn gọi cho anh là lúc nào?

- Thứ tư tuần trước. Anh ấy bảo thứ sáu, bác sĩ cho Duyên Anh xuất viện. Nhưng anh Côn xin họ cho ở thêm hai ngày nữa, chúa nhật mới ra. Anh Côn bảo là sẽ thuê một phòng ở motel gần nhà thương Humana để y tá ở đó dễ dàng qua, giúp Duyên Anh mau chóng phục hồi.

Tôi cũng cho Phạm Kim Vinh biết, Đỗ Tiến Đức và nhóm Quốc Gia Hành Chánh sẽ tổ chức một buổi họp, để cựu sinh viên trường này, Phó Quận Trưởng Nguyễn Đình Đức, một cựu tù cải tạo từng ở tù chung đội với Duyên Anh và Nguyễn Mạnh Côn, kể lại sự thật về cái chết của Nguyễn Mạnh Côn. Mục đích của buổi họp mặt này là minh oan cho Duyên Anh

về những lời đồn đại Nguyễn Mạnh Côn chết vì Duyên Anh làm ăng ten tố cáo tác giả *Ba Người Lính Nhảy Dù Lâm Nạn*. Cũng theo Đỗ Tiến Đức, Phó Quận Nguyễn Đình Đức sẽ thách thức những ai đã từng ở chung trại Xuyên Mộc đưa ra bằng có Duyên Anh làm việc cho Việt Cộng. Nguyễn Đình Đức sẵn sàng đối chất với những người đó.

Tối hôm sau, DT gọi điện thoại, cho tôi biết, người đánh Duyên Anh có hồ sơ bệnh lý, xác nhận anh ta bị bệnh tâm thần, mất trí gì đó, để nếu có bị truy tố, thì cũng được giảm khinh. Nghĩa là những người chủ mưu đã chuẩn bị từ trước, khủng bố những người đã từng công kích cựu tổng thống Thiệu, để khi ông này xuất hiện, sẽ không ai dám chống đối nữa.

Tôi cho DT biết chuyện nhóm Quốc Gia Hành Chánh dự tính làm cho Duyên Anh. DT nói:

- Hôm Duyên Anh nói chuyện ở trên này, cũng có một người xưng tên Đỗ Kim. Anh ta bảo là đã ở trại Xuyên Mộc với Duyên Anh. Nhưng khi bị vặn hỏi ở tổ nào, nằm gần những ai, ăn cơm chung với ai, thì cu cậu ú ớ ngay...

- Nguyễn Đình Đức cũng sẽ làm như vậy đó. Trước hết, anh ta sẽ hỏi xem có thật sự là người tố cáo Duyên Anh đã từng ở trại đó không đã. Sau đó, anh ta sẽ kể ra những bằng có chứng tỏ trong thời gian ở Xuyên Mộc, Duyên Anh đã chống đối Cộng Sản và đứng về phía các bạn đồng tù như thế nào.

- Trường hợp Duyên Anh cũng oan uổng như Vũ Thành An vậy. Trước đây, mình cũng nghe nói anh ta làm ăng ten, hại anh em này nọ. Đùng một cái, đọc hồi ký *Vùng Đất Ngục Tù* của Nguyễn Vạn Hùng, mới biết Vũ Thành An chỉ là một con người hiền lành, nạn nhân của tin đồn thôi. Lời nói của con người ta nguy hiểm lắm, Hiền ạ. Giết người như chơi thôi.

Tôi hỏi:

- Anh nhớ chuyện Thầy Tăng Sâm giết người chứ?

- Nhớ. Mấy năm trước, hồi tôi còn ở trại tị nạn, có một tay dám nói trước mặt tôi là chính mắt anh ta thấy Duyên Anh chết ở trong tù rồi. Anh ta còn bảo trước đây, anh ta làm chung tờ *Tuổi Ngọc* với Duyên Anh nữa chứ! Tôi tức mình quá, mới bảo anh ta: Anh chỉ nói phét thôi! Tôi là bạn thân của Duyên Anh đây này. Hiền thấy không, tôi quý mến Duyên Anh như thế đó. Vậy mà anh ấy nghe lời bà vợ, hiểu lầm tôi...

- Anh muốn nói vụ Duyên Anh xuất hiện ở trường đại học San Francisco, mấy tháng trước?

- Ờ, tôi mời anh chị Duyên Anh lên ở chơi nhà tôi. Anh ấy muốn tiếp xúc với thân hữu và độc giả, nên tôi tổ chức một buổi để Duyên Anh nói chuyện tại trường đại học ở đây. Chiều hôm ấy, có người lên hỏi móc Duyên Anh một câu. Anh ấy nóng lên, thế là hỏng hết! Ngay hôm sau, anh TVA và tôi dàn xếp để anh ấy xuất hiện trên mấy chương trình TV...

- Xuất hiện để làm gì?

- Để Duyên Anh có dịp giải độc những hiểu lầm và xuyên tạc trong buổi chiều hôm trước..

- Thế rồi sao?

- Anh ấy bằng lòng. Người ta đã chuẩn bị xe cộ đón anh ấy lên đài. Nhưng rồi, bà ấy không cho Duyên Anh đi. Bà ấy còn cho là tôi âm mưu bắt cóc Duyên Anh, và hai người đã phải trốn khỏi nhà tôi nữa.

DT chép miệng, nói tiếp:

- Buồn quá, Hiền ạ. Phe quốc gia mình cứ đánh lẫn nhau vậy thôi! Cộng Sản nó chẳng cần đánh mình gì hết. Nó chỉ cần đứng ngoài, xúi giục, khích bác để cho chúng mình đánh giết nhau. Và nó hưởng lợi. Mà thôi, bây giờ cốt sao cho Duyên Anh bình phục. Nhất là phần trí não của anh ấy. Biết đâu một phần cơ thể của anh ấy bị liệt, lại chẳng tốt hơn cho những phần kia?

- Nghĩa là năng lực không dùng được ở tay chân, sẽ được chuyển lên trên óc, và óc anh ấy sẽ phát triển mạnh hơn?

- Có thể như vậy lắm. Hiền biết những người mù, thì thính giác và xúc giác của họ phát triển mạnh hơn chứ?

- Vâng, biết đâu sau vụ này, anh ấy lại chẳng viết hay hơn trước?..

Suốt hai tuần lễ chờ đợi tin Duyên Anh, điện thoại nhà tôi reo liên tục, gần như mỗi ngày. Những thân hữu của Duyên Anh xa gần, gọi tới hỏi thăm. Mãi tới thứ sáu, hai tuần sau ngày Duyên Anh rời bệnh viện,

tôi mới biết Duyên Anh ở đâu.

Người gọi là Nguyễn Đức An. An cho tôi biết anh Đặng Xuân Côn mới từ Pháp về Texas, sau khi đưa Duyên Anh trở lại Paris. Anh Côn nói Duyên Anh còn ở bệnh viện, đã khá hơn, đang tập đi. Khi Nguyễn Đức An hỏi Duyên Anh về Pháp bằng phương tiện gì, máy bay quân sự hay dân sự, anh Côn không trả lời. Sau cùng, theo Nguyễn Đức An, anh Côn còn nói:

- Duyên Anh chưa chết đâu. Phải ba mươi năm nữa, Duyên Anh mới chết.

Nguyễn Đức An than thở:

- Em thấy anh Côn có vẻ hằn học với em. Anh ấy làm như em là kẻ thù của Duyên Anh vậy!

Tôi nói:

- An đừng buồn. Có lẽ gánh nặng lo cho Duyên Anh chất đầy vai anh Côn, nên anh ấy mệt đấy thôi. Anh Côn không nghĩ về anh em mình như vậy đâu...

(Về sau, tôi được biết, ngay khi hay tin Duyên Anh bị nạn, nhà văn Vĩnh Phúc đã từ Luân Đôn, liên lạc với nhà thương Humana, yêu cầu họ tích cực chữa trị cho Duyên Anh. Anh cũng gọi cho đại diện BBC tại Mỹ, và các thành viên của tổ chức Ân Xá Quốc Tế, Văn Bút Quốc Tế, yêu cầu những người này gọi về bệnh viện. Có lẽ nhờ vậy mà nhà thương Humana, và chính quyền Westminster, đã bảo vệ an ninh chặt chẽ trong thời gian Duyên Anh nằm tại đó.

Chiều thứ sáu, khi Duyên Anh rời bệnh viện, anh

được chở thẳng về nhà Bùi Bình Bân, nghỉ ngơi tại đó, trong lúc chờ chuyến bay về Pháp. Hồng Thập Tự Pháp mua tặng hai vé, để Duyên Anh có thể nằm nghỉ trên phi cơ.

Vì muốn bảo vệ Duyên Anh thật chu đáo, Đặng Xuân Côn, người bạn thân nhất của Duyên Anh, phải tung tin anh đã ra phi trường về Pháp ngay buổi chiều hôm đó.)

Cùng ngày Nguyễn Đức An gọi, tôi nhận điện thoại của Julie. Tôi hỏi:

- Julie vừa đi đâu về vậy?

- Em vừa ở Úc về. Anh được tin gì của anh Duyên Anh không?

- Anh ấy về Paris rồi. Đã khá hơn. Nhưng vẫn còn ở nhà thương.

Julie nói:

- Em lo cho anh Duyên Anh quá. Hôm nghe anh ấy bị nạn, em nôn nóng định về ngay. Nhưng gọi điện thoại cho anh Thục, anh ấy nói em về cũng không giúp được gì cho anh Duyên Anh đâu.

Tôi hỏi:

- Khi nghe tin Duyên Anh bị hành hung, Julie đang ở đâu?

- Em vừa mới đến Úc được vài ngày. Từ hôm đó đến nay, em ăn chay liên tiếp để cầu nguyện cho anh ấy đó. Phải chi bữa đó em ở nhà, thì đâu có đến nỗi!

Tới đây, tôi thấy rất cần thiết phải mở một dấu ngoặc

thật đậm, để nhắc lại việc này: sau ngày chị Duyên Anh về Pháp, Julie và Trần Đình Thực mời Duyên Anh trở lại căn nhà đường Edwards, sống với hai người. Theo tôi nghĩ, đây là một chi tiết rất quan trọng.

Chỉ nội chi tiết này thôi, cũng đủ đánh tan mọi tin đồn nhảm về liên hệ giữa Duyên Anh và Julie.

Tôi thắc mắc:

- Nghĩa là...

- Em đã không cho anh Thực đưa anh Duyên Anh đi đâu hết. Em đã nói với anh Duyên Anh là đừng ra khu Bolsa làm gì. Ngoài đó, một số người không ưa anh ấy. Em ghét nhất là đi ăn ở ngoài đó. Em nói anh Duyên Anh cứ ở nhà với tụi em. Ăn uống gì, em nấu cho anh Thực với anh ấy, ba anh em ăn uống với nhau vui hơn...

- Thôi, thì lẽ như vậy rồi. Biết làm sao được!

Julie nói:

- Anh biết không, hôm anh Duyên Anh bị nạn, em nóng ruột, bồn chồn cả ngày. Dường như em có cái giác quan lạ lắm cơ. Em sentir (cảm thấy) trước được hiểm nguy xảy đến cho người thân mình. Mấy bữa trước, em vui lắm, đùa giỡn với mấy đứa đi hát chung với em, có cả Khánh Hà nữa. Vậy mà hôm đó, em ngồi buồn thiu. Tụi nó thấy em buồn, cố chọc cho em cười. Mà em vui không nổi đó anh...

Thấy Julie dùng tiếng Pháp, tôi đưa đẩy:

- Cái hiện tượng ấy, Tây nó gọi là télépathie đó...

Julie kể tiếp:

- Anh biết không, rồi bữa sau, có một ông chủ báo mời em đi hát. Em đi ăn cơm rồi ghé thăm tòa soạn của ông ấy. Em nghe ông ấy hỏi một ông nhà báo “vụ tui nó đánh Duyên Anh đi tới đâu rồi”, em bực mình quá, đã tính mắng ông ta nói bậy bạ rồi đó. Mãi đến lúc ấy, em mới hay tin anh Duyên Anh bị nạn. Em gọi ngay về cho anh Thực. Lúc đầu, anh Thực tính giấu em. Anh ấy bảo không có gì hết. Em bảo phải cho em biết sự thật đi. Bên Úc, người ta nhận được bản tin của Chủ Bá Anh mà. Mãi, anh Thực mới cho em biết. Nhưng anh ấy nói anh Duyên Anh chỉ bị xây xát thường thôi, và cảnh sát phải giữ anh ấy trong bệnh viện để bảo vệ an ninh cho anh ấy. Anh Thực nói vậy cốt để trấn an em thôi mà.

Tôi hỏi:

- Hôm ấy là ngày mừng mấy?

- Mừng hai, tháng năm.

- Lúc ấy, Duyên Anh còn đang hôn mê...

- Anh còn nhớ, bữa Kim Ngân bạn em bị đánh không? Bữa đó, Duyên Anh đang ở với tui em. Anh ấy viết bài bệnh vực Kim Ngân ngay. Em thì vốn tin tử vi, và cũng hơi đồng bóng chút xíu. Nên em mở cuốn lịch tử vi ra, coi cho mấy người thân. À, anh Duyên Anh tuổi gì vậy anh, Thân hay Hợi?

- Anh ấy tuổi Hợi.

- Tuổi em khắc tuổi Hợi đó anh. Rồi em coi trong

cuốn lịch. Người ta nói tuổi Thân và tuổi Hợi trong tháng tư xui lắm. Mấy ngày ở Úc, nóng ruột quá, em cứ nghĩ là sẽ có tai nạn gì xảy đến cho mấy đứa con em bên Pháp. Em gọi điện thoại cho tụi nó, nói “mấy con có thương mẹ, thì đừng đi đâu chơi hết.” Em đâu có ngờ tai nạn lại xảy đến cho anh Duyên Anh.

- Như vậy, chuyện thần giao cách cảm kể cũng lạ đấy chứ?

- Anh biết không, em vốn đạo Công Giáo mà, tuy cũng hơi lạc đạo rồi. Nhưng mà từ hôm nghe tin anh ấy bị nạn, em cứ cầu xin hoài đó....

- Julie cầu Chúa hay cầu Đức Mẹ?

- Em cầu cả hai, cầu đủ thứ hết...

- Đủ thứ là làm sao?

- Nghĩa là em cầu xin sao cho em chia bớt được cái khổ đau anh ấy đang phải chịu. Nếu có phải hy sinh phần em, làm sao em cũng chịu được hết.

- Duyên Anh mà biết được Julie nghĩ về anh ấy như vậy, chắc anh ấy cảm động lắm đấy.

- Mà cũng lạ lắm, anh ạ. Em vừa khấn vái đêm hôm trước, thì sáng hôm sau, nguyên cả chân phải của em bị tê luôn. Tê đến nỗi em nhấc chân không nổi nữa!

- Cũng lạ đó! Vì Duyên Anh bị liệt cả tay phải lẫn chân phải.

- Mấy hôm trước khi anh Duyên Anh xuất viện, anh có đi thăm anh ấy không?

- Có chứ. Thường xuyên lắm.

- Anh ấy đỡ nhiều chưa?

- Kể như đỡ nhiều. Anh ấy có thể nói được một số câu. Đưa một cuốn sách cho anh ấy xem, anh ấy đọc được. Nhưng bập bẹ như con nít ấy. Có khi anh ấy đọc thơ, nhưng là những câu thơ không đầu không đuôi gì cả. Tóm lại, so với hôm mới bị nạn, anh ấy khá hơn. Nhưng trí nhớ thì chưa được bình thường trở lại.

Tôi hỏi:

- Julie định làm gì trong mấy tháng tới?

- Sáng mai, em đem mười bản nhạc Duyên Anh đi cho người ta hòa âm. Em định làm một cuốn băng nhạc Duyên Anh, để khi anh ấy hồi phục, đem tặng anh ấy.

- Băng này, ngoài Julie, còn có ai khác hát không?

- Không. Chỉ một mình em hát thôi.

Tôi chợt nhớ đến thùng băng nhạc Duyên Anh đem từ Texas qua, tháng 4

khi tôi tới, vẫn thấy để ở nhà Julie:

- Julie có nhìn thấy thùng băng *Còn Thoáng Chiêm Bao*, nhạc Duyên Anh, Quỳnh Giao hát không?

- Không. Anh Côn và con anh Duyên Anh đem đi rồi...

Chương 5

Một ngày cuối tuần, sau khi Duyên Anh đã về Pháp, L. gọi cho tôi. Anh nói là vừa đi ăn với một số nhà báo ở quận Cam, trong câu chuyện, người ta có nhắc đến Duyên Anh.

Họ kể, là có một ông xếp Trung Ương Tình Báo nào đó, cũng đi tù với Duyên Anh. Duyên Anh ở trong mạng lưới tình báo của ông này. Ông ta bảo, Duyên Anh khai tùm lum hết...

- Anh có biết tên tuổi của "ông xếp" này là gì không?

- Không. Anh nghe họ nói thì biết vậy thôi. Anh không hỏi.

- Lẽ ra, anh nên hỏi. Anh thừa biết Duyên Anh là mục tiêu chính của Hà Nội trong chiến dịch bôi lọ người quốc gia mà. Những loại tin đồn như thế, mình không kiểm chứng thì tai hại lắm...

Tháng 8, 1988, tôi gọi sang Paris, gặp Duyên Anh ngay. Tôi nói:

- Em gọi sang mừng sinh nhật anh, mong anh chóng bình phục.

Giọng nói Duyên Anh vẫn còn hơi yếu. Tuy nhiên, anh bảo, so với hôm ở

Mỹ, anh khá hơn nhiều rồi.

Duyên Anh nói:

- Anh đang tập viết bằng tay trái. Nhưng viết rất chậm, và chữ còn xấu lắm. Nhưng cũng còn may, anh vẫn còn đầy đủ trí nhớ, chứ không mất trí như người ta đồn đầu.

- Anh đi lại được chưa?

- Cũng tạm được. Người ta phải bó chân phải của anh lại để đi cho dễ. À, lúc này, anh làm thơ lại rồi. Để anh đọc tặng em bài thơ bốn câu, anh mới làm xong

Ta ở năm ngày, em biết không?

Trưa nghe một tiếng mộng tan lòng

Bắt đầu chiều tối ru đêm sáng

Chả có cái gì, không vẫn không

Tôi nói:

- Thơ nghe thì hay, nhưng em không hiểu anh muốn diễn tả cái gì.

- Làm có bốn câu này, mà nghĩ mãi mới ra đấy. Anh muốn diễn tả lại thời gian hai mươi ngày nằm nhà thương ở bên Mỹ. Năm ngày ở đây, anh muốn nhắc đến lúc đang còn bị hôn mê... Kể ra, thì Thượng Đế vẫn còn thương mình lắm. Bị đánh như vậy, mà

mình không chết, cũng không mất trí nhớ...

- Lúc này, anh còn hút thuốc lá không?

Có tiếng cười ở đầu giây bên kia:

- Không, anh không hút thuốc nữa. Rượu, anh cũng bỏ rồi.

- Thế còn bia?

- Bia và rượu vang, anh cũng bỏ luôn.

- Như thế, chắc chị mừng lắm hả?

- Dĩ nhiên, phải mừng chứ.

- À, hôm nọ Julie bàn với em về việc ra một băng nhạc, trong đó cô ta sẽ hát mười bài của anh. Julie bảo đã nhờ người làm hòa âm mấy bài ấy rồi.

- Ừ, cứ làm đi. Không có gì trở ngại cả. Nhưng mà, anh dặn cái này. Mỗi bài, em nên viết mấy dòng giới thiệu, để người ta hiểu được nội dung bài hát...

Hôm sau, ông C. gọi cho tôi. Ông kể:

- Tôi vừa đi dự một buổi tiếp tân ở vùng Hoa Thịnh Đốn. Một vài thân hữu của tôi, trong lúc nói chuyện về Duyên Anh, đã đưa ra những lời đồn đại bất lợi cho anh ấy. Tôi nói thẳng với mấy anh em đó như thế này: "thứ nhất, nếu các anh ở vào địa vị của Duyên Anh, các anh có anh hùng hơn Duyên Anh hay không? Thứ nhì, về tin đồn anh ấy làm ăng ten, thì tôi đã nghe ít nhất hai người nói về tư cách của anh ấy trong tù. Người thứ nhất là anh Đỗ Tiến Đức. Anh Đức kể cho tôi nghe là một anh phó quận trưởng tên là Nguyễn Đình Đức, bị giam chung phòng với

Duyên Anh, đã xác nhận là không hề có chuyện ấy. Người thứ hai là ông T., tự T. T, ở San Diego. Ông T. kể cho tôi nghe là ông PL, cựu nhân viên hãng thông tấn UPI, chính mắt thấy Duyên Anh, trước mặt cán bộ Việt Cộng, đã khai nghề nghiệp như sau: Viết Văn, Viết Báo Chống Cộng. Ông PL đứng ngay phía sau Duyên Anh, đã hoảng lên khi thấy Duyên Anh dám khai như vậy. Theo ông PL, một người khí phách anh hùng như vậy, không thể nào làm ăng ten được...”

Tôi hỏi ông C.:

- Ông T. T trước đây là người thân cận của ông Ngô Đình Nhu phải không?

- Đúng rồi.

- Vậy thì em biết. Em có gặp ông ta một lần.

- Sau cùng, tôi nói với mấy anh em hôm đó rằng “nếu các anh em chưa có bằng cứ rõ ràng, thì không nên loan những tin đồn có hại cho danh dự người ta như vậy.” Tôi cũng đề nghị các anh em ấy nên đọc các tác phẩm của Duyên Anh để thấy Duyên Anh chống cộng siêu đẳng như thế nào. Anh ta không chửi cộng sản một cách băng quơ, bừa bãi như những người khác. Duyên Anh châm biếm cộng sản một cách cay độc, không thương xót; khiến cho người đọc, nếu chống cộng, thì thấy hả hê lắm; còn nếu là cộng sản, hay thân cộng, thì đau đớn, bực tức phát điên lên được.

Ông C. hỏi tôi:

- Chú có xem cuốn video *Giọt Nước Mắt Cho Việt*

Nam chưa?

Khi tôi nói chưa, ông đề nghị:

- Chú nên tìm xem cuốn video đó đi. Những bản nhạc trong ấy, thì cũng tương tự như trong các cuốn video khác thôi. Giá trị độc đáo của nó nằm trong những lời giới thiệu Duyên Anh viết, được đọc trước khi ca sĩ trình bày một nhạc phẩm. Mỗi lời giới thiệu là một viên đạn cực mạnh bắn vào cộng sản và đám tay sai đã khuấy phá miền Nam bằng những phong trào đòi hòa bình giả tạo.

Chúng tôi nói qua chuyện khác. Ông C. cho biết ông vừa đi dự một tiệc cưới ở San José, và gặp DT tại đó. Ông muốn biết có phải tôi giới thiệu DT vào thăm Duyên Anh, khi anh đang nằm tại Humana Hospital không.

Tôi kể cho ông C. nghe, đầu tháng 5, 1988, DT xuống Los Angeles dự một hội nghị y khoa. Anh cả tôi đưa DT về nhà chơi. Buổi chiều, tôi lái xe đưa DT đến thăm Duyên Anh. Lúc đó, Duyên Anh còn đang ở trong tình trạng hôn mê, hoàn toàn chưa nói năng, cử động gì được. DT sờ nắn tay và chân của Duyên Anh, gõ nhẹ vào mấy khớp có gân để thử phản xạ.

DT nói với tôi:

- Như thế, là anh ấy bị tổn thương ở não bộ rồi. Đối với một số trường hợp ở Mỹ này, bác sĩ có thể giải phẫu óc để chữa phần bị thương, thì bệnh nhân mới cử động bình thường được.

Điều mà cả DT và tôi không ngờ, là khi chúng tôi

nói chuyện bên giường anh, Duyên Anh đã nghe, và hiểu hết. Nhưng tôi chắc chắn, Duyên Anh đã hiểu lắm điều DT nói. DT chỉ chia xẻ với tôi nghe kiến thức y khoa của anh về những trường hợp tương tự như của Duyên Anh thôi. DT không phải là bác sĩ điều trị của Duyên Anh. Anh cũng chẳng phải là bác sĩ chuyên môn về giải phẫu não bộ. Vậy thì làm sao anh có quyền “đòi mổ óc nhà văn, nhét óc khác vào”, như gia đình Duyên Anh, và ngay chính Duyên Anh đã nghĩ được? Câu hỏi này, tôi đã hỏi Duyên Anh. Nhưng anh chỉ giữ yên lặng. Tình bạn giữa anh và DT kể như đã chấm dứt từ sau lần DT mời anh lên San Francisco chứng kiến buổi ra mắt quốc ca mới, và kể đó, lần tiếp xúc với độc giả ở đại học San Francisco. Một vài bài hát Duyên Anh làm thời 85, 86, để tặng DT, bạn tôi, sau này, tôi thấy anh xóa bỏ lời để tặng ấy đi. Tính tình Duyên Anh vẫn thế: thương ai, thì làm bất cứ chuyện gì cho người ấy. Đến khi ghét người ta, thì ghét cay ghét đắng, và không ngại viết những lời nặng nề về chính người mình đã một thời có những giao tình!

Chỉ vài tuần sau lần tôi gọi sang thăm Duyên Anh, tôi nhận điện thoại của anh tôi, Vũ Đức Anh:

- Anh vừa nói chuyện điện thoại với Duyên Anh. Anh ấy vừa nói vừa khóc. Cháu Thiên Hương, và chồng cháu, đều tử nạn, khi chuyển bay từ Hà Nội sang Thái Lan bị rơi. Cuối tuần này, tang lễ sẽ cử

hành ở Vitry...

- Có an táng luôn ở đó không?

- Không chôn. Sẽ hỏa táng. Duyên Anh bảo, lẽ ra, anh ấy gọi sang báo tin cho cậu mẹ và em. Nhưng anh ấy buồn quá, nhờ anh nhắn lại với em như vậy. Anh ấy bảo lúc nào cũng thương mến em, và có nhiều chuyện chỉ có thể nói riêng khi gặp em thôi...

*

Không đầy một năm, sau ngày gặp nạn, khoảng cuối tháng 3, 1989, Duyên Anh từ Paris gọi sang cho tôi:

- Sao, Hiền khỏe mạnh chứ?

- Em khỏe. Còn anh thì sao? Tiếng nói của anh nghe rõ lắm.

Duyên Anh cười vang:

- Đạo này thì khỏe rồi. Nhất là trí nhớ mình vẫn không mất đi một tí gì cả. Tuy nhiên, anh đang phải học lại tiếng Pháp, tiếng Anh. Nói tiếng Việt, anh cũng phải nói chậm thôi. Nói nhanh, là mất đà ngay lập tức.

- À, em có được đọc bài Bạch Thái Hà viết về buổi ra mắt *Đôi Fanta*...

- Nhờ cuốn này, Hàn Lâm Viện Pháp vừa quyết định trao tặng anh Prix de la Liberté (Giải thưởng Tự Do)...

- Giải thưởng này to không? Nhiều tiền không?

Duyên Anh lại cười:

- Chưa biết bao nhiêu. Họ chỉ mới báo cho anh

biết vậy thôi. Mừng quá, gọi ngay cho em biết.

- Giải này, họ có hàng năm không?

- Không rõ nữa. Chỉ biết họ trao cho nhà văn nào viết những tác phẩm tranh đấu cho quê hương của mình.

- Họ tặng giải cho anh nhờ cuốn *Đổi Fanta* này, hay nhờ cả mấy cuốn trước nữa?

- Nhờ cuốn này thôi.

- Anh bắt đầu viết lại chưa?

- Anh muốn tiếp tục viết ghê lắm, nhưng viết bằng tay trái chậm quá. Cho nên thôi, khoan đã. Nghỉ một thời gian nữa, rồi mới viết lại.

- Mấy tháng nay, anh làm những gì?

- Suốt ngày, anh chỉ ngủ thôi. Đạo này, anh buồn ghê lắm... Có hôm, anh đang nói chuyện với thằng XT, bà vợ anh chen vào nói, rồi chửi nó ghê gớm lắm, gọi nó là đồ ăn cướp, làm anh mất mặt quá. Hôm sau, anh phải gọi cho nó. Anh bảo "Bà vợ tôi có nhiều chuyện đau buồn, nhất là từ khi con gái tôi chết, nên nói năng lung tung lắm, anh bỏ ngoài tai đi. Anh làm việc với tôi, chỉ biết tôi thôi. Đừng để ý những gì bà ấy nói"...

- XT đã từng quý trọng và biệt đãi anh, phải không?

- Ừ. Nó trả tác quyền cho anh cao lắm, sáu bảy ngàn một cuốn. Trong khi ấy, nó trả các tác giả khác một vài ngàn thôi. Nhưng có lẽ, sau lần này, anh sẽ không còn làm việc với nó nữa đâu...

- D. nói với em, anh ta bức mình lắm, và sẽ không

in *Hồn Say Phấn Lạ* nữa...

- Nó không in, sẽ có đĩa khác in. Em đừng lo chuyện đó... Anh chỉ muốn gọi tâm sự với em chút thôi. Giá ở gần em, em đến thăm anh, anh em mình nói chuyện, chắc anh chóng khỏi hơn. Bây giờ, anh chưa làm gì một mình được hết. Cánh tay phải mới chỉ hơi nhấc lên được một chút thôi...

- Thế còn chân phải? Anh đã tự mình đi được chút nào chưa? Có phải dùng gậy chống không?

- Đi một mình cũng được. Chậm thôi. Không dùng gậy cũng được, nhưng đi không vững lắm...

- Anh còn phải vào nhà thương không?

- Không. Chúng nó cho anh về nhà rồi. Bây giờ, mỗi tuần ba lần, có xe đến đón anh tới chỗ tập ở Trung Tâm Phục Hồi. Mai mốt, không tới tập nữa, thì sẽ có y tá đến nhà, mỗi tuần một lần, để theo dõi và tập cho mình...

- Như thế là anh cũng đã hồi phục mau lắm rồi. Chưa đầy một năm mà...

- Ủ. Họ bảo anh, ít nhất phải hai năm tập luyện đều đặn mới khá được... Cánh tay phải, anh giơ lên được. Chỉ mấy ngón tay là chưa cử động thôi. Nhưng so với mấy ông Tây bị tai nạn, họ liệt và ngọng luôn, không nói được như anh, thì mình cũng may mắn hơn rồi...

Sau vài giây trầm ngâm, Duyên Anh tiếp:

- Nhưng cái buồn phiền không phải ở chỗ mình

què quật...

- Em hiểu anh nói gì rồi...

Duyên Anh hỏi:

- Mấy tuần nay, em có nói chuyện với Julie không?

- Vài tháng trước thì có. Tháng vừa rồi thì không.

- Hôm nọ, nhân đi Thụy Sĩ trình diễn, nó có ghé thăm anh...

- Ở nhà hả?

- Không. Ở nhà bạn anh. Bạn anh tới, đón anh về nhà anh ta chơi. Julie gặp anh ở đó. Buổi chiều. Tội nghiệp, thấy anh tật nguyên, nó khóc! Julie hỏi, có thể gặp anh một lần nữa không. Làm sao gặp được? Ra khỏi nhà, khó khăn lắm, em ạ! Bạn bè, đâu phải lúc nào mình muốn đi, họ cũng đến đón được? Anh cảm thấy tù túng lắm. Ở nhà, mỗi lần có chuyện, anh vừa nói được hai câu, là phải câm miệng luôn. Cứ im lặng mà chịu đựng thôi...

- Ông bạn nào của anh thường đến chơi với anh?

- Thành Ngọc.

- Anh Mai Trung Ngọc của Nam Á?

- Ừ. Lâu lâu nó chở anh đi chơi loanh quanh. Mỗi lần đi chơi về đến nhà, là lại có chuyện! Thành thử, anh đâm ra chán, chẳng muốn đi chơi đâu nữa. Mẹ, chán lắm cơ! Mình có một số bạn thân quý mến mình; họ không dám đến thăm mình nữa. Anh đã khổ, lại càng khổ thêm. Nhưng mà cái khổ thêm này, nó cũng chỉ có hạn thôi. Anh chỉ mong khỏe hơn một chút,

anh sẽ đi tìm một chỗ nào đó, sống riêng cho mình. Con cái bây giờ, chúng nó lớn hết cả rồi, anh có bỏ đi luôn cũng chẳng sao hết. Tiếp tục sống như thế này, anh đau khổ và buồn phiền lắm.

Tôi an ủi:

- Thôi, anh ạ. Anh cố tỉnh dưỡng, cho khỏe hẳn. Ước gì em được sang đó thăm anh...

Duyên Anh:

- Anh biết. Nhưng em còn phải ở nhà trông nom ông bà cụ... Nếu em ở gần, anh tin em sẽ giúp anh phá vỡ cái tâm sự buồn phiền này.

Thấy nói chuyện đã lâu, tôi từ giã Duyên Anh, và hứa sẽ thỉnh thoảng, gọi sang nói chuyện cho anh bớt cô đơn.

Từ đó, cứ vài tuần một lần, tôi gọi sang, nói chuyện với Duyên Anh.

Chúng tôi nói đủ thứ chuyện, có khi cả nửa tiếng mới xong. Một hôm, tôi hỏi Duyên Anh về chuyện viết lách. Anh thở dài:

- Đ.m, chán lắm! Chẳng viết được cái gì hết. Mình vừa đặt bút, viết được mấy dòng, hay đang suy nghĩ về một đề tài định viết, thì bên ngoài lại làm ồn lên, mất cả hứng đi. Anh bực mình, vứt hết mẹ nó đi, chẳng viết lách gì nữa. Và lại nằm xuống ngủ. Cho nên, khổ ghê lắm. Chẳng biết làm gì cả!

Tôi đề nghị:

- Anh có thể, mỗi ngày, đến thư viện gần nhà, ngồi

ở đó ba bốn tiếng đồng hồ, để được yên tĩnh, thoải mái mà viết không?

Duyên Anh “hừ” nhẹ một tiếng:

- Muốn ra thư viện, đâu có ai chớ. Mà đi bộ, thì đi không nổi. Vội lại, anh viết bằng tay trái, chậm lắm. Và anh có thói quen khi viết, phải viết ở nhà cơ. Phải chi, anh có một phòng riêng, đóng kín cửa lại, để viết cho yên ổn! Bây giờ thì, hể viết được một chút là lại có chuyện. Chuyện không phải của mình, cũng biến thành chuyện của mình, mới khổ chứ! Cho nên, năm ngoái, khi anh sắp rời nhà thương, cháu Ki, con gái anh bảo “Bố không về nhà được đâu”. Nó nói thẳng với các bác sĩ như vậy. Cháu đề nghị họ cho anh về thăm nhà một vài hôm thôi, rồi trở lại bệnh viện. Nhưng em biết, mình đâu có là cái gì mà tụi Tây nó phải giữ mình mãi trong đó để săn sóc.

- Cháu Ki có lẽ hiểu anh nhiều...

- Lúc ấy, anh không hoàn toàn hiểu ý của nó. Bây giờ, anh hiểu rồi. Lúc họ đưa anh từ Mỹ về, là vào thẳng bệnh viện thôi. Trước đây, anh cứ nghĩ, đời mình như thế này, mình yêu tất cả mọi người, Thương Sinh nghĩa là thương yêu chúng sinh mà. Dĩ nhiên, mình phải thương yêu vợ con mình chứ. Thế mà bây giờ, gặp cảnh này, rồi thì còn sẽ ra thế nào nữa? Cứ hết oan khiên này, lại đến một đoạn trường khác, đau khổ lắm, em ạ!

Tôi hỏi:

- Trong bài giới thiệu *Đôi Fanta*, Bạch Thái Hà hỏi anh có tha thứ cho kẻ hành hung anh không, anh bảo đã tha thứ rồi...

Duyên Anh nói ngay:

- Anh tha thứ chứ. Anh biết, thằng đó chỉ là một thằng đánh thuê thôi. Nó chỉ là công cụ của một cá nhân hay phe nhóm nào đó thôi.

- Theo anh, phe nhóm nào chủ mưu vụ hành hung anh?

Có tiếng cười khan bên kia đầu giây:

- Nó đủ cả mọi nhóm, em ạ. Mỗi người suy đoán một cách. TTQ kể cho anh, anh ta nghe nói ĐNT bỏ tiền thuê người đánh anh. Người khác thì bảo đấy là do nhóm HCM chủ trương...

- Còn riêng anh, anh có linh cảm kẻ nào, nhóm nào chủ mưu vụ đó không?

Sau vài giây im lặng, Duyên Anh nói:

- Không, anh chẳng linh cảm thấy gì hết. Mình nghi ngờ người này, nhóm kia, có thể oan cho người ta. Nên anh trả lời là anh không biết, và cũng chẳng nghi ngờ ai đã chủ mưu vụ hành hung đó. Còn khi anh Bạch Thái Hà hỏi anh có tha thứ cho thằng đánh anh không, thì anh tha thứ chứ. Với thằng đi đánh thuê, thì mình tha thứ cho nó chứ...

- Nhưng với bọn chủ mưu?

- Bọn này, thì cần phải tìm ra chúng, để tránh cho những người cầm bút khác khỏi phải trải qua những

gì anh đã phải chịu đựng. Còn cá nhân anh, thì chẳng có nghĩa lý gì cả.

Tôi hỏi sang chuyện khác:

- Mấy tháng nay, anh có viết được bài, hay truyện ngắn nào không?

- Không, chẳng có bài nào cả. Chỉ thỉnh thoảng viết được vài lá thư ngắn, gửi cho bạn bè thôi. Có nhiều ý tưởng tiểu thuyết rất lạ, muốn viết ra lắm, nhưng không viết được. Sở dĩ như thế là vì suy nghĩ của mình đến rất nhanh, và biến đi cũng rất nhanh. Bàn tay mình không ghi kịp trên giấy, thế là mất luôn...

- Anh có nghĩ đến việc đọc những gì anh định viết vào máy thu băng, rồi có người sẽ đánh máy ra không? Có một số tác giả từng viết theo cách đó.

- Cái đó, anh chưa làm bao giờ.

- Anh cứ thử đi. Họ đánh máy xong, anh sẽ sửa lại, thêm bớt. Bản văn sẽ hoàn chỉnh hơn nhiều...

- Ừ, có lẽ anh sẽ thử vậy xem. Nhưng mà, chắc anh sẽ không viết báo nữa đâu. Chắc anh sẽ chỉ viết sách thôi. Tụi Tây xem chừng khoái sách của mình. Thành giám đốc nhà xuất bản Belfond nói nó sẽ in *La Colline de Fanta* ở bên Ý nữa...

- Và họ sẽ làm thành phim nữa chứ?

- Ừ. Nhưng chưa biết đến khi nào. Em nhớ, mấy năm trước, nó đã ký contrat với mình về chuyện đó. Nhưng bây giờ, anh sẽ đưa cho nó in cuốn thứ ba, đã dịch sang tiếng Pháp rồi.

- Cuốn *Một Tủ Binh Mỹ ở Việt Nam*?

- Phải rồi. Để anh nhờ agent littéraire của anh, thằng Ghislain Ripault đó, sửa lại vài chỗ, rồi mới in. À, hôm anh họp báo, sau khi Hàn Lâm Viện Pháp báo tin *Đôi Fanta* được giải, vui lắm cơ...

- Họp ở đâu?

- Ở phòng khánh tiết của nhà xuất bản Belfond. Khoảng một trăm người, thuộc giới văn nghệ, báo chí Paris tham dự. Có cả Oliver Todd nữa....

- Oliver Todd, anh chàng nhà báo thân cộng trước 75, sau này phản tỉnh?

- Ừ, nó viết cuốn *Tháng Tư Đen*, anh Phạm Kim Vinh dịch ra tiếng Việt đó. Hôm ấy, nhiều người khác nữa, toàn dân Tây thôi, đến bắt tay, cảm ơn anh đã viết *Đôi Fanta* cho họ đọc. Có người bảo “Cuốn sách ấy, tôi đọc hai lần, lần nào tôi cũng rơi nước mắt.”

- Như vậy là anh cũng sướng đấy chứ?

- Dĩ nhiên. Oliver Todd dự buổi họp báo ấy xong, viết một bài về anh đăng trên Paris Match. Trong đó có câu “Người Việt Nam đã tìm thấy Solzhenitsyn của mình rồi”. Anh cảm thấy mình đã phần nào được đền bù. Nhưng mà, giá cuốn sách này được phát hành trước đây năm sáu năm, thì mình đã ăn lớn rồi.

- Tại sao vậy?

- Hồi ấy, tụi Việt Cộng bên nhà còn gặt gao. Anh viết cuốn *Đôi Fanta* năm 1982, dạo tụi nó còn bắt trẻ bụi đời tập trung dữ lắm. Bây giờ 1989, tụi nó đã

thả bọn trẻ con ra hết rồi; không còn sắt máu như trước nữa, nên sách của mình ra lúc này, kể như hơi muộn... Mẹ nó, mình đen thật, đen thật!

- Thôi, anh ạ. Mình nhắm vào cái giải sắp tới, sẽ còn ngon lành hơn cái Giải Tự Do nữa. Thế còn buổi họp báo hôm ấy, anh có phát biểu gì không?

- Dĩ nhiên là có chứ. Em cứ đọc tờ *Ngày Nay* của Lê Hồng Long là biết đủ mọi chi tiết. Có cả hình ảnh nữa... Anh cũng trả lời một số câu hỏi của các nhà báo.

- Anh nói bằng tiếng gì?

- Tiếng Việt. Ông frère ngồi cạnh anh, dịch ra tiếng Pháp.

- Ông Jean Mais hả?

- Không. Ông Pierre Trần Văn Nghiêm. À, mấy tuần trước, thằng Ngụy Ngữ sang Mỹ chơi, rồi về Việt Nam, gọi điện thoại cho bốn thằng bên ấy. Một thằng nhà văn, dù nó ở với Việt Cộng đi nữa, khi nó bàn chuyện văn nghệ với mình một cách thẳng thắn, thì mình cũng công khai và đảng hoàng trao đổi ý kiến với nó chứ. Có gì đâu mà mấy anh bên Mỹ cứ làm như chạm phải nọc, ầm ĩ cả lên? Rồi lại ông NT nữa. Ông ấy viết một bài trên tờ *Nghiên Cứu Văn Hóa* của Hà Nội, trong đó, ông ấy nhận mấy anh Cộng Sản gộc là "đồng chí". Bài ông ấy viết có tựa là *Đồ Chơi Trẻ Em*. Ông ấy nhắc đến "đồng chí" Lê Duẩn, và trích dẫn bài tham luận của "đồng chí" Võ Nguyên Giáp...

- Anh căn cứ vào đâu để nói về NT như vậy?

- À, có lẽ em chưa tin trí nhớ anh đã hoàn toàn hồi phục đâu. Anh nói có sách, mách có chứng đây này. Hồi ấy, anh đang ở tù Xuyên Mộc với Đảng Giao. Một hôm, Đảng Giao đi làm tạp dịch ở phòng ngủ của cán bộ. Cu cậu mượn được tờ *Nghiên Cứu Văn Hóa*, đem về ném trước mặt anh. Anh còn nhớ rõ, đây là số báo phát hành năm 1979. Đảng Giao nói: “Ông xem đây này, đ.đ, chúng mình đi tù, khổ bỏ mẹ. Nó ở nhà, viết bài như thế này đây. Hồi xưa, ai cũng bảo thằng NT khí khái lắm. Đây này, ông xem, nó khí khái như thế này đây.” Em có dịp gặp Đảng Giao, nó sẽ xác nhận chuyện đó. Thôi nhé, anh cúp máy đây. Nói chuyện vậy, mà anh thấy mệt rồi đấy. Lúc nào có một mình anh ở nhà, anh sẽ gọi cho em. Còn anh không gọi, em biết tại sao rồi đấy.

*

Mùa hè 1991, Duyên Anh gọi sang cho tôi. Thời gian này, anh sống ở Arlington, Texas, để làm tờ *Con Cò*. Duyên Anh bao sân, viết hầu như tất cả mọi mục. Có thể nói, *Con Cò* là hậu thân của *Con Ong* gần ba mươi năm về trước. Anh đọc cho tôi nghe chủ trương của tờ báo, đại khái gồm hai phần: phần trào lộng, đả phá, diễu cợt, sống sượng; và phần tâm bút, đứng đắn hơn, để xây dựng. Anh nói, “báo này chỉ bán có một đồng thôi. Sẽ không sống bằng quảng cáo. Nếu nhận quảng cáo, thì sẽ không phải là thứ quảng cáo vớ vẩn năm mười đồng. Làm tờ báo này cũng có nghĩa là

cách mạng báo chí đấy. Để chấm dứt tình trạng báo phát không ở chợ, tiệm ăn, và các phòng nhỏ rằng.”

Tôi hỏi Duyên Anh:

- Anh có nghe vụ Lê Triết không?

- À. Cộng sản nó bắn đấy. Chúng nó khôn lắm, làm cái gì rồi, cứ đổ vạ cho Kháng Chiến là xong. Đánh anh rồi, chúng nó cũng đổ vạ cho Kháng Chiến. Nhưng những thằng ở Kháng Chiến đâu có phải tụi đi giết người. Dọa nạt vớ vẩn, bố láo bố lếu vậy thôi. Còn đánh người, giết người chỉ có cộng sản thôi. Ngày xưa, chúng nó giết Từ Chung, bắn Chu Tử, ám sát Nguyễn Văn Bông, chúng đều tung tin, cho người ta nghi ngờ chính quyền miền Nam làm những việc đó. Mãi hai mươi năm sau, chúng nó mới xác nhận, chính chúng nó đã bắn giết những người ấy.

Tôi hỏi:

- Anh liên lạc được với Nguyễn Minh Tranh chưa?

- À, thằng Tranh, lính nhảy dù. Nó quý anh lắm. Sang Wichita, anh tìm nó, nhưng chưa gặp.

Duyên Anh nói:

- Thằng Nguyễn Đức An vừa gọi. Nó bảo vùng quận Cam đã bày bán rồi. Anh nhờ nó lo việc phát hành bên ấy.

- Em có nhìn thấy *Con Cò* ở mấy hiệu sách. Nhưng anh có nghĩ đến việc gửi thẳng cho độc giả dài hạn không?

- Có chứ. Anh hiện có khoảng một trăm độc giả dài hạn. Hôm qua, nhờ người gửi báo cho họ. Bưu phí đã

hết gần hai trăm đô rồi.

Tờ *Con Cò* vẫn số, chỉ ra được ba lần rồi thôi. Trong mấy số báo ấy, Duyên Anh đánh một số nhân vật được nhiều người quý mến trong giới văn nghệ sĩ như tài tử Kiều Chinh, và nhà báo Lê Đình Điểu.

Duyên Anh từng nói với tôi hồi 1988, trước khi anh gặp nạn, Kiều Chinh đã hứa đến dự buổi ra mắt tác phẩm *Nhà Tù* của anh, do Xuân Thu tổ chức tại khách sạn Disneyland, tháng giêng, năm 1988. Nhưng sau đó, cũng theo lời Duyên Anh, Kiều Chinh nghe lời Mai Thảo (không có mặt trong buổi ra mắt này), đã không đến tham dự.

Còn Lê Đình Điểu, đối với Duyên Anh cũng không xa lạ gì. Năm 1974, và đầu 75, khi Duyên Anh tiếp xúc thường xuyên với Phó Thủ Tướng Nguyễn Văn Hảo, chính Lê Đình Điểu, một trong những nhân viên phụ tá thân cận của Nguyễn Văn Hảo, là người liên lạc giữa ông Hảo và Duyên Anh. Trong bài viết ngắn châm chọc Lê Đình Điểu, Duyên Anh đã đi quá giới hạn của trào phúng, để gần như trở thành đặt điều, mạ lỵ cá nhân. Tôi sẽ viết thêm về việc này trong phần sau, khi Duyên Anh sang Cali lần cuối.

1991 cũng là năm Duyên Anh cắt đứt mọi liên lạc với Quỳnh Giao. Trước khi gặp tai nạn, Duyên Anh từng cho tôi biết, Quỳnh Giao đã đến với các nhạc phẩm của anh hoàn toàn vô vụ lợi. Chỉ đến Paris, chỉ xem qua các nhạc phẩm này, là có thể ngồi vào piano,

đệm và hát ngay được. Không những thế, chị hát những bài ấy chính xác và điêu luyện đến nỗi có thể thu vào băng nhựa luôn. Tài năng của Quỳnh Giao đã khiến cho người nhạc trưởng Pháp phải kinh ngạc và thán phục. Chính Duyên Anh đã viết bài Quỳnh Giao, *Danh Ca của Kỷ Niệm*, với những lời văn thật đẹp, đăng trên nguyệt san *Ngày Nay* của Lê Hồng Long, để ca tụng chị.

...

"Tuổi dương cầm của Quỳnh Giao dễ chừng đã 30. Ba mươi năm tay ngọc lướt trên phím ngà, tôi nghĩ, khó mà tìm ra ở nữ ca sĩ Việt Nam, kể luôn Thái Thanh. Hãy đưa Quỳnh Giao một ca khúc mới nhất và khó nhất của Cung Tiến, của Vũ Thành! Nàng nhìn qua, xướng âm ngay và hát liền sau đó, khỏi cần đạo nhạc"...

"Đừng so sánh Quỳnh Giao với bất cứ ai. Quỳnh Giao là Quỳnh Giao, là "con chim tới từ núi lạ". Đừng hỏi Quỳnh Giao đứng hạng mấy trên Top. Quỳnh Giao là nghệ sĩ không thích nói đến lợi nhuận. Đừng kiếm Quỳnh Giao tại bục gỗ phòng trà, nơi đàn điện, trống phách là thảo khấu âm thanh. Hãy tìm Quỳnh Giao ở giàn nhạc hòa tấu Pháp hay Mỹ, Việt hay Ý, Anh hay Đức. Hãy chiêm ngưỡng nhạc trưởng điều khiển. Hãy lắng nghe Quỳnh Giao hát. Nàng gửi hồn mình vào hồn tác phẩm. Nàng diễn tả điêu luyện, chứa chan cảm xúc. Quỳnh Giao, tiếng hát của những

người yêu thương kỷ niệm. Sau hết, một lời tôn vinh cao quý nhất, đẹp đẽ nhất: Quỳnh Giao, danh ca của kỷ niệm.”

Quỳnh Giao đã hát và thu băng cho Duyên Anh khoảng chừng hai mươi ca khúc của anh, trong hai cuốn *Còn Thoáng Chiêm Bao* và *Rồi Em Ngủ Vững Đông Dưa*. Theo tôi biết, Duyên Anh không gửi bán hai cuốn này. Anh chỉ tặng một số thân hữu của anh thôi.

Rất tiếc, khi tên tuổi Quỳnh Giao tại Cali bắt đầu gắn liền với NXN, Duyên Anh không ưa NXN, đâm ra ghét lây Quỳnh Giao.

Chương 6

Khoảng tháng ba, tháng tư, 1993, Duyên Anh gọi cho tôi. Giọng anh hớn hở:

- Anh vừa viết xong được một tập *Nhìn Lại Mình* rồi...

- Nhìn Lại Mình là thế nào? Tại sao anh lại đặt cái tựa này?

- Đây là một thứ hồi ký lịch sử, phần tiếp theo của *Nhìn Lại Những Bến Bờ*. Anh kết hợp cả văn nghệ và chính trị vào trong bộ này. Phải bốn tập mới xong cơ. Xong rồi, thì cũng phải tới hai nghìn trang. Cái tựa, thì anh lấy hứng từ câu nhạc của thằng Trịnh Công Sơn "... nhìn lại mình, đời đã xanh rêu" ấy mà.

- Anh viết về những chuyện gì trong đó?

- Thì cũng chỉ loanh quanh là cuộc đời mình, bắt đầu từ năm 64, 65, và các chuyện trong các giới chính trị, văn nghệ. Trong cuốn này, anh đập một số ông thầy chùa và cha cố ghê lắm. Máy ông ấy có tội với dân tộc ghê lắm, mà nhiều người không biết đó thôi.

- Ngoài mấy ông kể trên, anh còn viết về những

ai nữa?

- Anh cũng điểm mặt những đứa, mà anh gọi là bọn đối lập với tổ quốc. Đây là những đứa ăn cơm quốc gia, nhưng lại ăn cút của cộng sản. Bọn này bày trò xuống đường chống đối chính phủ vì những lý do chẳng ra gì cả. Chúng nó phá hoại miền Nam, và chỉ làm lợi cho cộng sản thôi. Ngoài ra, anh còn khôi hài hóa những thằng tập tành làm chính trị, theo lệnh của nhà thờ, nhà chùa, mà anh gọi là bọn chính khách nhện nướng.

- Thế còn việc anh nhờ anh N. đi đến đâu rồi?

- Anh chỉ thử nó thôi, để biết nó có còn tốt với mình không. Nhưng nó bảo lương nó có ba mươi sáu ngàn một năm, không thể bảo lãnh mình được. Anh hỏi nó, là hỏi chơi vậy thôi. Chứ mình đâu có thiếu gì bạn bè sẵn sàng giúp mình chuyện ấy. Vậy mà nó định nhờ mình viết hồi ký về cuộc đời nó mới hay chứ!

- Tập 1 này, khi nào anh in?

- Cứ để từ từ, bao giờ có tiền nhiều, rồi in cũng chẳng muộn gì. À, vừa rồi, lại có thằng thầy bói bảo anh năm tới sẽ khá hơn, và năm tới nữa, sẽ kinh khủng lắm. Anh hiện nay, có sáu bảy cuốn, đánh máy cả rồi, nhưng chưa in. Bộ truyện *Những Đứa Trẻ Thái Bình*, anh Hoàng Mạnh Hùng đánh máy hộ anh. Anh ấy cũng chỉ cho anh những chỗ sai về lịch sử, để anh viết lại cho đúng...

Duyên Anh chợt cười vang thích thú:

- Bộ *Những Đứa Trẻ Thái Bình* này, anh viết hay lắm cơ. Đ.m, độ rày, không hiểu sao mình lại viết hay như thế! Viết xong Tập 1 của *Nhìn Lại Mình* cũng vậy. Anh đọc lại cẩn thận, và thấy hay quá, hay quá à! Lại một tin đáng mừng nữa: Tụi nhà xuất bản Fayard vừa bảo anh, chúng nó muốn độc quyền xuất bản các sách viết về tuổi thơ của anh. Thế là, mình viết truyện trẻ con cũng thuộc hạng nhất trên thế giới, chứ còn chớ gì nữa? Ở bên Mỹ, đã có thằng nào làm được như thế chưa?

- Đâu có ai, ngoại trừ Mark Twain.

- Mình cũng hồ hởi, phấn khởi chứ. Mình nhìn thấy con đường phía trước mặt mình cũng sáng sủa lắm. Thằng thầy tuớng bảo “tôi chắc chắn sang năm, ông sẽ khá. Rồi thì năm sau nữa, tức là năm ông sáu mươi tuổi, danh tiếng ông sẽ nổi như cồn, và tiền cũng vào như nước. Cái hạn hai mươi năm của ông, lúc đó, sẽ chấm dứt. Cứ yên chí chờ đợi đi. Đạo này, tôi thấy mặt ông tươi lắm đó.” Thành ra, anh cũng khoái quá đi chứ. Và làm việc cũng chăm chỉ lắm. Mỗi ngày, anh đều cố viết cho được hai trang, ít lắm cũng phải một trang. Cũng có khi được sáu trang. Hôm nào hứng lắm, anh viết được tới tám trang. Đ.m, kinh quá đấy chứ? Anh viết Tập 1 này cũng nhanh lắm đó. Chỉ có hai tháng rưỡi là xong thôi.

Tôi hỏi:

- Tháng mấy anh sang đây?

- Tháng tám. À, không, tháng sáu chứ.
- Chị ấy có đi với anh không?
- Không.
- Hôm nào anh ra mắt cuốn *Những Đứa Trẻ Thái Bình* với độc giả Tây?

- Chưa biết nữa. Chỉ biết hai mươi tám này, anh sẽ ký sách tặng tụi nhà văn, nhà báo. Còn ngày nào ra mắt độc giả, tụi nhà xuất bản sẽ cho anh biết sau. Nhưng chắc chắn sẽ phải xong trước tháng 5, để tháng 6, anh còn đi Mỹ chứ.

- Những *Đứa Trẻ Thái Bình* có phải là tiếp nối của *Thằng Vũ*, *Thằng Côn*, *Con Thúy* không?

- Đúng rồi. Hai cuốn này là chấm dứt luôn. Bây giờ thì, thằng Vọng cũng đã trở thành cộng sản rồi. Thằng Luyện bị què chân, trở về. Thằng Vũ cũng trở về, sau khi bị phế thải một trăm phần trăm. Những thằng bạn xưa nói chuyện với nhau, và đi đến kết luận “Cách mạng mà có chủ nghĩa dính vào, thì cách mạng hỏng rồi.” Chúng nó hồi tưởng lại năm 1945, thời còn “Nhanh bước nhanh nhi đồng, theo cờ đỏ sao vàng”, đến nay đã chín năm rồi, chúng nó đều thấy bài hoại. Thằng thì bị thương, thằng thì què chân, thằng thì trốn vào Nam. Chúng nó thấy, rốt cuộc cách mạng chẳng mang lại cái gì tốt đẹp cả. Chỉ là cuối thu hui hắt đường đời thôi. Đ.m, hay lắm cơ! Truyện này mà về đến Việt Nam, anh chắc, tụi cộng sản sẽ điên lên mất thôi. Cha con chúng nó sẽ cay cú lắm đấy.

Nhưng anh chỉ viết tiểu thuyết lịch sử thôi mà. Các anh muốn chửi tôi, cứ việc chửi. Các anh dự phần vào giai đoạn lịch sử đó, thì các anh phải chịu chứ. Thực ra, anh có định coi đó là tiểu thuyết lịch sử đâu? Tụi Tây đọc xong, nhất định cho là tiểu thuyết lịch sử. Thì mình cũng “Ừ, thì đó là tiểu thuyết lịch sử.”

- Ai dịch sang tiếng Pháp cho anh?

- Thì cũng mấy người cũ thôi. Ở đây, đâu phải dễ tìm được người dịch. Bởi vì văn của anh, dịch cũng khó lắm, chứ không dễ đâu. Khi vào cuộc rồi, mới thấy là những người giỏi của mình, không có mấy đâu. À, hôm nọ, MT sang đây, nhờ người nhắn muốn gặp anh, nhưng anh bảo “Tôi không có thì giờ tiếp các anh văn nghệ sĩ đâu”...

- Bởi vì tôi thuộc loại siêu đẳng rồi hả?

- Đ. thuộc loại gì cả. Nhưng mà, mình khá hơn chúng nó, là nhờ mình bị què rồi, chỉ ở nhà suy nghĩ, và viết thôi. Đạo này, em thấy anh đã nói khá rồi, phải không?

- Khá lắm, gần như bình thường lại rồi. Tiếng Pháp của anh lúc này ra sao?

- Anh đang tập đọc lại tiếng Pháp. Còn nói, thì vẫn ngọng ghê lắm. Nhưng mà sẽ giỏi thôi. Mấy hồi? Đ.m, còn hai năm nữa để mình chuẩn bị mà. Em đừng có lo. Bây giờ, anh chẳng còn thân thuộc gì bên đây cả. Chỉ còn có Vũ Trung Hiền là em của anh thôi. Mai đây, anh khá, thì em cũng sẽ khá thôi.

- Dạ.

- Thiên hạ bạc bẽo lắm; nên anh cũng không muốn tiếp xúc nhiều. Anh sẽ cố xây dựng cho em, và cho thằng Nguyễn Đức An nữa, cách viết văn chương trào lộng. Loại văn chương này, không phải ai cũng viết được đâu. Anh đánh cuộc một triệu đô la, đố hai ông VP và MT, viết cho tôi nửa trang hài hước thôi. Các ông ấy không viết được đâu. Cam đoan với em, họ không viết được đâu. Sẽ chỉ ngồi cắn bút thôi. Cái đó, thì anh em mình chỉ ngồi một tí, là viết ra được thôi. Cho nên, chúng nó ghét anh, là chỉ vì vậy thôi. Trong *Nhìn Lại Mình*, Tập 1, anh cho chúng nó biết là từ thời Ba Giai, Tú Xuất, Tú Xương đến giờ, đã có mấy nhà văn, nhà thơ trào lộng? Tú Mỡ cũng cố gắng, nhưng không theo kịp Tú Xương được. Phải đợi đến Tú Kếu, mới xứng đáng được gọi là nhà thơ trào lộng của thời đại. Mỗi thời đại, chỉ sản sinh được vài ba người như vậy thôi. Trong Tập 1 này, anh chửi nhiều đứa lắm. Thời đại anh sống, từ 1963 đến 1975, một thời đại khốn nạn, đã tạo anh thành thằng viết văn trào phúng, đứng về phía quần chúng để điều cốt bọn thống trị, bọn trọc phú, bọn đội lốt tôn giáo làm chuyện tâm bậy...

Duyên Anh chợt chuyển sang chuyện khác:

- À, còn việc thi vào VOA của em đi đến đâu rồi?

- Em ở trong danh sách được chọn. Chỉ chờ họ gọi thôi.

(Phải hai năm sau, VOA mới gửi thư, đề nghị tôi làm việc theo kiểu tạm tuyển, trong vòng một năm; chi phí di chuyển từ California sang Hoa Thịnh Đốn hoàn toàn tự túc; sau một năm, không có hứa hẹn tiếp tục làm việc gì cả. Tôi cho đó là một lá thư mất dạy, nên xé vụn, và vứt ngay vào sọt rác. Từ đó, tôi bỏ hẳn việc theo đuổi làm xướng ngôn viên cho bất cứ đài nào.)

Duyên Anh tiếp:

- Này, em có biết là em nhảm lắm không?
- Không. Nhảm thế nào mới được chứ?
- Bà cụ mất, mà sao không cho anh biết gì cả?

Tôi lúng túng:

- Thời gian ấy, em buồn lắm. Với lại, anh... ở xa quá... Em tưởng anh Vũ Đức Anh có cho anh biết rồi...

- Anh Anh chẳng cho anh biết gì hết. Còn xa, thì xa cái chó gì. Nhấc điện thoại lên một cái là xong rồi chứ? Nhưng mà cụ về đất như vậy cũng phải thôi. Để cụ ở lại, không có cụ ông rầy rà, bà cụ buồn chết được. Xuống đấy, gặp cụ ông, thì cũng vui thôi...

Tháng 7, 1993, tôi gọi thăm Duyên Anh. Anh nói:

- Thế nào tháng 10 này, anh cũng sẽ sang Cali thăm em. Sang lần này, thế nào anh cũng ở lại, ít nhất là hai năm. Anh đếch về Paris nữa. Anh chán nhà lắm rồi. Khi gặp nhau, anh sẽ nói rất nhiều. Tóm tắt cho em biết thôi, anh đang viết tiếp bộ hồi ký *Nhìn Lại Mình*. Khi đọc, em sẽ thấy anh viết còn hay hơn hồi

xưa nữa cơ. Anh viết hay không thể tưởng được. Đến nỗi, anh còn phải phục anh sao lại viết hay như thế. Anh chỉ muốn sang Cali ngay bây giờ, để cho em xem những cái anh mới viết xong. À, em có nhớ những ngày em đến chơi với anh ở tòa soạn Con Ong không? Anh nhớ những kỷ niệm ấy ghê lắm. Hình ảnh những người từng thân thiết với mình, anh chẳng bao giờ quên được. Dần dần, anh cố tập quên đi những kẻ và những chuyện đáng ghét. Nhưng mà quên được, thì cũng khó lắm đấy!

Tôi hỏi:

- Anh làm xong giấy tờ chưa?

- Chưa. Nhưng mà thế nào cũng xong trước tháng mười. Kỳ này sang Mỹ, chắc anh không còn về lại nhà nữa đâu. Khổ lắm rồi. Anh thấy là đàn bà, họ giống nhau hết thủy; chẳng khác nhau cái chỗ chó nào cả. Họ có cái nhìn rất ngắn về sự làm việc của người ta, cũng như về đời sống này. Trong khi ấy, là một thằng nhà văn, mình phải nhìn xa mới được. Nếu phải nói thật ra, mà mình lại dè dặt dám nói, thằng nhà văn nó có thương chó gì ai đâu. Nhà văn chỉ yêu thương tác phẩm của mình thôi. Vợ con chỉ là phụ. Điều đó, mình lại không dám nói! (Duyên Anh vừa nói vừa cười). Nói ra, là sợ nghe chửi um lên thôi. Tại sao lại sợ họ chửi um lên? Là vì anh què quặt rồi, dè dặt đi đâu được cả. Mỗi lần đi đâu, phải có bạn bè đến chở đi. Mà bây giờ, chẳng thằng nào dám đến tìm

mình nữa. Thành thử, mình cứ nằm trơ ra như thế này thôi. Bây giờ, gặp anh, em sẽ thấy anh vẫn khỏe, chỉ trừ ra cái tay phải và chân phải thôi. Tiếng nói, đã rõ ràng rồi. Khuôn mặt anh vẫn trẻ như hồi mấy năm trước. À, còn chuyện này nữa. Anh muốn kỳ này sang, anh em chúng mình sẽ làm lại tờ *Người*. Sẽ có Thiện Nhân Nguyễn Khánh Do cộng tác. Thằng này viết văn chương vô mặt thuộc loại cự phách. Anh sẽ ghi một hàng chữ ở ngoài trang bìa là *Người*, Tiếng Nói Bất Khuất Của Tuổi Trẻ Lưu Vong. Mình sẽ ra mỗi tháng một kỳ, in giống như một quyển sách nhỏ, đem đi đâu cũng tiện. Chỉ cần lấy quảng cáo cho vừa đủ tiền in thôi. Cứ tà tà mà đi. Theo tử vi của anh, đại vận sẽ đến vào năm anh bảy mươi tuổi. Lúc ấy, anh làm gì cũng sẽ thành công hết. Bây giờ, anh cũng gần sáu mươi rồi. Ước muốn của anh chỉ là, trong những năm tháng cuối đời, được sống bên những người thực sự thương yêu mình. Đại khái như vậy thôi. Hẹn em tháng mười nhé.

Tháng mười tôi chờ. Duyên Anh không sang được. Anh cho tôi biết, giấy tờ bảo lãnh trực trặc. Trước đó mấy tháng, Duyên Anh nhờ một người bảo lãnh, nhưng việc này không xong. Tiếp theo, anh bảo tôi là đã nhờ Đặng Xuân Côn rồi, thế nào cũng xong trước tháng mười. Tháng mười tới. Chưa xong. Và Duyên Anh vẫn còn ở Paris.

Cuối tháng mười, tôi gọi điện thoại cho Duyên

Anh. Anh nói:

- Bây giờ, cứ vài tuần lại có một tay cộng sản gộc tìm đến, chiêu dụ anh về Việt Nam với họ.

- Họ nói với anh những gì?

- Họ bảo, đại khái “Thôi, bây giờ hận thù làm gì nữa. Anh cứ trở về đi. Đừng ngại. Sẽ chẳng có ai khó dễ gì anh đâu.”

- Rồi anh trả lời họ làm sao?

- Anh nói “tôi không về vì tôi không thích chế độ cộng sản của các anh thôi. Chứ tôi sợ gì các anh? Tôi ghét cộng sản, là tôi không ở với cộng sản được. Trước hay sau gì, tôi vẫn là tôi thôi.” Còn phía quốc gia, anh muốn nói những đứa tự nhận mình là quốc gia, nhưng chỉ là bọn quốc gia giả hiệu, anh cũng ghét chúng nó luôn, nên không thể sống gần chúng nó được. Vì thế mà anh cô đơn đứng giữa, chịu một lúc hai sức ép của cả cộng sản lẫn cái gọi là quốc gia. Thành ra, anh tiếp tục chịu khổ sở, thiệt thòi đủ thứ. Nhưng mà ăn thua gì? Mình có cái sướng là được tiếp tục hướng đi đúng đắn của mình.

- Mấy tay cán bộ gộc đó có nói chuyện gì lạ với anh không?

- Lạ thì không lạ. Họ chỉ nói cho anh biết là Việt Nam đang ở trong thế kẹt. Bị Trung Cộng đe dọa thường xuyên, nên họ phải rải cả trăm ngàn quân để bảo vệ biên giới phía Bắc. Anh nghĩ thế nào Trung Cộng cũng xua quân đánh Việt Nam một lần nữa. Hồi

74, khi hải quân Trung Cộng chiếm đảo Hoàng Sa của Việt Nam Cộng Hòa, Hà Nội phải câm miệng, vì lúc ấy, Phạm Văn Đồng đã ký giấy xác nhận chủ quyền của Trung Cộng trên đảo ấy rồi. Thế mới bắn chứ! À, chuyện này nữa, có lẽ em chưa nghe bao giờ. Chuyện cái chết của thi sĩ Huy Thông. Ở miền Nam, đâu có ai biết vợ Võ Nguyên Giáp yêu thi sĩ Huy Thông, và cứ đến nhà, đi lại với anh này. Huy Thông cũng ngang nhiên thụ hưởng, chẳng coi Võ Nguyên Giáp ra cái củ c. gì cả. Đàn em của Giáp bực mình, đốt căn nhà của Huy Thông ở Phố Hàng Đào. Và Huy Thông chết cháy. Những chuyện như thế, nếu không do những tay kỳ cựu trong đảng cộng sản cho mình biết, làm sao ai dám nói? Báo chí ở Mỹ, làm sao chúng nó biết những chuyện như thế này?

- Bây giờ anh em mình mà làm báo, thì tha hồ mà khai thác chuyện ngoài Bắc nhỉ?

- Không. Bây giờ chưa phải là lúc mình ra báo. Làm báo ở Paris, chắc chắn là không khá được rồi. Báo chí ở Mỹ thì càng ngày càng đổ đốn ra. Nếu anh sang đó, anh em mình có làm một tờ báo nào gây được tiếng vang, thì hãy làm. Nhưng trước hết, phải tìm ra được nguồn tài trợ tương đối đều đặn, ít nhất là trong sáu tháng đầu, mới được. Hồi ở Việt Nam, anh làm báo, toàn là tụi phát hành bỏ tiền ra cho mình, thành ra dễ dàng và hiên ngang lắm, chẳng phải lo lắng gì cả. Nhưng bây giờ, vẫn chưa phải là lúc cho

mình ra báo. Ra bây giờ, mình sẽ bị đồng hóa với tụi chúng nó thôi. Đợi vài năm nữa đi. Thế nào thằng Mỹ cũng ký hiệp ước bang giao với thằng Việt cộng. Lúc ấy, Mỹ nó sẽ cho Việt cộng thiết lập tòa đại sứ và lãnh sự quán ở các nơi. Cũng là lúc những thằng nằm vùng và những thằng thân cộng sẽ bắt đầu lộ mặt. Chúng nó tưởng bố chúng nó có trụ sở ở Hoa Thịnh Đốn và các thành phố chính là ngon rồi. Bây giờ, anh em mình sẽ ra báo chống Cộng.

Duyên Anh chợt ngưng nói. Giọng anh trở nên ngập ngừng:

- Hiện giờ, anh chỉ có một điều băn khoăn thôi...

- Anh băn khoăn cái gì?

- Anh thì sẽ sống dai lắm, bởi vì nếu chết, thì anh đã chết rồi. Nhưng anh cũng ngại, không biết lỡ mai mốt, anh bệnh tật bất ngờ, hoặc là chán đời quá, anh không còn muốn sống nữa, thì em có tiếp tục thực hiện dự tính của anh em mình không.

- Có chứ. Nhưng anh yên trí, dãi tai anh dài lắm, anh còn sống vài ba chục năm nữa cơ.

Có tiếng cười bên kia đầu giây:

- Máy thằng thầy tướng cũng nói như thế đấy. Còn sống ngày nào, anh muốn chỉ dẫn em, để em viết thật hách, và vượt xa anh, thì anh hài lòng lắm.

Tôi ngập ngừng:

- Em cũng thích viết, nhưng thì giờ eo hẹp quá. Đi làm về, mệt. Xem báo, TV một chút là hết ngày rồi.

- Em cứ tiếp tục những đề tài quen thuộc về gia đình, về những kinh nghiệm em đã sống qua. Mỗi lần viết, tập trung về một đề tài. Suốt ngày, chỉ suy nghĩ về đề tài ấy thôi. Không được nghĩ đến bất cứ điều gì khác. Lúc ngồi vào bàn, em phải cố viết cho anh hai trang, có lười lắm thì cũng phải một trang. Cứ chăm chỉ đều đặn như thế, mỗi năm em sẽ có một tác phẩm rồi. Anh đã chọn em để truyền lại tất cả những gì anh biết về kỹ thuật viết văn. Anh đặt hết kỳ vọng vào em. Em không làm được như thế, thì anh buồn lắm đấy...

- Vâng, em sẽ cố gắng.

Tôi nói thế cho Duyên Anh yên tâm; chứ, trong thâm tâm, tôi biết rõ mình lắm. Tôi không có khả năng tưởng tượng, thù dật của một nhà văn viết tiểu thuyết. Tôi sống một cuộc đời rất bình thường, không giao du nhiều; đi làm về là chỉ ra vườn tưới cỏ, trồng cây. Tôi biết, sẽ chẳng bao giờ đáp ứng được kỳ vọng Duyên Anh đặt vào tôi. Suốt thời gian sau đó, ngoài vài bài báo và truyện ngắn tầm thường, tôi chẳng viết được gì cả.

Duyên Anh vẫn say sưa nói:

- Viết văn rồi, em sẽ hiểu thấu triệt thế nào là hai tiếng chữ nghĩa. Và biết giá trị của nó như thế nào. Còn bây giờ, chúng nó mùa may như thế nào ở Mỹ, em cứ kệ chúng nó. Em phải nghĩ trong những năm tới, các tác phẩm em viết về tình tự dân tộc sẽ phổ biến ở Việt Nam, một Việt Nam không còn cộng sản

nữa. Bấy giờ, em sẽ thấy chữ nghĩa quý ghê lắm. Em không cần viết nhiều đâu. Chỉ cần mười quyển trở lại, cũng đủ rồi. Chứ viết nhiều quá như anh, nó thành thợ viết rồi. Chỉ cần mười cuốn thôi, là đẹp lắm rồi. Nếu anh có bắt đầu viết văn lại như thuở xưa, thì anh sẽ chỉ viết mười cuốn thôi. Có vậy, nó mới hay.

Ngưng lại vài giây, anh bắt qua chuyện khác:

- Chúng nó bảo thế nào đến năm 95, anh cũng sẽ giàu, bởi vì cái đại nạn hai mươi năm của anh kể từ 1975 sẽ chấm dứt. Anh thấy cũng có thể đúng. Bởi vì lúc ấy, chúng nó đã thực hiện xong phim *Đổi Fanta* rồi. Thì sách tiếng Tây của anh sẽ bán chạy hơn. Còn sách tiếng ta, anh đã có sẵn mười hai cuốn trong mấy ngăn kéo đây rồi. Thế thì, tụi bên Mỹ đưa thế chớ nào được với anh?

Trước khi cúp máy, Duyên Anh dặn tôi:

- Nếu có đứa nào hỏi chừng nào Duyên Anh sang, em cứ bảo không biết bao giờ nhé.

*

Ngày mừng một, tháng giêng 1994, tôi gọi sang:

- Em gọi, chúc tết Tây anh đây. Anh đang làm gì vậy?

- À đang viết thôi. Nhưng ngưng một chút, nói chuyện được.

- Bây giờ đang buổi trưa bên đó. Anh ăn cơm chưa?

- Chưa. Sáng nay, anh thức dậy lúc ba giờ sáng. Ngồi viết đến bảy giờ. Nằm ngủ tới mười một giờ.

Thức dậy, lại viết nữa. Vừa viết được một trang thì em gọi đấy. Bây giờ, sắp ăn cơm rồi lại ngủ nữa...

- Như vậy là, ngủ trưa dậy, lại viết tiếp?

Duyên Anh cười:

- Không, nhiều khi phải có hứng nữa cơ. Viết mà chữ nó không chịu ra, thì cũng phải ngưng thôi. Nhưng có lúc, mình cứ ngồi viết. Cứ viết, thì cái hứng nó mới đến với mình.

- Anh viết đến đâu rồi? Sắp xong chưa?

- Chắc còn khoảng hai mươi trang nữa sẽ xong cuốn Nhìn Lại Mình, tập 4 này.

- Như vậy là đến năm nào rồi?

- Mới chỉ đến năm 1965 thôi. Anh đã viết xong phần nhóm Dương Văn Đức biểu dương lực lượng. Đang viết đến chỗ Nguyễn Cao Kỳ đá Nguyễn Khánh ra khỏi Việt Nam.

- Thế là trí nhớ anh lúc này tốt quá rồi.

- Dĩ nhiên. Có những cái tên của một số thằng, mình tưởng là quên. Nhưng viết rồi, thì lại dần dần nhớ ra hết. Anh dự trù là phải viết đến hai mươi quyển, hay hơn nữa, mới xong trọn bộ hồi ký của mình. Bộ hồi ký này, không phải chỉ ghi lại những sự kiện lịch sử, mà còn viết ra những điều rất ít người biết về bộ mặt thật của những thằng chính trị gia nữa. Cho nên, anh còn sống ngày nào, chúng nó còn sợ anh ngày đó.

Tôi hỏi:

- Anh sắp sang Mỹ chưa?

- Sắp rồi. Anh đang chuẩn bị hành lý đây. Quần áo, chỉ đem theo vài bộ thôi. Nặng nhất là tất cả những gì anh đã viết trong mấy năm qua.

- Anh sẽ đến thành phố nào trước?

- Dallas. Anh ở đó vài ngày rồi sẽ bay qua Cali. Anh rất mong gặp lại em. Mình xa nhau đã năm sáu năm rồi còn gì? Kỳ này sang đó, anh sẽ xuất bản lấy sách của mình, chứ không viết thuê cho chúng nó nữa. Có dư tiền, mình sẽ giúp đỡ được nhiều người. Anh chỉ ao ước một cuốn sách của mình trúng mồi vào thị trường phim ảnh Mỹ, mình sẽ có phương tiện làm bao nhiêu chuyện.

- Em thì chỉ mong ước anh sẽ được giải Nobel văn chương thôi.

Duyên Anh cười:

- Anh cũng đã từng nghĩ láo nghĩ lếu đến chuyện ấy rồi. Nhưng mà, em phải biết, cái giải đó là một giải thưởng nặng về chính trị thôi. Anh đọc mấy tác phẩm của những thằng được Nobel rồi. Chúng nó viết, có cái gì gọi là hay ho đâu? Nếu được cái giải ấy, thì anh chỉ nghĩ, mình sẽ có một thể đứng quốc tế để nói chuyện với tụi Hà Nội, cho chúng nó bớt lỗ mãng đi thôi. Bây giờ mà nói chuyện chúng nó thay đổi, thì còn phải lâu lắm. Chỉ khi nào những thằng già ở đó chết hết đi rồi, mình mới nghĩ đến chuyện trở về được. Cho nên, phải làm việc ngày hôm nay, thì mới nghĩ đến chuyện trở về ngày mai được. Lúc trở về,

mình đâu có thể về tay không được?

Tôi hỏi:

- Anh sang Mỹ lần này, có định đóng đô tại đâu chưa?

Duyên Anh cười:

- Ủ, cứ để từ từ rồi tính. Thực ra, bây giờ nếu sống một mình ở bên Mỹ, cũng khó cho anh. Mình có một tay, giặt quần áo làm sao được? Nấu ăn, thì mình biết nấu, nhưng khi cầm dao, muốn cắt cái gì, không có tay kia đề lên, cũng chẳng cắt được. À, em đã bắt đầu viết chưa?

Tôi lúng túng:

- Viết thì cũng ngày đực ngày cái thôi. Em sợ sẽ không có khả năng đáp ứng kỳ vọng của anh đâu. Em không muốn làm anh thất vọng...

- Không, em lắm rồi. Anh chơi với em gần ba mươi năm rồi, anh biết em có khả năng chứ. Em cứ viết đi. Bền chí mà viết. Rồi thiên hạ sẽ phải biết đến em thôi. Em nhớ chuyện Erskine Caldwell, anh kể cho em mấy năm trước chứ? Trong tác phẩm *Call It Experience*, ông ta kể là hồi mới viết văn, những truyện ngắn ông ấy gửi đến một tạp chí nọ đều bị thằng chủ bút ở đó đọc xong rồi quẳng đi vào một xó, chẳng chịu đăng cho ông ta bao giờ cả. Đến khi một chủ bút khác lên, tình cờ thấy bản thảo của Caldwell, đọc thử, thấy hay quá, bèn phát luôn cho ông ta một giải thưởng. Em đừng ngại gì cả. Cứ tiếp tục viết đi.

Tôi đánh trống lảng:

- Anh sắp sang, có cần em chuẩn bị gì cho anh không?

Duyên Anh cười:

- Không phải chuẩn bị gì cả. Đến đâu hay đến đó thôi. Cuộc đời này, em cứ coi như nó là một cuộc chơi vậy. Em không cần lo trước làm gì. Cái mà anh muốn em lo, là tiếp tục viết đi thôi.

- Còn anh, anh vẫn tiếp tục viết *Nhìn Lại Mình* chứ?

- Ừ, anh đang viết về việc ông Diệm sử dụng bồi bút. Thí dụ, cho Nguyễn Văn Trung viết sách chửi Phạm Quỳnh. Ông Diệm, thì cũng phải phê bình một số khuyết điểm của ông ấy mới được. Ông ấy không có hoàn toàn tốt như một số người nghĩ đâu. Ông ấy thù ghét hai người, Phạm Quỳnh và Nhất Linh. Khi Nhất Linh từ giã dòng suối Đa Mê ở Đà Lạt, về Sài Gòn, định làm sống lại tờ *Phong Hóa Ngày Nay*, anh em ông Diệm sợ uy tín của Nhất Linh, nên dùng bồi bút để chửi Nhất Linh. Chính MT là người đã tổ chức một buổi hội thảo để đánh đấm Nhất Linh...

- Vậy sao?

- Ừ, anh còn sẽ nói ra nhiều điều đáng sợ hơn nữa trong cái hồi ký *Nhìn Lại Mình* này. Vì tờ Sáng Tạo đã lấy tiền của Mỹ để làm. Ông Diệm không tiếp xúc thẳng với MT, nhưng nhờ bác sĩ Lý Trung Dung đưa tiền cho MT. Thuở xưa, trong cuộc bút chiến về thơ cũ thơ mới, báo *Phong Hóa Ngày Nay* đã từng chửi Tản Đà ghê lắm. Nhưng khi Tản Đà chết, *Phong Hóa Ngày*

Nay lập tức làm số báo tường niệm Tản Đà. Còn *Sáng Tạo*, mấy chục năm sau, chữ Nhất Linh chán chê, khi ông ấy chết, không được một dòng chữ phân ưu. Rồi khi đổi đời, tiếp tục nhận tiền của Nguyễn Cao Kỳ để làm tờ *Nghệ Thuật*, tờ báo này có bao giờ nhắc tới Nhất Linh đâu? Trong lịch sử khốn nạn của chúng ta, đã có những thằng như thế. Vậy mà thiên hạ cứ ôm lấy nó xưng tụng, hít hà. Còn anh, anh cho là tất cả tác phẩm phòng trà tửu điểm của nó góp lại, không bằng một góc *Xóm Cầu Mối* của Nhất Linh đâu.

Tôi hỏi:

- Làm sao anh biết chuyện này?

- Thế Nguyên, trên tờ *Trình Bày*, đã nêu ra hai trường hợp nhận tiền của Mỹ làm báo: *Sáng Tạo* của MT, và *Hiện Đại* của NS. Sau bài viết của Thế Nguyên, NS phản tỉnh, viết bài công nhận là mình có lấy tiền của Mỹ. Còn MT thì vẫn im lặng. Bây giờ, em hiểu vì sao chúng nó ghét anh rồi chứ? Chỉ vì anh biết quá nhiều, và biết hết những việc làm khốn nạn của chúng nó thôi. Chắc chắn, chúng nó đang mong anh chết đi. Bởi vì, chỉ khi nào anh chết rồi, mới không ai nhắc lại tội lỗi của chúng nó thôi. Cái khô hài là ở Việt Nam, hai anh MT, NS chửi nhau như chó. Sang đến Mỹ, hai anh lại xưng tụng nhau, mỗi người ngồi thống lĩnh một ngọn núi văn học. Trong hồi ký của anh, anh cũng nhắc tới hai ông Duy Dân: một là NXH, đi theo hầu Nguyễn Khánh; hai là TLN, người

dâng kế hoạch Nước Lụt lên cho anh em họ Ngô để diệt tan phong trào Phật Giáo. May cho Phật Giáo là ông Diệm thấy kế hoạch này tàn độc quá, nên không dùng. Vậy mà sau này, ông Diệm đổ rồi, mấy anh ở Phật Giáo lại quay ra tung hô TLN ghê quá. Họ xưng tụng chính cái kẻ đã định tiêu diệt mình.

- Anh có viết về các ông tướng không?

- Dĩ nhiên có chứ. Anh sẽ nhắc tới các anh tướng dốt và bẩn, tàn tích của chế độ thực dân, mà anh đặt vào giai cấp trung sĩ, bởi vì các anh ấy đều là trung sĩ thời Tây cả. Qua thời ông Diệm, các anh ấy mới mò lên tướng. Ông Diệm cay các anh tướng gốc lính Tây này lắm, nên đã cho cải biến Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt thành Trường Võ Bị Quốc Gia, để đào tạo một lớp sĩ quan mới có trình độ và tư cách hơn. Còn bọn tướng gốc trung sĩ, nhiều đứa là con nuôi ông Diệm, về sau đã trở mặt, giết bố nuôi của mình. Xây dựng Trường Võ Bị Quốc Gia là việc làm đáng khen của ông Diệm. Một việc đáng khen nữa, là ông ấy đã thành lập Trường Quốc Gia Hành Chánh, để đào tạo một tầng lớp mới, thay thế giai cấp đốc phủ sứ của Pháp để lại. Có thể nói, đem gom tất cả bọn lãnh đạo quốc gia kể từ 1963 trở đi, so với ông Diệm, thì chúng nó chỉ bằng cái lông chân của ông ấy thôi. Ít nhất, ông Diệm cũng cho mình chút tự hào về chủ quyền và lý tưởng quốc gia. Còn bọn lãnh đạo sau này của miền Nam chỉ là tay sai của Mỹ thôi. Thế thì,

những người sống trong cái thời đại chó đẻ sau 1963, làm sao không trở thành những kẻ bất mãn được? Vì thế, Duyên Anh đã biến thành Thương Sinh, chửi bới loạn cả lên. Nếu có ai chửi Thương Sinh vì nó hay công kích, diễu cợt cay độc, thì họ hãy chửi cái thời đại ấy. Chính cái thời đại khốn nạn lúc đó đã tạo ra một Thương Sinh bất mãn như thế đấy. Sau khi ông Diệm đổ rồi, anh thấy mình như một thứ Bá Di Thúc Tề không ăn thóc của nhà Châu, tuy rằng anh không đến nỗi cực đoan như vậy. Điều khôi hài là, một số tay chân cũ của ông Diệm, miệng nói “không ăn thóc của nhà Châu”, nhưng đêm đêm, vẫn lén về ăn lúa của cách mạng tháng 11. Anh muốn nói đến cái bọn đã được hưởng mưa móc của ông Diệm khi trước, bây giờ lại mon men ra ủng cử dân biểu, nghị sĩ, hay cố chạy một chân bộ trưởng. Chúng nó đều là bọn khốn nạn hết!

*

Một ngày đầu tháng ba, năm 1994, Duyên Anh ở Texas gọi về cho tôi. Anh nói:

- Anh gọi từ già em?
- Anh đi đâu?
- Anh phải về Paris có chút việc.
- Anh sẽ đi bao lâu?
- Có lẽ chừng vài tháng. À, anh đọc mấy truyện em viết rồi. Anh hài lòng lắm. Cứ như thế mà tiến tới.
- Anh có gì khuyên em không?

- Viết hồi ký, em cứ nhớ đến đâu, viết đến đấy. Đừng thắc mắc mình đã viết gì. Viết cho xong cái đã. Rồi đọc lại, mình sẽ sửa chữa, và sắp xếp sau. Nếu có thể được, em nhớ bỏ hẳn mấy cái “thì, mà, là” đi, là kể như trình làng được rồi. Một số đoạn, anh đọc thấy xúc động lắm.

- Vâng, em sẽ nhớ lời anh dặn.

- Thôi nhé, Hiền, anh đi nhé.

- Vâng, anh đi bình yên. Mong sớm gặp lại anh.

Duyên Anh cười ha hả:

- Yên chí, bình yên mà. Từ đây về Paris, có gì là ghê gớm đâu. Em ở lại ngoan nhé.

Mấy hôm sau, tôi gọi sang Paris. Duyên Anh nói:

- Bữa nọ, đang ở nhà anh Côn, anh không tiện nói với em. Anh Côn không muốn anh từ Texas bay thẳng sang Cali. Anh ấy bảo “Mày muốn qua bên Cali, thì đi về Paris trước đã. Tao không muốn chịu trách nhiệm nếu mày từ đây sang Cali, mà có chuyện gì xảy ra cho mày, như lần trước.”

- Như vậy, anh Côn cũng lo cho anh lắm đấy chứ? Thế là anh chưa ăn Tết ở Mỹ lần nào nhỉ?

- Ừ ừ, còn nhiều dịp mà. Với lại tháng 3 này, anh còn phải ra mắt hai cuốn trong bộ *Những Đứa Trẻ Thái Bình* của anh. Một số ông tướng Pháp vừa viết thư, mời anh ăn cơm với họ...

- Tại sao vậy?

- Vì họ đã đọc bộ tiểu thuyết, trong đó anh thuật

lại những trận đánh giữa Pháp và Việt Minh, mà họ có tham dự. Cho nên họ khoái, muốn có dịp gặp anh.

*

Sinh nhật thứ năm mươi chín của Duyên Anh, 16 tháng 8, 1994, tôi gọi sang chúc mừng anh. Duyên Anh vui vẻ cho tôi biết, anh vừa viết xong một số sách về ca dao, và một cuốn tiểu thuyết. Tôi hỏi về tình trạng sức khỏe của anh, Duyên Anh nói:

- Lúc này, anh khá hơn rồi. Sắp sang thăm em được rồi. À, hôm nọ, bọn FBI sang đây. Chúng nó hỏi anh về vụ anh bị đánh mấy năm trước. Anh nói "Đã sáu năm rồi. Các ông giỏi quá, mà không biết được ai đã đánh tôi! Nay phải sang tận đây tìm tôi để điều tra thêm, có ích lợi gì đâu? Chuyện đó, tôi cũng quên đi rồi. Các ông tiếp tục điều tra, ví dụ có tìm ra được người đó, rồi bắt họ vào tù, thì cũng tội nghiệp cho họ thôi. Chứ đâu có thể làm cho tôi lành lặn lại như trước nữa? Vậy thì, tôi xin các ông, đừng điều tra tôi nữa. Lần sau các ông đến đây, tôi không tiếp các ông nữa đâu."

- Họ đến tìm anh bao lâu rồi?

- Cách đây chừng một tháng thôi. Nghe anh nói vậy, chúng nó cảm ơn và ra về luôn.

- Và không hề trở lại thêm lần nào nữa?

- Ừ. Anh đã nói không tiếp, là sẽ không tiếp. Bây giờ, anh cũng đã sáu mươi tuổi ta rồi. Phải tập trang trải lòng mình ra, để không còn vướng bận những

chuyện buồn trong quá khứ nữa. Anh cũng quyết định tha thứ cho thằng đã đánh anh rồi. Không thêm nghĩ đến nó nữa.

- Anh vẫn tiếp tục viết?

- Ừ. Anh đang viết bộ *Nhìn Lại Mình*, một thứ hồi ký văn nghệ và chính trị. Đã xong được bốn cuốn rồi. Đỗ Tiến Đức đang đánh máy hộ anh. Chữ anh độ này đẹp lắm rồi, không còn cúa bò như vài năm trước nữa. Anh bằng lòng về mình lắm. Vì anh đã hơn chúng nó rồi. Anh què quặt tay chân, nhưng đầu óc anh vẫn lành mạnh; vẫn sáng tạo được. Còn chúng nó, tay chân lành lặn, nhưng đầu óc chúng nó què cụt rồi. Chúng nó đâu có viết được như anh.

- Anh có hay đi đâu chơi không?

- Lâu lâu mới có bạn đến chở đi uống rượu. Nhưng anh thích ở nhà hơn. Ở nhà, mình mới viết nhiều được. Anh đang viết về Tản Đà, và cuộc chiến giữa thơ mới thơ cũ.

- Anh còn chữa bằng châm cứu không?

- Thôi rồi. Châm cứu mãi cũng chẳng hết, anh chán, bỏ luôn rồi. Nhưng nói chung, sức khỏe anh tốt. Độ này, anh mập ra mới chết chứ! Hơn sáu mươi ký rồi.

- Như vậy cũng đâu có nhiều?

- Nhưng mà lên ký, đi lại sẽ khó khăn hơn. Anh ăn uống cũng đâu có nhiều gì. Vậy mà cứ tiếp tục lên cân. Đành chịu vậy thôi. Nhưng lạ lắm, tay chân bên

phải của anh, lẽ ra nó teo lại, nhưng mà không. Vẫn lớn như bên trái. Có đêm, anh mơ thấy mình thức dậy, giơ hai chân hai tay như bình thường vậy. Nên anh tin Thượng Đế thương anh, và sẽ làm phép lạ...

- Anh tin vào phép lạ?

- Anh vẫn tin đấy chứ. Anh bị đánh trọng thương như thế, các bác sĩ Tây cho rằng anh sẽ chỉ ngồi yên một chỗ, không hoạt động gì được nữa. Vậy mà, chỉ một thời gian ngắn sau, anh hồi phục, tay trái viết trơn tru; nói năng dễ dàng, và có thể nhớ lại từng chi tiết những gì đã xảy ra hơn năm mươi năm trước. Tại bác sĩ Tây phải phục lăn ra. Đấy không phải phép lạ, thì là gì nữa? Nghĩ lại cho cùng, mình phải cảm ơn Thượng Đế. Ông ấy cho mình bị liệt, có khi lại tốt cho mình. Thứ nhất, là mình chỉ ngồi nhà, không đi chơi lung tung như trước nữa. Thứ nhì, là mình viết chậm, nhưng viết chậm thì mình có thì giờ suy nghĩ nhiều hơn, gọt dũa câu văn kỹ càng hơn...

- Anh nói vậy nghĩa là trước khi gặp nạn, anh nghĩ nhanh viết vội, không cần sửa chữa?

- Đúng vậy. Bây giờ đọc lại những cái anh viết lúc trước, anh thấy hồi đó, mình viết ẩu thật, chấm phẩy chẳng cần thận gì cả. Gần đây, anh cố gắng viết cho thật giống Quốc Văn Giáo Khoa Thư. Anh cho viết được như thế là mình đạt rồi đó.

- Thế còn mấy cuốn sách vừa viết xong, anh có cho nhà Nam Á in không?

- Không. Anh in lấy.
- Vẫn là nhà xuất bản Tam Thiên?
- Không. Nhà xuất bản Tuổi Ngọc.
- Anh sẽ in ở Pháp chứ?
- Không. In ở Pháp đắt lắm. Rồi lại phải chở sang Mỹ, tốn thêm cước phí. In ở Mỹ rẻ hơn. Lại tiện việc đem bán các nơi.

- Anh có giao cho cháu Chương làm việc này không?

- Không. Chắc anh sẽ nhờ Đặng Xuân Côn.

- À, còn tiếng Pháp của anh lúc này khá hơn chưa?

Tôi hỏi thế, vì tôi nhớ khoảng giữa tháng ba, 1988, bác sĩ Hoàng Văn Đức tổ chức một buổi nói chuyện ở Trung Tâm Văn Hóa Pháp, khu vực gần Santa Monica, giới thiệu tác phẩm *Một Người Nga ở Sài Gòn*, bản tiếng Pháp, để Duyên Anh tiếp xúc với các độc giả người Pháp. Trong buổi đó, Duyên Anh ứng khẩu một bài nói chuyện bằng tiếng Pháp, và trả lời trực tiếp, tron tru, cũng bằng tiếng Pháp, những câu hỏi của thính giả. Trước đó một năm, Duyên Anh viết một bài báo bằng tiếng Pháp, về việc Đoàn Quốc Sĩ bị đẩy đọa nơi quê nhà, đăng trên tờ *La Croix*.

Sau tai nạn tháng tư 88, trong mấy năm đầu, Duyên Anh không nói tiếng Pháp được nữa.

Duyên Anh trả lời:

- Tiếng Pháp thì nó vẫn chưa trở lại. Cả tiếng Anh cũng thế. Nói chung là ngoại ngữ, anh quên hết rồi. Nhưng như thế cũng tốt thôi. Vì mình khỏi phải đọc

văn chương nước ngoài nữa, chẳng bị thằng nào ảnh hưởng đến mình cả. Mình sẽ có dịp đào sâu những cái hay trong văn chương của đất nước mình. Nhưng anh nghĩ, từ từ rồi ngoại ngữ nó cũng trở về, và mình sẽ nhớ lại. Ví dụ có đi sang Mỹ, muốn nói tiếng Mỹ đại khái, chắc anh chỉ học chừng sáu tháng, là nói được thôi. Anh chỉ cần nói phát phơ là đủ rồi. Vói lại, anh cũng già rồi. Cần đếch gì phải học nói tiếng Tây, tiếng Mỹ mới sống được? Bây giờ, anh chỉ thích ngồi một chỗ, suy nghĩ và viết thôi. Anh cũng chẳng muốn đi chơi đâu hết. Anh đã tập bằng lòng với những sự bạc bẽo của đời này rồi.

- Thế còn cuốn tiểu thuyết anh định viết về những con chó trong đơn vị quân khuyến Gò Vấp, có lần anh nói với em?

- À, cuốn *Của Người và Chó*, trong đó những con chó anh đặt tên Kennedy, Johnson, Nixon, Ford, Carter... Anh nhớ chứ. Thế nào anh cũng sẽ viết về mấy con chó này. Còn nhiều chuyện khác nữa, cũng thú vị lắm. Chỉ sợ mình lười biếng, không chịu viết thôi.

Tôi nhớ lại câu chuyện không đầu không đuôi, anh em tôi nói với nhau, những đêm tháng 2, 1988, bên ly rượu, lon bia, hay cốc cà phê ngoài hiên nhà. Duyên Anh kể cho tôi nghe về cuộc phiêu lưu của mấy chú quân khuyến ở Gò Vấp, sau khi đơn vị bị giải tán, các chú bị những chiến sĩ quân đội nhân dân bắt nhốt, định biến các chú thành rửa mặn, chả chà. Bấy quân

khuyến đã trốn thoát ra sao, và đi giang hồ, hành hiệp như thế nào... Duyên Anh tin cuốn tiểu thuyết này, khi viết xong, chắc chắn sẽ là một best-seller, và nếu làm thành phim, sẽ thành công lớn.

Tôi hỏi:

- Cuốn phim *Đôi Fanta* đi tới đâu rồi?

- Chúng nó thực hiện xong rồi. Tháng 10 này, anh sẽ dự buổi chiếu ra mắt cuốn phim ở trung tâm Paris. Sau đó, sẽ tung ra thị trường các nước. Nhưng mà, chúng nó không lấy tên *Đôi Fanta* nữa. Tựa của cuốn phim sẽ là *Poussières De Vie*. Chúng nó phải về tận Mã Lai quay phim này.

- Trong thời gian mấy tháng tới, anh dự tính viết gì chưa?

- À, nhà xuất bản Tây khoái *Đôi Fanta* quá, nên chúng nó bảo anh viết tiếp về đề tài này. Anh vừa nghĩ ra cốt truyện mới, tựa đề *Người Về Từ Đỉnh Ngọn Fanta*.

- Nội dung như thế nào?

- Thằng bé nhân vật chính của anh được thả, biết bố nó là sĩ quan cải tạo đang bị nhốt ở vùng Hoàng Liên Sơn. Nó làm cuộc phiêu lưu từ miền Nam ra tận cao nguyên xứ Bắc, trong túi không có một đồng bạc. Ấy thế mà nó làm đủ mọi cách để từng chặng, từng chặng, vừa đi nhờ xe, vừa hỏi đường, ra đến tận chỗ giam bố nó. Đến nơi, bố nó đã chết mấy năm rồi. Thằng bé đem xương bố nó về miền Nam. Truyện này

cảm động lắm. Anh cam đoan độc giả sẽ vừa đọc vừa khóc, thương cho thằng bé và những người tù cải tạo. Anh vừa hỏi chuyện một sĩ quan cấp tá, từng cải tạo ở vùng đó, để biết đường đi nước bước, và các chi tiết địa dư. Truyện mình viết, tuy là tưởng tượng, nhưng phải có những chi tiết thật đúng về địa lý. Chứ không, nó sẽ thành một câu chuyện bịa, người ta cười cho.

- Anh định đến bao giờ sẽ viết cuốn này?

Tuần sau, anh đi Luân Đôn. Khi về, sẽ bắt đầu viết. Có lẽ cuối năm nay, sẽ xong. Cái khó là nghĩ ra cốt truyện. Chứ viết thì tương đối dễ với anh thôi.

Chương 7

Tháng 11, 1994, Duyên Anh gọi cho tôi lúc sáng sớm, lúc tôi còn đang ngủ. Anh để lời nhắn lại trong máy. Vừa thức dậy, tôi gọi ngay cho anh. Duyên Anh nói:

- Tháng sau, nhất định anh sẽ sang bên ấy. Em giữ kín, đừng cho đứa nào biết anh sắp sang. Lần này, thì chắc chắn anh sẽ ở lâu. Anh sẽ xuất bản một lúc sáu cuốn. Anh làm vậy để thách thức cộng sản Hà Nội và những thằng đã viết về ca dao tục ngữ. Sáu cuốn này, đọc xong, em sẽ thích thú lắm. Em sẽ thấy tinh thần chửi bới của anh vẫn còn nguyên. Anh vẫn chưa hết bất mãn với những cái nhố nhăng chung quanh đâu. Mấy mươi năm nay, dân tộc mình vẫn loay hoay và khổ sở với bốn thứ chủ nghĩa: thứ nhất là tam dân chủ nghĩa của Tôn Dật Tiên, thứ nhì là đệ tam quốc tế của Hồ Chí Minh, thứ ba là đệ tứ quốc tế của Tạ Thu Thâu, và thứ tư là tư bản chủ nghĩa bắt đầu xâm nhập từ thời Ngô Đình Diệm.

- Anh sẽ nhờ ai xuất bản?

- Làm lấy thôi. Anh sẽ cho sống lại Nhà Xuất Bản Tuổi Ngọc và tạp chí *Người*. Từ này sẽ gồm hai phần: phần đầu góp ý, xây dựng; phần thứ nhì dành cho những đứa không muốn làm người, mình phải cho chúng nó xuống hàng ngợm. Em hãy chuẩn bị đi, để giúp anh phần đầu, mà anh gọi là chính văn...

- Chính văn?

- Nghĩa là bất cứ cái gì liên quan đến quê hương, đất nước, và tinh tự dân tộc. Còn những thứ gì lai căng, vay mượn của Tây của Mỹ để làm dáng, mình đá ra ngoài hết. Điều đáng buồn bây giờ là có rất ít người quan tâm đến chính văn. Họ cứ loanh quanh lẩn quẩn ở những cái gì hời hợt, phù phiếm thôi.

- Sang Mỹ, anh sẽ tới đâu?

- Anh sẽ sang Dallas. Đến đấy, anh sẽ gọi cho em...
Thôi nhé.

Mấy tuần sau, Duyên Anh gọi sang, cho tôi số điện thoại nơi anh ở, thuộc area code 214. Tôi hỏi anh đang ở nhà ai, Duyên Anh nói "Nhà anh Côn." Anh kêu mệt, muốn nằm nghỉ. Tôi hẹn anh, vài hôm nữa, tôi sẽ gọi sang nói chuyện nhiều.

Tuần sau, tôi hỏi:

- Bữa nay anh khá chưa?

- Vẫn còn mệt nhiều.

- Anh viết lại chưa?

- Chưa. Viết nhiều rồi. Nghỉ ngơi một thời gian đã. Có lẽ, anh sẽ nghỉ tới đầu năm, mới viết lại. Mới mấy

hôm nay, mà đã bốn năm thẳng gọi đến rủ anh làm báo rồi.

- Anh trả lời họ làm sao?

- Anh bảo không. Anh nói sẽ không làm báo nữa. Bây giờ, anh có viết gì, thì là cho báo của mình thôi. Dĩ nhiên, anh đâu có cho đứa nào biết ý định làm tờ *Người* của mình. Mà muốn làm tờ này, anh dự trù phải có vốn đã. Anh thấy, ít nhất mình phải để dành sẵn hai mươi ngàn đơn...

Mấy tháng trước đó, không có sự ưng thuận của Duyên Anh, một số người đã thu bằng các bản nhạc của anh, và bày bán ở vùng Orange County. Tôi đã gọi sang Pháp, cho anh biết việc này. Tôi nhắc Duyên Anh:

- Từ hôm sang đây, anh đã liên lạc với những người đó để đòi tác quyền chưa?

Duyên Anh cười:

- Chả đòi chó gì cả. Nhạc mình làm ra, anh coi như một thứ đồ chơi ấy mà. Chúng nó có tử tế, thì gửi cho mình ít tiền, còn nếu muốn lờ đi, thì mình cũng kệ chúng nó thôi. Ở xứ Mỹ này, muốn ăn cắp cái gì thì ăn cắp thôi à.

Tôi hỏi:

- Cuốn phim *Poussières de Vie*, khi nào họ trình chiếu?

- Chúng nó bảo anh, 19 tháng giêng năm 95. Chúng nó trách anh tại sao đi sang Mỹ làm gì, không ở lại chờ dự buổi trình chiếu đầu tiên. Chúng nó bảo “chúng tôi

sẽ mời ông lên télévision để họ phỏng vấn ông”, anh trả lời “tôi đi, cần; việc của tôi phải sang Mỹ, tôi cứ đi”. Với lại, chúng nó làm bậy làm bạ, chán lắm cơ!

- Phim này họ quay ở đâu? Có cảnh nào ở Việt Nam không?

- Không. Hoàn toàn quay ở Mã Lai thôi. Diễn viên cũng là người Mã Lai. Lẽ ra, chúng nó quay ở Việt Nam. Nhưng mấy anh Việt cộng bắt chúng nó phải sửa đổi cốt truyện, không được mô tả cái xấu, cái ác của chế độ. Chúng nó không bằng lòng đổi. Thành thử, phải sang Mã Lai.

- Anh đã xem thử đoạn nào chưa?

- Có, trước khi đi, anh có xem rồi. Nói chung, mình không được hài lòng tí nào cả. Trước đây ở Việt Nam, mấy tiểu thuyết *Nhà Tôi*, *Điều Ru Nước Mắt*, *Trần Thị Diễm Châu*, *Vết Thù Hằn Trên Lưng Con Ngựa Hoang* của anh, khi làm phim, các anh đạo diễn thay đổi tình tiết chút ít, mình đã không hài lòng rồi. Bây giờ, cuốn *Đôi Fanta*, chúng nó còn đổi tàn bạo hơn nhiều. Thí dụ, anh có cho nhân vật tiểu thuyết của anh chống Mỹ đâu, mà trong phim này, nó chống Mỹ. Buồn cười lắm! Cuốn *Những Đứa Trẻ Thái Bình*, nếu chúng nó có làm phim, thì anh sẽ phải góp ý, để chúng nó làm cẩn thận hơn. Bởi vì đây là tiểu thuyết lịch sử mà.

Tôi hỏi:

- Lúc này, anh có viết cái gì mới không?

- Có. Anh mới viết xong một loạt bài độc đáo lắm.

Anh đặt tựa là *Văn Chương Bình Dân Cục Tả*.

- Cục Tả nghĩa là gì?

- Nghĩa là lối diễn tả chân phương, không mầu mè, che đậy, của người bình dân Việt Nam. Họ không cần phải dùng sáo ngữ; cứ nghĩ sao, nói vậy thôi.

- Anh thử đưa ra một vài thí dụ xem.

Duyên Anh cười:

- Thế này nhé, người bình dân muốn nói về cái l., cái b., thì họ cứ gọi nó là cái l., cái b. Anh sẽ dùng văn chương đứng đắn của mình để nói về vấn đề này. Những chuyện l. và c. đầy dẫy trong ca dao và tiểu lâm của mình đó. Anh so sánh cái mồm với cái l., và kết luận cái l. đáng yêu hơn cái mồm. Nhất là, cái l. sạch hơn cái mồm nhiều. Cái mồm chuyên xuyên tạc, vu khống, làm đủ mọi chuyện làm cho người ta chết lên chết xuống. Cái l. có làm cho ai khổ đâu? Mẹ, cái l. hay lắm, hiểu chưa? Anh sẽ nói về lịch sử cái l., từ thời tổ tiên của mình. Để anh gửi bài này sang để em xem trước. Em mà nhìn thấy chồng bản thảo anh viết trong năm 94 này, em sẽ ngất ngây luôn. Chính anh cũng phải phục anh sao viết được nhiều như thế. Nhất là lúc viết mấy cuốn về ca dao. Anh viết một mạch luôn.

- Anh có dựa vào một tài liệu nào khi bàn về ca dao không?

- Không. Anh hoàn toàn dùng trí nhớ của mình thôi. Có đến hàng mấy trăm câu ca dao, mình cứ nhớ

ra dần dần.

- Như vậy, là trí nhớ anh kể như hoàn toàn phục hồi rồi còn gì?

- Ừ, anh cũng thấy vậy. Tụi bác sĩ Tây phục anh lắm. Chúng nó bảo “Ông không ngớ ngẩn, đã là chuyện lạ rồi. Ông lại còn biết nói, và biết viết nữa. Thật là phép lạ!” Anh cũng tin việc anh phục hồi nhanh chóng là một phép lạ.

- Anh còn giữ miếng đá đen không?

- Có. Đi đâu, anh cũng đem theo hết.

Tôi khen:

- Giọng nói anh rõ gần được chín phần mười khi trước rồi.

- Ừ, có vẻ như thế. Tiếng Anh và tiếng Pháp cũng từ từ trở lại rồi. Anh đang muốn học đàm thoại Anh văn. Chỉ cần nói sơ sơ một ít thôi, để chúng nó đừng tưởng mình câm, là được rồi. Em có biết phương pháp nào không?

- Em sẽ gửi anh mấy cuốn cassette đàm thoại. Anh chỉ cần nghe câu nào, nhắc đi nhắc lại thật nhiều lần, là tự nhiên nó thấm vào trong trí mình ngay. Anh mở nghe suốt ngày, ngay cả lúc đi ngủ, cũng nghe nữa...

- Anh thì vẫn khoai ôn lại cuốn L'anglais Vivant, l'édition bleu. Trong đó, có nhiều chữ anh biết rồi. À, thôi, cảm ơn em gọi nhé. Thế nào đến tháng ba, anh cũng sang ở với em hai tuần đấy. Anh sẽ nói hết cho em nghe cái thủ thuật viết lách của anh. Rồi em

sẽ phải lấy giấy bút ra mà ghi, em sẽ viết được như anh thôi.

Trước khi từ giã, Duyên Anh nói:

- Hiền ơi, anh quên chưa nói điều này với em “Mình phải làm sao để cho cuộc sống của mình được thoải mái.” Chỉ có vậy thôi. Em nên suy nghĩ điều anh vừa nói nhé.

- “Mình phải làm sao cho cuộc sống mình được thoải mái”. Vâng, em sẽ nhớ lời anh dặn.

- Em phải quên những chuyện vớ vẩn đi. Đừng có vì chúng mà chán nản. Lúc nào cũng phải vươn lên. Và tiếp tục làm việc. Làm việc, làm việc, và sáng tạo một cái gì lâu dài, là cách thức hay nhất để trả lời người ta. Em nhớ nhé.

- Vâng, em sẽ nghe lời anh.

- Thôi nhé. Ủ...

Bao giờ Duyên Anh cũng chấm dứt cuộc nói chuyện điện thoại bằng ba chữ “Thôi nhé... Ủ” ấy, kèm theo tiếng cười dòn tan của anh. Thời gian ấy là lúc tôi gặp nhiều đau đớn, thất vọng, chán chường nhất. Qua điện thoại, và những lá thư, Duyên Anh đã an ủi, khuyến khích, và nâng đỡ tâm hồn tôi rất nhiều.

Mãi mãi, tôi nhớ và biết ơn anh.

*

Tháng 7, 1995, từ Wichita, Kansas Duyên Anh gọi cho tôi. Tôi xin anh số điện thoại, và gọi ngay lại cho anh. Mấy tuần vừa qua, anh sống với hai chàng

giang hồ độc thân, Khôi và Kiểng, qua sự quen biết, giới thiệu của anh Lê Hồng Long. Duyên Anh cho biết thời tiết bên đó rất nóng, hai chàng độc thân vừa khiêng về chiếc máy lạnh, gắn ở phòng của anh.

Tôi hỏi:

- Anh ở Pháp sang bao giờ?

- Không phải từ Pháp. Anh sang Cambridge, ở chơi với ông Trần Kim Tuyến một tháng. Ông Tuyến đích thân mua vé máy bay cho anh sang Dallas. Anh ở đó vài ngày rồi vù sang đây.

- Anh không ở đó để in sách với anh Côn sao?

- Không. Ông Côn với anh không như trước nữa...

Duyên Anh ngập ngừng vài giây rồi nói vội:

- Chuyện dài lắm. Để hôm nào sang đó, anh sẽ kể cho em nghe.

- Anh ở đây có vui không?

- Ở đâu cũng thế, buồn bỏ mẹ! Nhưng thỉnh thoảng, bạn bè đến chỗ mình đi chơi lòng vòng, cũng vui. Nhưng có lẽ vài hôm nữa, anh sẽ đi Denver, chuẩn bị in sách.

- Ở bên ấy, anh quen ai?

- Có một thằng em tên là Nguyễn Ngọc Bích. Nó làm báo. Không phải là ông tiến sĩ ẩm ớ ở Washington đâu.

- Mấy cuốn sách đó đại khái như thế nào?

- Có ba cuốn về cái hay cái đẹp trong ca dao Việt Nam; những món ăn thuần túy Việt Nam mà ca dao nhắc tới. Và một cuốn tiểu thuyết về mấy đứa trẻ Mỹ lai.

- Mấy cuốn đó còn là bản thảo, hay đã đánh máy xong rồi?

- Đánh máy rồi. Đặng Xuân Côn đánh hộ. Lẽ ra, đã in hồi tháng tư rồi. Anh gửi ông Côn một ít tiền, nhờ ông ấy giữ hộ để in sách. Không hiểu sao, ông ấy tiêu mất rồi. Thành ra anh chán, quay về Paris. Về đến nhà được mấy tuần, lại cãi nhau. Buồn quá, anh bỏ đi. Sang Anh, anh đến ở với Trần Kim Tuyến một tháng. Đến khi anh bảo muốn sang Mỹ, ông Tuyến mua vé cho anh đi. Anh ghé Dallas mấy hôm, rồi tìm đường sang Wichita.

- Sang Luân Đôn, anh có gặp Vĩnh Phúc không?

- Chỉ gặp có một lần thôi. Sau hôm gặp anh, Vĩnh Phúc phải về Việt Nam công tác. Đài BBC cử đi.

- Còn Trần Kim Tuyến? Ông ấy là người như thế nào?

- Nhỏ con, ăn mặc giản dị, nói năng nhỏ nhẹ, tác phong rất bình dân. Hồi xưa, một đám văn nghệ sĩ, trong đó có Cung Trầm Tưởng, đi dạo chơi phố Lê Lợi, gặp lúc ông Tuyến mặc sơ mi ngắn tay, mang dép lẹp xẹp, đang ngồi ăn chè đậu bèn lẻ đường, ngay nhà sách Khai Trí. Nhìn bề ngoài, phải nói ông ấy hơi quê mùa. Nhưng rất tốt bụng. Rất hiền lành. Anh đã phải nói với ông ấy “Em hỏi anh, anh có biết tại sao chế độ ông Diệm sụp đổ không? Một phần là tại anh đấy. Anh làm trùm mật vụ, mà anh hiền quá, chỉ muốn kết bạn thôi, chẳng muốn tạo kẻ thù.” Nghe anh nói, ông ấy cũng chỉ cười thôi. Ông ấy là người

chí tình. Em chỉ cần gặp ông ấy một lần, nghe giọng nói của ông ấy không thôi, là cũng đủ yêu mến ông ấy rồi.

- Ông ấy kể cho anh nghe nhiều chuyện không?

- Nhiều lắm. Có những chuyện bí ẩn, ông ấy chưa từng nói với ai cả.

- Anh có hỏi, tại sao ông ấy không viết hồi ký không?

- Ông ấy đã định viết, nhưng sợ động chạm... Nghe ông ấy kể, mình mới thấy bọn làm chính trị, một số thằng hiện còn sống ở Mỹ, ở Pháp, có rất nhiều thằng khốn nạn. Anh mà viết lại, bọn chúng nó chỉ có nước chết thôi. Nhưng càng nghe ông Tuyền nói về thời trước 1963, anh càng thương ông Diệm hơn. Thời ấy, mình nhận viện trợ Mỹ có bao nhiêu đâu. Tự lực cánh sinh nhiều hơn. Dĩ nhiên, ông Diệm có một số khuyết điểm. Nhưng ông Diệm đã làm được rất nhiều việc tốt đẹp cho đất nước. Ông Nhu cũng vậy. Ông ấy có hút thuốc phiện bao giờ đâu? Thiên hạ chỉ toàn đồn láo cả thôi. Ông Nhu làm cố vấn, đâu có lương lậu gì. Ông Diệm phải lấy trong quỹ đen, đưa tiền cho người bếp mua thức ăn nấu nướng cho gia đình ông Nhu đấy chứ.

Duyên Anh hẹn tôi cứ mỗi sáng chúa nhật, chúng tôi lại nói chuyện với nhau. Trước khi cúp máy, Duyên Anh nói:

- Em chuẩn bị đón anh nhé. Lần này, sang Cali, có lẽ anh sẽ ở luôn bên đó... À, anh tính lại rồi. Việc in

bốn cuốn sách, anh sẽ nhờ em thôi. Chờ anh sang, anh em mình sẽ bàn thêm chi tiết...

*

Tôi chuẩn bị dọn dẹp căn phòng nhỏ của thằng con trai tôi. Thằng nhỏ đang trọ học ở San Diego, rất ít khi về nhà. Tôi thay khăn trải giường, bao gối, và giặt tấm chăn. Tôi lau chùi bên trong chiếc tủ lạnh nhỏ, đặt trên bàn cuối chân giường, bên cạnh chiếc quạt máy. Cạnh lối đi sát giường kê một tủ bốn ngăn, còn trống, để đựng quần áo, bên trên đặt chiếc TV nhỏ. Phòng có hai cửa sổ, cửa bên hông nhìn ra vườn sau. Sát bên trên cửa sổ là giàn xu xu rậm mát.

Buổi sáng Duyên Anh rời Denver sang Los Angeles, tôi gọi điện thoại hỏi thăm anh Khôi, về thời gian Duyên Anh sống ở đó, anh có những thói quen, sở thích như thế nào. Tôi muốn biết những chi tiết này, để việc đón tiếp anh được chu đáo hơn. Anh Khôi cho tôi biết, Duyên Anh lúc này kén ăn lắm. Thứ nhất, anh không thích ăn cá. Bữa cơm nào có cá là anh không vui cho lắm. Thịt thì phải là thịt nạc lưng, kho mặn. Nhưng món ăn nào cũng chỉ ăn vài bữa thôi, rồi phải đổi món khác. Buổi sáng, anh có thói quen uống cà phê phin với sữa đặc có đường. Bữa trưa và chiều, anh thích tráng miệng một ly sữa pha với kem. Tôi hỏi về thuốc lá. Anh Khôi nói:

- Thuốc lá thì ông ấy hút liên miên, một hai gói mỗi ngày là chuyện thường.

- Anh ấy còn hút Marlboro không?
- Tôi thấy ông ta hút ba số 5... Mà anh định đón ông ta bao lâu?
- Tôi cười:
 - Bao lâu cũng được, anh ạ. Anh Duyên Anh nói với anh thế nào?
 - Ông ta nói chỉ đi vài tuần thôi, in sách xong lại về ở với chúng tôi.
 - Thưa anh, thế còn trà?
 - Ồ, trà thì ông ấy lại không thích. Tôi với ông Duyên Anh như hai thái cực. Tôi thì uống trà cả ngày. Tôi chỉ hút thuốc lá lai rai thôi, chứ không đốt thuốc cả ngày như ông ấy. Cà phê, thỉnh thoảng tôi mới uống. Mà cà phê loại instant của Mỹ thôi. Để pha cho nó nhanh, nó tiện. Ông ấy, thì cà phê bắt buộc phải dùng phin mới được.
 - Buổi trưa, anh nói Duyên Anh hay uống sữa pha với kem. Sữa đây là sữa đặc có đường hay là sữa bình 1 gallon của Mỹ?
 - Sữa bình.
 - Low fat hay loại bình thường?
 - Ồ, ông ấy ghét thứ low fat lắm. Anh cứ mua loại bên ngoài có ghi sữa chứa Vitamin A và D đó.
 - Thế còn trái cây thì sao?
 - Thỉnh thoảng chúng tôi mua chuối hay xoài, thì ông ấy cũng ăn. Nhưng mà có cũng được, không có cũng chẳng sao. Ông ấy chẳng đòi hỏi gì cả.

- Trong lúc ở với hai anh, anh Duyên Anh có xem phim, hay làm gì để giải trí không?

- Không, ông ấy hầu như ở nhà suốt ngày. Thịnh thoảng mới có bạn đến chở ông ấy đi ăn, hay đi uống cà phê. Thi sĩ Vũ Bằng Đình là một trong mấy ông bạn này. Mà tôi dặn anh điều này nhé, có lẽ vì bị thương tật, ông ấy vui buồn bất chợt lắm.

- Anh Khôi yên trí, tôi cũng khá quen tính của anh ấy rồi...

*

Tôi đón Duyên Anh ở cửa số 32, Los Angeles International Airport sáng thứ bảy 12 tháng 8, 1995. Anh ngồi trên xe lăn. Người phụ nữ Mỹ, gốc Mễ, nhân viên hãng hàng không, khỏe mạnh như một cầu thủ bóng tròn, đẩy chiếc xe lăn phẳng phẳng từ hành lang phía trong ra khu thân nhân hành khách chờ đợi. Duyên Anh tươi cười bắt tay tôi. Bàng tay trái. Tôi theo xe xuống khu vực nhận hành lý ở tầng dưới, vừa đi vừa nói chuyện với anh:

- Anh dự tính ở đây lâu không?

- Có lẽ, cũng phải mấy tháng. Anh sẽ nhờ em xuất bản bốn cuốn sách mới viết xong của anh.

Qua những lần nói chuyện điện thoại với Duyên Anh khi anh còn ở Wichita và Denver, tôi đã nghe anh nói sơ qua về mấy quyển sách này. Về dự tính thành lập nhà xuất bản, chúng tôi cũng đã bàn sơ qua đôi lần. Nay, chắc đã đến lúc bắt tay vào việc. Tôi thú

thật, mình chẳng có kinh nghiệm gì trong lãnh vực này. Duyên Anh trấn an tôi:

- Em đừng lo gì cả. Cứ làm đi, rồi tự mình sẽ biết ra thôi.

Tôi nghĩ bụng, trước đây ở quê nhà, chỉ biết làm quen với bảng đen, sách vở; sang đến Mỹ, có bao giờ tôi tưởng mình sẽ trở thành một người thợ chữa máy photocopy đâu. Thế mà tôi cũng, suốt ba năm, tay xách va li đồ nghề, vai khoác máy hút bụi, đi khắp hai hạt Los Angeles, Orange County, sửa chữa, bảo trì đủ các loại máy SHARP. Nay, nếu có phải học thêm nghề xuất bản sách nữa, thì chắc cũng được thôi.

Nghe tôi thắc mắc vấn đề phải có văn phòng, nhà in, kho chứa sách, Duyên Anh phì cười:

- Em đừng ngại. Ở bên Tây, anh đến thăm mấy nhà xuất bản của tụi Pháp. Chúng nó chỉ có một vài văn phòng dùng làm chỗ tiếp khách. Mọi công việc in ấn, làm ở chỗ khác. Nhà kho thì ở đâu chẳng được. Anh em mình cũng vậy. Bài bản, ông Côn đã đánh hộ anh rồi. Mình chỉ còn lo tìm nhà in, và nhờ thằng nào làm cho mấy cái bìa thôi...

Chúng tôi băng qua đường, tiến về phía khu đậu xe. Tôi đi trước, dẫn lối. Tới chỗ đậu, tôi mở cửa xe, xách chiếc va li nhỏ ở chân Duyên Anh, bỏ vào băng sau. Tôi toan đỡ anh ngồi vào băng trước, nhưng Duyên Anh không cho:

- Đứng. Để anh tự đứng dậy được rồi.

Và anh chống chiếc gậy sắt, đứng dậy, khập khiễng bước lại xe, ngồi xuống.

Tôi đưa cho người phụ nữ \$5, và cảm ơn bà ta. Duyên Anh cũng móc túi, rút ra tờ 5 đồng, tươi cười trao cho bà ta. Người đàn bà cảm ơn một lần nữa, trước khi quay xe trở lại phi trường. Duyên Anh nói:

- Mình phải làm thế, cho Mỹ nó nể mình.

Thay vì về nhà, Duyên Anh bảo tôi cho anh xuống khu Westminster.

Tôi cho xe xuống phía Nam Sepulveda, vào 105, rồi qua 405. Để tốc độ tự động, giữ lane số 1, tôi hỏi Duyên Anh:

- Mùa hè vừa rồi, anh đi sang Anh có vui không?

- Cũng được thôi. Nhưng trước đó, anh có ghé nhà chị Bích Thuận ít hôm.

- Bích Thuận chuyên đóng vai Lữ Bố đó hả?

- Ừ. Cải lương chỉ có một Bích Thuận thôi.

- Chỗ ở có tiện không? Nhà chị ấy có rộng không? Chị ấy ở với ai?

- Đó là một apartment. Không rộng cho lắm. Phải nói là hơi hẹp thì đúng hơn. Chị ấy ở với chồng, anh Emile Hiếu.

- Ông này là anh em gì của ông Ngô Trọng Hiếu phải không?

- Ừ. Ngô Trọng Hiếu là anh.

- Anh ở đấy thoải mái chứ?

- Dĩ nhiên. Ít nhất cũng đỡ khổ. Apartment chỉ

có một phòng ngủ, nên anh nằm phòng khách. Anh Hiếu và chị Bích Thuận coi anh như em ruột. Chị Bích Thuận cũng họ Vũ. Nên nhận thằng Vũ Mộng Long làm em, cũng hợp lý thôi.

- Anh ăn ngủ luôn ở đó?

- Ừ. Chị Bích Thuận hay làm món Bắc đải anh. Anh Hiếu ít nói, nhưng quý mến anh lắm. Rất tiếc, không hiểu sao, bà vợ anh biết anh ở đó. Bà ấy gọi lại, chửi chị Bích Thuận toi bời...

- Vì thế, anh phải đi ngay, để khỏi gây thêm phiền lụy cho anh chị ấy?

- Ừ, anh sang Luân Đôn, gặp Vĩnh Phúc, rồi tới Cambridge ở với Trần Kim Tuyến một tháng...

- Lúc đó, ông ấy làm gì?

- Ông ấy mở một nhà trọ nhỏ, loại bình dân. Mấy người ở đấy, đa số là sinh viên nghèo. Ông ấy nấu cho họ ăn luôn.

- Anh có dịp nói chuyện nhiều với ông ấy không?

- Nói nhiều lắm. Ông ấy tiết lộ với anh nhiều điều bí ẩn lắm...

- Anh có ghi lại không? Anh có xin ông ấy cho thu băng không?

Duyên Anh lắc đầu, rồi chỉ tay lên trán:

- Không cần. Tất cả những gì ông ấy nói với anh, đều ở trong này rồi....

- Như vậy, chắc anh sẽ viết một cuốn sách về Trần Kim Tuyến?

- Chắc chắn như vậy rồi. Trần Kim Tuyến là con người lạ lùng lắm. Xuề xòa, chân thành, và rất tình cảm. Nhưng lại chịu nhiều nỗi oan khiên nhất. Cuốn sách anh viết, sẽ ca tụng Trần Kim Tuyến, như một chiến sĩ quốc gia ngoại hạng, và giải oan cho ông ta.

Mấy hôm trước, khi tôi gọi sang Wichita, báo tin ông Trần Kim Tuyến qua đời, Duyên Anh ngậm ngùi:

- Tội nghiệp, một người tài giỏi, trong sạch và đức độ! Anh thương ông ấy lắm. Anh nghĩ, chẳng ai gặp Trần Kim Tuyến mà lại ghét ông ấy được. Hồi mất Sài Gòn, chính Phạm Xuân Ẩn là người đưa ông Tuyến ra khỏi Việt Nam.

- Kể cũng lạ. Một anh Việt Cộng đưa một anh chống Cộng đi Mỹ!

- Phạm Xuân Ẩn là một thứ Việt Cộng tài tử thôi. Ông Tuyến bảo anh “Tôi cũng không ngờ Phạm Xuân Ẩn tốt với tôi như vậy. Không có anh ta, chắc chắn tôi đã kẹt lại rồi”. Ông Tuyến này cũng lạ lắm. Cho đến lúc cuối đời, ông ấy không biết lái xe hơi. Đi đâu, cũng phải nhờ người chở đi, hoặc dùng xe lửa, métro. Thời gian anh ở Cambridge, ông Tuyến có cái thú ngồi xe hơi, về miền quê ngắm cảnh. Có một người làm việc cộng đồng tên là Hoàng Gia Thìn thường đến chở ông ấy đi chơi như vậy; anh cũng có đi theo ông ấy vài lần. Dĩ nhiên, ông Tuyến chịu tiền xăng, và ăn uống dọc đường.

- Anh quen Trần Kim Tuyến từ hồi nào?

- Lâu rồi. Từ hồi anh còn làm ở *Xây Dựng*. Sau đó, thỉnh thoảng ông ấy ghé tòa soạn *Con Ong* chơi với anh. Ông ấy nghèo lắm. Sau khi ông Diệm đổ, bọn tướng đảo chính bắt nhốt ông ấy. Đến thời Nguyễn Văn Thiệu, hắn cũng ra lệnh tìm bắt ông Tuyền. Đến nỗi bác sĩ Nguyễn Tiến Hỷ, một người Đại Việt, phải nói với đại sứ Nguyễn Văn Kiếu, anh của Thiệu “Trước đây, thời anh Tuyền còn có quyền hành, anh ấy tốt với anh em Đại Việt của mình lắm mà. Tại sao bây giờ lại đối xử với anh ấy như vậy?” Chắc ông Kiếu đã nói lại, Thiệu mới bỏ ý định bắt giam. Chỉ cho người theo dõi, như một cách giam lỏng ông ấy thôi. Ông Tuyền phải viết báo *Chính Luận* kiếm sống. Bà Tuyền dạy học ở trường Taberd. Khi mới sang Pháp, anh có gọi điện thoại thăm ông Tuyền, ông ấy bảo “sang đây chơi với tôi đi, tôi nhớ cậu lắm”; nhưng anh cứ lẩn lữa mãi. Rồi anh bị đánh. Khỏi rồi, lại liên lạc với ông ấy.

- Anh có định viết một bài tưởng niệm Trần Kim Tuyền không?

- Lúc mới nghe tin ông ấy qua đời, anh cũng định viết ngay. Nhưng anh nghĩ lại, để chờ xem những đứa quen biết, nhờ vả ông ấy xưa kia có viết gì không đã. Bởi vì thiên hạ, chẳng ai biết anh quen Trần Kim Tuyền cả. Mình viết ngay, họ lại nói thế này, thế nọ. Để xem các anh SM ĐTT và NVC sẽ viết thế nào về ông Tuyền đây.

- Trong những chuyện ông ấy kể, có chuyện nào đặc biệt không?

- Có. Ông ấy nói với anh như thế này “Lúc lực lượng Hòa Hảo sát nhập vào quân đội quốc gia, S. được đồng hóa cấp bậc trung úy. Chỉ huy của S. là ông Nguyễn Giác Ngộ thì được đeo thiếu tướng. Cả hai cùng được làm việc trong tổng tham mưu. Khi ông Diệm tổ chức bầu cử quốc hội đầu tiên, ông Ngộ dẫn S. vào gặp tôi, để xin chính phủ ủng hộ cho S. vào quốc hội. Ông tướng Ngộ vừa ra khỏi phòng, S. nói nhỏ với tôi “Thưa bác sĩ, nếu em được làm dân biểu, em sẽ báo cáo lên bác sĩ tất cả những ai đã đến gặp, và nói cái gì với thiếu tướng”. Nghe đến đó, tôi chán quá, muốn bộp tai cho S. mấy cái, rồi đá đít anh ta ra khỏi phòng. Nhưng tôi chỉ cười, nói “được, được” thôi. Thực ra, sau đó, chính phủ không ủng hộ gì S. cả. Mới mở miệng nói mấy câu, đã cho thấy mình là quân lừa thầy phản bạn rồi!”

- Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ có bao giờ nhờ vả gì Trần Kim Tuyến không?

- Không. Lúc ông Tuyến còn có quyền, hai tay này còn ở bên quân đội. Nhưng ông Tuyến thì cứ thắc mắc “Tại sao ông Thiệu ông ấy ghét tôi như thế. Tôi có làm gì ông ấy đâu, mà cho người tìm bắt tôi?” Trong đám cưới con một cựu nhân viên ngoại giao VNCH -ông Tuyến không đi dự đám cưới này-, vợ Thiệu có đến gặp bà Tuyến, nói đại khái “Ngày xưa, chuyện

nhà tôi đối xử với anh như thế nào, nay cũng đã qua rồi. Mong anh chị bỏ qua đi.”

- Như vậy, tuy cùng ở bên Anh, không bao giờ ông Tuyến và Nguyễn Văn Thiệu gặp nhau?

- Không. Không chơi thì gặp nhau làm chó gì?

- Tưởng Nguyễn Văn Thiệu cũng đến xin lỗi ông ấy chứ.

- Không, thằng ấy nó hỗn lắm. Anh bị chúng nó đánh cũng tại vì anh biết nhiều chuyện, lại còn biết trước những gì sẽ xảy ra. Và chỉ có anh là dám viết ra những điều ấy. Thí dụ, anh đã viết từ 1987 rằng chúng nó quyền góp trái phép, thế nào cũng bị Mỹ nó khện cho. Lúc ấy, chúng nó còn mạnh, đâu có ai tin anh. Viết như vậy, chúng nó ghét mình thôi. Nhưng sự thật, là chỉ sau đó bảy năm, bọn Mỹ lôi chúng nó ra, điều tra vụ tiền bạc. Em chờ xem *Tuổi Bướm Sầu* trọn bộ, để thấy anh kết tội chúng nó như thế nào. Cuốn này, dịch sang tiếng Pháp rồi.

- Anh cho in *Tuổi Bướm Sầu* trên *Ngày Nay* rồi mà?

- Đúng rồi. Nhưng đó chỉ là một phần nhỏ thôi. Đẳng một thời gian, Lê Hồng Long rét quá, không dám cho đăng nữa.

- Anh có dự tính cho xuất bản cuốn này không?

- Có. Thế nào cũng phải cho ra chứ. Lúc này, anh có mấy thằng bạn cũ, bạn đồng chí Duy Dân ấy mà. Chúng nó sẵn sàng ủng hộ anh, bất cứ lúc nào, bất cứ chuyện gì. Anh cần tiền, gọi một tiếng là chúng nó

gửi cho ngay. Có đứa còn mua vé máy bay, mời anh sang chơi nhà nó. Hôm nọ, thằng Truyền ở Atlanta gửi cho anh một nghìn. Thằng Phùng Ngọc Chiêu mới tặng anh năm trăm. Những thằng như vậy, mình mới hỏi. Còn loại mấy thằng B. và N., anh không bao giờ mở miệng hỏi chúng nó.

- In sách xong, mình có nhờ chỗ nào phát hành không?

- Không, anh sẽ đem theo các nơi, tự bán lấy thôi. Gửi tui phát hành, chúng nó hay quýt của mình lắm. Bán cũng dễ thôi. Ở Wichita, Denver, Atlanta, anh bán mỗi nơi cũng sẽ được mấy trăm cuốn. Đi đến đâu, cũng có người quen biết anh. Có người gặp anh tuần trước, bảo anh “Sao ông trẻ thế. Trông ông chỉ chừng ngoài bốn mươi thôi.”

Duyên Anh cười ngất, nói tiếp:

- Bạn bè thấy anh hót tóc, khen “mày keng trai quá!” anh đùa “Vậy thì chúng mày kiếm vợ cho ông đi”. Thằng nào cũng hứa hết, nhưng chẳng thấy gì cả. Có một em bên Cali bảo “anh sang đây đi, em sẽ lấy anh.” Anh nghĩ bụng “Lấy thế chó nào được? Chơi cho vui thì chơi thôi chứ. Mình đã khổ vì một con đàn bà rồi. Lấy thêm đứa nữa để mà khổ thêm à?”

- Nghĩa là, hể tôi thích thì tôi ở, hết thích thì tôi đi?

- Và bên kia cũng vậy. Em chán anh rồi, chỉ cần nói một tiếng. Anh sẽ ra đi ngay. Mà đàn bà, đối với anh, họ cũng không cần nói nữa. Chỉ một cái nhìn,

một cử chỉ nhỏ, là anh đủ hiểu rồi.

*

Xe đã vào địa phận Little Sài Gòn. Hỏi Duyên Anh ăn gì chưa, anh bảo trên máy bay, người ta cho ăn, nhưng anh không thích đồ Mỹ, nên không buồn nếm thử, bây giờ cũng hơi đói rồi. Tôi quẹo vào phố Nguyễn Huệ, tiệm ăn anh ưa ghé nhất, mỗi lần về Orange County.

Xong bữa, tôi cho xe chạy dọc phố Bolsa, xuống Euclid, vào khu công viên Mile Square. Tìm chỗ có bóng mát, tôi đậu xe lại. Mở cửa sau chiếc station wagon cho gió lùa vào, gắn mấy tấm màn che nắng phía trước và hai bên cửa sổ, tôi cho ghế dựa ngả ra phía sau. Chúng tôi vừa nghỉ trưa, vừa nói chuyện. Gió hiu hiu mát, chúng tôi ngủ lúc nào không biết.

Buổi chiều, tôi đưa Duyên Anh lại thăm Đặng Văn Thanh, giám đốc nhà xuất bản Tú Quỳnh, ở kho sách của anh, gần góc đường Westminster, Euclid. Đặng Văn Thanh đưa cho Duyên Anh xem bài xã luận anh vừa viết cho tờ báo KBC của anh, nhờ Duyên Anh góp ý. Duyên Anh đọc xong, khen hay, và đề nghị Đặng Văn Thanh sửa lại vài chỗ dùng dấu chấm, dấu phẩy, cho gọn gàng hơn. Đặng Văn Thanh vui vẻ đồng ý, và sửa lại như Duyên Anh đã góp ý. Ngồi chơi chừng một tiếng, Đặng Văn Thanh rủ chúng tôi ra quán Anh Thy nhậu chơi. Anh cũng bốc điện thoại gọi Du Tử Lê, Mai Thảo, Julie....

Duyên Anh, Đặng Văn Thanh và tôi đến nơi, ngồi vào bàn một lát, mấy người kia đều tới. Có cả Nguyễn Đức An, một người em văn nghệ của Duyên Anh. An dẫn theo một người bạn; mà theo An, rất mến mộ Duyên Anh. Người bạn này, Nguyễn Kim Dung, vốn là một đoàn viên rất hăng say của mặt trận Hoàng Cơ Minh. Lần đầu tiên nghe An nói Dung ao ước gặp Duyên Anh, tôi bảo:

- Cần thận đó! Có lẽ Dung chưa bao giờ đọc *Tuổi Bướm Sầu* và những bài Duyên Anh viết về Hoàng Cơ Minh và Mặt Trận trên tờ *Ngày Nay* đâu.

Nguyễn Đức An nói:

- Anh đừng lo. Em bảo đảm là không có chuyện gì đâu. Thằng bạn em nó say mê văn chương Duyên Anh lắm. Ngay từ hồi còn ở Sài Gòn lận.

Và hôm đó, Nguyễn Đức An dẫn Nguyễn Kim Dung tới quán Anh Thy.

Để lần đầu tiên, gặp Duyên Anh.

Tôi ngồi phía tay trái Duyên Anh. Cạnh tôi là Nguyễn Kim Dung và Nguyễn Đức An. Trước mặt tôi, Du Tử Lê, Mai Thảo, Julie và Đặng Văn Thanh. Julie ngồi chừng mười lăm phút, nửa giờ, là đứng dậy đi khỏi quán một lúc lâu, mới trở lại. Ngồi một lát, lại xin lỗi, đi nữa.

Đặng Văn Thanh xách theo chai rượu mạnh, đãi chúng tôi uống với soda. Đặc biệt, Du Tử Lê không uống chút rượu nào, chỉ thông thả thưởng thức đĩa

cơm gà, và ngồi nghe thiên hạ nói chuyện. Anh chỉ nói, nói rất ít, khi có ai hỏi câu nào. Mai Thảo hoàn toàn không đụng đũa bất cứ món gì. Răng anh đã rụng gần hết. Anh chỉ uống, và thỉnh thoảng, nhắm nhấp mẩu bánh phồng tôm, vài hột đậu phộng. Duyên Anh ăn rất ít, uống rượu nhiều ngang ngửa Mai Thảo. Đặng Văn Thanh nói ít, nhưng cười suốt buổi. Khuôn mặt anh rạng rỡ, đỏ ửng, một phần vì men rượu, một phần, có lẽ vì niềm vui được dịp bày tỏ lòng hào sảng của anh đối với văn nghệ sĩ.

Mai Thảo nói về tập *Ta Thấy Hình Ta Những Miếu Đền*, và đọc mấy câu thơ trong bài *Chỗ Đặt* nổi tiếng của anh “Đặt tay vào chỗ không thể đặt, Thế mà đặt được, chẳng làm sao....”

Duyên Anh cho Mai Thảo biết, từ nay anh sẽ không còn chửi ai nữa. Nghe Duyên Anh nói, Mai Thảo lớn tiếng:

- Đấy, mọi người nghe nhé. Thằng Duyên Anh vừa bảo với tôi, nó sẽ không còn chửi bới nữa đấy.

Nhân lúc mọi người yên lặng, Nguyễn Kim Dung nói một hơi, mở đầu bằng nhận xét một vài tác phẩm của Nguyễn Mạnh Côn, và kết thúc bằng những lời tán tụng Duyên Anh hết mình. Mai Thảo bất ngờ quát lớn:

- Nói in ít chứ! Cậu làm ơn im cái miệng cậu đi cho tôi nhờ một tí!

Mọi người im bặt. Không khí bàn tiệc ngọt ngào.

Tôi liếc qua bên trái. Mặt Dung đánh lại, hai bàn tay nắm chặt. Tôi từng nghe Nguyễn Đức An kể, một vài năm trước đó, cũng trong một quán ăn, có người nói xúc phạm đến Mặt Trận, trước mặt Nguyễn Kim Dung. Suýt nữa đã xảy ra cuộc ẩu đả giữa Dung và người này.

Tôi vội nắm tay Dung, nói sát vào tai:

- Thôi, em nhìn ông ta đi. Ông ta cũng gần xuống lỗ rồi.

Duyên Anh giảng hòa bằng cách vừa cười, vừa nói lớn tiếng:

- Anh Mai Thảo là người lớn tuổi nhất ở đây. Chúng ta phải nghe lời anh ấy.

Tôi nghĩ, có lẽ Mai Thảo bực mình vì giữa ba nhà văn nghệ tên tuổi cùng

ngồi chung bàn, độc giả chỉ ca ngợi mỗi một Duyên Anh thôi.

Từ lúc ấy, câu chuyện trong bàn trở nên gượng gạo. Một lát sau, Mai Thảo nói “Tao buồn ngủ rồi. Thôi tao về ngủ đây.” Duyên Anh nhờ tôi đưa Mai Thảo về, rồi trở lại đón anh sau. Tôi lái xe, đưa Mai Thảo về căn gác trong khu cư xá cao niên. Tôi cho xe chạy chậm chậm, hỏi anh còn nhớ những lời giới thiệu đọc trước các bài hát trong chương trình Tiếng Nhạc Tâm Tình của Anh Ngọc không. Anh bảo tôi, “Cậu đọc thử xem”, và tôi đọc “Mùa thu Paris, những pho tượng lạnh đứng trầm tư trong vườn Lục Xâm

Bảo, nhìn xuống một người tình ngồi đợi một người tình, nhưng chỉ thấy mênh mông lạnh ngắt mùa thu xanh... Thu Paris có mưa bay, là lệ ngọc của trời. Thu Paris có chia ly, là nỗi chết của người..."

Mai Thảo có vẻ thú vị. Anh gật gù:

- Ừ, tôi viết đấy. Chỉ viết cho mỗi chương trình của Anh Ngọc thôi. Mà sao cậu còn nhớ được?

- Những câu văn như vậy, phải nhớ chứ anh?

Tôi hỏi:

- Anh ở một mình, khi cần gì, có ai giúp đỡ anh không?

Mai Thảo lùng khùng:

- Tôi cũng chẳng cần gì. Thịnh thoảng, bạn bè có tới thăm...

- Chị Thái Thanh có bao giờ lại thăm anh không?

- Có. Thịnh thoảng cô ấy cũng có thăm tôi.

Tôi đậu xe sát cầu thang, vòng qua bên phải, mở cửa đỡ Mai Thảo bước xuống. Anh chỉ cho tôi đi anh đến bên cầu thang. Thân mình anh nhẹ tênh, chỉ toàn xương xẩu. Khi tôi đề nghị đưa anh lên tận phòng, Mai Thảo từ chối:

- Thôi, cảm ơn cậu. Tôi vịn thang, lên một mình được rồi.

Tôi nhìn bóng Mai Thảo chậm chạp, khó nhọc mò mẫm từng bậc thang.

Đây là lần cuối cùng, tôi gặp Mai Thảo.

Chương 8

Trước đó hơn hai tháng, tôi sang Paris tìm Duyên Anh. Tìm anh, để phần nào thực hiện mơ ước anh từng chia sẻ với tôi, tháng 4, 1975.

Từ đầu năm 1975, tôi hay đến gặp anh ở tòa soạn đường Bùi Thị Xuân. Thời gian này, Duyên Anh được Phó Thủ Tướng Nguyễn Văn Hào đãi ngộ kỹ lưỡng. Ông Hào nhờ Duyên Anh làm tờ *Cách Mạng Xanh*, nhằm đề cao thành tích cải cách nông nghiệp và kinh tế của chính phủ. Theo Duyên Anh, Nguyễn Văn Hào hay thảo luận với Duyên Anh về một số vấn đề xã hội, kinh tế; và thường tỏ ra trân trọng những ý kiến của anh.

Khi miền Nam sắp mất, Duyên Anh bàn với tôi, nếu có phải ra ngoại quốc, nên đi sang Pháp. Anh ao ước được sống đời giang hồ với tôi và mấy anh em trẻ khác: ban ngày kiếm việc gì vớ vẩn, cốt đủ sống thôi; buổi chiều về, làm thơ viết văn. Thỉnh thoảng, ra bờ sông Seine nhìn nước chảy, uống rượu với nhau...

Tháng 6, 95, sang Paris lần đầu tiên, tôi muốn được ngồi với Duyên Anh, bên dòng sông Seine, uống rượu chát, nhắc lại kỷ niệm xưa. Rất tiếc, tôi bắt hụt Duyên Anh. Anh đã đi London, rồi về chơi nhà bác sĩ Trần Kim Tuyến, thành phố Cambridge.

Cuối cùng, tháng 8, năm 1995, ở thành phố Pasadena, xứ Hoa Kỳ, chúng tôi cũng đã gặp lại nhau. Mở chai rượu Bordeaux 1989 kỷ niệm hai trăm năm cách mạng Pháp, anh Vũ Đức Anh cho, mang từ Paris về, uống cạn với Duyên Anh trong lần tâm sự đến nửa đêm, cũng coi như thỏa lòng lắm rồi. Duyên Anh và tôi, cách xa nhiều năm, gặp lại nhau, vẫn trong tình anh em quý mến, thì dù có ở Paris, Los Angeles, hay ở đâu đi nữa, đối với tôi, đã là hạnh phúc chẳng mấy khi có.

Sáng thứ bảy và chủ nhật nào cũng vậy, anh em tôi đều bắt đầu một ngày mới ngoài Chòi Duyên Anh, bên hai phin cà phê. Tại sao lại Chòi Duyên Anh? Duyên Anh hỏi tôi thế.

Một tuần trước khi Duyên Anh sang, tôi đã tự tay dựng xong một chiếc chòi sau vườn để đón anh. Chòi nằm dưới bóng mát một cây hồ đào. Tôi chở xi măng về đổ nền. Sáu bao xi măng Portland, loại 90 pounds, tôi rải đều lên một khoảnh sân hình chữ nhật đã cuốc cỏ, cắm cọc, chằng giây làm mốc. Tôi định ninh mình chỉ cần xịt nước lên, dùng cây 2x4 lóng đều, xi măng sẽ tự động dính chặt vào lớp đất vừa cuốc.

Sáng hôm sau, tôi mới biết mình đã lầm. Và đại đột nữa: Lốp xi măng vừa trảng hôm trước, vỡ ra từng mảnh lợn cợn. Tôi phải khuôn về sáu bao khác, cùng với cát và đá vụn. Trộn đá vụn với xi măng và cát, đổ nước vào từ từ, cuối cùng, tôi cũng có được một nền nhà khá chắc. Dựng sáu cột 4x4 cho thẳng, tôi dùng cây 2x4 nối liền các cột lại thành khung. Đóng mái tôn nhựa màu xanh lá cây xong, tôi gắn khung mắt cáo chung quanh làm vách, và cho cây trường xuân leo lên đó.

Bên phải chòi kê một bàn nhìn ra hòn non bộ trông xuống ao thả sen, súng, lục bình, và mấy chục con cá vàng. Bàn lót gạch men trắng; hai ghế dài gắn liền với chân bàn. Đây là nơi Duyên Anh ngồi viết tiếp truyện *Người Con Gái Ngồi Đợi Chuyến Tàu Về*, và các bài cho tờ *Việt Báo Colorado*.

Từ sau ngày gặp nạn, Duyên Anh không còn dùng tay phải được nữa. Anh tập viết lại bằng tay trái. Thời gian đầu, trong hai năm 1990 và 1991, trong mấy thư ngắn Duyên Anh viết cho tôi, nét chữ anh vụng về, giống chữ mấy em bé đang tập viết. Nhưng chỉ vài năm sau đó, anh viết tay trái đã quen lắm rồi. Dĩ nhiên, viết khá khó khăn, so với thuở anh còn hoàn toàn khỏe mạnh. Mỗi khi viết, anh dùng một khối kim loại vuông vức, mỗi cạnh khoảng 3cm, đè lên tờ giấy, cho giấy khỏi chạy. Anh vẫn thích dùng bút bi, nhưng không dùng giấy trắng khổ 8.5x11 như trước

nữa. Anh thường dùng loại giấy khổ vở học trò, có kẻ hàng vuông vức.

Bàn cũng là chỗ chúng tôi uống cà phê buổi sáng; và nơi anh tiếp bạn bè đến chơi. Phía sau bàn, kê vừa chiếc trường kỷ, có nệm và gối. Miếng tôn mỏng và hai cánh cửa lưới dựng bên cạnh trường kỷ, để chắn gió lùa, và che cho khỏi chói nắng. Duyên Anh hay ra ngủ trưa trên chiếc trường kỷ này, hoặc không ngủ thì cũng nằm đó, nghe Mai Hương, Quỳnh Giao, Julie, và Châu Hà hát nhạc của anh. Buổi trưa im vắng. Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng gió lay nhẹ mấy bụi chuối trồng sau chòi, tiếng chim sẻ ríu rít trong bụi cây bên hàng rào phân chia nhà tôi với nhà hàng xóm.

Tôi nói:

- Biết đâu, sau này, thiên hạ sẽ tìm đến thăm căn chòi nhỏ bé này, như họ đã đi thăm ngôi nhà mộc mạc của Shakespeare ở Stratford-on-Avon?

Duyên Anh cười, tiếng cười hồn nhiên, sáng khoái:

- Ủ, biết đâu đấy.

Những hôm đi làm, tôi để sẵn trong tủ lạnh cho Duyên Anh một hộp com, và một hộp canh. Ở Mỹ đã mười mấy năm, tôi vẫn chưa thể khoái hamburger và taco được. Kẹt lắm, không còn gì ăn; hoặc đôi khi phải đi ăn chung với đồng nghiệp bản xứ, tôi mới đành chịu nhai đồ ăn Mỹ. Vợ tôi thường nấu một nồi canh rau lớn, múc ra những hộp nhỏ, ghi chữ B ở nắp hộp, bỏ vào ngăn đá. Com cũng vậy. Cá kho, thịt kho, hay

món mặn món xào gì đó, vợ tôi cho vào những hộp com, nắp để chữ A, xếp vào ngăn đông lạnh. Sáng thức dậy, tôi chỉ cần nhắm mắt, lấy một hộp A, một hộp B, xách theo, là đủ cho ngày hôm ấy rồi. Đến trưa, chỉ trong vòng năm bảy phút dùng microwave, tôi đã có com canh nóng trước mặt.

(Thời gian Duyên Anh ghé nhà, vợ tôi đi Việt Nam thăm ông nhạc tôi. Tôi trở thành tên độc thân bất đắc dĩ, và được hoàn toàn tự do về giờ giấc).

Những ngày tôi đi làm, buổi trưa, Duyên Anh ở nhà, cũng cho hai hộp com canh vào microwave, ăn tạm, cầm cự tới chiều, chẳng phàn nàn gì cả.

Chiều về, cao hứng muốn nấu ăn, chúng tôi ra vườn nhà, hái rau cần, rau lang, rau muống, hoặc ngắt quả bầu, quả bí vào xào lên, ăn với com nóng. Làm biếng thì lái xe xuống khu Alhambra, San Gabriel ăn phở, com sườn...

Bên ly cà phê, Duyên Anh đọc cho tôi nghe phần giới thiệu bài viết về món cua đồng, trích trong *Ca Dao Quê Lấy Miếng Ngon Dân Tộc*:

“Anh Phạm Hữu, anh Mai Trung Ngọc, và em Vũ Trung Hiền thích con cua, và thích đọc quyển con cua. Càng thích hơn, khi văn chương bình dân và văn chương bác học làm tan nát đời cua một cách dễ yêu. Anh Mai Trung Ngọc khoái tiểu lâm con cua, và vọng cổ con cua. Anh Phạm Hữu khoái ngang như cua và các ông sư đang niệm Phật vì con cua. Em Vũ

Trung Hiền khoái ca dao con cua. Bài này viết tặng ba người.”

Thấy tôi cười thích thú vì lối giới thiệu kỳ lạ, Duyên Anh nói:

- Em thấy đó, viết cái gì, anh cũng nghĩ tới em hết.

Đọc cho tôi nghe vài đoạn viết về món chả cá Thăng Long, Duyên Anh ngâm ngùi:

- Đất nước mình khốn nạn từ khi miền Bắc du nhập chủ nghĩa cộng sản, và miền Nam chịu sự khống chế của chủ nghĩa tư bản. Bây giờ đã đến lúc mình phải tạo ra một chủ nghĩa mới, anh gọi là chủ nghĩa tiểu tư sản, để thay thế hai chủ nghĩa lạc hậu, tư bản và cộng sản.

- Nhớ lại thời nhà Trần, nhà Lý, Việt Nam mình oai hùng biết bao!

- Thuở ấy mình lấy Thăng Long làm kinh đô. Bây giờ, anh nghĩ, nếu đất nước lấy quốc hiệu là Đại Việt, đổi tên thủ đô thành Thăng Long như cũ, và áp dụng chủ nghĩa tiểu tư sản, tương lai dân tộc chắc chắn sáng sủa hơn nhiều. Em cứ đọc lại những gì anh viết về ca dao đi, em sẽ hiểu tư tưởng mới của anh.

- Như vậy, anh viết ba cuốn sách về ca dao với mục đích gì?

- Ca dao là một kho tàng vô giá của dân tộc, mà chưa mấy người để ý khai thác. Càng đào sâu ca dao, ta lại càng thấy các thi sĩ bình dân của mình là nhất. Từ ca dao và vè, mình có thể rút ra được nhiều cái để

đánh cộng sản nữa.

Tôi ngạc nhiên:

- Dừng cả về nữa? Anh thử thí dụ xem.

Duyên Anh chậm rãi:

- Đây nhé, em còn nhớ mấy câu về Lạ cậu lạ mợ, cho cháu về quê, cho dê đi học, cho cóc ở nhà, cho gà bới bếp, vân vân, và vân vân... Anh sẽ viết, đại khái như thế này: "Trong thời đại của chúng ta, hình ảnh cho dê đi học, cho cóc ở nhà, nó đã xa lắm rồi. Bây giờ, đất nước ta chỉ còn hình ảnh những người bừa thay trâu cày thôi. Các cậu, các mợ ở đây, chính là các cậu mợ thống trị đang ngồi ở Hà Nội, để dày dọ cả một dân tộc. Các cậu mợ không cho phép tôi về, quả là đúng thôi. Tôi sẽ cứ ở lại đây, lưu vong cho đến khi tôi chết. Bởi vì cậu mợ không muốn tôi nhìn thấy những con người phải cày bừa thay cho trâu bò trên đất nước tôi." Em cứ chờ xem, rồi thiên hạ sẽ để ý, sẽ đọc ca dao, và sẽ thấy cái hay của nó thôi...

Tôi hỏi:

- Cái gì thôi thúc anh viết về ca dao?

- Không biết nữa. Có thể Chúa muốn cho anh làm công việc này. Tự dung, anh đang ốm dậy, ý nghĩ viết mấy cuốn sách về cái hay, cái đẹp của ca dao, chợt nảy sinh. Thế là anh ngồi vào bàn, bắt đầu viết thôi. Anh nghĩ, có lẽ đây cũng là một thử thách, xem những ai còn có thể đứng vững, những ai còn tiếp tục tài hoa, trong cái thế văn chương lưu vong này....

Nhấp một ngụm cà phê, và đốt thêm điếu thuốc khác, Duyên Anh nói tiếp:

- Vì thế, anh thích công việc này lắm, quên cả mình đang chân bại, tay liệt. Vì dường như, Chúa đang gửi cho anh một sứ mạng. Chứ trước đây, có bao giờ em nghe anh nói về ca dao đâu? Anh nghĩ, có lẽ Chúa định sẵn cả rồi...

- Sau ba cuốn này, anh còn viết về ca dao nữa không?

- Có chứ, anh còn viết nữa chứ. Đặc biệt, trong cuốn Về Với Ca Dao, anh chê những nhà văn miền Bắc ghê lắm...

- Miền Bắc Hà Nội ấy hả?

- Không, đây là anh muốn nói đến số nhà văn từ miền Bắc di cư vào miền Nam sau 1954 thôi. Họ đã có vẻ không biết ơn quê hương miền Nam, nơi đã dung dưỡng và đãi ngộ họ. Anh nhắc lại câu Nguyễn Hữu Chinh nói với Nguyễn Huệ "Nhân tài Bắc Hà chết hết rồi, chỉ còn mỗi mình Chinh này thôi." Tới 1954, Văn Cao, trong bài hát *Thăng Long Hành Khúc*, lại xác nhận điều Nguyễn Hữu Chinh nói là đúng. Văn Cao đã viết "... Bao năm qua, khắp chốn cũ đã mất hết tinh anh rồi..." Phải nói về Bắc Hà trước, rồi mới nói đến ca dao miền Bắc, và so sánh ca dao miền Nam với ca dao miền Bắc. Để kết luận, anh xác nhận: so sánh ca dao miền này với ca dao miền kia là việc làm sai lầm. Ca dao là gia tài của cả dân tộc, của cả ba miền đất nước, không có chuyện ca dao của miền này,

ca dao của miền kia. Bởi thế, anh viết thêm một bài nữa, bài *Ca Dao Vùng Đất Mới*. Gọi là vùng đất mới, vì là đất của Chiêm Thành và Thủy Chân Lạp, mình mới chiếm trong vòng bốn năm trăm năm nay thôi. Anh viết về những phá thể của ca dao miền Nam, viết như một cách bày tỏ lòng biết ơn của anh đối với sự đãi ngộ ưu ái người miền Nam đã dành cho anh, một thằng bé nhà quê làng Tường An, huyện Ô Mễ, tỉnh Thái Bình, đất Bắc Kỳ, lưu lạc miền Nam hơn hai mươi năm, được miền Nam thương yêu, nuôi dưỡng. Anh nói “Tôi xin đem hết cái khả năng tôi có để viết, và viết được như thế thôi. Còn nếu muốn cho ca dao miền Nam có dáng đứng đặc biệt của nó, thì phải để cho các ông nhà văn sinh trưởng ở miền đất mới này viết, mới hay được. Khả năng của tôi chỉ có thế thôi.”

Ngừng lại một lát, có vẻ suy nghĩ, Duyên Anh tiếp:

- Anh tin, cuộc cách mạng sắp tới của dân tộc mình sẽ phải xảy ra ở miền Nam trước. Vì thế, mình phải ca tụng người dân miền Nam một chút mới được. Ca tụng cũng đúng thôi. Vì miền Bắc đã từng làm nên lịch sử rồi. Bây giờ, phải là lúc miền Nam đứng dậy, làm lịch sử. Chỉ có dân miền Nam mới làm tiếp lịch sử được thôi.

Tôi hỏi:

- Viết về ca dao, anh thấy khó không?
- Khó hơn chứ. Khó hơn viết tiểu thuyết nhiều. Viết về ca dao, y như mình làm một bài luận vậy. Không

thể viết dài quá hai mươi trang được. Tiểu thuyết thì mình tha hồ viết, muốn kéo dài đến đâu cũng được.

Tôi hỏi về cuốn tiểu thuyết *Một Tủ Binh Mỹ ở Việt Nam*, bản Pháp Ngữ. Duyên Anh cho biết sư huynh Trần Văn Nghiêm đã dịch xong, nhưng người đại diện văn chương của Duyên Anh, Ghislain Ripault, khuyên anh nên sửa một vài chỗ đã, rồi mới cho xuất bản.

Anh nói:

- Anh đang dự tính viết một cuốn tiểu thuyết mới mang tên *Người Lính Mỹ, Thằng Bé, và Con Dế*.

- Nghe tên truyện, cũng đã thấy lạ rồi.

- Ừ. Đây là một truyện dài. Anh muốn, nhân dịp này, bốc ca dao của mình lên thật cao. Vì, anh sẽ bắt cả người Mỹ cũng phải học, phải yêu mến ca dao Việt Nam.

- Cốt truyện sẽ như thế nào?

- Đây nhé, lính Mỹ đóng đồn gần một làng ở miền Trung. Anh lính Mỹ cùng đơn vị hành quân, gặp thằng bé trong làng, và hai đứa làm bạn với nhau. Rồi, một trận đánh giữa Mỹ và Việt cộng. Dân làng kẹt ở giữa. Anh Mỹ cứu được thằng bé. Thằng bé cứ ôm chặt một hộp diêm, khóc mãi. Anh lính lấy đồ ăn đem theo trong ba lô, cho nó, nó cũng không nín. Gỡ cả đồng hồ trên tay, đưa cho thằng bé, nó cũng không nhận. Cứ khóc mãi.

- Bởi vì con dế của nó chết?

- Ừ. Nhưng lúc ấy, anh lính Mỹ trẻ này đâu có hiểu như vậy?

- Anh kể tiếp đi.

- Thế rồi, anh lính phải rời Việt Nam, không gặp lại thằng bé nữa. Về Mỹ, anh ta cứ thắc mãi về Việt Nam; vẫn nhớ tới thằng bé. Rồi anh ta đi học tiếng Việt Nam, và tìm cách trở lại Việt Nam, kiếm thằng bé. Lúc này, nó đã là một thiếu niên. Gặp lại nó trong một trận đá đố. Anh lính Mỹ hỏi nó: Em có nhận ra tôi không?

Làm sao thằng bé nhớ được. Nó hỏi anh lính: Ông tên là gì nhỉ? Anh Mỹ nói: Tôi tên là John. Hồi đó, tôi cứu em, trong một trận đánh. Em cứ khóc mãi. Tôi cho em nhiều thứ, mà em cũng không nín.

Thằng bé nhớ ra. Thế là hai thằng thân nhau. Thằng bé đưa anh lính Mỹ đi xem các thắng cảnh ở miền Trung, cho anh ta xem chọi gà, đá cá nữa. Anh Mỹ thích lắm. Thế rồi, anh lính gặp chị của thằng bé. Cha mẹ thằng bé chết cả rồi. Nó sống với chị nó thôi. Hai đứa nói chuyện ca dao. Cô gái chinh phục anh Mỹ bằng những cái đẹp của ca dao. Anh lính yêu chị thằng bé, ngỏ ý xin cưới chị nó, và đưa hai chị em về Mỹ, để cuộc sống hai chị em được đầy đủ hơn. Hai chị em thằng bé không thích đi Mỹ. Chúng nó yêu quê hương nghèo khổ Việt Nam hơn. Thế là, anh lính Mỹ quyết định xin ở lại, để được sống gần hai chị em thằng bé... Truyện này, mà viết ra, chắc Mỹ nó thích lắm đấy...

- Anh dự tính viết truyện này từ bao giờ?

- Lâu rồi. Chắc từ hồi bắt đầu suy nghĩ viết về ca dao.

- Như vậy, anh đã bắt đầu viết chưa?

- Chưa. Nhưng viết thì cũng dễ thôi. Suy nghĩ mới khó. Tìm ra được một đề tài để viết mới khó. Có đề tài ấy rồi, thì viết ra dễ lắm. Anh chỉ còn mỗi một thắc mắc, là không biết nên cho nhân vật lính Mỹ này xưng tôi, để nó thuật lại như một thứ tự truyện, hay đặt cho nó cái tên John, và để nó ở ngôi thứ ba.

- Anh có nghĩ, nếu cho nhân vật xưng tôi, mình sẽ bị giới hạn...

- Không, không giới hạn tí nào hết. Bởi vì, khi xưng tôi, nhân vật của mình có quyền suy nghĩ và lý luận nhiều hơn, trong khi các nhân vật kia thì không được cái quyền ấy.

- Nhưng nếu nhân vật tôi đang ở phòng bên này, làm sao anh ta biết, và kể lại được chuyện gì đã xảy ra cho hai ba nhân vật ở phòng bên cạnh?

- Thì mình phải cho nhân vật xưng tôi bước qua phòng bên cạnh chứ. Dĩ nhiên, nó không thể ngồi bên này, tưởng tượng ra bên kia họ nói cái gì được.

Tôi hỏi:

- Hôm nọ, qua điện thoại, anh còn nói có cuốn sách gì viết về trẻ con Mỹ lai?

- À, cuốn *Những Đứa Trẻ Con Mỹ Hầm Hiu*, anh viết xong năm ngoái.

Sư huynh Trần Văn Nghiêm dịch sang tiếng Pháp rồi. Bọn nhà xuất bản Tây chúng nó thích lắm. Chúng

nó bảo anh cứ tiếp tục viết một loạt truyện như thế này.

- Đại khái, anh viết về bọn trẻ lai này như thế nào?

- Mỗi đứa một hoàn cảnh riêng. Có đứa vượt biên, rồi phiêu lưu sang Mỹ, đi làm du đăng, trả thù cuộc đời. Có đứa ra đi chính thức, tới nơi mới thấy cái ê chề ở xã hội mà nhiều người vẫn tưởng là miền đất hứa. Có đứa quyết định ở lại quê mẹ, dù quê mẹ thiếu tiện nghi, nghèo khổ. Vì quê mẹ có yêu thương, có ca dao, quê mẹ đầy ắp tình người... Đ.m, hay lắm cơ! Anh nghĩ, thằng Oliver Stone phải làm phim này, để trả nợ cho nước Mỹ mới được. Đ.m nó, ông Duyên Anh què rồi, chỉ nằm một chỗ, thấy cảnh bọn Mỹ đón rước những đứa trẻ lai về; rồi đọc hết các tài liệu về trẻ Mỹ lai, biết được những nỗi đau khổ của chúng ở miền đất mới. Cuối cùng, anh mới ngồi xuống, viết thành cuốn tiểu thuyết này. Dĩ nhiên, anh dựa trên một số dữ kiện có thật, nhưng mình cũng phải tạo dựng một số hư cấu chứ? Tiểu thuyết mà. Có phải mình viết phóng sự đâu?

Duyên Anh cười một chuỗi dòn tan rồi tiếp:

- Đến *Ca Dao Quyện Lấy Những Món Ngon Dân Tộc* mới hay nữa cơ. Mỗi câu chuyện có một kết luận riêng. Anh dự tính lần này, mình chỉ in mỗi thứ một trăm cuốn thôi. Kẻo chúng nó bảo, sách ở Mỹ này không ai thèm đọc, vì bày bán chung với nước mắm, nước muối ở các siêu thị. Sách của mình, sẽ không tặng bất cứ ông văn hào, thi hào nào hết. Ai muốn

đọc, xin cứ đến hiệu sách, hỏi mua đàn hoàng. Bán xong một trăm cuốn mỗi thứ, là tuyệt bản luôn. Như vậy nó mới quý, em ạ. Để xem bọn nhà xuất bản ở đây nó sẽ nghĩ như thế nào...

- Thấy kệ họ, anh ạ...Mình cứ việc đường ta, ta cứ đi thôi....

Duyên Anh cười méo mó:

- Anh cam đoan, thấy người ta tìm đọc sách của mình, chúng nó sẽ tìm cách in lậu cho mà xem.

*

Hôm sau, nhân bàn tới mấy câu ca dao:

Anh em nào phải người xa

Cùng chung bác mẹ một nhà cùng thân

Anh em như thể tay chân

Anh em hòa thuận hai thân vui vầy

Duyên Anh nhìn sâu trong mắt tôi, bùi ngùi:

- Anh với Hiền, tuy không phải anh em ruột thịt, nhưng chúng mình như tay chân của nhau, có khi còn tay chân hơn cả anh em ruột thịt nữa. Anh có anh em gì ở đây đâu? Anh chỉ có một mình em, là em của anh thôi.

Chiều chiều, tôi đi làm về, ra vườn sau ngồi nói chuyện với Duyên Anh ngoài chòi. Anh khoe với tôi những gì vừa viết trong ngày. Duyên Anh đọc cho tôi nghe bài tường thuật một ký giả ở Denver, Colorado phỏng vấn anh:

KG: Thưa nhà văn, xin ông phát biểu cảm tưởng

khi tới Denver.

DA: Xin đừng gọi tôi là nhà văn. Nó rậm rà, trịnh trọng, và khô hời quá. Mà tôi cũng không phải là nhà văn. Gọi tôi là thợ viết, đúng nghĩa nhất. Bạn chớ chê vội. Trên cõi đời này, đã có thợ mộc, thợ nề, thợ may, thợ rèn, thợ hút cầu tiêu, phải có thợ viết nữa chứ? Thợ viết chuyên nghiệp và thợ viết tài tử. Viết văn, lấy tiền đong gạo, chẳng phải thợ viết, thì là thợ gì? Các thứ thợ trên cõi đời này đều giống nhau, bình đẳng và dân chủ hết chỗ chê. Những nhà văn khác không thích bạn gọi họ là thợ viết. Riêng tôi, xin bạn cứ tự do gọi là thợ viết. Tôi sung sướng lắm, hãnh diện nhiều. Trở về câu hỏi của bạn, bạn muốn tôi phát biểu cảm tưởng khi tới Denver. Tôi xin kể một chuyện hơi tiểu lâm trước khi phát biểu. Thưa bạn, trong một bữa tiệc kia, linh đình và quý phái, mọi người đều phát biểu cảm tưởng, trước khi ăn uống. Đến phiên ông nhà văn, ông phát biểu bằng câu chuyện lạ bốn phương. Nhà văn kể: Ở một khu rừng nọ, có một con hổ dữ, chuyên bắt người về ăn thịt, vì con hổ ấy thù người kinh khủng. Ai đi qua khu rừng ấy đều sợ sệt kinh khủng. Nhưng rồi, ngày kia, có người gặp hổ, chỉ nói có mỗi một câu, mà hổ kia co cẳng chạy mất hút. Khách dự tiệc nhất loạt hỏi loạn lên: “Con người đọc thần chú? Con người có bùa ngải? Con người có đáng dấp Hồ Chí Minh tiên sư?” Nhà văn lắc đầu: “Con người nói một câu giản dị

thôi.” Tân khách sốt ruột: “Nói câu gì? Nói ra sao?” Nhà văn trợn mắt: “Được, cứ ăn thịt tao đi. Nhưng trước khi ăn, phải phát biểu một phát cảm tưởng đã!” Con hổ sợ phát biểu, cúp đuôi, chạy mất. Bạn ơi, bạn yêu cầu tôi phát biểu cảm tưởng khi tới Denver, tôi kinh hãi, muốn rút khỏi Denver gấp.

KG: Tưởng ngài nổi tiếng, tôi mới phải dùng chữ đao to búa lớn. Nay, tôi xin hỏi lại, thưa ngài thợ viết, ngài thấy Denver như thế nào?

DA: Cám ơn ngài đã vinh tôn tôi là thợ viết. Thưa ngài, Denver nóng thấy bà nội. Mồ hôi chảy như tắm.

KG: Thưa ngài, ngài đã đi xem hết danh lam thắng cảnh Colorado chưa?

DA: Chưa một nơi, và sẽ chẳng bao giờ nhiều nơi.

KG: Sao vậy?

DA: Dễ hiểu thôi. Ngày chưa lưu vong, tôi đi nước ngoài, hám danh lam thắng cảnh đường xa xứ lạ lắm. Tôi trở lại Việt Nam, tả mấy danh lam thắng cảnh này trên mặt báo. Thực ra, tôi phịa, phịa vung vít, phịa vung xích chó. Cái sự đi xa về nhà nói phét nó như vậy đó. Độc giả nào đã phục tôi, sẽ phục tôi hơn. Hỡi ơi, bây giờ, mang thân lưu vong, hàng triệu người lưu vong; có ít nhất hai mươi ngàn dân lưu vong đã du ngoạn Denver, Colorado rồi. Tôi còn gì để viết nữa? Không còn quê nhà, đi xa về, đâu có còn biết nói phét với ai? Còn nói phét với tôi, mất hết cảm hứng. Thôi, tôi đề nghị ngài hỏi chuyện khác.

KG: Thưa ngài, ngài vẫn còn viết văn?

DA: Bằng tuổi tôi, nhiều nhà văn đã đổi chữ nghĩa, đã biến thành guom giáo rĩ cả rồi. Họ không còn hơi thở văn chương để phục vụ các nhà xuất bản ăn cắp nữa. Họ chỉ còn mấy ngón tay khỏe, đủ để ngồi buồn gãi háng, giải lãn tẩn thôi. (Duyên Anh nhắc lại câu thơ của cựu thủ tướng Trần Văn Hương làm, thời cụ bị Pháp bắt giam. Trong nguyên bản, cụ Hương viết “Ngồi rừ”, chứ không phải “Ngồi buồn”). Riêng thơ viết là tôi, từ ngày bị tai nạn, tôi lại vẫn viết văn được, và viết được nhiều, mới chết chứ! Cám ơn hiệp sĩ bỏ tát, nhân danh tình nghĩa con người, khện con người một cú, khiến tôi cô ma năm ngày đêm, và bán thân bất toại vĩnh viễn. Nhờ tâm hồn độ lượng của hiệp sĩ bỏ tát, tôi được viết bằng tay trái. Viết bằng tay trái thì chậm lắm. Nhưng chậm mới suy nghĩ nhiều hơn. Và trí nhớ của tôi lại thăng hoa. Ngài biết không, riêng năm 1994, tôi cao hứng vô vòn, viết được sáu cuốn, gọi là sáu tác phẩm, hay sáu tác phần, cũng được. Người ái mộ, thì âu yếm gọi là tác phẩm. Kẻ ghen ghét, thì phũ phàng gọi là tác phần. Ngài ơi, tôi vẫn viết văn, trong ngày tháng chờ chết. Tôi chỉ còn mỗi hai cái thú: viết văn và hút thuốc lá. Sơ sơ, tôi đã có hai mươi tám tác phẩm mới toanh. Tính từ khi bắt đầu hành nghề thợ viết, tôi đã hoàn thành tám mươi tác phẩm rồi.

KG: Ngài cho đăng dần trên các báo chí nào vậy?

DA: Báo khắp thế giới lưu vong của dân Mít. Ủi giời ơi. Báo chí Việt Nam lưu vong chỉ vinh tôn quảng cáo, chứ không trọng đãi tiểu thuyết. Quảng cáo làm báo chí khởi sắc, giàu lên. Còn tiểu thuyết làm báo chí xuống sắc, nghèo đi. Tiểu thuyết đăng 5 trang, nhuận bút kém 1 trang quảng cáo. Một tháng đăng tiểu thuyết một kỳ, nhận 20 đô la xanh, thợ viết sống sao nổi?

KG: Tôi cứ tưởng thợ viết không cần tiền, chỉ cần FREE lấy tiếng?

DA: Vâng, thua ngài, thợ viết chê tiền, khinh tiền, ném tiền qua cửa sổ. Thợ viết hào hùng và rộng lượng ghê lắm. Tiền mà làm ra văn chương ư? Chỉ tiếc, chủ báo đã quên khuấy, không mang gạo, nước mắm, tôm khô, hành tỏi... đến cho thợ viết. FREE cũng không người được mùi thơm bất hủ của mỡ hành.

KG: Tóm lại, thợ viết không cộng tác với báo nào?

DA: Vâng.

KG: Chắc chứ?

DA: Chắc như cua gạch Bắc Ninh.

KG: Tôi thấy thợ viết đã đăng tiểu thuyết của ngài trên báo *Ngày Nay* ở Wichita?

DA: Ngài không biết thợ viết, ngoài tiền, còn phải có tình nữa chứ?..."

Duyên Anh ngưng đọc ở đây. Anh nói:

- Mới chỉ viết đến đó thôi. Bài phỏng vấn của báo Pháp, mình trả lời đúng đắn quá, sang bài này, mình

phải viết cho độc giả cười một chút.

Tôi hỏi:

- Tờ báo nào của Pháp vậy?
- Một tờ báo của người Công Giáo.

Vừa nói, anh vừa đưa cho tôi xem tờ tạp chí. Tấm ảnh màu chân dung Duyên Anh chiếm trọn trang bìa. Anh cười:

- Trong tờ này, có in hình ông giáo hoàng nữa. Nhưng hình ông ấy không to bằng hình anh.

Liếc qua những câu hỏi trong bài phóng viên tạp chí Pháp phỏng vấn Duyên Anh, tôi thấy họ đề cập tới những đề tài thông thường về tác giả và tác phẩm, mà bất cứ cuộc phỏng vấn nào cũng phải có.

Tôi nhìn khối kim loại anh đặt trên xấp giấy:

- Anh kiếm cái cục này ở đâu vậy?
- Ở nhà Đặng Xuân Côn, hồi 90, 91, lúc mới tập viết lại bằng tay trái. Bây giờ, đi đâu cũng phải lôi nó theo. Không có, là không viết gì được đâu đấy.
- Anh dùng nó làm thước kẻ nữa?
- Ừ, nhưng công dụng chính là để chặn giấy, cho nó khỏi xê đi, dịch lại.
- Như vậy là anh cũng nhiều sáng kiến ghê lắm đấy chứ?

Duyên Anh cười dòn một hồi, rồi nói:

- Anh còn nhiều sáng kiến nữa cơ. Cái thằng bị bệnh hoạn nó lại càng phải có sáng kiến nhiều hơn mấy người lành lặn. Nó nghĩ ra cách để đi cầu được

một mình, đi tắm một mình. Mỗi khi đến một nhà mới nào, anh phải quan sát xem phòng tắm của nhà người ta như thế nào, để mình vào tắm, không thiếu cái gì, và không phiền đến chủ nhà.

Tôi hỏi:

- Thế phòng tắm ở đây, anh có thiếu cái gì không?

Duyên Anh lắc đầu:

- Không, chẳng thiếu cái gì cả. Anh cảm ơn em đã cho anh cái thùng. Nhờ nó, anh đỡ mất ngủ ban đêm.

Từ phòng Duyên Anh qua phòng tắm ở garage, phải đi một quãng chừng tám chín mét. Để tránh cho anh khỏi phải đứng dậy đi tiểu đêm, tôi rửa sạch một thùng đựng antifreeze coolant, thứ dung dịch đổ vào bình giải nhiệt xe hơi, đặt ở bên giường Duyên Anh. Buổi sáng đi tắm, Duyên Anh tự đổ và rửa sạch bình này. Anh nói:

- Tắm ở đây, anh thích một cái là khỏi phải vất vả trèo vào bồn tắm. Anh chỉ cần vặn nước đầy thùng, dội mấy gáo cho ướt đầu, xát xà phòng, kỳ cọ một lúc, rồi vừa dội, vừa cho douche chảy thoải mái. Thú vị lắm cơ!

- Ngoài ra, anh còn sáng kiến nào khác nữa?

- Hồi anh vừa ốm khỏi, còn nằm nhà thương, tụi Tây dạy anh nhiều thứ lắm, nhưng anh chẳng học được gì mấy từ chúng nó. Có những cái, mình phải tự chế ra. Thí dụ như khi leo lên cầu thang, mình đưa chân trái trước, cho có đà kéo chân phải lên. Xuống

thang, phải đi giật lùi, chân phải trước, rồi mới đến chân trái.

Nói chuyện lan man đến cuốn *Tuổi Bướm Sầu*, trong đó Duyên Anh viết rất tàn nhẫn về Mặt Trận HCM, tôi hỏi:

- Anh viết cuốn ấy năm nào?

- 1985, 1986. Trong đó, anh viết về PVL góm lằm. Đ.m, cóm mà đi làm cách mạng thì không thể nào khá được!

- Những chi tiết anh viết về mặt trận trong *Tuổi Bướm Sầu*, anh dựa vào đâu?

- Một phần qua báo chí, một phần do anh phía ra chứ. Anh cho nhân vật của anh giết gần hết bọn chúng nó, sau khi đã giết tụi tướng bản....

- Tướng bản?

- Ủ thì mấy thằng tướng tham nhũng, đào ngũ sang đây lập Hội Đồng Tướng Lành. Mà anh lại cho chính con của một trong mấy thằng tướng dẫn anh em giang hồ của nó vào bắn hạ bọn tướng mới hay chứ!

- Hồi đăng tiểu thuyết này trên *Ngày Nay*, vì sao lại bỏ dang dở?

- Vì tụi nó rét. Anh cho bọn MT họp đại hội ở Westminster, có Hoàng Cơ chủ tọa. Trong tiểu thuyết này, anh gọi PVL là Phan Liễu thôi, còn HCM, anh gọi là Hoàng Cơ. Tụi trẻ chết gần hết rồi; chỉ còn Tâm Vũ và vài anh em nữa thôi. Chúng nó giết hụt Hoàng Cơ,

và bắn nhau toi bời với bọn MT. Tâm Vũ bị bắt, bị đưa ra tòa. Còn lại mỗi mình Đàm Hoa, người yêu của nó. Anh cho Tâm Vũ tự biện hộ trước tòa. Nó kể lại cuộc đời mình, từ khi bố bị bắt đi tù, tới khi mẹ nó lo cho nó vượt biên, ở trại tị nạn như thế nào, sang Mỹ bơ vơ, gia nhập MT, bị chúng nó lợi dụng như thế nào... Rồi bố nó chết trong tù, mẹ nó ở nhà héo hon buồn khổ, ít lâu sau cũng chết theo. Rồi nó phản tỉnh như thế nào. Chỗ này, anh cho Tâm Vũ đọc sách của Phạm Kim Vinh, dĩ nhiên, anh phịa ra một cái tên khác, chứ không dùng tên anh Vinh, và nhờ đó, nó tỉnh ngộ; vì sao anh em của nó chủ trương làm sạch cộng đồng hải ngoại bằng cách trừ khử bọn du đang ức hiếp người vô tội, trừng phạt bọn nhà xuất bản sâu mọt ăn cắp, in lậu tác phẩm của các nhà văn, bọn lừa gạt đội lốt tôn giáo, bọn kháng chiến bịp làm thui chột niềm tin đồng bào... Rồi trong lúc phiên tòa tạm ngưng để nghị án, Tâm Vũ nhờ cảnh sát dẫn nó đi ị. Cảnh sát ba bốn tên gác bên ngoài. Nó vào trong cầu, gấp bức thư viết cho Đàm Hoa, và một thư cho ông chánh án, lên ngực áo, rồi cắn lưỡi tự tử. Cảnh sát chờ lâu, không thấy nó ra, phá cửa xông vào. Tâm Vũ đã chết...

- Như vậy là coi như hòa cả làng?

- Dĩ nhiên. Ông chánh án bảo đây là một vụ án đặc biệt, nên ông ta cũng phải có một phán quyết đặc biệt. Chánh án cho bãi bỏ phiên tòa, vì bị cáo đã tự tử chết rồi. Ông ta nhờ luật sư trao thư Tâm Vũ viết cho

Đàm Hoa. Qua làn nước mắt, Đàm Hoa đọc những dòng chữ cuối cùng của người yêu. Vòn vẹn có mấy câu thơ

*Anh đi làm lịch sử
Với bọn cò mỗi hèn
Thấy thiên đường đổ vỡ
Anh còn gì đâu em
Anh còn gì cho em*

- Anh làm bài thơ này từ sau vụ đi theo đảng Duy Dân trên Ban Mê Thuột?

Duyên Anh cười:

- Ừ. Nhưng mà suy nghĩ lại, anh thấy vào thời nào, mấy câu này cũng đúng hết. Thế hệ nào cũng có những bọn cò mỗi hèn hạ. Đ.m, chán quá! Đọc truyện này, bọn chúng nó chắc chắn sẽ đau lắm.

- Chùng nào anh sẽ cho in cuốn này?

- Có lẽ, để sau khi in mấy cuốn ca dao. Từ trước đến giờ, mình toàn cho xuất bản loại truyện yêu thương ân ái thôi. Bây giờ, *Tuổi Bướm Sầu* ra thì coi như mình cho nổ một quả bom CBU. Sẽ có nhiều thằng chết vì ức hộc máu mồm...

- Phần anh vừa kể, chưa hề đăng trên *Ngày Nay*, hay bất kỳ tờ báo nào?

Duyên Anh gật đầu:

- Dĩ nhiên. Coi như phần đăng trên *Ngày Nay* mới chỉ là một phần ba của *Tuổi Bướm Sầu* thôi. ĐTD bảo

Mày gửi cho tao đăng trên TL. Anh gửi cho ĐTD. Đọc xong, cu cậu đ. dám đăng. Có một thằng bên Úc nữa...

- Chiêu Dương hả?

- Không. Thằng VL. Nó có gửi tiền cho anh nữa. Nhưng cũng không dám đăng. Đ.m, cuốn này hay lắm cơ. Nhất là những đoạn mô tả tình yêu của con Đàm Hoa với thằng Tâm Vũ. Bọn Tây nó cũng khen lắm. Bản tiếng Pháp của *Tuổi Bướm Sầu* dịch xong rồi.

- Ban nãy, em hỏi anh dựa vào đâu để viết cuốn này. Nhân vật nào của MT cung cấp mấy chi tiết đó cho anh?

- PVL. Hồi hấn qua Paris, gặp anh. Lúc ấy, L. bắt đầu chửi HCM rồi. Anh nói với L. "Anh nên im mồm đi. Anh nên lui thủ về đi, đừng chửi HCM nữa. Bởi vì, càng chửi nó, người ta càng coi thường anh..."

- Bởi vì ông ta cũng đã từng dính dáng nhiều với ông M. rồi...

- Hấn còn định làm một mặt trận khác. Anh bảo hấn "Anh làm một mặt trận khác sao được nữa? Các anh làm mất mẹ nó niềm tin của đồng bào rồi! Các anh phải nhận là mình đã làm hỏng đại cuộc rồi".

- Ông ta có nghe anh không?

- Chẳng biết. Nhưng hấn không nghe, thì anh với hấn chẳng còn gì nữa. Coi như chưa hề quen biết nhau thôi. Anh quen biết và thân với PVL hồi hấn chưa làm kháng chiến kháng chiếc cơ. Mẹ, đi làm kháng chiến, coi như hấn đã tự chửi hấn rồi. Có bao

giờ phú lít đi làm cách mạng được đâu. Phú lít chỉ để đi đẹp biểu tình, làm công cụ của chế độ thôi. Trước đây, ông phú lít nhà binh ĐM làm cách mạng, nước ta đã khốn nạn rồi. Bây giờ phú lít xi-vin đi làm cách mạng. Cách mạng chó gì? Cách mạng, đối với các anh ấy, chỉ là đi lạc quyền thôi, chả có cái nghĩa lý gì cả!

Hôm gặp lại PVL lần đầu, ở Paris, anh hỏi xỏ: “Ông L. oi, tôi vừa mới vượt biên sang đây, còn nghèo đói lắm, ông cho tôi một ít tiền chứ?”

Hắn bảo: Tiền ở đâu hả ông?

Anh nói: Tiền ông quyền của đồng bào đó.

Ở Paris dạo đó, có hai người ngưỡng mộ HCM và PVL lắm. Hai người này đưa anh đến gặp PVL.

- Gặp ở đâu?

- Ở nhà của một người đón PVL từ Mỹ qua. Đ.m, anh ngồi chửi MT sát ván, chúng nó ngồi nghe, không cãi được câu nào. Anh bảo: “các anh chửi nhau, nguyên do chỉ vì ăn chia không đồng đều thôi”, chúng nó thì không hề lấy một đồng nào hết. Anh nói: “Các anh không lấy tiền, tức là các anh đại rồi. Tức là các anh cầm cu cho chó đái, để cho anh em nó đớp hết phải không?” Cả bọn ngồi yên hết. Cuối cùng, anh hỏi PVL: “Này, hồi còn ở Sài Gòn, ông chửi tướng lãnh ghê gớm lắm, phải không?” Hắn ta gật đầu. Anh hỏi tiếp: “Ông còn nhớ, ông bảo tài năng của CVV chỉ đáng đeo lon trung sĩ thôi, có phải không? Nghĩa là tướng lãnh Việt Nam thời ấy, chỉ xứng đáng là trung

sĩ, cao lắm là thượng sĩ, chẳng thằng nào đáng làm sĩ quan hết, phải thế không? Thế sao sang đây, ông lại theo tướng HCM đi làm cách mạng? Tại sao lạ thế? Ông đã chê tướng miền Nam không có thằng nào ra hồn. Vậy mà bây giờ, ông lại đi theo HCM. Nèn người ta có quyền nghi ngờ ông đã có gì chia chác ở trong. Có thể, thực sự ông đã không ăn được đồng nào. Nhưng người ta vẫn có quyền nghi ngờ ông. Vì ông đã từng dính líu đến anh em nhà ấy.”

- Ông ta có nói gì không?

- Hần ta bảo, ai cũng biết Duyên Anh đã từng ca tụng PVL là tổng giám đốc cảnh sát công an trong sạch của miền Nam. Anh nói ngay: “Đ. m, đấy là tôi viết tiểu thuyết. Ông đã tin tiểu thuyết hồi ấy, thì bây giờ, ông còn tin HCM đến mức nào? Ủ, mà cho dù thời đó, ông thực sự trong sạch, có gì bảo đảm là hai mươi năm sau, đi vào làm kháng chiến, ông có còn tiếp tục trong sạch nữa không? Là nhà văn, khi sự thật nằm phía tay trái, tôi đứng ở bên trái. Khi sự thật nằm phía tay phải, tôi đứng ở bên phải.”

- Thế còn TMC? Cuối năm 87, khi đến tìm anh ở nhà CTB, em thấy anh đang đang nói chuyện với TMC ở phòng khách.

- À, TMC, đại tá cảnh sát. Công là đàn em của L. Dĩ nhiên là khi MT rẽ đám, C. phải đứng về phe L. chứ. Rốt cuộc, bọn này đã bóp chết niềm tin của cả một thế hệ. Nèn trong *Tuổi Bướm Sâu*, anh phải cho

cả thế hệ ấy chết hết đi. Có vậy, mới xây dựng lại được từ đầu.

Ngẫm nghĩ một lát, Duyên Anh nói tiếp:

- Tiểu thuyết, sản phẩm của tưởng tượng và một phần sự thật, lúc mới viết ra, tưởng chừng như không có gì. Nhưng lắm khi, ảnh hưởng của nó khủng khiếp lắm. Như anh nói ban nãy, *Tuổi Bướm Sầu* mà tung ra, nhiều đứa vỡ mặt lắm. Cũng như hồi xưa, khi anh cho in *Sa Mạc Tuổi Trẻ*, phát hành toàn quốc, ảnh hưởng cũng dữ dội lắm. Có người kể cho anh, TTQ đã nói với đệ tử thế này: “Duyên Anh nó viết cuốn *Sa Mạc Tuổi Trẻ*, hại cho ta ghê quá! Cuốn sách này của nó, sâu sắc lắm. Mọi người cứ tưởng đây là truyện du đăng. Thực ra, qua truyện này, nó chửi chúng ta rất nhiều!”

- Ông ta nói có oan cho anh không?

Duyên Anh cười thú vị:

- Oan thế chó nào được. TTQ nói rất đúng. Anh chửi chúng nó ghê lắm!

Chương 9

16/8/1995, sinh nhật thứ sáu mươi của Duyên Anh. Chúng tôi dậy sớm, ra vườn sau, uống cà phê với nhau. Tôi hỏi Duyên Anh về hồi ký văn nghệ *Nhìn Lại Những Bến Bờ*. Tôi muốn biết anh đã viết hồi ký này như thế nào. Duyên Anh cười thú vị:

- Để viết hồi ký cho hay, đôi lúc, em phải cho tưởng tượng của mình vào mới được. Đọc hồi ký của một nhân vật nào đó, em đừng bao giờ ngây thơ tin những điều đương sự viết là một trăm phần trăm sự thật. Độc giả đọc hồi ký của mình, nếu có nói: “Ừi dào, đoạn này nó viết, chắc là nó tưởng tượng ra đó thôi”, thì mình cũng sẽ gật đầu mà thưa “Vâng, tôi tưởng tượng ra đó.” Đến đoạn nào thiên hạ khoái chí, khen ngợi: “Chỗ này được quá. Viết hồi ký phải như vậy chứ!”, thì lúc ấy mình cũng gật đầu theo: “Vâng, đó là hồi ký”. Viết hồi ký, cũng như viết tiểu thuyết vậy, cái chính là viết làm sao cho hay trước đã.

Tôi thắc mắc:

- Như thế, trong cuốn đó, đoạn nào anh tưởng tượng?
- Thực ra, bảo là tưởng tượng hoàn toàn thì cũng không đúng. Thí dụ, đoạn anh nói chuyện văn chương với Đoàn Trọng Thu...

- Có phải Đoàn Trọng Thu trước dạy học ở Long Xuyên không?

- Đúng rồi. Sao em biết?

- Anh ấy dạy cùng trường với em. Em có đến thăm nhà anh ấy một lần. Nhưng không biết anh ấy là bạn anh.

- Thì chính Đoàn Trọng Thu ấy chứ ai. Nhân vật Đoàn Trọng Thu có thật. Nó có lên Ban Mê Thuật với anh thật. Nhưng những đoạn hai đứa đấu láo chuyện thơ văn hoàn toàn là do anh tưởng tượng ra thôi. Anh mượn nhân vật ấy để bày tỏ quan niệm văn chương của mình mà thôi.

- Thế còn bà mẹ Tây Ninh?

- Bà cụ này có thật. Anh có gánh nước tưới rau ở nhà bà cụ thật.

- Thế còn chuyện tình giữa anh và cô gái con ông chức sắc địa phương?

Duyên Anh cười dòn tan:

- À, cô Hiền. Cái này thì anh phịa hoàn toàn. Ở cái xứ đạo ấy, không bao giờ có cô thiếu nữ nào tên Hiền cả. Chưa bao giờ có cô Hiền đi qua đời anh.

- Vậy thì nhà cách mạng ẩn danh đi bán cao đơn hoàn tán chắc cũng không có thật?

Duyên Anh gật đầu:

- Ông Lý Vô Danh. Thực ra, trong lúc đói rách, đi giang hồ, anh cũng gặp một ông Việt Nam Quốc Dân Đảng gần giống như vậy. Nhưng Lý Vô Danh là nhân vật do anh tạo ra. Tư tưởng triết lý, quan niệm chính trị của ông ta, chỉ là tư tưởng, và quan niệm của Duyên Anh thôi.

Tôi hỏi:

- Hỏi anh làm tờ *Công Luận* của Tôn Thất Đính, anh viết hồi ký hộ ông ta phải không?

Duyên Anh cười, gật đầu, trề môi dưới thả khói thuốc. Tôi hỏi tiếp:

- Anh có theo phương pháp nào không? Thí dụ, nghe ông ta kể đi lính năm nào, tốt nghiệp các trường nào, chỉ huy các đơn vị nào....

- Dĩ nhiên, những cái ông ta kể, thì mình phải cho vào chứ. Nhưng có những chương, anh phải phịa ra tới tám mươi phần trăm. Hôm nào ông ta không kể, thì anh phịa hoàn toàn. Y như kiểu viết *Thằng Vũ* ấy mà. Có lần, ngồi uống rượu với Thanh Nam, nó chửi anh: “Đ. m, hồi ký mày viết, sao “Thằng Vũ” ghê thế?”

- Ông Tôn Thất Đính có biết đái anh không?

- Dĩ nhiên rồi. Anh được trả lương cao nhất tòa soạn. Giờ giấc làm việc cũng tự do lắm... Anh mô tả Tôn Thất Đính ở trong hồi ký như là Tôn... Mẹ nó, Tôn gì, quên mất rồi.

- Tôn Tử?

- Không.

- Tôn Văn?

- Không phải. Thằng gì tướng Tàu đó. Tự nhiên quên mất rồi! Cái hồi tụi Tàu đánh nhau với tụi Nga ấy mà... Hồi ký cái gì cơ chứ? Ông ta làm chủ báo, trả tiền thuê mình viết, thì mình viết vậy thôi. Chán lắm cơ!

Tôi để ý, sau ngày gặp nạn, trí nhớ Duyên Anh dần dần phục hồi; nhưng

anh đã không thể nào có lại được cái ký ức siêu việt thuở trước nữa. Tôi nói:

- Vậy mà hồi ký Tôn Thất Đính cũng đăng trên *Công Luận* rờng rã cả tháng.

- Cả mấy tháng ấy chứ. Chỉ riêng cái hồi ký không thôi, ông ta đã trả anh một trăm năm mươi ngàn rồi.

- Như vậy, anh xưng làm nghề thợ viết, đâu có gì là quá?

Duyên Anh cười hóm hỉnh:

- Thì đúng vậy chứ sao. Mẹ, viết xong rồi, các con em, đồ đệ của TTĐ quỳ xuống, tung hô hồi ký của chủ kỹ quá. Anh cười trong bụng: “Có phải cuộc đời của chủ chúng mày đâu? Hồi ký cuộc đời của tao đấy chứ!”

- Hình như, có lần anh nói về Đại Cathay cũng tương tự như vậy?

Duyên Anh gật đầu:

- Ừ. Nó hỏi anh: “Tại sao anh viết về tôi mà không giống tôi chút nào?” Anh bảo nó: “Tôi có viết về anh

đâu? Nhân vật của tôi chỉ trùng tên, nhưng không trùng họ với anh. Có thể, tôi mô tả Trần Đại của tôi giống anh ở một vài điểm nào đó. Nhưng còn lại, hoàn toàn là hư cấu của tôi. Tôi có bao giờ viết thật về một người nào đâu? Viết thật về một người, thì nó cũng chỉ tầm thường vậy thôi. Chuyện đời của một người, viết trên một hai trang giấy, cũng là đủ rồi. Mà nếu như vậy, thì ai còn cần gì đến tiểu thuyết với văn chương nữa?”

Duyên Anh kết luận:

- Cho nên, một nhân vật được tạo ra, người ta yêu mến hay khinh bỉ nó, cũng là do thằng nhà văn. Thằng nhà văn, do đó, có sức mạnh ghê gớm lắm. Nó có thể cho thằng ăn mày lên làm vua, và nó cũng có thể bắt thằng vua đi ăn mày. Nó ghét một đứa con gái nào, thì nó mô tả con này ghê tởm lắm. Nhưng yêu đứa con gái kia, nó có thể cho người nó yêu trở thành công chúa ngay. Nghĩa là, nó hoàn toàn tự do trong sáng tạo; chẳng ai có quyền phán xét thằng nhà văn được...

- Trừ độc giả của anh ta thôi.

- Đúng rồi, chỉ những người mua sách của nó, những người đọc nó, mới có quyền khen chê tác phẩm của thằng nhà văn thôi. Nếu không, thì sẽ chẳng còn văn chương nữa. Chẳng ai còn muốn làm văn chương nữa.

Tôi hỏi:

- Còn *Thằng Vũ*, bao nhiêu phần trăm trong đó là

Vũ Mộng Long thuở nhỏ?

Duyên Anh nói ngay:

- Chẳng có phần trăm nào cả. Thiên hạ cứ tưởng anh kể lại cuộc đời anh trong đó. Họ lầm tất cả. Thuở bé, anh sống với bố mẹ. Bố mẹ anh nghèo lắm. Đi học, anh toàn bị mấy đứa lớn bắt nạt thôi. Khổ sở lắm! Nhớ lại, hồi học lớp tư trường huyện, cũng chỉ vì sợ mấy thằng cùng học trong lớp, anh không dám xin phép ông thầy đi ị. Thế là cứ ngồi đó, ị ra quần, mang thêm tội ỉa đùn. Rồi xấu hổ, sợ sệt, cả tuần không dám đi học nữa. Sau đó, đi học lại, ngày nào cũng phải có mẹ dẫn đi. Tan học, mẹ đón về. Bữa nào mẹ không đón, chúng nó lại đuổi đánh mình... Khi viết *Thằng Vũ*, anh mô tả nó là một đứa trẻ thật hào hùng, học giỏi, ngoan ngoãn, lễ phép với thầy, thương bạn bè...

- Và không sợ đứa nào cả.

- Không đứa nào dám bắt nạt nó cả. Mà chơi, thì cái gì cũng hay cả. Trò chơi nào nó cũng đưa ra những sáng kiến tuyệt vời lắm. Nhưng đó đâu có phải là thằng Vũ Mộng Long thuở nhỏ? Không đúng đâu. Tất cả những thằng bạn anh trong truyện, đều là những nhân vật có thật ngoài đời. Nhưng đến đó là chấm dứt. Những gì thằng Luyện, thằng Vọng, thằng Côn, v.v..., đã nói trong truyện, đều là hư cấu mà thôi. Chỉ có một chút thật về chúng nó thôi. Còn bao nhiêu, là tưởng tượng hết.

- Anh nghĩ sao về tiểu thuyết lịch sử?

- Thì cũng vậy. Chỉ có lịch sử là phải đúng thôi. Còn nhân vật, thì thằng nhà văn có toàn quyền hư cấu.

- Như vậy, Những Đứa Trẻ Thái Bình là hồi ký hay tiểu thuyết?

- Anh xếp nó vào loại tiểu thuyết lịch sử. Anh diễn tả lại tâm trạng của thế hệ thiếu niên mười ba mười bốn tuổi lúc cách mạng tháng 8, 1945 xảy ra. Bọn chúng nó có vui sướng không? Thực sự, chúng nó có được hưởng cái gì gọi là sung sướng đâu. Chúng nó biết thế nào là độc lập, là tự do đâu? Chỉ có những bài hát, loại *Nhanh Bước Nhanh Nhi Đồng* làm cho chúng cảm thấy vui thích. Có vậy thôi. Rồi sau đó chín năm, chúng nó gặm lại nhau. Thằng thì tàn tật, thằng thì sắp sửa vào Nam, thằng thì cuộc đời kẻ như phế bỏ... Chúng nó ngồi, ôn lại những kỷ niệm chín mười năm trước, thời chúng nó còn sống trong cái không khí đầy mê hoặc ấy. Một đứa hỏi: "Cách mạng tháng 8 là gì nhỉ? Bởi vì, chỉ có chúng mình là nhớ nhiều về mùa thu cách mạng thôi." Đứa khác nói: "Tao đánh cuộc với chúng mày, cụ Hồ đếch biết cách mạng là gì đâu. Ông Võ Nguyên Giáp cũng đếch biết gì cả. Nhưng mà các ông ấy cứ thích nói đến mùa thu cách mạng, để cho những thằng khác phải dấn thân, chịu khổ sở trong chiến đấu..."

- Anh có coi *Những Đứa Trẻ Thái Bình* là phần tiếp theo của những *Con Thúy*, *Thằng Vũ*, *Thằng Khoa* không?

- Chắc chắn là như vậy rồi. Chẳng lẽ lại tiếp tục viết về lúc chúng nó đã có gia đình, phải trả nợ áo cơm hàng ngày?

- Anh cho nhân vật của anh thay đổi như thế nào, khi chúng nó gặp lại nhau?

- À, thằng Luyến lúc ấy đã bị thương. Nó kể: “Mẹ, tôi có phải là thương binh đâu? Lúc Pháp tiến vào Thái Bình, tôi đang ở Đống Năm, bị đạn lạc trúng què chân. Người Pháp cũng tử tế. Biết tôi là học trò, nhà ở trong thị xã, họ cho xe chở cả gia đình tôi vào đó. Thế cho nên, tôi lại là người đầu tiên về tề”.

- Con Thúy thì sao?

- Trong những cuốn trước, anh mô tả con Thúy là đứa con gái ai cũng yêu mến hết. Nhưng tới cuốn này, khi con Thúy xuất hiện, nó đã là một con Cộng Sản rồi. Nó lấy chồng. Chồng nó cũng là Cộng Sản. Nó nói, nó đã quên thằng Vũ rồi. Nó bảo: “Là người Cộng Sản, tôi phải nhìn về phía trước. Tôi không phải là tiểu tư sản. Tôi là người cách mạng. Người cách mạng không bao giờ nhìn về phía sau.” BẠN BÈ CŨ, nó vất đi hết. Những đứa này thì buồn. Cũng chỉ biết buồn thôi; chẳng dám oán trách gì nó cả. Như thằng Lộc chẳng hạn. Nó chán gia đình nó lắm rồi. Gia đình nó là loại HẠC BÔN, nghĩa là chỉ giả vờ theo Cộng Sản thôi. Nó có cảm tưởng như đang bị cầm tù. Anh chị em nó bảo nó vào làm với chính quyền cộng sản. BỐ nó bảo “Mày chán đời thì vào lính đi!” Đến khi quân

Pháp thua, phải rút khỏi Thái Bình, gia đình nó hồi cư, nhắc người gọi nó về, Lộc thấy chỉ còn mỗi một con đường: phải vào Nam thôi. Nó xin thằng Vũ ít tiền còm, bảo thằng Luyến và thằng Vũ cố xoay cho nó chiếc xe đạp, càng nhanh càng tốt, “vì tao sợ bố tao lại lên Hà Nội, tóm cổ tao về Thái Bình, là hết đi vào Nam!”

Rồi anh kể chuyện thằng Vũ quyết định ở lại miền Bắc, phố Lý Thường Kiệt. Bố nó và bà dì nó nghe lời thằng Khoa, chuẩn bị vào Nam. Trước hôm chia tay, bố nó nói chuyện với nó. Bố thằng Vũ hỏi: “Bao giờ bố con mình lại gặp nhau?” Vũ đáp: “Con nhớ, trong trang đầu bộ *Tam Quốc Chí*, tác giả đã viết: Cái thế trong thiên hạ, tan rồi lại hợp, hợp rồi lại tan. Cho nên, con nghĩ, có thể là mười năm, hoặc là hai mươi năm nữa, hy vọng bố con mình sẽ gặp lại nhau thôi.”

Cuối cùng, còn hai đứa nhất định ở lại Hà Nội. Có cả con Ngọc nữa. Con này, ngày xưa yêu thằng Côn, nhưng thằng Côn không yêu nó. Về sau, nó yêu thằng Luyến. Thằng Luyến lúc này tàn tật rồi. Con Ngọc nói rất khôi hài: “Tại sao anh không lấy em? Tại sao anh đổ vạ là vì anh tàn tật? Ở cái thời mà mọi người phải đi lính cả, anh không phải đi lính. Anh không biết cảm ơn điều đó hay sao?” Thế rồi, vân vân và vân vân.

Thằng Luyến, lúc bấy giờ đã trở thành một thứ triết nhân rồi, sau khi đi xem những thằng chủ tịch xã, chủ

tịch huyện ở Thái Bình làm trò khỉ cách mạng, trở về nói với thằng Vũ: “Đấy, mày thấy chưa? Mày đã biết sợ người Cộng Sản chưa? Ở một tỉnh nhỏ như thế, mà họ đã làm ghê quá rồi! Thế thì, Cộng Sản lúc này mạnh lắm, mày đừng chống chúng nó nhé.” Thằng Vũ bảo: “Đ. m, tao phải chống chứ.” Thằng Luyến khuyên nó “Không, mày đừng nên chống. Chống lại chúng nó bây giờ, mày cũng sẽ giống như một khúc củi, ném vào lò lửa thôi. Chúng nó sẽ đốt cháy mày ngay. Tao muốn mày làm một ngum khói, để sẽ dần dần, làm tắt ngọn lửa ấy đi. Muốn được như thế, mày phải biết chờ đợi.”

Một lúc sau, thằng Luyến bảo: “Hình như, tao muốn viết văn. Tao muốn viết về cái cầu Bo thôi. Bao nhiêu chuyện đã xảy ra trên chiếc cầu ấy. Mày sẽ là nhân vật chính.”

Thằng Vũ nói: “Mày cứ viết đi. Nhưng làm sao tao là nhân vật chính được?”

Thằng Luyến đáp: “Mày sẽ làm được. Nhưng mà phải đợi đã. Tao không viết ngay đâu. Có khi tao sẽ không viết được. Bởi vì muốn viết được một cuốn tiểu thuyết về thời đại của chúng mình, về những thế hệ đã sống, đã bước qua chiếc cầu Bo, thì phải lâu đấy. Phải lâu, vì một cuốn sách đã viết ra rồi, thì phải được in. Mà thời bây giờ, không ai được in cái thứ gì, thì chẳng biết bao giờ mới in được. Tao chỉ ao ước được in một cuốn duy nhất thôi.”

Hai đứa tiếp tục câu chuyện. Chúng nó nhớ đến anh bộ đội, tác giả bản *Cuối Thu Đường Đời* (Thực ra, đây cũng là một trong những bản nhạc, do chính Duyên Anh sáng tác). Anh bộ đội hối hận vì đã trót lỡ đi theo cách mạng mùa Thu. Mùa Thu kéo dài đã chín mươi năm, để rồi cuối Thu là cái gì? Chẳng là cái gì cả! Chẳng được cái gì cả!

Hai đứa ngồi trong nhà, tưởng tượng một đám ma đang đi ngoài phố. Rồi tiếng nhạc, tiếng nhạc thiêu trôi lên. Và hết ở đó.

Tôi hỏi:

- Như vậy, công lao đóng góp cho cái gọi là Cách Mạng Mùa Thu, là Toàn Quốc Kháng Chiến, coi như vứt đi hết?

Duyên Anh cười thú vị:

- Dĩ nhiên rồi. Mình không cần chửi rửa Cộng Sản một cách hung hãn làm gì. Cứ nhẹ nhàng đánh chúng nó như thế, cũng đủ đau thốn tim rồi.

Tôi hỏi:

- Phần anh vừa tóm tắt, là cuốn thứ mấy trong bộ sách?

- Cuốn thứ năm và thứ sáu, nếu tính theo bản in tiếng Việt.

- Còn tiếng Pháp?

- Là cuốn thứ nhì. Pháp nó in hai cuốn, coi như trọn bộ. Phần tiếng Việt, anh chưa cho xuất bản.

- Lần trước, anh nói mấy người bạn Thái Bình của

anh sẽ lo việc in bộ *Những Đứa Trẻ Thái Bình*, bản tiếng Việt?

- Ừ, có lẽ anh sẽ nhờ anh Truyền lo việc này.

- Anh Truyền ở Georgia?

- Ừ. Mà cũng có thể, anh nhờ Vũ Bằng Đình. Anh vẫn chưa nhất định gì cả.

Tôi hỏi:

- Thế còn *Vẻ Buồn Tỉnh Lỵ*?

- Bộ này, anh viết xong hồi 1975. Chưa in, thì Việt Cộng vào, tịch thu mất bản thảo. Sang Pháp, anh phải moi óc viết lại. *Vẻ Buồn Tỉnh Lỵ* chính là *Những Đứa Trẻ Thái Bình* đấy.

Duyên Anh tiếp:

- Mà lạ lắm, tụi Tây nó khen bộ sách này không hết lời. Nó bảo anh là *très grand écrivain*. Nó bảo anh đã viết một tiểu thuyết lớn về thế hệ của mình. Trong bài tựa, chúng nó ca ngợi quá, không biết thằng nào viết. Ở nước mình, và ra hải ngoại, mấy ông nhà văn xưng tụng lẫn nhau là nhà văn lớn, đã tưởng là ghê lắm rồi. Ở đất nước mình, phê bình văn học thường chỉ là bạn bè bốt nhau lên thôi. Ra hải ngoại này, đã anh nào được bọn Tây, bọn Mỹ xưng tụng là *très grand écrivain* chưa nào?

Duyên Anh bật cười:

- Thế mà bọn Tây đã khen anh như thế đó. Thế thì làm sao anh không khoái cho được? Anh bằng lòng lắm! Đ.m, *très grand écrivain*! ...

Khoảng 11 giờ sáng, chúng tôi xuống đến khu vực Westminster. Tôi lái đến tiệm Avitek Trang Châu, định thăm Lê Quý An, nhưng anh không có ở đó. Buổi trưa, chúng tôi ghé Nguyễn Huệ. Duyên Anh gọi hai món anh thích: canh cá thì là, đậu phụ rán om cà chua. Sắp sửa ăn, thì Việt Dzũng bước vào. Vừa thấy Duyên Anh, Việt Dzũng mừng rỡ, vội vàng tiến lại chào hỏi. Tôi mời Việt Dzũng ngồi ăn luôn cho vui, nhưng Dzũng nói “em ăn cơm rồi, cảm ơn anh. Em chỉ muốn hỏi thăm anh Duyên Anh vài câu thôi”. Rồi Việt Dzũng quay sang Duyên Anh:

- Hôm nào anh rảnh, em muốn bắt cóc anh một buổi lên đài với em.

Tôi vui mừng, vì đây là dịp để Duyên Anh nói về mấy tác phẩm mới của anh. Nổi vui mừng tắt vội, khi Duyên Anh nghiêm mặt:

- Lúc này cậu ngon lành quá rồi nhỉ? Trước đây, cậu vẫn bố bố con con với tôi cơ mà. Nhưng mà thôi, cậu muốn gọi tôi là gì cũng được, là anh, hay là thằng cũng chẳng sao. Rảnh, thì tôi cũng không rảnh lắm đâu. Cậu cần gặp tôi lúc nào, cứ liên lạc với Vũ Trung Hiền.

Tôi trao cho Việt Dzũng tấm danh thiếp, và thấy rõ nét bề bồng trên khuôn mặt chàng nghệ sĩ tài hoa.

Việt Dzũng đi rồi, tôi có ý trách Duyên Anh:

- Anh hơi nặng lời với thằng bé đấy. Nó là một nhân vật đang lên, có khiếu đặc biệt về truyền thanh,

và được rất nhiều thính giả yêu mến. Nhiều người ra sách, làm băng nhạc còn phải mất tiền mới được nó phỏng vấn đấy...

- Nhưng mà tự nhiên, nó đổi giọng, gọi mình bằng anh. Trước đây, ở Việt Nam, nó là bạn của thằng Tý, con anh mà.

Tôi yên lặng, không nói gì thêm. Tôi định nói với Duyên Anh là anh đã để lỡ mất một cơ hội.

Đúng như tôi nghĩ, Việt Dzũng nhận danh thiếp của tôi, nhưng không bao giờ gọi lại, để hỏi về Duyên Anh hết.

Xế trưa, tôi lái xe đến công viên Mile Square, tìm chỗ có bóng mát. Chúng tôi nghỉ ngơi tới chiều, rồi đến quán Anh Thy, nơi anh em tôi ăn mừng sinh nhật thứ sáu mươi của Duyên Anh.

Duyên Anh chỉ gọi cho một người bạn thân của anh, mời anh này đến quán, cùng chung vui với chúng tôi.

Bên mấy chai bia Heineken và vài món ăn giản dị, Duyên Anh cười vui, kể lại thời gian anh ở Denver và Wichita:

- Đ.m, không biết có phải vì mình què rồi hay không, mà bây giờ thiên hạ, nhiều người thương mình ghê! Tao đi đến đâu, cũng gặp độc giả cũ hết. Họ tiếp đón, đãi đằng tao chí tình lắm. Mình cũng hãnh diện chứ! Còn đ.m, làm sao mà giữ cho khỏi có đứa ghét mình. Chúa Jesus, chúng nó còn ghét. Cả Phật cũng

từng bị chúng nó ghét đấy chứ. Tao còn nhớ, thương toạ TNH có lần nói với tao “Thuở ấy, mấy người ghét Phật còn vu cho Ngài tội hiếp dân nữa.”

Anh bạn hỏi:

- Mà có hay gặp TNH không?

- Mới đây thì không. Nhưng trước khi tao bị đánh, có gặp ông ta hai lần. Ông ấy rủ tao xuống Làng Hồng, Làng Mai gì đó, nhưng tao chưa có dịp đi bao giờ. Lúc tao què rồi, gặp thêm một lần nữa. TNH thích đọc tao lắm. Thấy tao ngồi ăn cơm, dùng tay trái xúc cơm, ông ấy hỏi “Này anh Duyên Anh, anh còn nhớ thằng Vũ thích ăn cơm với gì không?” Tao chưa kịp trả lời, ông ấy đã kể một lô, nào là canh bánh đa, nào là cải bẹ xanh nấu cua đồng. Đ.m, tao cảm động quá, vì biết ông ta đọc mình rất kỹ. Tao hỏi TNH “Thưa thầy, tôi nên viết về cái gì bây giờ?”, ông ta trả lời “Tôi thiết tưởng, anh nên tiếp tục viết về thằng Vũ, thì hay lắm.”

Duyên Anh chợt phá lên cười thích thú:

- Đ.m, tao nghĩ, TNH làm được nhiều việc có giá trị, một phần cũng nhờ đệ tử CK của ông ấy, nghĩa là cô CNP đó. Thế nhưng, ông ấy đã làm được nhiều điều tốt, mình cũng chẳng nên khe khắt với ông ấy làm gì. Phật giáo đâu có cấm người ta lấy vợ? Trước đây, Đức Phật cũng có vợ, rồi mới đi tu, có sao đâu? Đ.m, chúng nó là cái gì mà cứ thích đặt ra luật lệ, để cấm người ta? Tao nghĩ, ông TNH có quyền tự do của ông ấy; miễn là ông ấy tiếp tục làm những việc có

lợi cho văn hóa Việt Nam thôi. Chỉ nội một cái thiền thôi, ông ấy cũng hơn thiên hạ rồi. Thiền ăn, thiền uống, thiền đi, thiền đứng..., cái gì cũng thiền được hết. TNH muốn gì? Ông ấy muốn người tu hành Việt Nam trở về thuở huy hoàng của đời Lý, đời Trần. Ông ấy đã phát minh ra lối thiền hoàn toàn Việt Nam, không ảnh hưởng của bất cứ nước nào hết. Thế là đáng đồng tiền bát gạo rồi. Thử hỏi, có thằng nào làm được như ông ta chưa? Thằng nào dám nghĩ như ông ta chưa? Tao là thằng không dám phán xét ai về chuyện ph. hết. Anh cứ tha hồ ph. đi. Miễn là anh làm được việc thôi. Còn ph., mà không làm được việc, thì chỉ khổ cho vợ, cho con anh thôi.

Anh bạn nói:

- Mẹ, ông cha TVN của mày, hồi dạy ở Đại Học Văn Khoa, cũng góm lắm đấy nhé!

Duyên Anh:

- Ngay cả giáo hội, đặt ra luật lệ này nọ để cấm mấy ông cha, cũng là bố láo cả thôi. Mày phải biết, tao vào đạo công giáo rồi; nhưng tao nói như thế đấy. Tao đã từng nói với mấy ông linh mục như thế này “Thiên Chúa Giáo hay lắm; nhưng tôi hỏi thử các cha, các cha có biết Chúa Giê xu chết như thế nào không?” Một ông trả lời “Có chứ. Chúa phải giang hai tay ra, để quân ác đóng đinh vào thập tự.” Tao hỏi tiếp “Thế có ai đến hôn tay Chúa không?” Các ông ấy chưa hiểu tao muốn nói gì, thì tao hỏi tiếp “Chúa Giê

Xu có cái nhẫn, để mọi người nín lấy, quỳ xuống hôn không? Ông ấy có cái gậy nạm vàng, cái mào nạm ngọc, để cho người ta quỳ xuống chiêm ngưỡng, như chiêm ngưỡng ĐGH không?" Mấy ông ấy đ. trả lời tao được. Đ.m, theo Chúa là phải chịu nghèo khổ, thì mới đáng cho người ta kính phục chứ!

Liền sau đó là chuỗi cười dòn dã, sáng khoái, ngạo mạn quen thuộc của anh.

Duyên Anh và anh bạn nhắc đến những người bạn cũ còn ở lại Việt Nam. Người bạn hỏi:

- Trước khi đi, mày có gặp Nguyễn Thụy Long không?

- Không. Tao chỉ nghe nói nó làm nghề chữa xe đạp, hay lắp ráp xe đạp gì đó. Vợ nó bỏ nó rồi. Nó lấy vợ mới, lại có con như thường.

- Thế còn thằng Tú Kếu?

- Nó vẫn ở trên Blao. Nó làm rể một ông chủ đồn điền trà.

- Như thế, nó cũng yên phận rồi. Còn mày, tao nghĩ, nếu mày ở lại, viết truyện trẻ con không thôi, chắc chúng nó cũng để cho mày yên...

Duyên Anh ngắt lời người bạn:

- Yên thế đ. nào được với chúng nó. Thời gian ấy, vợ con tao đi rồi, tao phải nghĩ cách dzọt chứ. Với lại, mình đã trót thù ghét chúng nó, thì lúc nào mình cũng thù ghét thôi. Vấn đề là, chúng nó cứ tiếp tục làm những điều để mình phải thù ghét chúng nó. Chứ mình có muốn thù ghét ai đâu? Mình chỉ muốn

được sinh ra đời để viết văn thôi. Chẳng những chúng nó đi cho mình viết văn; lại còn bắt mình đi tù gần sáu niên nữa. Thế thì đ.m, mình ở làm sao được với chúng nó. Tiếp tục ở lại, một là mình phát điên, hai là mình lại phản động hiện hành, để chúng nó tiếp tục nhốt dài dài thôi.

Một nhà báo quen chúng tôi, từ bàn bên kia, bước qua ngồi gộp chuyện.

Câu chuyện lan man tới thời gian tù tội. Duyên Anh nói:

- Đ.m, cái nhục của tao và những thằng bị bắt nhốt, là chúng nó chỉ cho những bọn cai tù từ 18 đến 25 tuổi giáo dục mình thôi. Bọn này đáng tuổi con cháu mình. Mình ngậm miệng, nhắm mắt mà bước đi, không chống lại bọn này, thì bạn đồng tù lại cho rằng mình hèn. Một số người cứ chửi tại sao tao hay tội nghiệp những thằng coi tù đáng tuổi con cháu mình, cho chúng ăn, đái chúng thuốc lá. Những thằng này, có khi xa nhà cả hai ba năm, chưa về thăm cha mẹ vợ con được, vì không có tiền mua vé xe mà về. Chúng nó ăn uống cũng khổ lắm, chứ không hơn gì bọn tù chúng tao đâu. Tù lại còn được thăm nuôi. Chúng nó có ai thăm nuôi bao giờ. Tao mong cho những người tù cải tạo sang đây hết đi, để họ kể lại đời sống trong tù như thế nào...

- Từ từ, rồi thì họ cũng sang hết thôi...

- Từ tá đến tướng, chúng nó cũng thả hết, rồi cho

đi HO...

Nhân nhắc tới HO, ông nhà báo cho biết điều khắc gia Nguyễn Thanh Thu cũng vừa qua theo chương trình này. Rồi kể giai thoại trong tù “Nguyễn Thanh Thu bị tội nó bắt vẽ hình Hồ Chí Minh, nhưng lại chơi xỏ, vẽ HCM thành ra hình ông Thiệu, nên bị tội nó nhót.”

Duyên Anh nghe không rõ, nói ngay:

- Có phải Nguyễn Thanh Thu vẽ hình ông Hồ Chí Minh đâu? Ông Tạ Ty đấy chứ. Đ.m, tao ghét những thằng chửi những người đã bị tù, mà lại chửi trong lúc người ta vắng mặt. Nguyễn Thanh Thu là nhà điêu khắc vào hạng nhất của Việt Nam rồi. Tao khoái Nguyễn Thanh Thu và tác phẩm *Tiến Thương* dựng ở Nghĩa Trang Quân Đội của anh ta lắm. Việt Cộng nó phá bức tượng ấy rồi. Anh ta cũng điêu khắc bức tượng nhỏ, hình như là bức tượng *Được Mùa*, dùng làm giải thưởng điện ảnh thời Nguyễn Văn Thiệu.

Rồi Duyên Anh kể lại câu chuyện về giải thưởng điện ảnh này:

- Lúc ấy chúng nó làm cuốn phim *Vết Thù Hàn Trên Lưng Con Ngựa Hoang*, dựa trên cuốn tiểu thuyết cùng tên của tao. Thế rồi, chúng nó gửi cho tao cái tượng vàng điện ảnh. Đ.m, cho như thế là cho tầm bậy thôi. Tao gạ bán cái tượng vàng ấy cho Quốc Phong, lấy mười lăm ngàn thôi. Quốc Phong đ. chịu mua. Tao đem về nhà. Đạo đó, tao có nuôi mấy

con gà. Chuồng gà đặt ở ngoài sân. Buổi sáng, mấy con gà hay nhảy ra ngoài, vì nóc chuồng nhẹ quá. Tao bèn lấy cái tượng vàng giải thưởng văn học nghệ thuật tổng thống ra gác lên nóc chuồng gà. Thế mà, Nguyễn Văn Thiệu cũng chẳng làm gì tao cả.

Ông nhà báo nói về trường hợp Vũ Thành An trong thời gian ở tù, rồi kết luận:

- Tôi nghĩ, để cho êm đẹp, anh ta nên xin lỗi mọi người, nhất là về bài hát nhục mạ quân đội ...

Duyên Anh nói ngay:

- Việc gì phải xin lỗi. Vũ Thành An nó làm bài ấy đúng quá đấy chứ? “Nay mới biết đế quốc Mỹ là quân xâm lược..” Đúng là thằng Mỹ xâm lược Việt Nam rồi. Người quốc gia Việt Nam thực sự, có ai muốn mời Mỹ sang tàn phá đất nước mình đâu? Chính bọn Mỹ nó chủ động kéo quân sang đấy chứ? “Nay mới biết nguy quyền là lũ tay sai” lại cũng đúng nữa! Bọn Thiệu Kỳ, không phải tay sai Mỹ, thì là cái gì bây giờ?

Người bạn Duyên Anh:

- Hồi Vũ Thành An làm trưởng ty dân vận chiêu hồi Gia Định, nó hay mặc áo bốn túi, một thứ đồng phục của phe cánh Hoàng Đức Nhã...

Duyên Anh:

- Nhưng mà thôi, nhắc lại chuyện tù tội mãi làm gì? Đây là vết đau chung của hàng triệu gia đình. Ai ở miền Nam sau 75 mà không có thân nhân bạn bè ở trong hoàn cảnh ấy?

Người bạn nói:

- Thăng Nguyễn Hải Chí cũng tội lắm.

Duyên Anh:

- À, thăng Chóe. Nhưng tao thấy, ông Côn mới đáng tội nghiệp. Trước 1975, ông ấy vẫn tự hào là người hiếu cộng sản nhất miền Nam. Thế mà, lúc vào tù, ông ấy bảo tao “Bây giờ, tôi với cậu viết một bài thật hay, tả cảnh học tập ở trại này đi.” Tao hỏi “Viết để làm gì, hả anh?” Ông ấy trả lời “Thì để cho cán bộ thấy rằng mình học tập đã tiến bộ, đã phản tỉnh rồi.” Tao bảo ông ấy “Anh viết, thì viết đi. Còn em, không viết. Bởi vì, nhờ em không phản tỉnh được đúng nghĩa như anh thì đ.đ.m, lại chết nữa.” Rốt cuộc, có trách ông Côn, thì chỉ nên trách thuốc phiện thôi. Bởi vì, chính thuốc phiện đã làm đầu óc ông ấy suy nghĩ lạ lùng như vậy đấy...

- Cũng giống như ông em của DL. Trong Đêm Giáng Sinh ở Trại Cà Tum, ông ấy mô tả đời sống trong trại cải tạo thơ mộng lắm, cứ như là đi nghỉ dưỡng sức ấy.

- Ông NMG mới ghê chứ. Trên báo Tin Sáng năm 1979, chúng nó đăng hình ông ấy to tướng, và một bài phỏng vấn ông ấy. Ông G. nói ông ấy phải kiếm ăn bằng cách làm mì sợi, mì siếc..., và chửi bọn văn nghệ Ngụy toi bời...

Người bạn Duyên Anh:

- NMG làm gì trước 75?

- Ông ấy là thầy giáo, như thằng em tao đây. Rồi được làm chức chánh sở giáo dục gì đó ở miền Trung. Chẳng biết vì sao, chúng nó cách chức ông ấy. Ông G. viết một bản trần tình, in ronéo, gửi đến các báo ở Sài Gòn...

- Trần tình cái gì?

- Rằng ông ấy bị oan, rằng chính quyền đổ vạ cho ông ấy thôi... Nhưng cũng chính nhờ vậy, mà ông ấy đ. phải bị đi học tập. Bảy tám năm trước, tao gặp thằng chủ báo lai tàu, tao quên tên nó rồi, chỉ biết nó có con vợ chuyên môn hát dân ca...

Tôi hỏi:

- Cô DC, phải không?

- Ừ đúng rồi. Thằng tàu lai này kể với tao mấy chuyện rất thú vị về thời gian ông G. làm cho nó. Nhưng thôi, tao chán nói về ông ấy rồi. Ông ấy chỉ được mỗi một cái hay, là nhà văn đẹp trai nhất nước thôi...

Người bạn Duyên Anh:

- Đẹp trai bằng thằng T. không?

Duyên Anh cười:

- Có lẽ cũng gần bằng. Con NC nó vẫn ghét con TH, vợ thằng TN. Nó cũng ghét con TD nữa. Tao nghe chúng nó kể lại, một hôm hai con này nói chuyện với nhau. Con này hỏi con kia "Sao, mày mới đẻ con. Con mày có đẹp không?" Con kia đáp "Con tao, cũng thường thôi. Nhưng mà, nếu nó..., thì nó lấy được NC rồi."

Sau một chuỗi cười dòn tan, Duyên Anh tiếp:

- Đ.m, mấy con đàn bà nó ăn nói độc địa lắm! Con TH lại càng độc nữa. Nó viết văn cũng đã độc rồi mà...

Câu chuyện bắt qua bằng nhạc *Ru Đồi Phù Áo* của Duyên Anh:

- Hồi ấy, thằng Nam Á trả mười ngàn francs cho PD về hai bài thơ của tao, do ông ấy phổ nhạc. Ông ấy giữ hết...

Người bạn hỏi:

- Lẽ ra ông ấy phải chia cho mày một nửa?

- Ở đâu cũng vậy hết, mỗi bên phải một nửa chứ. Anh là nhạc sĩ, còn người ta là tác giả, phải chia đôi ra... Nhưng mà ông ấy không làm thế, dù lúc ấy, tao mới đến Paris, tiền bạc có gì đâu? Vì thế, ông ấy bảo tao "cậu về nhà tôi ở, nhà tôi rộng lắm", tao cũng chỉ nghe vậy thôi. Về làm sao được?

Người bạn:

- Ông ấy phổ của mày hai bản nào?

- *Em, Anh Đã Đến Paris*, và *Có Bao Giờ Em Hỏi*. Về chuyện tiền bạc, ông ấy chơi không được.

- Lúc còn ở Việt Nam, tụi Mỹ ở USIS cho làm cuốn phim *Con Búp Bê Nhồi Bông*. Cốt truyện của thằng LTĐ. PD đứng ra làm, nhưng không chia cho thằng Đ. đồng nào cả. Cho đến khi tao làm cho USIS, và nắm văn phòng đó, thằng Đ. đến chơi, tao lục hồ sơ cũ, đưa cho nó xem PD lãnh bao nhiêu, ngày nào tháng nào, rõ ràng hết. Thế là, bao nhiêu hào quang của

thiên tài biến mất hết. Nhưng mà, phải công nhận, thằng LTD rất tốt. Khi có thằng trong nhóm Chân Tín viết chữ PD, tao không nhớ tên thằng ấy...

Tôi nhắc:

- Nguyễn Trọng Văn.

Người bạn gặt đầu:

- Đúng rồi. Thằng Đ. viết bài, quạt lại bọn kia ngay. Sau đó, lúc thi sĩ NTN được ông ấy phổ nhạc cho mấy bài, thằng bé hỏi chuyện chia tác quyền, ông ấy bảo, đại khái “Thơ của chú mày, đã được PD phổ nhạc, để cho chú mày nổi tiếng, là phước lắm rồi. Còn đòi hỏi tác quyền chi nữa?”

Duyên Anh:

- Hồi tao còn ở Paris, khoảng 84, 85, PD qua chơi. Tao gặp ông ấy trong một buổi họp mặt văn nghệ. Chúng nó đang nói chuyện về Văn Cao. PD bảo “Moa đã từng sửa hộ Văn Cao mấy bản nhạc.” Tao câu suôn, nói liền “Ông đừng nói nữa, kéo tôi lại phải nói!” Ông ấy im ngay. Nếu không, tao sẽ cho ông ấy biết, Văn Cao đã viết *Buồn Tàn Thu*, với dòng chữ ghi ngay ở đầu bản nhạc “Tương Tiến PD, người đã mang nhạc buồn của tôi gieo khắp chốn”, có nghĩa là lúc bấy giờ, ông ấy mới chỉ đi hát nhạc của người ta thôi. Chưa sáng tác, thì làm sao đòi sửa nhạc của người ta được? Văn Cao viết *Sông Lô* trước. Một thời gian sau, PD cũng viết *Sông Lô* theo. Văn Cao viết *Thiên Thai* trước, từ thuở tiền chiến. Để cho mình cũng được nổi

tiếng như Văn Cao, PD phổ nhạc *Tiếng Sáo Thiên Thai*, thơ của Thế Lữ. Văn Cao đã viết *Truong Chi*, từ thuở tiền chiến cơ. PD cũng viết *Mối Tình Truong Chi*. Vân vân, và vân vân. Như thế là đủ biết, PD chỉ đi theo chân Văn Cao mà thôi, chứ hơn Văn Cao thế đ. nào được? PD còn lấy bài *Đàn Chim Việt* của Văn Cao, hay như giờ ấy, đổi lại thành bài *Bến Xuân*. Nhiều người không biết, trước khi *Đàn Chim Việt* bị đổi lời, Văn Cao đã làm hai câu cuối của bản tình ca ấy như thế này.

Duyên Anh nhắm mắt lại, nghiêng đầu, cất tiếng hát:
*Nghe đâu đây ríu rít tiếng oanh ca, ánh đèn Hàng
Gai ló ra*

Đâu thấy nụ cười Nga

Ông ấy lại còn làm đơn xin về Việt Nam nữa. Hai vợ chồng cùng làm đơn xin về, nhưng nó chỉ cho bà vợ về thôi. Đ.m, nhục lắm! Tao mà như ông ấy, tao đ. thèm làm đơn. Chừng nào chúng mày mời tao về, có thể là tao sẽ về. Chứ phải làm đơn, là không có tao rồi.

- Ông ấy đã từng đặt vấn đề “Ta chống cộng hay ta trốn cộng, đây là điều ta phải hỏi ta, nhắc ta”, và xác nhận lập trường kiên quyết “ta chống cộng, ta không trốn cộng, ta phải về lấy lại quê hương”...

Duyên Anh:

- Ông ấy có thể là thiên tài âm nhạc. Đồng ý. Nhưng đòi hỏi lập trường chính trị ở ông ấy làm gì? Thấy cái gì có lợi, là ông ấy theo thôi. Lẽ ra, tên ông ấy, phải

là PDLợi mới đúng (Duyên Anh có nhận xét này từ trước khi GS Lê Hữu Mục lên tiếng về lời tuyên bố Tôi Có Chống Cộng Bao Giờ Đâu, Tôi Chỉ Chống Gậy Thôi và Nếu Bây Giờ Có Ai Cho Tôi 10 Ngàn Đôn, Bảo Tôi Làm Nhạc Ca Tụng Hồ Chí Minh, Tôi Sẽ Làm Ngay). Ông NS cũng vậy. Ông ấy thu bằng hai bài hát của LTN, hứa trả cho LTN hai trăm đôn, mà rồi có trả được đồng nào đâu. LTN nhắc vài lần, ông ấy lờ đi. Rồi cũng thôi luôn. Mà có phải ông ấy nghèo gì cho cam? Ông ấy di tản trước 30 tháng 4, dĩ nhiên là phải đem theo chút ít chứ. Ngay cả tao, ông ấy cũng còn không trả nữa mà.

Tôi hỏi:

- Lẽ ra, ông ấy phải trả anh bao nhiêu?
- Có hai trăm ruồi thôi. Cho năm bài báo. Nhưng mà anh cũng đ. nói. Cứ để họ biết vậy thôi. Có vậy, họ mới sợ mình...

Điều thuốc trên tay đã gần tàn, Duyên Anh thông thả dụi vào chiếc gạt tàn, rút điều mới. Rít một hơi thuốc, anh tiếp:

- Cái chuyện ông NS vái ông MT, ông MT vái ông NS, đưa nhau lên hai đỉnh núi văn học, thì cũng không hẳn là vái thực tình đâu. Mình phải ngược dòng thời gian, trở lại cái quá khứ Sài Gòn của mình, thì mới rõ được. Trước tiên, vì bất bình với trường TS của NST, ông NS, chủ trường VH, chủ NST. MT bệnh NST, nhảy vào cuộc chiến. Thế là, hai ông MT,

NS đánh nhau trên báo. MT đi kiểm TVT, em rể của NS, để tìm cách chơi NS. Mà biết không, trước khi viết bài đánh MT, NS đến quán cà phê ba tầng gần tòa báo *Công Luận*, mời tao xuống nói chuyện. Ông ấy có bao Pall Mall, nhưng mà để trong túi áo thôi, hút điếu nào, rút ra điếu ấy. Còn tao, tao để cả gói thuốc trên bàn, đưa nào muốn lấy hút cũng được. NS bảo tao “Ông nên đứng trung lập cái vụ này, để mặc tôi đánh MT và đồng bọn.” Tao bảo “Ông muốn tôi trung lập, thì lúc nào tôi cũng trung lập thôi. Mẹ, các ông cứ đánh đấm nhau đi, nhưng mà đánh vừa vừa thôi nhé, kéo tôi lại câu tiết, nhảy vào bất cứ lúc nào đấy.” Thành ra, chúng nó cứ đánh nhau, đến lúc chán rồi, cũng nghỉ thôi. Nhưng mà, tao biết, MT hận NS, còn NS hận MT và TVT lắm. Bây giờ sang đây, không biết sao, hai ông ấy lại chơi thân với nhau được?

Câu chuyện giữa Duyên Anh và người bạn thân còn tiếp tục cho tới mười rưỡi đêm, khi anh kết luận:

- Đ.m, tao cũng khổ vì đã biết quá nhiều chuyện của chúng nó. Chúng nó ghét tao, và sợ tao, có lẽ cũng vì cái sự biết quá nhiều của tao thôi...

*

Hôm sau, tôi hỏi Duyên Anh kỹ thuật viết truyện tuổi thơ của anh. Duyên Anh nói:

- Khi viết về tuổi thơ, không nên để cho những nhân vật của mình bày tỏ ý nghĩ của chúng một cách dài dòng. Chỉ nên thoáng qua thôi, rồi lại đến cái

khác. Vì trẻ con không giống người lớn. Khi nói, hay nghĩ về một vấn đề gì đó, người lớn phải tìm cách giải thích sao cho nó hợp lý. Trẻ con thì không như vậy. Chúng nó không cần giải thích, và cũng không cần biết mình đã nói cái gì cả. Cho nên, phải viết rất ngắn, và chuyển ngay sang cái khác. Trẻ con thích mới, mới, và mới. Chúng nó không thích nhắc lại cái cũ nữa. Vừa nói xong cái gì, chúng nó quên ngay, và đi tìm một trò chơi mới...

Ngừng một vài giây, anh tiếp:

- Viết về tuổi thơ, mình cần phải có một chút khôi hài mới được. Mình có máu cười, nhân vật của mình mới khôi hài được. Đã chơi, là không thể nghiêm trang được rồi. Khi trẻ con đã vào cuộc chơi, chúng nó có thể sẽ đùa nghịch, chọc ghẹo, hay ngay cả, đôi khi, làm đau bạn chúng nó, nhưng hoàn toàn không vì ác ý. Khi cho trẻ con vui đùa trong các trò chơi, mình có thể mô tả thật chi tiết những kiểu trò chơi ấy, và viết dài được. Nhưng nếu cho trẻ con suy nghĩ, cũng chỉ nên cho nó suy nghĩ thoáng qua thôi. Ví dụ, thằng bé thắc mắc không hiểu tại sao thầy giáo nó bị mật thám Tây đến tận trường bắt. Nó có thể thoáng buồn một chút, có thể đặt ra một số thắc mắc, không biết phải hỏi ai. Nhưng rồi, có thằng bạn nào đến rủ đi chơi, nó đi ngay...

- Nghĩa là phải thật hồn nhiên mới được?

- Đúng thế. Lúc viết, mình phải đặt mình vào tâm

trạng của mình, khi còn là một đứa bé, mấy chục năm trước, thì mới được. Có lẽ, anh nên thôi viết cho người lớn, để trở lại viết cho thiếu nhi mới được. Viết cho trẻ con, thú vị lắm! Trong cuốn *Hạ Oi*, anh có cho đăng một bài tựa đề *Tôi Phỏng Vấn Tôi*, trong đó, anh nói nhiều đến chuyện này....

Vừa nói đến đây, điện thoại reo. Tôi nhấc máy. Một giọng phụ nữ:

- A lô, có ông Duyên Anh ở đó không ạ?

Tôi nói "Có, xin bà chờ một chút," rồi đưa máy cho Duyên Anh. Nghe anh nói "À, em đấy hả," tôi rời phòng.

Chương 10

Sau buổi gặp Duyên Anh lần đầu tiên ở quán Anh Thy, Nguyễn Kim Dung gọi lên nhà tôi, xin được lên thăm và nói chuyện với Duyên Anh. Tôi cho Duyên Anh biết. Anh bằng lòng mời Nguyễn Kim Dung lên chơi. Dung cận thị nặng, không lái xe ban đêm được, nên tôi bảo Dung rủ Nguyễn Đức An lên luôn. Tối hôm ấy, quanh bàn đá ở chòi Duyên Anh, có cả CBG, lần đầu tiên gặp lại Duyên Anh sau hai mươi năm. CBG là một nhân vật khá đặc biệt: trước 75, sinh hoạt nhiều, giao thiệp rộng trong làng văn nghệ. Qua Mỹ, anh giới hạn mọi giao tiếp đến mức tối thiểu, tập thiền, và bắt đầu chữa bệnh bằng phương pháp bí truyền học được từ một đạo sĩ nào đó. Chúng tôi ngồi nhậu ở vườn sau. Riêng CBG chỉ ngồi góp chuyện, không ăn uống như bốn kẻ phàm tục kia.

Duyên Anh quay sang tôi:

- Anh vừa nói với Nguyễn Kim Dung, là nhà văn cô đơn lắm. Khi họa sĩ sáng tác, anh ta có đủ mọi thứ

mẫu sắc, để cho anh ta vui vẻ mà sáng tác. Là thi sĩ, anh ta có thể ngâm nga những vần điệu vừa dẹt nên. Là nhạc sĩ, anh ta có cung đàn phụ họa. Nhưng nhà văn, khi sáng tác, thì chỉ có đất với đá thôi. Cứ ngẫm thử xem, trong các thứ nghệ sĩ, có ai cô đơn hơn nhà văn không. Bây giờ, thì tự hỏi “Tại sao mình lại nhận mình là thợ viết?” Đừng tưởng rằng thợ viết đã đáng cười hay đáng chê trách gì đâu.

Duyên Anh ngừng một giây, rồi cười phá lên:

- Thực ra, khi nhận là thợ viết, tức là mình đã kiêu căng thấy mẹ mình đi rồi! Trên đời đã có thợ hồ, thợ mộc, thợ chọi, và thợ hút cầu tiêu, thêm thợ viết nữa, đâu có gì là quá đáng?

Nguyễn Kim Dung cao giọng:

- Ngay từ hồi ở Việt Nam, em đã đọc hết các tác phẩm của anh rồi. Có nhiều đoạn thích quá, em đọc đi đọc lại, rồi thuộc lòng luôn. Vợ em người Thái Bình. Cô ấy đọc *Hoa Thiên Lý* và *Nhà Tòi* còn trước em nữa. Em thấy lúc nào anh cũng quan tâm đến tuổi trẻ. Em thích nhất câu anh viết trong *Một Người Tên Là Trần Văn Bá*, nếu em nhớ không lầm thì là “Đã hết rồi, cái giai đoạn tuổi trẻ làm giấy dếp cho các thứ gọi là lãnh tụ mang dưới chân. Bây giờ là lúc người tuổi trẻ phải làm mũ đội trên đầu mình.”..

Nguyễn Đức An nói tiếp:

- Cả trong thơ *Độc Ngữ* cũng có câu đó nữa.

Duyên Anh gật gù:

- Hôm nọ gặp cậu ở quán Anh Thy, rồi bữa nay cậu lên đây thăm tôi nữa, mới quen cậu chưa lâu lắm, mà tôi đã thấy quý cậu như tôi đã quý thằng Nguyễn Đức An vậy.

Dung cảm động:

- Em cảm ơn anh. Em mong ước, những năm tháng sắp tới, anh sẽ là người hướng dẫn em trên bước đường tranh đấu...

Duyên Anh ngắt lời Dung:

- Anh cũng cảm ơn em đã nghĩ về anh như vậy. Làm đàn anh, không phải dễ đâu. Thế hệ nào cũng thế, đàn anh luôn luôn bị chê trách. Khi còn trẻ tuổi, anh đã từng oán trách các thế hệ đàn anh của anh. Mà rồi, chẳng được cái gì cả. Bây giờ, và trong tương lai, biết đâu các em cũng lại oán trách anh?

Nguyễn Kim Dung:

- Anh nói thế, chứ theo em biết, trong ba mươi năm bề dâu thẳng trâm, có người đàn em nào dám phản đối anh đâu? Các em của anh chỉ sợ không biết thể hiện lòng quý mến anh cách nào thôi.

Duyên Anh:

- Ngay từ thuở mới viết văn, anh đã viết về tuổi trẻ rồi. Mà đến bây giờ, vẫn còn viết. Hôm qua, lúc Đinh Quang Anh Thái tiễn anh ra về, anh đã bảo nó "Em yên chí, anh vẫn là anh thôi. Đối với tuổi trẻ, anh vẫn là Duyên Anh, với tâm hồn của ba mươi năm về trước." Chắc ít người biết, anh vốn con nhà bản

nông, tuy có chút ít tư sản. Thế mà tại sao, anh lại đi chống đối cộng sản? Và chống đối họ ghê thế! Anh nghĩ, tuổi trẻ chúng ta, ở hai miền Nam Bắc, đều heo hút cả. Miền Bắc cũng vậy, và miền Nam cũng thế thôi. Chúng nó xúi giục và lừa gạt tuổi trẻ vào chỗ chết. Thằng nào cũng nói về tuổi trẻ “tuổi trẻ là rường cột của quốc gia; tuổi trẻ là sức sống của dân tộc”. Nhưng chúng nó chỉ lợi dụng tuổi trẻ thôi, hết việc này đến việc khác. Cuối cùng, khi người tuổi trẻ hiểu ra, thì tàn phế hết cả rồi. Cuộc đời coi như hồng cả rồi. Nói như Trịnh Công Sơn, thì “Nhìn lại mình, đời đã xanh rêu” mất rồi. Thành ra, bao nhiêu chuyện khốn nạn đã xảy ra trên quê hương mình. Cho nên, anh muốn Dung, khi có dịp qui tụ những người tuổi trẻ lại, không cần nhiều đâu, sáu bảy chục là đủ. Em hãy hỏi họ những câu này “Tuổi trẻ chúng ta đang nghĩ gì?”, “Chúng ta đang thích gì?”, và “Chúng ta đang muốn làm cái gì?” Anh nghĩ, chẳng có mấy ai hỏi tuổi trẻ những câu này. Vì thế, người tuổi trẻ hôm nay, cũng cô đơn ghê lắm.

Nguyễn Kim Dung:

- Theo em nhớ, anh đã từng nói “Người đi làm cách mạng, cũng phải gặm nhấm nỗi cô đơn của mình, thì mới làm cách mạng được”.

Duyên Anh cảm khái:

- Thi sĩ Hoàng Cầm kể lại lúc hai người bộ đội chống Pháp gặp nhau. Một người hỏi “Anh từ phương

nào lại?"; người bộ đội kia trả lời "Tôi từ đất dấy lên". Từ trên đất quê mẹ mình, khi những đau khổ đã tràn ứ, thấm xuống lòng đất, người mẹ nói với các con mình "Các con phải đi làm cách mạng, thì bấy giờ, tuổi trẻ sẽ vùng lên, đi làm cách mạng" Cái triết lý cách mạng, trong thơ Hoàng Cầm, từ năm mươi năm nay, chẳng ai làm theo cả. Hoàng Cầm cũng cô đơn như chúng ta thôi. Ông ấy ở lại miền Bắc, và bị trù dập tới bời. Chúng nó cứ bắt ông ấy, nhốt một thời gian, rồi lại thả ra. Rồi lại bắt, lại thả. Hoàng Cầm có công với đất nước biết bao nhiêu! Sở dĩ, ông ấy theo ông Hồ, vì thuở ấy, ông ấy nhìn thấy ông Hồ đẹp lắm. Nhưng khi sự thật đã lộ rõ về tính cách vô nhân trong cái Đảng của ông Hồ, thì Hoàng Cầm, với lương tâm trong sáng của một nghệ sĩ sáng tạo, phải từ bỏ cái tổ chức gian trá ấy chứ. Nếu con người, nhất là con người nghệ sĩ, không dám sống thật với lòng mình, thì cuộc sống có còn ý nghĩa gì nữa đâu?

Nguyễn Kim Dung:

- Em nhớ, anh cũng đã viết "Bom đạn của cả cộng sản lẫn tư bản đã cày nát đất nước ta từ mấy chục năm nay rồi. Tất cả đều vì chiêu bài độc lập dân tộc. Người tuổi trẻ sẽ chiến đấu vì tự do, độc lập thực sự của quê hương, và khi ngày ấy đến, chúng ta mới có thể xây dựng một Việt Nam hùng mạnh được". Đọc các tác phẩm của anh, em không dám chắc là mình đã hiểu thấu hết được tư tưởng của anh, nhưng điều

gì em hiểu được, em sẽ cố gắng thực hiện hoài bão của anh cho quê hương mình. Còn những gì em chưa hiểu căn kẽ, anh sẽ chỉ dạy cho em...

Duyên Anh cảm động:

- Em cứ cố gắng đi. Như thế là anh cũng sung sướng lắm rồi...

- Như em đã nói với thằng An nhiều lần, và thưa với anh Hiền hôm nọ, em rất ngưỡng mộ lòng tự hào dân tộc và tinh thần quốc gia mãnh liệt thể hiện trong các tác phẩm của anh...

Duyên Anh ngắt lời Dung:

- Anh thân với thằng An từ trước khi gặp nó. Anh bảo An "Mày phải chịu khó viết đi. Phải luôn luôn hướng về sự thật và lẽ phải. Mày phải nhớ, ở trên đời này, những kẻ thích đi theo sự thật và lẽ phải, thì hiếm lắm". Anh thấy, có những nhà tư tưởng, như Jean Jacques Rousseau, Montesquieu, chẳng hạn, họ đâu có cần dẫn thân đi làm cách mạng. Họ chỉ cần viết sách, trình bày tư tưởng của mình thôi. Nhưng chính tư tưởng của họ đã dẫn đến cuộc cách mạng Pháp 1789. Nghĩ như vậy, mình cũng được chút an ủi. Sách mình viết, người ta đọc, biết đâu đọc rồi, người ta lại chẳng làm cách mạng?

Tôi hỏi:

- Anh muốn nói đến cuộc cách mạng Tân Tây Sơn như trong *Hồn Say Phấn Lạ*?

- Ủ. Thế nào, anh cũng phải cho in cuốn này.

Nhưng để xong bốn cuốn của mình đã.

Duyên Anh cười:

- À, các cậu đọc *Bầy Sư Tử Lãng Mạn* chưa? Lương Việt Cương mới sang đây rồi. Thời gian tù tội, nó cực khổ lắm. Phải công nhận, thằng này thuộc loại gan dạ và bất khuất!

Tôi hỏi:

- Lương Việt Cương hiện giờ ở đâu?

- Nó đang ở San José.

Duyên Anh chợt nói chuyện khác:

- Các cậu biết không, có hồi, tôi khổ ghê lắm. Sau rồi, mình cũng trở thành một thứ best seller, kiếm được nhiều tiền. Nhưng mình cũng chẳng thấy vui gì cả. Thế rồi, cộng sản nó vào; và mình lại nghèo thôi. Tôi như một thằng phải sống ở thùng rác và phải ngoi lên; rồi lại sụp xuống. Nhưng rồi lại phải ngoi lên chứ. Nhưng mà lần ngoi lên này sẽ không khổ như lần trước, vì ít nhất, mình cũng đã có một tên tuổi, là Duyên Anh rồi. Thành ra, cũng đỡ ngán. Cho dù đã mất hết tất cả, nhưng còn Duyên Anh, là vẫn còn làm lại được. Cũng như Trương Nghi, tổ sư thuyết khách thời Chiến Quốc, sau khi thất bại bao nhiêu lần, trở về nhà hỏi vợ “Luối ta còn không?” vợ gặt đầu, bảo “còn”. Trương Nghi nói “Còn thì sẽ có ngày...”

Duyên Anh quay sang Nguyễn Đức An:

- An, mày phải nhớ lấy chuyện tao vừa kể. Đừng vì thất bại vài lần và đòi bỏ cuộc.

Trước đó gần mười năm, Nguyễn Đức An rất thành công trong nghề bán xe hơi. Đã có một thời gian, báo chí Orange County quảng cáo nhiều về “ông vua xe hơi Nguyễn Đức An”. Nhưng mấy năm sau, vì một số lý do, An thất bại, và dự tính vĩnh viễn bỏ nghề này. Nghe Duyên Anh nói, An yên lặng, có vẻ suy nghĩ.

Duyên Anh quay sang ông bạn cố tri CBG:

- Thuở ấy, chúng mình hay gặp nhau nhỉ? Tao thường đến Juspao tìm mày. Có số cả, mày ạ. Mày định kéo tao đi theo. Rốt cuộc, mày đi thoát, tao ở lại. Và bây giờ, tao cũng sang đến đây rồi. Cũng là cái số thôi. Nhưng lại cũng thấy cay đắng nhiều hơn. Tưởng rằng sang Mỹ, mình sẽ có cơ hội làm lại tất cả, làm những cái mà nếu còn ở Sài Gòn, sẽ chẳng bao giờ mình làm được. Nhưng mà sang đến đây rồi, nhìn lại cung cách chúng nó làm việc, từ văn nghệ, âm nhạc, cho tới chính trị, cộng đồng, tao thấy chán quá đi thôi! Tao nghĩ, lúc này, mình phải chiến đấu mạnh bằng tư tưởng; chứ đừng mong có ngày thẳng Mỹ nó giúp cho mình trở về. Mong mỗi như thế là khôì hài không thể tưởng tượng được! Cái đau của tao là, tám chín năm trước đây, tao đã nói trước những cái gì sẽ xảy ra hôm nay. Chính vì thế mà tội chúng nó sai người đánh tao. Bây giờ, tao hỏi mày, những việc tao nói hồi đó, có đúng không nào? Tất cả đúng hết thôi. Mày cứ xem, đã có những thằng điên thành lập chính phủ lưu vong, gồm đủ các chức vụ thủ tướng, bộ

trưởng này nọ. Những thằng điên này ở Mỹ, ở Pháp đều có cả. Những đứa chạy theo mấy thằng điên này, lại còn điên kỹ hơn. Ở bên Pháp, chúng nó hứa “Anh cứ về nước hoạt động đi, rồi anh sẽ là bộ trưởng”. Ba thằng điên nghe lời, về Việt Nam. Vừa xuống máy bay, Việt Cộng nó thộp luôn. Mấy thằng điên bên Tây hô hoán ầm ĩ lên, nhờ Amnesty International can thiệp. Chúng nó rất một lũ ngu! Chẳng hiểu gì Việt Cộng cả! Cộng Sản Hà Nội đã chiếm được cả nước rồi, nó sợ chó gì quốc tế chứ? Nó chỉ sợ, và sợ nhất là tư tưởng thôi. Phải lấy tư tưởng, và chủ thuyết dân tộc làm vũ khí đánh lại nó, thì mới mong sớm có ngày trở về. Chứ bảo lấy tổ chức quốc tế này nọ, đem ra hù dọa nó, thì nó chỉ cười vào mũi mình thôi. Tại sao nó cho tướng lãnh và sĩ quan VNCH đi HO hết? Đó là vì nó khỏe rồi. Nó không cần phải giữ các anh nữa. Hai mươi năm nay, phe chúng ta sang đây chống đối nó, chống đối kiểu gãi ghe, mà lại chỉ gãi một chỗ thôi, nó có hề hấn gì đâu? Ở châu Mỹ, châu Âu, châu Úc, nó có hàng chục tòa đại sứ và tổng lãnh sự, có bao giờ chúng ta dám chơi những thằng đại sứ, lãnh sự, và nhân viên ngoại giao của nó hay chưa? Chưa, phải không? Không dám chơi nó một quả nào để chứng tỏ sự hiện diện và sức mạnh của chúng ta, thì nó có thèm coi chúng ta ra gì? Đối với kẻ thù, không dám đụng tới lông chân của nó! Nhưng mà, với anh em trong nhà, thì ghê quá! Người ta đã bắn chết Đạm

Phong, Lê Triết, và cũng đã bắn không chết Trần Trung Quân, Cao Thế Dung. Vẫn chẳng chết thằng nào ở Hà Nội cả. Thế thì, có bảo chúng ta chỉ đang gãi ghe cho kẻ thù, cũng đúng thôi. Ngay cả thằng Mỹ, mới đây, đặt điều kiện, trước khi bang giao, Cộng Sản Hà Nội phải cho thấy đã cải thiện tình trạng nhân quyền trong nước. Nó bảo “Không nhân quyền nhân kiếc gì cả. Các ông có bang giao với chúng tôi thì bang giao; đó là chuyện giữa hai quốc gia có chủ quyền. Còn nhân quyền là chuyện nội bộ của chúng tôi.” Rốt cuộc, cũng vì quyền lợi thôi, tư bản Mỹ đã bỏ cấm vận, vui vẻ bang giao với nó! Mấy anh gọi là quốc gia ở đây đã có làm gì để ngăn cản Mỹ được không, ngoại trừ màn nằm ăn vạ?

Ngưng lại một vài giây, Duyên Anh tiếp:

- Cộng Sản Hà Nội quỷ quyết lắm, có khi còn quỷ quyết hơn thầy của nó là hai thằng Nga Tàu nữa. Hồ Lư Hán sai Tiêu Văn sang Việt Nam, tước khí giới quân Nhật và cầm chân Việt Minh, Hồ Chí Minh muốn đuổi quân Tàu về để dễ bề thanh toán phe quốc gia. Nên ông ta bày đặt ra cái trò bịp, gọi là Tuần Lễ Vàng, và cho đàn em chế ra mấy câu

Đeo hoa chỉ tổ nặng tai

Đeo kiềng nặng cổ, hỡi ai có vàng

Làm dân một nước vẻ vang

Đem vàng cứu nước, giàu sang nào tày

Đổi vàng lấy súng cối xay

Bắn tan giặc Pháp, dựng ngày vinh quang

Nhưng mà, có đi đòi lấy súng đạn đâu? Hồ Chí Minh đem vàng dâng cho Tiêu Văn, để Tiêu Văn mang về cúng cho Lu Hán. Đội quân Tàu rút về nước xong, Hồ Chí Minh mời ngay quân Pháp vào Hải Phòng, Hà Nội. Rồi ông ta dùng chiêu bài Toàn Quốc Kháng Chiến để dễ bề tiêu diệt phe quốc gia. Phía chúng ta, người nào nhanh chân, thì chạy sang Tàu, hay trốn vào vùng Tề. Người nào chậm chân, bị chúng nó xít hết... Đến bây giờ, sau hơn bốn mươi năm cai trị theo lối Nga Tàu, nó lại quay sang làm thân với Mỹ, mới lạ chứ! Làm thân với tụi thực dân, phát xít, thì nó đã thân được rồi. Nay thì chỉ còn phải mon men xin cầu cạnh với Mỹ nữa thôi. Bao nhiêu năm nay, nó đã làm gì được cho dân tộc mình? Thế thì, đ.đ.m, phải nhân danh quyền lợi của dân tộc, nói cho nó biết rằng, dân tộc chúng tôi khổ quá rồi. Trước hết chỉ cần nhắc cho nó một câu ca dao thôi. Và Duyên Anh cao giọng:

Khi nên, tay kiếm tay cờ

Không nên, cũng chẳng cậy nhờ tay ai

Lịch sử đã cho thấy có những người tự mình tay kiếm tay cờ, như Lê Lợi, Nguyễn Huệ, mà thành công. Ngược lại, Lê Chiêu Thống và Gia Long, hai người cậy nhờ tay ngoại bang, rồi cũng chẳng ra gì cả. Nó không biết học hỏi gì ở lịch sử, cứ nhắm mắt cậy

nhờ người ngoài, làm cho dân tộc mình đã đói khổ, càng thêm đói khổ. Vậy thì, những người quốc gia chúng mình nghĩ sao? Đ.m, buồn ghê lắm!”

Mọi người yên lặng. Duyên Anh nâng ly uống một hơi rồi tiếp:

- Có tư bản, là phải có cộng sản. Hai thằng đó như là âm và dương vậy. Chúng nó dựa dẫm vào nhau mà tồn tại. Bây giờ thằng cộng sản xuống thối rồi. Thằng tư bản nếu muốn, chỉ quất một cú là thằng con kia xum ngay thôi. Nhưng nó không muốn cho thằng kia chết, lại còn cho vay tiền và viện trợ nữa chứ.

Nguyễn Kim Dung hỏi:

- Anh có viết về lãng mạn cách mạng, nghĩa là thế nào?

- Làm cách mạng là phải biết mộng mơ. Không biết mộng mơ, không thể làm cách mạng được.

Nguyễn Đức An xen vào:

- Cũng như anh đã nhắc đến trong *Mơ Thành Người Quang Trung*...

Duyên Anh hăng hái:

- Làm cách mạng, phải biết mơ thành người Quang Trung. Chỉ cần làm một người lính đứng trong hàng quân của Quang Trung thôi, là đủ sung sướng rồi!

Nguyễn Kim Dung:

- Hôm nay, được lên đây nghe anh nói, em sung sướng lắm... Không phải đợi gặp anh, em mới nói điều này đâu. Khi đọc tờ *Ngày Nay*, bài anh viết về

các bí danh trong Mặt Trận, em nhớ anh đã viết như thế này “Cái điều thê thảm cho Mặt Trận Hoàng Cơ Minh là kể từ đây về sau, có bất cứ chuyện khủng bố, tổng tiền, ám sát, v.v.; thì người ta đã có sẵn cái thùng rác Mặt Trận để đổ vạ vào.”

Duyên Anh cười vang, ngắt lời Dung:

- Thì đúng vậy, chứ còn gì nữa. Bây giờ, thì nó trở thành cái thùng rác rồi! Còn cậu Dung, nhớ rõ những câu tôi viết như thế, cậu xứng đáng là em của tôi rồi. Hôm thằng An nói về cậu, rằng cậu là đoàn viên nòng cốt của Mặt Trận, mà lại muốn gặp tôi, tôi bảo nó “đừng ngại gì cả. Thằng Dung muốn gặp tao, cứ cho nó gặp”. Ở ngoài, chúng nó đồn “Mẹ, tụi kháng chiến đánh thằng Duyên Anh đó!” Nếu như người khác, thì họ đã bảo “Tôi đi chơi với kháng chiến”. Đêm nay gặp cậu, tôi có thể coi cậu là tri kỷ của tôi rồi đó. Mà tôi nói thật, tôi không có thù ghét gì Mặt Trận của cậu hết. Tôi chỉ không ưa những thằng nói phét, và những thằng vô liêm sỉ đã dối gạt đồng bào thôi...

Nguyễn Kim Dung:

- Em kết anh từ khi đọc bài đó. Em thấy một người đã bị mất hoàn toàn khả năng viết bằng tay phải như anh, mà vẫn thừa nghị lực vươn lên, dám đi lại từ đầu bằng cách tập viết tay trái, và đã viết ra những ý tưởng thật nhân bản như thế. Em khâm phục lắm!

Duyên Anh:

- Tôi phải nói thêm với cậu rằng ngay cả Hoàng Cơ

Minh hay Phạm Văn Liễu, tôi cũng chẳng thù ghét gì họ hết. Đã là một thằng suốt đời cô đơn, tôi thù các anh làm gì?

Nguyễn Kim Dung:

- Dư luận vẫn cho rằng anh thù ghét Mặt Trận lắm...

Nguyễn Đức An:

- Em đi nhậu nhiều nơi, gặp một số kẻ chặn em lại nói “Ê, đ.m, bộ hết người chơi rồi sao mà mày chơi với Duyên Anh?” Em chỉ cười, trả lời họ thế này “Nếu có mặt Duyên Anh mà ông dám hỏi tôi câu đó, thì tôi sẽ phục ông lắm. Còn bây giờ thì, xin lỗi ông nhen”. Như thế, là đủ cho họ biết em khinh thường họ rồi. Còn thằng Dung, thì tuần trước, lúc nghe tin nó tới Anh Thy uống rượu với Duyên Anh, nhiều người trong Mặt Trận giật mình luôn...

Nguyễn Kim Dung tiếp lời An:

- Bắt đầu từ nay trở đi, em sẽ cố gắng thực hiện đường lối mà anh đã vạch ra trong các tác phẩm của anh, dù em còn ở trong Mặt Trận hay không.

Nguyễn Đức An nói:

- Em chưa có dịp đọc *Mối Tình Mâu Hoa Đào* của Nguyễn Mạnh Côn, nên không biết nó hay ở chỗ nào.

Duyên Anh:

- *Mối Tình Mâu Hoa Đào* còn sót nhiều điều ông ấy muốn khai triển thêm, mà chưa làm được...

Nguyễn Kim Dung, vốn rất khâm phục tư tưởng Nguyễn Mạnh Côn, và đã đọc hết, đọc rất kỹ các tác

phẩm của nhà văn này, xen vào:

- Sau này, ông ấy còn viết thêm *Hòa Bình, Nghi Gi Làm Gì* để khai triển thêm. Ông ấy hứa sẽ viết xong cuốn *Tân Trung Dung*.

Duyên Anh:

- *Tân Trung Dung*, thì ông ấy viết xong rồi. Ông ấy đưa cho Hoàng Hải Thủy xem. Hoàng Hải Thủy là người đọc nhiều lắm. Đọc xong, Thủy nói với ông Côn “Chết rồi! Quyển này, em đã thấy một người Tàu viết. Em sẽ đưa quyển sách chữ Hán ông này viết cho anh xem”

Nguyễn Kim Dung:

- Em không nghĩ ông Côn dịch cuốn sách của ông Tàu ra đâu. Tư tưởng lớn gặp nhau là chuyện thường. Có lẽ cả hai người đều muốn triển khai thuyết trung dung của Khổng Tử.

Người bạn hỏi:

- Thằng Thủy nói có đúng không?

Duyên Anh:

- Thằng Thủy nói đúng chứ. Cũng có mấy người khác nói y hệt như thằng Thủy. Vì thế ông Côn ngưng, không cho phổ biến cuốn ấy nữa. Ông Côn tưởng với cuốn *Tân Trung Dung* ra đời, ông ấy sẽ là một người lập thuyết. Nhưng chưa chứng tỏ được mình là người lập thuyết, ông Côn đã thất bại rồi... Rốt cuộc, chính thuốc phiện đã giết ông ấy.

Nguyễn Kim Dung:

- Một người bạn em, chứng kiến cái chết của Nguyễn Mạnh Côn ở Xuyên Mộc, nói rằng ông ấy bị hoại tử. Lúc lên xe, cả thân thể ông ấy chảy nước hết. Vì ông ấy bị chúng nó nhốt conex hai tuần lễ, không cho ăn uống gì cả...

Duyên Anh nói ngay:

- Không, không, bạn em kể sai rồi! Khi ông Côn đứng lên nói "Tôi không đi lao động hôm nay, vì tôi đã được ba năm. Tôi ở lại trại, chờ lĩnh giấy về", thì thằng cán bộ nói "Được, anh Côn ở lại." Buổi trưa, chúng tôi đi làm về, Đàng Giao, con rể Chu Tử, thấy ông Côn không ăn cơm. Nó hỏi: "Anh không ăn cơm sao?" Lúc ấy, Đàng Giao đang làm đội trưởng. Ở trong tù, đội trưởng khổ như con chó. Ông ấy trả lời "Tôi không ăn cơm!" Đàng Giao nói "Anh không ăn cơm, thì cho em biết, em phải báo cho nhà bếp." Buổi chiều, chúng tôi tiếp tục đi làm. Ở nhà, không biết lúc chúng nó gọi ông Côn ra, ông ấy cãi nhau hay chửi bới chúng nó cái gì, chúng nó giam riêng ông ấy vào một căn nhà chưa có tù đến ở. Chứ có phải biệt giam hay nhốt conex gì đâu? Xế chiều, chúng tôi đi làm về, thấy ông ấy mặc quần đùi xắn lên, đứng bám trên thành cửa sổ. Đàng Giao và vài thằng tù nữa ra cửa xem. Có đứa nói "Lạy trời, lạy trời nhé. Anh Côn ơi, anh chết đi, thì lỗi lầm của anh, chúng em sẽ bỏ qua hết. Đàng nào anh cũng chết. Anh phải chết đi!" Ông ấy lại không chết, mới đau chứ! Sáng hôm sau, ông ấy làm đơn,

xin ăn cơm trở lại. Ở trong buồng, vài đệ tử của ông Côn vẫn không tin. Chúng nó bảo “Người như ông Côn, đâu có bao giờ thèm làm đơn xin ăn cơm.” Cho đến khi một thằng trật tự, vốn là tù hình sự, mượn cán bộ được tờ đơn của ông Côn đem xuống cho cả bọn xem, nét bút và chữ ký của chính ông ấy, đệ tử mới tin là đúng. Tụi công an cũng ác! Làm đơn xin ăn, thì chúng nó cho ăn. Nhưng mà không cho uống. Ông ấy lại phải làm đơn xin uống, chúng nó mới cho uống. Mấy hôm sau nữa, chúng nó đem ông ấy nhốt ở khu tù hình sự. Được mấy bữa, thì ông ấy chết. Chúng nó cho đóng hòm, chở ông ấy bằng xe cải tiến ra nghĩa địa. Mộ ông ấy nằm gần mộ ông Nguyễn Bá Lương, chủ tịch hạ viện. Chuyện ông ấy bị nhốt trong conex chỉ là tin đồn thôi. Cũng như tin đồn “Trần Dạ Từ bị bắt đem đi mất tích” hay “Hoàng Hải Thủy tự tử trong tù” là sai tất cả...

Duyên Anh nói sang chuyện khác:

- Đối với những người ở bên này, rồi mình cũng phải hòa đi thôi. Bởi vì, chính mình đây này, lắm khi mình viết chữ thiên hạ, mà sau mới biết là mình chữ sai. Thôi, hòa đi. Cứ tiếp tục gây thêm căm thù làm chó gì nữa. Bởi vì chỉ có mười năm nữa thôi, ta sẽ tịch. Hoặc là năm năm nữa thôi, thì không biết được. Nhưng mà, cái chính là, trong năm năm, mười năm nữa, mình phải làm sao viết được những truyện hay. Phải để thời gian mà làm việc. Hơi đâu mà cứ nghĩ

đến chuyện thù hận làm đ. gì chứ? Nhưng mà, các cậu nên nhớ, chính tôi là thằng đã hai lần chửi PVL toi tã. Vì hắn đã ra khỏi Mặt Trận, lập một đảng khác; rồi quay lại chửi Hoàng Cơ Minh và chính cái tổ chức mà hắn đã dây máu ăn phần. Anh chửi chúng nó, là chính anh đã bắn rồi. Cả PNL nữa. Đâu có phải cứ đi quyên góp của đồng bào cho đã đòi, đem tiền về cho anh em chúng nó; rồi khi biết chúng nó bịp, chỉ cần viết tâm thư “bắt đầu từ giờ phút này, tôi không còn liên hệ gì đến cái Mặt Trận ấy nữa” là đủ đâu? Nếu là người có trách nhiệm và liêm sỉ, trước hết, ông L. phải tạ lỗi cùng đồng bào. Rồi đưa cho chúng nó bao nhiêu, ông L. phải cho đồng bào biết, và đòi chúng nó số tiền ấy, trả lại cho đồng bào. Đảng này, ông ta chỉ thân ái kính chào đồng bào như một cách phủ tay, chạy làng. Làm vậy đâu có được!

Duyên Anh ngưng một lát, rồi nói:

- Khi viết hai bài về PVL, HCM và PNL, có phải là tôi chửi kháng chiến đâu.

Tôi hỏi:

- Bây giờ, thí dụ thôi nhé, nếu có nhân vật lãnh đạo nào đó của Mặt Trận đến gặp anh, và nói “Ông Duyên Anh, chúng tôi muốn nhờ ông làm cố vấn cho mặt trận trong vấn đề làm thế nào để đánh cộng sản cho hữu hiệu hơn”, thì anh có nhận không?

Duyên Anh hơi khựng lại một chút:

- Ờ, nếu mà thế... thì anh phải nhận chứ. Có gì mà

không nhận đâu? Những ai chống cộng chân chính, và vì dân tộc, thì thuộc tổ chức nào, mình cũng phải giúp họ hết. Nhưng mà, các anh mặt trận cũng phải nhìn Duyên Anh như đám Nguyễn Văn Thiệu đã nhìn. Hồi đó, anh chửi chúng nó toi tả. Chúng nó ghét anh lắm, nhưng không bắt, vì chúng nó biết sau lưng anh, trước mặt anh, không có thế lực nào hết. Thế thì, Mặt Trận cũng phải hiểu, phía trước, phía sau, bên phải, bên trái Duyên Anh không có ai hết. Mãi mãi, anh chỉ một mình một ngựa thôi.

Người bạn hỏi Duyên Anh:

- Mà say rồi, phải không?

Giọng nói Duyên Anh, quả thực, đã nhừa nhựa:

- Đ.m, say thế đ. gì được. Có điều, tao chỉ muốn bắt chước ông Mai Thảo, uống vào rồi bắt đầu lè nhè thôi. Để tao nói cho chúng mày nghe, mấy hôm nay, các em cứ gọi đến đây, rủ tao đi chơi tung bùng cả lên. Chúng mày có đi moi khắp thế giới di tản, đổ chúng mày tìm được ai như thằng Duyên Anh này đây. Đ. có một Duyên Anh thứ hai đâu.

Nguyễn Kim Dung:

- Em đã nói với thằng An, em khâm phục cái nghị lực vươn lên từ thống khổ của anh. Em bảo nó “Mày vẫn nhận mày là thằng em của Duyên Anh, ít ra, mày phải có một phần mười cái nghị lực của anh ấy chứ.”

Duyên Anh quay sang Nguyễn Đức An:

- Thằng An, mày phải nhớ điều đó. Không được

buồn phiền. Không được thất vọng nữa. Mà phải nghĩ, và tin chắc, là có ngày mà sẽ vươn lên, và thành công như mấy năm trước. Có vậy, mới xứng đáng là em của tao chứ...

Nguyễn Đức An, sau gần bốn năm làm đủ các thứ việc, chẳng có công việc nào lâu bền, cuối cùng, đã trở lại nghề cũ, và hiện đang làm Fleet Manager cho một hãng bán xe hơi FORD ở Orange County.

*

Thứ bảy 19/8/95, họa sĩ Triều Khê mời Duyên Anh và tôi xuống ăn tối nhân dịp Vũ Bình Nghi từ San Jose xuống chơi. Chúng tôi ngồi quanh hai bàn dài kê sát nhau, ngoài sân nhà Triều Khê. Trong bữa tiệc, ngoài Vũ Bình Nghi, Triều Khê, Thiết Trượng, Nguyễn Đức Nhuận, còn có Kim Khôi của Number 1 Printing, anh Cường, và một vài thân hữu khác của Triều Khê. Như thường lệ, Duyên Anh uống khá nhiều. Cái tật của anh trong các tiệc rượu, dễ thương đối với tôi, nhưng có thể đáng ghét đối với người khác: chửi thề, và luôn luôn cho ý kiến của mình là đúng. Tuy nhiên, khi vừa nhập tiệc, bắt đầu nâng ly, Duyên Anh tuyên bố:

- Chúng mình ở đây, thằng nào cũng như thằng nào thôi. Phải dân chủ nhé, tha hồ mà say tao, và tha hồ ăn tục nói phét. Còn đ.đ.m, nói chuyện kiểu dạ thưa ông, tôi trộm nghĩ như thế này, cái đó đ.đ. có tôi. Phải vừa uống, vừa văng tục chửi thề. Phải như thế mới sướng. Các anh không thèm văng tục, các anh cũng

mất bố nó đất nước rồi! Thế thì, mình phải vắng tục. Vắng tục, để sớm có ngày về quê hương...

Vũ Bình Nghi ngắt lời Duyên Anh:

- Đâu có phải dễ mà gặp nhau thế này, để vắng tục chửi thề. Nhiều đứa có tiền, muốn gặp gỡ bạn bè như thế này, mà có được đâu?

Duyên Anh:

- Tao lại phải nói thêm như thế này: Có nhiều người muốn được mời anh em chúng mình, để nghe chúng mình ăn tục nói phét cho vui, mà mời không được đấy. Nhất là có cả thằng Duyên Anh chửi tục nhiều, cho nó vui hơn, lại càng khó lắm.

Vũ Bình Nghi:

- Thiên hạ chúng nó có biết chửi tục đ. gì đâu?

Duyên Anh nâng ly bia, cao hứng:

- Chẳng qua, tao nói là nói chơi vậy thôi. Chứ ở đây, tất cả chúng mình đều là anh em bằng hữu của nhau cả!

Tới đây, một vài người lôi máy ảnh ra chụp. Duyên Anh nói:

- Thằng Vũ Bình Nghi và những thằng làm báo, chúng mày muốn bán báo cho nhiều, cứ chụp ảnh ông, rồi đăng lung tung cả lên, thì báo chúng mày mới khá được.

Trong tiếng cười ồn ào phụ họa, Duyên Anh khoe:

- Chúng mày biết không, trong số báo Công Giáo ở bên Tây, cuối năm rồi, chúng nó phỏng vấn tao, và

đăng ảnh tao luôn cả trang bìa. Trong khi ấy, ảnh Đức Giáo Hoàng, nhỏ chút xíu, lại đăng ở trang trong. Như vậy là Đức Duyên Anh to hơn Đức Giáo Hoàng rồi đấy!

Lại một tràng cười khác nổi lên. Duyên Anh tiếp:

- Nói đùa với chúng mày vậy thôi, chứ báo Tây có đăng ảnh ông ấy nhỏ xíu ở trang trong, hay không đăng ảnh đi nữa, thì Vatican vẫn là khuôn mặt quốc tế rồi. Đức Giáo Hoàng vẫn là giáo chủ một tôn giáo lớn. Chúng mày không nghe Chúa Jesus dạy “Các con hãy khiêm nhường và chân thật trong lòng” sao? Tao thì khiêm nhường lắm, nên mới chỉ dám nhận mình là “thợ viết” thôi. Chẳng biết sao mấy thằng nhà báo bên Tây lại công kênh tao lên...

Triều Khê vỗ đùi khoái trá:

- Thằng Duyên Anh này thuộc Thánh Kinh ghê nhỉ! Mày nghe Chúa phán thêm một câu này nữa nhé “Này Ta bảo thật, ai hạ mình xuống, thì sẽ được nhắc lên.”

Duyên Anh cười lớn:

- Mày khỏi cần khen phò mã tốt áo! Không thông hiểu Thánh Kinh như ông, thì làm sao vào đạo được đây? Còn phần chúng mày, lúc nào cũng vỗ ngực xưng là “con đức ông này”, “cháu đức cha kia”. Nhưng làm con cháu mấy ông cha đạo cao đức trọng thì còn được, chứ con cháu mấy ông cha vi-xi lợn cợn, thiên hạ chửi cho mục mả. Họ thuộc loại chim chẳng ra chim, chuột chẳng ra chuột. Lúc Việt Cộng chưa vào,

thì chống chính quyền miền Nam, ủng hộ miền Bắc ghê lắm. Đến khi chúng nó vào rồi, họ mới trắng mắt ra. Thì đã muộn.

Vũ Bình Nghi:

- Mà có ý chửi xéo ông cha chủ báo *Xây Dựng* không đấy? Đ.m, ngày xưa ông Lâm khổ sở với mày lắm!

Duyên Anh lớn tiếng:

- Tao không nhắc đến ông Lâm nữa. Ông ấy theo Việt cộng, chết là đáng đời rồi!

Thiết Trượng hỏi:

- Duyên Anh còn nhớ ông cụ CĐT không?

- Nhớ chứ, hồi xưa ông cụ làm với Chu Tử mà. Vẫn còn sống cơ à? Hôm nào, phải đi uống với ông cụ mới được.

- Ông cụ lúc này vẫn còn đi lên vòm đều đều đấy.

- Sướng nhỉ! Tao lại nhớ những ngày ở Sài Gòn. Chúng mày còn nhớ vòm của Duyên Sơn ở con hẻm đường Cao Thắng không? Thỉnh thoảng tao vào đấy chơi, cho vui bạn bè, rồi chúng nó rủ, cũng hít tồ phe luôn. Đ.m, hể cứ làm hai bi xong rồi, là tha hồ...

Cả bàn cười ầm ĩ. Có những tiếng phụ họa:

- Ừ, có cái đó thì lâu lắm!

- Khỏe là cái chắc!

Duyên Anh tiếp:

- À, chúng mày có biết tại sao môi mấy thằng nghiện thuốc phiện đều thâm không?

Có mấy tiếng trả lời:

- Thì thuốc phiện mầu đen.
- Tại chúng nó ngậm dọc tẩu kỹ quá..

Duyên Anh lắc đầu:

- Không phải. Tại vì chúng nó cứ hút một hơi lại chiêu một ngụm trà nóng bỏng. Thuốc phiện làm cho tê liệt cảm giác. Chúng nó uống nước nóng bỏng mà không cảm thấy gì cả. Lâu ngày, môi cháy nám hết. Anh Hợp đấy. Chúng mày có nhớ Anh Hợp không?

- Ừ, Anh Hợp. Ngày xưa tao vẫn chở anh ấy đi hút mãi mà. Chở đến vòm ở gần chợ Vườn Xoài. Có cả Hoàng Ly nữa. Chúng mày còn nhớ Hoàng Ly không?

- Ờ, Thánh Sống Hoàng Ly. Giặc Cái đấy mà!

Duyên Anh:

- Thời ở Hà Nội, cả hai tay đó đều đã một thời ngang dọc rồi. Anh Hợp viết film du jour xuất sắc. Sau này, vào Sài Gòn, không biết vì sao, bị tù Chí Hòa. Lúc được thả, Anh Hợp được móc nối đem thuốc phiện vào cho một bạn đồng tù. Người ta nhét thuốc phiện thật chặt vào ống aspirin, rồi cho Anh Hợp giấu bên trong hậu môn. Nào ngờ, thuốc ngấm ra, Anh Hợp bất tỉnh, phải đem vào nhà thương cấp cứu. Khi lôi được ống aspirin ra, thì thuốc phiện đã tan mất hết rồi.

Một người trong bàn:

- Thuốc phiện nó kỳ lạ lắm. Nó làm đầu óc người ta sáng suốt hơn, tính toán, đặt kế hoạch...

Duyên Anh ngắt lời:

- Sáng suốt, là chỉ khi nào anh làm một ngày đủ ba cữ thôi. Đói thuốc, là đầu óc anh u mê ngay lập tức.

Từ câu chuyện hít tồ phe, lan man sang mục thuốc lá, thuốc lào. Một ông bạn than phiền:

- Khổ quá! Mà biết không, mỗi lần rút điếu thuốc ra, chưa kịp gắn lên môi, là bà xã đã cần nhand, cử như “Cách ly! Cách ly! Mời bố ra ngoài sân hút cho mẹ con tôi nhờ. Phổi gan đen thui hết trơn rồi. Trời hành hay sao mà khổ như thế này!!”

- Như vậy, thì thà bỏ thuốc còn hơn. Có thuốc tiên, mà hút trong hoàn cảnh đó cũng mất sưởng! Đàn bà con nít, họ trách mình là phải. Phòng ốc bên Mỹ, kín như bưng. Chúng mày phun khói thuốc như ống khói tàu; ai chịu cho thấu?

Một người khác:

- Tao có thằng bạn, cai thuốc vừa được hai tháng thì mắc ung thư phổi. Vài tháng sau, tiêu tủng luôn. Giá mà nó tiếp tục hút, chưa chắc nó đã chết. Hồi còn hút, nó bảo tao, nó chẳng biết cảm cúm là gì cả. Một thằng bạn khác của tao, cũng dân hút, nghe thằng bạn kia chết, đã cai rồi, sợ quá, phải hút trở lại rồi.

Duyên Anh:

- Đ.m, chỉ có ở nước Việt Nam bây giờ là sưởng thôi! Thuốc vẫn nhiều. Chúng nó tha hồ hút thuốc tốt, toàn thuốc đem từ ngoài Bắc vào.

Vẫn anh bạn ban nãy:

- Hạnh phúc đâu có phải dễ tìm. Hút một điếu thuốc,

anh cảm thấy hạnh phúc, tại sao anh không hút?

Duyên Anh:

- Chúng mày nói khê chứ. Kéo mấy bà vợ của chúng mày ở trong nhà lại bảo tao xúi dại chúng mày đi vào con đường nghiện ngập.

Vũ Bình Nghi cười:

- Chúng tao toàn là những thằng hai thứ tóc rồi. Mày xui trẻ ăn cứt gà làm sao được?

Duyên Anh nhìn Triều Khê:

- Tao bảo với thằng Hiền trên đường đến đây như thế này “Đến nhà in của Triều Khê, em tưởng nó là ông già. Nhưng hôm nay tới nhà nó uống rượu, em sẽ thấy rõ cái khuôn mặt bố lão của mày đó, Triều Khê ạ.”

Trong tiếng cười ầm ĩ của mọi người cùng bàn, Duyên Anh kể:

- Mấy năm đầu 70, tao kiếm được nhiều tiền lắm. Một tối, tao dẫn thằng Minh Vô đi ăn trong Chợ Lớn. Chúng tao ăn xong, thằng xếp bồi ghé tai tao “Cậu ơi, có con nhỏ này đẹp lắm. Cậu để cháu dẫn nó lên lầu cho cậu xem”. Tao gật đầu, theo nó lên gác. Mẹ, con nhỏ đẹp thật, chúng mày ạ. Nhưng mà lúc ấy, không hiểu sao, tự nhiên tao không muốn làm chuyện đó. Tao bảo thằng xếp bồi “Mày gọi thằng Minh Vô lên đây”. Thằng Minh Vô vừa vào phòng, là nhập cuộc ngay. Đ.m, nó khỏe thật! Làm con nhỏ toi tả luôn. Tao thì chỉ ngồi ở bàn, hút thuốc liên miên. Về sau, tao ở tù Chí Hòa, gặp lại thằng xếp bồi này. Cuộc đời buồn

cười lắm, chúng mày ạ! Lúc này, nó làm tù trật tự, có quyền ghê lắm. Nó được hưởng một số quyền lợi, và đi lại thoải mái. Nó đ. gọi tao bằng cậu nữa. Nhưng nó “anh tôi” với mình, cũng là tử tế rồi. Với những thằng tù khác, thì nó hoành hợ, mắng mỏ ghê lắm cơ.

Một người nhắc đến chuyện âm nhạc trước 75. Duyên Anh nói:

- Hồi ấy, mấy thằng chủ phòng trà ca nhạc o bế tao dữ lắm. Ở Đêm Mầu Hồng, tao được dành cho một bàn ở sát sân khấu, muốn đến lúc nào cũng được. Nhưng tao chỉ thỉnh thoảng mới dẫn vợ tao và một vài thằng bạn đến thôi. Lần nào tao đến, chúng nó cũng đem ra một chai xam banh cho cậu uống, mà thưởng thức âm nhạc. Tao viết bài ca tụng Thái Thanh. Nó cất bài tao viết trong ví, có ai đến, lại mở ra khoe. Về sau, tao ghét nó, chắc nó vất bài ấy đi rồi. Ở chỗ thằng Joe Marcel cũng thế. Cứ mỗi ngày, tao chi cho một em ca sĩ ở chỗ chúng nó một bài ngắn trên báo. Và báo ra ngày nào, là đêm hôm đó, phòng trà của chúng nó đông nghẹt người. Có hôm tao viết về em Lệ Thu như thế này “Nghe Lệ Thu hát Lệ Đá, thì đến đá cũng phải chảy nước mắt!” Đến nổi, thằng Phạm Huấn cũng phải mò đi nghe nó hát. Phạm Huấn bảo tao “Đ.m, mày quảng cáo nó ghê quá! Mày viết bốc nó ghê quá, thì ông phải đi chứ.” Thời ấy, em ca sĩ nào cũng chờ được tao viết về chúng nó thôi. Tao có ngờ đâu, mấy năm sau, tao cũng làm nhạc. Mà nhạc của tao, nghe cũng được

lắm chứ. Năm 88, tao đã định làm một băng nhạc cho Mai Hương, và sau đó là Kim Tước, Châu Hà, và Julie. Mỗi băng nhạc đều sẽ kèm theo tập nhạc mười bản của tao, hình ảnh ca sĩ ở ngoài bìa, cùng bài giới thiệu thật nồng nàn tao viết về mỗi ca sĩ đó. Nhưng rồi tao bị chúng nó đánh. Đến bây giờ, thì muốn làm cũng không làm được nữa. Chúng mày nghĩ, mình đã được hưởng chút vinh quang rồi, thì phải đem vinh quang đến cho những người khác nữa chứ...”

Một người hỏi:

- Thế còn QG?

- Mày quên QG đi. Nó lấy thằng NXN, là kẻ như bỏ rồi. Lấy thằng N. rồi, là đ. có tôi nữa.

Duyên Anh nói qua dự tính in mấy cuốn sách mới của anh. Vũ Bình Nghi hỏi:

- Mày định ra mắt sách ở đâu?

Duyên Anh cười:

- Chẳng ra ở đâu cả. Ra mắt, thì chỉ ra một lần thôi chứ. Ở Mỹ này, tao ra mắt rồi. Vội lại, sách vở nó có mắt chó đâu mà ra? Tao chỉ đến chỗ mày, rồi qua chỗ thằng Bằng Đình, thằng Truyền, mỗi nơi tao đem theo ít sách. Tao chỉ đem sách đến một quán nào đó, ngồi uống với mấy thằng bạn. Tao sẽ lên San José, uống với Hoàng Anh Tuấn và Vũ Bình Nghi. Trên đó, có cả thằng bé con ông chủ hiệu ảnh Diêu dưới Long Xuyên nữa. Nó bảo “Chú cứ lên đây đi. Làm gì, cháu cũng làm cho chú hết.” Còn Denver, thì đã là đất của

tao rồi. Đi lúc nào cũng được. Ra quán ngồi, ai muốn đọc sách tao, thì đến mua về đọc. Cuộc đời tao, đã chán tiếp tân rồi.

Vũ Bình Nghi:

- Không tiếp tân cũng được. Nhưng ít nhất cũng phải có một buổi nào để mày gặp gỡ bạn bè và đọc giả chứ? Làm lười xùì quá, đâu có được.

Duyên Anh lớn tiếng:

- Tao đã thề không ra mắt sách nữa. Tao chỉ đi bán sách thôi. Anh có mua thì mua, không mua thì thôi. Không có ra mắt ra miếc gì cả!

Vũ Bình Nghi đùa:

- Mày nói giọng có vẻ giống Mai Thảo rồi đấy.

Duyên Anh:

- Mẹ, giống thế đ. nào được thằng Mai Thảo!

Vũ Bình Nghi phân bua với mọi người:

- Chúng mày thấy nó bắt đầu lè nhè chưa?

Duyên Anh giơ tay trái lên:

- Chúng mày nghe tao nói. Có thể tao lè nhè đấy, nhưng tao hoàn toàn tỉnh táo. Tao lè nhè này giờ, là tao giả vờ lè nhè thôi. Nếu chúng mày không muốn tao lè nhè, thì từ giờ phút này, tao không lè nhè nữa. Ban này, tao lè nhè, là vì tao muốn làm người lớn. Chả lẽ mình đã sáu mươi tuổi rồi, mà người ta tưởng mình mới có ba mươi...

- Muồi ba chứ?

Duyên Anh:

- À, tao lại nhớ hôm trước ngồi quán với thằng Hiền. Có một ông già, mặt mũi râu ria cứ y như Hồ Chí Minh ấy. Ông ta cầm tờ báo, đến bàn chúng tao, hỏi “Anh Duyên Anh, anh còn nhớ tui không? Hồi trước, tui thường gặp anh ở tòa soạn báo *Sống* đó”. Thú thật, tao chẳng nhớ ông ta là cái ông đếch gì cả. Nhưng mà tao chỉ gật gù, như thể nhận ra ông già là người quen cũ vậy. Ông ta mở trang trong tờ báo, khoe với chúng tao “Hôm nay, sinh nhật tui. Người ta đăng báo mừng sinh nhật tui nè!” Thằng Hiền hỏi “Thưa cụ, năm nay cụ được bảy mươi mấy rồi?” Ông ta trả lời là mới có sáu mươi tư. Như vậy, hơn tao có bốn tuổi thôi, mà già lụ khụ, và lại lắm cảm nữa!

Duyên Anh nói:

- Ông ấy giở tờ báo ra, làm đổ cả ly bia của mình! Bia văng xuống, ướt cả quần áo tao. Trong lúc tao lấy khăn giấy thấm chỗ ướt, ông ta cứ phớt lờ đi, chẳng nói được một lời xin lỗi. Đ.m, tao giận ông già này lắm đó.

Vũ Bình Nghi quay sang chuyện xưa:

- Ngày, Duyên Anh, sao hồi ấy mày bỏ *Xây Dựng*?

- Tết năm đó, tao trót hứa với mấy thằng trong tòa soạn, là nếu không đòi được lương tháng mười ba cho tất cả, thì tao sẽ nghỉ, không làm nữa. Tao nói chuyện với ông Lãm. Ông ấy không bằng lòng, còn nói xỏ tao. Tao tức mình, bảo ông ấy “Kể từ tháng này, tui không làm ở đây nữa.” Thế là tao nghỉ. Cho tới bảy

tám tháng sau, ông ấy đến gặp tao, bảo “Duyên Anh về làm lại với *Xây Dựng* đi.” Bởi vì lúc đó, tiểu thuyết của tao đang được nhiều người thích lắm. Nhiều độc giả mua *Xây Dựng*, chỉ để đọc tiểu thuyết Duyên Anh thôi. Đ.m, thế mới chương chứ! Có thể nói, tiểu thuyết Duyên Anh đã làm sống lại tờ *Xây Dựng*. Tao nói với ông Lâm “Bây giờ, lương tôi không như ngày xưa nữa đâu.” Ông ấy hỏi “Bao nhiêu?” Tao bảo “Tôi sẽ chỉ viết hai mục thôi. Mỗi tháng năm mươi ngàn. Cha bằng lòng thì tôi về, còn nếu không, thì thôi.” Ông ấy cười “Bằng lòng chứ.” Thế là tao lại về với *Xây Dựng*.

Tôi hỏi bất chợt:

- Ông Lâm có mấy vợ?

Duyên Anh cười một tràng dài:

- Bao nhiêu thì anh không biết, nhưng chắc chắn là có vợ rồi.

- Thế còn ông Trần Du của tờ *Hòa Bình*?

- Trần Du thì thuộc loại cha đi hoang thôi.

Sau một hớp bia, Duyên Anh tiếp:

- Nhưng mà ông Lâm và mấy ông cha khác ở Sài Gòn, trong số ấy có cả ông Thanh Lăng ở Đại Học Văn Khoa nữa, trong các đêm 27, 28, 29 tháng tư, năm 75, đã về Suối Máu họp mặt với Việt Cộng, rồi còn ký vào tuyên ngôn ủng hộ chúng nó nữa.

Tôi hỏi:

- Làm sao anh biết?

- Đây nhé, linh mục Trần Đức Huynh từ Mỹ sang

Paris chơi. *Người Công Giáo* hỏi ông ấy “Cha có tiền, sao không giúp mấy linh mục đang sống thiếu thốn ở Sài Gòn?” Cha Huynh trả lời “Một đồng, tôi cũng không gửi cho các ông ấy. Họ đã từng đi họp hành với Việt Cộng ở Suối Máu, thì giúp đỡ thế nào được? Đã họp tác với cái ác thì đương nhiên là chống lại điều thiện rồi. Việt Cộng dù có lươn lẹo trăm mặt khác nhau, nhưng cốt lõi của nó là quỷ Sa tăng. Họ đánh đu với tinh, thì nay đã vỡ mặt!” Chưa hết, linh mục Jean Mais có cho anh xem tài liệu của Dòng Truyền Giáo Hải Ngoại Pháp về vụ này. Ông cha này, trước đây ở trung tâm Đắc Lộ mà. Mấy ông cha Tây đã chống cộng là chống đến cùng, chứ không quay sang bắt tay chúng nó như mấy ông cha Việt Nam anh vừa kể...

Buổi tiệc càng lúc càng vui nhộn. Duyên Anh nói:

- Tôi đến đây đã một tuần. Các bạn thấy tôi đã khác ngày xưa. Bây giờ, tôi chỉ đến với những người bạn thân thôi, không dám la cà chỗ đông người nữa. Đ.m, chỉ còn mỗi một cái tay, một cái chân; nhờ nó đánh nữa thì đi đứng làm sao được đây?

Trong lúc mọi người phá lên cười vì câu nói nửa đùa, nửa thật, anh tiếp:

- Có thằng chủ báo Việt Nam bên Tây đưa cho tôi sáu trăm quan, bảo tôi gửi bài cho nó. Tôi gửi cho nó hai bài. Bẵng đi một dạo, nó gọi điện thoại, hỏi tôi sao không đưa bài nữa, tôi bảo “Chưa đưa tiền, chưa đưa bài.”

Trong lúc mọi người cười ồ vì câu đối thoại, một anh, trước là sĩ quan chiến tranh chính trị trên Đà Lạt, nhắc kỷ niệm xưa:

- Anh Duyên Anh có nhớ ba mươi năm trước, anh lên Đà Lạt chơi xì phé với tụi tôi không? Kỳ đó, anh thua, dù anh không ăn thịt vịt...

Duyên Anh:

- Thịt vịt, thì tôi không biết ăn, chứ không phải vì sợ xui mà không ăn. Nhưng tôi ăn tiết canh vịt được. Tiếc quá, hôm nay không có món tiết canh vịt!

Triều Khê:

- Đã có món bê thui chấm tương gừng pha ngọt, tôi sợ thêm tiết canh vịt vào, hai món đánh nhau, và các ông sẽ gặp rắc rối trên đường về...

Một người nói:

- Làm báo chí, lúc này đói lắm...

Duyên Anh gật gù:

- Báo chí, thì lúc nào chẳng vậy.

Người kia:

- Nhưng làm báo theo kiểu ông Vũ Bình Nghi thì mới sống được. Ở bên nhà bây giờ, tờ *Công An* và tờ *Tuổi Trẻ* là hai thằng bán chạy nhất. Tụi *Tuổi Trẻ* mỗi lần phát hành một trăm bốn mươi ngàn số...

Duyên Anh:

- Nói chuyện báo chí Việt Cộng thì nói làm cái gì? Bấy tám chục triệu dân mà bán có hơn trăm ngàn số, thì có ra gì. Ở miền Nam, thời tao làm tờ *Xây Dựng*,

chỉ in lại số báo *Xây Dựng* có tường thuật vụ xử Đặng Sỹ không, cũng đã hơn một trăm ngàn tờ rồi... Ở bên nhà bây giờ, văn nghệ chẳng còn gì nữa. Hơn mười năm trước, tao có viết một bài, đại khái "Hai mươi năm xưa, người miền Bắc vào miền Nam, gặt cỏ cây miền Nam lãng mạn, sông núi miền Nam lãng mạn,..."

Một người xen vào:

- Gái Long Xuyên lãng mạn.

- ... cho nên cái văn chương thời ấy cũng phải lãng mạn theo..."

Duyên Anh tiếp:

- Bây giờ chúng nó vào chiếm được miền Nam rồi; cỏ cây sông núi vẫn lãng mạn, nhưng con người không lãng mạn nổi nữa. Thì thử hỏi, làm sao có văn chương lãng mạn được?

Vũ Bình Nghi:

- Chúng nó có biết lãng mạn đ. gì đâu mà viết văn chương lãng mạn được. Chỉ lo sản xuất cho khỏi đói thôi cũng là may rồi.

Duyên Anh:

- Vì thế, hai mươi năm qua rồi, các anh ấy vẫn chẳng có được cái tiểu thuyết nào cho ra hồn cả.

Một người nói:

- Nhưng mà, tôi thấy tụi văn sĩ ngoài Bắc cũng viết được mấy truyện ra gì đấy chứ. Chúng nó in lại ở bên này rồi...

Duyên Anh gạt ngay:

- Tụi ngoài Bắc thì lại càng chết nữa. Chúng nó viết có ra gì đâu? Đ.m, chán lắm! Văn chương trong nước đã đ. ra cái gì rồi. Văn chương hải ngoại cũng chẳng ra cái gì hết. Mới đây, có một bà chuyên làm nghề cho vay nợ nhà, viết lách chẳng ra gì, mà cũng cố rặn ra một cuốn sách để được người ta gọi là nhà văn.

Văn anh bạn bạn này:

- Tôi xin thua với quý vị giấc mơ của tôi từ mười mấy năm nay, chưa làm được, thì bên Thúy Nga họ làm rồi. Đó là Tủ Sách Việt Nam, đọc vào băng cassette... Đây là một công tác văn hóa...

Duyên Anh lại ngắt lời anh bạn đang nói:

- Tủ Sách Việt Nam cái gì? Có phải Thúy Nga là thằng đầu tiên làm cái này đâu? Thằng Hoàng Anh Tuấn nó đã làm cái vụ này từ mười năm trước rồi. Nhưng mà sống không nổi đâu.

Vũ Bình Nghi:

- Duyên Anh này, mày còn nhớ hôm nọ, mày bảo với tao rằng “Thằng Thương Sinh chết rồi. Bây giờ chỉ còn Duyên Anh thôi” không?

Duyên Anh gật đầu. Vũ Bình Nghi tiếp:

- Như vậy, chúng tao yên chí ngồi uống với mày ở đâu cũng được. Bởi vì, hết sợ bị đánh nữa rồi.

Trong lúc mọi người cười ầm lên, Duyên Anh nói:

- Thằng Thương Sinh của tao chết rồi, nhưng lại vẫn còn những thằng Thương Sinh khác hay hơn tao nữa. Nói để mà nói vậy thôi, chứ đ.m...

Vũ Bình Nghi:

- Ban này, tao bảo mày giống Mai Thảo, là tao không nói đùa đâu đấy.

Duyên Anh phá lên cười:

- Vâng, thì anh bảo tôi rộng dài, tôi lẽ nhè, tôi lém bém. Nhưng mà... mày là cái thằng con c. gì, mà mày bảo tao giống thằng Mai Thảo?

Cả bàn tiệc cười rộ lên. Duyên Anh tiếp:

- Mẹ nó, thằng Duyên Anh, nó vẫn còn trẻ nguyên. Mai Thảo nó già nua rồi, đ. cần nhắc đến nó nữa.

Vũ Bình Nghi:

- Không, tao thì vẫn ăn ngay nói thật. Nghe giọng mày giống Mai Thảo, thì tao nói giống vậy thôi.

Trong tiếng cười ồn ào của mọi người, Duyên Anh im lặng một thoáng, rồi gật gù:

- Ủ, có lẽ cũng giống thật đấy. Nhưng mà Mai Thảo bảy mươi rồi. Tao mới có sáu mươi thôi...

- Thì mày giống nó lúc nó sáu mươi.

- Đ. phải. Nhưng mà năm nó sáu mươi, mày thấy nó giống tao không? Tao thích lẽ nhè, là vì tao lẽ nhè cho vui vậy thôi. Nhưng nếu chúng mày không thích nghe tao lẽ nhè, thì kể từ giờ phút này, tao không thêm lẽ nhè nữa.

Một người hỏi:

- Nguyễn Đức Nhuận ngồi cạnh Duyên Anh, có sợ bị vạ lây gì không?

Có tiếng trả lời:

- Thì cũng mệt của ướp đẳng thôi.

Duyên Anh nói:

- Thăng Nhuận thì có chửi bới gì ai đâu. Nó là gì nhỉ?

- Một thứ manager. Báo chí chửi nó là “lái giấy”.

Nó bảo “thì chúng nó chửi tao cũng đúng thôi. Nhưng tao đã từng sửa *Bố Già*. Bảo tao là lái giấy, tao cũng giận chứ.”

Câu chuyện nhảy qua chuyện sửa thường và sữa low-fat. Duyên Anh nói:

- Sữa ở Mỹ không ngon bằng sữa Tây. Chúng mày phải uống thử sữa Tây, mới thấy sữa Mỹ không bằng một góc...

Một người ngồi phía đầu bàn lên tiếng:

- Mỹ với Việt Cộng sắp sửa chơi với nhau rồi.

Duyên Anh:

- Cứ để chúng nó chơi với nhau. Khi Việt Cộng có tòa đại sứ của chúng nó ở bên này rồi, ấy là lúc cho mình trực diện chiến đấu với cộng sản đó. Chúng ta sẽ dạy dỗ chúng nó thế nào là trò chơi dân chủ. Chúng ta sẽ làm một tờ báo để đánh nhau với chúng nó. Lúc ấy, những thằng nào thân cộng, theo cộng, hoặc chống cộng, sẽ lộ mặt ra hết...

Vũ Bình Nghi:

- Tao nghĩ, về căn bản, cộng sản đã không còn nữa...

Duyên Anh:

- Không, mày lầm rồi. Nếu cộng sản nó không còn nữa, thì tư bản nó sống với ai?

Triều Khê:

- Tư bản phải để cho cộng sản sống. Các anh thấy đó, Chúa có bao giờ giết Satan đâu? Bởi vì khi ấy, chỉ còn có THIÊN thôi, tôn giáo đâu còn lý do gì để tồn tại? Thành ra, thằng Mỹ không bao giờ chủ trương tiêu diệt cộng sản hết.

Vũ Bình Nghi nhắc lại câu ban nãy:

- Cộng sản nó không còn gì nữa. Chỉ còn một số nhân vật của chúng nó thôi... Chúng nó còn sống, vì những nhân vật này còn sống thôi. Về căn bản, thì nó tiêu rồi.

Duyên Anh:

- Không, căn bản của nó không tiêu đâu. Chẳng qua là Nga xô, nó thất bại về kinh tế, nên mới đành phải co lại, không bành trướng được như trước nữa. Thằng tư bản, nếu muốn, có thể đánh sụp thằng cộng sản bất cứ lúc nào. Nhưng nó không muốn thế. Còn mày nói nhân vật, thì thằng Gorbachev đó, nó chỉ lui vào bóng tối thôi. Chính nó là thằng cứu đảng cộng sản đấy.

Bàn tiệc ồn ào, mỗi người góp một ý về chuyện tư bản, cộng sản. Triều Khê phải lái câu chuyện qua hướng khác:

- Ban nãy, chúng mày bàn chuyện ra tuần báo, tiếp tục chuyện đó đi.

Vũ Bình Nghi:

- Làm tuần báo cũng dễ thôi. Điều kiện đầu tiên, là

phải có tiền đã. Tiếp theo là nhân sự.

Duyên Anh:

- Tìm người cộng tác, thì chỉ cần mười người thôi, là đủ rồi.

Vũ Bình Nghi:

- Quảng cáo rất quan trọng. Quảng cáo có nhiều, tờ báo mới sống mạnh được. Cả thế giới này, không có tờ nào quảng cáo nhiều như báo của tao hết.

Quay sang Duyên Anh, Vũ Bình Nghi nói:

- Đ.m, hồi làm ở *Xây Dựng*, tao cũng khổ với mày lắm đó. Tao bị vợ mày chửi toi bời, cũng vì mày thôi đấy!

Duyên Anh ngắt lời:

- Có phải mày muốn nói đến căn nhà của mày ở Biên Hòa không? Hồi ấy, tao có một em Tây lai ngon lành lắm. Tao mượn chìa khóa nhà mày, lấy Dauphine chở em tới. Lu nước sau nhà mày cạn, mức mãi mới được có một thau dùng cho việc rửa ráy. Đ.m, xong việc, tao mệt quá, nằm ngủ thêm hai tiếng nữa, mới lái xe về Sài Gòn.

Một người nói:

- Thằng Duyên Anh này, cũng kiêu ngạo và ngông nghênh lắm đấy chứ!

Duyên Anh cao hứng:

- Không ngông nghênh, có đứa nào dám chửi từ Nguyễn Văn Thiệu trở xuống. Hồi tao làm ở *Xây Dựng*, thằng Nghi biết đấy, biết bao nhiêu là áp lực và đe dọa từ mọi phía; tao có biết sợ là gì. Vẫn cứ đứng

thắng mà đi thôi. Tòa soạn có mấy đứa đầu. Chỉ có Tường Tuấn, Vũ Bình Nghi, Triều Khê, và tao thôi. Phía Phật giáo, nhất là nhóm quá khích ở Ấn Quang, đã dọa san phẳng nhật báo *Xây Dựng*, chúng tao vẫn cứ mở cửa như thường. Rồi lúc dọn về nhà in Nguyễn Bá Tông, chúng nó đến phá tòa soạn, đốt cả xe ô tô luôn. Vậy mà, tao vẫn đi. sợ chúng nó.

Một người trong bàn chọt lời chuyện đánh đấm trên báo giữa DS và HDT ra bình luận:

- Thăng DS coi bộ lép vế, chửi không lại con HDT.

- DS thua là cái chắc. Chửi làm sao nổi đứa có đến hai cái mồm.

- Chơi với đàn bà, chỉ có lỗ thôi!

Duyên Anh nói:

- Bây giờ, HDT, hay bất cứ đứa nào, có chửi tao, tao cũng yên lặng cho chúng nó chửi thôi. Chẳng hơi đâu mà trả lời chúng nó.

Vũ Bình Nghi gật đầu:

- Kệ mẹ chúng nó. Đang ăn nhậu mà nghe chuyện chửi nhau bá láp, mất sướng!

Duyên Anh tiếp:

- Báo chí bên này kém xa hồi chúng tao làm báo bên nhà. Hồi ấy, tao hay đưa con tao đi học, và đón chúng nó về. Nhân vụ Việt cộng mưu sát tướng Kiêm, người có nhiệm vụ bảo vệ dinh tổng thống, ông tướng này bèn cho lính rào kẽm gai chặn con đường chạy qua nhà ông ta. Chỗ con tao học phải đi ngang qua

đó. Tao mất cả tiếng đồng hồ chạy vòng vòng mới đến chỗ đón con tao. Về nhà, tao chơi liền một bài trên *Con Ong* về cái vụ cấm đường này. Báo vừa ra, hôm sau, ông tướng cho đẹp ngay kềm gai, để dân chúng qua lại bình thường. Sang đây, nhiều đứa chẳng biết viết báo, cũng cứ hiên ngang ra báo. Chẳng còn ra cái thể thống gì nữa!

Trong khi ấy thì thằng Vũ Bình Nghi, bạn tao, ra báo quảng cáo, công khai xác nhận mình làm báo quảng cáo, chẳng cần văn chương, chẳng cần sứ mạng gì cả.

Một người hỏi:

- Duyên Anh định ra báo trào phúng với Hoàng Mạnh Hùng phải không?

- Không. Hoàng Mạnh Hùng không thể làm báo trào phúng với tôi được. Lối hài hước của anh ta thuộc thể hệ Hồ Xuân Hương, xưa quá rồi. Làm báo trào phúng bây giờ, là phải đi sát với thời đại, dùng ngôn ngữ của thời đại, và đôi khi, đi trước thời đại nữa. Người viết báo trào phúng, đôi khi bị mang tiếng là dùng ngôn ngữ tàn bạo, nhưng có phải người ấy muốn như thế đâu. Chính cái thời đại ấy tàn bạo quá, khiến cho ngôn ngữ cũng phải tàn bạo theo.

- Duyên Anh đọc *Con Cò* chưa?

- Rồi. Chúng nó đang cố gắng bước theo con đường Thương Sinh đã đi ba mươi năm trước. Mà tao nói thật với chúng mày, viết trào phúng, không phải dễ

kiếm người viết đâu. Tao lấy một thí dụ, viết “Ông A chết rồi” thì thằng nào cũng viết được hết. Nhưng thằng viết trào phúng sẽ phải tùy trường hợp, để sử dụng hàng chục cách mô tả cái chết đó. Nó có thể viết ông A đã “đi ô tô buong, về đất, mặc sơ mi Tô Bia, mặc sơ mi Đức Bảo, hoặc đi tàu suốt...” Nhưng nếu một thằng sâu mọt, tham nhũng, ác ôn, khi chết đi, mình viết là nó “băng hà”, thì lại có tác dụng trào phúng ghê gớm lắm. Thằng viết hài hước, đi sát thời đại, nhưng có khi phải đi trước thời đại, sáng tạo chữ mới, luôn luôn mới, thì mới tồn tại được. Vai trò của báo hài hước quan trọng lắm, chứ chẳng phải chơi đâu. Hài hước để bảo vệ dân chủ. Không tin tao, chúng mày cứ sang Pháp, đọc thử tờ *Le Canard Enchaîné*. Tờ báo này dám chửi từ tổng thống Chirac trở xuống, nếu làm những việc sai trái. Những đứa nào bảo báo hài hước đồng nghĩa với báo chửi bới, là không hiểu gì cả.

Đột nhiên, giọng Duyên Anh trở nên nghiêm trang:

- Tôi muốn nói với các anh em. Nếu trời cho tôi còn sống đến bảy mươi tuổi, tức là còn mười năm nữa thôi, thì trong mười năm tới, tôi sẽ chỉ viết văn hài hước, cho mọi người cười thôi. Thế nhưng, tôi chưa gặp những hoàn cảnh tốt để có thể làm được điều đó. Tôi chưa gặp được những người có phương tiện làm báo cũng có đồng quan điểm hài hước như tôi. Nên cũng đành phải chịu thôi...

Câu chuyện ở bàn tiệc nhậu cứ không đầu không đuôi như thế, kéo dài mãi đến gần mười một giờ đêm. Trước khi từ giả, Triều Khê giới thiệu Kim Khôi cho chúng tôi. Triều Khê nói, anh sẽ chỉ phụ trách layout và in bìa cho bốn cuốn sách thôi. Phần ấn loát, đóng sách, sẽ do Kim Khôi phụ trách. Trên đường về, Duyên Anh kể cho tôi nghe về báo chí ngoài Bắc trước 1954.

- Hồi ấy, có hai tờ mạnh nhất là *Giang Sơn* và *Tia Sáng*. HCB làm chủ nhiệm tờ *Giang Sơn*, lại phụ trách phần bình luận nữa, mới ghê gớm chứ. Anh phục ông ta lắm. Nhưng về sau, khi làm ở nhật báo *Sống*, thấy HCB hay đến chơi với Chu Tử, anh hỏi thăm thì biết thuở xưa, ông ấy có biết viết xã luận gì đâu. Toàn là nhờ người khác viết hộ thôi. Tam Lang cũng có thời viết phim trang nhất cho *Giang Sơn*...

- Tam Lang Vũ Đình Chí, ông cụ làm chung tờ báo với anh ở Tổng Nha Thanh Niên?

- Phải rồi. Bên *Tia Sáng*, thì có Hiền Nhân. Chủ nhiệm *Tia Sáng* là Ngô Văn.

- Em nhớ, năm 1953, ở Trung Linh, Bùi Chu, em có đọc tờ *Tia Sáng* này rồi.

- Về sau, vào Nam, Ngô Văn không làm báo nữa. Ông ấy quay qua làm thương mại.

Tôi thắc mắc chuyện hồi tối:

- Về vụ QG, tại sao anh ghét NXN như vậy?

- Nó đã từng theo Việt Cộng...

- Anh có chứng cứ gì không?
- Một thằng bác sĩ châm cứu ở Pháp cho anh biết.
- Bác sĩ thì làm sao biết được những chuyện ấy?
- Thằng này không phải là bác sĩ bình thường. Nó ở Pháp lâu rồi. Thời sinh viên, mấy chục năm về trước, không biết nó nhờ ai thi hộ, có được cái bằng bác sĩ. Nhưng nó chỉ châm cứu thôi, chứ không mổ xẻ gì cả...

- TĐS phải không?
- Sao em biết?
- Em có nghe anh HVĐ nhắc đến nhân vật này một lần.

- À, thế rồi, không hiểu vì sao, phòng nhì Pháp biết được chuyện này. Và nó bắt chẹt, ra điều kiện cho TĐS phải cộng tác với nó, cung cấp cho nó tất cả những tin tức về Việt kiều tại Pháp.

- TĐS cho anh biết những gì về NXN?
- Nó bảo, NXN vào bụng từ thời ông Diệm. Một thời gian sau, N. bỏ về Sài Gòn. Ông Trần Kim Tuyến biết được chuyện này, cho người theo dõi, chưa kịp bắt, thì gia đình N. đã lo cho nó trốn sang Pháp học. Thành tài rồi, N. về nước làm cho Nguyễn Văn Hào từ khi Hào còn làm Quỹ Phát Triển Kinh Tế. Đến lúc Hào lên làm phó thủ tướng, đặc trách kinh tế tài chánh, kiêm tổng trưởng nông nghiệp, hẳn cài N. vào chức vụ phụ tá tổng trưởng tài chính. Cái điều đáng nói ở đây là N. làm phụ tá tổng trưởng, mà nó

lại không phải đi học tập một ngày nào cả. Do đó, việc nó là cháu ruột của Nguyễn Văn Linh, tự Mười Cúc, thì chẳng có gì là lạ cả. Ở Sài Gòn sau 75, dân chúng miền Nam đói khổ ra sao, không cần biết; nó vẫn sung túc lắm. Mai Thảo kể với anh, nhà nó có cả hầm rượu ngoại quốc. Nó mời nghệ sĩ đến chơi. Văn Cao đã từng đến nhà nó. Cả TT nữa. Và trở thành người tình của nó một thời gian. Phạm Đình Chương và Mai Thảo cũng đến nhà nó mấy lần. Sống với Việt Cộng vài năm, nó vượt biên, nhưng mà vượt biên bằng phản lực Air France mới giỏi chứ! Từ Pháp, N. sang Mỹ, làm mặt trận với Hoàng Cơ Minh. Rồi cũng chính NXN là chủ chốt trong việc đuổi PVL ra khỏi mặt trận.

- Anh có bao giờ gặp NXN chưa?

- Có. Đến bây giờ, chắc nó còn cay anh lắm.

- Sao vậy?

- Thuở ấy, Nguyễn Văn Hào nhờ anh làm tờ *Cách Mạng Xanh*. Anh đòi nhuận bút một triệu rưỡi, hấn cũng bằng lòng. In xong rồi, chỉ chờ phát hành thôi, thì Việt Cộng đánh Ban Mê Thuột. Phải hủy bỏ mấy số báo ấy. Hủy luôn cả kế hoạch anh đưa cho Nguyễn Văn Hào về việc huy động và sử dụng văn nghệ sĩ...

- Kế hoạch ấy như thế nào?

- Đại khái, anh đề nghị với Hào là để vận động quần chúng thật hữu hiệu, chính quyền phải biết trọng dụng văn nghệ sĩ. Phải sử dụng đủ mọi bộ môn

văn nghệ; đặc biệt bộ môn cải lương thì phải tận dụng hết mình cho tôi... Cuối tháng ba, 75, anh đến đòi tiền. Hào bảo anh sang gặp NXN lấy trước một triệu đã. Hôm ấy, N. đang tiếp một thằng Tây. Nó bảo anh đợi một chút. Đúng năm phút sau, N. đem tiền ra. Chính nó đã đưa một triệu đồng cho anh. Như vậy, coi như Hào và N. còn nợ anh năm trăm ngàn...

- Thế là, Nguyễn Văn Hào nhờ anh làm tờ *Cách Mạng Xanh*. Anh làm xong hết rồi, nhưng chưa phát hành thôi. Mục đích tờ báo ấy là gì?

- Chỉ để phát cho nông dân trong ngày hội Cách Mạng Xanh thôi.

- Tức là vào dịp Người Cày Có Ruộng?

- Ừ. Anh đã mời được những nhà văn, nhà thơ cự phách cộng tác với tờ đặc san này. Phạm Duy gửi đến một bản nhạc, nhuận bút hai mươi ngàn. Mai Thảo viết một bài, bốn mươi ngàn. Những người viết khác là Phan Lạc Phúc, Hà Huyền Chi, Vũ Hoàng Chương... Nhiều lắm...

- Có Thanh Tâm Tuyền không?

- Không.

- Có Nguyễn Mạnh Côn không?

- Không.

- Mục đích của *Cách Mạng Xanh* là phổ biến chính sách nông nghiệp?

- Không. Những bài văn, bài thơ trong đó chỉ toàn viết về làng mạc, đồng quê, ruộng nương thôi.

- Họ định làm ngày hội ấy ở đâu?

- Chúng nó định tổ chức ở Sở Thú. Mời đại diện nông dân toàn quốc về. Anh đã ghi danh sách mời những nghệ sĩ cải lương thượng thặng, Bích Thuận, Phùng Há, Việt Hùng, Thanh Nga, Bạch Tuyết, Thành Được.

- Không có tân nhạc?

- Có chứ. Nhưng cải lương và cổ nhạc Nam phần là chính. Sẽ diễn liên tiếp hai ngày thứ bảy và chủ nhật..

Tôi hỏi:

- Anh nhớ hồi em đến thăm anh ở tòa soạn *Tuổi Ngọc*, đường Bùi Thị Xuân, gần trường Nguyễn Bá Tòng không? Anh kể cho em về liên hệ giữa anh và Nguyễn Văn Hảo. Lúc đó, dưới mắt anh, ông ta là một loại trí thức trong sạch, có lý tưởng phục vụ đất nước, và xứng đáng cho anh hợp tác. Anh nói ông ta quý trọng anh lắm, phải không?

- Mình quý hắn, giúp hắn, thì hắn cũng phải trọng mình chứ. Một buổi trưa, Hảo mời anh đi ăn cơm. Lúc ấy, hắn còn làm Quỹ Phát Triển Kinh Tế Quốc Gia. Trong bữa ăn, Hảo nói "Tôi biết cuốn *Bò Sữa Gặm Cỏ Cháy* của anh bị cấm. Tôi cũng có một cuốn viết về kinh tế bị ngâm mãi, không được cho ra. Chẳng biết trong đó, anh viết cái gì mà bị cấm như thế?"

- Anh trả lời thế nào?

- Anh bảo "Cuốn đó, tôi viết cho thanh niên và thiếu nhi. Tôi chỉ nói lên sự thật về thế hệ trẻ tuổi

thời ấy. Họ thiếu đủ mọi thứ phương tiện tối thiểu để sinh hoạt, hầu chuẩn bị phục vụ đất nước. Cũng giống như những con bò sữa, không được ăn cỏ tươi trên đồng xanh, mà chỉ toàn gặm cỏ cháy ở những vùng đất khô cằn. Thế thì làm sao bò cho sữa tốt được? Và làm sao trông mong các em thiếu nhi, thanh niên, và những người tuổi trẻ, khi ra đời, có thể làm việc hữu hiệu cho quê hương được? Tôi cũng viết về ngày Tết Trung Thu, khi ông Thiệu chỉ cho những em thiếu nhi ăn mặc sạch sẽ, mặt mũi sáng sủa, nói chung là con nhà khá giả, được vào Dinh Độc Lập ăn bánh và nhận đèn tổng thống phát cho. Còn con nhà bình dân, nghèo hèn, chẳng bao giờ được bước chân vào đó cả.” Anh cả tin, nghe Hảo nói hắn cũng có sách bị gạch bỏ như mình, nên tưởng Hảo ghê gớm lắm, và có cảm tình với hắn ngay...

- Anh cũng không tìm hiểu cuốn sách ấy là cuốn gì?

- Cuốn sách kinh tế gì đó, anh quên mất tên rồi. Mà có phải những bài kinh tế ấy do Hảo viết đâu. Hắn có một giáo sư trường luật làm cố vấn. Chính anh giáo sư này viết hầu hết những bài trong cuốn đó.

- Sau lần ấy, anh thường gặp Nguyễn Văn Hảo không?

- Có. Mỗi lần muốn gặp anh, Hảo lại cho Lê Đình Diểu gọi điện thoại, mời anh đến văn phòng hắn. Lần đầu tiên đến văn phòng phó thủ tướng của Hảo, anh hỏi “Anh có hách không?” hắn nói “Không, tôi chỉ khiêm tốn thôi”. Anh nói “Thế thì tôi về đây. Tôi

chẳng có gì để nói với anh cả. Tôi tưởng anh là tiến sĩ Nguyễn Văn Hào thì phải hơn những tiến sĩ khác chứ. Nghĩa là phải hách hơn họ chứ?" Nghe anh giải thích, Hào vội nói "Như vậy, thì tôi hách chứ". Việc đầu tiên Hào nhờ anh làm là cuốn *Kinh Tế Việt Nam*...

- Anh mà viết về kinh tế?

Duyên Anh cười:

- Lý thuyết kinh tế, mình có biết chó gì đâu? Hào đưa cho anh một số tài liệu. Anh đọc qua, rồi viết lại cho thật giản dị, dễ hiểu. Cứ một trang bên này anh viết, thì trang bên kia lại in những ảnh chọn lọc của Nguyễn Cao Đàm và Trần Cao Lĩnh. Riêng cuốn này thôi, hẳn trả anh một triệu rưỡi.

- Nhờ thế, anh có đủ tiền mua chiếc Pinto?

- Không những đủ, mà còn dư nữa. Đầu đuôi, có một thằng sinh viên du học ở Mỹ đem về chiếc Pinto, đời 74. Nhưng nhà đoan bắt đóng thuế nhiều quá, nó không có tiền trả, phải đậu xe trong nhà hoai. Nguyễn Long giới thiệu anh mua xe này. Anh trả có một triệu mốt, thằng nhỏ bán ngay.

- Xe còn mới không?

- Mới toanh. Lúc ấy cũng đúng dịp ông N. lên làm tổng trưởng tài chính. Anh tới nhờ ông ấy viết cho mấy chữ, để tụi nhà đoan khỏi làm khó dễ. Ông N. nói "Không cần giấy. Tôi cũng sắp sửa bãi bỏ mấy thủ tục đó." Anh bảo "Nhưng từ nay đến lúc ông ra cái quyết định ấy, tôi không có xe đi." Vậy là ông ấy

viết tờ giấy giới thiệu. Anh ra nhà đoan làm thủ tục gấp, mọi chuyện dễ dàng. Xách xe về, chạy vung vít cả lên. Ngay tuần lễ sau, một thằng Tàu Chợ Lớn nhờ người quen dẫn đến xin anh cho nó coi xe. Nó gạ anh để lại cho nó năm triệu, nhưng anh từ chối. Bấy giờ, ở Việt Nam chỉ có bảy chiếc Ford Pinto. Bốn chiếc của tụi Mỹ rồi. Một thằng tỉ phú trong Chợ Lớn làm chủ hai chiếc, và một chiếc của anh thôi.

- Chiếc của anh màu xanh cánh chả, có hai cửa. Anh nhớ hôm anh lái xe, anh em mình đi Chợ Cũ chơi không?

-Ừ. Hôm ra Chợ Cũ là sắp tới màn di tản rồi. Anh thì thật sự không tha thiết gì đến chuyện di tản cả. À, ban nãy nói chuyện Nguyễn Văn Hảo, anh quên không kể cho em biết, Hảo còn nhờ anh làm chủ bút ba tờ báo hẩn định cho phát hành ở Đà Nẵng, Sài Gòn và Cần Thơ. Hẩn nói "Tôi chỉ xin anh một điều thôi: nhờ anh kèm cặp, dẫn dắt những ký giả miền Nam trong ba tờ báo đó"

- Ký giả miền Nam?

- Ý của Nguyễn Văn Hảo là muốn nhờ anh hướng dẫn và đào tạo một lớp ký giả mới của miền Nam. Hẩn cho là báo chí bị ký giả gốc miền Bắc khuynh loát kỹ quá rồi.

- Ông ta định trả lương cho anh bao nhiêu?

- Hẩn cũng hỏi anh câu đó. Anh nói "Lương của tôi không thể giống như lương những người làm việc

cho chính phủ được. Năm trăm ngàn một tháng. Và quyền lợi, phụ cấp, tương đương tổng giám đốc.”

- Ông ta bằng lòng không?

- Hấn không trả lời ngay, bảo “phải trình với tổng thống đã.” Mấy hôm sau, gặp anh, Hảo nói “Tôi nói chuyện với tổng thống rồi. Ông ấy hỏi tại sao tôi lại chơi với Duyên Anh. Tôi nói “không biết ai nói sao về Duyên Anh, chứ tôi thấy anh ấy rất tốt.” Ông Thiệu hỏi tôi có tin được anh không, tôi nói tôi tin chứ. Tổng thống bảo tôi tin được, thì cứ làm đi”. Đó là nguyên văn lời Nguyễn Văn Hảo kể lại cho anh.

- Như vậy, Nguyễn Văn Hảo được Nguyễn Văn Thiệu tin dùng quá nhỉ?

- Hấn may mắn có số nhờ vợ. Vợ Hảo là Cao Thị Nguyệt, vợ góa của Ba Cụt. Họ không có con cái gì cả. Cao Thị Nguyệt vận động với Đặng Văn Quang và vợ Nguyễn Văn Thiệu, để Thiệu dùng Hảo...

- Dư luận cho rằng Nguyễn Văn Hảo do Việt Cộng cài vào chính quyền miền Nam, để giữ không cho ông Thiệu mang vàng đi. Anh có tin như vậy không?

Duyên Anh lắc đầu:

- Anh tiếp xúc với Hảo khá kỹ, và biết chắc hấn không thể nào là Việt Cộng nằm vùng được.

- Nhưng mới đây thôi, ông ta làm trung gian, để Việt Cộng hối lộ Ron Brown, bộ trưởng thương mại của Mỹ. FBI sắp bắt Nguyễn Văn Hảo, thì ông ta trốn về Việt Nam, và hiện được Việt Cộng che chở. Nếu

không làm việc cho Việt Cộng, làm sao ông ta ở yên bên đó được?

- À, anh chỉ nhận xét về Nguyễn Văn Hảo của giai đoạn anh cộng tác với hắn thôi. Còn từ ngày Hảo sang Pháp, rồi qua Mỹ đến nay, anh chưa hề gặp lại hắn. Hảo có quay sang làm việc cho Hà Nội không, anh không dám nói. Nhưng anh biết chắc chắn một điều, Hảo là một tay khôn lỏi...

- Như thế nào?

- Đây nhé, hôm cuối cùng trước khi mất Sài Gòn, Hảo và Lê Quang Uyển, thống đốc Ngân Hàng Quốc Gia cùng leo lên nóc ngân hàng Việt Nam Thương Tín, chờ trực thăng Mỹ đến bốc đi. Chờ suốt đêm, cho tới sáng 30 tháng tư, trực thăng không đến. Trong lúc Lê Quang Uyển chán nản bỏ về nhà, Hảo nhanh chân chạy vào Dinh Độc Lập, trà trộn với Dương Văn Minh và bọn hàng thần lơ láo Nguyễn Văn Huyền, Vũ Văn Mẫu, Lý Quý Chung. Khi vào tiếp thu Dinh Độc Lập, Việt Cộng cũng tiếp nhận luôn đám đầu hàng này, trong đó có Nguyễn Văn Hảo. Vì thế, chẳng đứa nào trong đám này bị đi cải tạo hết. Còn Lê Quang Uyển, thì hơn một tháng sau, đi tù cải tạo. Do đó mà Hảo ở lại phục vụ cho Việt Cộng. Nếu có thay đổi gì ở Hảo, thì chỉ là vào giai đoạn sau này thôi. Ở miền Nam sau 75, có hai tiến sĩ kinh tế của VNCH được Việt Cộng dùng lại là Nguyễn Xuân Oánh và Nguyễn Văn Hảo. Đúng như ông Ngô Đình Nhu đã nhận xét,

bọn trí thức này chỉ là những anh chẳng có tư cách hay lý tưởng gì cả. Họ chỉ phù thính, thấy gió thổi chiều nào, là theo chiều ấy thôi. Quan niệm sống của họ là “nếu anh mạnh, mà anh cho tôi ra rìa, thì tôi bất mãn, chống đối anh. Còn nếu anh để ý đến tôi, lại cho tôi tí ti quyền lợi, thì tôi sẽ ra sức làm việc cho anh thôi.” Do đó, không có cái chuyện hai anh trí thức này tình nguyện ở lại “phục vụ đất nước”, như một số người tưởng đâu. Họ phải ở lại, chỉ vì âm mưu trốn chạy ra nước ngoài bất thành thôi. Đ.m, Nguyễn Xuân Oánh thì cộng sản làm sao được? Chỉ mê gái thôi. Và mê quyền hành nữa. Còn Nguyễn Văn Hảo đã định trốn cộng sản, thì làm sao là cộng sản được?

- Nhưng nếu đã định trốn thì tại sao ông Hảo còn cố giữ 18 tấn vàng lại?

Duyên Anh cười khẩy:

- Anh ấy chỉ nói phét thôi! Trước hôm chạy sang Đài Loan, Nguyễn Văn Thiệu và thủ hạ còn đầy đủ quân đội, súng ống. Nếu chúng nó muốn chuyển vàng đi, sức mấy một anh dân sự như Nguyễn Văn Hảo dám cản chúng nó? Thằng nào lúc ấy dám đứng ra ngăn cản súng đạn?

- Nguyễn Văn Hảo lớn tuổi hơn anh không?

- Không. Hảo cũng sinh năm 1935. Lúc Hảo đề nghị anh làm việc cho hắn, anh hỏi “Anh có biết tôi học hành đến đâu không?” Hảo nói “Có chứ. Bạn bè và đàn em tôi nói, anh chỉ học có ba niên khóa ở trung

học thôi, còn lại thì dở dang hết.” Rồi hắn hỏi anh “Nhưng mà tại sao anh lại giỏi thế?” Anh nói “Kinh tế là lãnh vực của anh, tôi không biết gì. Nhưng nếu muốn biết, thì cũng dễ thôi. Tôi sẽ viết ra một số câu hỏi để hỏi anh. Anh trả lời đầy đủ những câu hỏi ấy, thế là tôi đã có bằng tiến sĩ của anh rồi.” Hắn cười, bảo anh “Tôi dùng anh, là vì tôi thích anh, và biết anh có thể làm việc được, nhất là công việc báo chí. Vì đó là nghề của anh rồi.”

- Khi anh đặt câu hỏi “Anh có hách không”, là anh muốn thử cái gì nơi Nguyễn Văn Hảo?

- Anh muốn thử xem Hảo có kiêu hãnh hơn những thằng tiến sĩ khác không; bởi vì có kiêu hãnh, thì hắn mới không sợ những thằng đó. Anh bảo “Tôi hỏi anh vậy, vì tôi biết anh dùng tôi rồi, có những thằng tiến sĩ khác sẽ chê anh, rằng “thằng Duyên Anh thì có ra cái gì?” Lúc ấy, nếu hách, anh sẽ trả lời chúng nó “Ừ, thằng Duyên Anh chẳng ra gì cả. Nhưng tôi dùng nó đấy.”

- Như vậy, anh còn kiêu ngạo hơn cả Nguyễn Văn Hảo nữa!

Duyên Anh cười phá lên:

- Đ.m, Duyên Anh hỗn như vậy đấy! Chưa bao giờ có, và cũng chẳng bao giờ có lúc nào anh hỗn hơn giai đoạn đó cả.

- Giai đoạn hỗn nhất, và cũng sáng giá nhất của Duyên Anh.

- Ủ, sáng giá thật đấy chứ. Anh có thể nói, ở Việt Nam thời ấy, không có một nhà văn, nhà báo nào thành công như anh. Và hẳn như anh.

- Mặc dù lúc ấy, anh chưa tới bốn mươi.

- Một thầy tướng số bảo anh “Từ năm 1968 đến 1972 là lúc ông thành công nhất, sau đó, ông sẽ xuống, và xuống thảm thương lắm. Nhưng rồi sẽ lên trở lại.”

- Anh tin không?

- Tin thế nào được? Nó nói toàn những chuyện mình đã biết rồi. Anh tin là tin ở mình thôi. Mấy anh thầy tướng số và thầy bói, hễ cứ ăn tiền của thiên hạ để sống, thì anh nào cũng thế thôi. Chỉ dựa dẫm, nói theo ý thân chủ; có thể người ta mới cho tiền chứ...

- Xe đã về đến nhà. Trời khuya. Tôi đưa Duyên Anh về phòng anh, rồi lại bàn viết, ghi tóm tắt những điều anh vừa kể vào nhật ký.

Chương 11

Sáng hôm sau, chủ nhật, chúng tôi dậy muộn hơn ngày thường. Tôi pha hai phin cà phê. Ấm nước sôi đặt trên bếp điện vặn nhỏ, chờ pha trà. Duyên Anh mở băng nhạc Mai Hương hát mười bản của anh hồi 1987. Trong tiếng nhạc êm đềm, buổi sáng thanh vắng, ở sau vườn nhà tôi, Duyên Anh kể lại bước đầu làm nhạc:

- Hồi ấy, mới sang Pháp, anh có biết lý thuyết sáng tác nhạc là gì đâu. Nhưng tự nhiên thấy thích viết nhạc. Anh thử viết một bài, đưa cho Lam Phương xem. Anh ta chỉ sơ qua cho anh cách viết thế nào để bản nhạc được cân đối. Lam Phương bảo “Chẳng cần sửa gì hết. Như vậy được lắm rồi”. Anh vẫn chưa tin. Bèn đem hỏi Võ Đức Tuyết. Ông ta bảo “Nhạc anh viết hay lắm. Tôi cũng chỉ viết được đến thế mà thôi.” Vậy là, anh cứ thế mà viết thôi. Bản nhạc đầu tiên, viết hơi khó, sửa đi sửa lại mãi. Đến những bản sau, dòng nhạc cứ tràn lan, anh viết một mạch tới gần một

trăm bản. Lựa lọc, bỏ đi dần dần, chỉ giữ lại những bài anh thật ưng ý thôi. Kinh nghiệm này cho anh thấy, hễ mình thích cái gì ghê gớm lắm, cố tâm làm cái ấy, là có thể làm được thôi. Trên đời, chẳng có cái gì khó hết.

- Bản nhạc đầu tiên anh viết là bản nào?

- *Ru Đời Phù Áo*.

Duyên Anh vừa cười, vừa kể tiếp chuyện tối hôm trước:

- Anh nhớ thêm một chi tiết nữa. Căn nhà ở Biên Hòa đó, thằng Vũ Bình Nghi chung với một người bạn, sĩ quan Trường Bộ Binh Thủ Đức. Đứa con gái lai ấy, từ bên Lào về, bố mẹ chết hết rồi. Nó ở chung với ông bà nội, cũng là dân lai. Nhà nó ngay ở tòa báo *Xây Dựng*. Mỗi lần thấy anh đến, nó cứ gọi “Ê, Dung, Dung Đakao”, chứ không gọi là “Dũng”...

- Cô ta nói tiếng Việt có rành không?

- Khá rành. Anh thấy nó có vẻ khoái mình, bèn rủ đi chơi. Nó chịu liền. Hôm ấy, thằng Vũ Bình Nghi phải rủ người bạn sĩ quan đi chỗ khác, nhường nhà trống cho anh. Về sau, chơi chán rồi, anh giới thiệu nó cho thằng HNL...

- HNL “ĐQ Mũ Đỏ” đó hả?

- Ừ. Thằng L. này dở bỏ mẹ! Rủ con nhỏ đến chỗ ngủ, không chịu ngủ ngay, còn bảo nó ngồi chờ, để mình đi tắm. Nó tức mình, bỏ về luôn. Gặp anh, nó nói bằng tiếng Tây “Thằng cha ấy, em ghét quá. Ngủ

thì ngủ luôn đi, lại còn đi tắm!”

- Làm nó mất hứng?

- Chứ gì nữa. Nó đã sướng từ lúc chịu đi với mình về nhà rồi. Đến nơi, phải làm cho nó sướng liền chứ. Bắt nó chờ, nó bỏ đi là phải.

- Về sau, cô ta làm gì?

- Nó về Tây. Dân Tây mà. Bây giờ, nó cũng phải trên dưới năm chục rồi.

Duyên Anh trầm ngâm một vài giây, rồi tiếp:

- Thực ra, hồi đó, anh cũng lém phếng với một số người. Nhưng nói thật lòng mình, thì anh chỉ yêu có một cô thôi. Cô này anh quen nhân dịp Tết, hồi anh còn dạy ở trường bán công Hòa Hảo. Lẽ ra, mình về Sài Gòn ăn Tết; nhưng lang thang qua Chợ Mới, gặp cô ta về quê chơi, anh làm quen, rồi ở lại đó ăn Tết luôn. Cô ta là con gái một ông điền chủ giàu có. Mấy ngày đầu xuân, cô ta dẫn anh đi thăm vườn trái cây, chèo thuyền ngắm cảnh sông nước, thơ mộng lắm. Chỉ có hai đứa thôi. Lúc thuyền ghé vào một hàng cây râm mát ở khúc sông vắng, anh ghé môi, chạm nhẹ vào môi cô ấy. Cô bé nhắm mắt lại, toàn thân run lên. Nhưng chỉ có thế thôi, không có gì sâu đậm cả. Cô ta là nữ sinh Gia Long, mười tám tuổi, trọ học ở Sài Gòn với người chị đã có chồng. Bẵng đi một dạo, anh lập gia đình, thành ra không để ý đến cô ta nữa. Một thời gian sau, khi anh đang làm báo *Xây Dựng*, tình cờ gặp lại cô ta. Nói chuyện một lát, cô ta mời

anh về nhà. Cô ta vẫn chưa lấy ai. Lúc này, cô ta như một trái cây đã chín mùi. Đẹp không thể tả được! Số anh, yêu toàn mấy em đẹp không thôi. Em còn nhớ trong phim *April Love*, cô tài tử gì đóng chung với Pat Boone không?

- Shirley Jones phải không?

- Ừ, đúng rồi. Cô ta có nụ cười và đôi mắt đẹp như Shirley Jones vậy. Anh nhớ ra rồi. Tên cô ta là Thủy. Chị cô ta tên Đạm.

- Và rồi đôi trẻ yêu nhau?

- Yêu quá xá đi chứ! Thủy thú thật với anh là đã yêu anh ngay từ buổi trưa trên sông vắng, khi anh hôn nhẹ lên môi cô ta. Mấy năm trôi qua, cô ấy vẫn mong chờ mình, nên không yêu ai được nữa. Thủy nói, bây giờ gặp lại anh rồi, cô ta muốn hiến dâng hết, không cần anh hứa hẹn gì cả. Dĩ nhiên, cô ta biết anh đã có gia đình. Anh ứa nước mắt, lần đầu tiên ngủ với Thủy, vì biết cô ta còn trong trắng; nhưng đã bằng lòng trao hết cho mình. Anh yêu Thủy lắm, vì mối chân tình cô ta dành cho anh. Suốt mấy tuần liền, anh lái chiếc Renault, chở Thủy đi chơi Thủ Đức, Lái Thiêu, Biên Hòa. Hai đứa quấn quýt như đôi vợ chồng mới cưới. Một buổi tối, gần nhau xong, anh từ già Thủy để về nhà, như thường lệ, thì cô ta ôm chặt lấy anh, thì thầm "Em yêu anh, và chỉ ao ước được làm vợ anh thôi. Nhưng anh đã có gia đình rồi. Em sẽ mãi mãi chẳng bao giờ được chung sống với

anh. Nhiều đêm anh về rồi, em trần trọc mãi với ý định phải chiếm đoạt anh làm của riêng. Nhưng rồi suy nghĩ lại, em bỏ ý định đó. Em không muốn vì em, mà vợ con anh đau khổ. Bây giờ, em không ân hận gì nữa, vì chúng mình đã trọn vẹn với nhau. Long ơi, anh có biết em đang sung sướng lắm không?”

Anh gỡ nhẹ tay cô ấy ra, và hẹn mấy hôm nữa sẽ đến. Nhưng hai hôm sau, chị cô ta đến báo tin, Thủy chết rồi! Thì ra, buổi tối cuối cùng gặp nhau, anh ra về, Thủy đã uống nguyên một ống thuốc ngủ. Đưa đến nhà thương quá muộn, không cứu được nữa.

Anh đến nhìn mặt Thủy lần chót ở nhà thương Đô Thành, trước khi người nhà tẩm liệm. Nhìn cô ta như đang say ngủ, qua làn nước mắt, anh thì thầm “Thủy ơi, tha lỗi cho anh!” Anh cúi xuống, áp mặt mình vào ngực Thủy, và cảm thấy như một nửa phần đời mình đã chết theo cô ta rồi.

Lúc ấy, anh mới biết mình yêu Thủy tha thiết như thế nào. Anh ân hận mãi, khi biết, cô ta đi tìm cái chết vì quá tuyệt vọng, vì biết sẽ chẳng bao giờ có thể chung sống với mình.

Trong mấy năm gần đây, những lúc đau khổ vì bà vợ, anh đã nhiều lần tự hỏi, giá hồi ấy, mình ly dị, và sống với Thủy, biết đâu cuộc đời mình lại đã chẳng sung sướng hơn.

Tôi nhìn Duyên Anh, thấy mắt anh long lanh ướt. Anh nói thật khê:

- Chuyện vừa rồi, anh chưa kể với bất cứ ai, ngoài em ra.

Tôi hỏi:

- Anh có sử dụng những chi tiết ấy trong một cuốn tiểu thuyết nào chưa?

- Chưa, anh vẫn còn cất kỹ. Nhưng chắc chắn, anh sẽ nhắc đến cô Thủy, trong hồi ký anh sắp viết.

- Anh có đổi tên cô ấy không?

- Không, anh sẽ viết tên thật: Thu Thủy, người thiếu nữ quê ở Chợ Mới.

*

Không đầy một tuần sau, tôi đang ngồi uống cà phê với Duyên Anh, thì chị Duyên Anh gọi tới. Sau khi kể tội Duyên Anh “nói xấu” chị với Trần Kim Tuyến, để Vĩnh Phúc gọi sang hạch hỏi chị, chị quay sang chửi Bích Thuận và “mấy con đĩ ngựa” đã họp nhau ở quán Đào Viên, nói sau lưng chị. Sau cùng, chị chửi tôi tối tăm mặt mũi về tội chưa chấp Duyên Anh trong nhà. Trước khi cúp máy, chị nói “Chú coi chừng, bữa nào tôi kêu cảnh sát đến còng đầu chú đó! Đ.m. nó! Để mẹ con người ta yên chứ! ”

Tôi kể lại những điều ấy cho Duyên Anh nghe. Anh nhìn tôi, buồn bã:

- Bây giờ, thì em hiểu vì sao anh bỏ nhà ra đi, và chắc anh không trở về nữa đâu. Anh chịu đựng đã hơn ba mươi năm rồi. Em cũng đừng buồn vì những điều bà ấy nói.

Tôi lắc đầu:

- Không sao đâu anh. Có như thế, em mới thông cảm được nỗi khổ tâm anh chia sẻ với em trong thời gian anh chưa sang đây.

Duyên Anh dặn tôi:

- Nếu bà ấy có gọi sang, nói tử tế với em, em hãy nói "Tôi đã mời anh ấy đi rồi", còn nếu dùng lời lẽ tục tằn, em cứ bảo "Anh ấy không còn ở đây nữa. Tôi đuổi anh ấy đi rồi!"

Buổi tối, NN gọi cho Duyên Anh. Dứt điện thoại, Duyên Anh hớn hờ:

- Em cho anh đến nhà con NN đi.

Nhận địa chỉ Duyên Anh đưa, tôi mở bản đồ, dò đường thật kỹ, ghi exit và những chỗ ngoặt lên mảnh giấy nhỏ, dán vào tay lái.

Vừa lên xe, Duyên Anh cười:

- Đ.m, giờ phút thử lửa sắp tới. Lâu quá rồi!

Tôi đùa, hỏi Duyên Anh bằng cách nhắc tên tờ báo trong *Hồn Say Phấn Lạ*:

- Đạn đã lên nòng chưa?

Duyên Anh hớn hờ:

- Đạn được đầy đủ. Sung sức là đằng khác. Đ.m, ban này, anh bảo nó "Em mời anh lại chơi, là anh ở đó ngủ luôn đấy nhé!" Nó nói "Gớm, anh cứ đùa em mãi".

- Rồi anh nói sao?

- Anh bảo "Không, anh yêu em thật mà. Em phải cho anh ngủ với em, để anh chứng tỏ anh yêu em như

thế nào chứ.”

- Cô ấy bằng lòng không?

- Đòi nào đàn bà nó nói bằng lòng ngay. Đ.m, tán gái phải tán như vậy chứ.

- Anh tán bạo thật đấy! Nhưng em nghĩ, mời anh đến chơi giờ này, là cô ấy bật đèn xanh rồi đó...

Chúng tôi đến nơi sau mười lăm phút trên xa lộ. Tôi đậu xe trước một condo hai tầng. Nhấn chuông. Đèn ngoài cổng bật lên. Một khuôn mặt phụ nữ xuất hiện ở cửa sổ trên gác. Khuôn mặt biến mất ngay, và không đầy một phút sau, người phụ nữ nhỏ nhắn, son phấn khá kỹ, mở cửa mời chúng tôi lên nhà.

Sau màn giới thiệu và vài câu xã giao, tôi chào từ giã. Người phụ nữ khách sáo “Anh ở lại đây chơi đã”; nhưng tôi biết, ở lại thêm phút nào, là chỉ kéo dài thêm sự nồn nóng của cả hai người mà thôi.

Hai hôm sau, Duyên Anh gọi tôi đến đón anh về. Tôi hỏi:

- Mọi sự tốt đẹp cả chứ anh?

Duyên Anh cười vui:

- Thắng lợi. Thành công. Đại thành công! Lúc đầu anh cũng sợ lâu ngày không làm chuyện đó, mình sẽ gặp trở ngại tác xạ. Nhưng đạn bắn rất tốt. Không kẹt phát nào cả. Đ.m, nó chiều anh lắm! Anh tắm, nó vào kỳ lung cho anh. Quần áo anh thay ra, nó giặt ủi cẩn thận. Cơm nước, nó làm cũng ngon lắm.

Tôi đùa:

- Như vậy, coi như Thượng Đế đã đền bù cho anh rồi đấy.

- Có thể như vậy. Nhưng đền bù một vài ngày thôi. Chứ cứ suốt cả tuần, thì chỉ có nước nằm một chỗ thôi. Mình còn phải về để làm việc chứ.

Những ngày kế tiếp, hết cuối tuần, Duyên Anh và tôi đều có mặt ở nhà in của Triều Khê và Kim Khôi. Ngày thường, khi cần xuống quận Cam, Duyên Anh đi với tôi đến sở lúc 7 giờ sáng, chờ đến 8 giờ, thì thường là có Julie, và một lần, Khúc Lan, đến chờ anh tới nhà in.

Một hôm, tôi đi làm về, không thấy Duyên Anh đâu cả. Tìm quanh vườn sau, phòng tắm, ngõ trước, chẳng thấy đâu. Nhìn quanh bàn ăn, bàn phòng khách, cửa tủ lạnh, xem anh có để lại mảnh giấy nhắn tin nào chẳng, cũng không có. Mãi gần 10 giờ đêm, tôi đang lo lắng, không biết anh đi đâu rồi, thì Duyên Anh gọi về:

- Anh đang ở nhà con NN đây. Sợ em mong, anh gọi về cho em biết.

- Ai đưa anh đi vậy?

- Ông già Đinh Văn Ngọc.

- Ông bầu thể thao đó hả?

- Ừ. Ông ấy gần tám chục rồi, mà lái xe còn ngon lành lắm. Sáng nay, anh gọi điện thoại thăm, ông ấy đòi đến chơi. Ngồi nói chuyện một lúc, ông Ngọc cho biết, vẫn còn thích làm báo, và nhờ anh phụ trách

một mục cho tờ *Viễn Xứ* của ông ấy.

- Anh có nhận không?

- Phải nhận chứ. Nhưng chẳng biết có thì giờ viết hay không.

- Rồi lúc nào anh mới đi?

- Mai gần 11 giờ sáng, anh mới nhờ ông ấy chờ lại đây.

- Làm sao anh nhớ đường?

- Có gì đâu mà không nhớ được? Hôm nọ, lúc em chờ đi, anh để ý quan sát. Từ xa lộ vào, quẹo trái một cái, rồi quẹo phải là tới thôi mà?

Tôi phải phục trí nhớ và óc quan sát của Duyên Anh. Anh vừa nói chuyện với tôi, vừa quan sát đường đất, mặc dù lúc đó trời đã tối.

- Ông Ngọc có ở lại chơi không?

- Ở lại chừng mười lăm phút thôi. Lúc anh tiễn ông già ra cửa, ông ấy bảo anh “Mày giỏi thật! Tìm được một em chim sa cá lặn như vậy, đâu phải dễ.”

- Lúc ấy là buổi trưa. Không có ai ở nhà, phải không?

Duyên Anh cười:

- Chỉ có anh với nó thôi. Và thế là phe ta nhập cuộc. Anh đá liền một quả phạt đền. Ăn com, ngủ trưa xong, lại làm bàn một phát nữa. Không ngờ mình vẫn còn khỏe như vậy!

Đang cao hứng, Duyên Anh chợt nói thật nhanh:

- Nó vừa ở phòng tắm ra rồi. Thôi nhé, mai anh sẽ liên lạc với em.

*

Đầu tháng mười, in xong bốn cuốn sách. Duyên Anh sang Denver, Colorado, nơi Nguyễn Ngọc Bích và *Việt Báo* tổ chức một buổi cho anh gặp gỡ độc giả cùng thân hữu. Trước khi rời Los Angeles, anh giao cho tôi việc tìm địa điểm tổ chức buổi giới thiệu bốn tác phẩm mới của anh.

Từ Denver, Duyên Anh gọi về, cho biết buổi ra mắt sách tại đó thành công.

Duyên Anh nói:

- Ra mắt sách ở đây vui lắm. Có khoảng một trăm người tham dự. Ba bốn đại tá, trung tá dù, trước đây là độc giả của anh, cũng tới dự. Có ông bảo "tưởng không bao giờ còn được gặp ông nữa chứ." Cảm động nhất, là có một thằng bé chừng hai mươi tuổi. Nó sang Mỹ khi mới ba bốn tuổi gì đó. Vậy mà nó tập đọc tiếng Việt, đọc được các truyện thiếu nhi của anh. Nó bảo nó thích nhất *Giặc Ô Kê*, vì ở trong đó, anh cho mấy đứa bé bụi đời quay về trường học. Nó bảo "đọc truyện nào của chú, cháu cũng thấy chú đều nói về tình người." Anh nói "thế thì cháu còn giỏi hơn chú rồi!"

Rời chỗ ra mắt sách, Duyên Anh đi thăm đài truyền hình Việt Nam ở Colorado, do Nguyễn Ngọc Bích và mấy người trẻ tuổi thực hiện. Anh kể:

- Mình phải cảm phục sự thông minh và cách làm việc của tụi nó. Chỉ có vài ba đứa trẻ trên dưới hai mươi tuổi, mà cũng thành được một đài truyền hình.

Chính bọn chuyên viên đài truyền hình 41 của Mỹ ở đây cũng phải nể phục bọn trẻ. Đến nỗi, tụi chủ đài phải phước thiện luôn, không lấy tiền thuê đài của nhóm trẻ Việt Nam này. Mà chúng nó có tiền mua dụng cụ chuyên môn và đầy đủ đâu? Cái gì cũng vá víu cả. Vậy mà chúng nó làm được, mới hay chứ! Thế nào, về Cali, anh cũng phải viết một bài ca tụng chúng nó mới được. Bọn trẻ này, thực là nhất thế giới đấy!

Tôi hỏi:

- Hôm nay, anh có vẻ vui hơn mấy bữa trước?

Duyên Anh cười:

- À, anh vừa đi ăn với thằng TVM về. Nó học trường Trần Lâm ở Thái Bình với anh từ gần năm mươi năm trước. Đ.m, vui lắm! Hai thằng cứ cười ngất ngưỡng khi nhắc những kỷ niệm thơ ấu của nhau. Cười bò cả ra bàn. Cười phụt cả cơm ra ngoài nữa. Cười quá đi mất thôi! Nó bảo “Tao không ngờ mày lại trở thành một thằng nhà văn, mà lại là một nhà văn nổi tiếng nữa!” Chắc đã ba mươi năm rồi, mới gặp lại nó. Thành ra, ngồi chơi nói chuyện với nó lâu lắm. Bây giờ mới về đến tòa soạn của thằng Bích đây. Bên trong, chúng nó đang đàn địch, hát xướng ghê quá. Anh thấy, đời sống ở Denver này cũng tốt lắm, vì có nhiều người thương mình. Em cứ yên tâm về anh. Lúc nào anh cũng cố giữ, để mọi người thương mình. Bây giờ, chả hơi đâu mà hung hăng chửi bới thiên hạ nữa.

Trước khi cúp máy, Duyên Anh dặn tôi cố gắng

dịch cho xong tiểu thuyết *Những Đứa Trẻ Con Mỹ Hẩm Hiu*, để anh nhờ người đưa vào thị trường xuất bản Mỹ...

Hôm sau, tôi bàn chuyện ra mắt sách Duyên Anh với Tư Đầm Đầm, chủ nhiệm tuần báo *Con Cò*. Tư Đầm Đầm đề nghị ra mắt ở một vũ trường. Tôi nghĩ, sách viết về kho tàng ca dao của dân tộc mà ra mắt ở tiệm nhảy, e không được thích hợp cho lắm. Nên tôi không nhờ anh xúc tiến việc này nữa. Tôi nói chuyện với N. Anh đề nghị dùng “trụ sở” của văn bút miền Tây, một địa điểm nhỏ hẹp và hơi xập xệ, chưa đủ tiêu chuẩn tối thiểu của một hội trường. Cho Duyên Anh ra mắt sách ở đó, là thiếu sự trang trọng đối với anh, tôi nghĩ vậy.

Tôi gọi điện thoại đến *Người Việt*, hỏi Tổng Hoàng, tôi có thể mượn, hoặc thuê hội trường của *Người Việt* không. Tổng Hoàng vui vẻ cho mượn ngay, và bảo tôi nói chuyện với Trần Đại Lộc để giữ chỗ. Trần Đại Lộc và tôi bàn qua bàn lại vài ba ngày, chúng tôi quyết định từ 2 giờ đến 5 giờ chiều thứ bảy 4 tháng 11, 1995, sẽ dành hội trường cho buổi ra mắt bốn tác phẩm của Duyên Anh. Tôi gọi cho Nguyễn Thiện Cơ, chủ bút *Người Việt*, hỏi Cơ có thể cho tôi ghi trên thiệp mời, *Người Việt* là một trong số những cơ quan truyền thông bảo trợ buổi ra mắt không. Nguyễn Thiện Cơ bảo, không có gì trở ngại cả. Sơ hở của tôi, là tôi đã quên khuấy mất linh hồn của *Người Việt*, Đỗ Ngọc

Yến. Nguyễn Thiện Cơ, trong tình bạn thân thiết đối với tôi, cũng đã sốt sắng nhận lời, không kịp hội ý với Đỗ Ngọc Yến.

Mấy hôm sau, Nguyễn Thiện Cơ điện thoại cho tôi, cho biết Đỗ Ngọc Yến rất không hài lòng việc anh và Tống Hoàng cho Duyên Anh ra mắt sách ở *Người Việt*. Cơ nói, *Người Việt* sẽ không thể đứng tên trên thiệp mời, như anh đã nhận lời với tôi hôm trước được. Cơ đề nghị tôi tìm một địa điểm khác. Tôi khá ngỡ ngàng, vì tôi đã thông báo trên chương trình phát thanh VOV của Đỗ Sơn, tức Tư Đầm Đầm, về ngày giờ buổi ra mắt bốn tác phẩm Duyên Anh tại hội trường *Người Việt* rồi.

Tôi hỏi, và được Nguyễn Thiện Cơ cho biết, lý do chính Đỗ Ngọc Yến không hài lòng là bài viết của Duyên Anh trên *Con Cò* năm 1991 về Lê Đình Diểu.

Tôi phải công nhận, bài viết đó nặng nề quá! Nhóm *Người Việt* có giận Duyên Anh cũng không có gì là lạ cả.

Tôi gọi cho Đỗ Ngọc Yến, đề nghị với anh, tôi sẽ làm gạch nối, để tái lập mối giao hảo giữa Duyên Anh và nhóm *Người Việt*. Đỗ Ngọc Yến đồng ý với tôi, phải bắt đầu với Lê Đình Diểu trước tiên.

Mấy hôm sau, Duyên Anh trở về Los Angeles, sau khi đã ghé qua Wichita nhận lại va li bản thảo trước đây nhờ Vũ Bằng Đình giữ hộ. Lúc này, anh không còn ở nhà tôi nữa. Duyên Anh đến tạm trú ở nhà NN.

Hằng ngày, chúng tôi nói chuyện điện thoại ít nhất cũng vài lần. Một buổi chiều, trên đường từ sở về, tôi ghé thăm anh và ở lại đó ăn cơm luôn. Sau bữa cơm, trong lúc NN rửa bát phía sau, Duyên Anh và tôi ngồi nói chuyện ngoài phòng khách.

Tôi biết tính Duyên Anh, cao ngạo và tự ái nhiều. Nếu nói thật với anh mọi chuyện, Duyên Anh sẽ nổi nóng ngay. Anh sẽ bắt tôi tìm một địa điểm khác, hoặc bỏ luôn chuyện ra mắt sách ở Cali. Mới bắt hòa giữa Duyên Anh và nhóm Người Việt, không những không được giải tỏa, sẽ còn nặng nề hơn. Cho nên, tôi mở đầu bằng cách báo tin vui:

- Trong lúc anh còn ở Wichita, em đã tìm được hội trường để anh ra mắt sách rồi. Chỗ này không rộng lắm, nhưng ấm cúng và thân mật. Âm thanh và ánh sáng cũng rất tốt.

- Chỗ nào vậy?

- Hội trường báo *Người Việt*. Nguyễn Thiện Cơ, bạn em, hiện làm chủ bút *Người Việt*. Anh còn nhớ Nguyễn Thiện Cơ chứ? Hồi anh xuống Long Xuyên nói chuyện ở trường Thoại Ngọc Hầu, Nguyễn Thiện Cơ và em tổ chức buổi nói chuyện ấy, để anh ra mắt cuốn *Phượng Vĩ* đó.

- À, anh nhớ ra rồi.

Tôi tiếp tục nói về liên hệ thân hữu giữa tôi và Người Việt, đặc biệt với Nguyễn Thiện Cơ và Lê Đình Diểu (Cơ và tôi học cùng lớp ở ĐH Sư Phạm Sài Gòn;

anh Điều cũng học ở đó, trước chúng tôi sáu năm). Tôi cũng cho Duyên Anh biết, trong nhiều năm qua, tôi vẫn nhận được báo của *Người Việt* gửi tặng, tuy thỉnh thoảng mới đóng góp một bài. Nhất là khi tôi ngó ý muốn dùng hội trường để ra mắt sách Duyên Anh, Tổng Hoàng vui vẻ bằng lòng ngay. Tôi đề nghị với Duyên Anh, kết lại mối thân hữu với Người Việt, vì anh em ở đó đối với tôi rất tốt. Nhắc lại bài viết về Lê Đình Điều trên *Con Cò* năm 1991, tôi hỏi:

- Anh căn cứ vào đâu để viết bài đó?

- Lúc ấy, anh đang ở Texas. Thăng Đ. gọi sang, cho anh biết.

- Bài đó có những điều không đúng sự thật. Anh nghĩ, có nên nhân dịp này, nói lại với Lê Đình Điều một vài câu, cho vui vẻ cả không?

Duyên Anh nói ngay:

- Được chứ. Mình viết sai, thì phải xin lỗi người ta chứ.

Hôm sau, tôi gọi điện thoại, báo tin vui cho Đỗ Ngọc Yến. Tôi cũng gọi cho Lê Đình Điều, hỏi anh có bằng lòng nói chuyện với Duyên Anh không, để tôi nói Duyên Anh gọi cho anh. Lê Đình Điều bảo “Duyên Anh muốn nói chuyện, Hiền cứ cho anh ta số điện thoại của tôi.” Ngay hôm ấy, Duyên Anh gọi cho Lê Đình Điều.

Buổi chiều, tôi hỏi Duyên Anh, anh đã nói gì với Lê Đình Điều. Duyên Anh trả lời:

- Thì anh nói “nếu những gì tôi viết đã làm ông buồn, thì tôi xin lỗi ông.”

Hôm sau, tôi gọi cho Lê Đình Diệu. Thời gian này, anh phụ trách đọc báo Mỹ, và dịch trực tiếp những tin quan trọng cho thánh giả VNCR nghe, khoảng 15, 20 phút mỗi sáng, từ 6 giờ 15 trở đi. Tôi thường nghe Lê Đình Diệu nói, trên đường lái xe đi làm. Gần 7 giờ, đến sở, tôi hay gọi cho anh, hỏi lại mấy chỗ nghe không rõ, hoặc để chia sẻ với anh vài nhận xét về những bản tin anh loan. Bao giờ anh nhắc máy, tôi cũng đều nghe một giọng vui vẻ “Diệu đây.”

Sáng hôm ấy, sau vài câu chuyện thường lệ, tôi hỏi:

- Hôm qua, anh Duyên Anh gọi đến xin lỗi anh rồi chứ?

Lê Đình Diệu hơi ngập ngừng trước khi hỏi lại tôi:

- Tại sao Hiền hỏi như vậy?

- Hiền muốn nghe từ chính anh, để có thể, mai mốt đây, viết cho chính xác về Duyên Anh.

Lê Đình Diệu:

- Ủ, thì anh ấy cũng nói lại về bài báo trên tờ *Con Cò*, và xin lỗi tôi rồi. Tôi cũng không còn nghĩ ngợi gì nữa.

- Thế anh có nghĩ liên hệ giữa anh và Duyên Anh, từ nay trở đi, sẽ khác hơn chứ?

Lê Đình Diệu chậm rãi:

- Tôi vẫn quan niệm Quân tử chi giao, đạm nhược thủy mà. Nếu anh ấy chưa xin lỗi mình, thì mình không nói chuyện, không bắt tay. Còn bây giờ, anh ấy

đã nói như thế rồi, thì gặp anh ấy ở đâu, mình sẽ chào hỏi, bắt tay. Có vậy thôi.

Mấy hôm sau, tôi đề nghị với Duyên Anh đến thăm nhà Lê Đình Diểu, sau đó, ghé thăm tòa soạn *Người Việt*, và buổi trưa, ra tiệm ăn với mấy anh em trong nhóm *Người Việt*.

Tôi cho Đỗ Ngọc Yến và Lê Đình Diểu biết ý định của Duyên Anh và tôi. Hai anh đều có vẻ vui lòng. Đỗ Ngọc Yến nói anh sẽ cùng Nguyễn Xuân Hoàng đến nhà Lê Đình Diểu lúc 9 giờ sáng thứ bảy 28 tháng 10. Duyên Anh và tôi cũng sẽ có mặt ở nhà Lê Đình Diểu lúc ấy. Tất cả sẽ gặp gỡ, nói chuyện thân mật ở đấy, rồi sẽ tới báo quán *Người Việt*. Sau đó, sẽ đi ăn trưa với nhau.

Sáng thứ bảy, tôi đến đón Duyên Anh ở nhà NN lúc 8 giờ. Chưa tới 9 giờ sáng, chúng tôi đã có mặt ở nhà Lê Đình Diểu. Anh chị Lê Đình Diểu tiếp đón chúng tôi niềm nở. Chị Diểu pha trà đãi chúng tôi. Duyên Anh và Lê Đình Diểu ngồi chung một ghế sofa. Tôi ngồi ghế riêng, nghe hai người nói chuyện. Họ nói về những người quen ở Pháp, và những chuyện xảy ra trong thời gian hai người còn ở tù cải tạo. Không khí nói chuyện cởi mở; rất nhiều tiếng cười. Lê Đình Diểu vào phòng lấy máy ảnh, nhờ tôi chụp hình anh và Duyên Anh ngồi cạnh nhau.

Chúng tôi ngồi nói chuyện tới 9 giờ rưỡi, thỉnh thoảng nhìn đồng hồ, có ý chờ Đỗ Ngọc Yến và

Nguyễn Xuân Hoàng. Hỏi Lê Đình Diểu, anh bảo không biết vì sao hai người đó chưa thấy đến. Tới gần 10 giờ, chúng tôi từ giã Lê Đình Diểu. Anh nói không thể đi ăn trưa với chúng tôi, vì đã hẹn đi thăm con anh sáng hôm ấy rồi.

Tôi chở Duyên Anh xuống khu Westminster. Bước vào tòa báo *Người Việt* sau hai mươi phút lái xe. Nguyễn Xuân Hoàng và Nguyễn Thiện Cơ ra đón, đưa chúng tôi vào bên trong, thăm chỗ làm việc của ban biên tập, văn phòng ban quản trị, thư viện. Tôi ra xe, lấy mấy bộ sách, để Duyên Anh ngồi ký tặng một số anh em trong *Người Việt*.

Tôi hỏi Nguyễn Xuân Hoàng về buổi hẹn ở nhà Lê Đình Diểu. Nguyễn Xuân Hoàng cho biết “Đỗ Ngọc Yến lái xe chở *moi* đến nhà Diểu, nhưng không hiểu sao, lại đi lạc vào khu Mỹ den. Đi lòng vòng mãi, không tìm ra nhà Diểu. Thành ra, Yến phải chở *moi* về lại đây. Bây giờ không hiểu người lại đi đâu mất rồi.”

Ngồi nói chuyện một hồi, Nguyễn Xuân Hoàng mời Duyên Anh và tôi vào thư viện *Người Việt*, để anh phỏng vấn chúng tôi, trong chương trình văn học nghệ thuật anh phụ trách cho đài VOA.

Lý Kiến Trúc, một cộng tác viên của *Người Việt*, cũng vào ngồi tham dự, nhưng không đặt câu hỏi. Anh chỉ muốn thu băng buổi phỏng vấn, để dùng trong chương trình phát thanh của anh tại vùng Pomona. Một thời gian sau, Lý Kiến Trúc thôi làm

với *Người Việt*. Anh ra làm tờ *Văn Hóa*, kiêm luôn chủ nhiệm, chủ bút.

Sau ba mươi phút phỏng vấn, chúng tôi ra Kim Sư ăn trưa. Chỉ có bốn người: Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Thiện Cơ, Duyên Anh, và tôi. Suốt thời gian ngồi ở Người Việt, tôi tưởng Đỗ Ngọc Yến sẽ về lại tòa soạn, để đi ăn trưa với chúng tôi, như đã dự tính. Nhưng anh không đến. Tôi nghĩ, có thể Đỗ Ngọc Yến muốn lánh mặt, vì e ngại số đông thân hữu của anh sẽ không vui, khi họ thấy anh tỏ ra thân thiện, đi ăn chung với Duyên Anh.

N. gọi cho tôi, bàn về việc làm thiệp mời thân hữu và độc giả đến tham dự buổi ra mắt sách. Trong thành phần Ban Tổ Chức và Bảo Trợ, ngoài Nhà Xuất Bản, còn dự tính ghi thêm một số tờ báo và cá nhân liên hệ đến việc tổ chức. N. đề nghị tôi ghi thêm tên một ông bác sĩ nữa. Tôi từ chối ngay, vì ông này chưa hề liên hệ gì đến dự tính của chúng tôi cả. Quyết định vội vã đó của tôi, phải sau này, tôi mới thấy không được khôn khéo, ít nhất là về phương diện giao tế.

Chỉ vài hôm sau, N. gọi cho tôi:

- Anh Hiền, nguy lắm rồi, người ta phản đối dữ lắm. Chắc người ta sẽ không đến tham dự đâu. Ông K. bảo đừng để tên ông ta, hay Văn Bút của ông ta vào thư mời nữa. Ông K. cũng sẽ không đến dự, và không muốn dính dáng gì đến buổi ra mắt ấy đâu.

Tôi ngạc nhiên. Mới mấy tuần trước, theo Duyên

Anh kể cho tôi nghe, anh ở chơi nhà Lê Quý An. Duyên Anh gọi điện thoại cho ông K. Ông K. đến chơi ngay, và đề nghị tổ chức ra mắt sách cho Duyên Anh. Nay, tôi không hiểu tại sao ông ta lại thay đổi thái độ như vậy.

(Sau này, Duyên Anh cho tôi biết, Viên Linh, Chủ tịch Văn Bút Tây Nam Hoa Kỳ, đã chỉ thị cho ông K., và các thành viên của tổ chức này, tẩy chay buổi ra mắt sách của Duyên Anh.)

Tôi hỏi N.:

- Anh bảo người ta phản đối và sẽ không đến dự. Người ta đây là những ai vậy?

- Tôi không thể cho anh biết người ta là ai được.

Tôi hơi bực mình:

- Nhưng mà, anh N., mình có mời những người ta ấy đâu, mà có chuyện họ không đến tham dự?

N. trở tài vắn vẹo:

- Như vậy, anh không muốn ai đến tham dự buổi ấy, phải không?

- Không phải là tôi không muốn mời ai, nhưng anh nói không rõ ràng như thế, làm sao tôi biết ngoài nhóm của ông K., còn những ai không ưa Duyên Anh, để mình khỏi phải mời họ?

- Tôi không thể cho anh biết tên những người đó được.

Tôi không hài lòng trước thái độ của N. Tôi thất vọng, vì cứ ngỡ, Duyên Anh đã tin tưởng anh, nhờ anh cùng tôi tổ chức buổi ra mắt đó; nếu có chuyện

gì khó khăn, anh sẽ cho tôi biết chi tiết, để chúng tôi tìm cách giải quyết. Hoặc khi biết những cá nhân, hay phe nhóm nào có ý định phản đối người bạn của anh; nếu thực lòng muốn giúp đỡ bạn mình, tôi nghĩ, anh cũng nên cho tôi hay, để cùng đối phó.

Nhưng rất tiếc, có lẽ vì tôi đã thiếu khôn khéo, vội vàng từ chối đề nghị của anh hôm trước, làm mất lòng anh, nên nay, có vẻ như N. muốn đứng ngoài cuộc rồi.

Tôi gọi điện thoại, cho Duyên Anh biết diễn biến công việc. Anh bực mình, dặn tôi nhờ N. nhắc lại với NTK - nguyên văn lời Duyên Anh- “Bảo với thằng NTK, nó là cái con c. gì mà ghê gớm vậy?”

Duyên Anh nói thêm “Chẳng cần nhờ chúng nó nữa. Đứa nào muốn phản đối, cứ để cho chúng nó phản đối. Em cứ tiếp tục làm một mình đi. Trong thư mời, em cứ đứng tên nhà xuất bản thôi, không cần nhờ ai, hay tờ báo nào, đứng chung tên với mình làm gì.”

Tôi nghe lời anh, thảo một thư mời ngắn, và chương trình buổi ra mắt.

Thư Mời

Trân trọng kính mời quý độc giả và thân hữu
Tham dự buổi ra mắt 4 tác phẩm mới nhất của
Duyên Anh

1. Về Với Ca Dao
2. Vỡ Lòng Ca Dao
3. Ca Dao Quyện Lấy Miếng Ngon Dân Tộc
4. Những Đứa Trẻ Con Mỹ Hầm Hiu

do nhà xuất bản Vũ Trung Hiền ấn hành

Chiều Thứ Bảy 4 tháng Mười Một, 1995

2:00 Thân hữu gặp gỡ, giải khát

3:00 Bắt đầu

Nơi gặp mặt:

PHÒNG SINH HOẠT NHẬT BÁO *NGƯỜI VIỆT*

14091 Moran St, Westminster, CA 92683

Sự có mặt của quý vị là điều vinh dự cho tác giả và nhà xuất bản.

Kính Mời

NXB Vũ Trung Hiền

(818) 797-4560

Tôi fax ngay thư này xuống cho Đỗ Ngọc Yến, Tống Hoàng, và Nguyễn Thiện Cơ, nhờ *Người Việt* cho đăng lên báo. Tôi gọi cho Đỗ Sơn Tư Đầm Đầm. Anh hứa sẽ cho làm một băng dờ rôn treo làm nền sân khấu. Nguyễn Kim Dung sốt sắng, cho biết sẵn sàng làm những gì tôi cần. Tôi nhờ Dung lo việc giải khát chiều hôm đó. Tôi thảo một thư mời bằng tiếng Anh, gửi cho thị trưởng và cảnh sát trưởng thành phố Westminster, kèm theo bản sao bài thường thuật vụ hành hung Duyên Anh bảy năm trước, đăng trên tờ *Los Angeles Times*. Tôi tin chắc, không cần phải nhờ chính quyền địa phương bảo vệ an ninh, họ cũng thừa biết bốn phạm của họ. Những thư mời khác, tôi gửi cho các đài truyền hình và những tờ báo trong hai hạt Los Angeles và Orange County.

Chiều thứ tư 1 tháng mười một, Valerie Takahama, nữ phóng viên nhật báo lớn nhất Orange County, tờ *Register*, gọi đến, nhờ tôi dàn xếp để được phỏng vấn Duyên Anh. Tôi hỏi ý Duyên Anh, anh bảo “cứ việc cho nó đến.” Valerie đến chỗ tôi làm việc lúc 4 giờ 30 chiều, trao đổi một vài câu chuyện với tôi, và chờ tới khi tan sở, để tôi dẫn đường đi gặp Duyên Anh.

Đến chỗ Duyên Anh tạm trú, chúng tôi ngồi chờ khoảng nửa tiếng trong lúc Quỳnh Trang của *Little Sài Gòn Television* phỏng vấn Duyên Anh. Sau đó, Valerie hỏi Duyên Anh một số câu. Tôi thông dịch cho Valerie hiểu những điều Duyên Anh nói. Valerie mời Duyên Anh và tôi đến thăm trụ sở tờ *Orange County Register* để chị có dịp nói chuyện thêm, và để chuyên viên chụp hình tại đó chụp ảnh Duyên Anh đăng báo, kèm theo bài tường thuật của chị.

Sáng 3 tháng 11, Duyên Anh và tôi đến trụ sở tờ *Register*. Valerie xuống phòng khách đón, và dẫn chúng tôi thăm một vài văn phòng, giới thiệu Duyên Anh với mấy nhân vật có trách nhiệm, tôi đã quên tên. Chúng tôi vào một hội trường nhỏ. Valerie soạn sẵn một số câu hỏi về cuộc đời và kinh nghiệm sáng tác của Duyên Anh. Anh trả lời vừa xong, thì Anna Venegas cũng bước vào, chụp cho Duyên Anh hai cuộn phim đủ kiểu đứng, ngồi, hút thuốc, không hút, nhìn thẳng, ngó nghiêng...

Khoảng một tuần trước ngày 4 tháng 11, Julie gọi

cho tôi:

- Anh Hiền, em rất lo người ta phá buổi ra mắt sách của anh Duyên Anh. Anh có chuẩn bị gì chưa?

- Có. Anh chuẩn bị rồi. Julie đừng lo gì. Mà Julie nghe nhóm nào định phá vậy?

- Em nghe nói có một số cựu quân nhân hay cựu sĩ quan gì đó. Họ không ưa anh Duyên Anh. Em nghĩ, anh nên nhờ anh Du Tử Lê nói với những ông đó, để họ khỏi phá anh Duyên Anh.

- Vì sao Julie nghĩ anh Du Tử Lê làm được chuyện đó?

- Em thấy anh ấy quen biết nhiều, và có uy tín với các cựu sĩ quan ở dưới này.

Tôi nói:

- Anh không bao giờ làm chuyện đó đâu. Julie cũng đừng nhờ anh Du Tử Lê làm gì. Julie yên chí, sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra đâu.

Julie hỏi:

- Thế còn hai bài em sẽ hát, anh đã đệm piano thử chưa?

Tôi bối rối. Trước đây hai tuần, Julie ngỏ ý muốn hát vài bản trong buổi ra mắt tác phẩm Duyên Anh. Tôi đề nghị Julie hát mấy bài nhạc Nhật, lời Việt trong cuốn băng *Ngàn Năm Vãn Đợi*, phổ biến năm 1987. Julie bằng lòng, và nhờ tôi đệm piano. Tôi nói cho Duyên Anh biết, anh cũng đồng ý.

Nhưng vào tuần lễ cuối cùng, trước buổi ra mắt, Duyên Anh đổi ý. Anh bảo tôi, anh không muốn nhờ

Julie hát trong buổi chiều 4 tháng 11 nữa. Duyên Anh nói, ra mắt sách, phải thuận túy văn chương thôi. Không nên có thêm màn phụ diễn ca nhạc. Quyết định này của Duyên Anh khiến tôi khó xử, không biết phải nói thế nào cho Julie khỏi buồn anh.

Cuối cùng, tôi đành nói:

- Anh đệm rồi. Cũng dễ thôi. Nhưng có lẽ, để lần khác Julie sẽ hát. Thứ bảy này, sẽ có nhiều người lên nói. Chắc không đủ thì giờ để thêm phần ca hát đâu.

Đêm thứ sáu 3/11/95, Julie gọi cho Duyên Anh. NN tỏ ra khó chịu. Hai người đàn bà lời qua tiếng lại, khá nặng nề. Julie gọi đến, phân bua với tôi:

- Cái bà NN thật là cà chớn! Em vừa làm cho con mẹ ấy một mách, phải cúp điện thoại luôn.

Tôi hỏi:

- Đầu đuôi như thế nào?

- Thế này nhé, em gọi đến, xin nói chuyện với anh Duyên Anh. Bà ấy bảo anh ấy đang bận. Bà ấy còn nói, ai muốn nói chuyện với Duyên Anh, phải qua bà ấy, vì chị Duyên Anh đã giao cho bà ấy công việc săn sóc anh Duyên Anh rồi. Em tức mình, nói "Giao cho bà, rồi bà lấy luôn anh ấy, phải không?" Bà ấy không nói gì được, phải cúp máy. Rồi anh Duyên Anh gọi lại, xin lỗi em về thái độ của bà ấy.

Một lát sau, đến lượt NN gọi đến tôi, kể lể. Nguyên do, NN có vẻ muốn độc quyền, không chịu chia sẻ Duyên Anh với bất cứ ai, về bất cứ phương diện gì.

Lúc ấy, đã gần 11 giờ khuya. Tôi bực mình, to tiếng với NN:

- Mấy người không biết tội nghiệp cho Duyên Anh sao? Làm ơn im đi, cho tôi nhờ một chút. Đợi chiều mai, xong xuôi rồi; lúc ấy, muốn cãi xé nhau, thì tha hồ!

Hôm sau, thứ bảy 4 tháng 11, 1995, tôi có mặt ở *Ngòi Việt* từ hơn 12 giờ trưa. Một lúc sau, Nguyễn Kim Dung tới nơi, cùng ba người con trai. Bố con Dung khuôn nước ngọt, đá lạnh, ly nhựa, khăn giấy vào, xếp trên hai bàn cuối hội trường. Ở ngay cửa vào Phòng Sinh Hoạt, chất đống gần một chục thùng quần áo của một trung tâm công giáo gửi cứu trợ đồng bào ở trại tị nạn Phi Luật Tân. Dung và tôi ịch khiêng được một vài thùng vào nhà kho đựng báo bên cạnh hội trường. Rất may, nhà văn Hoàng Khởi Phong tìm được chiếc xe đẩy hai bánh; và chính anh tự tay đẩy số thùng còn lại vào kho, giúp chúng tôi.

Tấm băng dờ rôn bằng nhựa vàng, chữ đỏ và xanh, do Tư Đầm Đầm gửi tới:

Buổi Ra Mắt Sách Tác giả Duyên Anh

1. Về Với Ca Dao

2. Vỡ Lòng Ca Dao

3. Ca Dao Quyện Lấy Miếng Ngon Dân Tộc

4. Những Đứa Trẻ Con Mỹ Hầm Hiu

Nhà Xuất Bản Vũ Trung Hiền phát hành

Tôi ra phía sau nhà kho, tìm được cái thang. Nguyễn Kim Dung cùng tôi và mấy đứa con của Dung

thay phiên nhau leo lên, vừa dùng giấy cao su cột, vừa lấy băng keo dán, sau gần nửa giờ, cũng đã treo được ngay ngắn tấm phong này lên bức tường phía sau bọc gỗ.

Tối phần thử âm thanh, ánh sáng. Lại cũng nhờ tay Hoàng Khởi Phong điều chỉnh từ góc xép bên trên lối vào hội trường.

Khoảng 1 giờ rưỡi, quan khách bắt đầu tới. Đúng 2 giờ, Duyên Anh được một người bạn của NN chở đến. Tôi ra xe, khuôn hai thùng sách vào, bày lên bàn ở cửa ra vào. NN và cô bạn thân ngồi thu tiền sách. Những cuốn này đều có chữ ký của Duyên Anh ở trang đầu. Khách tham dự tiến đến bàn, mua sách. Đặc biệt, người đầu tiên mua sách là cựu sĩ quan dù Phạm Đình Cung, một bạn tù của Duyên Anh.

Phạm Đình Cung bắt tay Duyên Anh:

- Nghe nói mày ra mắt sách, tao đến đây mừng cho mày. Bây giờ, thì tao phải đi làm, không ở lại tham dự được.

Đến 2 giờ rưỡi, người tham dự đã ngồi gần đầy phòng. Một vài thân hữu thúc giục tôi lên bắt đầu chương trình, nhưng tôi nói, đã ghi trong thiệp mời giờ nào, phải theo giờ ấy.

Đúng ba giờ, tôi bước lên chào mừng quan khách, và giới thiệu Nguyễn Thiện Cơ, chủ bút báo *Người Việt*. Cơ bày tỏ sự vui mừng khi biết Duyên Anh viết văn trở lại. Anh nhắc lại kỷ niệm lần Duyên Anh

xuống Long Xuyên nói chuyện văn chương và ra mắt cuốn *Phượng Vĩ*. Sau cùng, Cơ chúc Duyên Anh thành công trong việc làm sống lại ca dao, một đề tài dường như đã bị lãng quên, nhất là trong giới trẻ, không những ở hải ngoại, mà cũng tại Việt Nam nữa.

Sau đó là phần phát biểu của, Cao Thế Dung, Nguyễn Kim Dung, Đỗ Sơn, Đinh Quang Anh Thái, Phạm Kim Vinh.

Cao Thế Dung kể lại lần uống rượu và tâm sự suốt đêm với Duyên Anh ở Paris, như một người bạn. Ông nhân danh một độc giả yêu mến văn chương Duyên Anh, bày tỏ lòng ngưỡng mộ một tài năng của dân tộc. Theo Cao Thế Dung, nhà văn có sứ mạng nói sự thật. Và khi lên tiếng, nhân danh sự thật, nhà văn coi thường mọi chống đối. Cũng theo Cao Thế Dung, ở hải ngoại không có nền văn chương chống cộng. Chỉ có văn chương dân tộc hay phi dân tộc mà thôi.

Nguyễn Kim Dung lên án những kẻ đứng đằng sau vụ hành hung Duyên Anh, và ca tụng nghị lực phi thường của nhà văn khi tập viết lại bằng tay trái. Theo Nguyễn Kim Dung, Duyên Anh là tiếng nói của tuổi trẻ, và đã thay mặt đồng bào, gióng lên tiếng thét phản nộ, khi niềm tin bị Mặt Trận làm cho mất mát.

Đỗ Sơn cho biết, anh từng là hàng xóm của Duyên Anh, tuy lúc Duyên Anh đã thành danh, anh vẫn còn là một cậu học sinh trung học. Đỗ Sơn kể chuyện lúc đóng đồn ở biên giới, anh và các chiến sĩ trong đơn vị

đều ưa thích đọc các bài viết của Duyên Anh. Có hôm đang đọc, Việt cộng pháo kích vào đồn. Mọi người nhảy vào hầm tránh pháo kích, nhưng vẫn ôm bụng cười hê hê, vì những bài văn trào lộng của Duyên Anh.

Đình Quang Anh Thái kể lại thời gian ở tù chung với Duyên Anh tại Phan Đăng Lưu. Trong phòng giam có một người tù từng là sĩ quan biệt kích, chuyên môn đánh những người tù làm ăng ten. Nhưng riêng với Duyên Anh, anh biệt kích này tỏ vẻ quý trọng đặc biệt.

ĐQ Anh Thái tố cáo một số xảo thuật của Việt cộng nhằm bôi nhọ và triệt hạ uy tín của những người chống đối họ cách hữu hiệu. Duyên Anh là một trong những người này. Anh nhắc lại lần gặp Duyên Anh hai năm trước đó tại Paris, khi Duyên Anh nói chuyện với Thái về chính văn, ngụ văn. Thái đề nghị Duyên Anh nên tập trung viết chính văn, không nên viết ngụ văn nữa. Theo ĐQ Anh Thái, ngụ văn là loại văn trào lộng, châm chọc, khiêu khích người khác.

Trong lúc ĐQ Anh Thái đang nói, Duyên Anh vẫy tôi lại, nói nhỏ:

- Nguyễn Trọng Nho bảo anh, nó muốn lên nói, nhưng ngại em không cho nó nói.

Tôi bảo anh:

- Anh ấy muốn lên nói, thì để em giới thiệu, không có vấn đề gì đâu.

ĐQ Anh Thái vừa dứt lời, tôi lên bục, giới thiệu “vua xuống đường, một trong những lãnh tụ sinh

viên thập niên 60, luật sư Nguyễn Trọng Nho.”

Nguyễn Trọng Nho bày tỏ sự ngưỡng mộ văn chương và tư tưởng Duyên Anh, đặc biệt khi anh vào thư viện trung ương Los Angeles, thấy khu sách tiếng Việt tràn ngập tác phẩm Duyên Anh. Nhưng sau đó, có lẽ vì không chuẩn bị sẵn, anh chuyển sự ngưỡng mộ của mình sang nhà văn nữ Dương Thu Hương, trước khi dứt lời, khiến một số người tham dự cảm thấy hơi ngỡ ngàng.

Nhà văn Phạm Kim Vinh mở đầu bài phát biểu bằng lời mạnh mẽ kết án bộ mặt giả nhân giả nghĩa của Mỹ, quốc gia đứng đầu thế giới tự do, nhưng thật ra, chỉ là một bọn buôn bán nhân quyền. Theo Phạm Kim Vinh, Duyên Anh tung hoành trong làng văn chương với tám mươi tác phẩm đã xuất bản. Thế mà, anh vẫn chưa dám xưng là nhà văn; chỉ khiêm tốn tự nhận mình là thợ viết thôi.

Phạm Kim Vinh cũng cực lực lên án bọn ngu muội và tàn bạo đã hành hung Duyên Anh, với ý định cướp đi ngòi bút sắc như dao của một chiến sĩ dũng mãnh trên mặt trận quốc tế vận, người đã chiến đấu cho chính nghĩa tự do của người Việt quốc gia chống Cộng.

Phạm Kim Vinh kết luận bằng cách diễn ý câu nói của Alexandre Dumas, để ca ngợi Duyên Anh như một mẫu người can đảm phi thường, gặp bao oan khiên khổ ải mà vẫn vươn lên, vượt thắng mọi trở ngại. Theo Phạm Kim Vinh, một người có tâm hồn

càng cao, thì thử thách càng lớn.

Kế đó, tôi mời Duyên Anh lên nói chuyện với cử tọa. Anh tâm sự về tai nạn xảy đến cho mình, những nỗi đau đớn đã nếm trải, cả về thể xác lẫn tinh thần trong mấy năm vừa qua. Anh nói về những khó khăn trong bước đầu tập viết lại bằng tay trái. Anh nhắc tới lời khen ngợi của những y sĩ Pháp điều trị cho anh, lời chúc mừng của một nữ bác sĩ Pháp, rằng anh có hai đời văn trong một đời người. Anh nói mình “không còn tứ khoái như những con người bình thường nữa.” Theo Duyên Anh, bây giờ anh chỉ còn được hưởng ba cái thú là ngủ, hút thuốc lá, và viết mà thôi. Duyên Anh khẳng định, trong các thứ nghệ sĩ, nhà văn là loại nghệ sĩ cô đơn nhất.

Sau phần nói chuyện của Duyên Anh, tôi mời cử tọa đặt câu hỏi gián tiếp, bằng cách viết ra giấy, đưa lên phía trước. Tôi sẽ đọc những câu hỏi này lên, và Duyên Anh sẽ trả lời ngay tại chỗ. Tôi muốn tránh trường hợp đã xảy ra trong buổi nói chuyện của Duyên Anh ở San Francisco, Bùi Duy Tâm tổ chức cho anh, khi một vài người trong cử tọa đứng dậy, đặt những câu hỏi có tính cách khiêu khích, và Duyên Anh mất bình tĩnh, nổi nóng lên, khiến buổi nói chuyện biến thành một cuộc đối đầu.

Trước hôm có buổi ra mắt sách, tôi đã suy nghĩ, và quyết định, thà mất lòng một số người tham dự không thích lối đặt câu hỏi này, mà mình chủ động

trong việc điều hợp chương trình, còn hơn là để ai muốn hỏi gì thì hỏi, có thể sẽ xảy ra những bất ngờ không hay.

Câu hỏi đầu tiên là của một bạn trẻ. Em này muốn biết Duyên Anh có ý coi thường văn hóa Mỹ hay không, khi nhà văn chê thậm tệ các món hamburger, hot dog, pizza, v.v... Duyên Anh trả lời bằng cách mô tả sự đa dạng của thức ăn Việt Nam, từ các món điểm tâm đơn giản, bình dân, đến những món cầu kỳ hơn, và kết luận văn hóa Việt Nam phong phú hơn văn hóa Mỹ.

Một ông lớn tuổi đưa mảnh giấy, cho biết ông là độc giả *Con Ong* ở Sài Gòn thuở xưa, và muốn hỏi Duyên Anh có định cho sống lại tờ báo này không. Duyên Anh nói lúc nào cũng thích làm báo trào phúng. Nhưng bây giờ thì chưa có điều kiện thuận lợi để làm báo trở lại.

Một nữ thính giả, tự nhận mình là thi sĩ, đặt vấn đề với Duyên Anh về sự cô đơn của nghệ sĩ. Bà cho rằng Duyên Anh nói chỉ nhà văn mới cô đơn, là không đúng. Theo bà, cả thi sĩ cũng cô đơn nữa. Trong gần năm phút, Duyên Anh và bà thi sĩ cứ giằng co mãi hai chữ cô đơn này. Để rồi cuối cùng, Duyên Anh đành phải nhường người đẹp: "Thôi được rồi, thi sĩ các bà cũng cô đơn. Như tôi vậy!"

Vào cuối buổi họp mặt, một phụ nữ khoảng ngoài bốn mươi, đến gặp tôi. Bà cho biết, vừa mua mấy

cuốn sách ở bàn ngoài, lật thử vài đoạn trong cuốn ca dao, và rất ngỡ ngàng khi thấy Duyên Anh của thời bà còn là búp bê, bây giờ khác xưa nhiều quá. Tôi hỏi bà thấy khác ở chỗ nào. Người phụ nữ, độc giả trung thành của *Trang Búp Bê* ba mươi năm trước, nói “Ông Duyên Anh, ông ấy viết bạo quá! Đọc tới chỗ ông ấy tả mấy con vật làm chuyện đó với nhau, tôi phải đóng sách lại. Định mua về cho đứa con gái mười lăm tuổi ở nhà xem, nhưng tôi nghĩ, phải đợi mấy năm nữa, mới cho cháu xem được.”

Tôi nói:

- Thưa bà, chắc bà biết tai nạn xảy đến cho Duyên Anh cách đây mấy năm có thể đã ảnh hưởng nhiều đến sinh hoạt của ông ấy. Có lẽ, vì không còn bình thường như trước, Duyên Anh đã phải cho những ấn ức đó thoát ra ngoài, qua những gì ông ấy viết. Ban này, chắc bà đã nghe ông ấy tâm sự, rằng chỉ còn được ba cái thú là ngủ, hút thuốc lá, và viết văn?

Bà đọc giả, cũng như nhiều người, không biết, là khi đọc lại bản in thử, tôi đã đề nghị Duyên Anh cắt bỏ nguyên một trang, trong đó anh cực tả một cảnh nài hoa ép liễu quá dữ dội. Lúc đầu, Duyên Anh không chịu. Tính anh vẫn thế. Viết ra cái gì rồi, rất ít khi bằng lòng cho ai sửa. Tôi phải nói “Anh để nguyên đoạn đó, cuốn sách chỉ dày thêm một trang thôi, nhưng sẽ không có lợi cho tiếng tăm của anh đâu. Anh nên nghe em đi.”

Cuối cùng, anh bằng lòng cắt đoạn đó.

Ngày 5 tháng 11, trên trang *Metro* của *Orange County Register* có đăng tấm ảnh mẫu chụp hơi nghiêng của Duyên Anh, kèm với bài viết của Valerie Takahama. Sau đây là nguyên văn bài này (những chữ trong ngoặc đơn là chú thích của người dịch):

SỰ TÁI SINH CỦA MỘT NHÀ VĂN VIỆT NAM

Duyên Anh, một trong những nhà văn nổi tiếng nhất Việt Nam, thường nhắc lại lời vị y sĩ điều trị nói với ông sau vụ hành hung ở Garden Grove (thực ra là ở Westminster) đã khiến ông bán thân bất toại và tạm thời không viết được. Bà bác sĩ người Pháp đã nói với Duyên Anh:

- Ông phải sung sướng, vì ông có hai đời viết văn trong một đời người.

Duyên Anh ăn mừng sự khởi đầu cuộc đời thứ hai của ông tại buổi tiếp tân, thứ bảy 4 tháng 11, ở Little Sài Gòn. Buổi sinh hoạt tổ chức tại Nhật Báo *Người Việt* đánh dấu việc phát hành bốn trong số những tác phẩm mới viết của ông. Nhà văn bậc trạc Duyên Anh viết xong những tác phẩm này khi đã hồi phục sau trận hành hung có thể vì lý do chính trị thúc đẩy.

Nhà văn Cao Thế Dung đã nói trước cử tọa khoảng 100 người, gồm các văn hữu và độc giả yêu mến Duyên Anh:

- Người ta có thể cướp giật cây bút khỏi tay chúng ta, cây bút vẫn là cây bút. Tôi vui mừng có mặt ở đây

để chứng kiến sự tái sinh của một Duyên Anh.

Nhà văn Duyên Anh, năm nay 60 tuổi, được các nhà phê bình người Pháp gọi là Mark Twain Việt Nam. Ông đã trải qua quá nhiều thăng trầm và hệ lụy trớ trêu, đến nỗi cuộc đời Duyên Anh, nếu có thể viết thành tiểu thuyết, người ta cũng khó có thể tin là sự thật được. Những tác phẩm viết về lớp người cùng khổ, cô thế trong xã hội, đã khiến Duyên Anh được nhiều người yêu mến. Nhưng chính nghiệp viết văn đã đưa Duyên Anh vào kiếp tù đầy sau ngày Sài Gòn thất thủ, và cũng là lý do đưa ông từ Paris trở lại Little Sài Gòn.

Phần lớn tác phẩm Duyên Anh viết hồi còn ở Việt Nam; nên tôi đã phải tìm hiểu ông qua một số thông dịch viên, thân hữu, và độc giả của ông. Những người này đều mến mộ sự chân thành, óc khôi hài, và lối viết thẳng thừng của ông.

Quỳnh Trang, chủ tịch ban quản trị Little Sài Gòn Radio & Television, cho biết:

- Tôi yêu mến văn chương Duyên Anh từ lúc tôi còn ấu thơ, ở Việt Nam.

(Valerie Takahama gặp Quỳnh Trang chiều 1 tháng 11, lúc Quỳnh Trang đưa chuyên viên thu hình đến và phỏng vấn Duyên Anh. Buổi phỏng vấn truyền hình được phát đi lúc 9 giờ sáng thứ bảy, 4 tháng 11.)

Quỳnh Trang nói tiếp:

- Trong bài trần thuật đầu tiên ở trường, tôi chọn

một tác phẩm Duyên Anh viết về trẻ bụi đời. Ông dùng chữ bụi đời để mô tả những trẻ em này, vốn bị xã hội coi thường như bụi bặm.

Tiêu biểu cho hàng chục cuốn tiểu thuyết Duyên Anh viết về du đàng và tầng lớp cùng khổ trong xã hội là *Đôi Fanta*. Đây là truyện kể về những trẻ mồ côi và bụi đời (bị Việt cộng đày đoạ trong một trại tập trung ở tỉnh Phước Long). Khi các tù nhân thiếu nhi này qua đời, vì không có bia mộ, phải dùng chai nước ngọt Fanta đánh dấu nơi chôn cất các em.

Quỳnh Trang nói thêm:

- Duyên Anh là người rất bộc trực. Trong xã hội Việt Nam, người ta cho rằng, nếu có vấn đề gì, thì mình không nên nói về vấn đề ấy. Nhiều người không chấp nhận sự bộc trực của Duyên Anh. Họ ghét ông ta.

Duyên Anh, bút hiệu của Vũ Mộng Long, sinh năm 1935 ở Thái Bình, Bắc Việt, trong một gia đình nông dân nghèo. Khi mới lên bảy, Duyên Anh đã phải ra đồng làm việc, bắt cá con về cho gia đình có thêm thức ăn.

Nhưng số ông không phải ở lại quê nhà. Ở tuổi 19, ông di cư vào Nam, làm đủ mọi thứ nghề để nuôi thân, trong đó có cả nghề giữ xe đạp, quảng cáo cho gánh xiếc...

Trong những năm đầu thập niên 60, ông bắt đầu viết, rồi làm chủ bút các tờ *Con Ong*, *Người*. Ông nổi tiếng về tài châm chọc những cảnh thối nát, bất lương

trong đám lãnh tụ cộng sản, những người quốc gia, và giới lãnh đạo quân sự thời ấy.

Cũng trong thời gian đó, Duyên Anh tạo cho mình thành một trong những tiểu thuyết gia có sách bán chạy nhất Việt Nam.

Tiểu thuyết đầu tiên của Duyên Anh, *Thằng Vũ*, viết về những cuộc phiêu lưu hào hứng, nghịch ngợm của một thiếu niên, thường được coi như tương đương với *The Adventures of Tom Sawyer* (tiểu thuyết của nhà văn Mỹ Mark Twain).

Cuộc đời Duyên Anh thay đổi một cách phũ phàng sau khi cộng sản chiếm miền Nam. Ông bị bắt giữ vào tháng tư, 1976, và trải qua năm năm rưỡi trong các nhà tù và trại cải tạo.

- “Cuộc sống ở đó đau đớn lắm. Con người không còn là người nữa. Họ đối xử với chúng tôi như những con vật”, Duyên Anh đã mô tả như thế về nhà tù Chí Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, nơi ông bị giam giữ gần một năm.

Ông được ra khỏi tù vào tháng 9, năm 1981. Cộng sản cho ông biết, họ thả ông vì chính sách khoan hồng của chính phủ, nhưng Duyên Anh tin rằng nhờ áp lực của tổ chức Ân Xá Quốc Tế, và Văn Bút Quốc Tế, mà ông được tự do.

Vợ và hai con của Duyên Anh được phép xuất cảnh đi Pháp, nhưng ông không được đi theo. Tháng 3, năm 1983, Duyên Anh vượt biển tới Mã Lai sau

chuyến hải trình kéo dài 10 ngày. Ông đến Paris tháng 10, 1983.

30 tháng 4, 1988, đúng dịp kỷ niệm 13 năm ngày Sài Gòn thất thủ, Duyên Anh bị hành hung trong lúc viếng thăm Hoa Kỳ. Nhà văn đã sống sót qua bao thăng trầm, giờ đây tật nguyên vĩnh viễn.

Ông bị ba hay bốn người tấn công (thật ra là bốn người đã vây lấy Duyên Anh, nhưng chỉ một người đánh anh thôi) ở bên ngoài thương xá Bolsa Mini Mall, ngay lúc chấm dứt cuộc biểu tình chống cộng tại thương xá này. Tuy không có ai bị bắt sau vụ hành hung Duyên Anh, cảnh sát cho biết có thể ông đã là nạn nhân của bạo lực chính trị.

Nhà xuất bản Vũ Trung Hiền tin rằng việc Duyên Anh bị hành hung là kết quả việc Cộng Sản Việt Nam phao truyền những tin đồn về ông. Ông Vũ Trung Hiền quả quyết Cộng Sản Việt Nam đã tạo dựng những chuyện dối trá, rằng Duyên Anh hợp tác với bọn cai tù. Mục đích của họ là bôi nhọ danh tiếng của Duyên Anh, và triệt tiêu ảnh hưởng của ông.

Dù bất cứ lý do gì đưa đến vụ hành hung Duyên Anh, nó cũng đã khiến ông hôn mê trong năm ngày. Khi tỉnh lại, ông mất trí nhớ, và không nói được. Tay phải và chân phải hoàn toàn tê liệt.

Từ khi trí nhớ hồi phục, Duyên Anh tự học lại tiếng Việt, và tập viết bằng tay trái. Ông đã hoàn thành nhiều tác phẩm, trong số đó, có bốn cuốn ra mắt hôm

thứ bảy: ba cuốn viết về ca dao, và một cuốn viết về trẻ con Mỹ lai.

- “Tôi không thù ghét, hay giữ lòng oán hận bất cứ ai, kể cả những người đã đánh đập tôi tàn nhẫn,” Duyên Anh nói. Thi hào Nguyễn Du đã dạy chúng tôi:
Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn trời gần, trời xa.

*

Dưới đây là phần viết lại cuộc phỏng vấn Duyên Anh trên chương trình *Little Sài Gòn Television*, phát hình lúc 9 giờ sáng thứ bảy 4 tháng 11, 1995.

Quỳnh Trang: Thay mặt cho Little Sài Gòn TV, chúng tôi hân hạnh chào mừng nhà văn Duyên Anh đến thăm Hoa Kỳ.

Duyên Anh: Tôi tới đây, với tư cách của một nhà văn, theo lời mời của nhà xuất bản Vũ Trung Hiền, là người chịu trách nhiệm giới thiệu bốn tác phẩm mới của tôi. Đó là những cuốn *Vỡ Lòng Ca Dao*, *Về Với Ca Dao*, *Ca Dao Quyện Lấy Miếng Ngon Dân Tộc*, và *Những Đứa Trẻ Con Mỹ Hẩm Hiu*. Lẽ ra, tôi định cho xuất bản luôn sáu cuốn tôi đã hoàn thành năm 1994, nhưng Vũ Trung Hiền không có đủ điều kiện in tất cả sáu cuốn một lúc.

QT: Thưa nhà văn Duyên Anh, vì sao trong thời gian gần đây, ông lại viết về đề tài ca dao, thay vì loại tiểu thuyết ông thường viết?

DA: Thưa bà, sau khi bị thương, tôi nằm suy nghĩ,

và thấy những cái lãng mạn và tình tự cao siêu nhất đã có sẵn trong ca dao. Chúng ta không cần phải tìm đâu xa hết. Những người trẻ muốn tìm sự lãng mạn, tình yêu, và sự chân thành, cứ đọc ca dao đi, sẽ thấy trong đó có hết. Ca dao là nguồn gốc của văn hóa Việt Nam. Tôi thấy những nhà văn trẻ có thể đến với ca dao, khai thác ca dao để tìm cảm hứng sáng tác. Bởi vì ca dao, tự nó, đã có đủ mọi thứ rồi.

QT: Thưa ông, nếu ông còn ở Việt Nam, ông nghĩ ông có thể viết những sách về ca dao như thế này không?

DA: Nếu tôi còn ở trong nước, có lẽ không có những cuốn này đâu. Bây giờ, ở trong nước, người ta lơ là với ca dao; còn ở ngoài nước, thì quên hẳn ca dao rồi. Tôi nghĩ, các bậc làm cha mẹ, cần để ý đến việc dạy ca dao cho con cái mình. Bởi vì, những người trẻ, nếu không thuộc một câu ca dao nào, thì tôi cảm thấy, họ đã mất đi cái gốc gác của mình rồi. Trong những sách tôi viết về ca dao, tôi chỉ gắng sức ca ngợi ca dao hết lời thôi. Tôi nghĩ, mỗi người viết về ca dao, đều có cách thức riêng của mình để ca tụng ca dao. Bởi vì, ca dao đã là chiếc áo gấm rồi. Ca tụng thì cũng vậy thôi. Cái chính là để cho người đọc thấy, người bây giờ nghĩ như thế nào về người thời xưa.

QT: Xin ông cho biết thêm về tác phẩm *Những Đứa Trẻ Con Mỹ Hảo Hiu*.

DA: Tôi viết về những đứa trẻ lai Mỹ trắng, Mỹ đen. Truyện tôi viết cũng hơi lạ, nhưng không khác

gì những chuyện đã xảy ra trên trái đất này. Nhân vật của tôi yêu quê mẹ Việt Nam của chúng nó lắm. Có những đứa sang được đến Mỹ rồi, viết thư về, khuyên những đứa chưa đi, rằng hãy ở lại Việt Nam, đừng sang Mỹ làm gì nữa. Bởi vì, sang đến Mỹ, con trai lai Mỹ phải đi làm trộm cướp, con gái lai Mỹ phải làm gái giang hồ trước tuổi của mình. Ấn ý của tôi là cho người Mỹ thấy, thái độ của họ đối với trẻ Việt Nam lai Mỹ không tốt đẹp gì cả.

QT: Như vậy, trong cuốn sách này, ông có lên án hay gửi ra một thông điệp nào không?

DA: Lên án, thì tôi không lên án ai cả. Qua tiểu thuyết này, tôi chỉ muốn cho độc giả thấy những đứa trẻ lai Mỹ cũng yêu quê ngoại Việt Nam của chúng như bất cứ người Việt Nam nào khác thôi.

QT: Trước 75, ông đã viết và xuất bản rất nhiều sách viết về trẻ con, *Thằng Vũ*, *Thằng Khoa*, *Con Thúy*, *Bồn Lừa*, *Dzũng Đa Kao*, v.v... Có thể coi những tác phẩm đó tương đương với những cuốn Mark Twain viết về Tom Sawyer và Huckleberry Finn không?

DA: Thì tôi cũng muốn nhận vợ là như thế. Nhưng có những người bất mãn với tôi. Họ bảo “Duyên Anh sức mấy mà bằng Mark Twain được?” Nhưng khi các nhà phê bình người Pháp nhận định về cuốn *Những Đứa Trẻ Thái Bình* của tôi, thì họ đã viết rằng “Đây là một Mark Twain của Việt Nam”.

QT: Ông có nhận thấy là từ khi ra ngoại quốc, lối

viết của ông có đổi khác đi không?

DA: Có chứ. Một nhà xuất bản Pháp đã nói với tôi như thế này “Nếu anh viết truyện của anh, mà nhân vật là nhân vật Pháp, thì đã có nhiều người viết như thế rồi. Chúng tôi không cần đến anh đâu. Nhưng nếu anh viết về quê hương anh, thì độc giả của chúng tôi sẽ hiểu được nhân sinh quan của anh, tình cảm của dân tộc anh, xem dân tộc anh lãng mạn như thế nào. Đó là những cái người ta muốn tìm hiểu.” Do đó, tôi cố gắng viết làm sao cho thuần túy là Việt Nam.

QT: Khi còn ở Việt Nam, với những tác phẩm viết về tuổi trẻ, thí dụ như cuốn *Ngựa Chừng Trong Sân Trường*, rất nhiều người trẻ đã mến mộ ông, coi ông như thần tượng. Ngược lại, có một số người lớn tuổi và giáo sư thời ấy cho là ông đã vô trách nhiệm trong việc giáo dục tuổi trẻ. Ông nghĩ như thế nào?

DA: Tôi có bốn tiểu thuyết viết về tuổi trẻ và du đăng là *Điều Ru Nước Mắt*, *Trần Thị Diễm Châu*, *Sa Mạc Tuổi Trẻ*, và *Vết Thù Hằn Trên Lưng Con Ngựa Hoang*. Tôi cho là quý vị phụ huynh và quý vị giáo sư ấy chưa nghĩ kỹ đó thôi. Thử hỏi các nhân vật du đăng của tôi trong các tiểu thuyết đó có bản thủ không? Tôi xin nói vì sao tôi viết những cuốn ấy. Đó là thời gian sau khi đảo chánh. Ông tướng này chinh lý, hạ bệ ông tướng kia, rồi ông tướng kia lại bắt giam ông tướng nọ. Tôi thấy thời đại lúc ấy không còn thần tượng nữa. Tôi buồn quá, bèn cho du đăng làm thần

tượng của tuổi trẻ. Thực ra, thần tượng của chính tôi nữa. Do đó, tôi cho các nhân vật du đảng của tôi sống sao cho đáng sống. Du đảng trong tiểu thuyết tôi có hai loại. Một loại ăn chơi đàng điếm, độc ác, hà hiếp người lương thiện. Loại thứ nhì là du đảng có lý tưởng làm đẹp cuộc đời. Loại thứ nhì này sẽ phải tìm cách diệt loại thứ nhất. Cũng giống như mọi truyện. Chỉ có vậy thôi.

QT: Như vậy có phải ông muốn làm một cuộc cách mạng giáo dục?

DA: Cách mạng giáo dục, thì tôi phải nói đến *Ngựa Chứng Trong Sân Trường*, có thể coi như cuốn sách tôi ưng ý nhất. Cuốn thứ nhì là *Bò Sữa Gặm Cỏ Cháy*, trong đó tôi đã kích những người lãnh đạo thời ấy nuôi bò mà chỉ cho nó gặm cỏ cháy, thì làm sao nó có sữa tốt để nuôi con nó được. Giá họ để ý đến nhi đồng và thanh niên, thì họ đã không làm thế. Và đã không có ngày hôm nay, chúng ta phải ngồi đây nhìn nhau mà nói những chuyện dĩ vãng đau xót.

QT: Thưa nhà văn Duyên Anh, mấy năm trước, ông có cho ra hai bộ hồi ký *Nhà Tù* và *Trại Tập Trung*. Xin ông cho biết thêm về hai tác phẩm này.

DA: Nếu tôi được nói vắn tắt cho đúng thì tôi xin nói như thế này. Trước đây mấy hôm, nhà văn Như Phong Lê Văn Tiến, tác giả trường thiên tiểu thuyết *Khói Sóng*, gọi điện thoại cho tôi. Như Phong cảm ơn tôi đã viết về ông ấy trong *Nhà Tù*, nhờ đó mấy

người bạn Mỹ của ông ấy mới biết Như Phong còn sống, và bảo lãnh ông ấy sang đây. Về việc người ta đánh tôi, Như Phong nói “Khi nghe tin cậu bị đánh, thì chính ra, không phải không phải chỉ mình cậu bị đánh đâu; mà cả tôi, cả những anh em khác, cũng bị đánh nữa.” Tôi đã xem lại cuốn *Nhà Tù*, và tôi lấy làm lạ, là trong đó, tôi chỉ toàn viết về việc giam giữ các nhà văn nhà báo thôi. Tôi có viết về các ông sĩ quan cải tạo nào đâu, mà các ông ấy đòi, hể gặp tôi ở đâu, là đánh ở đấy? Các ông ấy có đọc tôi bao giờ đâu. Cho nên nói với những người không đọc mình, không có ích lợi gì. Trong cuốn *Nhà Tù*, tôi viết về cái tỉnh của đời tù. Còn trong *Trại Tập Trung*, tôi viết về cái động bên ngoài của tù nhân. Cái động không hay bằng cái tỉnh đâu. Cho nên, nhiều người nói đọc *Nhà Tù* thích hơn đọc *Trại Tập Trung*. Nếu có thì giờ, tôi sẽ viết lại hai cuốn này...

QT: Ông định viết lại, hay viết thêm?

DA: Tôi viết thêm. Để chứng tỏ cho mọi người biết rằng, tôi đã viết như vậy, là tôi còn hiền phần nào đấy. Chứ nếu tôi viết tất cả, thì các ông ấy chán lắm!

QT: Thưa ông, đã có nguồn dư luận cho rằng ông từng làm ăng ten hại các bạn tù, rồi ra hải ngoại, lại đả kích người khác. Ông nghĩ sao về việc này?

DA: Tôi đã ở trong tù ba năm, khổ lắm. Nhưng tôi không làm ăng ten. Sau đó, thì ra trại tập trung. Mới đầu là Sa Ác. Cũng chẳng có gì là ăng ten cả. Từ Sa Ác,

tôi bị chuyển về Hàm Tân. Hai trại này chỉ cách nhau có một dãy núi thôi. Đó là dãy núi Mây Tào. Từ bên đây sang bên kia, thế là tôi đã trở thành ăng ten rồi! Cô phải biết, ăng ten ở trong tù chẳng thể hại ai được cả. Những người bảo tôi là ăng ten, khi ai hỏi họ có ở chung trại với tôi không, thì họ bảo chỉ nghe đồn vậy thôi. Nghe đồn mà làm hại danh dự của người ta như vậy đó! Cô biết câu chuyện *Người Đi Đường* và *Con Chó* trong *Quốc Văn Giáo Khoa Thư* chứ? “Than ôi, sức mạnh con người không có gì bằng lời nói”, *Quốc Văn Giáo Khoa Thư* đã kết luận như vậy đó. Những người kết án tôi, toàn dựa vào tin đồn, tin đồn, và tin đồn mà thôi. Cho nên, bây giờ, tôi chẳng để ý gì đến họ nữa. Tôi chỉ để ý làm sao cho văn chương của mình mỗi ngày một hay thêm mà thôi.

QT: Thưa ông, trong số các bạn đồng tù của ông, đã có ai lên tiếng đả kích ông chưa?

DA: Tôi không thấy. Tôi còn nghe một vài người ở cùng trại đã viết bài bênh vực tôi, nhưng tôi chưa đọc, và tôi cũng không cần đọc nữa.

QT: Ông trở lại Westminster sau bảy năm. Ông có cảm nghĩ gì khi đi ngang qua chỗ người ta đả thương ông không?

DA: Tôi chẳng có cảm nghĩ gì cả. Sau bảy năm, đã có nhiều đổi thay lắm; và chuyện của tôi, tôi đã quên nó đi rồi. Tôi phải nói thêm về sự khinh bỉ mà cộng sản nó dành cho tù nhân miền Nam. Chúng nó bắt

trí thức, tướng tá, nhà văn nhà báo miền Nam đi cải tạo, mà chúng nó chỉ đưa những đứa từ 18 đến 23 tuổi để giáo dục các anh thôi. Nó có gửi tướng tá, hay nhà văn nào đến giảng dạy cho các anh đâu? Các anh không hiểu điều ấy để mà thù hận chúng nó. Các anh chỉ tìm những người cùng phe với các anh để thù hận thôi. Tôi nghĩ, người ta nên suy nghĩ lại một tí, để bớt chửi bới lẫn nhau đi. Cô nên nhớ, là cộng sản không cần phải đến nhà, bắt các ông sĩ quan đi cải tạo. Họ chỉ ra một cái thông cáo thôi. Là các sĩ quan ngoan ngoãn trình diện ngay. Còn nhà văn như tôi, thì mười tháng công an, nửa đêm đến nhà khám xét, khóa tay tôi lại, và đưa đi tù. Thế thì, nhà văn đã hơn sĩ quan nhiều chưa?

QT: Ông đã trả giá cho những tin đồn coi như thất thiệt ấy bằng năm ngày hôn mê, và nửa phần thân thể bị tê liệt. Ông có hận thù gì trong lòng không?

DA: Tôi chẳng hận thù gì nữa cả. Tôi cũng không biết nhóm nào đánh tôi nữa. Thì cứ coi như cái nghiệp thôi. “Sinh ư nghệ, tử ư nghiệp” mà. Tôi chẳng biết cái nghề viết văn của tôi có sinh ra để chết vì viết văn không. Nhưng cái nghiệp, mà ông Nguyễn Du đã dạy, thì đúng lắm.

Đã mang lấy nghiệp vào thân

Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa

Tôi không trách móc ai cả.

QT: Thưa ông, trong lúc ông đang dưỡng bệnh thì

lại được tin con gái và con rể ông tử nạn máy bay. Ông có tự hỏi tại sao tai họa lại dồn dập như thế không?

DA: Tôi lại học được câu nói của tổ tiên tôi. Đó là “Họa vô đơn chí, phúc bất trùng lai.” Tôi không thể giải thích được tại sao tai họa lại đến với mình liên tiếp như thế được. Nhưng mà cũng từ ngày bị thương, tôi lại tin vào tướng số. Thấy tướng nói với tôi, là từ năm tôi sáu mươi tuổi trở đi, hai mươi năm đau khổ sẽ qua, và đời tôi sẽ lên hương. Chắc là trời sẽ thương tôi, và cho tôi một cái phúc nào đó, cái này mình chưa biết được. Trời thương tôi, nhưng có thể cũng giao cho tôi một sứ mạng nào đó. Trời bắt tôi viết bằng tay trái, nhưng lại viết hay hơn ngày xưa. Cho nên vì thế, tôi vẫn tiếp tục viết...

Chương 12

Sau buổi ra mắt ở *Người Việt*, Duyên Anh và NN lên San José. Theo lời anh kể lại cho tôi, trong thời gian ở trên đó, anh tiếp xúc với Vũ Bình Nghi, Hoàng Anh Tuấn, Đỗ Văn Trọn, Mai Hân. Đặc biệt, anh gặp lại một độc giả ái mộ, một búp bê thời thập niên 60. Cô này là một bác sĩ đang hành nghề trên đó. Cô mời Duyên Anh đi ăn trưa, và chở anh đi chơi lòng vòng thành phố. Không biết trong lúc nói chuyện, cô có hứa hẹn hay nói gì, khiến Duyên Anh chớm hy vọng, cô búp bê thuở nào sẽ chờ đợi anh sang Mỹ định cư luôn, và sống với cô những ngày còn lại.

Liên hệ giữa Duyên Anh và cô bác sĩ không thoát khỏi sự để ý của NN. Vừa khi Duyên Anh và NN trở lại Los Angeles, túi quần anh bị khám. Tên và số điện thoại của búp bê còn nằm trong đó.

NN hạch hỏi Duyên Anh. Dĩ nhiên, anh chối. Thế là, sóng gió nổi lên. Duyên Anh gọi điện thoại cho tôi, hôm sau:

- Đ.m, con NN này hỗn quá. Nó dám tát anh!

Anh kể hết đầu đuôi cho tôi, và kết luận:

- Anh chán nó quá rồi! Mình phải tìm chỗ khác ẩn thân thôi.

Sẵn tiền bán sách, Duyên Anh làm một chuyến thăm bạn bè tại vài tiểu bang, rồi trở về ở Paris vài ba tháng...

Khi Duyên Anh trở lại California, ra đón anh ở phi trường Los Angeles, tôi hỏi:

- Bây giờ, anh em mình về đâu?

- Ghé nhà Đỗ Sơn đi. Hôm nọ, nó bảo anh, nhà nó vừa chữa lại, có một phòng trống dành cho khách. Nó mời anh đến ở.

Tôi lái xe xuống Orange County, tới nhà Đỗ Sơn. Bấm chuông, chờ một hồi. Lại gõ cửa. Nhưng không có ai ở nhà.

Chúng tôi ghé nhà Nguyễn Kim Dung. Định ngồi chơi một lát, chờ gọi điện thoại cho Đỗ Sơn. Nhưng không ngờ, vợ chồng Nguyễn Kim Dung cùng khẩn khoản mời Duyên Anh ở đấy chơi ít hôm. Ít hôm ấy, chẳng ngờ, đã trở thành nửa năm. Nguyễn Kim Dung, vợ và ba con trai sống trong một apartment hai phòng ngủ, khu chung cư bình dân gần trung tâm Little Sài Gòn. Vợ chồng con cái ngủ trên gác. Phòng khách và phòng ăn ở dưới nhà. Dung kê một giường cá nhân ở phòng khách cho Duyên Anh nằm nghỉ. Anh sống chan hòa với gia đình Nguyễn Kim Dung,

chia xẻ những bữa cơm giản dị, dạy dỗ các cháu, và khuyên bảo, hướng dẫn Dung về nhiều mặt. Trong phần phụ lục, sẽ có những trang dành cho gia đình Nguyễn Kim Dung chia xẻ kỷ niệm với Duyên Anh.

Thỉnh thoảng, tôi ghé lại, ăn cơm với gia đình Dung và Duyên Anh. Anh đọc cho tôi những bài mới viết, *Đại Ngu Văn Bút Sử Luận, Văn Cáo, Văn Cây, Văn Com Luận*. Anh cũng đọc cho tôi nghe những đoạn viết tiếp tiểu thuyết *Người Con Gái Ngồi Đợi Một Chuyến Tàu Về*, nhưng cho biết, anh viết không nhanh và dễ như trước nữa. Thời gian này, tôi đã hoàn thành hai bản dịch Anh ngữ cuốn *Những Đứa Trẻ Con Mỹ Hầm Hiu* và *Một Tù Binh Mỹ ở Việt Nam*. Tôi nhờ người đánh máy bản dịch, đóng lại thành tập, đưa cho Duyên Anh xem. Anh xem qua, và rất hài lòng. Duyên Anh dặn tôi cố gắng đưa hai tác phẩm này vào thị trường sách Mỹ. Cho đến ngày tôi viết những giòng chữ này, gần bốn năm sau khi hoàn thành bản dịch, hai tập đánh máy vẫn còn nằm trong ngăn kéo bàn viết của tôi. Tôi đã nhờ các anh Lê Hồng Long, Hoàng Mạnh Hùng liên lạc xin phép chị Duyên Anh để phổ biến, nhưng không được trả lời. Tôi ngại chuyện kiện tụng lôi thôi, nên không thể tự ý tiến hành việc in và phổ biến bản Anh ngữ hai tác phẩm này, theo ý nguyện của Duyên Anh được.

Tháng 3, 1996, Duyên Anh cho tôi xem mấy dòng anh viết cho Đặng Xuân Côn, để anh Côn trả lại anh

số tiền hai ngàn Duyên Anh gửi khi trước. Anh viết mấy dòng đó trên tờ photocopy một tấm check, theo Duyên Anh, anh đã mượn của một người ở Pháp. Người ta đòi, và anh muốn trả món nợ ấy. Hai tuần sau, Đặng Xuân Côn gửi ngân phiếu qua, trả hết số tiền ấy cho Duyên Anh.

Trong mấy lần gọi điện thoại cho tôi, anh Côn nhờ tôi chuyển lời mời Duyên Anh trở về Texas sống với anh như xưa. Theo tôi nhận xét, Đặng Xuân Côn đã tỏ ra chí tình với bạn. Anh muốn Duyên Anh ở gần, để có dịp săn sóc, giúp đỡ người bạn thân nhất của mình. Nhưng tôi biết, Duyên Anh không về với Đặng Xuân Côn nữa, một phần lớn là do tự ái của anh đã tổn thương vì những lời phê bình quá thẳng thắn của anh Côn.

Khi đánh máy những tác phẩm sau cùng của Duyên Anh, Đặng Xuân Côn đã đề nghị Duyên Anh bỏ đi nhiều đoạn anh thấy không cần thiết, hoặc không xuất sắc, y như anh đã từng làm từ hai ba chục năm trước, lúc còn ở Sài Gòn. Nhưng bây giờ, Duyên Anh không bằng lòng bỏ. Cũng chẳng bằng lòng sửa chữa. Đặng Xuân Côn kể với tôi, anh đã bảo Duyên Anh như thế này: “Tao ví những gì mày viết như vàng pha lẫn đá và sạn. Bốn phần của tao là đãi lọc đá và sạn ra, để cho tác phẩm của mày chỉ là vàng ròng thôi. Nếu mày không nghe tao; nếu mày coi những cái mày viết đó là châu ngọc, là vinh quang của mày,

thì mày cứ đem in đi. Vinh quang ấy, không có tao trong đó.” Tôi nghĩ, Duyên Anh cảm thấy lời phê bình thẳng thắn ấy là thái độ hất hủi từ người bạn chí thân của anh. Có lẽ, anh bắt đầu xa Đặng Xuân Côn từ đó. Cho nên, khi nghe tôi, hai lần, nhắc lại lời anh Côn muốn mời anh về Texas, Duyên Anh chỉ yên lặng, không nói gì với tôi cả.

Thời gian ở nhà Nguyễn Kim Dung, Duyên Anh xem lại lần cuối cùng bản thảo *Hồn Say Phấn Lạ*, và quyết định giao cho Dung việc xuất bản tác phẩm này. Bộ tiểu thuyết gồm hai tập, dày hơn 800 trăm trang, thêm phụ bản mười một bài nhạc Duyên Anh sáng tác. Bìa do họa sĩ Triều Khê vẽ. Ấn loát tại Mr. Print, một cơ sở của mấy anh em trẻ có lý tưởng dân tộc. Theo ý muốn của Duyên Anh, chỉ in có 500 bộ thôi. Vì thế, một số nơi muốn đặt mua sách, đã không còn sách gửi đi.

Duyên Anh viết một tờ flyer quảng cáo thật bạo, và cũng thật hỗn, theo một số người không ưa anh nhận xét. Chỉ tờ *Con Cò* của Đỗ Sơn, và *Việt Báo* ở Denver của Nguyễn Ngọc Bích, dám đăng tờ quảng cáo này. Dưới đây là một đoạn tiêu biểu:

ĐOÀN VIÊN, ĐẢNG VIÊN, HỘI VIÊN CỦA MẶT TRẬN, LIÊN MINH, LỰC LƯỢNG, PHONG TRÀO, ĐẢNG PHÁI KHÔNG THÍCH ĐỌC, KHÔNG MUỐN ĐỌC, KHÔNG THÈM ĐỌC, KHÔNG CÓ CHỮ ĐỂ ĐỌC *HỒN SAY PHẤN LẠ*, THÌ ĐỪNG HỌC ĐÒI

CHỐNG CỘNG, ĐẢ CỘNG, PHẢN CỘNG, THÙ CỘNG, ĐÁNH CỘNG LÀM DÁNG NỮA.

Phải đọc *HỒN SAY PHẤN LẠ* mới biết cung cách diệt cộng sản Việt Nam một cách thần sầu.

Tôi được Nguyễn Kim Dung nhờ giới thiệu chương trình buổi ra mắt *Hồn Say Phấn Lạ*.

Hai tuần trước đó, chúng tôi đã gửi đi khoảng năm trăm thiệp mời. Nơi ra mắt: hội quán Lạc Hồng, trên đường Westminster, thành phố Garden Grove.

Buổi chiều ngày 11 tháng 8, 1996, đúng 2 giờ, tôi bước lên chào mừng quan khách và thân hữu. Phòng họp thiếu không khí ấm cúng của hội trường báo *Người Việt*. Hệ thống âm thanh không được tốt lắm. Số người tham dự không đông như chúng tôi mong đợi.

Ở hàng ghế đầu, tôi nhận ra ông xếp cũ của Duyên Anh, nguyên tổng giám đốc thanh niên Cao Xuân Vỹ, nhạc sĩ Phạm Duy, và ông chủ tịch cộng đồng Việt Nam toàn thế giới Bùi Bình Bân. Ở phía sau, trong số các thính giả, tôi thấy các cựu đại tá Lại Đức Nhung, trung tá Vũ Đức Chỉnh, giáo sư Bùi Quý Chữ, và một cựu sĩ quan phi công, tuy đã tàn phế, vẫn chống nạng đến chúc mừng Duyên Anh.

Chiều theo ý Duyên Anh, tôi đã không mời nhà văn, hay quan khách nào phát biểu, và hoàn toàn không có phụ diễn văn nghệ. Chỉ có một độc giả Hoa Kỳ lên bày tỏ cảm nghĩ khi đọc tác phẩm của Duyên Anh. Sau đó là bài nói chuyện của Nguyễn

Kim Dung, phần tặng tác phẩm *Hồn Say Phấn Lạ* cho một số người trẻ, và vài lời tâm sự của Duyên Anh.

Độc giả Hoa Kỳ, Linda Adams, là người tình nguyện đánh máy bản Anh ngữ *Những Đứa Trẻ Con Mỹ Hăm Hiu* và *Một Tù Binh Mỹ ở Việt Nam*. Do đó, bà có cơ hội đọc thật kỹ hai tác phẩm này. Linda Adams làm cùng sở với tôi, nên đã mấy lần gặp gỡ và nói chuyện với Duyên Anh, khi tôi chở anh đến sở. Linda Adams thích học tiếng Việt, ao ước được đến Việt Nam truyền giáo, nên đã có ý định mời Duyên Anh về ở chung nhà một vài tháng, để dạy bà nói tiếng Việt. Duyên Anh cũng đồng ý rồi. Nhưng suy nghĩ lại, thấy không có ai nấu cơm canh Việt Nam cho mình trong thời gian ở đấy, anh cảm ơn Linda, và từ chối lời mời này.

Linda ca tụng tư tưởng nhân bản của Duyên Anh trong tác phẩm viết về người tù binh Mỹ, dù gặp muôn vàn khổ nhục, vẫn thương xót kẻ hành hạ mình, để rồi cảm hóa được ngay cả kẻ thù. Bà bày tỏ lòng thán phục lối kể chuyện sống động của tác giả khi mô tả cuộc sống hãi hùng trong trại giam tù binh, lối mô tả khiến người đọc cảm thấy như mình đang trải qua cùng một kinh nghiệm với nhân vật chính.

Sau đó, tôi mời Duyên Anh lên tặng bộ *Hồn Say Phấn Lạ* cho một số người trẻ trong vùng đã có những đóng góp đặc biệt về văn hóa và phục vụ cộng đồng. Những bạn trẻ này là: Charlie Nguyễn, người thực

hiện phim *Thời Hùng Vương thứ 18*; Bùi Đức Khánh, phụ tá đạo diễn phim này; Nguyễn Xuân Huy, võ sư chương môn võ đường Tây Sơn Bình Định; Nguyễn Ngọc Huy, giám đốc nhà in Mr. Print; Nguyễn Lê Gia, tổng thư ký đoàn thanh niên Phan Bội Châu; và Nguyễn Lê Định, võ sinh xuất sắc của võ đường Tây Sơn Bình Định.

Tiếp theo, tôi giới thiệu Nguyễn Kim Dung trình bày tinh cách tiên tri của văn chương Duyên Anh trong *Hồn Say Phấn Lạ* đối với đề tài chính trị thời thượng, “*Chia Tay Ý Thức Hệ*”. Dung cũng nói đến ảnh hưởng tư tưởng chính trị của Duyên Anh và các tổ chức đấu tranh. Sau hết, Nguyễn Kim Dung đề cao vai trò của văn nghệ sĩ trong đấu tranh xây dựng dân chủ.

Duyên Anh được mời lên sau cùng. Anh tâm sự bằng một giọng chán nản, pha lẫn chua chát, rằng ra mắt sách trong thời buổi này cũng không khác gì một người ăn xin ngồi bên đường, chờ ông đi qua bà đi lại rủ lòng thương xót, mua ủng hộ tác giả một cuốn, để người in sách có phương tiện tiếp tục công việc bạc bẽo đó.

Duyên Anh cho biết anh không oán trách, không thù hận người đã hành hung, gây thương tật cho anh.

Lời than thở trong lần ra mắt sách cuối cùng trong đời Duyên Anh cứ theo ám ảnh tôi mãi cho tới hôm nay: “Văn chương bây giờ xuống giá quá rồi! Những người có lòng với văn chương chẳng còn bao nhiêu.

Quý vị có mặt hôm nay là những người thương yêu văn chương, trong lúc tôi là kẻ hành khất, kẻ ăn mày tình thương văn nghệ.”

Chủ tịch Bùi Bình Bân không cho tôi biết trước là ông muốn phát biểu. Mãi sau khi tôi cảm ơn “quý vị quan khách, quý thân hữu” và tuyên bố bế mạc, ông chủ tịch mới đứng lên yêu cầu được nói vài lời với Duyên Anh, đại khái “lúc nào tôi cũng ở sau lưng anh; anh làm gì, cứ cho tôi biết, tôi sẽ sẵn sàng hỗ trợ.”

Lúc đó, thiên hạ đã lục tục kéo nhau ra về. Cho nên dù tôi mời mọi người ở nán lại vài phút, cũng đã quá muộn. Ông chủ tịch cộng đồng Việt Nam toàn thế giới đã không được sự chú ý, lẽ ra phải có, dành cho một nhân vật nổi tiếng như thế!

Mấy hôm sau, nhân ngày giỗ thân mẫu của Duyên Anh, vợ chồng Nguyễn Kim Dung làm món “luon um củ chuối”, y như cách Duyên Anh mô tả trong *Ca Dao Quyện Lấy Miếng Ngon Dân Tộc*. Theo lời Duyên Anh, chính mẹ anh đã dạy anh nấu món này. Chỉ có gia đình Dung, Duyên Anh, và một số rất ít thân hữu của anh, trong số đó có tôi, tham dự ngày giỗ này. Chúng tôi chẳng ai ngờ, đó là lần cuối cùng được cùng anh thưởng thức món đặc biệt ấy.

Từ ngày Duyên Anh trở lại Westminster, ở với gia đình Nguyễn Kim Dung, anh ít khi ra khỏi nhà. Đôi lần, Đỗ Ngọc Yến tìm tới, đón Duyên Anh đi uống rượu với Mai Thảo. Một độc giả yêu mến Duyên Anh,

Kim Hùng, đến thăm, đón Duyên Anh đi chơi, đưa anh vào một tiệm bán rượu, nài nỉ anh chọn chai rượu nào ngon nhất, để mua biếu anh.

Bùi Đức Khánh, một đạo diễn trẻ tuổi, tìm gặp Duyên Anh, xin anh cho sử dụng tiểu thuyết *Luật Hề Phố* để quay thành phim. Duyên Anh và tôi bàn chuyện làm phim với Khánh ở quán Viễn Đông. Duyên Anh bảo Bùi Đức Khánh “Em làm được, thì cứ làm đi. Anh không đặt điều kiện tiền bạc gì cả.”

Khánh đã viết xong phân cảnh bằng Anh ngữ, nhưng chưa thực hiện, thì dự án nhà sản xuất hứa hẹn, bị hủy bỏ.

Một số đoàn thể trẻ, như Liên Đoàn Thanh Niên Sinh Viên Học Sinh Việt Nam, tổ chức Hưng Việt,... tìm đến gặp Duyên Anh, nhờ anh góp ý, cố vấn, hướng dẫn cho hoạt động của họ. Duyên Anh thường nói chuyện với những đại diện của các đoàn thể này tới quá nửa đêm. Anh cho những bạn trẻ này biết anh luôn luôn sẵn sàng góp sức với họ.

Trong khi ấy, NN thấy Duyên Anh không còn tìm đến với mình nữa, bắt đầu theo đuổi anh trở lại. NN gọi điện thoại thường xuyên thăm hỏi anh, và nài nỉ anh trở về chung sống. Nhưng lúc này, Duyên Anh đã quyết định không đại dột nữa. Anh lấy cớ phải làm việc, bận chuyện nọ chuyện kia, để thoái thác.

Một chiều, tôi đến thăm Duyên Anh. Đang ngồi chơi với anh, thì từ ngoài cửa, NN bước vào, trong bộ

đỏ mầu hồng, khá mỏng, gần giống như loại áo ngủ. Một ngày trước đó, NN gọi xuống, xin được ghé thăm anh, nhưng Duyên Anh dặn ở nhà nói anh đi vắng. Bữa nay, bị đột kích bất ngờ, anh không còn chỗ nào lẩn tránh nữa. NN ngồi bên cạnh anh, cố gọi chuyện, nhưng Duyên Anh chỉ âm ừ, miễn cưỡng, và khó chịu ra mặt.

Tôi nghĩ cách giải thoát cho anh. Tôi giả vờ đưa tay xem đồng hồ:

- Chết rồi, đến giờ mình phải đi rồi đó, anh. Tụi nó hẹn phỏng vấn anh trên đài phát thanh. Anh xỏ giày mau, em đưa anh đi.

Duyên Anh nhìn tôi. Thấy cái gật đầu của tôi, anh hiểu ý ngay:

- Ừ, không có em nhắc, anh cũng quên mất.

Anh quay sang NN:

- Em ngồi đây chơi với vợ của Dung. Anh phải đi lên đài với Hiền nhé.

Toàn, vợ của Dung, từ bếp bên cạnh, tiến ra nói chuyện với NN, đỡ đòn cho ông anh cả.

Tôi kéo Duyên Anh ra xe, mở cửa trước cho anh bước vào. Nguyễn Kim Dung lên băng sau.

Có lẽ, giác quan thứ sáu của phụ nữ đã giúp NN biết đây chỉ là một màn kịch do tôi dàn dựng. Tôi vừa nổ máy xe, thì NN từ phía nhà Dung chạy tới. Người đàn bà đập thình thịch lên nóc xe, ra hiệu cho tôi ngừng lại. Tôi bấm nút cho kính xe phía Duyên Anh

hạ xuống. NN hét lên như một người điên, tặng cho chúng tôi một số lời khen ngợi khá thân ái!

Tôi nói “Chúng tôi nghe rõ rồi, bà ạ!”, rồi rồ máy cho xe hướng về phía Magnolia. Duyên Anh vẫn bình tĩnh, ngồi im như một pho tượng.

Tôi quay sang hỏi:

- Mình đi đâu bây giờ đây anh?

Trong lúc Duyên Anh yên lặng, Nguyễn Kim Dung gợi ý:

- Hay là mình ra xem lớp dạy võ của Nguyễn Xuân Huy đi .

Chúng tôi tới một công viên của thành phố Westminster. Tại đó, chừng hai ba chục võ sinh đang tập luyện.

Trong lúc chờ đợi Nguyễn Xuân Huy, ba anh em chúng tôi ngồi ở một bàn xi măng, ăn món gà nướng tôi đem theo. Gió chiều mát rượi; cây cỏ hoa lá chung quanh rục rờ nằng. Thấy khuôn mặt Duyên Anh chưa hết nét đăm chiêu, tôi hỏi anh:

- Anh thấy em có nhanh trí khôn không?

Anh cười:

- Ừ, không có em ở đấy thì anh cũng chẳng biết xoay xử làm sao nữa.

Tôi đùa:

- Bây giờ anh đã thấy sợ chưa?

- Đ.m, cái giống đàn bà nó vậy đấy! Chưa có gì thì làm bộ làm tịch lắm. Đến khi bén mùi rồi, cứ làm như

mình là của riêng nó không thôi. Anh chán lắm rồi! Bây giờ, anh chỉ muốn được yên thân mà viết thôi.

Nguyễn Xuân Huy biết chúng tôi có ý đợi, giao lớp học cho một võ sinh trông coi, rồi tới ngồi, nói chuyện với chúng tôi. Huy cho biết lớp võ Tây Sơn Bình Định của anh hoàn toàn miễn phí. Mục đích của anh là đào tạo một thế hệ trẻ Việt Nam ở hải ngoại có sức khỏe để tự vệ, và biết tự hào về nguồn gốc dân tộc. Trong lớp võ của anh, Huy chỉ dùng tiếng Việt. Anh khuyến khích võ sinh nói tiếng Việt với nhau khi đến tập võ.

Tôi hỏi Huy có gặp khó khăn nào không. Anh cho biết cũng có đôi chút trở ngại đến từ một số người không muốn cho anh sử dụng danh xưng của võ phái anh đang theo đuổi và truyền bá, vì họ cho là chỉ nhóm của họ mới là chân truyền.

Duyên Anh khen ngợi Nguyễn Xuân Huy, và khuyến khích Huy tiếp tục theo đuổi lý tưởng phục vụ đó.

Chúng tôi ngồi chơi ở công viên cho tới khi nắng tắt, mới về lại nhà Nguyễn Kim Dung.

Toàn, vợ Dung, ra mở cửa:

- Bà ấy ngồi lại có một lát thôi. Về lại trên Los rồi. Tội nghiệp, lặn lội mấy chục dặm xuống đây, chỉ mong gặp anh thôi, mà không được cái gì cả!

Duyên Anh nói:

- Nó phải hiểu rằng, mình chưa là gì của nó cả, mà nó đã hỗn với mình như thế, anh đâu có thể về

được nữa.

*

Duyên Anh bay lên San José dự đám cưới của con trai lớn anh, Vũ Nguyễn Thiên Chuong. Trong vài ngày tạm trú trên đó, anh ở cùng phòng khách sạn với anh Đặng Xuân Côn. Khi về lại Orange County, Duyên Anh cho tôi biết, anh và anh Côn rất ít khi trò chuyện với nhau. Duyên Anh ở lại San José ít ngày. Sáng sáng, anh thường ra quán của nhà báo Sao Biển, ngồi uống với một vài người bạn thân. Những độc giả yêu văn chương Duyên Anh tìm đến quán gặp anh, và mua bộ *Hồn Say Phấn Lạ*. Duyên Anh cho tôi biết, trong số đó, có cả nhà ngữ học nổi tiếng, giáo sư Nguyễn Đình Hòa, và nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm. Anh kể:

- Có một thằng bé, chừng mười bảy, mười tám thôi, đến tìm anh ở quán của Sao Biển. Lúc ấy, quán vắng. Bạn bè anh đã về hết. Chỉ có anh và thằng bé ngồi nói chuyện thôi. Nó bảo nó đã đọc hầu hết các sách của anh. Nó nhớ nhiều chi tiết trong các truyện ấy, và hỏi anh những câu thông minh lắm. Thằng bé ấy rất giống em thuở hơn ba mươi năm về trước. Anh chợt nhớ lại hình ảnh em hồi tụi mình mới gặp nhau. Thằng bé làm anh rất cảm động. Ít nhất, những gì mình viết ra cũng được hai ba thế hệ yêu mến. Như thế, đối với anh cũng là phần thưởng lớn rồi.

Tháng 9, 1996, Duyên Anh về Pháp. Trước khi rời Mỹ, Duyên Anh bảo tôi:

- Anh sẽ về vài ba tháng thôi, rồi lại sang đây. Phải lo cho xong việc vào dân Tây cái đã.

Trước khi rời Mỹ hai hôm, Duyên Anh ghé về nhà NN, và nhờ tôi đưa anh từ đó ra phi trường. Anh giải thích:

- Anh ở nhà nó vài hôm thôi. Dù sao, mình cũng từng đến với nó. Bây giờ, nếu từ nhà chú Dung về thẳng Paris, thì có vẻ tàn nhẫn quá. Anh không nỡ.

Tôi tới đón NN và Duyên Anh khoảng 8 giờ tối. Anh ăn mặc giản dị. Vẫn chiếc áo thun, áo veste khoác ngoài; đôi giày thể thao có giày gài bằng velcro. Đậu xe sát khu departure trên lầu, tôi mở cửa cho anh xuống. Dẫn anh và NN ngồi chờ ở ngoài, tôi lái vào bãi đậu xe rồi trở lại, đưa anh vào chỗ cân hành lý và trình vé. Duyên Anh chỉ đem theo túi xách nhỏ. Anh có hai va ly, một đựng các bản thảo đang còn ở nhà tôi. Va ly kia, đựng một ít quần áo và mấy master nhạc của anh, do Quỳnh Giao, Mai Hương trình bày, nằm ở nhà NN.

Duyên Anh dặn tôi thật kỹ: chỉ khi nào anh gọi điện thoại, bảo tôi đưa bản thảo cho ai, tôi mới đưa cho người ấy thôi. Đúng như anh tiên đoán, lúc anh về Pháp rồi, một vài người quen của anh đến tìm tôi, yêu cầu tôi đưa bản thảo Duyên Anh cho họ in. Tôi nhất định không đưa, vì Duyên Anh không hề dặn dò gì tôi về mấy người đó cả.

Chín giờ rưỡi đêm, tôi lại quẩy vé, nhờ nhân viên

hãng hàng không cung cấp xe lăn để đưa Duyên Anh lên máy bay. Trong lúc chờ xe tới, nhân lúc NN đi vào phòng vệ sinh, Duyên Anh bảo tôi:

- Chuyến này về, anh nhất định bỏ nó thôi. Tiếp tục dính dáng chỉ thêm mệt!

Người đẩy xe lăn đã tới. Tôi bắt tay Duyên Anh thật chặt, nói “Anh đi bình yên”, một câu quen thuộc tôi đã nói với anh trong các dịp đưa anh ra phi trường. Đã quá quen với những lần đưa anh đi, đón anh về, tôi định ninh sẽ gặp lại anh, như các lần trước.

Nào ngờ, đó là lần cuối cùng tiễn Duyên Anh ra phi trường!

*

Duyên Anh về Paris được một tháng, thì gọi sang, bảo tôi đến NN, lấy va ly của anh đem về nhà tôi. Tôi đến nơi, NN không bằng lòng đưa, lấy lý do Duyên Anh đã hứa sẽ trở về. Tôi nghĩ thầm “Thật giống các bà vợ bé ngày xưa giữ ô và tráp của chồng, để buộc họ trở lại với mình” và tự nhiên, thấy tội nghiệp cho người đàn bà này. NN đã lầm tưởng Duyên Anh có ý định gắn bó suốt quãng đời còn lại với mình, nên vẫn tin lần này sang Mỹ, Duyên Anh sẽ trở lại. NN đâu có ngờ Duyên Anh đã nói với tôi những điều hoàn toàn khác hẳn.

Tôi gọi sang hai lần, lần nào cũng gặp chị Duyên Anh, nên chỉ hỏi thăm qua sức khỏe của anh, chứ không dám đề cập gì đến va ly đựng mấy master nhạc.

Hai tuần sau, tôi gọi cho NN, lấy cớ Duyên Anh dặn tôi phải đem các master ấy đến trung tâm băng nhạc THT ở quận Cam bán cho người ta, để lấy tiền mua vé máy bay cho anh trở lại Los Angeles. Tôi thông thêm một câu: “Duyên Anh hẳn là rất nhớ, và mong gặp NN lắm đấy”. Và thế là, NN bằng lòng để tôi ghé, lấy va ly băng nhạc anh gửi tại đây, trước khi anh đến ở nhà Nguyễn Kim Dung. Va ly này, đựng những master nhạc Duyên Anh, do Quỳnh Giao và Mai Hương hát, cùng một va ly đựng bản thảo tất cả những tác phẩm chưa in của Duyên Anh, tôi đã trao lại cho hai con trai của Duyên Anh, Thiên Chương và Thiên Sơn, tại nhà tôi, tháng 3, 1997, trước sự chứng kiến của anh Hoàng Mạnh Hùng, bạn thân của Duyên Anh.

(Mấy tháng sau, khi Duyên Anh vừa qua đời, NN gọi cho nhiều thân hữu của Duyên Anh, kể cả tôi, nói rằng hồn Duyên Anh nhập vào mình, và hướng dẫn bà viết cả trăm trang giấy. Tôi nghe nói, NN đã trao những trang này cho một ông nhà văn (hay nhà báo) vùng Orange County, nhờ viết lại, và dự tính cho xuất bản!? Tôi chờ, nếu chuyện ấy thực sự xảy ra, tôi sẽ lên tiếng, để cho biết tất cả sự thật về cái hiện tượng gọi là “hồn ma Duyên Anh” này.)

Giữa tháng 12, 1996, tôi gọi sang, hỏi Duyên Anh bao giờ qua Mỹ. Anh có vẻ mệt mỏi, chán nản:

- Chưa biết nữa. Mấy tuần nay, anh có vẻ như bị

cảm. Cứ nằm một chỗ thôi. Chẳng làm được gì cả.

- Anh có ăn uống được gì không?

- Ăn ít lắm. Anh cũng chẳng thấy đói gì cả.

Duyên Anh cho biết từ cuối tháng 9 đến giờ, anh chẳng viết thêm được gì. Chỉ lo xong việc vào quốc tịch Pháp thôi. Tôi hỏi:

- Anh vào dân Tây rồi, có lấy tên Tây không?

Có tiếng cười khan trong máy:

- Đ.m, thì mình cũng lấy chơi cho vui thôi. Duyên Anh bây giờ thành Denis Ange. Cũng bắt đầu bằng hai mẫu tự D và A.

- Có quốc tịch Pháp, chắc lần này sang Mỹ sẽ dễ dàng hơn nhỉ?

- Chưa biết nữa. Có lẽ cũng dễ thôi...

Nói chuyện chừng năm phút, tôi từ giả Duyên Anh, và nói mong sớm gặp lại anh.

Ngày 1 tháng 1, 1997, tôi gọi sang Paris. Duyên Anh nói, anh không được khỏe lắm, nhưng dặn tôi "cứ yên chí đi, thế nào anh cũng trở lại California."

Ngày tối hôm đó, anh lên cơn đau dữ dội, ở nhà phải đưa anh vào bệnh viện cấp cứu.

Mãi một tuần sau, tôi mới được biết tin Duyên Anh nằm bệnh viện. Một người bạn anh, dấu tên, gọi sang chỗ tôi làm việc, cho tôi số điện thoại phòng anh nằm, chuyển lời Duyên Anh nhắn tôi gọi sang anh gấp.

Đêm 9 tháng 1, 1997, tôi ngủ được hai tiếng, rồi giật mình thức dậy, không ngủ thêm được nữa. Thao

thức mãi, tôi ngồi dậy, qua phòng bên cạnh, gọi điện thoại cho Duyên Anh. Lúc ấy, bên Pháp là 10 giờ 46 phút sáng. Tôi nghĩ, lúc ấy chắc anh đã thức dậy, có thể tỉnh táo nói chuyện được với tôi.

Đầu giây bên kia, có tiếng một phụ nữ Pháp trả lời. Với số vốn liếng Pháp ngữ không lấy gì làm dồi dào, tôi hỏi, và được người nữ y tá cho biết Duyên Anh được đưa đi thử máu và chụp quang tuyến. Bà ta bảo tôi nên gọi lại trong vòng vài tiếng nữa.

Tôi trở về phòng ngủ, nhưng chỉ nằm đó, không ngủ tiếp được. Đầu óc tôi quay cuồng với những hình ảnh, những kỷ niệm về Duyên Anh. Nằm nghe hết hai mặt cuốn băng nhạc *Ru Đời Phù Áo* của anh, đôi mắt tôi vẫn mở trơ trơ. Tôi lại sang phòng bên, quay số nhà thương. Lúc ấy đã gần 12 giờ trưa bên Pháp. Cũng vẫn giọng người y tá ban nãy. Duyên Anh chưa về lại phòng. Tôi nhờ bà ta nói với Duyên Anh, là có em trai anh từ Los Angeles gọi sang; và đến chiều, tôi sẽ gọi lại.

2giờ 41 phút chiều, giờ Pháp, ngày 10 tháng 1, 1997, Duyên Anh nói chuyện với tôi, hoàn toàn tỉnh táo. Vừa nhấc ống nghe, anh nói ngay:

- Anh đây.
- Lần thứ ba, em gọi cho anh đấy.
- Anh biết. Cô y tá Tây có nói lại với anh.
- Anh đi đâu về vậy?
- Họ đưa anh đi thử máu. Thử ruột nữa.

- Họ có biết anh đau gì chưa?

- Chẳng biết nữa. Thử đủ thứ hết. Mà anh có bệnh gì đâu. Nó thử, là thử thể thôi. Hôm nọ, lúc em gọi sang chúc mừng anh năm mới, thì đến đêm, ruột gan nó như cào cào mình vậy. Anh đau quá, đến nổi ngất đi cơ mà. Thế mới phải đem vào bệnh viện cấp cứu đấy chứ. Chẳng biết thế nào cả. Mẹ, chán ghê lắm cơ! Thế rồi, hôm qua, anh mới nhờ thằng H. gọi hộ cho anh...

Tôi nhớ ngay đến được sĩ Đ.H., người bạn thường đem rượu ngon đãi Duyên Anh, mà anh thường kể cho tôi nghe. Tôi hỏi:

- Anh Đ.H., phải không anh?

- Ừ. Chỗ này nó không cho mình gọi đi; chứ gọi được, thì anh đã gọi cho em rồi. Ừ...

- Cô y tá nói gì với anh?

- Nó bảo "Ông có người em trai tên là Hiền ở Mỹ. Ông ấy bảo, lát nữa sẽ gọi lại đó."

Tôi cười:

- Em nói tiếng Tây bồi, mà nó cũng hiểu. Hay thật! Duyên Anh cười sáng khoái:

- Con y tá ấy nó tử tế lắm. Ai quen anh, nó cũng biết hết. Ban nãy, anh vừa về đến phòng, là em gọi đó. Anh phải nhịn đói từ hôm qua cơ. Rồi rửa ruột, nên anh phải uống đến bốn lít thuốc. Cho nó tiêu đi đó...

Sau một tiếng ho khan, Duyên Anh tiếp:

- Anh bây giờ cô đơn lắm. Anh cũng chẳng muốn nói chuyện với ai nữa...

- Nghĩa là thế nào?

- Thực sự, anh cô đơn lắm rồi. Anh không muốn ai biết đến anh nữa, nghe không? Anh sống có một mình thôi. Cuộc đời chán lắm cơ! Thành ra, anh mới nhờ thằng H. gọi cho em đó. Gọi mấy lần mới được đấy chứ.

Lần đầu anh Đ.H. gọi cho tôi, thứ tư 8 tháng 1, tôi không đi làm, vì phải ở nhà dựng lại hàng rào gỗ bị cơn giông đêm thứ hai thổi sập. Anh Đ.H. nhấn hai lần vào trong máy. Bữa sau, anh gọi lại, chỉ xưng là một người bạn của Duyên Anh. Anh bảo, Duyên Anh muốn tôi gọi sang Pháp ngay cho anh. Tôi nhờ anh nói lại với Duyên Anh, tôi đang ở sở, chưa gọi ngay được; nhưng về nhà, tôi sẽ gọi sang liền. Khi tôi xin anh cho biết tên, anh bảo điều đó không cần thiết.

Duyên Anh dặn tôi:

- Nếu có thằng nào hỏi bây giờ anh ra sao rồi, em cứ bảo là không biết anh ra làm sao cả, nhé?

Tôi hơi ngạc nhiên, hỏi lại anh:

- Anh bảo gì? Anh nói lại coi.

Duyên Anh nói thật rõ:

- Nếu đứa nào có hỏi, rằng anh ra sao...

- Vâng...

- Thì em cứ bảo nó rằng em chẳng biết anh ra làm sao cả, em không liên lạc gì với anh, nên không biết gì cả, nhé. Để nếu mình có chết đi đó, thì cũng chỉ như... (Duyên Anh nói gì, tôi không nghe rõ)

Chưa kịp hỏi lại, anh đã chuyển qua chuyện khác:

- Anh Anh đã gửi bản thảo cho em chưa?

Trước đó khoảng hơn một tháng, Vũ Đức Anh, anh ruột tôi, đến thăm Duyên Anh. Anh tôi và Duyên Anh cùng tuổi Hợi. Biết Duyên Anh cô đơn, tôi thường dặn anh tôi “Anh rảnh, thì đến thăm Duyên Anh hộ em. Anh nhớ, làm được cái gì cho Duyên Anh, tức là làm cho em đó.”

Khi anh tôi chào từ giã, Duyên Anh kín đáo đưa cho anh một tập hồi ký viết tay, dặn gửi sang cho tôi. Theo anh Vũ Đức Anh, tập hồi ký này dày khoảng vài ba trăm trang, chữ nhỏ...

- Chưa, em chưa thấy anh ấy gửi sang.

- Vậy em giục anh ấy gửi sang ngay đi. Hôm nọ, anh có nhắc anh Anh đó. Ông ấy bảo lúc này nhiều việc quá... Hì hì... nhiều việc chó gì? Ông ấy có việc gì đâu mà nhiều? Ừ...

Ngừng lại một vài giây, Duyên Anh tiếp:

- Không biết hôm nay vì sao, anh nói được nhiều. Mấy hôm trước, nói không được nữa. Hy vọng rồi thì nó sẽ khá hơn. Mà muốn khá, thì cũng phải hết tháng này. Bây giờ, thì họ còn tìm xem các thứ bệnh. Chưa biết mình bệnh gì cả. Họ đào xới tất cả các thứ trong ruột mình ra, thì mới biết được. Nhưng mà, anh hỏi thằng V., thằng PKV đó, thì nó nói “Năm nay ông bị bệnh mà. Nhưng mà ông yên chí đi. Ông bệnh, nhưng không bệnh nặng đâu. Tháng hai, nó sẽ qua đi, ông

sẽ khỏe lại à.” Thì mình cũng yên chí vậy thôi. Nhưng mà, có lẽ thằng V. nó nói đúng đấy. Nó bảo anh chẳng có bệnh gì cả... Ờ, nhưng mà hôm nó trở bệnh đó, em không có thể tưởng tượng được là nó đau như thế nào đâu. Nó từ chỗ này, nó sang chỗ khác; nó đau như rút ruột mình ra. Mình té xuống, nó lôi mình lên. Kinh khủng lắm à! Lần đầu tiên, anh bị đau như thế đấy. Anh chán đời lắm rồi! Biết vậy, chẳng thèm về lấy cái thẻ Tây làm chó gì...

Duyên Anh nói tiếp:

- Thôi được rồi. Đã gặp và nói chuyện với em hôm nay, là sướng rồi.

Tôi nói:

- Anh cố khỏe đi. Lần tới anh sang Mỹ, sẽ có người đi đón. Người đẹp Phố Tàu bảo là sẽ học lái xe để đưa anh đi chỗ này, chỗ nọ đấy.

Duyên Anh cười:

- Úi dào! Cái mẹ ấy, cũng đẹp luôn cho rồi. Tôi chán nó lắm rồi...

- Cô ấy vẫn hỏi thăm anh luôn đấy.

- Em ạ, đàn bà thường thường nó hay mơ danh vọng nhiều lắm, em hiểu chưa? Thà rằng mình sống riêng biệt một thân một mình, có lẽ dễ chịu hơn.

Nói chuyện đã hơn mười phút, Duyên Anh có vẻ thấm mệt. Anh bảo tôi:

- Thôi, anh nói với em như thế, là đủ rồi nhé. Nội một tuần lễ, em gọi cho anh nhé. Tuần sau, nhớ gọi

anh, xem là bệnh anh có suy giảm chưa, há?

- Vâng, em sẽ gọi.

- Tuần sau, hy vọng là anh sẽ khỏe lại rồi đó.

- Vâng, em mong anh khỏe lại nhé. Em rất lo, không biết anh đau như thế nào...

- Bây giờ, thì chẳng biết bệnh gì cả. Nằm chung phòng với một ông Tây già, đêm nào ông ấy cũng rên, cũng hét, anh chẳng ngủ được gì cả. Khổ lắm cơ! Chỗ này là bệnh viện cứu cấp, cách nhà anh chừng mười phút lái xe thôi. Tên nhà thương là Antoine Béclère, thuộc thành phố Clamart. Chẳng ai biết anh ở đây cả. Chỉ thằng H. với em biết thôi. Mà... thằng H. cũng là người tốt đấy. Nó gọi hộ cho mình đó... Thôi, em nghỉ nhé. Anh mệt lắm rồi, em nhá... Anh nghỉ nhá...

Và Duyên Anh buồn máy.

Tối thứ bảy 18 tháng 1, 1997, tôi gọi sang nhà Duyên Anh, nói chuyện với Thiên Sơn, con trai út anh. Sơn cho biết, bác sĩ nói Duyên Anh bị viêm gan. Tôi nhờ Sơn trao máy cho chị Duyên Anh để tôi hỏi thăm thêm. Tôi vừa mở miệng, chị mắng tôi tới tấp về tội "âm mưu với Duyên Anh và bao che cho anh, chưa chấp anh khi anh sang Mỹ." Chị cũng đòi lại những bản thảo Duyên Anh nhờ tôi cất giữ, kể cả tập hồi ký cuối cùng của Duyên Anh, mà anh đã trao tay cho anh tôi, Vũ Đức Anh.

Đây không phải là lần đầu tiên chị Duyên Anh chửi tôi, nhưng tôi nghĩ, chị đang buồn bực vì anh

nằm bệnh viện, nên tôi không nói lại, chỉ yên lặng nghe chị thôi.

Sau đó, tôi gọi sang anh Vũ Đức Anh, nhờ anh đem bản thảo tập hồi ký đến bệnh viện, giao lại cho Thiên Sơn. Anh tôi đã làm y như vậy, chiều hôm sau, chúa nhật 19 tháng 1, 1997. Đi thăm Duyên Anh về, anh tôi gọi điện thoại, báo tin ngay cho tôi. Đây là lời tường thuật của Vũ Đức Anh, tối hôm đó:

“Anh đến chơi với Duyên Anh gần một tiếng đồng hồ. Anh ấy bết bát quá rồi, da mặt vàng như nghệ. Anh ấy nằm rên hừ hừ, chân tay co quắp, ra vẻ đau đớn lắm. Bụng Duyên Anh sưng lên, và hơi cứng lại. Lúc anh tới, 3 giờ chiều, trong phòng Duyên Anh chỉ có người bạn thân của Duyên Anh là Đặng Xuân Côn túc trực bên giường bệnh. Anh chờ một lát, Duyên Anh tỉnh dậy, có vẻ tỉnh táo. Anh ấy nói:

- Tụi bác sĩ ở đây nó condamner tôi chết, anh ạ. Tôi không sống nổi đâu!

Một lúc sau, anh ấy nhếch mép cười chua chát, rồi nói:

- Anh ạ, cuộc đời chẳng có nghĩa lý gì hết. Tôi khổ lắm, anh ạ!

Anh cầm tay anh ấy, an ủi:

- Anh cố ăn uống và vui vẻ, cho chóng khỏi.

Duyên Anh chỉ nhắm mắt, không nói gì.

Anh đưa gói kẹo sâm, nói anh ấy ngậm cho khỏe, nhưng Duyên Anh không để ý, cũng chẳng cầm lấy.

Thế rồi, anh ấy cứ há miệng, thở hắt ra. Anh Côn bảo:

- Ban này Duyên Anh chỉ đi tiểu được một chút thôi. Mấy hôm nay, không ăn uống được gì, chỉ vào nước biển thôi, nên mặt mũi hốc hác. Vào đây từ hôm mùng hai, tới nay là mười bảy ngày rồi.

Một lát sau, chị Duyên Anh cùng cháu Sơn vào, với sư huynh Trần Văn Nghiêm, và mấy người nữa. Tất cả là chín người trong căn phòng chật hẹp. Sư huynh Nghiêm đã 89 tuổi rồi, đầu tóc bạc phơ. Ông ấy đến để làm phép thêm sức, hay là xức mình thánh gì đó, anh không rõ. Lúc làm lễ, Duyên Anh chỉ mở mắt yếu ớt, nói “buồn ngủ”, rồi lại nhắm nghiền mắt, ngáy khò khò một cách mệt nhọc, vừa ngáy vừa nhả nhỏ, vẻ đau đớn. Anh nghe ông frère dặn dò anh ấy “Con hãy dọn mình trước mặt Chúa, để ra đi cho êm ả.”

Anh ra hành lang, nói chuyện với mấy người y tá sẵn sóc Duyên Anh. Họ bảo, đây là chứng cancer gan, khó chữa khỏi lắm. Nếu mà mổ thì đi đứt ngay. Duyên Anh bảo muốn về nhà, để được chết ở nhà. Bác sĩ cũng cho phép. Nhưng chị Duyên Anh không muốn đưa anh về, vì ở nhà không có phương tiện đầy đủ như ở nhà thương. Anh thấy tình trạng anh ấy như thế là nguy kịch lắm rồi. Một ông hàng xóm của anh, cũng cancer gan, đau đớn nhiều, gia đình nhờ bác sĩ mổ liều, để xem may ra... Nhưng mổ là chết liền. À, ban chiều lúc thăm Duyên Anh, anh ngồi bên cạnh anh ấy cả giờ, cầm tay cầm chân anh ấy. Anh

sờ đầu Duyên Anh, không thấy sốt gì cả. Huyết áp là 13/7. Y tá bảo, như thế là bình thường, không có gì cả. Anh hỏi Duyên Anh có muốn nhắm gì cho em không, thì anh ấy chỉ lắc đầu, có vẻ mệt mỏi lắm. Ngoài trời rất lạnh, nhưng trong phòng bệnh có máy sưởi ấm áp. Duyên Anh không chịu đắp chăn, cứ đập tung chăn ra...”

Thứ hai 20/1/97, lúc 6 giờ 55 chiều, tôi gọi sang. Đầu giường bên kia là anh Đặng Xuân Côn.

- Duyên Anh thức hay ngủ, anh Côn?

- Thức, nhưng mà hơi mệt.

- Tình trạng anh ấy ra sao?

- Mệt. Lúc tỉnh lúc mê.

- Anh thấy có hy vọng khỏi không?

- Thì cũng vẫn còn chờ đây. Chưa biết nó ra thế nào cả.

- Ở Cali này, em biết hai người. Một người bị ung thư gan, và người kia, ung thư tụy tạng. Bác sĩ đã bó tay, cho về nhà. Nhưng một ông đông y sĩ Việt Nam gốc Tàu đã cứu sống hai người này. Anh thử bàn với gia đình anh Duyên Anh. Nếu bác sĩ Tây không chịu chữa nữa, thì để em đem thuốc Bắc của ông thầy này sang, cho anh ấy uống.

- Ờ, thì bệnh viện họ bảo gan của Duyên Anh bị chai...

- Cirrhosis phải không?

- Ừ, cirrhosis. Nó ảnh hưởng đến mật. Thành ra, da hơi vàng.

- Anh ở đó với ai vậy?
- Chỉ có mình anh với Duyên Anh thôi.
- Anh sang mấy hôm rồi?
- Ba hôm.
- Anh sẽ ở lại bao lâu?
- Cũng chưa biết nữa. Để xem tình trạng anh ấy ra sao đã.

- Anh bàn với chị Phương và các cháu. Nếu muốn cho anh Duyên Anh dùng thuốc Bắc, cho em biết, em sẽ đem sang.

- Nếu có thì tốt chứ sao.
- Anh thử hỏi Duyên Anh, xem anh ấy có thể nói được với em câu nào không.

Anh Đặng Xuân Côn trao máy cho Duyên Anh. Tôi nghe tiếng anh yếu ớt:

- A lô.
- Duyên Anh ơi, em đây.
- Ừ.
- Nghe tiếng em, anh biết không?
- Anh biết chứ. Anh biết chứ.
- Anh thấy trong người như thế nào?
- Ui! Tâm hồn nó... (Duyên Anh nói gì, tôi không nghe rõ)
- Tâm hồn nó làm sao, anh?
- Ui! Anh thê thảm lắm nhé!
- Nghĩa là làm sao ạ?
- Ui... Ui!... Anh passer cho em nhé?

- Passer hả? Passer gì?

- Ui... Ui!

Nước mắt tôi bắt đầu ứa ra. Tôi hoảng hốt:

- Anh làm sao vậy? Anh đau lắm hả?

Duyên Anh cố thều thào:

- Anh... anh... thê thảm lắm!

Tiếp theo là những tiếng rên “Ui... Ui”

Anh Côn đỡ lấy điện thoại từ tay Duyên Anh:

- A lô.

- Anh Côn có hiểu anh ấy nói gì không?

- Không. Anh ấy còn đang mê sảng đó. Bây giờ, bà y tá vừa vào, đánh thức anh ấy dậy, cho anh ấy ăn. Anh ấy thèm bún chả. Bà y tá Việt Nam làm bún chả ở nhà, đem vào cho anh ấy.

- Bà y tá Việt Nam tử tế quá nhỉ!

Có tiếng Duyên Anh từ phía sau. Anh Côn bật cười, nhắc lại:

- Anh ấy vừa nói “Chỉ là y tá thôi”. A, còn thuốc Hiền nói, là thuốc viên, hay phải sắc lên?

- Phải sắc lên, anh ạ.

- Tình trạng ở đây như thế này: họ vẫn truyền nước biển cho anh ấy, cùng với thuốc ngủ và morphine cho giảm đau. Thuốc ngủ làm anh ấy hơi mệt. Rồi họ cho cả laxative để chống táo bón nữa.

- Khi nào Duyên Anh tỉnh, anh Côn hỏi anh ấy có muốn dùng thuốc Tẩu không, em sẽ đem sang.

- Được rồi, anh sẽ hỏi.

- Buổi tối, có ai ở lại với anh ấy không?

- Tối hôm qua, anh định ở lại, nhưng họ cho anh ấy uống thuốc ngủ. Thành ra anh lại về nhà, cho anh ấy ngủ yên. Buổi sáng, anh ấy tỉnh hơn, còn ngồi dậy, ăn uống được đôi chút. À, bây giờ anh lấy lại muốn đi pi. Hiền chờ một chút, anh ra gọi bà y tá nhé...

Tôi giữ điện thoại. Yên lặng một lúc. Rồi có tiếng anh Côn:

- Gan anh ấy bị sưng. Thành ra, họ cho truyền nước biển có pha trụ sinh. Chẳng biết cho uống thuốc bắc vào có công phạt gì không.

- Vậy anh nhớ hỏi Duyên Anh và bàn với gia đình nhé. Quyết định như thế nào, báo ngay cho em biết.

- Hiền cứ chuẩn bị ở bên ấy đi. Anh còn theo dõi bệnh tình của Duyên Anh, xem tiến hay lùi đã.

- Anh ấy có tỉnh táo hơn chưa? Anh đưa điện thoại cho Duyên Anh đi.

Duyên Anh cầm lấy điện thoại. Anh nói tiếng Pháp:

- Oui.

Tôi hỏi:

- Anh có điều gì dặn em không? Có việc gì muốn em làm cho anh không?

- Không, em ạ. Anh... anh... không cần phải nhắn gì nữa nhé.

Duyên Anh bắt đầu thở dốc.

- Anh có ăn uống được gì không?

- Anh... anh ...thường... thường... ăn... thịt....

thịt... heo kho.

- Vâng.

- Ừ... đại khái... úi giờ... anh... anh... uống... lẳng nhăng,.. nhưng mà... em cứ... chán rồi.

- Vâng.

- Anh... em... cứ... kiên... nhẫn đi.

Lúc này, Duyên Anh có vẻ đã mê sảng trở lại. Anh cứ ú ớ những âm thanh ngọng nghịu, tôi chẳng biết anh muốn nói gì nữa. Anh Côn đỡ lấy điện thoại. Tôi hỏi anh Côn có hiểu Duyên Anh muốn nói gì không. Anh Côn nói, cũng chẳng hiểu gì hết. Anh bảo tôi đọc số điện thoại ở sổ, ở nhà, và giờ giấc thuận tiện, để anh gọi lại.

Chờ đợi hơn một tuần, không thấy anh Côn gọi lại, tôi liên lạc với anh tôi, và được biết tình trạng Duyên Anh càng ngày càng bi đát hơn.

Tôi quyết định sang thăm anh một lần, e rằng không có dịp gặp lại anh nữa. Sau khi tham khảo với anh Côn, lúc ấy đã trở về Texas, và nói chuyện với Thiên Sơn, tôi tìm đến cụ đông y sĩ 80 tuổi ở thành phố Rosemead.

Sau hơn một tiếng chờ cụ tiếp xong hết khách và bốc thuốc cho họ, tôi tiến đến, ngồi trước mặt cụ. Ông cụ hỏi:

- Ông đau gì?

- Thưa cụ, cháu tới xin cụ bốc thuốc cho ông anh cháu, bị bệnh cứng gan, đang ở bên Pháp.

Cụ đông y sĩ lắc đầu:

- Không được. Tôi phải xem mạch, rồi mới ghi toa, và bốc thuốc được.

- Thừa cụ, cháu là anh của cô N., bị ung thư tụy tạng, cụ đã chữa cho cô ấy. Cháu nghe danh cụ, nên tới đây, xin cụ chữa giúp cho anh cháu, gia đình cháu đội ơn cụ lắm.

- Tôi phải xem mạch, để biết nó là gốc ở gan hay thận, thì mới có thể chữa cho khỏi được.

- Cháu được biết cụ đã chữa cho anh G., bạn của cô N. Anh này cũng bị ung thư gan, nhà thư.

Chương Cuối

4 giờ chiều ngày 6 tháng 2, 1997, phi cơ đến không phận Paris. 4 giờ rưỡi, tôi ra khỏi khu vực lấy hành lý. Anh chị Vũ Đức Anh đã chờ sẵn ở đó. Anh tôi trầm giọng:

- Duyên Anh vừa mất sáng nay, lúc 8 giờ 25 phút.

Tôi bàng hoàng, không nói được gì. Chiếc xắc tay tôi cầm bỗng dung nặng chiu. Thì ra, trong lúc tôi đang bay; trong khi tôi nhớ đến anh nhiều nhất, Duyên Anh đã ra đi. Lòng tôi quặn đau, và nước mắt tôi ứa ra, đầm đìa trên má. Mãi cho đến khi đi bộ gần tới chỗ đậu xe, tôi mới lên tiếng:

- Bây giờ, mình đến thăm anh ấy, có được không?
Anh tôi nói:

- Nhà thương không cho đâu. Phải có thân nhân Duyên Anh dẫn vào mới được. Để sáng mai đi.

Sáng 7 tháng 2, anh tôi chở tôi, chị Duyên Anh và Sơn tới nhà thương Antoine Bécclère. Chúng tôi vào khu nhà xác ở phía sau bệnh viện. Nhân viên bảo

chúng tôi ngồi chờ trong một phòng nhỏ, để họ đem xác ra. Duyên Anh nằm trên bàn có bánh xe. Hai lớp vải, một xanh một trắng, quấn quanh và phủ lấy thi thể anh. Tôi đau đớn nhìn khuôn mặt hốc hác, vàng xạm. Trông anh như người đang ngủ say, mắt trái nhắm nghiêng; mắt phải hơi mở ra một chút, trông mắt lơ lơ dưới lớp mi. Vàng trán cao, mái tóc đen thoảng ít sợi bạc bên mép tai. Anh tôi đưa tay vuốt mắt phải của Duyên Anh cho nhắm kín lại. Tôi nghĩ, mắt bên phải nhắm không kín hoàn toàn, do ảnh hưởng tai nạn 1988, khiến phần bên phải cơ thể anh bị liệt.

Giở lớp vải che, tôi đặt tay lên vai và ngực Duyên Anh. Da thịt anh đã cứng. Và lạnh ngắt.

Duyên Anh của tôi đã chết, chết thật rồi!

Rời bệnh viện, anh Vũ Đức Anh lái xe đưa chúng tôi đến một số nhà đòn để thương lượng giá cả, và chuẩn bị cho tang lễ. Mất cả ngày, qua lại ba nhà đòn, mới tìm được một chỗ thuận tiện.

Theo sự sắp xếp, nhà đòn sẽ lo xong việc tẩm liệm trước 10 giờ sáng thứ sáu 14 tháng 2. Sau đó, xe tang sẽ đưa linh cữu anh đến một nhà thờ công giáo, để cử hành thánh lễ. Trước 2 giờ chiều, phải có mặt ở nghĩa trang Valenton, làm một lễ ngắn nữa, rồi sẽ hỏa táng.

Theo anh Đặng Xuân Côn, tro sẽ được giữ lại, để một nghệ sĩ điêu khắc, bạn của Duyên Anh, trộn với vật liệu, thực hiện bức tượng Duyên Anh...

Sáng thứ sáu, trời mưa tầm tã. Anh Vũ Đức Anh và

tôi rời nhà từ 9 giờ, đình ninh sẽ tới nhà thương trước 10 giờ để dự lễ nhập quan. Vào nhằm một exit, anh tôi phải đi vòng lại, để rồi kẹt ở một khu đông đúc xe cộ. Tới nhà thương, không còn chỗ đậu xe, phải đi vòng ra xa tìm chỗ để xe. Vào tới khu nhà xác thì đã 10 giờ 20. Xe tang vừa chở quan tài ra khỏi nhà thương. Tôi chạy ra bãi đậu xe, dưới cơn mưa lạnh, chặn ngang đầu một chiếc xe chở bốn người Việt Nam.

Tôi hỏi người phụ nữ lái xe:

- Thưa bà, bà đi dự đám tang Duyên Anh?

Người đàn bà có vẻ sốt ruột:

- Vâng. Xin lỗi ông, tôi phải chạy theo, kéo không bắt kịp đoàn xe.

Tôi bước theo chiếc xe đang từ từ lặn bánh:

- Bà có biết sẽ làm lễ ở nhà thờ nào không?

- Không. Thôi, tôi phải đi ngay đây.

Hai anh em tôi tất tả chạy về phía mặt tiền nhà thương, nơi đặt điện thoại công cộng. Tôi quay số nhà Duyên Anh, hy vọng có ai ở nhà, chỉ đường cho chúng tôi đến nơi cử hành tang lễ.

Mọi người thân của anh đều đã đi khỏi.

Chúng tôi lại chạy xuống lầu, ra khỏi nhà thương. Tới đầu đường, tôi thoáng thấy chiếc xe màu tím của người phụ nữ ban nãy chạy sau một đoàn xe chừng mười chiếc. Chúng tôi nhìn theo, cho tới khi đoàn xe đi thêm chừng 500m nữa, rồi quẹo phải ở một đèn xanh. Anh tôi vội vàng đi lấy xe, trở lại đón tôi, làm

một U-Turn, và tiến về hướng đoàn xe vừa đi qua. Khi chúng tôi đến chỗ quẹo phải ở đèn xanh, đoàn xe tang cũng đã mất hút.

Dưới cơn mưa, chúng tôi ghé vào một nhà thờ nhỏ để hỏi thăm. Nhà thờ đóng cửa. Anh tôi chặn một người đi bộ, hỏi ông ta nhà thờ công giáo nào ở gần đó nhất. Người này chỉ đường cho chúng tôi.

Không đầy mười phút sau, chúng tôi đã có mặt trước cửa nhà thờ.

Tôi bước ra khỏi xe, nhìn lên bầu trời xám đục. Chung quanh tôi, những hàng cây bên đường chỉ còn trơ những cành khẳng khiu.

Mưa buốt lạnh giăng giăng trước mặt, thấm qua chiếc áo da tôi đang khoác trên người.

Xe tang đậu ngay lề đường trước nhà thờ. Bốn người đạo tì Pháp mặc complet đen khiêng quan tài vào nhà thờ. Thiên Chương, trưởng nam của Duyên Anh, hai tay ôm tấm ảnh 11x14 của bố, đi trước quan tài. Theo sau linh cữu là chị Duyên Anh, chị Đặng Xuân Côn, vợ của Chương, Sơn và tôi. Những thân hữu đến dự tang lễ, khoảng sáu bảy chục người, đứng thành hai hàng, bên lối đi, chờ cho quan tài và tang quyến vào xong, mới tiến tới các hàng ghế. Trong số các thân hữu, tôi nhận ra anh chị Mai Trung Ngọc, giám đốc nhà xuất bản Nam Á, sư huynh Trần Văn Nghiêm, người dịch hai tác phẩm *Đôi Fanta* và *Những Đứa Trẻ Thái Bình* ra Pháp ngữ, nhạc sĩ Lương Ngọc

Châu và vợ ông, bà Phạm Thị Hoàn, con gái học giả Phạm Quỳnh, anh Bạch Thái Hà, một trong những người bạn thân của Duyên Anh ở Paris, chị Phương, chủ nhân nhà hàng Đào Viên, chị Mỹ Hòa của Tam Ca Ba Con Mèo, và anh chị Tô Văn Lai của Trung Tâm Thúy Nga. Rất tiếc, tôi không được biết tên những thân hữu khác, mà tôi tin chắc, các vị ấy phải yêu mến Duyên Anh lắm, mới nghỉ làm, và đội mưa đến dự tang lễ trong buổi sáng thứ sáu lạnh lẽo này.

Hai linh mục Đinh Đồng Thượng Sách và Jean Mais chủ lễ, với hai linh mục Việt Nam phụ lễ. Tôi ngồi hàng ghế thứ nhì, sát bên chỗ để linh cữu Duyên Anh. Tấm ảnh bán thân của anh đặt trước quan tài phủ vải nhung màu tím, viền tua vàng. Một ý nghĩ chợt thoáng qua trong tôi “Với ngôi bút dũng mãnh quyết liệt tấn công cộng sản Việt Nam, vạch trần bộ mặt dối trá của họ trước dư luận quốc tế, và nêu cao chính nghĩa quốc gia trên mặt trận quốc tế vận, lẽ ra linh cữu anh phải được lá cờ vàng ba sọc đỏ phủ lên.”

Hai bó hoa tươi bọc giấy bóng kính đặt trên nắp quan tài.

Chiếc đôn bằng gỗ kê trước ảnh Duyên Anh, bên trên để một lọ sứ cắm năm bảy nén nhang.

Mấy vòng hoa phúng điếu đặt bên cạnh và phía dưới quan tài. Tôi đọc thấy, trên vòng hoa đặt sát bên tôi, hai hàng chữ A Notre Ami, Duyên Anh, của Trung Tâm Thúy Nga; vòng hoa cạnh đó, lời từ biệt

Souvenir... của Nhà Xuất Bản Nam Á.

Linh mục Jean Mais đã dịch cuốn *Một Người Nga ở Sài Gòn* ra tiếng Pháp.

Ông cũng là người làm lễ rửa tội cho Duyên Anh theo đạo Công Giáo, mấy năm về trước. Ông nói khoảng 15 phút về một đoạn sách trong Thánh Kinh, khi Chúa Jesus khuyên các môn đệ phải trở nên giống như con trẻ, nếu họ muốn vào Nước Trời. Ông liên hệ đến các tác phẩm Duyên Anh viết về trẻ thơ, và ca ngợi tâm hồn đôn hậu, trong sáng của Duyên Anh trong các tác phẩm đó. Linh mục Đinh Đồng Thượng Sách phát biểu với tư cách vừa là một người chăn trong giáo phận gia đình Duyên Anh sinh sống, vừa như một độc giả yêu mến tư tưởng nhân bản trong những cuốn sách của Duyên Anh mà ông đã đọc.

Nhà báo Lê Hồng Long, chủ nhiệm tạp chí *Thế Giới Ngày Nay*, đọc điệu văn ca ngợi Duyên Anh như “một nhà văn có sức sáng tạo dồi dào, khó ai bì kịp”, và “những đóng góp của Duyên Anh cho văn học và cho cuộc đấu tranh vì tự do của dân tộc là một sự nghiệp sáng chói, sẽ còn ảnh hưởng cho đến nhiều năm sau...” Theo anh Lê Hồng Long, sự ra đi của Duyên Anh “không chỉ là một mất mát riêng của những người thân, mà còn là một tổn thất lớn cho văn học, cho chữ nghĩa, và cho chính nghĩa.”

Tôi nhớ lại lúc Duyên Anh bị hành hung, hôn mê trong bệnh viện Humana ở Westminster, Lê Hồng Long

đã từ tiểu bang Kansas, bay sang thăm ngay, và tôi đã gặp anh lần đầu tiên bên cạnh giường Duyên Anh.

Chỉ không đầy mười năm, sau ngày gặp nạn, Duyên Anh đã vĩnh viễn ra đi. Nghĩ lại, cuộc đời anh, có được bao nhiêu ngày sung sướng? Tôi nhìn lên ảnh anh đặt trước quan tài, đôi mắt sáng và hiền hòa biết bao! Văng vẳng bên tai tôi tiếng cười rộn rã, và giọng nói thân tình hôm nào ngoài vườn sau “Anh với Hiền, tuy không phải anh em ruột thịt, nhưng chúng mình như tay chân của nhau, có khi còn tay chân hơn cả anh em ruột thịt nữa. Anh có anh em gì ở đây đâu? Anh chỉ có em, là em của anh thôi.” Đôi mắt tôi bỗng mờ đi, và mũi tôi ẩm ướt.

Duyên Anh ơi, ngoài cha mẹ, anh em ruột của em ra, đã có ai yêu thương, chỉ bảo, an ủi, nâng đỡ, và bênh vực em như anh chưa? Nước mắt tôi chan hòa trên má.

Buổi ăn sáng sau cùng với anh ở quán hủ tiếu cá ở chợ Tàu, anh gọi thêm một tô cá không, ân cần ép em ăn thêm. Tôi bật khóc nức nở.

Lần chót ghé thăm anh ở nhà chú Dung, em có cái hẹn khác đang chờ, nên vội vàng quá, chẳng kịp nói gì nhiều với anh, cũng chẳng ngồi xuống bên cạnh anh, em thấy anh nhìn em buồn bã. Tại sao em không ở lại với anh thêm năm mười phút nữa, Duyên Anh nhỉ? Bây giờ, có muốn ngồi bên anh, có còn được nữa đâu! Tôi gập người lại, khóc đau đớn...

Rất bất ngờ, con trai út của Duyên Anh, Thiên Sơn, trao cho tôi bài thơ *Thương Tiếc Duyên Anh* của Cao Tần, nhờ tôi đọc.

Tôi gạt nước mắt, cố lấy lại bình tĩnh, bước lên bục, bày tỏ nỗi đau buồn của mình trước sự ra đi vĩnh viễn của Duyên Anh. Tôi nói lên lòng biết ơn của mình, như một độc giả yêu mến văn tài của anh từ ba mươi năm qua, đồng thời như một người em kết nghĩa đã được anh hết lòng thương yêu, đùm bọc.

Đây là bốn câu thơ Cao Tần gửi sang cho gia đình Duyên Anh, khi nghe tin anh qua đời:

Thương Tiếc Duyên Anh
Gặp lại hôm qua, chú học trò
Còn nuôi con sáo bạn ta cho
Ta đem khoe chú bông Thiên lý
Rực rỡ, huy hoàng như tuổi thơ
Cao Tần

Tang lễ đã xong. Đoàn xe quay về Plessis Robinson, dừng lại chừng năm phút trước khu chung cư, nơi Duyên Anh sống những tháng cuối cùng. Rồi cũng trong cơn mưa lạnh, dưới bầu trời xám đục của cả Paris đang nhỏ lệ tiếc thương, xe tang đưa anh tới khu đôi Valenton, một vùng ngoại ô cách đó chừng 20 km.

Anh em tôi đến Valenton lúc 1 giờ trưa, đậu xe lại, chờ tới giờ vào làm lễ lần chót trước khi thiêu xác Duyên Anh. Khoảng 1 giờ 20, một chiếc Volkswagen

trờ tới, đậu cạnh xe chúng tôi. Nhìn sang, tôi thấy nữ danh ca Bạch Yến. Chị bước ra khỏi xe, dừng lại nói chuyện với chúng tôi. Anh Trần Quang Hải không tới được, vì phải qua Ý dạy học từ hôm trước. Anh chị Lương Ngọc Châu, chị Bạch Yến, và anh em tôi vào phòng để quan tài Duyên Anh lúc 1 giờ 45. Linh mục Sách đang đọc kinh làm lễ. Trong căn phòng 4mx4m, lúc ấy chỉ còn khoảng hơn một chục người. Tôi nhìn thấy anh Mai Trung Ngọc, anh Bạch Thái Hà, chị Mỹ Hòa, chị Phương của Đào Viên quán.

Linh cửu đặt trên chiếc bàn kim loại ở chính giữa phòng. Hai bó hoa tươi vẫn nằm trên nắp quan tài. Ảnh chụp Duyên Anh mặc áo veste màu nhạt, quần khăn quàng cổ, đặt trên giá phía trước. Bàn kim loại nối liền với một đường hầm ở sát tường, cũng lót kim loại. Đường hầm này dẫn vào lò thiêu bên trong. Một cánh cửa đóng kín, ngăn cách bàn để quan tài và đường hầm.

Linh mục Sách nói gì, tôi chẳng còn nghe và hiểu được nữa. Khi tiếng hát thánh ca nhẹ nhàng cất lên, cảm xúc trong tôi cuộn cuộn dâng tràn, khiến tôi nghẹn họng. Tôi sắp mất Duyên Anh vĩnh viễn. Chỉ còn mấy phút nữa thôi, thi thể anh sẽ bị những ngọn lửa ga cực mạnh thiêu đốt. Tất cả sẽ chỉ còn lại một đồng tro tàn. Bao nhiêu tinh hoa, tài năng trong anh, rồi sẽ về đâu? Nhìn lên tấm ảnh, tôi thương Duyên Anh quá! Trong mười ba năm cuối đời, những ngộ

nhận, chụp mũ, và thù hận liên tiếp vây quanh anh. Duyên Anh dững cảm tự vệ, và chống trả, trong cô đơn, những xông hãm từ mọi phía. Sức mòn, lực cạn, càng ngày anh càng cô đơn hơn, và càng muốn giam mình trong nỗi cô quạnh. Bạn hữu anh, những người thực sự yêu mến anh, còn được mấy ai?

Không còn kềm giữ được nữa, tôi ôm mặt, khóc hộc lên.

Đó cũng là lúc một nhân viên nghĩa địa bước vào. Tôi liếc nhìn đồng hồ. 2 giờ đúng. Người đàn ông ấn một cái nút trên tường. Cánh cửa mở ra. Bên trong đường hầm, sâu phía trong, lửa đỏ rực. Hệ thống dây chuyền tự động đưa quan tài vào trong lòng lò thiêu. Cánh cửa kim loại đóng chặt. Nhanh quá, không đầy mười lăm giây!

Không còn lại gì. Chỉ còn tro bụi tấm ảnh bán thân của Duyên Anh, mà bây giờ, tôi không dám nhìn nữa, vì tiếp tục nhìn, ruột tôi lại quặn đau.

Thân nhân và bạn hữu Duyên Anh lần lượt bước ra khỏi phòng.

Chỉ còn mình tôi, vẫn đứng úp mặt vào tường, cố ngăn những tiếng nấc nghẹn. Văng vẳng bên tai tôi, lời nhạc kỳ lạ của *Hồn Muôn Năm Cũ*, Duyên Anh mới làm hôm nào

Người xưa vẫn sống trong lòng người nay

Hồn xưa lay bóng, phát phơ cờ bay

Hương trầm tỏa khói ngất ngây, nhạc áp u hoài...

Bắt đầu viết từ tháng 2, 1997

Viết xong ngày 16 tháng 8, 1999

Sinh nhật thứ 64 của Duyên Anh

Sửa chữa bản thảo lần cuối, tháng 1, 2000

Hình bìa và trình bày: Họa sĩ Trần Đình Thục

Phần Phụ Lục

Anh Em, Bè Bạn Viết Về Duyên Anh

Khoảng trống sau Duyên Anh

Khi hay tin Duyên Anh đã vĩnh viễn ra đi, tôi có một phản ứng tự nhiên và mau lẹ với ý nghĩ: “Chúng ta đã mất đi một người cầm bút không thể thay thế”.

Phản ứng này không có gì là quá đáng nếu người ta đánh giá các đóng góp vô cùng to lớn của Duyên Anh cho đời sống tinh thần của dân tộc Việt Nam mà không để mình chịu ảnh hưởng của thói đổ kỵ bản tiện của kẻ phàm trần.

Nếu chỉ gọi Duyên Anh là một “nhà văn” thì tức là đã phạm tội thiếu công bằng, vì đã không nói lên được khả năng và thiên phú sáng tác của ông trên nhiều lãnh vực. Có cần phải nhiều lời mới chứng tỏ được con người phi thường này không qua hàng chục tác phẩm, hàng trăm bài nhận định, bình luận và phẩm luận?

Thông thường, người cầm bút luôn luôn có sở

trường và sở đoản. Là người kính phục và ngưỡng mộ các thành tích của Duyên Anh mà không sợ thiệt thòi cho bản thân mình, tôi không tìm thấy một sở đoản nào của ông. Ông tung hoành trong mọi lãnh vực.

Viết về tuổi trẻ Việt Nam, ai tha thiết và chan chứa tình thương bằng Duyên Anh?

Viết về sử Việt Nam cận đại, có sử gia Việt Nam nào bằng cấp đầy mình theo kịp ông về phán xét thăng trầm, sắc bén và về trí nhớ bền bỉ tuyệt vời?

Hỏi tội những tên mọt dân hại nước Việt Nam, ai qua mặt được Duyên Anh với truyền thống “uy vũ bất năng khuất” và phương châm “người cầm bút không cần hậu thuẫn, không cần thế lực”?

Duyên Anh bị Hà Nội ghi vào danh sách “biệt kích văn nghệ” vì ông hỏi tội bọn đội lốt cách mạng ghê gớm quá. Sau này, khi đã tìm được tự do tại xứ người, khí phách của ông lại biểu lộ bằng những tác phẩm đồ sộ kết án bọn đội lốt chống cộng để lột tiền của những người lưu vong chống cộng.

Đối với người ngoại quốc, Duyên Anh không cần ai cho gương hiên ngang tranh đấu cho dân chủ và tự do của dân tộc Việt Nam. Cộng Sản Hà Nội dùng nước Pháp làm bản doanh quốc tế vụn. Một người một ngựa, Duyên Anh tả xung hữu đột phá thế trận của Hà Nội. Chính nghĩa của người Việt quốc gia gắn liền với tên tuổi và uy tín của Duyên Anh. Những bài thơ tù của ông và những tác phẩm chống cộng

sâu sắc của ông chuyển sang Pháp ngữ đã làm rung động trời Âu. Một số tác phẩm chống Cộng của ông đã được giới điện ảnh Âu châu quay thành phim và phổ biến rộng rãi đi khắp thế giới.

Trên đây chỉ là sự tóm lược một số đóng góp của thiên tài văn chương và văn học Duyên Anh Vũ Mộng Long. Muốn ghi đầy đủ các đóng góp lớn lao của ông, người ta sẽ phải viết hàng chục cuốn sách.

Khi ra đi, Duyên Anh để lại cho người đời một di chúc và di sản cao quý và phong phú mà tôi tin rằng ít có người cầm bút Việt nào theo nổi. Đó là thiên chức tự nguyện của người cầm bút để “thể thiên hành đạo”, đó là ý thức danh dự, tự ái và truyền thống của dân tộc, đó là tình yêu nước Việt Nam qua nếp sống hiền hòa của dân tộc Việt, và đó là thông điệp gửi cho những kẻ lãnh đạo hãy ráng trong sạch để giành chỗ đứng cao quý cho nước Việt Nam trong trận chiến bất tận giành khoảng trống SINH TỒN cho mỗi dân tộc. Ông đã thay mặt thế hệ trẻ Việt để nhắc nhở những phe, nhóm nắm được quyền cai trị (bằng cách này hay cách khác) ráng đầu tư vào tuổi trẻ, vì Ở NOI TUỔI TRẺ LÀ HY VỌNG.

Với tất cả sự ngậm ngùi mà ngôn ngữ Việt tuy phong phú không giúp diễn tả nổi, tôi cảm ơn tác giả Vũ Trung Hiền đã cho tôi cơ hội tôn vinh Thiên Tài Văn Chương Văn Học Duyên Anh Vũ Mộng Long. Ông ra đi, để lại cho những người kính phục và ngưỡng

mộ ông món nợ tình thần kích thước không đo lường được và không mong trả được, vì “khoảng trống sau Duyên Anh” không ai có thể lấp bằng được.

Đời này, kiếp này, chỉ có một Duyên Anh Vũ Mộng Long.

Đất tạm trú California

ngày 6 tháng 1, năm 2000

Phạm Kim Vinh

Duyên Anh, như tôi biết

Với tôi, Duyên Anh là một người anh khoan dung, đáng kính; một người anh có nhiều tài. Tôi hạnh diện được anh coi như một trong những đứa em của anh.

Duyên Anh đã sống hết mình, như một con người chân thật, với đầy đủ thất tình. Đã không hề có một mặt nạ nào trên con người phi thường đó.

Trong cuộc chơi, ở Duyên Anh không hề ngớt tiếng cười hào sảng; tiếng cười làm sống động bất cứ một hội ngộ nào. Rượu chẳng khi nào voi trong ly anh. Duyên Anh luôn luôn uống cạn, cạn chén rượu vui với anh em, bè bạn; cạn cả chén đắng phũ phàng của ngộ nhận độc ác giáng xuống đời anh.

Tàn cuộc vui này, Duyên Anh lại tiếp tục bày một cuộc chơi khác. Đối với Duyên Anh, cái gì cũng có thể là cuộc chơi được. Cuộc chơi chữ nghĩa, dường như đã mỏi, anh bày cuộc chơi thơ, rồi chơi nhạc. Cuộc chơi nào, anh cũng chơi hết mình, và cũng đều tài

hoa, xuất chúng.

Khi phần nộ, Duyên Anh không còn là con rỗng mộng mơ như cái tên cha mẹ đặt cho nữa. Anh chiến đấu dũng mãnh như một người lính cảm tử. Trong các cuộc bút chiến, không ít người đã trọng thương vì những câu văn có tác dụng tàn phá dữ dội của anh, viết trong lúc xốc nổi vì tức giận.

Đọc cuốn *Nhà Tôi*, anh viết ba mươi năm trước, tôi thấy anh yêu thương vợ con biết bao! Yêu vợ, nể vợ, và có lẽ, cũng sợ vợ nữa. Chẳng biết, anh dám có mối tình lẻ nào không?

Nhưng tôi nghĩ, anh yêu vợ nhà trọn vẹn, không còn chỗ cho bất cứ cuộc phiêu lưu nào khác.

Duyên Anh và tôi chia xẻ khá nhiều kỷ niệm. Một lần, tôi chuẩn bị đi lưu diễn ở xa. Trong lúc sắp xếp hành lý, tôi và người bạn trai có chuyện bực mình, lời qua tiếng lại. Rồi tôi giận quá, vút hết áo quần ra sân. Lúc đó, Duyên Anh biến thành con rỗng mơ mộng, dễ thương vô cùng!

Anh ôn tồn bảo tôi “Em có tức giận, cứ hét tướng lên cho hả dạ. Còn hành lý, để anh thu dọn cho.”

Cử chỉ và ánh mắt anh thật khoan dung, độ lượng.

Thời gian sống với Trần Đình Thục và tôi, có lần Duyên Anh tự tay làm thức ăn cho chúng tôi ăn. Duyên Anh nấu ăn rất ngon. Cá thu mua về, anh chiên lên cho săn lại, trước khi kho với riềng. Món canh cải chua, anh nấu với thịt bò, ăn thật tuyệt!

Duyên Anh làm khá nhiều nhạc, nhưng nhạc của anh thuộc loại kén chọn cả người trình bày lẫn người thưởng ngoạn, nên khó phổ biến rộng rãi trong quần chúng. Đặc biệt, anh làm riêng mười bản cho tôi hát. Tôi đã thu xong phần hòa âm, nhưng vì một số lý do, tôi chưa thực hiện được băng nhạc này.

Một lần, Duyên Anh cho tôi xem bài anh viết về mấy ông tướng của miền Nam trước 75, trong đó, anh mạt sát họ bằng những ngôn từ quá nặng nề. Tôi nói với Duyên Anh, sau khi đọc xong:

- Em không thích anh như vậy. Chuyện mấy ông đó làm, thầy kệ họ, anh nói làm gì, để người ta ghét anh.

Anh bảo tôi:

- Đã bỏ quân đội, chạy sang đây mà chúng nó còn múa may, ra cái điều yêu nước thương nòi, anh chịu không nổi. Anh không viết ra, còn ai dám viết nữa?

Tôi dụ giọng:

- Đã đành ngoài anh ra, không còn ai dám viết. Nhưng liệu những gì anh viết, bao nhiêu người sẽ đón nhận? Hay là những người ghét anh sẽ có cớ để vùi dập anh? Em không muốn ai làm hại anh, và cũng chẳng thích anh công kích ai hết. Anh nên tiếp tục viết về những đề tài tuổi thơ và tình yêu thôi.

Duyên Anh ngẫm nghĩ một lát, rồi nhìn sâu trong mắt tôi:

- Được rồi, anh sẽ nghe em, không còn chửi bới ai nữa. Sống gần em, anh thấy tâm hồn nhẹ nhàng hơn,

và anh hiền đi nhiều lắm đó.

Một lần khác, anh ngỡ ý muốn viết một quyển sách về đời tôi. Anh bảo “Em kể đi, rồi anh sẽ bắt đầu viết.”

Tôi từ chối, viện cớ mình chưa đủ chất liệu sống, tuổi đời chưa bao nhiêu, anh viết về tôi như thế, thiên hạ sẽ chê cười, và sẽ không có lợi cho cả anh lẫn tôi.

Nghe tôi từ chối, Duyên Anh nói “Em không để anh viết, nhờ anh chết thì sao?”

Cho đến hôm nay, câu nói gở của anh cứ trở về ám ảnh tôi. Duyên Anh ơi, tại sao anh lại nói như vậy? Anh có biết trước là anh sẽ ra đi sớm hơn em không?

Bây giờ, Duyên Anh đã đi xa, đi thật xa về cõi vô cùng. Ở nơi chốn đó, anh có bày thêm cuộc chơi nào mới không?

Đã có những tin đồn ác ý nhằm bôi nhọ tên tuổi Duyên Anh. Thiên hạ nói thế nào, tôi bỏ hết ngoài tai. Tôi tin chắc chắn, một con người như Duyên Anh, không bao giờ làm những chuyện họ gán cho anh hết.

Trong tâm tưởng tôi, Duyên Anh mãi mãi là người anh trọn đời tôi kính mến.

Ở miền an nghỉ tím mù đó, có bao giờ anh nghĩ đến đứa em gái của anh không?

Julie

Westminster 14/10/99

Giả sử như...

Trong ba cái tên Vũ Mộng Long, Duyên Anh, và

Thương Sinh, cái tên mà tôi ít được nghe nhất, có lẽ là tên thật Vũ Mộng Long của nhà văn Duyên Anh.

Ai cũng đã đọc truyện của Duyên Anh. Lớp trẻ nào ham đọc sách cũng đều biết tác giả Duyên Anh, cũng đều quen thuộc với những nhân vật mà anh đã dựng lên, để rồi từ đó, tên tuổi của anh được dính liền với nhãn hiệu “Nhà Văn của Tuổi Thơ”...

Danh vọng bắt nguồn từ đó, nhưng cũng chính lãnh vực chuyên về tuổi thơ này sẽ là một trong những nguyên nhân ẩn kín đã đưa đẩy cuộc sống của anh vào một cái vòng ẩn lụy đầy oan nghiệt, bắt đầu từ lúc người Cộng Sản mở chiến dịch càn quét Văn Nghệ Sĩ miền Nam.

Tôi bước chân vào Đại Học đúng năm 63. Một năm đầy dẫy những biến cố kinh khủng: Phong Trào Đấu Tranh Phật Giáo miền Trung; cuộc lật đổ nền Đệ Nhất Cộng Hòa và cái chết của hai ông Diệm Nhu; những cuộc xuống đường, đảo chánh, chỉnh lý, đã làm đảo lộn toàn diện nếp sống Sinh Viên tại Đô Thành. Trong cái rối mù của chính trường, những nhật báo hằng ngày là mối giây duy nhất mà lớp trẻ chúng tôi bám vào để theo dõi thời cuộc...

Khuôn mặt của nhà báo Thương Sinh xuất hiện. “Nhà Văn của Tuổi Thơ” biến thành người ký giả với ngòi viết dao phủ. Dòng văn phủ đầy phẫn hồng của tuổi thơ bỗng nhường chỗ cho những lời lẽ đả phá thách thức. Ngôn từ châm biếm được tung ra đanh

thép, nhiều khi đến độ độc ác, tạo ra một khí phách ngang tàng, tương phản với thể văn tươi sáng, nhẹ nhàng, dịu ngọt trong những cuốn tiểu thuyết viết về tuổi thơ... Lớp trẻ Sinh Viên chúng tôi thích thú theo dõi, lòng đầy ngưỡng mộ, vì Thương Sinh ác, Thương Sinh đều, nhưng chỉ ác và đều với những con mọt chính trường, với những con buôn chính trị xôi thịt, và với những con ròi tham nhũng trong chính quyền.

Lúc ấy, tôi chưa hề gặp mặt Duyên Anh, và cũng chưa làm quen được với Thương Sinh.

Tôi rời Việt Nam vào cuối năm 70, qua Pháp.

Tôi ra đi, để lại sau lưng muôn vàn ký ức về một miền Nam sôi bỏng, hỗn độn ở giữa thời kỳ Chiến Dịch Hạ Lào...

Năm năm sau, biến cố 75 ập tới, cắt đứt hẳn đường về, cắt đứt hẳn mọi liên lạc với quê hương. Ở tại hải ngoại, tiếng mẹ đẻ còn ít nói, hướng gì đọc văn chương, báo chí tiếng Việt.

Nhưng rồi con Tào xoay vần. Năm 83, tôi rời Pháp qua định cư tại California. Quê Hương Việt Nam lại rộn ràng tại mảnh đất xa xôi này: miếng ăn, tiếng nói, báo chí, văn chương lại thấy tái sinh, xán lạn và rộn ràng còn hơn khi ở quê nhà.

Một cách rất tình cờ, tôi được giới thiệu với Duyên Anh qua một buổi ra mắt sách tại Disneyland Hotel vào đầu năm 88, và rồi cũng rất tình cờ, Duyên Anh đã đặt chân tới nhà tôi, lúc đầu như một khách quý,

sau đó, như một người anh cư ngụ luôn trong nhà.

Chúng tôi nhường cho anh một căn phòng nhỏ yên tĩnh nhìn ra vườn.

Duyên Anh thường dậy rất sớm. Anh tự pha cà phê, tự làm điểm tâm sáng, tự pha trà, và ngồi viết ngay tại chiếc bàn ăn lớn trong bếp. Bếp sáng sủa: hai khuôn cửa kính lớn, một mở ra phía sân sau, một mở ra trước mặt tiền của nhà, đủ mang ánh sáng chan hòa vào chỗ anh làm việc...

Tôi thường thức dậy muộn. Lúc nào bước vào bếp pha cà phê, tôi cũng đều nghe câu hỏi đầy trù mến “Thế nào, ngủ được không em?”

Anh luôn nhường cho tôi chỗ cuối bàn, sát vách, gần những học đựng đầy đồ vẽ của tôi. Chiếc bàn ăn này cũng là chỗ tôi ngồi vẽ mỗi ngày; tôi với ly cà phê sữa, còn anh Duyên Anh với ấm trà tri kỷ.

Khác hẳn với cái nhìn mà tôi thường có về một nhà văn: tôi đã tưởng Duyên Anh phải là một người trầm ngâm, chậm chạp, xuềnh xoàng, ít để ý tới bất cứ một chuyện gì ngoài việc viết lách. Nhưng không, anh rất bảnh bao, lanh lẹ, và tháo vát. Có cái lạ, là anh rất gọn gàng: từ mái tóc tới bộ quần áo phẳng lì. Anh tự giặt đồ, tự ủi đồ, tự nấu ăn, và dọn dẹp, rất sạch sẽ. Trước khi ngồi vào bàn làm việc, anh thường chùi chỗ ngồi một cách kỹ lưỡng, rồi sau đó, lấy một chồng giấy trắng, một cái thước kẻ để trước mặt, một bao thuốc, một gạt tàn, một ấm trà. Và anh bắt đầu

ngồi vào làm việc...

Chữ anh viết thẳng tắp, đều đặn, không tẩy xóa sửa đổi. Dòng tư tưởng gần như bất tận, chảy đều theo cử động của bàn tay, chững chặc. Lâu lâu, anh ngừng lại, cười thú vị, và gọi giạt tôi: “Thục, nghe này!...” Anh đọc cho tôi nghe một đoạn anh vừa viết. Văn thể văn châm biếm, sắc bén, đanh thép mà tôi đã được đọc trước năm 70. Đã hai mươi năm rồi, nhưng lần này, tôi còn được nghe chính giọng nói, nghe được tiếng cười ngạo nghễ của chính con người dưới bút hiệu Thương Sinh, tại ngay chính nhà của tôi...

Nhìn anh, tôi thấy dâng lên một niềm kính phục pha chút xót xa: biết bao chặng đường gian truân, biết bao sóng gió đã dồn dập phủ kín đời một con người, mà giờ đây, đối diện với tôi, anh vẫn chỉ là một người anh ung dung, yêu đời, tự tin...

Anh sống rất thật, như một tờ giấy trắng, không xoe xua, không tính toán. Nhiều khi, rất mộc mạc, rất quê hương Thái Bình. Có hôm, anh nói với tôi: “Em nấu dư cơm chiều nay đi, để mai, anh ăn cơm nguội với nước dưa chua.” Anh thích vậy, cơm nguội chan nước dưa chua. Còn chi quê hương dân tộc cho bằng!

Ở đây, hình như, tôi bất chợt nhìn ra con người của Vũ Mộng Long, một Vũ Mộng Long chất phác, rất đất Bắc, một Vũ Mộng Long đậm bạc, giữ nguyên tâm hồn thôn dã, không chút xoe xua thành thị. Duyên Anh, văn sĩ thần tượng, hay Thương Sinh, ký giả đao

phủ, đã nhường chỗ cho một Vũ Mộng Long hiền hòa, bình thường, giản dị.

Anh ít nói về chuyện gia đình của anh. Có một sự chịu đựng, đè nén gì đó trong ánh mắt. Lâu lâu đang viết, anh ngừng lại, bỏ kính xuống bàn, ngả người vào thành ghế, và quay sang tôi tâm sự. Những lúc đó, giọng anh chùng xuống, chậm rãi, và nói nhỏ, như cho chính mình nghe.

Anh đưa cho tôi đọc những tác phẩm mới, anh đã viết tại Pháp; một số đã được dịch ra Pháp ngữ, và do các nhà xuất bản Pháp ấn hành.

Anh đã đề nghị với nhà xuất bản Xuân Thu, để tôi trình bày bìa hai tác phẩm *"Sàigòn Ngày Dài Nhất"*, và hồi ký *"Nhìn Lại Những Bến Bờ"*. Nhà Xuân Thu đã in hai tác phẩm này tại Hoa Kỳ.

Tôi đã nghe thiên hạ nói nhiều về một Duyên Anh làm antenne, khi anh còn bị giam giữ trong trại cải tạo. Tiếng đồn không biết từ đâu, nhưng miệng truyền miệng, ai rồi cũng đặt câu hỏi. Riêng tôi, suốt thời gian anh ở trong nhà, tôi chưa bao giờ đặt vấn đề này với anh. Có lẽ, vì tế nhị thì ít; nhưng lý do chính là, càng sống gần anh, tôi càng thấy rõ khí phách trong con người thật của anh. Con người khí phách ấy, tôi tin chắc, không thể khờ khạo, ngu dại đến độ làm công cụ cho Cộng Sản, để phản anh em.

Cộng Sản Việt Nam làm sao mà mua nổi một con người dũng cảm và cao ngạo như Thương Sinh?

Có lần, trong buổi tối mấy anh em nói chuyện, một người nào đó đã đề cập đến phim ảnh Hollywood, và bàn về loại phim James Bond. Duyên Anh cười vang, giọng miệt thị thấy rõ: “Dốt, chúng nó cả một lũ dốt! Chẳng hiểu gì về vai trò gián điệp cả. James Bond đẹp trai, tướng tá lỏng lẻo, lộ diện mẹ nó rồi; lấy gì mà làm gián điệp? Gián điệp phải vô danh tiểu tốt, bình thường tới độ không ai để ý tới mới được!” Rồi anh lẩm bẩm điều gì đó, chẳng ai nghe rõ. Có vẻ, anh muốn nói thêm, cho một điều ẩn ức nào đó. Rất có thể, khi bàn về gián điệp James Bond, anh đã muốn đề cập đến vai trò antenne mà họ đã gán ghép cho anh, nhưng vì kiêu hãnh, anh bất chấp mọi chuyện, ngay cả việc thanh minh cho chính mình...

Thật sự, muốn dùng người làm chỉ điểm, Cộng Sản Hà Nội có cả trăm ngàn người bị cầm tù, cần gì phải dùng tới một Duyên Anh lỏng lẻo tên tuổi?

Có lần, Duyên Anh nói với tôi: “Em biết không, có nhiều đêm, chúng nó đã gọi anh lên nói chuyện. Chúng muốn anh viết về tuổi thơ, chỉ viết về tuổi thơ thôi, không cần ca tụng Cách Mạng hay Chế Độ. Chế độ Cộng Sản rất coi trọng vấn đề gieo trồng Hạt Giống Đỏ, thế hệ nhỏ sẽ nối tiếp con đường của chúng...”

Tôi liên tưởng ngay tới một câu nói, đại khái “Một y sĩ chữa bệnh chỉ ảnh hưởng tới một người; một lãnh tụ chỉ ảnh hưởng tới một quốc gia; nhưng một nhà văn sẽ ảnh hưởng đến cả một thế hệ”

Duyên Anh là nhà văn duy nhất của miền Nam chuyên viết về tuổi trẻ. Cộng Sản Hà Nội lưu tâm tới khía cạnh này, và mời anh ra cộng tác. Anh đã khước từ. Họ liên tục mời anh lên gặp họ ban đêm, những mong thuyết phục được anh. Dần dà, những lần bị gọi về đêm gây thắc mắc cho những bạn tù, và tiếng đồn từ đó cũng nảy sinh.

Trước ngày cộng sản thả anh, họ đã sử dụng chiến thuật “Không dùng được thì diệt”. Họ tung ra ngón đòn độc ác antenne để đốt cháy tên tuổi của Duyên Anh, gây hận thù giữa các bạn tù, và cô lập luôn con người chống cộng Duyên Anh với Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia hải ngoại. Một số người Việt tha hương, vì quá hận thù cộng sản, đôi khi thiếu sáng suốt. Chỉ cần nghe nói mái tóc nào hôi mùi nón cối, là họ phang liền, không cần suy nghĩ.

Duyên Anh, khi được thả về, đã không còn lối thoát nào, ngoài con đường vượt biên. Để chuẩn bị cho chuyến đào tẩu, anh đã lê lết tại các xóm bàn đèn, để đánh lạc sự theo dõi của Công An. Tưởng Duyên Anh đã rơi vào đường cùng của hút xách, nghiện ngập, Cộng Sản nói lỏng kiểm soát; và Duyên Anh đã xuống thuyền, thoát sang Mã Lai. “*Bầy Sư Tử Lãng Mạn*” là phần thưởng tinh thần, được thai nghén từ những ngày tháng đóng màn kịch trác táng, hút xách này.

Với hai tác phẩm “*Nhà Tù*”, “*Trại Tập Trung*”, bằng

lối hành văn của Duyên Anh và Thương Sinh nhập một, anh đã nói lên sự tàn ác của cộng sản Việt Nam trong việc kềm kẹp, đàn áp Văn Nghệ Sĩ, và cuộc sống khốn khổ cùng cực của các tù nhân cải tạo. Tiếp theo đó, với *"Sỏi Đá Ngậm Ngùi"*, *"Một Người Nga ở Sài Gòn"*, *"Một Người Tên Trần Văn Bá"*, *"Quán Trọ Trước Cổng Thiên Đường"*, *"Đôi Fanta"*, và tập *"Thơ Từ"*, Duyên Anh đã tấn công trực tiếp vào chế độ cộng sản Hà Nội, như một cách trả lời cho họ về những năm tháng bị giam nhốt, đọa đày. Duyên Anh cũng đã vượt biên gian khổ như bao thuyền nhân khác, để chứng minh, anh không phải là công cụ của cộng sản.

"Cộng Sản Chỉ Sợ Mình Đưa Chúng Nó Vào Văn Chương Thôi", *"Phải Nhốt Tội Ác Của Chúng Nó Vào Lãnh Vực Bất Diệt"*, Duyên Anh đã lập đi lập lại với tôi mấy câu này nhiều lần. Văn chương ngàn đời tồn tại. Chữ nghĩa bất diệt. Duyên Anh đã dùng văn chương chữ nghĩa để bày tỏ con người quốc gia của mình. Với đại tác phẩm *"Hồn Say Phấn Lạ"*, gần 900 trang in, xuất bản chỉ mấy tháng trước khi Duyên Anh qua đời, anh đã vạch ra lối đánh Cộng Sản hữu hiệu nhất. Tôi tin chắc rằng, hàng trăm năm nữa, tội ác của Cộng Sản Việt Nam, do Duyên Anh giam nhốt trong các tác phẩm của anh, sẽ vẫn tồn tại ở các thư viện khắp nơi trên thế giới, trong các hiệu sách, và giữa những tủ sách gia đình. Thế hệ anh và tôi, thế hệ con cháu chúng ta, cùng thế hệ mai sau, sẽ ghi

nhớ mãi những bài học và kinh nghiệm đau thương của thời đại này.

GIẢ SỬ NHƯ ngày nay, nếu Duyên Anh còn sống, tôi vẫn nghĩ rằng anh cũng chẳng cần biện hộ cho chính mình. Anh cũng chẳng cần giành giật lá cờ Quốc Gia với ai, để được tiếng là chống Cộng. Vì Duyên Anh đã biết dùng ngòi bút, dùng chữ nghĩa, dùng tim óc anh, như một thứ vũ khí lợi hại, đẩy sức công phá thành trì Cộng Sản.

GIẢ SỬ NHƯ chế độ Việt Nam Cộng Hòa còn tồn tại cho tới bây giờ, lớp trẻ chúng tôi nằm giữa hai thế hệ, cũng vẫn cô đơn, cũng vẫn vất vưởng đi tìm một lớp đàn anh... Nếu không có một Duyên Anh, một Thương Sinh, chúng tôi cũng vẫn phải tạo ra mẫu người này, để dùng Văn Chương thay thế cho chính thể.

GIẢ SỬ NHƯ ngày 30 tháng 4 năm 75 đã không xảy ra, chúng tôi vẫn cầu mong có được một biến cố nào khác, để miền Nam có được một triệu người đi “du học”, để có được một thế hệ trẻ được đầu tư tại ngoại quốc, sạch sẽ hơn, có khả năng xây tương lai huy hoàng hơn cho tổ quốc Việt Nam tự do, không cộng sản.

GIẢ SỬ NHƯ tôi được phép thần diệu có thể gặp gỡ lại người đã chết, tôi sẽ nói với Duyên Anh: xác anh trở về cát bụi, tim anh trở về nguồn cội, nhưng tên tuổi và tác phẩm của anh đã trở thành bất tử. Văn Chương Chữ Nghĩa đã tạc tượng anh, để anh mãi mãi gần gũi

với chúng tôi, như một người anh, như một người bạn tù, và như một biểu tượng cao quý Quốc Gia.

Sắp tới ngày giỗ thứ ba của Duyên Anh, tôi ngồi nhóm lại chút ánh lửa kỷ niệm. Nhớ anh, và viết vài chữ GIẢ SỬ NHƯ để cùng anh nhìn lại những ngày tháng cũ, và cùng anh đón nhận một kỷ nguyên mới, với thật nhiều ước mơ cho Quê Hương, như anh đã làm, và còn có thể làm...

Trần Đình Thực

Lễ Tạ Ôn, tháng 11, năm 99

Duyên Anh! Ngàn đời vẫn đẹp như hoa thiên lý

Từ cái xứ sở rất nghèo nàn của miền Trung, năm bắt đầu học trung học tôi may mắn có một người bạn cho mượn truyện ngắn *Con Sáo Của Em Tôi* – Duyên Anh. Vừa đọc, nước mắt tôi vừa ứa ra, tự hỏi đây là tiểu thuyết hay truyện thật về đời mình, rồi Duyên Anh nghe được ai đó kể và viết lại. Từ đó, *Con Sáo Của Em Tôi* dính liền với tôi, mãi cho tới bây giờ.

Năm 1963, miền Trung bắt đầu lộn xộn. Cô tôi khuyên tôi vào Sài Gòn ăn học. Việc đầu tiên của tôi vào Sài Gòn là bằng mọi cách phải đi tìm gặp Duyên Anh. Cố gắng đủ bằng mọi thứ, nhưng than ôi, một thằng nhóc nhà quê - xứ nẫu – như tôi, thì làm sao mà gặp được Duyên Anh, một nhà văn lẫy lừng bấy giờ. Có một điều lạ – là từ lâu – rất lâu, tôi cứ tưởng chỉ có mình là mê truyện Duyên Anh. Không ngờ, khi

vào Sài Gòn, tôi bắt gặp hầu hết học sinh sinh viên thời ấy, cả nam lẫn nữ; hình như, trong cặp của mỗi người đều có truyện Duyên Anh. Và tôi, *Hoa Thiên Lý, Điều Ru Nước Mắt, Trần Thị Diễm Châu, Vết Thù Trên Lưng Con Ngựa Hoang...*

Ở Mỹ, năm 1984 trong một bài viết, tôi bị bí đề tài; mà tôi biết chỉ có Duyên Anh mới giúp tôi được. Từ California gọi qua Paris, thật là may mắn, tôi thật sự được tiếp chuyện cùng Duyên Anh, thần tượng mà tôi hằng mơ ước. Sau này Duyên Anh qua Mỹ, và anh em gặp nhau. Duyên Anh đến với tôi thật gần – trong tình anh em, và bảo: “Tôi có đọc một vài bài của cậu gửi qua cho tôi. Được, hay lắm. Mà này, nhà văn không có tuổi, cậu nhớ nhé; cậu còn trẻ lắm!” Và, tôi với Duyên Anh sống thật gần từ đó.

Là nhà văn hàng đầu của tuổi trẻ Việt Nam ở thập niên 60-70, ngoài bút pháp, Duyên Anh là một nhà văn rất khí phách. Trong bài viết “*Bốn Phận của Nhà Văn*”, anh tuyên bố “Nhà văn không lên án, nhưng nhà văn có bốn phận phải lên tiếng, khi chủ quyền của dân tộc và đất nước mình bị xâm phạm.” Ở một bài viết khác “*Người Cầm Bút và Bạo Lực*”, Duyên Anh cũng không ngần ngại lên án bạo lực, đến từ bất cứ phía nào, đối với người cầm bút. Đối với Duyên Anh, tất cả các thứ bạo lực đó đều khốn kiếp. Ít có nhà văn nào can đảm nói lên tiếng nói ấy, dầu cuối cùng, Duyên Anh đã bị bạo lực khốn kiếp tấn công.

Về tình người, Duyên Anh sống thật gần gũi với nhiều người, nhất là tuổi trẻ, độc giả yêu quý của anh. Và tôi, anh đã có lần khuyên “Em ạ, làm người, dù khốn khổ gấp ngàn lần, em phải biết ráng uống tới giọt đắng cuối cùng của cuộc sống, để mà sống cho xứng đáng làm người. Và ở đời cũng vậy, em thà chấp nhận để người ta thù hoặc ghét mình, nhưng đừng bao giờ chấp nhận để cho ai khinh rẻ mình cả.”

Lần đầu, Duyên Anh gọi tôi bằng em, và cũng là lần cuối cùng.

Tôi không may mắn được tiễn đưa anh về miền miền viễn nào đó.

Và, cuối bài viết ngắn này, như một lời tạ lỗi cùng anh: Duyên Anh, tên tuổi của anh ngàn đời vẫn đẹp như hoa thiên lý!

Nguyễn Đức An

Westminster 4 tháng 11, 1999

Nhớ bác Duyên Anh

Sự ra đi của nhà văn Duyên Anh là sự mất mát vô cùng lớn lao của hàng triệu độc giả yêu mến người. Mỗi người quen biết nhà văn Duyên Anh đều có những kỷ niệm riêng với người. Riêng tôi, một kẻ được vinh dự gọi người là bác, được may mắn ở gần người một thời gian ngắn thôi, nhưng đã học hỏi được rất nhiều nơi người.

Bố tôi, nhờ duyên may, đã gặp, và trở thành người

em kết nghĩa của người. Do đó, anh em chúng tôi được phép gọi người là bác.

Từ khi còn ở bậc trung học, tôi đã đọc nhiều tiểu thuyết của bác như *Bồn Lừa*, *Thằng Vũ*, *Mơ Thành Người Quang Trung*, v.v... Càng đọc nhiều sách bác viết, tôi thấy trình độ hiểu và viết tiếng Việt của tôi càng ngày càng khá hơn. Nhất là, những truyện của bác đều khơi dậy trong tôi tinh thần dân tộc, lòng yêu nước mãnh liệt. Tôi mãi mãi biết ơn bác Duyên Anh, vì bác đã cho tôi niềm hạnh diện được làm người Việt Nam. Những tư tưởng trong tiểu thuyết của bác đã nhắc nhở tôi trách nhiệm đối với tổ quốc Việt Nam thân yêu, và nhen nhúm trong tôi ngọn lửa đấu tranh cho đất nước, mục tiêu mà cho đến nay, tôi vẫn còn đang theo đuổi.

Dịp may đến thật không ngờ, khi bố tôi cho biết bác sẽ đến ở với gia đình chúng tôi một thời gian. Tôi thật không thể tưởng tượng được là tôi sẽ được gặp chính tác giả của những tác phẩm tuyệt diệu mà tôi đã từng yêu thích!

Và tôi cũng chẳng ngờ, chỉ trong mấy tháng ngắn ngủi bác sống với chúng tôi, tôi đã học được từ nơi bác những đức tính quý báu, mà tôi tin, sẽ giúp ích cho tôi suốt cả cuộc đời.

Đức tính đầu tiên tôi học nơi bác là sự kiên trì. Bác bị liệt bên phải, chỉ sử dụng được tay trái thôi. Vậy mà tôi thấy bác vẫn ngồi viết, dù bác viết rất chậm, và

rất khó khăn, cả buổi mới được vài ba trang.

Bác rất vui tính. Bữa ăn tối nào ở gia đình tôi cũng rộn ràng tiếng cười, nhờ những câu chuyện vui, đôi khi cả truyện tiếu lâm nữa, bác kể cho chúng tôi nghe.

Bác sống rất giản dị. Nhu cầu của bác, tôi để ý, chẳng có gì, ngoài mấy gói thuốc lá. Bác ăn mặc cũng rất đơn sơ. Tôi chẳng bao giờ thấy bác thắt cà vạt. Giấy dép, thì bác chỉ dùng có một đôi thôi. Đi chỗ nào, bác cũng chỉ xỏ chân vào, cài sợi quai có velcro qua, là sẵn sàng ngay.

Ăn uống, đối với bác, chỉ là chuyện phụ. Có gì, bác ăn nấy, chẳng khi nào bác đòi hỏi, hay phê bình món ăn ở nhà tôi bao giờ cả, bởi vì gia đình tôi sống rất khiêm tốn, ăn uống cũng giản dị thôi.

Buổi sáng, bác dậy thật sớm, ngồi vào bàn viết văn ngay. Rồi bố mẹ tôi đi làm, anh em chúng tôi đi học, bác ở nhà, tiếp tục làm việc. Đến trưa, bác dùng cơm với thức ăn mẹ tôi để sẵn cho bác. Buổi tối, bác luôn luôn chờ cả nhà về họp mặt đông đủ, để dùng cơm tối với chúng tôi. Đôi khi, có những người bạn, hay độc giả yêu mến bác, đến rủ bác đi chơi. Nhưng đến chiều tối, bác đều nhờ họ chở về nhà tôi. Rất ít khi bác đi ăn tiệm với những người đó, dù họ sẵn sàng đãi đằng bác ở những nhà hàng sang trọng, đắt tiền. Bác thường bảo chúng tôi, bác thích ăn cơm tối ở nhà tôi hơn, vì bác muốn được hưởng không khí gia đình ấm cúng.

Một đức tính khác của bác, tôi rất khâm phục, là bác rất khiêm tốn, nhã nhặn đối với chúng tôi, những đứa cháu của bác. Tôi không ngờ, một nhà văn lừng lẫy như bác, người không sợ bất cứ một sức mạnh và quyền lực nào, mà khi nói với chúng tôi điều gì, bác luôn luôn nhẹ nhàng, dịu ngọt.

Bác luôn luôn sẵn sàng lắng nghe chúng tôi, và vui vẻ, hết lòng chỉ bảo bất cứ khi nào chúng tôi cần hỏi bác điều gì.

Khoảng tháng 9 hay tháng 10 năm 1996, khi hay tin Việt Nam bị lũ lụt gây thiệt hại nặng, và đồng bào đang lâm cảnh đói lạnh, một số anh em trẻ và tôi quyết định đi quyên góp cứu trợ bão lụt. Lúc đó, vì không đồng ý với việc làm của chúng tôi, một số người trong cộng đồng đã chẳng những không tiếp tay, lại còn chống lại việc cứu trợ chính đồng bào mình đang khốn khổ tại quê nhà.

Tôi bối rối, không biết nên hành xử thế nào. Nhớ đến bác, tôi gọi điện thoại, hỏi ý kiến bác. Bác đã ủng hộ, và khuyến khích tôi nên làm hết mình, vì đó là một công việc chính đáng. Bác nói “Tuổi trẻ làm việc, không có gì phải sợ hết. Thấy cái gì chính đáng và đúng, thì cứ làm, đừng sợ gì hết.”

Sự ủng hộ và khuyến khích của bác đã khiến tôi mạnh dạn, quyết tâm cùng các anh em tiếp tục quyên góp cứu trợ, mặc dù bị chỉ trích, nghi ngờ.

Kết quả, là chúng tôi đã quyên góp được một số

tiền, tuy không nhiều lắm, nhưng cũng đủ giúp được một số lớn đồng bào trong nước vui bớt con đói lạnh.

Còn rất nhiều kỷ niệm khác về bác Duyên Anh mà tôi không thể nào kể ra hết được. Nhưng những lời dạy bảo của bác, suốt đời tôi chẳng thể quên.

Sau khi bác qua đời, bố mẹ tôi đã đặt ảnh bác lên bàn thờ, nơi gia đình tôi thờ Đức Phật và ông bà nội ngoại của tôi. Đã nhiều lần, tôi đứng trước chân dung của bác, hứa nguyện với anh linh bác, rằng tôi sẽ làm hết mình để xứng đáng làm một người tuổi trẻ Việt Nam, như bác đã từng kỳ vọng.

Chắc chắn, một ngày không xa, nơi chốn cao vời nào đó, bác sẽ mỉm cười mãn nguyện, khi nhìn những người tuổi trẻ Việt Nam trong Đoàn Quân Tân Tây Sơn trở về xây dựng một nước Việt Nam tự do, thanh bình, và hùng mạnh, như bác đã hằng mơ ước. Suốt cả cuộc đời.

Nguyễn Lê Gia

Westminster, tháng 11, 1999

Duyên Anh, người ban ân sủng hạnh phúc đời đời

Bắt đầu nói về Người đã khó, và có lẽ, không bao giờ nói hết được về Người, linh hồn bất diệt của Tuổi Trẻ Việt Nam.

Người đã chan chứa hồn nhiên, mộng mơ của Tuổi Thơ, với *Thằng Vũ*, *Con Thúy*, *Chương Còm*, *Dzung Đa Kao*...

Người đã bị phần lên án thực trạng xã hội nhiều
nhuơng, vui đập thiếu nhi lạc loài với *Luật Hè Phố*.

Người đã tràn ngập yêu thương mời gọi tình người;
đã hiểu rõ và cảm thông phần nộ của tuổi trẻ với *Điều
Ru Nước Mắt, Vết Thù Hằn Trên Lưng Con Ngựa Hoang...*

Người đã soi sáng cho Tuổi Trẻ Việt Nam lý tưởng
cách mạng xã hội bằng tình tự con người với *Ngựa
Chứng Trong Sân Trường*.

Tôi đang nói về Người, Duyên Anh Vũ Mộng Long

Tôi muốn ngồi lên những sóng gió thị phi, đổ kỵ
diên cuồng đã ra sức xô ngã một tài năng của dân tộc,
một tên tuổi đã đi vào huyền thoại muôn đời của tuổi
trẻ Việt Nam.

Tôi viết những dòng này để hồi tưởng lại ân sủng
hạnh phúc Duyên Anh đã ban phát cho gia đình tôi,
và cho riêng tôi, trong thời gian ngắn ngủi chúng tôi
được may mắn đón tiếp anh.

Ba mươi năm trước, thuở vừa lớn, đọc những tác
phẩm của Duyên Anh, tôi đã hằng mơ ước được gặp
anh, để xin anh khuyên dạy về con đường Tuổi Trẻ, cho
đời mình không uổng phí. Nhưng suốt thời gian ở Việt
Nam, tôi chỉ làm quen, và yêu mến Duyên Anh, qua
những sách anh viết, chứ chưa lần nào được diện kiến.

Sau những năm tháng tù ngục quê nhà, tôi vượt
biên đến Hoa Kỳ. Lòng ao ước một dịp trong đời,
được giáp mặt thân tượng tuổi trẻ của tôi, vẫn nung
nấu không rời.

Lần thứ nhất Duyên Anh trở lại Quận Cam, để ra mắt những tác phẩm Ca Dao đầy tự hào dân tộc, viết bằng tay trái, giấc mơ của tôi đã trở thành sự thật. Sau buổi sơ ngộ ở quán Anh Thy, tôi được Nguyễn Đức An chở lên nhà anh Vũ Trung Hiền, thăm Duyên Anh, một buổi tối tháng 8, năm 1995.

Suốt ba bốn tiếng ngồi bên Duyên Anh, thổ lộ với anh hoài bão của mình, và được nghe anh ân cần chỉ dạy, tôi cảm thấy mình thật hạnh phúc.

Một thời gian sau, khi Duyên Anh trở lại Cali lần thứ nhì, vì nhà anh Vũ Trung Hiền ở mãi tận Pasadena, không tiện cho Duyên Anh đi xuống Westminster thường xuyên, anh dự tính tạm trú ở khu vực gần Little Sài Gòn.

Mặc dù một vài thân hữu của Duyên Anh, nhà cao cửa rộng, ân cần mời anh về nhà họ, Duyên Anh đã vui lòng đến sống với gia đình chúng tôi, trong căn apartment chật hẹp, ở chung cư góc đường Westminster và Erin.

Thoạt đầu, Duyên Anh không định ở lâu với chúng tôi. Nhưng chỉ sau một vài ngày, với lòng chân thành và tình người Việt Nam, những nghi ngại, ngăn cách, do bối cảnh chính trị phức tạp, đã nhanh chóng tan biến. Để rồi, hơn nửa năm sống gần nhau, chân tình giữa Duyên Anh và toàn thể gia đình tôi, ngày càng thêm đậm đà, khăng khít. Như ruột thịt.

Gia đình tôi, từ khi có Duyên Anh, lúc nào cũng

tung bùng, tấp nập, rộn rã tiếng nói cười. Các ông anh lớn của tôi, ở các thành phố lân cận, thường xuyên tới viếng thăm, trò chuyện với Duyên Anh. Bè bạn, cứ dăm ba ngày, lại lui tới, mời mọc anh. Những người bạn trẻ, thuộc các tổ chức, và đoàn thể khác nhau, nhiều đêm tìm tới anh tâm sự đến khuya, cùng anh chia xẻ khát vọng chung của dân tộc.

Duyên Anh càng ngày càng biểu lộ lòng thương mến tôi nhiều hơn, nhất là sau khi biết tôi làm nghề lao công vệ sinh. Một lần, anh đã nói với tôi, giọng đầy tha thiết: "Tôi rất thương cậu. Mặc dù cậu đã ở tù chung với *Bảy Sư Tử Lãng Mạn* của tôi, cậu không hề nói gì về quá khứ của cậu. Sang đây, cậu đã thực tế bắt đầu lại từ số không. Tôi mong cậu hãy cố gắng xây dựng đội ngũ cách mạng Tân Tây Sơn, cũng bắt đầu từ số không, nghĩa là Từ Đất Dấy Lên..."

Trước đây, tôi vốn có tật xấu là hay nóng giận, to tiếng với vợ con. Thấy vậy, Duyên Anh khuyên dạy tôi: "Là chồng, là cha, tức là người lãnh đạo gia đình. Dân chúng không bao giờ tuân phục những tên bạo chúa, mà chỉ luôn vâng lời, và nhớ ơn các vị minh quân thi ân bố đức. Cậu chỉ nên dùng những lời yêu thương, nhỏ nhẹ chỉ bảo vợ con, đừng bao giờ quát tháo vô ích; mà hàng xóm lại chê cười..."

Đời sống nhiều gia đình Việt Nam ở hải ngoại khá khó khăn, nhất là cảnh nhà chật vật, đôi khi khiến vợ chồng gấu ó lẫn nhau. Nhưng từ khi Duyên Anh

hiện diện trong gia đình tôi, và tôi nghe lời khuyên dạy của anh, thay đổi cách cư xử với vợ con tôi, tôi nhận thấy cuộc sống gia đình tôi đầm ấm hẳn ra. Vợ tôi tỏ ra quý trọng tôi hơn, và các con tôi biết vâng lời bố hơn.

Vợ tôi sinh ở huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình, như Duyên Anh, nên được anh nhận là em gái. Các con tôi, sau giờ học, không còn rong chơi như trước nữa. Chúng thường về nhà ngay, xúm xít chung quanh bác Duyên Anh.

Con trai lớn của tôi, Nguyễn Lê Bảo, là đứa ham chơi nhất nhà. Tôi để ý, nó hay lại gần hỏi anh nhiều chuyện, còn anh thì cứ hiền từ, lắng nghe nó nói. Sợ nó nói những chuyện vớ vẩn làm anh bực mình, tôi hỏi anh: “Nó xin anh cái gì vậy?”, Duyên Anh cười dí dỏm: “Nó đòi học làm thơ... tán gái!”

Tôi không biết anh dạy nó những gì, mà nó cũng tập tễnh làm thơ, và hiện nay, đã có được cô bạn gái rất ngoan ngoãn, dễ thương, lại học giỏi nữa. Hai vợ chồng tôi đều rất yêu thương cô bạn gái này của Bảo.

Thằng con trai thứ của tôi, Nguyễn Lê Gia, là đứa ôm ấp lý tưởng phục vụ dân tộc. Nó thường được anh dạy bảo về lịch sử, về chữ nghĩa, và kinh nghiệm cuộc đời. Từ khi được gặp bác Duyên Anh, nó luôn luôn “mơ thành người Quang Trung”, và quyết tâm đi theo con đường dân tộc, bác đã vạch ra cho nó.

Thằng con út của chúng tôi, Nguyễn Lê Định, được

anh cùng nhất nhà. Duyên Anh đi đâu về, cũng lên tiếng gọi “Thằng út đâu rồi?” Nó cũng thường quần quít bên anh, giúp anh những việc lặt vặt. Nhưng anh thường tự làm lấy, không muốn phiền đến ai trong nhà. Mỗi tuần, anh hay phát tiền tiêu vặt cho nó. Duyên Anh nói: “Nó thương bố mẹ nghèo, không dám xin. Nhưng nó ra ngoài với bạn bè, không có tiền tiêu, tội nghiệp nó...”

Ý chí phấn đấu, tự lực, quật cường, của Duyên Anh bộc lộ mãnh liệt, không những trong các tác phẩm của anh, mà còn cả trong sinh hoạt hàng ngày. Chỉ còn sử dụng được tay trái và chân trái, anh tự làm lấy tất cả mọi việc cá nhân. Rất ít khi anh nhờ ai phụ giúp.

Duyên Anh thức dậy thật sớm, tự pha cà phê, rồi ngồi vào bàn viết, bằng tay trái, cho đến khi mệt, thì đi nằm nghỉ.

Anh mặc quần áo rất giản dị, không cầu kỳ làm dáng, không lập dị khác người. Ăn uống lại càng giản dị hơn. Chỉ cần một món canh rau là xong bữa. Đòi hỏi duy nhất của anh là, mỗi bữa cơm tối, mọi người trong nhà phải ngồi vào bàn ăn chung. Ngay cả khi trò chuyện với bạn bè, hoặc được mời đi uống rượu ở một vài nơi, cứ hễ gần tới bảy giờ, anh luôn xin cáo từ, để về dùng cơm với gia đình tôi; những bữa ăn đạm bạc, nhưng chắc đã gọi cho anh khung cảnh ấm cúng, êm ả của quê hương, của gia đình.

Sau này, anh Đỗ Sơn nhiều lần gạn hỏi tôi, nhà tôi

thường mời anh Duyên Anh món gì mà anh ấy gọi là “bữa cơm dân tộc”. Tôi ngạc nhiên và xúc động đến nghẹn ngào, không trả lời được nữa; lòng càng bồi hồi nhớ thương Duyên Anh nhiều hơn.

Chỉ hơn nửa năm chung sống, bằng lòng yêu thương chân thành và tâm hồn bao dung, đôn hậu, Duyên Anh đã ban cho chúng tôi quá nhiều ân huệ, từ ý nghĩa cuộc sống cho đến hạnh phúc đời người. Những người bạn thân thiết hiểu rõ gia cảnh chúng tôi, thường tỏ ra ngưỡng mộ hạnh phúc của chúng tôi.

Những lời Duyên Anh đã nói, lạ lùng thay, có một sức mạnh huyền diệu hóa giải bất cứ một cuộc tranh luận hay bất đồng ý kiến trong đại gia đình tôi. Mỗi khi tôi có vấn đề gì không đồng ý với các ông anh, hay với vợ con tôi, hễ ai nhớ lại được “Anh Duyên Anh đã nói như thế này...”, hoặc “Bác Duyên Anh đã nói như thế kia...”, là hầu như những điều ấy đã trở thành chân lý, thành mẫu mực, cho chúng tôi dựa vào để giải quyết vấn đề.

Có ai ngờ được, hạnh phúc chúng tôi được hưởng hôm nay, và mãi mãi, là ân sủng được ban phát do một người đã từng chịu quá nhiều bất hạnh và oan khiên!

Nhiều người thường cầu xin ân sủng từ Đấng Thiêng Liêng vô hình. Riêng gia đình tôi được hưởng ân sủng cụ thể từ Duyên Anh, Tình Người chân thật. Vì Tình Người, Duyên Anh đã bị ném đá, đã vào địa ngục để trang trải yêu thương, và đã lên đời để tiếp

tục rao giảng phúc âm tình người.

Hôm nay, tuy anh đã về cõi an nghỉ đời đời, sứ điệp yêu thương Duyên Anh từng rao giảng vẫn tồn tại trong các tác phẩm của anh, và mãi mãi còn ảnh hưởng đến hàng triệu tâm hồn Việt Nam. Và cả tâm hồn nhân loại nữa.

Giáo sư Phạm Kim Vinh đã nói: “Duyên Anh là niềm tự hào của Đất Nước. Người nào hãnh diện về Duyên Anh, người đó mang món nợ với Duyên Anh...”

Riêng tôi, tôi không chỉ hãnh diện được làm một người em của Duyên Anh, mà còn hạnh phúc được nhận ân sủng từ anh. Nghĩa là, tôi mang món nợ quá lớn đối với anh.

Sẽ chẳng bao giờ tôi trả nổi món nợ ân tình đó. Chỉ biết nguyện dâng hiến trọn quãng đời còn lại, làm theo những lời Duyên Anh đã dạy bảo.

Nguyễn Kim Dung

Westminster ngày 12 tháng 12, 1999

Vinh Phúc nói chuyện với Duyên Anh

Nhà văn Vinh Phúc, biên tập viên kỳ cựu đài BBC, nhân dịp Duyên Anh ghé Luân Đôn năm 1991, đã có buổi mạn đàm với anh. Sau đây là nguyên văn lần nói chuyện đó:

Vinh Phúc: Trước hết, xin anh Duyên Anh cho biết, sau vụ hành hung ở Hoa Kỳ cách đây gần ba năm, sự phục hồi sức khỏe và khả năng cầm bút của

anh này ra sao?

Duyên Anh: Thưa anh, sức khỏe của tôi bình phục gần như cũ. Thực ra, thì còn thua cũ xa lắm. Thí dụ như là giọng nói của tôi. Ba năm trước, tôi chưa nói được gì cả. Có nói, thì cũng ngọng nghịu, như người mới tập nói thôi. Hôm nay, thì nói khá hơn rồi. Coi như khả năng nói có phục hồi thật. Và trí tưởng tượng nữa, cũng dần dần trở về với tôi. Chân đi vẫn chưa được mạnh, và tay phải vẫn còn què như thường. Đối với những người đã hành hung tôi -phải nói là họ bắt nạt tôi thì đúng hơn- tôi nghĩ, bây giờ mình đã gần bình phục rồi; những người đã hành hạ tôi, chắc họ đã có thì giờ suy nghĩ tốt đẹp hơn. Tôi, bây giờ, không nghĩ đến họ nữa, để cho họ được vui sống. Nếu họ thực tình hối hận chuyện đã đánh tôi, thì họ cần dễ thương hơn nữa, để làm đẹp thêm cho cuộc đời. Mình không để ý đến họ nữa, để họ có cơ hội làm những việc tốt đẹp cho mọi người. Họ đã trót đánh một người, và phỉ báng người ấy. Nhưng nếu họ đã đánh và phỉ báng một người, mà làm tốt đẹp được cho nhiều người, và có lợi cho chúng ta, thì chắc chắn, tôi không còn giữ một ý nghĩ gì thù hận họ hết. Bởi vì đời sống, mà chỉ có thù hận, thì chán lắm. Sống là phải mơ mộng thấy hạnh phúc của mình. Như thế, mới có thể làm đẹp cuộc đời mình, và giúp được cho những người cần hạnh phúc, mà họ không thể làm được. Tôi nghĩ là tất cả mọi người trong chúng ta nên quên

mình đi, để làm những việc tốt đẹp cho người khác.

Tôi mong là người nào đã đánh tôi, sẽ có dịp nghe những gì tôi nói hôm nay, để họ không phải suy nghĩ gì nữa. Họ hãy quên chuyện cũ đi, và hãy tìm dịp để làm những việc tốt đẹp cho mọi người.

Vĩnh Phúc: Xin anh cho biết, từ ngày sức khỏe bắt đầu phục hồi, dùng tay trái, anh đã viết được thêm được những gì?

Duyên Anh: Từ tháng 10 năm 90 đến nay, tôi không viết truyện dài nữa. Tôi viết một loại, không phải là tùy bút, chỉ là những bài viết ngắn của tôi thôi. Mỗi bài vào khoảng hai mươi trang. Những bài này, viết xong, tôi đọc lại, và bỏ đi sáu bài rồi. Tôi sẽ đọc lại, và có thể sẽ phải bỏ thêm năm bài nữa...

Vĩnh Phúc: Trí nhớ anh cũng chưa phục hồi hoàn toàn, phải không?

Duyên Anh: Vâng, trí nhớ của tôi chưa hoàn toàn được như xưa. Nhưng mà tôi tin rằng nó sẽ trở lại như hồi xưa.

Vĩnh Phúc: Theo tôi được biết, thì trước đây, anh là một trong những nhà văn viết nhanh lắm, phải không?

Duyên Anh: Vâng, hồi ấy, một cuốn tiểu thuyết, tôi cứ viết trung bình từ hai đến ba tuần là xong. Bây giờ, thì nhanh lắm, cũng phải một năm, mới xong được. Truyện bây giờ viết, nó phải khác hẳn truyện ngày xưa. Viết xong cuốn tiểu thuyết mới, đưa cho người bạn xem, nếu người bạn bảo rằng cuốn này kém xa

những cuốn tôi viết hồi xưa, thì tôi sẽ bỏ nó đi, và sẽ không viết văn nữa. Nhưng nếu người đọc bảo “Hay lắm rồi, cứ viết nữa đi!”, thì tôi sẽ tiếp tục viết. Bởi vì đối với tôi bây giờ, viết cũng là một thú vui. Ngày xưa, khi tôi viết báo, ngòi bút của mình chiều theo thị hiếu của độc giả. Ngày nay, thì mình bắt ngòi bút mình hướng dẫn độc giả, nghĩa là, không làm nô lệ cho thị hiếu của độc giả nữa. Viết văn, mà không phải làm nô lệ cho bất cứ ai, nhất là không viết vì cơm áo nữa, thì văn chương mình, chắc chắn phải hay, và khác lạ rồi.

Vĩnh Phúc: Ban nãy, anh nói trong số mười sáu đoạn văn đã viết, anh đã bỏ đi sáu rồi, và sẽ còn có thể bỏ thêm nữa. Xin anh có thể cho biết rõ hơn, lý do nào anh bỏ những bài viết đó?

Duyên Anh: Dễ hiểu thôi. Bởi vì, trong những bài đó, tôi cứ hay bắt bẻ người ta. Dĩ nhiên, bây giờ tôi viết không còn chửi bới như ngày xưa đâu. Mà bắt bẻ người ta, tôi thấy cũng không có lợi gì cả. Cho nên, viết xong rồi, tôi lại xé bỏ sáu bài ấy đi, kéo người ta lại bảo “Duyên Anh vẫn như cũ thôi, chẳng khác gì cả”. Đôi khi, tôi cũng nghĩ, nếu mình bỏ những bài công kích, bình phẩm thiên hạ đi, thì người ta sẽ nói mình sợ người ta, không dám viết nữa. Nhưng mà thôi, họ muốn nói tôi sợ họ, hay muốn nói tôi thế nào cũng được. Tôi vẫn chỉ làm theo ý muốn của tôi thôi, nghĩa là hễ khi có người nào bị đụng chạm tới, thì tôi sẽ bỏ đi ngay. Ngay cả khi mình muốn viết thực về

người ta, mà người ta không muốn mình viết thực, thì tôi cũng sẽ không viết...

Vĩnh Phúc: Theo chiều hướng sáng tác mới này, anh có dự định nhắm vào một loại độc giả đặc biệt nào không?

Duyên Anh: Trước đây, tôi hay viết những truyện về tuổi thơ. Thế rồi, tôi bỏ tuổi thơ đi, xoay qua những lãnh vực khác. Bây giờ, đến khi đã già rồi, tôi lại muốn trở lại, viết về tuổi thơ, viết toàn những truyện tuổi thơ thôi. Nếu những truyện tôi sẽ viết, không được như những *Thằng Vũ*, *Con Thúy*, thì tôi mong những truyện ấy, ít ra, cũng sẽ mang lại cho độc giả của tôi những cảm nghĩ đẹp về người khác.

Tôi thấy, viết truyện về tuổi thơ, thì không ai ghét mình cả. Mà ở Việt Nam thời ấy, chẳng có ai viết văn về tuổi thơ cả. Chỉ có một mình tôi thôi. Nhưng viết được khoảng mười cuốn truyện tuổi thơ rồi, tôi bắt đầu viết lung tung những loại truyện khác. Bây giờ, thì không phải lúc viết lung tung nữa rồi. Tôi sẽ viết cho thế hệ trẻ thơ ở đây. Ở đây có trẻ thơ Việt Nam. Những em đó vẫn đọc được truyện của tôi, thì tôi cảm động lắm, và thấy, thật không có gì sung sướng cho bằng! Ở đời này, tôi chỉ mong có thế thôi. Chỉ mong có thế thôi.

Duyên Anh, như một người viết nhạc

Qua anh chị Phạm Mạnh Cương, cũng trong dịp

này, vợ chồng tôi gặp anh chị Duyên Anh lần đầu tiên.

Lúc ấy, tôi chỉ mới biết Duyên Anh như một nhà văn nổi tiếng, có những tác phẩm bán chạy nhất, mà thỉnh thoảng, tôi có dịp đọc.

Những ngày ở Đà Lạt, mấy gia đình chúng tôi cùng đi chơi, thăm một số thắng cảnh, và tất cả chụp chung vài tấm hình kỷ niệm.

Về lại Sài Gòn, anh tiếp tục sinh hoạt trong làng văn, làng báo; còn tôi, ở các đài phát thanh và truyền hình, cho nên rất ít khi chúng tôi có dịp tiếp xúc.

Trước khi xảy ra biến cố 30 tháng 4, 1975, gia đình tôi may mắn thoát khỏi Sài Gòn ngày 22 tháng 4, 1975. Tôi nghe tin Duyên Anh cùng các văn nghệ sĩ miền Nam ở lại bị bắt giam. Tin tức về anh, chỉ có thể thôi. Bẵng đi gần mười năm sau, tôi mới biết Duyên Anh đã được trả tự do, vượt biển sang Mã Lai, và đang định cư tại Pháp. Lúc này, được biết anh còn làm thơ, và bắt đầu viết nhạc nữa.

Vào khoảng đầu năm 1987, Duyên Anh gửi sang mười sáng tác của anh, nhờ tôi hát, thu vào Master cho anh. Nhạc Duyên Anh làm, có nét độc đáo, ý nhạc không giống nhạc của bất cứ nhạc sĩ nào. Đa số các bản nhạc phổ thông, tôi có thể hát mấy câu trước, và đoán được ngay câu sau sẽ như thế nào. Nhạc Duyên Anh viết, không giống như vậy. Cái khó, khi hát nhạc của anh, là người hát phải để ý từng dòng nhạc một. Nhạc của Duyên Anh là thứ nhạc phá cách, không

nằm trong những khuôn thước thông thường. Anh thay đổi ý nhạc rất bất ngờ. Cho nên, nếu chủ quan, tưởng mình có thể đoán trước câu nhạc sắp tới sẽ như thế nào, người hát sẽ bị nhầm ngay.

Ngoài Duyên Anh ra, trong âm nhạc Việt Nam, chỉ một nhạc sĩ khác có lối viết đặc biệt, không thể đoán trước được, người hát phải luôn luôn thận trọng chăm chú vào nốt nhạc, chứ không thể nhắm mắt hát câu âu được. Đó là nhạc sĩ Cung Tiến. Hát nhạc Duyên Anh và Cung Tiến, mà không để ý, không chăm chú, là rớt đài dễ như chơi.

Đầu tháng 5, 1987, nhân chuyến lưu diễn các nước Âu Châu với đoàn nghệ sĩ Việt Nam từ Mỹ, do Lê Văn hướng dẫn, tôi ghé Paris, gặp lại Duyên Anh lần đầu tiên, sau hơn mười năm xa cách. Anh chị Duyên Anh ghé thăm tôi tại khách sạn, nơi đoàn chúng tôi trú ngụ. Tôi đưa cho Duyên Anh cuốn Master, Vũ Trung Hiền nhờ tôi đem sang. Duyên Anh tưởng tôi ở lại Paris một thời gian, nên định tổ chức một buổi trình diễn, để tôi hát nhạc của anh. Nhưng rất tiếc, tôi phải đi theo đoàn, không thể ở lại, nên buổi hát ấy không thực hiện được.

Cuối năm ấy, nghe tin Duyên Anh sang California lần đầu tiên, vợ chồng tôi mời anh đến nhà dùng cơm tối. Tôi lái xe từ Rowland Heights xuống tận nhà anh chị Bùi Bình Bân ở Irvine, đón Duyên Anh lên nhà tôi. Trên đường về, chúng tôi nói chuyện thật vui.

Duyên Anh kể lại những ngày tháng tù đầy, cả nỗi khổ đau, cay đắng lẫn những câu chuyện vui, và đọc mấy bài thơ tù cho tôi nghe. Anh kể chuyện thật hấp dẫn, khiến cho tôi có cảm tưởng quãng đường về nhà ngắn hơn bình thường, dù hôm đó, xa lộ 5 và 57 kẹt xe kinh khủng.

Biết Duyên Anh thích món Bắc, tôi làm món chả cá ướp thì là, tạm gọi là chả cá Thăng Long, nướng lên, đãi anh, với bún và rau sống. Buổi tối hôm ấy, ngoài vợ chồng tôi và Duyên Anh, còn có anh chị Nguyễn Trọng Nho-Phạm Vân Bằng, bạn hàng xóm của chúng tôi, và cũng là bạn của anh chị Duyên Anh. Bữa ăn tối thật vui vẻ. Duyên Anh là người đầu tiên kể cho chúng tôi nghe câu chuyện về “cái nổi ngổ trên cái cọc”, từ ngữ các binh sĩ và cán bộ miền Bắc dùng, khi nói về cái lọc cà phê.

Ngày 1 tháng 5, 1988, nghe Phạm Vân Bằng báo tin Duyên Anh bị hành hung, tôi tức tốc lái xe chở Vân Bằng xuống nhà thương Humana thăm anh ngay. Nhân viên bệnh viện kiểm soát người vào thăm Duyên Anh hết sức cẩn thận, vì họ sợ có âm mưu ám hại anh. Chúng tôi phải khai báo kỹ lưỡng về liên hệ của mình với Duyên Anh, và có lẽ thấy chúng tôi là phụ nữ, họ cho phép chúng tôi vào phòng thăm anh. Duyên Anh nằm trên giường, giầy nhợ chằng chịt nổi từ miệng và mũi anh với các máy móc chung quanh. Anh vẫn hôn mê, và mặt anh còn sưng húp. Mắt

anh, có lúc mở ra. Chúng tôi nắm tay Duyên Anh, và gọi tên anh; nhưng chắc chắn, anh không nhận biết chúng tôi là ai.

Tôi nhìn Duyên Anh nằm bất động, và cảm thấy xót xa thương cảm, không thể hiểu được anh đã làm gì mà phải gánh chịu hoạn nạn nặng nề như thế.

Ba năm sau, chị Kim Tước và tôi, cùng một nhóm nghệ sĩ, trong số này có anh Từ Công Phụng, sang Dallas trình diễn, trong chương trình văn nghệ do hội phụ nữ thành phố Dallas tổ chức. Thời gian này, Duyên Anh đang ở nhà anh chị Đặng Xuân Côn tại Dallas. Biết chúng tôi ở cùng thành phố, anh Côn đón tôi về nhà thăm Duyên Anh chừng hơn nửa tiếng, trên đường đưa tôi ra phi trường trở lại Cali. Gặp lại anh, tôi rất xúc động, vì đây là lần đầu tiên tôi gặp lại anh, sau khi anh bị nạn. Duyên Anh nói chậm và khó khăn hơn. Anh bị liệt nửa người bên phải, nên đi lại rất chậm chạp; chân trái bước trước, bàn chân phải kéo lê theo. Anh luôn luôn dùng bàn tay trái để nâng bàn tay phải lên.

Trong lần gặp này, Duyên Anh nói, anh sẽ viết lại một bài khác về tôi. Duyên Anh bảo anh chưa được vừa ý lắm về bài *Mai Hương, Thiên Đường Tìm Lại*, đăng trên báo *Ngày Nay* của anh Lê Hồng Long ở Wichita, năm 1987. Nhưng đối với tôi, được một nhà văn có tầm cỡ như Duyên Anh, viết về mình như thế, đã là một vinh dự hiếm có rồi. Bởi vì, bài viết đó, đã

được một số báo ở California trích đăng lại, trong đó có tờ *Thế Giới Nghệ Sĩ* của Trần Quốc Bảo.

Lần cuối cùng vợ chồng tôi gặp Duyên Anh là buổi ra mắt bốn cuốn sách của anh tại hội trường nhật báo *Người Việt*, đầu tháng 11, 1995. Chúng tôi mua sách, và đem tới nhờ anh ký tặng. Duyên Anh viết, và ký bằng tay trái, nhưng nét chữ anh rất đẹp.

Duyên Anh qua đời, tính đến nay, đã gần ba năm rồi. Nhân sắp đến ngày giỗ anh, tôi viết những dòng chữ đơn sơ, ghi lại một vài kỷ niệm nhỏ với anh, một người bạn mà cả hai vợ chồng tôi đều quý mến. Sự ra đi hơi sớm của anh, hai chúng tôi đều thương tiếc.

Thiên hạ đã nói, và nghĩ về anh ra sao, tôi chẳng bận tâm. Đối với tôi, anh là một trong những nhà văn lớn của Việt Nam, một thi sĩ có tài, và một nhạc sĩ đã viết nên những ca khúc mà lời hát man mác chất thơ, âm điệu lạ lùng, gây xúc động cho người nghe, dù những người nghe và thưởng thức nổi loại nhạc anh viết, có lẽ, không nhiều lắm.

Cám ơn Duyên Anh, người làm nhạc đã viết gửi đến tôi, và để lại cho đời, những tình khúc lạ lùng, thơ mộng, và tràn đầy rung động ấy.

Tháng giêng, 2000

Mai Hương

Duyên Anh, trong tâm tưởng

Tôi vẫn nghĩ, muốn nói hay viết về một người nào

cách trung thực, có lẽ, chỉ nên làm việc này khi người ấy đã nằm xuống.

Với ý nghĩ đó, tôi viết về Duyên Anh, bạn tôi, người đã vĩnh viễn ra đi năm 1997.

Tôi biết Duyên Anh những năm cuối thập kỷ 1960. Hồi đó, Duyên Anh đang tung hoành trên báo chí Sài Gòn. Những bài viết trên Tuần Báo *Con Ong*, và các Nhật Báo *Xây Dựng*, *Sống*, v.v... của Duyên Anh, ký tên Thương Sinh, Nã Cẩu, Bếp Nhỏ, v.v... đã khiến độc giả, phần lớn là giới trẻ, say mê theo dõi. Đặc biệt, giới học sinh đã vô cùng yêu mến Duyên Anh khi anh chủ trương Tuần Báo *Tuổi Ngọc*, những năm đầu thập niên 1970.

Từ Đà Lạt, tôi viết một vài ca khúc gửi Duyên Anh đăng báo *Tuổi Ngọc*; do đó, quen và thân với Duyên Anh. Những lần về Sài Gòn, tôi hay đến thăm Duyên Anh ở 225 bis Công Lý. Vợ chồng Duyên Anh rất hiếu khách, thường giữ tôi ở lại ăn cơm. Phải công nhận là chị Duyên Anh, tuy là phụ nữ miền Nam, nhưng nấu món Bắc thật tuyệt vời. Ba con của Duyên Anh, các cháu Vũ Nguyễn Thiên Chương, Vũ Thiên Hương, và Vũ Nguyễn Thiên Sơn, rất ngoan và dễ thương.

Nói chuyện với Duyên Anh về quê hương Thái Bình, tôi kể cho anh nghe kỷ niệm những ngày cuối năm 1953, tôi cùng đơn vị, Tiểu đoàn Khinh quân 711, hành quân diệt địch tại các vùng ven biên thị xã Thái Bình. Sau mỗi đợt hành quân, tiểu đoàn kéo quân về

thị xã, cho lính nghỉ xả hơi. Hồi đó, tôi là Trung Úy Đại đội trưởng, thường lái Jeep, cùng với mấy sĩ quan trong đơn vị, ra quán cà phê ngồi chơi. Tại đó, tôi gặp và nói chuyện với một số thanh niên 18, 20 tuổi, cũng đến quán uống cà phê. Một trong những thanh niên ấy, Nguyễn Thịnh, đưa cho tôi xem bản *Uom Mơ*, một tình khúc Thịnh vừa sáng tác.

Hai mươi năm sau, nghe tôi kể lại chuyện này, Duyên Anh cho tôi biết, anh là bạn thân của Nguyễn Thịnh; và cũng chính Nguyễn Thịnh là người đã khai sinh bút hiệu Duyên Anh. Anh cũng từng ra ngồi quán cà phê đó, và rất ngưỡng mộ mấy sĩ quan Việt Nam trẻ tuổi mà anh có dịp nói chuyện. Rất tiếc, ngày ấy, Duyên Anh và tôi chưa có duyên quen nhau, để biết nhau nhiều hơn.

Sống nhiều năm ở Đà Lạt, tôi ít có dịp gặp Duyên Anh, nhưng tình thân vẫn gắn bó. Mỗi lần về Sài Gòn, tôi đến thăm bạn, mang theo chai rượu chát. Chị Duyên Anh lại có dịp trở tài làm món nhậu cho chúng tôi.

Năm 1974, tôi xuất bản tập ca khúc *Gọi Người Yêu Dấu*, Nhạc Tình Vũ Đức Nghiêm. Duyên Anh để tựa tập nhạc này, ân cần giới thiệu bằng lời văn thăm thiết vô cùng.

Sau tháng tư 75, Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam. Tôi ngậm ngùi đến thăm Duyên Anh, và từ biệt bạn, trước ngày trình diện đi tù. Chiếc xe Pinto còn rất

mới của Duyên Anh, phủ vải bạt, nằm im lìm trong sân. Thấy tôi nhìn chiếc xe, Duyên Anh khẽ nói: “Có lẽ, mình sẽ cho nó một mẻ lửa!” Tôi dè dặt: “Cậu làm thế, tội nó không để cậu yên đâu.”

Sau hơn 13 năm tù, tháng 9, 1988, tôi được trả tự do. Về tới Sài Gòn, được tin Duyên Anh bị hành hung đến tàn phế, tôi xót xa vô cùng. Nhất là khi được biết, trước đó vài năm, anh đã viết một bài thật cảm động, *Lãng Mạn Ngục Tù*, về tôi, như “một biểu tượng sĩ quan trong sạch và oan khiên nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa”, trong đó anh lên án giới lãnh đạo Hà Nội về chính sách áp dụng ở miền Nam của họ:

“Người Cộng Sản khoe chủ nghĩa của họ ưu việt, cái nôi của loài người. Thực ra, họ lạc hậu và ngu xuẩn. Cộng Sản Việt Nam chỉ là một bọn trả thù vật và hèn hạ. Thủ phạm chiến tranh 20 năm ở Việt Nam là Mỹ, họ quả quyết thế. Họ chỉ dám xử tội Mỹ bằng mồm, và vãn van lạy xin theo Mỹ. Còn sĩ quan của chúng ta là nạn nhân của chiến tranh ý thức hệ chó má hay là những kẻ gây ra máu lửa, những tội đồ của chiến tranh? Tại sao Cộng Sản Việt Nam bắt nhốt họ, đẩy họ hơn 10 năm ròng rã? Bọn cai thầu chiến tranh đang phê phỡn ở Mỹ, không bắt được chúng, Cộng Sản Việt Nam giận cá chém thớt. Nếu Cộng Sản Việt Nam còn một chút liêm sỉ tối thiểu, thì họ phải thả hết các sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa khỏi các trại tập trung khổ sai lao động. Những sĩ

quan hôm nay còn nằm tù chỉ vì đã có dĩ vãng trong sạch, và nghèo. Tôi biết đích xác nhiều sĩ quan bị Cộng Sản liệt vào thành phần ác ôn như sĩ quan cảnh sát đặc biệt, trung ương tình báo, v. v... được trả tự do sớm sửa, được cấp xuất cảnh sang Âu Châu, Mỹ Châu xum họp gia đình, đều đã nộp vàng, và dâng hết tài sản cho Cộng Sản để được ra đi. Vũ Đức Nghiêm, vợ buôn thúng bán bưng nuôi con, nuôi chồng tù, lấy tiền đâu nộp cho Cộng Sản?....”

Duyên Anh đã kết luận *Lãng Mạn Ngục Tù* bằng lời kêu gọi và thách thức đanh thép:

“Người Cộng Sản Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Lê Duẩn, Tố Hữu! Tôi đã trình bày chính xác con người trung tá Vũ Đức Nghiêm và con người nghệ sĩ Vũ Đức Nghiêm. Cả hai con người trong một con người đều vô tội! Tôi xin ghi lại một câu chưa rõ nghĩa: “Khi một con người hành hạ một con người mà nó thấy con người bị nó hành hạ thương hại nó, tha thứ cho nó, nó còn dám hành hạ thêm không?” Các ông trả lời “Hành hạ tiếp, thê thảm hơn.” Tôi ghê tởm các ông! Các ông trả lời “lòng các ông chùng xuống”. Thành thật cảm ơn, và xin -tôi nhấn mạnh tôi xin- các ông hãy thả Vũ Đức Nghiêm ra, thả hết các nhà văn, nhà thơ ra khỏi ngục tù. Thả ra, thả hết họ ra, tôi sẽ công khai bày tỏ lòng cảm phục thái độ của các ông...”

Tháng 11, 1990, biết tôi đến Mỹ, Duyên Anh từ Texas gọi điện thoại sang thăm tôi. Đang chuyện trò

tâm sự, thì có tín hiệu trong máy. Tôi xin lỗi Duyên Anh và bấm flash để nói chuyện với đường giây thứ hai. Nhưng sau khi nói xong vài câu, tôi quay trở lại đường giây cũ, thì Duyên Anh đã buông máy. Tôi không biết Duyên Anh đang ở số điện thoại nào để gọi lại anh. Sau đó, Duyên Anh không gọi lại cho tôi nữa. Tôi cứ ân hận mãi, vì biết bạn giận mình, mà không làm sao gọi xin lỗi được. Mãi đến tháng 8, 1992, tôi mới có dịp sang Pháp, gặp Duyên Anh. Thấy bạn bị tàn phế, lòng thương cảm vô cùng. Tôi đề cập tới mấy lời đồn đại về Duyên Anh trong những ngày tháng lao tù, và bày tỏ lòng tin tưởng của mình nơi sĩ khí của bạn. Tôi bảo Duyên Anh, chắc là những người ghen ghét anh đã thêu dệt để nói xấu anh mà thôi. Duyên Anh bùi ngùi “Cám ơn anh đã không nghĩ xấu về tôi. Tôi bị liệt tay phải, nay tôi viết bằng tay trái; VÌ TAY TRÁI Ở GẦN TIM TÔI HƠN”. Suốt bữa ăn trưa ở vườn nhà Vũ Đức Anh, thành phố Villeneuve Leroi, Duyên Anh không ăn gì, chỉ uống rượu chát. Tôi can anh không nên uống quá nhiều, nhưng Duyên Anh chỉ cười.

Tháng 8, 1995, tôi đến chơi nhà Vũ Trung Hiền và gặp Duyên Anh ở đấy. Ba anh em chúng tôi ăn với nhau một bữa tối giản dị, với cơm nóng và rau muống cắt ở sau vườn nhà, xào lên với tỏi.

Tháng 10, 1996, Duyên Anh lên San José, phổ biến tác phẩm *Hồn Say Phấn Lạ* của anh. Biết Duyên Anh

ngồi ở quán ăn của Sao Biển, đường Alvin, tôi đến gặp anh khoảng 9 giờ sáng. Quán vắng. Anh ngồi một mình một góc bàn. Tôi mua ủng hộ một bộ sách. Duyên Anh ký tên xong, tôi hỏi anh buổi tối ngủ ở đâu, anh bảo ngủ ở nhà Vũ Bình Nghi. Tôi rủ anh đi ăn trưa với tôi, Duyên Anh nói không được, vì buổi trưa có hẹn với bạn ở quán Sao Biển rồi.

Chẳng ngờ, đó là lần cuối cùng được gặp Duyên Anh.

Đến nay, Duyên Anh đã ra đi được gần ba năm rồi. Khi viết lại mấy dòng này, gọi là để tưởng niệm Duyên Anh, tôi bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm vui buồn với anh. Đọc lại những gì anh đã viết về tôi trong *Lãng Mạn Ngục Tù*, tôi ứa nước mắt. Đã có mấy ai hết lòng vì bạn, như Duyên Anh đã đối với tôi?

Điều làm tôi quan tâm nhất là những dư luận về Duyên Anh trong thời gian ở tù Cộng Sản. Tôi biết chắc, Cộng Sản là những người quỷ quyệt, rất giỏi kỹ thuật ly gián, gây mâu thuẫn trong vòng kẻ thù của họ. Chắc chắn, chính cộng sản đã móm những tin đồn về Duyên Anh cho những người ghen ghét anh, để dùng chính những người này hạ uy tín của anh.

Trong tâm tưởng tôi, hình ảnh Duyên Anh vẫn là một chiến sĩ đả cộng dũng mãnh nhất, với hàng chục tác phẩm lấy lòng, đánh thốn tim những người cộng sản.

Tôi hy vọng, những người bạn tù ở chung trại với Duyên Anh, một lúc nào đó, sẽ lên tiếng, làm sáng tỏ

trường hợp Duyên Anh, đánh tan những hiểu lầm, cùng những điều xuyên tạc về tư cách của anh, để bảo vệ danh dự cho một nhà văn đã đi vào lịch sử văn chương, và văn hóa dân tộc.

San José, 31 tháng 12, 1999

Vũ Đức Nghiêm

Kỷ niệm với Duyên Anh

Những người ở vào tuổi tôi, trước tháng tư, 75, có thể nói, hầu hết đều đã đọc, và thích văn chương Duyên Anh. Bởi Duyên Anh viết nhẹ nhàng, trong sáng, và dễ hiểu. Văn của anh không cầu kỳ. Rất ít khi độc giả thấy Duyên Anh bàn về triết lý cao siêu trong các truyện của anh. Lại nữa, văn xuôi của Duyên Anh, nhiều lúc đọc như thơ “Mẹ tôi yêu hoa thiên lý như yêu chồng con...”, câu mở đầu cho truyện ngắn đầu tay *Hoa Thiên Lý*, mộc mạc mà đậm thắm, nhẹ nhàng mà chất chứa tất cả tình tự dân tộc. Hoặc như, “Trần Đại chưa là mùa xuân. Nó mới chỉ là cánh én từ rừng đôi xa xăm nào đó bay về báo tin rằng mùa xuân sắp đến...” Diễn tả sự rung động trái tim của Tường Vi trong *Điều Ru Nước Mắt* đấy. Tha thiết và lãng mạn đến thế, còn gì tuyệt vời cho bằng?

Tôi quen nhà văn Duyên Anh thật tình cờ. Biết anh, thì đúng hơn. Hôm ấy, tôi theo Hoàng Ngọc Tuấn, cây bút đang ăn khách của tuổi trẻ Sài Gòn bấy giờ, ghé tòa soạn *Tuổi Ngọc* thăm Duyên Anh.

Trước đó, nhiều người đã nói với tôi rằng Duyên Anh “kiêu” lắm, vì anh đã thành danh. Gặp Duyên Anh lần đầu, tôi thấy anh rất “bình dân”, vui vẻ. Tôi chân thành cho Duyên Anh biết, tôi là một trong số những độc giả đã đọc hết các truyện anh viết.

Anh hỏi tôi:

- Cậu thích truyện nào của tôi nhất?

- *Phượng Vĩ*.

- Sao lại *Phượng Vĩ*?

- Bởi vì nó có cái lãng mạn, nhẹ nhàng, và đáng yêu của tuổi học trò. Lại nữa, đọc *Phượng Vĩ*, thấy anh tả hai hàng cây hồi đẹp quá, tuy em chưa hề thấy cây hồi bao giờ cả.

Duyên Anh cười:

- Hai hàng hồi của tôi ở Thái Bình, bây giờ chắc đã chết hết rồi, cậu ạ! Ngoài ấy, bây giờ, ăn còn chưa xong; lấy ai chăm sóc hàng hồi hai bên đường?

Tôi hỏi Duyên Anh về những bút hiệu anh dùng khi viết báo. Anh nói:

- Tôi sẽ bỏ, không viết báo nữa, và sẽ quên hết những bút hiệu đó.

Tôi ngạc nhiên:

- Anh định bỏ nghề báo à?

- Tôi có nghề đâu mà bỏ? Chẳng qua, vì miếng cơm manh áo thôi. Các chủ báo nó thuê, thì mình viết thôi. Lúc này, tôi có nhiều độc giả rồi. Tôi sẽ chỉ chăm lo cho *Tuổi Ngọc*. Các cậu thích viết, cứ gửi bài

đến, thấy được, tôi sẽ đăng. Tôi khoái những cây bút trẻ như các cậu...

Tôi thử “nịnh” anh:

- Đã có Duyên Anh viết hay quá rồi. Cần gì thêm ai nữa.

- Các cô, các cậu cứ viết, nhưng đừng viết giống tôi là được.

- Viết được cho giống như anh, thì cũng đã mòn người rồi.

Duyên Anh cười:

- Đừng nghĩ vậy. Các cậu còn trẻ. Trong số các cậu, sẽ có người viết hay hơn tôi, và các cậu sẽ làm người đọc “quên” tôi.

Buổi gặp gỡ đầu tiên của tôi với nhà văn có sách bán chạy nhất nước, chỉ có vậy thôi.

Thời gian sau, vì học hành, rồi lính tráng, tôi rất ít khi có dịp gặp lại Duyên Anh... cho đến cái ngày anh gọi là *Sài Gòn, Ngày Dài Nhất*.

Hay tin anh kẹt lại, đọc giả nhiều người đã không khỏi lo ngại cho anh, biết rằng rồi đây, anh sẽ khổ khổ vì những gì anh đã viết về Cộng Sản.

Chính tôi, cũng đã nhiều lần tự hỏi “Duyên Anh sẽ trả lời sao với Việt Cộng, khi anh đã hơn một lần mô tả lá cờ đỏ của Cộng Sản giống như quần lót đàn bà cuối tháng?”

Còn nhiều nữa. Duyên Anh đã từng ca tụng hành động gan dạ của thiếu nhi Võ Trục cứu phi công Mỹ

gặp nạn. Anh đã, theo lời kết án của Việt Cộng, “đào tạo một thế hệ trẻ xâm mình bảo vệ miền Nam, để ngăn cản, chặn đứng thế hệ xâm mình giải phóng của miền Bắc.” Cùng với Chu Tử, trên báo *Sống*, anh đã “đánh” Vũ Hạnh, một người viết văn nằm vùng cho Việt Cộng, toi bồi, những năm cuối thập niên 60.

Cán bộ chấp pháp Cộng Sản chỉ cần trích một mẫu đối thoại nhỏ trong truyện ngắn *Em* của Duyên Anh, là đủ cho họ đẩy dọa Duyên Anh mút mùa Lê Thủy rồi.

- Em thương ai nhất. Tôi hỏi.

- Em thương Bác Hồ và Đảng Lao Động Việt Nam.

- Ai dạy em thế?

- Anh cán bộ giáo dục đã dạy chúng em thế.

- Anh cán bộ dạy sai rồi. Chúng nó dạy láo cho em đấy. Ai sinh ra em? Ai đã nuôi nấng và dạy dỗ anh em mình? Những lúc anh em mình ốm, ai chăm lo?

- Cha mẹ mình chứ ai.

- Em đừng tin lời cán bộ. Em hãy nghe anh, Dục nhé. Em hứa với anh, là chỉ yêu thương cha mẹ, ông bà mình thôi nhé...

Đêm già từ em để ra đi, tôi chỉ nói với em tôi được có thể...”

Việt Cộng đã đến tận nhà, còng tay, bắt anh đi tù hơn năm năm, chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả.

Tháng 8, 1978, ở Xóm Chùa Los Angeles, nhà báo Tô Văn nói với tôi “Duyên Anh chết rồi! Chết ở công trường sắt Thanh Hóa.” Tôi bùi ngùi xúc động, thương

cảm cho một nhà văn, một người anh mà mình yêu mến, đã sớm ra đi.

Bảng đi một thời gian, mãi đến năm 84, Tú Rua Lê Triết từ Virginia gọi cho tôi, báo tin Duyên Anh vượt biên thành công, và “đang ở bên đảo”. Tôi mừng rỡ, hỏi Tú Rua đảo nào, ông có địa chỉ Duyên Anh không. Tú Rua hứa sẽ cho tôi. Sau đó, có lẽ ông đã quên.

Vài năm sau, qua báo *Đời* của Nguyên Sa, tôi viết thư cho Duyên Anh.

Tôi đã hơi buồn, vì chẳng nhận được thư trả lời của anh. Không biết thư tôi viết, anh nhận được, và không trả lời, hay thư ấy, anh không nhận được. Nhưng lúc ấy, tôi nghĩ, anh đã quên, không còn nhớ mình nữa. Anh sang Mỹ lần đầu, chụp hình chung với Trần Quốc Bảo, Trần Đình Thục, v.v..

Tôi hơi “giận” Duyên Anh, nên không tìm cách liên lạc với anh.

Một hôm, Tú Rua gọi cho tôi. Ông hỏi:

- Chú gặp thằng Duyên Anh chưa? Nó mới viết báo chữ tao đấy.

Tôi hỏi:

- Báo nào? Viết gì mà ông bảo là chữ?

- Nó là Đồng Nai Tư Mã đó. Nó bảo, báo của tao là thứ báo hồi xưa chỉ thả giò lá thắm, mà bây giờ cũng bày đặt...

Tôi “an ủi” Tú Rua:

- Không cà khía người đời, thì đâu có phải là Duyên

Anh nữa? Ông biết rồi, còn thắc mắc làm chi? Cũng xin ông đừng động đến Duyên Anh. Đồng Nai Tư Mã hiền khô à! Đâu có đáng gì so với Thương Sinh, Mỗ Báo, Thập Nguyên hồi xưa?

Anh sang Cali năm 1988. Tôi đã định đi tìm anh. Nhưng chưa gặp được, thì anh đã bị hành hung. Nhìn tấm ảnh chụp anh nằm trên giường bệnh ở nhà thương, đăng trên *Việt Press*, tôi bàng hoàng xúc động, và hối hận đã chẳng cố tìm gặp anh trước. Chẳng biết làm gì hơn, tôi nuốt hết đau đớn và tủi hận, cầm bút viết một bài, để vừa vinh danh anh, vừa lên án bọn khủng bố đã có hành động dã man, đe tiện với một nhà văn không một tấc sắt trong tay. Bài viết này, tôi gửi đến *Việt Press*. Có lẽ vì “rét”, Nguyễn Tú A cho vào mục “Bài Cây Đứng”, nhưng lại từ chối không lấy tiền.

Mãi đến tháng 8, 1996, trước ngày ra mắt *Hồn Say Phấn Lạ* mấy hôm, tôi mới gặp lại anh, ở nhà Nguyễn Kim Dung. Trông anh già đi nhiều, so với lần gặp hơn hai mươi năm trước, ở Tuổi Ngọc. Ngồi nhậu với anh và Nguyễn Kim Dung, tôi thấy anh chỉ uống. Nụ cười anh vẫn thật hiền hòa; ánh mắt vẫn toát ra vẻ sắc sảo và bén nhọn. Dường như anh đã “thiền”.

Nhắc lại chuyện cũ, Duyên Anh cho biết, anh đã tha thứ, không hề oán hận kẻ đã hành hung mình. Anh coi đó chỉ là một tai nạn thôi.

Duyên Anh nói “vận hạn của đời người thôi, may

oi! Biết đâu bị cái này, thoát cái kia? Gặp lại anh em, bè bạn là mừng rồi. Tao còn viết được mà. Sau *Hồn Say Phấn Lạ* sẽ là *Từ Đất Dấy Lên*. Đặc biệt, chỉ còn tay trái thôi, tao sẽ viết lại cuốn hồi ký *Nhìn Lại Những Bến Bờ*, bằng một tên khác.”

Tháng 9, năm 96, anh trở về Pháp. Đêm Noel, anh gọi chúc mừng Giáng Sinh cho tôi và gia đình. Tôi hỏi anh:

- Chùng nào anh qua Mỹ?

- Qua Tết âm lịch, tao sẽ sang thăm chúng mày. Mấy hôm nay, tao bị ốm, đầu đầu không thể tả. Chắc tao bị cúm.

Nhưng anh đã không may mắn. Hay chính chúng tôi, những đứa em, bè bạn, và gia đình anh đã thiếu may mắn? Gần Tết ta, Vũ Trung Hiền điện thoại, cho tôi biết anh bệnh nặng lắm, chẳng hiểu có qua khỏi không. Vũ Trung Hiền đã ghen ngào nói “Tôi sẽ đi Pháp ngày mai, hy vọng còn nhìn thấy mặt anh ấy lần cuối.” Con đau từ đâu lại kéo về, chặn ngang cuống họng tôi. Tôi lặng người đi. Sao lại thế được? Bao năm tù cải tạo không chết. Bị hành hung thập tử nhất sinh không chết. Bây giờ lại chết? Lạy trời cho anh qua khỏi, để anh em còn nhìn thấy nhau... Nhưng anh đã ra đi. Nhà văn Duyên Anh thật sự đã mất rồi!

Anh Duyên Anh thân mến,

Khi ngồi viết những giòng về anh, em chẳng biết

viết gì cho anh cả. Với anh, viết gì cũng đều thừa thãi cả. Danh vọng, anh đã có. Những tác phẩm của anh, bây giờ người ta trân trọng in lại, như những vật di bảo, anh tặng cho hậu thế. Em nghĩ, như vậy cũng đã đủ cho một nhà văn có quyền hãnh diện khi sống, và khi đã khuất. Với anh, đời sống đã đãi ngộ anh nhờ những cố gắng kiên trì, cộng thêm tài hoa thiên phú của anh. Anh cũng đã sống trọn vẹn với đời rồi. Những kẻ ngậm máu phun người đã không làm mờ được giá trị đích thực của anh. Trong tháp cao của văn chương Việt Nam, anh có quyền tự hào với ngôi vị của mình. Đâu đó, anh đã có lần viết “Tôi tự làm lấy đời tôi. Dù đời tôi cơ hồ như trái chín hoang, chịu được mưa gió, bão bùng; trái chín hoang vẫn chín, và vẫn tỏa mùi thơm.”

Duyên Anh ơi, anh đã toả mùi hương thơm ngát bằng cách cống hiến cho đời tám mươi cuốn sách và hàng ngàn bài báo đủ thể loại.

Đã gần ba năm rồi, mà em vẫn tưởng như mới nhìn thấy anh hôm qua. Ở cõi Thiên Đàng với vợ ấy, anh đang yên nghỉ. Ở đây, không có bọn hèn hạ, cho đến giờ này, vẫn còn hận thù anh. Ở đây, không có những kẻ ghen tài dèm pha, bĩ thử. Ở đây không có bọn a dua “*Người Đi Đường và Con Chó*” chỉ biết nhắm mắt bày trò vu khống, điêu ngoa, hại người công chính. Ở đây, chắc anh đang mỉm cười bình an, tha thứ cho lũ giả hình, cho cả thể nhân mê hoặc...

Hãy yên nghỉ nhé, Duyên Anh.
Một người em của anh,
Kim Việt Hùng

Đóa hồng trong côi nhớ

Tưởng niệm ngày giỗ năm thứ 3 của Duyên Anh
Vũ Mộng Long, anh Vũ Trung Hiền, người em tâm
đắc của Duyên Anh ra mắt quyển sách *“DUYÊN ANH
VÀ TÔI, Những Câu Chuyện Bên Ly Rượu”*.

Tôi chưa được đọc văn bản quyển sách, nhưng rất
hân hạnh được mời phát biểu trong buổi Ra Mắt Sách
và có đôi giòng kỷ niệm về người đại nghệ sĩ này, như
một cá nhân đầy lòng ngưỡng mộ Duyên Anh.

Vì lý do riêng, tôi không thể đến góp mặt, nhưng
lòng nghe xúc động nhiều, tin chắc rằng hương hồn
Duyên Anh sẽ hạnh phúc biết bao với cơ hội gặp lại
bạn bè xưa, những người trước đây, lúc sống anh đã
thân, lúc chết mới biết ai là người còn giữ tình tri kỷ.

Như đã viết trong bài *“Đóa Hồng Thơm Ngát Rừng”*,
ngay sau khi được tin Duyên Anh rời côi thế, tôi đã
có cảm tưởng như bị hụt hẫng, mất một người thân
với bao ngậm ngùi luyến tiếc, dù thực tế, suốt đời, tôi
chỉ gặp anh có hai lần, tuy trong nhiều giờ, ngồi quán
café trên đường Lê Thánh Tôn và La Pagode, lúc anh
vừa được thả sau 6 năm tù cải tạo.

Tôi không biết gì về cá nhân Duyên Anh, nhưng
qua hai lần trò chuyện, qua nhiều truyện, sách anh

viết, với tài năng thiên phú và bút pháp sở trường, Duyên Anh phản ánh một tâm hồn kỳ diệu trong tình yêu tha nhân, một con người chan chứa tình thương, đầy hồn dân tộc, khí phách và can đảm.

Duyên Anh xứng danh là đại nghệ sĩ vì anh đa tài với thực chất. Không nổ, không vẽ vờ cường điệu, không cần hậu thuẫn của bất cứ phe nhóm nào, của bất cứ ai. Anh là một nghệ sĩ đích thực tuyệt vời trong văn chương, trong âm nhạc, trong thơ, và trên tất cả, Duyên Anh là bạn thiết của tuổi thơ, người chiến sĩ dẫn thân can trường nhất chống tham nhũng thối nát của xã hội, quyết liệt nhất chống chủ nghĩa phi nhân của Cộng Sản.

Không những Duyên Anh nổi danh, được ngưỡng mộ với đầy tình yêu mến ở Việt Nam, anh lẫy lừng gây chấn động thế giới Tây phương với ngòi bút của một nhân tài, lẫm liệt đấu tranh trường kỳ cho lý tưởng của đời anh đến hơi thở cuối.

Duyên Anh đã mất, nhưng văn tài và tinh thần Duyên Anh sẽ sống rực rỡ muôn đời với hai chữ Việt Nam.

Mai Nguyên

Vũ Trung Hiền phỏng vấn Lê Quý An

Giáo sư Lê Quý An, giám đốc cơ sở Avitek Trang Châu, là một trong những người bạn thân của Duyên Anh từ thuở còn chân ướt chân ráo vào Nam, cùng ở

Nhà Hát Tây (nằm ngay góc đường Tự Do-Lê Lợi, về sau trở thành nơi họp của Hạ Nghị Viện, Việt Nam Cộng Hòa) với nhau.

Lê Quý An cũng là người cùng đi ăn với Duyên Anh và Trần Đình Thực tại quán Ngân Đình, buổi trưa định mạng 30 tháng 4, 1988.

Sau thời gian dài giữ yên lặng, vì nhiều lý do, ông Lê Quý An đã quyết định lên tiếng, để cho biết tất cả những gì mình đã chứng kiến, cùng những nhận định riêng của ông về vụ hành hung Duyên Anh.

VTH: Thưa giáo sư Lê Quý An, xin ông vui lòng cho biết những gì đã xảy ra từ lúc ông cùng đi với họa sĩ Trần Đình Thực và nhà văn Duyên Anh đến khu Bolsa Mini Mall.

LQA: Hôm đó, Duyên Anh gọi tôi lúc 9 giờ sáng, hẹn gặp tôi lúc 10 giờ tại thương xá Lê Lợi, gần nhà hàng Song Long, để đi chơi với anh. Đúng hẹn, tôi đến nơi, gặp Duyên Anh đi cùng với họa sĩ Trần Đình Thực và người em trai của anh Thực. Chúng tôi nói chuyện với nhau chừng mười phút, rồi tất cả cùng lên xe của anh Thực, lái vòng quanh khu phố Bolsa, để Duyên Anh ngắm sinh hoạt của Little Sài Gòn. Xe chạy từ khu Song Long tới Magnolia thì vòng lại, qua khu Phước Lộc Thọ, dọc theo đường Bolsa hướng về phía đường Euclid, Harbor, Fairview. Cuối cùng, gần 12 giờ trưa, tôi mời Duyên Anh và anh em Trần Đình Thực đi ăn trưa. Tôi đưa ra một loạt các món ăn tiêu biểu của địa

phương, như bò 7 món Pagolac, com phần kiểu Bắc ở nhà hàng Nguyễn Huệ, com Tàu ở Đồng Khánh... Duyên Anh đề nghị món bún chả, và chúng tôi đồng ý sẽ ăn món này ở nhà hàng Ngân Đình.

Tới đây, tôi xin được nói sơ qua về tình hình chính trị lúc bấy giờ trong cộng đồng Việt Nam ở Mỹ, cũng như tại quận Cam.

Ở thời điểm 1988, chuyện chuyển tiền, gửi quà, và du lịch về Việt Nam là những điều người tị nạn không thích, và dễ gây phản nộ. Lúc ấy vẫn còn là thời đại vàng son của mặt trận Hoàng Cơ Minh. Phong trào này có nhiều thành viên mặc áo nâu, rất sùng tín. Tôi có một người bạn thân từ hồi học cùng lớp đệ nhị, đệ nhất Chu Văn An, Sài Gòn, anh PHC, một trong những nhân vật lãnh đạo Mặt Trận ở Houston, tiểu bang Texas. Khi biết tin Võ Đại Tôn về nước mưu chuyện phục quốc, và sa vào tay giặc, anh C. chẳng những không thương xót, mà lại còn có những lời lẽ coi thường, mặc dù anh biết, không những tôi, mà đa số đồng bào hải ngoại lúc ấy, coi trọng, và ủng hộ việc làm của anh Võ Đại Tôn...

VTH: Thưa ông, tôi xin phép được ngắt lời ông. Chuyện ông PHC và ông Võ Đại Tôn có liên hệ gì đến Duyên Anh không?

LQA: Liên hệ trực tiếp thì không. Tôi chỉ muốn kể lại chuyện này, để nói lên sự kiện là vào thời điểm ấy, Mặt Trận chỉ muốn mọi người biết đến họ thôi. Họ

không muốn cho ai, hay tổ chức nào nổi hơn họ hết.

Riêng ở quận Cam, không khí ngột ngạt hơn, khi chủ nhiệm *Việt Press*, anh Nguyễn Tú A, công khai đi về Việt Nam làm ăn, và viết bài tường thuật chuyến đi trên báo của mình.

Tôi cũng được biết, trước khi đến quận Cam, Duyên Anh có dừng chân tại San Francisco, cư ngụ ít ngày ở nhà bác sĩ Bùi Duy Tâm, người đã chủ trương hủy bỏ bản quốc ca Việt Nam Cộng Hòa, do nhạc sĩ cộng sản Lưu Hữu Phước làm từ thời chống Pháp, và dùng bài *Việt Nam*, *Việt Nam* của Phạm Duy để thay thế. Có thể Duyên Anh không biết là việc anh liên hệ với nhóm của Bùi Duy Tâm đã rất bất lợi cho anh; bởi vì đa số dư luận lúc ấy phần nộ với chủ trương của nhóm này.

Cũng trong thời gian đó, một số bài phiếm luận của Duyên Anh trong mục *Phép Phù*, báo *Ngày Nay* ở Kansas, đã đụng chạm tới Mặt Trận và một số tướng lãnh Việt Nam Cộng Hòa, mà anh cho là bất xứng. Ngoài ra, còn có vụ Tạ Ty, Mai Thảo, và một số người cầm bút bới móc những chuyện liên quan đến Duyên Anh trong thời gian tù tội. Duyên Anh đã phản pháo dữ dội những người này trong các bài viết và tác phẩm của anh.

Tóm lại, thời điểm 1988, riêng tại quận Cam, tình hình rất bất lợi cho Duyên Anh...

VTH: Xin ông vui lòng trở lại câu hỏi của tôi về

buổi sáng 30 tháng tư, 1988.

LQA: Vâng, khi chúng tôi về tới Bolsa Mini Mall, thì vừa lúc gặp đoàn biểu tình tuần hành trên đường Bolsa, với khí thế chống Cộng hăng say vô cùng. Mọi người hô vang “Boycott, Boycott Vietnam”, “Đả Đảo Cộng Sản Việt Nam”. Xe chúng tôi phải chờ đoàn biểu tình đi qua, trước khi queo vào khu Bolsa Mini Mall. Tôi nhìn thấy trong ban an ninh của đoàn biểu tình có một số thành viên của Mặt Trận đang hướng dẫn và chỉ huy những người biểu tình.

Chờ đoàn người đi qua hết, xe chúng tôi tiến vào khu thương xá, bên cạnh khu vực có phòng chụp quang tuyến của bác sĩ Nguyễn Mạnh, ngã tư Bolsa và Bushard.

Trên đường đi bộ tới nhà hàng Ngân Đình, Duyên Anh gặp nhà văn Mai Thảo, và hai ông bạn của Mai Thảo, là bác sĩ, kiêm nhà văn Ngô Thế Vinh, tác giả “*Vòng Đai Xanh*”, và bác sĩ Nguyễn Mạnh. Duyên Anh dừng lại, nói chuyện với những người này một lúc lâu.

Tôi ngạc nhiên, vì biết giữa Mai Thảo và Duyên Anh đã có những đụng chạm, chỉ trích lẫn nhau trên báo chí, sách vở; sao bây giờ gặp nhau lại đứng nói chuyện, như chưa hề có việc gì xảy ra.

Lúc chia tay, hai người còn hẹn hò ngày mai gặp nhau, cùng ăn nhậu. Mai Thảo dặn Duyên Anh “ngày mai mang rượu lại, có món giả cầy đấy.”

Đến cửa nhà hàng Ngân Đình, bên trong đông

khách quá, chúng tôi phải đứng chờ. Tôi nói chuyện gẫu với Duyên Anh. Tôi nói “Ông và Mai Thảo đụng chạm nhau trên sách vở, tôi thấy ghê quá. Ở trường hợp tôi, nóng quá, thì thượng cẳng tay, hạ cẳng chân, rồi bỏ qua, chứ viết vào sách vở làm chi, lưu xú vạn niên, khó rửa lắm!”

Duyên Anh trả lời “Bọn chúng nó dựng chuyện, tấn công tôi, tôi phải tự vệ, và trả đòn chứ? Tôi cũng biết như vậy là không phải, nên khi đến Mỹ, tôi đã bảo nhà xuất bản Xuân Thu đục bỏ mấy đoạn ấy đi, nhưng nó nói sách đã gửi đi in ở Đài Loan rồi, không sửa được”...

VTH: Ông nghĩ thế nào về lời giải thích ấy?

LQA: Tôi cho rằng đó là cách nói của nhà xuất bản thôi. Đối với họ, sách càng chửi bới nhau, họ càng hốt bạc. Phương châm của họ là “sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi” thôi.

VTH: Xin ông kể tiếp. Đã đến đoạn mọi người vào trong nhà hàng rồi.

LQA: Vâng, tôi quên chưa kể là trước lúc bước vào Ngân Đình, tôi có đi ngang qua tiệm phở gà Bolsa, thấy mấy thanh niên hướng dẫn trật tự cho đoàn biểu tình ngồi trong đó. Tôi coi là thường tình thôi, không để ý gì. Đến khi ngồi vào chỗ rồi, tôi linh tính có điều gì không lành, vì trước đó mấy tháng, trong một buổi nói chuyện tại đại học San Francisco, do bác sĩ Bùi Duy Tâm tổ chức cho Duyên Anh, ban tổ chức đã phải

bảo vệ cho Duyên Anh lúc ra về. Do đó, tôi để Duyên Anh ngồi sát tường, tôi ngồi phía ngoài, bên cạnh lối đi, đối diện là hai anh em họa sĩ Trần Đình Thục.

Chúng tôi ăn xong lúc hơn 1 giờ chiều. Bước ra khỏi tiệm, hai anh em Trần Đình Thục đi đầu, tôi và Duyên Anh đi sau.

Vừa ra khỏi cửa tiệm ăn, tôi gặp một nhóm 5, 6 thanh niên đã đứng chờ sẵn. Họ chào tôi, tôi cũng vui vẻ gật đầu chào lại, rồi đi luôn. Tới sát mặt đường Bolsa, Trần Đình Thục quay lại, dẫn tôi đưa Duyên Anh đi chơi tiếp, rồi đến chiều, đưa Duyên Anh trả lại nhà Thục. Tôi đồng ý.

Anh em Thục chia tay chúng tôi, đi được một quãng, tôi nghe tiếng chân chạy “huỳnh huých” phía sau lưng. Hai thanh niên vượt lên, một người vỗ vai Duyên Anh, để anh đứng lại. Tôi nghĩ người đó là độc giả của Duyên Anh, muốn thăm hỏi gì đó, nên tôi cứ tiến bước, và chờ anh đi tiếp. Bỗng thanh niên thứ hai trờ tới, dang tay lấy thế, dấm thật mạnh vào màng tang bên trái của Duyên Anh; rồi thanh niên này đứng tấn, và móc tay trái một quả nĩa vào mũi Duyên Anh. Tôi thấy Duyên Anh từ từ té xuống như cây chuối đổ, không kịp la một tiếng nào hết. Máu từ mũi anh bắt đầu chảy ra.

Phản ứng tự nhiên, tôi dậm chân, và hét lớn “Sao các cậu đánh người ta thế này?” và kêu lên “Thục ơi, chúng nó đánh Duyên Anh!”

Trần Đình Thục nghe tôi la, bèn lật đật quay trở lại, cùng tôi đuổi theo tên thanh niên đấm Duyên Anh. Tên này cầm đầu chạy thật nhanh, chúng tôi đuổi không kịp. Sẵn có máy ảnh, Trần Đình Thục chụp lia lịa mấy tấm, nhưng chỉ chụp được phía sau lưng tên đã đấm Duyên Anh, và một tấm khác, hình các thanh niên bỏ chạy, tay còn cầm lá cờ vàng ba sọc đỏ bằng giấy, khổ cuốn vở. Khi thấy Duyên Anh bị đấm hai quả, tôi cho là nhẹ thôi, nên cố xốc anh đứng lên. Nhưng Duyên Anh như cây chuối đổ bập rể, không đứng dậy được nữa. Tôi nhìn quanh, trong tư thế bảo vệ, e rằng nhóm thanh niên quá khích có thể quay lại, dùng dao và súng ám hại Duyên Anh. Lúc ấy, tôi chỉ lo bảo vệ Duyên Anh, không dám rời anh để đuổi theo bọn thanh niên tháo chạy vào khu Bolsa Mini Mall.

VTH: Theo ông, cá nhân hay phe nhóm nào đã đứng đằng sau vụ hành hung này, và họ nhắm đạt được mục đích gì?

LQA: Tôi nghĩ, đây chỉ là một hành động nông nổi, tức thời của nhóm thanh niên quá khích. Rất có thể, trong lúc chúng tôi đang ngồi trong Ngân Đình, một người nào đó thù ghét Duyên Anh, đã rỉ tai mấy thanh niên ấy, đại khái “có thằng làm việc cho Việt Cộng từ Paris tới đó”. Trong bối cảnh căm thù Cộng Sản sôi sục hôm ấy, phản ứng của nhóm thanh niên cũng là tự nhiên thôi. Điều không may, là Duyên Anh

đã có mặt tại địa điểm ấy, ngay vào thời điểm đó. Tôi cho rằng, nếu không phải Duyên Anh, mà là Nguyễn Tú A lai vãng khu Bolsa Mini Mall lúc ấy, thì cũng đã bị hành hung rồi.

VTH: Ông có cho là Việt Cộng đứng đằng sau vụ này không?

LQA: Tôi thấy, dù Việt Cộng coi Duyên Anh là kẻ tử thù của họ, họ không trực tiếp hành hung Duyên Anh hôm đó đâu. Chỉ là cảnh “quân ta đánh lầm quân mình” thôi.

VTH: Nhưng ông có nghĩ là dù không trực tiếp hành hung Duyên Anh, Việt Cộng đã tung tin bẩn về Duyên Anh, nhằm cô lập anh với những người Việt quốc gia chống Cộng Sản không, đưa đến vụ hành hung ấy không?

LQA: Dĩ nhiên rồi. Ly gián kẻ thù, tạo mâu thuẫn cho kẻ thù đánh lẫn nhau, vẫn là ngón nghề của Việt Cộng mà.

VTH: Theo ông, thì vì sao các cơ quan an ninh và điều tra Hoa Kỳ đã không thành công trong việc tìm ra thủ phạm hành hung Duyên Anh?

LQA: Sau khi Duyên Anh bị hành hung, cơ quan an ninh Hoa Kỳ đã gặp tôi nhiều lần, lần nào họ cũng đưa ra những cuốn album hình những người, mà tôi nghĩ, thuộc thành phần bất hảo; và hỏi tôi có nhận ra kẻ nào đánh Duyên Anh không. Tôi cố gắng gọi lại trí nhớ, nhưng không nhận ra được người nào cả.

Tôi nghĩ, người đánh Duyên Anh không phải thuộc thành phần bất hảo, chỉ là một người cực đoan về phương diện chính trị thôi; vì bị kích động, mà hành động như thế thôi.

Ba tháng sau, tôi ghé lại cơ quan an ninh, hỏi họ đã điều tra đến đâu rồi. Người đại diện cơ quan cho tôi biết, họ đã ngưng cuộc điều tra vì: thứ nhất, cộng đồng Việt Nam muốn quên chuyện này đi rồi, rất ít người bằng lòng hợp tác với họ. Thứ nhì, nạn nhân Vũ Mộng Long đã kín đáo, và âm thầm về Pháp, nên nếu có bắt được thủ phạm, cũng không có ai khởi tố vụ này cả. Họ bảo mọi chuyện tạm gác lại; khi nào ông Vũ Mộng Long trở lại Mỹ, sẽ tính sau...

VTH: Ông có lần nói đến việc người ta đã từ chối, không giúp ông điện thoại, gọi xe cấp cứu Duyên Anh. Xin ông cho biết chi tiết hơn được không?

LQA: Vâng. Khi tôi xốc và vục Duyên Anh vào nằm ở vỉa hè, trước cửa phòng quang tuyến của bác sĩ Nguyễn Mạnh, cả khu phố lúc ấy đã náo động lên, vì cảnh người hành hung người kinh khủng quá. Chắc chắn những người ngồi trong đó, đều phải biết tin này rồi. Nhưng khi tôi lật đặt kéo cửa phòng, nhờ cô thư ký bấm 911, gọi cảnh sát và xe cứu thương tới, cô ta từ chối, và bảo tôi ra tìm điện thoại công cộng mà kêu.

Duyên Anh nằm bất động ở vỉa hè, bên ngoài cửa phòng quang tuyến, mà không được sờ sóc gì cả, trong khoảng thời gian dài, có thể từ 20 phút đến nửa giờ sau,

xe cứu thương mới tới. Đây có thể là lý do khiến tình trạng thương tật của Duyên Anh nặng nề thêm.

VTH: Ban này, ông có nói về hai ông bác sĩ đã cùng nhà văn Mai Thảo đứng nói chuyện với nhà văn Duyên Anh, trước khi Duyên Anh và ông vào quán ăn. Theo ông, vì sao họ đã ngồi yên trong văn phòng, không ra giúp đỡ hay ngó ngang gì đến Duyên Anh đang nằm gục bên ngoài?

LQA: Sau một lúc kiếm không ra điện thoại công cộng, Trần Đình Thục chạy vào bên trong văn phòng, cầu cứu hai ông bác sĩ. Trần Đình Thục đã gặp hai ông bác sĩ đang ngồi nói chuyện với nhau. Tại sao họ không bước ra bên ngoài, làm đúng theo tinh thần “cứu nhân độ thế” của người lương y, tôi không thể hiểu được. Tôi cố hiểu, mà không thể nào hiểu được, vì trước đó, chừng hơn một tiếng đồng hồ, họ đã đứng nói chuyện vui vẻ với Duyên Anh và Mai Thảo.

VTH: Câu hỏi chót, ông nghĩ thế nào về sự ra đi vĩnh viễn của Duyên Anh? Ông có kỷ niệm thân thiết nào với Duyên Anh không?

LQA: Là một trong những bạn thân của Duyên Anh từ thuở mới trôi dạt vào Nam, lúc còn hàn vi làm bạn với nhau, tôi tự hào có người bạn văn nghiệp lừng lẫy như anh. Duyên Anh qua đời là một mất mát lớn cho văn học Việt Nam. Riêng cá nhân tôi, khi nghe tin Duyên Anh mất, tôi đã sững sờ, và bật khóc khi gọi điện thoại, báo tin ngay cho những người bạn thân

của anh, như Cao Thế Dung ở Washington DC, Phạm Ngọc Quế ở Sacramento, Trần Minh Công ở Santa Ana... Kỷ niệm thân thiết, thì tôi nhớ đến những lần lái xe 6 tiếng, từ Hòa Lan sang Paris thăm Duyên Anh, khoảng thời gian 1983-1985, khi tôi còn ở Âu Châu. Đã hẹn sẵn qua điện thoại, tôi thường chờ Duyên Anh ở trạm xe điện ngầm khu Paris quận 13. Chúng tôi ăn uống, chuyện trò tâm sự với nhau nhiều lần ở quán Đào Viên. Chúng tôi chia sẻ với nhau bao kỷ niệm, chuyện quá khứ, dự tính tương lai, nhắc đến những bạn bè, như Dương Hải Trân, Vũ Thế Bắc, Phạm Ngọc Quế, Nguyễn Hữu Thúy, Nguyễn Trọng Thủy,... kẻ còn người mất, trôi dạt khắp bốn phương trời.

Duyên Anh ra đi rồi, tôi thương tiếc lắm, và chỉ còn biết cố gắng làm xong một vài việc anh đã giao phó lúc còn sống thôi.

